

*Truyện ngắn* KHÁNH TRƯỜNG

Tập 1

*Truyện ngắn* KHÁNH TRƯỜNG

Tập 1



NHÂN ẢNH 2016

*Truyện ngắn* KHÁNH TRƯỜNG

Tập 1

*Nhà xuất bản:* Nhân Ảnh

*Trình bày bìa:* Khánh Trường

*Phục hồi & sửa bản in:* Lê Hân & Tạ Quốc Quang

*Kỹ thuật:* Tạ Quốc Quang

Copyright © Nhân Ảnh & Khánh Trường

ISBN: 978-1537053592

## MỤC LỤC

Vẫn Còn Khoảng Trống Trong Bộ Sưu Tập	9
Những Mảnh Đạn	23
Chung Cuộc	45
Mất Phụng	61
Chấp Vá	79
Chỗ Trở Về	103
Cỏ	119
Độc Thấy Trong Mực Xe Cán Chó	131
Mưa Đêm	143
Thằng Nhược Tiểu	171
Tòa Lâu Đài Cỏ	183
Những Vòng Tròn Không Đồng Tâm	197
Căn Nhà Chàng Đã Thuê	213
Chuyện Muốn Nói Vẫn Chưa Nói Được	231
Cây Xăng Bên Kia Đường	249
Bàn Tay Trái	275
Có Yêu Em Không?	295
Mr. Trần	325

## PHỤ LỤC

Nhận định và phỏng vấn của:

Thụy Khuê	351
Du Tử Lê	359
Trần Vũ	369
Hà Khánh Quân	431
Vĩnh Hảo	461
Nguyễn Mạnh Trinh	467

## VẪN CÒN KHOẢNG TRỐNG TRONG BỘ SƯU TẬP

Chiếc bus xuất hiện đầu ngã tư, vượt đèn xanh, chậm lại. Hấn rời trạm tiến vội ra lề đường. Thất vọng. Ba con số trước đầu xe không phải những con số hấn chờ đợi. Trờ lại chỗ ngồi, nôn nóng đưa tay xem đồng hồ (dù chẳng có việc gì gấp). Theo lời dặn của Thư, muốn ra *gare*, hấn phải chọn chiếc bus mang số 615B. *Nhớ, 615B. Lên nhằm anh sẽ lạc qua tuyến khác.* Gần năm năm sống ở nước ngoài, lần đầu tiên hấn xử dụng phương tiện di chuyển công cộng. Ở California, mở cửa bước ra đường, đã xe hơi. Đi làm, xe hơi. Đi chợ, xe hơi. Đi học, xe hơi. Thậm chí “sinh hoạt tình yêu”, cũng xe hơi: đưa nhau vào bãi chiếu phim lộ thiên - *Drive-In-Theatre* - quay kín kiếng, mặc kệ Ninja tả xung hữu đột trên màn hình khổng lồ cuối bãi, cuộc cờ người vẫn cứ bày ra ngay trong lòng xe. Hấp dẫn (diện tích lòng xe chật chội, không muốn kiêu cộ vẫn phải kiêu cộ). Hồi hộp (vừa *sinh*

hoạt vừa lấm la lấm lét dòm chừng phú lít). Tiện lợi (khỏi motel khách sạn rắc rối sự đời). Rẻ tiền (đồng hạng hai vé sáu tỉ). Và dĩ nhiên không kém phần thơ mộng (phàm cái gì hội đủ mấy yếu tố hấp dẫn, hồi hộp, tiện lợi, rẻ tiền mà không thơ mộng?). Đã quen với lối sống rất Hiệp Chúng Quốc kia, hẳn thật hết sức bức mình khi phải đứng chờ hàng giờ dưới khí hậu lạnh cóng chớm đông. Thư nói: “*Thắm gì. Tháng mười hai kia, anh không hạnh phúc thế này đâu. Vừa nóng xe vừa nhảy. Cho máu huyết lưu thông. Cho cơ thể tỏa nhiệt. Ngồi yên một chỗ sẽ biến thành cây nước đá ngay*”. Hẳn đùa: “*Thảo nào dân Tây đàn ông bụng không bự, đàn bà mông đùi nở nang. Ai cũng có triển vọng trở thành lực sĩ điền kinh*”. Đùa, không hẳn vô căn cứ. Dân Tây hình như là giống dân đi bộ nhiều và nhanh nhất thế giới. Đi như chạy. Như rượt cướp. Như sơ tán. Như di tản chiến thuật. Vừa bước chân ra khỏi bus, đã ba chân bốn cẳng lao xuống hầm. Áo ào. Giông gió. Cho kịp chuyển xe lửa đang từ bóng tối lao ra. Nhỡ một chuyến là mất đi mười phút. Là đến sở trễ. Là trừ lương. Không có trường hợp giảm khinh. Không có lý do thông cảm. Không *lay-off*. Không khiển trách. Chỉ trừ lương. Chỉ kẻ dao ngoáy vào bao tử. Hết cựa. Riết, trở thành thói quen. Trở thành phản xạ. Hồi ở Việt Nam, Thư đi đứng khoan thai tiểu thư khuê các. Bây giờ, Thư nhanh như sóc, Thư vun vút như tên. Năm giờ sáng chuông báo thức réo inh ỏi. Bật dậy, lập cập lết vô buồng vệ sinh. Bài tiết. Đánh răng. Rửa mặt. Thay quần áo. Mở cửa lao xuống đường (từ tầng mười hai). Nhảy lên bus ra *gare*. Từ *gare*, ngủ gà ngủ gật qua năm bảy trạm. Xuống. Chui vào métro. Thêm năm

bảy trạm nữa. Xuống. Chuyển qua tuyến khác. Xuống... Trời lên mặt đất, và đi. Không, chạy chứ. Vừa chạy vừa vén tay áo coi đồng hồ. Quãng đường từ ngoại ô vào Paris - nơi Thu đang làm việc - nếu tính theo đường chim bay không quá hai mươi kilomet, nhưng đã phải đổi ba bốn tuyến, bằng đủ mọi phương tiện, và mất ngót hai giờ vàng ngọc mới nhìn thấy cửa công ty. Thu nói: *“Chưa kể những hôm đình công - mà bọn Pháp chúa đình công - cũng phải tìm cho ra cách đến sở. Quá giang; đổi lộ trình; đi vòng... Mệt tắt thở”*. *“Sao không sắm chiếc xe?”*. *“Luong lao động chuyên chính như Thu, chỉ vừa đủ tiền đổ xăng. Và, riêng khoảng học lái đã mất bốn năm tháng, tốn ngót mười nghìn quan, chưa chắc đã đậu. Mà có xe lắm khi còn phiền phức hơn. Ở cái thành phố lớn ngổn người ngợm này, tìm ra một chỗ đậu khác chi ngậm ngải tìm trâm. Chưa kể kẹt xe. Kẹt khủng khiếp. Kẹt kinh hoàng. Cái cảnh ngồi trong xe, vừa mở sách đọc vừa nhích dần từng thước, ba bốn tiếng đồng hồ chưa bò quá năm trăm mét. Chuyện thường”*.

Bầu trời chùng thấp, mây đen ùn ùn dấy lên. Mưa lát phát. Chiếc áo khoác dùng để “diện” của thời tiết Cali quanh năm nắng ráo không đủ giữ hơi ấm. Hấn ngồi thụt sâu vào trạm đợi, khuất sau tấm bảng quảng cáo, tránh gió. Lại đưa tay xem đồng hồ. Không phải giờ cao điểm nên các chuyến xe bus có vẻ thưa. Bực bội. Hấn đứng lên định quay lại nhà thôi không đi nữa thì nó đến. Nó, con vật kèn càng mang số 615B bò vào chỗ đậu. Hấn thở phào dập điều thuốc hút dở, leo lên, bước vội đến chiếc ghế trống chỗ cửa sau. Gã tài xế gọi giật *Monsieur*. Hấn quay lại. Gã tài xế đưa tay chỉ chiếc

hộp sắt. Hấn sực nhớ chưa bấm thẻ. *Pardon*, hấn nói. Đút thẻ vào khe bấm.

Xe chuyên bánh. Mưa nặng hạt. Hai chiếc gạt nước không lồ gạt liên tục. Mưa xóa nhòa cảnh vật bên ngoài khiến hấn đâm lo. Theo lời Thư, nhà *gare* nằm phía tay trái. “*Có bảng chỉ dẫn chứ?*”. “*Không. Anh cứ thấy chỗ nào đường sắt loanh quanh ngang dọc, nó đấy*”. Đường sắt loanh quanh ngang dọc. Trời ạ! Hấn từng nhìn thấy bao nhiêu chỗ như thế hôm qua, hôm kia. Đường sắt. Thiếu giống gì ở cái xứ sở hàng đầu về giao thông công cộng này. Làm sao phân biệt được đâu là nhà *gare*, nhất là trong tình trạng tầm tã mờ mờ nhân ảnh thế kia? Hấn rửa thầm, chưa có thành phố văn minh tiến bộ nào quái đản như thành phố này: bảng tên đường, bảng hướng dẫn xuống trạm métro luôn luôn nằm e ấp ở góc khuất nào đó, và không lớn quá hai gang tay. Nhìn vào họa đồ càng thêm hoa mắt, lối ngang nẻo dọc chi chít, ngoằn ngoèo, rối rắm. Nhưng thôi, đã nhập gia đành tùy tục. Hấn quay qua cười cầu tài với em bé ngồi bên cạnh,

“Xin lỗi, tao ở Mễ mới qua, rất lầy làm mù mờ dzụ đường sá. Mi hẳn ơn chỗ cho tao chỗ cái *gare* Aunay Sous-bois nó nằm nơi mô?”

Em bé trừng hai hòn bi ve ngó hấn. Chợt nhớ mình vừa *đấu* với em bằng tiếng Mễ, hấn vội vàng *pardon*, dịch câu hỏi qua tiếng bản địa (Kể ra, *một trăm năm đô hộ giặc Tây* cũng có cái lợi, bọn sồn sồn cỡ hấn đa phần đều hót được chút đỉnh ngôn ngữ mẫu quốc). Lần này thì mặt mày em bé tươi rói,

“A, mi dân Mễ?”



“Ừa.”

“Răng tao chộ mi giống bọn Asie quá thể.”

Mẻo gốc Mít bị chạm nọc, dấm dăng,

“Mi mần ơn chi giùm thằng Mẻo mô một trăm phần dầu tao coi. Mi không nghe tên của nước tao là Hiệp Chúng Quốc đó ru?”

“Ồ là là... tao xin lỗi, tao quên.”

Giọng em bé lạnh lót như chim, khiến tự ái dân tộc được an ủi đôi phần. Hấn tỏ ra rộng lượng,

“Đâu có sao..”

Và dung không chẳng đánh cũng khai,

“Thiệt ra tao thuộc loại Mẻo mới, xuất thân gốc *Rì phiu di*.”

Mắt em bé sáng như đèn pha, liếng thoảng,

“Tao hiểu rồi. Mi dân *Indochine*, mi vượt biển bằng xuồng ba lá...”

“Chí phải.”

“Tao có coi télé, thấy bọn mi gan cóc tía. Mần răng bọn mi dám vượt biển bằng mấy cái xuồng chó chết đó?”

Hấn bốc phét,

“Nhằm nhờ gì ba chuyện lẻ tẻ. Tự do trên hết. Tự do muôn năm bất diệt. Nhân dân tao anh hùng. Đã đánh cho Mẻo cút, đã đánh cho ngụy nhào, thì một cái biển chớ mười cái biển bọn tao cũng chấp.”

Em bé lại ném hai hòn bi ve về phía hấn. Trông em ngưỡng mộ ra mặt. Hấn cảm thấy lòng dạ phơi phới, đang định tìm cách lấp ráp chút ngữ vựng ăn đong để nỏ tiếp, thì em bé nhòm người la,

“Chết, mãi chuyện, tao quên. Bọn mình vừa qua khỏi *gare Aunay*.”

Hắn giật thót. Mùì cái biển hắn dám vượt, nhưng *gét lốt* trong trận đồ bát quái ngổn ngang đường sá này coi mòi khó khá. Hắn hỏi, giọng có sút giảm nhuệ khí đôi phần,

“Rồi mần răng?”

Em bé so vai rất đậm, cười toe,

“Xuống trạm tới mình đi bộ trở lại, có mần răng mô.”

“Xa không?”

“Năm trăm mét thôi mà.”

“Mi cũng ra *gare Aunay*?”

“*Oui*, rứa mi định đi đâu?”

“Tao muốn tới dòm cái tháp nhọn nhọn, niềm hãnh diện của bọn mi.”

“Tháp Eiffel.”

“Phải, tháp Eiffel. Tuần trước tao có chộ, nhưng chỉ loanh quanh phía dưới. Lần ni tao định leo lên đỉnh coi chơi.”

“Nên lắm. Mi sẽ thấy toàn cảnh thành phố Paris. Năm ròi kỷ niệm sinh nhật trăm năm khối sắt khổng lồ đó. Dân khắp nơi trên thế giới đổ về, đông như giòi.”

Ừ thì đông là cái chắc. Tuần trước Thu rủ hắn lên chơi đỉnh tháp. Ban đầu hắn thích lắm, bằng lòng ngay. Nhưng sau đó nhìn cái *lai rờng rần dài ngoằng* để đến cả trăm mét, đâm nản chí. Hắn nói với Thu “*thôi để khi khác*”, rồi kéo nàng vào cửa tiệm bán đồ lưu niệm dưới một trong bốn chân tháp mua gói hạt dẻ, ra đứng chỗ bệ tượng ông Eiffel, ngược cổ nhìn lên, vừa nhai hạt dẻ vừa ngắm nghía từng thanh sắt, từng con ốc, để ngợp. Bao giờ cũng vậy, mỗi lần đối diện cái

gì quá sức vĩ đại, hẳn đều cảm thấy ngạc. Hẳn đã từng ngạc khi lái xe qua cầu Golden Gate, khi leo lên đầu Nữ Thần Tự Do, khi đứng dưới chân ngọn núi đá có bốn khuôn mặt bốn ông tổng thống Mễo, khi mấy ngón tay chạm vào bệ đá bức tượng Davis... Hẳn vẫn thường tự hỏi một cách rất ngây ngô, rằng làm cách nào, chỉ với hai bàn tay, con người có thể thực hiện được những công trình khổng lồ thế kia? Dĩ nhiên, chẳng bao giờ hẳn trả lời thông câu hỏi ngây ngô mà học búa đó. Và vì không trả lời nổi, hẳn tiếp tục đứng hàng giờ, vừa nhai hạt dẻ (hay phi phèo thuốc lá, hay lách chách kẹo cao su...) vừa ngạc.

Chiếc bus vào trạm. Hẳn theo em bé lội ngược trở lại. Mưa ngớt. Bầu trời ửng sáng. Nắng rải xuống mặt đất màu vàng dịu. Nắng làm cho màu đỏ tẩm pano quảng cáo trên mặt tường ngôi nhà bên kia đường hực lên rực rỡ, khiến thân thể trần truồng một trăm phần trăm của thiếu nữ nằm tênh hênh suốt chiều ngang tẩm pano trở nên mời mọc quyến rũ hơn. Em bé đi sát vào hẳn, tự nhiên, thân mật như tình nhân. Hẳn cảm thấy vui vui. Riêng khoảng xởi lởi thì dân Tây bỏ xa bọn Mễo. Hẳn từng theo Thư vào hàng quán, con cháu dân Goloa cũng đầu hót chí cha chí chất chẳng khác bao nhiêu tụi Á Châu lắm mồm cả tiếng. Thư lắc đầu: *“Anh làm, Tây chính gốc ngẫu lắm. Bọn anh thường gặp ngoài đường,, trong hàng quán đa phần là bọn Rệp<sup>1</sup>, bọn tứ xứ gì đâu. Ô là là... Bọn này so với Annam ta còn bựa hơn nhiều phần. Nước Pháp bây giờ cũng tạp chủng không thua gì nước Mễo của anh đâu”*. Hẳn liếc

---

1. Bọn Rệp: Tiếng lóng, bí thủ, ám chỉ giống “công dân hạng hai” gốc Á Rập, Trung Đông... đang sinh sống khắp nơi tại Âu châu.

ngang, chẳng hiểu em bé này thuộc loại Tây nguyên chất hay đã lai tạp lung tung? Chợt em bé đẩy hẳn nhích ra xa. Chưa kịp ngạc nhiên hẳn đã hiểu: dưới chân hẳn, một đồng cứt chó ướt mưa nhão nhoẹt. Em bé cất tiếng cười giòn tan,

“Mi phải luôn luôn đề cao cảnh giác!”

“Bê bối, quá sức bê bối.”

Hắn nhớ đến lồng thang máy chỗ khu *building* Thu ở. Bữa theo Thu từ phi trường về, hẳn đã hốt hoảng nháy nhòm khi vừa bước chân vào lồng. Dưới chân hẳn, lênh láng, nhèm nhẹp, nhầy nhụa một màu vàng ố, bốc mùi khai ngạt thờ. “Nước gì vậy?” Hẳn bịt mũi hỏi. Thu tỉnh khô: “Nước đái chó.” Và không đợi hẳn hết kinh ngạc, Thu chậm rãi thuyết minh: “Bọn Tây khoái nuôi chó. Để sáng mai em chỉ anh xem. Đứng trên balcon nhìn xuống, anh sẽ thấy các cậu mợ Tây Đầm dẫn chó ra đường mãn vệ sinh, cũng đông vui như người ta thấy hội xuân”. “Bố khi. Cảnh sát để mãn chi?”. “Cảnh sát cũng nuôi chó vậy, cũng dùng đường phố làm nhà vệ sinh cho chó vậy”. May cho hẳn, Thu không nuôi chó. Nếu có, chắc hẳn đã cuốn gói ra ở khách sạn.

“Đến rồi”.

Em bé nắm tay hẳn lôi xuống cửa hầm. Hẳn nhìn quanh. Vĩa hè này cũng bình thường như tất cả mọi vĩa hè khác, chẳng có một dấu hiệu khả nghi nào. Hẳn thở phào, tự nhận mình đã gặp hên. Nếu không có em bé, làm sao hẳn có thể phát hiện ra cái cửa hầm e ấp kia là lối vào sân *gare*? Hẳn than phiền,

“Thì cũng phải cấm một cái bảng chỉ dẫn cho con người ta nhờ chó”.

“Tại mi dân xứ lạ. Tao ở đây quen, đâu thấy có vấn đề chi.”

“Nói như mi... ừ thì lạ nên mới cần chỉ dẫn.”

“Mi thiếu óc phiêu lưu. Đời không rắc rối còn chi thú vị? Tao nghe nói bọn Mẽo chúng mi qui củ ngăn nắp như cái đồng hồ quả lắc. Chán kể gì!”

Cha chả em bé này coi mòi lãng mạn dữ, vi trùng giang hồ chắc nghẹn cứng trong huyết quản. Hấn lại liếc nhìn em. Tóc vàng xõa vai, mắt bi ve lông lánh sáng, miệng mọng đỏ, hai chiếc răng cửa hơi lớn, khi em cười cả khuôn mặt nở bung phơi phới. Em bé không cao hơn hấn, nếu em không mang đôi ủng cao gót thì (tưởng tượng) hai đứa hôn nhau, chẳng đứa nào mồi cổ. Hấn đoán, em bé nhiều lắm chỉ bằng phân nửa tuổi hấn. *Năm anh hai mươi, em mới sinh ra đời...* Nhất định lát nữa hấn sẽ xin số điện thoại của em bé. Biết đâu. Phải, biết đâu... Hoa thơm cỏ lạ đường xa. Trong bộ sưu tập ái tình của hấn kể ra cũng khá bề bộn. Mẽo Mẽ Nhật Miên Lèo Đại Hàn... có đủ. Duy một em gốc mẫu quốc hình như chưa.

“Lối ni.”

Rồi em bé lại gọi giật. Hấn theo em rẽ trái, sải nhanh trên những bậc tam cấp xi măng. Cả hai bước lên sàn tàu vừa lúc hai cánh cửa tự động xích đóng. Một hồi còi thét vang. Tàu rời trạm, chui nhanh vào lòng hầm tối thăm. Hấn ngồi ngả lưng ra thành tựa, cố tranh thủ lấy lại hơi thở bình thường. Em bé quay qua nhìn hấn,

“Coi mi tái xanh. Mệt hả ?”

“Không. Tao lạnh”.

“Bộ bên Mèo không lạnh sao?”

“Tao ở Cali, thiên đường của nắng... Không quen...”

Em bé gục gặc đầu ra điều thông cảm. Tàu chuyển nhanh tốc độ. Tiếng bánh nghiền trên đường sắt rào rào. Chung quanh hần hần như mọi hành khách đều cúi xuống những trang sách, báo mở rộng trên đùi. Phải chăng phương tiện di chuyển công cộng góp phần tạo ra thói quen đọc sách của dân Pháp? Cũng hữu lý lắm. Ngồi trên tàu, trên métro, không ngủ, mần gì cho qua thì giờ nếu không đọc sách? Tuần trước, theo Thư vào một hiệu sách, hần hết sức kinh ngạc trước rùng người trùng điệp, chen vai thích cánh trong diện tích mênh mêng mấy nghìn thước vuông với hàng ngang dãy dọc những sách là sách. Hần càng ngạc nhiên hơn, không phải rùng người kia đến hiệu sách chỉ để dạo chơi, mà kiên nhẫn trước hàng chục quây tính tiền, là những hàng dài thậm thọt - mỗi người trong tay vài ba cuốn sách - đang chờ trả tiền. Thảo nào dân Pháp vẫn được tiếng có văn hóa cao.

Đang suy diễn lan man từ việc đi tàu, đi métro đến chuyện đọc sách, bỗng ngay trước mặt hần, một giọng nói (không phải nói, hét mới đúng) vang lên chát chúa. Hần giật mình ngược nhìn. Chỗ khoảng trống giữa toa, gã đàn ông một tay cầm gậy, một tay níu thanh sắt chống từ sàn tàu lên đến nóc, đang vừa giữ cho thân thể thăng bằng vừa bắt đầu đọc diễn một màn bi kịch.

“Thưa quý bà, quý ông... Xin đoái thương kẻ bất hạnh này...”

Gã đàn ông đưa cao một chân, dùng gậy quất mạnh vào ống quyển. Sự va chạm giữa hai vật cứng vang lên tiếng kêu

khô khốc. Rồi gã chồm người về phía trước, đôi mắt ướt nhèm nhìn hút vào khoảng không trước mặt, hai mép môi trễ xuống vẽ thành một vòng cung nhẵn nhúm, những vết gập trên trán càng sâu. Hai chân mày lồm đồm bạc gần như giao hẳn với nhau. Gã tiếp, hẳn học, phần uất,

“Tôi què, Tôi tật nguyên. Tôi vô gia cư. Tôi không vợ không con. Tôi bất hạnh như con chó hoang. Phải. Một con chó hoang...”

Đầu lún sâu giữa hai vai nhô cao, gã từ từ quỵ xuống sàn tàu. Rũ liệt, toi tả, bất lực. Rồi vẫn giữ nguyên tư thế đó một lúc lâu, khá lâu, để tất cả hành khách có mặt trên toa đủ thì giờ ghi nhận nỗi tuyệt vọng của gã, mới ngẩng lên, hét cuồng nộ,

“VẬY mà tôi vẫn cứ phải sống... Cho đến hôm nay... Nghĩ mà xem. Hả... Nghĩ mà xem... Sống như thế này thì sống để làm gì? Hả? sống để làm cái gì..?”

Gã nhìn quanh, tia nhìn xoáy vào từng người, lặp lại câu chất vấn đến lần thứ ba. Nửa phút trôi qua, gã chống tay đứng dậy, lắc đầu ngao ngán, giọng chậm lại, trở nên hiền triết,

“Phải. Sống để làm gì... Nhưng mà, định mệnh bắt tôi phải thế. Thượng đế bắt tôi phải thế. Chỉ có đấng tối cao mới biết rõ việc làm của chính ngài. Cho nên, tuân ý ngài, tôi không có quyền chết... Chết, thật dễ dàng... Đút đầu vào bánh sắt dưới gầm tàu này, nhảy xuống sông Seine... Giản dị quá mà.... Nhưng như thế là phản lại ý Chúa, là tuyên chiến với quyền năng Thượng đế... Tôi không dám... Tôi không có quyền tự cắt đứt hơi thở mình. Tôi không được phép phá vỡ

cái trật tự Chúa đã cố tình tạo dựng nên, do bởi lý do nào đó chúng ta chưa đủ khả năng hiểu. Vì vậy, cũng do bởi ý Chúa, xin quý bà, quý ông hãy chia cho tôi một phần nhỏ - thật nhỏ - hạnh phúc của quý bà, quý ông... Xin chúc phúc đến quý bà, quý ông... Nhân danh Cha, Con, Thánh Thần... Amen...”

Gã đưa tay làm dấu. Đầu tiếp tục cúi thấp, rồi nện mạnh gậy xuống sàn tàu, chậm rãi rời chỗ đứng, khập khiễng qua từng hàng ghế, chìa tay. Gã đàn ông mần ăn cũng khá. Hấn để ý gần hai phần ba hành khách bằng lòng chia cho gã “một phần nhỏ hạnh phúc” của họ. Hấn nói với em bé,

“Tao khoái thằng cha này quá mạng. Hấn diễn xuất thần sầu quỷ khốc. Suýt tí nữa tao rơi nước mắt.”

Em bé bĩu môi lấy Kiệu,

“Khéo dư nước mắt...”

“Mi không xúc động sao? Ôi, bọn Tây dương chúng mi tâm hồn lạnh tanh sắt đá. Nhân dân tao khi cần làm anh hùng thì khó ai bằng. Bọn Tàu, bọn Tây chúng mi, rồi đến thằng sen đầm đế quốc Mèo lần lượt theo nhau chạy vắt giò. Nhưng khi cần tình cảm, nhân dân tao tình cảm số một.”

Em bé ngồi yên nhìn qua cửa sổ. Tàu vừa ra khỏi hầm. Phía tay trái, theo tia nhìn của em bé, thấp thoáng những tòa nhà cổ nằm khuất sau rặng cây xanh. Khung cảnh y chang mấy bức tranh hấn thường thấy trong các cuốn sách hội họa. Hình như em bé chẳng hào hứng lắm khi nghe hấn thuyết trình về cái góc Mít anh hùng mà đa cảm số một, khiến hấn cụt hứng. Bỗng em bé vỗ tay lên đùi hấn,

“Bên Mèo của mi có ăn mỳ không?”

“Có. Nhưng bọn cái bang Mèo cực nhọc hơn nhiều, mà



thu nhập chẳng bao nhiêu.”

Rồi hẳn kể, ở những ngã tư đông xe cộ qua lại, hay lồi vào xa lộ, thỉnh thoảng xuất hiện vài đấng nam nhi mặt mày rất ngầu, tóc dài đến lưng, đồ con như bò tót, kiên nhẫn đứng trên hè đường từ sáng đến tối mịt, bất kể cái nắng chói chang của mùa hè hay cái lạnh cắt da của mùa đông, hai tay nâng một tấm bảng nhỏ, trên viết lằng nhằng mấy chữ đại loại “*I need job for food*”. Hẳn nhiên chẳng mấy ai chịu khó chậm xe lại, vắt qua cửa kiếng vài mươi *cent* lẻ. Lối mần ăn này thụ động quá, khó có kết quả khả quan.

“Nước Mẽo giàu có, nhiều việc mần lắm mà.”

“Dĩ nhiên. Nhưng bọn chúng thích rừa. Có lẽ cũng là một lối sống. Hay nói như mấy trụ chuyên ngâm cứu xã hội học, đó là cách phản kháng lại các định chế trật tự máy móc. Tao chịu, không thể đoán mò. Chỉ biết chắc, nếu bọn chúng chịu khó đi mần việc, dù là mần việc với mức lương hạng bét, cũng OK Salem hơn nhiều.”

Tàu chậm lại. Em bé đưa tay vuốt tóc,

“Sắp đến *gare* Du Nord. Tao xuống. Mi biết đường tới Tour Eiffel chớ?”

“Tao có bản đồ, chắc được.”

“Ừ, dễ ợt. Đưa đây tao chỉ cho.”

Hẳn móc túi lấy tấm bản đồ trải lên đùi. Em bé nghiêng qua, cúi xuống, lần ngón tay trở trên những lần vạch xanh đỏ tím vàng. Mùi da thịt em bé thơm ngát, khác hẳn với mô tả của anh đạo diễn đồ con *Biển Khổ* - bạn hẳn - rằng *đằm hôi như cú*. Thằng cha này hẳn bị ung thư mũi!

“Chỗ ni là chỗ tao sắp xuống, *gare* Du Nord. Mi cứ đi

tiếp đến chỗ ni, *gare* Châtelet Les Halles, đổi qua métro, lấy hướng Ch. de Gaulle-Etoile, đến Champ de Mars, xuống. Cái khối sắt khổng lồ mi muốn tìm nó nằm bên tay trái khi mi vừa *sortie* khỏi hầm”.

“OK, tao hiểu rồi. Cảm ơn mi.”

Em bé đứng dậy, cười vui vẻ,

“Chúc mi một buổi rong chơi thú vị.”

Tàu dừng. Em bé bỗng ngã người về phía hấn, cọ cọ má em vào má hấn, hết bên này đến bên kia (a, màn chào từ giã coi bộ ngộ), rồi nhanh chóng phóng xuống sân ga. Hấn chợt nhớ, từ lúc gặp em bé đến giờ cả hai đều chưa biết tên nhau, và cái số điện thoại hấn muốn xin cũng chưa kịp hỏi. Hấn vội đứng dậy, lao về phía cửa:

“Ê...ê...”

Nhưng em bé đã chìm vào rừng người. Tiếng còi lại thét dài. Cửa xích đóng. Hấn thả người xuống ghế. Tàu chuyển bánh, chui nhanh vào lòng hầm. Những mái đầu lại cúi xuống những trang sách. Chẳng biết từ đây cho đến ngày trở lại Mễ quốc, hấn còn có cơ hội nào nữa chẳng để làm phong phú thêm cho bộ sưu tập ái tình của hấn, bằng hiện diện của một em bé tóc vàng mắt xanh mẫu quốc?

Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng rì rầm của động cơ. Bên sau, phải mang theo một cuốn sách mới được. Hấn tự nhủ.

## NHỮNG MẢNH ĐẠN

Alex nhỏ hơn Thuận sáu tuổi, nhưng nhìn bề ngoài không thấy chênh lệch bao nhiêu. Thuận còn rất trẻ. Một nhan sắc mãn khai, rục rờ và cuốn hút. Thật khó có người đàn ông nào không rung động trước một nhan sắc như thế.

Suốt ba năm từ ngày sống một mình, Thuận kiệt quệ, những tưởng sẽ chẳng thể đứng vững. Vậy mà chỉ trong vòng sáu tháng trở lại đây, Thuận chợt phục hồi, bung nở và nhanh chóng bắt kịp nhịp điệu bình thường của cuộc sống. Nguyên nhân giúp Thuận hồi sinh khởi từ người đàn ông trẻ kia. Người đàn ông, chỉ qua vài lần tiếp xúc, tôi và Thuận đã linh cảm hắn sẽ chiếm giữ một vị trí quan trọng trong cuộc đời Thuận.

Alex trẻ trung, khỏe mạnh. Gần anh ta, Thuận có cảm tưởng mọi điều trở nên giản dị, trong sáng. Alex nói:

“Người ta không thể sống mãi với dĩ vãng.”

“Nhưng làm sao quên?” Thuận hỏi.

“Ba năm, đủ rồi. Chị phải lấp đầy khoảng trống trong tâm hồn nếu không muốn bị thất lạc trong cuộc đời.”

“Alex bảo tôi nên thế nào?”

“Chị cần một điểm tựa khác.”

Một điểm tựa khác? Alex nói đúng. Chiếc TV nằm ở góc phòng bên trái muốn di chuyển qua phải. Hàng rào nghiêng đổ bởi một tên say rượu nào đó quệt đụng. Vòi nước trong buồng tắm *leak*. Mẩu xương vô ý để lọt xuống máy xay bồn rửa chén khiến cánh quạt không thể vận hành làm nghẹt ống thoát nước. Cánh cửa lưới tiền chế muốn rập vào khung. Nhánh cây ngoài sân đề lên mái hiên phải chặt bỏ... Quả thật, nếu không có Alex, Thuận biết nhờ vả ai? Suốt thời gian quen nhau, anh ta chứng minh một cách càm lạng nhưng đầy thuyết phục cho nhận xét của mình: *Chị cần một điểm tựa khác*.

Phải. Thuận rất cần một điểm tựa khác. Nàng ném cho Alex viên đá dò đường,

“Biết tìm đâu?”

Alex cầm bàn tay Thuận đưa lên môi, “*I love you*”. Giọng Alex trầm, nhẹ. Hơi ấm từ đôi môi dày mỏng trên mu bàn tay. Thuận rùng mình.

Nửa năm sau Thuận hợp thức hóa quan hệ với Alex bằng một đám cưới.

Thuận nói với tôi em xin lỗi anh, em vẫn yêu anh, nhưng em phải có một người đàn ông khác. Tôi hỏi em nghĩ thế nào về anh ta? Thuận trả lời gần anh ấy, em yên tâm. Tôi nói, được, như vậy tạm đủ cho cuộc sống lứa đôi, mọi chuyện

khác rồi sẽ đến.

Sau ngày cưới hai người đưa nhau đi Hawaii hưởng tuần trăng mật.

Chẳng những Alex tạo được cảm giác yên tâm cho Thuận, hẳn còn là một người đàn ông tuyệt vời. Tôi thấy rõ, với hạnh phúc mới, Thuận bung nở trọn vẹn. Nàng trẻ lại, nàng đam mê, cuồng nhiệt và buông thả thoải mái. Tuy nhiên nhiều đêm chợt thức, giữa vòng tay rắn chắc của người chồng mới, Thuận không khỏi bứt rứt, nàng nói, em có lỗi với anh. Tôi vỗ về, em chẳng có lỗi... Thuận nói, ngày xưa chúng ta yêu nhau biết chừng nào... Tôi nói, nhưng anh... Thuận lắc đầu, em từng nói với chính em, với nhiều người, cả anh nữa, mắt anh, em như một cái xác sống. Vậy mà... em tệ quá! Tôi an ủi, đừng khất khe với mình quá thế. Chưa qua khỏi tuổi ba mươi, em không thể sống với một bóng hình đã không còn hiện hữu suốt mấy mươi năm nữa. Alex nói đúng, em phải đứng vững nếu không muốn bị thất lạc trong cuộc đời. Thuận thở dài, giữa chúng ta... bao nhiêu kỷ niệm... Tôi nói, kỷ niệm, cái của dĩ vãng. Em còn tương lai...

Tôi nhìn thấy hai dòng nước mắt hoen ướt trên gò má Thuận. Nàng nằm bất động, khóc. Đêm bên ngoài rì rào tiếng sóng. Thuận nghĩ đến khoảng thời gian chưa có Alex, ngoài những phiền hà lăm bực mình do thiếu vắng một cánh tay đàn ông, Thuận còn phải đối đầu với một vấn đề chỉ riêng nàng mới cảm nhận trọn vẹn: bao đêm giữa chăn giường hoang trống, Thuận nhớ quặn xót cảnh đời cũ, cảnh đời trong đó tôi và nàng đã đắm chìm hạnh phúc, cảnh đời mở ra một thế giới rất riêng giữa hai người. Thịt da và cảm xúc. Yêu

thương và dâng hiến. Cho và nhận. Tìm kiếm và bỏ sung. Chúng tôi không còn là hai cá thể biệt rời. Chúng tôi đã nhập vào nhau, thành một. Có lẽ rất hiếm hoi một kết hợp toàn vẹn đến vậy. Cho đến lúc cái mảnh đạn bỗng trở chứng, chạy loạn trong đầu, tạo ra những biến chứng không thể lường trước, tôi chống chọi tuyệt vọng với mảnh kim loại chỉ nhỏ bằng móng tay nhưng có khả năng hủy diệt sinh mệnh một con người. Những cơn đau triền miên, những cơn đau tưởng chừng vỡ tung đầu óc, những cơn đau nhiều lần ném tôi vào trạng thái mất hẳn lý trí. Để rồi, việc phải đến, đã đến. Đã đến, cũng có nghĩa một phần thân thể Thuận bị chặt bỏ, đứt rời! Thuận tưởng cuộc đời nàng chấm dứt từ đây, và nàng sống dật dờ như thế ba năm, ba năm với hình bóng tôi chiếm cứ mọi ngõ ngách tâm hồn nàng. Ba năm... Đến lúc giọng đứng lên được cũng là lúc khoảng rộng hoang trống của chân giường trở nên mênh mông hơn. Tĩnh lặng của đêm sâu trở nên dằng dặc hơn, và hình bóng tôi, dù đã chập chờn hư ảo, vẫn còn gòn gợn trên mỗi phân vuông da thịt nàng chập chờn cảm xúc. Cô bạn cùng sở với Thuận ví von, “Đàn bà thiếu đàn ông giống chiếc xe không *tune up*, hục hặc, rề rà, dờ chừng triền miên. Một chiếc xe thô tả gây bực mình đã đành, còn cản trở lưu thông, phiền hà bao nhiêu người khác”. Cô bạn chẳng phải lập luận vô căn cứ. Tính tình Thuận dần thay đổi, trở nên cau có, ủ dột, dễ nóng giận. Phần nữ tính trong nàng bị bào mòn. Thuận đi chùa, nàng hy vọng đức tin sẽ làm dịu đi những lượn sóng vỡ bờ ngày đêm ủa đập. Thuận tập thể dục, chạy bộ mỗi chiều, ngoài mục đích giữ lâu nét cân đối, nàng còn hy vọng sinh lực sẽ tiêu hao bớt, giấc ngủ

sẽ bình yên hơn. Thuận đọc sách, nghe nhạc, nghiên cứu cách trồng hoa, cắm hoa, làm bánh, học thêm ngoại ngữ... Vô ích. Rõ ràng nàng rất cần sự hiện diện của một người đàn ông, sự hiện diện nhiều phần mang lại quân bình cho thể xác và tâm hồn nàng. Thuận có yêu Alex không? Câu hỏi buộc nàng đối diện với chính mình nhiều lần. Yêu? Nàng không tài nào xác quyết minh bạch một tình cảm đòi hỏi nhiều yếu tố như vậy, ít ra trong giai đoạn này. Nhưng nàng cần một người đàn ông. Điều đó đã hiển nhiên. Nàng cần một người đàn ông. Trong số những người vây quanh nàng, Alex tương đối vượt trội. Và, Thuận nghĩ, lấy một người bản xứ, nàng sẽ ít có cơ hội tiếp xúc với cộng đồng Việt Nam, do đó sẽ không bị dĩ vãng phiền nhiễu. Thuận muốn quên. Thêm nữa, dù muốn hay không hình ảnh Alex vẫn là một thực tế sống động, cận kề, một hấp lực đầy quyền rũ Thuận khó lòng chối bỏ. Tôi hạnh phúc chứ? Thuận tự hỏi. Hạnh phúc, nếu hiểu theo nghĩa nào đó, thì có. Rất no, rất đầy. Tuy nhiên, vẫn có một điều gì vương vãi. Giữa Alex và tôi, giữa dĩ vãng và thực tại, hình như Thuận không đủ sáng suốt phân định rạch ròi ranh giới. Một điều gì, Thuận chưa thể nắm bắt, hay có thể nàng không dám nắm bắt. Điều gì?

Ngoài đêm trăng chênh chênh. Tiếng sóng âm âm dội đập vào bờ đá... Tiếng sóng từng ru nàng trên cánh tay tôi ngủ vui những giấc ngon. Alex khẽ cựa mình, bàn tay hằn, trong vô thức, quờ quạng kiếm tìm. Hình như đó là thói quen của bất cứ người đàn ông nào: bàn tay đặt trên phần da thịt nhiều xúc cảm của người phối ngẫu, cái sở hữu cụ thể, có thật, trần tục mà thiêng liêng. Nhích đầu lên, nàng vui mặt

vào cổ Alex, nước mắt vẫn âm ỉ ứa ra. Em yêu anh, Thuận thầm thì. Tiếng sóng...

Thuận ngồi dậy, nửa thân trần trắng nhờ đầm ánh trăng dội vào qua khung cửa sổ mở rộng. Tôi ôm nàng từ phía sau:

“Đêm yên tĩnh quá.”

“Chỉ có tiếng sóng.”

“Tiếng sóng, như một điệu ru.”

Ánh trăng chảy tràn trên chăn nệm, ánh trăng làm nhạt quàng sáng của chụp đèn ngủ trên mặt bàn thấp. Thuận ép sát tấm thân mát lạnh vào người tôi, mặt ngược lên. Tôi cúi ngậm đôi môi nàng. Tấm chăn mỏng phủ hờ tuột rơi xuống thảm. Chúng tôi ghì siết, đi sâu vào nhau. Da thịt tôi trong nàng, ấm nóng; thân thể nàng trên tôi, hùng hực. Những trận tình ngây ngất, những trận tình mở bung mọi giác quan, tê điếng mọi tế bào, những trận tình tiếp nối ngày này qua ngày khác, suốt nửa tháng trăng mật, khởi đầu một quan hệ vợ chồng sau hai năm yêu đương lãng mạn. Trong run rẩy thụ hưởng, Thuận thốt kêu:

“Em yêu anh.”

Tôi đáp lại lời kêu hạnh phúc đó bằng cách tiếp tục tìm kiếm đôi môi nàng. Thuận rùng mình, ngửa đầu ra sau, thờ. Thân thể nàng vẫn ấm nóng rồi dịu dần. Trăng phủ tràn trên khuôn mặt muốt xanh, trăng phản chiếu trong đôi mắt long lanh hai đóm sáng. Nàng bỗng reo như hát:

“Anh nhìn kia...”

Tôi nhìn. Ngoài cửa sổ trăng xuống thấp gần chạm ngọn thông nhọn. Vệt mây trắng bạc như sợi dây thừng cắt ngang



phần dưới vàng trắng, vệt mây chạy dài, chìm lẫn vào nền trời cũng màu bạc nhưng sẫm hơn. Hình ảnh đẹp một cách huyền hoặc mà rất thân quen, tôi vẫn thường nhìn thấy đâu đó, nhiều lần. Ở đâu? Những năm tuổi nhỏ chốn quê nhà? Trong những tác phẩm của các danh họa thời Phục Hưng? Tôi nói:

“Em muốn ra ngoài không?”

“Đạ...”

Chúng tôi xuống bãi. Tôi đưa Thuận đến mỏm đá nằm so le với bờ cát. Nước reo vui dưới chân sóng. Nước tung bọt rục rục sáng lân tinh. Một con còng chạy biến vào khe đá khi tôi diu Thuận ngồi xuống, tựa lưng vào vách đá. Chúng tôi ôm nhau lặng nhìn trời nước lồng lộng, cùng cảm thấy nhỏ bé vô vàn trước thiên nhiên hùng vĩ, cùng nhận ra sự bí nhiệm lạ lùng của vũ trụ. Tôi ôm siết Thuận trong vòng tay. Gió lùa nhẹ trên da thịt, gây gây lạnh. Thuận nói:

“Hôn em đi.”

Tôi hôn nàng, kính cẩn, trân trọng. Tôi hôn nàng, hai đôi môi quán quít. Trăng sà thấp gần đụng chân trời. Chúng tôi yên lặng ép sát vào nhau, cho đến khi trăng lún sâu xuống mặt nước thẫm đen. Cho đến khi bóng tối phủ ngập. Cho đến khi, từ hướng đối diện với vàng trắng vừa tắt, sau dãy núi rất mờ phía xa, một vùng chân mây hùng sáng. Tôi nói:

“Đêm tàn rồi em.”

“Anh buồn ngủ không?”

“Không, nhưng chúng ta vào thôi.”

Thuận gật đầu đứng lên. Chúng tôi trở lại khách sạn. Dưới chân tôi, mặt cát đã lờ mờ sáng, mát lạnh.

Alex tựa mình, bàn tay vẫn đặt yên trên vị trí cũ, những ngón tay nhích động. Tôi nói, đừng khóc, em. Ba năm, như thế đã thủy chung lắm rồi. Anh không trách em đâu. Thuận rấm rức, nhưng em, em tự trách mình. Em chóng quên quá. Tôi an ủi, ba năm trong hoàn cảnh sống này đã là một cố gắng vượt bậc. Thuận xoay người nằm ngửa. Cánh tay Alex rơi xuống nệm, khoảng cách giữa Thuận và hắn rời xa. Alex hấp háy mắt giọng ngái ngủ:

“Em thức rồi ư?”

“Anh ngủ đi.”

“Nhích lại, anh ôm...”

Thuận nhích gần. Alex vòng cánh tay rắn chắc phủ đầy lông quanh bụng nàng. Chỉ một lúc rất ngắn Alex lại nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Tôi nghe tiếng Thuận thở dài. Tôi nói, ngủ đi em, đừng tự làm khổ mình. Thuận lắc đầu, em yêu anh, nhưng gần Alex, em no đủ quá. Bởi thế em cảm thấy không yên tâm. Anh ơi, em có đáng trách không? Tôi nói, không, chuyện tự nhiên mà. Thuận nói, anh vẫn chưa ra khỏi em. Một cách nào đó, em đang lừa dối Alex. Tôi nói, em rắc rối quá, điều rắc rối không làm nên hạnh phúc. Ngủ đi, đêm còn rất dài. Thuận lại chảy nước mắt, em biết chứ, đêm rất dài. Em có lỗi với anh. Tôi vỗ vỗ bàn tay trên vai nàng, ngủ đi, em trông kìa, Alex thoải mái biết mấy. Thuận nhìn lên, khuôn mặt Alex sáng ngợp dưới ánh trăng. Sóng mũi cao, vệt râu đen rậm trên đôi môi dày, chiếc cằm vuông, hơi thở nhẹ và đều. Alex đẹp một vẻ đẹp đầy nam tính. Thuận đưa tay vuốt ve khuôn ngực vạm

vỡ đầy lông của anh ta, thờ dài, anh ấy đáng thương. Tôi nói, bản chất Alex giản dị, một con người sinh ra để hạnh phúc. Thuận xoay nghiêng, đôi môi nàng run run, có phải em đang lừa dối anh ấy? Tôi nói, em tưởng vậy thôi. Thuận nói, em không tưởng vậy đâu. Anh nhớ chứ, cũng chiếc giường này, cũng căn phòng này, cái bàn kia, khung cửa sổ, ngọn thông và mùa trăng... Em sắp đặt tất cả, em đang sử dụng anh ấy như một phương tiện.

“Trăng ngả bóng rồi anh thấy không? Đã quá nửa đêm.”

“Ừ, đã quá nửa đêm.”

“Trăng đẹp quá.”

“Lòng anh cứ nao nao.”

“Tại sao?”

“Trí nhớ anh không được tốt lắm, những kỷ niệm của thời thơ ấu hầu như quên hết, vậy mà có một hình ảnh vẫn hiển hiện mỗi lần anh nhìn thấy trăng. Cũng chẳng biết hình ảnh đó có thật hay chỉ là tưởng tượng. Anh không tin lắm ở ký ức mình.”

“Anh kể đi.”

“Trên con đường nhỏ lồi lõm đá sỏi, một bên là rừng cây đen dày, một bên là trắng trống nhấp nhô những bụi gai thấp, những tảng đá hình thù kỳ dị. Dưới ánh sáng vàng vạc của vầng trăng chênh chếch phía chân trời, ba bóng người, đúng hơn, chỉ hai thôi, lẫm lẫm bước đi. Đó là ba, mẹ, và anh. Chiếc đòn gánh trên vai ba kịt kịt một nhịp đều. Chính tiếng kịt kịt đều nhịp như điệu ru đó đã khiến anh ngủ gà ngủ vịt trong chiếc thúng lớn. Đầu thúng bên kia là quần áo, chăn mền, nôi niêu gạo mấm... Sau lưng ba, mẹ lặng lẽ bước theo.

Đêm mênh mông hoang vắng, tiếng dế ri ri, tiếng chim động cánh trong rừng cây, ánh trăng rải xuống mặt đất một màu vàng lạnh, đồ dài hai chiếc bóng trên mặt đường... Hình như đó là những năm kháng chiến, gia đình anh chạy tản cư, và anh chỉ vừa lên ba lên bốn.”

“Chi lên ba lên bốn thôi ư? Làm sao anh nhớ được rành mạch như thế?”

“Bởi vậy anh mới không dám chắc hình ảnh đó có thật hay do tưởng tượng. Có điều, nó rõ nét lắm, rõ đến độ mỗi lần hồi tưởng, anh như có thể sờ được vành thúng đã lên nước bóng loáng dưới ánh trăng, anh như còn nghe tiếng kịt kịt của chiếc đòn gánh trên vai ba.”

“Hình ảnh buồn nhưng đẹp.”

“Và huyền hoặc nữa. Nó gợi cảm giác bé mọn của thân phận con người trong bao la bí nhiệm của vũ trụ. Đôi khi anh nghĩ, chỉ là mộng.”

“Trí óc con người có khả năng lưu giữ tất cả mọi sự việc đã qua, ngay từ lúc vừa chào đời. Thường thì chúng vĩnh viễn chìm xuống đáy sâu tiềm thức, nhưng cũng có khi một hai sự việc trồi lên bề mặt ý thức, do bởi biến cố mãnh liệt nào đó.”

“Phải rồi, hình như khi lội ngang khúc sông cạn, ba sẩy chân trượt ngã, đầu thúng có anh đang ngủ gà ngủ vịt bật khỏi chiếc đòn gánh, ngã úp xuống dòng nước... Phải rồi, nước lạnh cóng, anh quẫy đập tuyệt vọng, nước tràn vào mũi vào miệng, nước nhận anh chìm sâu. Khi ba mò vớt được anh lên thì trí thức anh đã mù lòa... Phải rồi, trước khi rơi hẳn vào hôn mê, mắt anh chột nhúc buốt bởi ánh sáng chói lòa

của vàng trắng treo lơ lửng trên cao. Vàng trắng vằng vặc, hùng tráng và lạnh lẽo vô tâm!”

Thuận nói như reo:

“Anh thấy chưa, em bảo có sai đâu?”

“Ừ, vợ tôi trí tuệ ghê quá.”

Thuận cười rúc rích:

“Đừng có trêu em... Chẳng phải em nghĩ ra đâu, em chỉ đọc được ở đâu đó đấy thôi.”

Tôi nâng mặt Thuận lên, nhìn sâu xuống đôi mắt long lanh đầy ngập màu trắng. Thuận vùi mặt vào ngực tôi, nàng thâm thì:

“Ấn tượng của những ngày vừa qua cũng rất mãnh liệt, sẽ chẳng bao giờ em quên. Anh ơi, em cảm thấy hạnh phúc.”

Đôi môi Thuận hé mở. Tôi xoa nhẹ hai bàn tay quanh cổ nàng, vuốt chậm xuống phía dưới. Thuận ưỡn người lên, mặt đại đi. Thêm một lần nữa chúng tôi trong nhau...

Đêm nay là đêm cuối cùng trong khu khách sạn đã trở nên thân quen như một mái nhà này. Trăng bên ngoài vẫn vằng vặc. Ngọn thông nhọn đầu lay nhẹ trong gió. Dưới chân sườn đồi thấp, tiếng sóng nhẹ, đều, bền bỉ đập vào bờ. Thuận gối đầu trên cánh tay tôi, một chân gác ngang người tôi.

Hương nồng của trận tình vừa tắt còn quần độn trong gian phòng nhỏ. Tôi cúi hôn vầng trán nàng bóng loáng trong ánh sáng vằng vặc của vàng trắng bên ngoài. Tiếng sóng như nhịp ru đều...

Thuận sắp xếp quần áo vào những chiếc valy, túi xách. Họ sắp rời nơi này để trở lại đất liền. Alex ngồi phơi nắng

ngoài hành lang. Cách chỗ Alex ngồi không xa là chân sóng. Mặt biển xanh thẫm, trời trong vắt không gợn mây, và gió, từng luồng lớn phả hơi mặn làm không khí như đậm hơn.

Thuận lên tiếng:

“Anh ơi, giúp em một tay.”

Alex đứng lên bước vào phòng:

“Gì vậy?”

“Cái dây kéo, em mở mãi không được.”

Alex cầm chiếc xách lên:

“Xem này, cái khóa ăn vào vải.”

Alex dùng sức kéo mạnh, cái khóa sút khỏi hai đường răng cưa, chiếc xách rơi xuống thẫm, xỏ tung mọi thứ linh tinh bên trong. Đồ lót của hai người, keo xịt tóc, khăn tắm, đồng hồ đeo tay, mấy cuốn sách... Đôi mắt xanh của Alex chợt dừng lại trên một tấm hình. Tấm hình rơi ra từ một cuốn tiểu thuyết, tấm hình của tôi, cũng mặc đồ tắm, cũng phía xa là biển, và trong vòng tay tôi, là Thuận, trẻ trung, mon mơn, hơi nhỏ nhắn so với bây giờ.

“Ai đây?” Alex hỏi.

Thuận giật tấm hình khỏi tay anh ta:

“À... Anh ấy.”

“Em mang theo làm gì?” Giọng Alex có vẻ gay gắt.

Thuận kẹp tấm hình vào giữa cuốn sách:

“Khi đi, tiện tay em lấy đại cuốn truyện này, nghĩ, để giết thì giờ trên phi cơ. Tấm hình em tưởng đã mất.”

Alex không nói gì. Hấn bước ra ngoài, ngồi lại xuống ghế, vẻ mặt không mấy vui. Thuận nhìn theo rồi nhún vai tiếp tục thu vén đồ đạc. Thuận nói, Alex ghen với anh đấy. Tôi nói,

em thiếu tế nhị. Mang theo tấm hình làm gì? Thuận nói, em nhớ đến tuần trăng mật của chúng ta... Anh à, có những điều vượt ra ngoài sự kiểm soát của lý trí. Tôi khuyên nàng, phải luôn nhắc nhở với lòng, em bây giờ đã là vợ của Alex. Thuận thần thờ ngồi xuống mặt nệm, cách này hay cách khác, làm sao không có lúc va chạm với dĩ vãng. Tôi tiếp tục giải thích, tình cờ thì vô tội, nhưng cố ý là điều không chấp nhận được. Thuận ném chiếc xách xuống chân, đừng buộc em loại bỏ anh ra khỏi trái tim em, điều đó vô lý. Tôi nói, không ai buộc được em ngoài chính em. Thuận ngoan cố, em ghét những giới hạn, những ràng buộc. Tôi lắc đầu, điều đó làm nên đời sống. Không có những giới hạn, những ràng buộc, đời sống còn ra cái gì? Thuận phân vân, nàng lượm chiếc xách đặt lên giường, đưa mắt nhìn Alex. Gã đàn ông trẻ ngồi lặng trong lòng ghế, mặt hướng xuống bờ cát chóa lòa trong nắng.

Thuận thờ dài bước ra ngoài, kéo ghế ngồi cạnh Alex. Nàng đặt bàn tay lên tay Alex, ngược mắt nhìn hắn, âu yếm:

“Anh giận em?”

“Không.”

“Đừng chối. Anh giận em.”

“Được, nếu em đã hiểu thì từ nay đừng để chuyện tương tự xảy ra nữa.”

“Nghĩa là thế nào?” Thuận hỏi, có vẻ bắt đầu bực bội.

“Chúng ta nên công bình và sòng phẳng với nhau. Em từng có chồng, không thành vấn đề, duy có điều không một người đàn ông nào, ngoại trừ những thằng ngu, lại có thể chấp nhận sống với một người vợ khi biết rõ, trong đầu cô ta

hình ảnh người đàn ông khác đang còn tồn tại. Điều đó bất công chứ?”

Thuận cố hòa nhã:

“Em xin lỗi anh, chỉ là tình cờ...”

“Anh không tin chuyện vừa rồi do tình cờ.” Thuận bỗng cảm thấy bị xúc phạm. Nàng đứng lên, sẵng giọng:

“Anh hẹp hòi quá.”

Nàng quay người đi nhanh vào phòng. Phía sau, giọng Alex vói theo:

“Thuận...”

Nhưng nàng đã đóng sập cửa phòng, bước lại giường ngã người nằm xuống. Alex đứng dậy, thọc sâu hai tay trong túi quần, bút rút tới lui dọc hành lang. Điếu thuốc trên môi hắt không ngừng cháy đỏ. Một lát, Alex trở vào, đến ngồi xuống cạnh Thuận, đưa tay vuốt má nàng:

“Anh xin lỗi.”

Thuận không trả lời. Alex ghé nằm cạnh, ôm nàng:

“Anh xin lỗi.” Alex lặp lại.

“Anh vô lý lắm, ai lại đi ghen với một người đã chết.”

“Thôi, bỏ qua nhé?”

Thuận quay nghiêng nhìn khuôn mặt trẻ trung đang cúi xuống, say đắm. Cơn giận tan nhạt. Nàng nhích người nằm gọn vào vòng tay Alex, cười:

“Rồ... Bỏ qua...”

Chiếc áo ngủ lụng thụng vương vীu, Alex tháo sợi dây thắt quanh hông, tuột chiếc áo ra khỏi thân thể Thuận. Dưới ánh sáng ban ngày, da thịt nàng căng mọng không gợn nhăn, màu da trắng mịn, hai bầu vú cứng, khoang bụng thon mượt,



hạ thể nhấp nhô.

“Mấy giờ rồi anh?” Thuận hỏi, hơi rùng mình khi lưỡi Alex chạm nhẹ trên đầu vú nàng cương tức.

“Mười một giờ...” Alex nói nhưng không rời miệng khỏi trái vú.

“Còn hai tiếng nữa phi cơ cất cánh...”

“Từ đây ra phi trường chỉ nửa giờ.”

Thuận không nói nữa, nhắm mắt đón nhận cảm giác tê mê chuyễn lan khắp thân thể, bắt đầu từ hai trái vú, xuống đến gót chân, lòng bàn chân, và cuối cùng là khoảng giữa hai bắp đùi dang rộng.

“Anh..”

Thuận kêu lên. Nàng nhìn tôi, nhìn trừng vào khuôn mặt nhấp nhòa ẩn hiện khi mờ khi tỏ, khuôn mặt có khi trẻ lại, như một bé thơ, có khi vụt trưởng thành... Đôi mắt đăm đăm. Mái tóc đen dày. Khuôn ngực vạm vỡ. Hai cánh tay vòng qua lưng nàng. Động tác mạnh bạo, dứt khoát, đầy tự chủ...

“Anh...”

Qua kẽ vách người đàn ông trẻ, Thuận nhìn thấy một cánh chim đập nhịp nhàng, chậm, giữa bầu trời xám sáng. Và ngọn thông, vẫn ngọn thông, lay nhẹ trong gió.

“Anh... Đủ rồi...”

Nàng nói, giọng đục. Alex chồm dậy, hấn hồi hả đi sâu vào nàng. Thuận oằn người, vòng tay ôm tấm lưng rộng, mấy ngón tay sờ soạng trên chỗ xương vai tìm kiếm... Tôi biết nàng đang tìm kiếm cái gì. Mảnh đạn còn nằm trong da thịt tôi, chỗ xương bả vai. Đó là chứng tích còn lại của những năm chiến tranh.

“Anh... Anh... Anh...”

Thuận rít nhẹ. Hai hàng mi khép hờ nhanh chóng mở trùng. Nàng nhìn tôi, lại nhìn tôi, đăm đúi, ngây dại. Nàng nhìn tôi, và gọi. Gọi tôi. Âm thanh không thoát ra khỏi hai vành môi run nhưng vang động trong đầu nàng, nhưng ngân xa tận mọi ngõ ngách trong trái tim nàng... Có thể lắm, Alex chỉ là cái cớ. Qua hẳn, nàng đang buông thả với tôi. Qua hẳn, nàng sống lại những ngày tháng cũ, dữ dội hơn, mê đắm hơn. Một người đàn bà trong tuổi ba mươi, một xác thịt đòi hỏi không ngừng được lấp đầy...

“Anh... Anh... Anh...”

Thuận há miệng thở dồn dập, bàn tay với những ngón nhỏ trên tấm lưng trần, bàn tay sờ soạng, tìm kiếm. Vết sẹo...

“Có khó chịu không anh?”

“Cái gì?”

“Mảnh đạn này.”

“Ồ, những khi trái gió trở trời nhưng nhức chút đỉnh.”

“Sao anh không mổ lấy ra?”

“Mổ được họ đã mổ. Cái mảnh nằm chẹt giữa sợi thần kinh, mổ, không khéo đứt, liệt ngay.”

“Nguy hiểm vậy sao anh?”

“Chẳng nguy hiểm gì. Cơ thể con người dị ứng với những vật lạ. Em thấy đó, trong đầu anh cũng còn ít nhất sáu mảnh đạn. Thỉnh thoảng một cái bị đẩy ra ngoài.”

“Nhưng nếu nó không bị đẩy ra ngoài, nó lặn vào trong thì sao?”

“Thì... thì... Chà, rắc rối đấy!”

“Kỳ cục.”

“Cái gì kỳ cục?”

“Chiến tranh. Chiến tranh kỳ cục.”

“Nhưng chiến tranh cũng dạy cho con người nhiều điều. Một cách nào đó, anh rất cảm ơn những kinh nghiệm máu xương. Nó làm mình lớn lên.”

“Bộ bao nhiêu người chưa từng trải qua kinh nghiệm đó đều là trẻ con cả ư?”

“Họ vẫn trưởng thành đấy chứ, có điều trưởng thành một cách khác. Tất cả chúng ta đều yêu cuộc sống này, nhưng những người không có kinh nghiệm gì với máu xương thường vị kỷ, hẹp hòi. Anh cho, chỉ khi nào trực diện với cái sống cái chết, con người mới đủ bao dung để nhìn cuộc đời một cách khách quan.”

“Chùng nào thì nó trôi ra hờ anh? Nó có trôi ra không?”

“Trôi chứ. Anh đã nói rồi mà, cơ thể của chúng ta dị ứng với những vật lạ. Nếu nó không trôi ra thì cơ thể sẽ tạo thêm một lớp mỡ để giấu nó đi, quên nó đi.”

“Ước gì đầu óc con người cũng có khả năng giấu đi, quên đi mọi chuyện đã qua như thể xác anh nhi.”

Họ nằm ôm nhau một lát rồi Thuận bước xuống giường vào buồng tắm. Alex gác tay dưới gáy làm gối, tay còn lại vói bao thuốc trên bàn, rút một điếu châm lửa. Thuận đứng trước gương chải lại mái tóc. Nàng nói với bóng tôi phản chiếu trong gương, chẳng hiểu em còn trở lại đây nữa không? Tôi trả lời, còn chứ, không nơi nào nghỉ ngơi tốt bằng nơi này. Thuận đặt chiếc lược xuống bàn rửa mặt, nhưng cái gì ở đây cũng gợi nhớ đến anh. Nàng mở cánh cửa gương, phía mặt sau có dòng chữ viết bằng bút ni nét mực vẫn còn đậm: Ký

*niệm tuần trăng mật. Ngày... Tháng... Năm...*, bên dưới là tên tôi và Thuận. Tôi nói, em xóa đi. Thuận thở dài, nàng dùng chéo khăn thấm nước, chấm tí xà phòng cọ trên dòng chữ. Nét mực tuy có phai nhưng vẫn còn lờ mờ đọc được. Thuận nói, không xóa nổi anh ơi. Tôi nói, kể cũng chẳng quan trọng, điều cần xóa nó nằm trong đầu em đấy, chừng nào em xóa được nó thì hạnh phúc thực sự mới có thể đến với em. Thuận mỗi mệ, ký ức thật phiền toái anh nhỉ! Nàng lại thở dài, đóng cánh cửa gương, bước ra ngoài. Alex ngóc đầu dậy.

“Em sửa soạn xong chưa? Chúng ta đi là vừa.”

“Anh chưa thay đồ.”

“*Easy!*”

Alex bật người ra khỏi giường, phóng vào buồng tắm. Thuận nhìn theo tấm lưng rộng cuộn cuộn bấp thịch, hai mông tròn sấn chắc... Ngày trước, khi chúng ta đến đây, anh cũng vậy, Thuận nói. Nếu còn sống, bây giờ anh đã già, tôi nói. Như vậy có lẽ gần gũi với em hơn. Em có cảm tưởng Alex như một đứa em hơn một người chồng. Tôi cười, trong mỗi người đàn bà đều tiềm ẩn một người mẹ. Với Alex, em có cơ hội thể hiện cái tình *mẫu tử* đó. Như vậy hợp lẽ lắm. Thuận phản đối, không, em không muốn làm cây cao bóng cả. Em muốn *bám vào*, em muốn làm một loại dây leo. Tôi nói, Alex đầy nam tính, hẳn là một người đàn ông. Thuận nhíu mày, vẫn có điều gì không thuận dòng... Tôi nói, đừng rắc rối nữa em. Anh đã bảo, hạnh phúc thì luôn giản dị.

Alex mặc xong quần áo, đến gần Thuận, cúi hôn nàng:

“Nào, chúng ta đi.”

Alex xách hai chiếc vali lên, dùng vai đẩy rộng cánh cửa. Thuận theo sau. Trước khi cúi người bước vào taxi, Thuận còn quay lui nhìn toàn bộ khu khách sạn, nơi nàng vừa trải qua nửa tháng trăng mật với người chồng mới, và cũng là nơi, trước đây, đã cùng tôi sống những ngày thần tiên, khởi đầu cuộc hôn nhân ngắn ngủi.

Nắng nghiêng, hàng dừa dọc hai bên đường phủ rợp bóng mát.

Hai người ra đến phi trường vẫn còn thừa hơn mười phút. Trong lúc đợi phi cơ vào sân, họ đứng chỗ quầy giải khát. Nhìn hàng chai lọ trên kệ, Thuận bỗng nói:

“Trông đẹp mắt anh nhỉ. Anh thường đi uống với bạn bè, chắc phải thích một loại nào đó trong rừng chai lọ kia.”

“Loại nào chả được. Anh không ghiền rượu, uống vì vui bạn vui bè, nên chẳng thể phân biệt thứ nào ngon thứ nào dở.”

Thuận cười,

“Chẳng bù với anh ấy, vanh vách hàng trăm nhãn hiệu, phân tích rành rẽ từng mùi vị. Nhớ lần đến đây, cũng trong ngày về, anh ấy say bí tỉ, báo hại bao nhiêu hành lý em phải khuân...”

Thuận đang thao thao chọt dừng lại, vì thấy mặt Alex bỗng sa sầm. Alex gay gắt,

“Em đang nói chuyện với ai đây?”

Thuận im lặng. Nàng nhìn ra mặt phi đạo lóa nắng. Thuận hiểu mình vừa lỡ lời. Tại sao thế nhỉ? Tại sao cái gì cũng làm mình liên tưởng đến anh ấy? Chỗ bậc cấp dẫn đến đây chuyen chuyen hàng hóa kia, nàng từng suýt ngã vì hai

chiếc vali nặng và đôi giày cao gót.

“Ồ, có sao không em... Anh xin lỗi. Anh bận quá, lẽ ra anh không nên uống. Đưa hai cái vali cho anh.”

“Không sao đâu, em trượt chân, em xách được mà. Coi kia... anh buồn cười ghê đi, đứng không muốn vững...”

“Anh xin lỗi. Đưa đây cho anh mà.”

Thuận ngần ngại nhưng cuối cùng cũng trao tôi một chiếc vali. Tôi cố định thần giữ cho thân thể đừng đổ trên đôi chân mềm nhũn.

Vào được trong lòng phi cơ, tôi ngả người ra chiếc ghế được chỉ định và... “bất tỉnh”, cho đến lúc choàng thức thì bên ngoài cửa nhỏ đêm đã đen đặc một màu mực xạ. Hai tai tôi u u, miệng khát đắng, trên vai tôi Thuận đang thờ nhẹ, mắt nhắm bình yên, một bàn tay nàng nằm trong lòng tôi, những ngón tay trắng hồng lấp lánh hạt kim cương trên chiếc nhẫn cưới. Tôi nâng bàn tay lên ngang miệng, nhẹ hôn. Thuận mở mắt mỉm cười:

“Anh tỉnh chưa?”

“Anh xấu hổ quá, anh say như thằng bợm nhậu”.

Nàng cười thành tiếng,

“Không bợm thì là gì?”

Chiếc phi cơ hình như vừa rớt vào tầng mây loãng khiến ruột gan nhộn nhạo. Thuận nắm chặt tay tôi trong tay nàng:

“Ngủ nữa đi anh.”

Hai người im lặng nói đuôi hàng người cho đến lúc vào hẳn trong lòng phi cơ. Alex mở báo ra đọc. Thuận nhắm mắt, ngả đầu vào tựa ghế. Em muốn xin lỗi anh ấy, nhưng nghĩ vô

lý quá. Em chẳng có lỗi gì. Tôi nói, có chứ, lúc nào cũng *anh ấy, anh ấy...* Alex yêu em, Alex không muốn cái xác mục của anh tồn tại mãi trong em. Thuận muốn hét thật lớn, hẹp hòi. Biết thế này em đã không nhận lời lấy anh ta. Tôi nói, mọi chuyện đều tại em, đừng trách Alex.

Thuận liếc nhìn Alex, mặt hắn vẫn lạnh băng. Thu hết cố gắng, Thuận vói tay qua tìm bàn tay Alex, bàn tay ấm nóng nhưng bất động. Nàng thở dài rút tay lại, kéo tấm chăn đắp ngang người, ngửa đầu ra sau, nhắm mắt.

Họ trở lại đất liền trong tâm trạng không thoải mái. Mỗi người đều có lý do chính đáng để bảo vệ quan điểm của mình. Tựu chung, tôi đã nhìn thấy một rạn nứt giữa quan hệ hai người.

Sự rạn nứt trở nên trầm trọng hơn khi giai đoạn mặn nồng qua đi, khi cả hai phải đối diện với rất nhiều điều tầm thường của cuộc sống, và nhất là thỉnh thoảng qua những trận đôi co, tôi trở thành một vết thương trong lòng Alex.

Tôi sợ câu chuyện sẽ dẫn đến một chung cuộc buồn thảm.

Tuy nhiên, đời sống dẫu sao vẫn có quy luật của nó. Đời sống vẫn chuyển động... Hình như tôi từng đọc đâu đó ý này của Will Durant: lịch sử nhân loại như một dòng sông đầy máu và xác chết, nhưng dòng sông vẫn chảy, và hai bên bờ, hết thế hệ này đến thế hệ khác, người ta vẫn cất nhà, vẫn canh tác, vẫn nuôi xanh những vườn cây trĩu trái, vẫn làm vàng óng những ruộng lúa trĩu bông. Tôi nghĩ, đến một lúc

nào đó Thuận và Alex sẽ phải hiểu được điều giản dị này: tôi đã là một cái xác mục, một dĩ vãng cần lãng quên.

Tôi cầu mong như thế.



## CHUNG CUỘC

Hắn nhiên hắn như cái gai dưới mắt mọi người. Hắn biết. Hắn còn biết hơn thế nữa, hai đứa nhỏ chỉ mong một buổi sáng nào thức dậy sẽ không còn thấy hắn trên cõi đời này, vì một lý do nào đó, bất cứ lý do gì. Xe đung, du đãng bán làm (hay bán có chủ đích)... Dù chúng hiểu những tai nạn như thế nhiều phần khó xảy ra đối với một người như hắn. Xe đung, hắn không bao giờ di chuyển bằng xe hơi, cũng như họa hoàn lắm mới vượt qua miếng sân rộng, xuống đường. Du đãng bán, chưa bao giờ hắn la cà hàng quán, lại càng không bao giờ gây hấn sừng sỏ với ai.

Cuộc đời hắn, hiện tại, chỉ xoay quanh hai mục tiêu: chiếc giường và những chai rượu. Chiếc giường, bao giờ hắn cũng ở trong tư thế úng chiến. Rượu, li bì từ sáng tinh mơ đến già nửa đêm. Càng uống, càng làm lì trầm mặc. Càng uống, càng chứng tỏ khả năng vô giới hạn của một sinh vật

thuộc giống đực. Người đàn bà ghét hẳn, ghét cay ghét đắng, nhưng vẫn bị hẳn khuất phục, một cách lặng lẽ, vô ngôn, mà đầy hiệu quả. Hẳn có “khứu giác” tinh nhạy của loài chó, “ngửi” được ý muốn của người đàn bà, để tùy lúc, đưa bà ta đến những miền xứ lầy lội, tê ngắt, sượng sần, chết lịm. Hình như hẳn cũng “ngửi” được sự mâu thuẫn trong nội tâm người đàn bà. Khi tỉnh táo, bà ta tìm đủ mọi lý do để bóng gió xa xôi hay rửa sả trắng trợn, với mục đích chứng minh cái vị thế nạn nhân của mình, đồng thời qui mọi tội lỗi cho hẳn. Hẳn, con vật nửa người nửa ngợm. Hẳn, thẳng hình nhân bất toàn dâm đăng. Phần hẳn, vẫn vậy, một khúc gỗ đã được bào nhẵn, chẳng gai góc, dễ trơn trượt, vô nhiễm. Có lẽ hẳn thừa hiểu, sẽ không lâu, khi màn đêm chụp xuống, khi thân xác và sự trống vắng trời dậy, người đàn bà lại sẽ mò vào với hẳn, để rồi trong cơn đồng nhập, lại sẽ buông lỏng bản năng một cách mù quáng, như sợ hẳn sẽ tan biến vào hư vô, như thể sẽ không bao giờ nữa, bà ta hưởng được cảm giác điếng ngắt ấy thêm một lần nào. Giữa lý trí và thể xác, bao giờ thể xác cũng chiếm ưu thế. Nói chung, người đàn bà không hy vọng thẳng được tiếng gào kêu man rợ của những cơ bắp thắt bóp nằm ở phần hạ thể.

Riêng hai đứa con của người đàn bà. Thằng con trai, mười sáu, đứa con gái, mười bốn, tỏ ra căm thù hẳn một cách sâu đậm. Vừa căm thù vừa sợ. Tuy nhiên chúng chưa đủ lớn để có thể có được một phản ứng quyết liệt. Giải pháp hẳn chọn, và có lẽ hai đứa nhỏ cũng chọn, là tránh mặt nhau. Mỗi khi chúng ở nhà, hẳn tử thủ trong phòng. Ngược lại không bao giờ, kể từ lúc hẳn trở nên một thành viên của gia đình,

chúng bước vào căn buồng nực nóng mùi rượu kia.

Cho nên khu vực sinh hoạt của hắn vô hình chung được giới hạn trong bốn bức vách mười sáu thước vuông. Chẳng mấy khi hắn xuất hiện ngoại trừ lúc đói xuống lục tủ lạnh tìm cái ăn, hoặc mò ra đầu đường mua rượu ở cái *liquor* của vợ chồng người Đại Hàn nhẵn mặt hắn đến độ nhiều lúc thiếu tiền, hắn có thể mua chịu thoải mái. Tuy tương giao giữa hắn và những thành viên dưới mái nhà này có nguy cơ bùng nổ bất cứ lúc nào, vậy mà một năm nay, từ ngày hắn có mặt, vẫn không ai có ý định tống khứ hắn ra khỏi cửa. Lý do có lẽ một phần hắn không gây thiệt hại cho ai. Trái lại, với số tiền trợ cấp tàn tật hàng tháng, hắn còn *share* được một khoản tiền nhà, tiền ăn. Ngoài nhu cầu rượu, hắn gần như không tốn một xu. Mỗi tháng ba trăm phụ với người đàn bà, tất cả số tiền còn lại hắn dành mua rượu, loại rượu mật hạng, tám đồng một chai, mua sỉ mỗi lần mười chai, tháng ba chục chai hai trăm bốn chục đồng. Tính luôn tiền nhà, gần đủ sáu trăm trợ cấp. Thỉnh thoảng hắn cũng ốm đau, nhưng chỉ sổ mũi nhưc đầu đại khái, và, đã có *medical*.

Về lý lịch của hắn, người đàn bà không biết gì nhiều ngoài vài chi tiết mù mờ: trước kia hắn là quân nhân, bị pháo kích, cụt chân, giải ngũ. Chẳng hiểu hắn sống bằng cách nào suốt bao năm sau ngày 30 tháng 4 tại Việt Nam, và cũng chẳng hiểu bằng cách nào hắn đến được đất nước này. Người đàn bà gặp hắn trong chợ. Ngồi trong xe lăn, hắn có với lấy chai *shampoo* trên kệ cao. Bà ta giúp hắn. “Cảm ơn bà”, hắn nói, giọng khàn nhựa. “Anh cần gì nữa không?”, người đàn bà hỏi. “Cảm phiền bà lấy hộ thêm cục xà bông.

Không, không phải Dial, đây, Luxe, tôi quen xài Luxe.” Như thế, bà ta biết hẳn. Như thế, một lần hẳn gọi điện thoại cho người đàn bà, nói căn nhà hẳn đang trọ chủ đã bán. “Nếu bà dư phòng, cho tôi share”. Hẳn nói thêm, “Cho tôi share, bà hoàn toàn yên tâm. Tôi có trợ cấp tàn tật”. “Không phải vấn đề đó.” người đàn bà có vẻ phật lòng. “Tôi xin lỗi, tôi ăn nói vụng về”. Hẳn vụng về thật, người đàn bà nghĩ. Thường, những kẻ vụng về đều đáng thương, bà ta nghĩ tiếp. Và cảm động. Làm sao người đàn bà ngờ cảm động là đứa con song sinh của tính nhẹ dạ, là đầu mối của bao nhiêu rối rắm trong cõi trần ai. Người đàn bà nhanh chóng bằng lòng cho hẳn share phòng.

Như thế, hẳn đã đến. Như thế, cái điều bà ta không ngờ nhất, cái điều sau mỗi lần cùng hẳn đắm chìm hoan lạc, bà ta vẫn thường tự hỏi tại sao, đã xảy ra.

Đã xảy ra trong trường hợp bất ngờ cùng cực là cái hôm bà ta giúp hẳn làm giường. Hẳn ngồi bất động chỗ góc tường, dưới thảm, ngược mặt nhìn người đàn bà, từ phía sau lưng. Tia nhìn quét từ ngón cổ trắng chỗ chân tóc vén cao, chảy xuống hai vai tròn, chảy tiếp tục quanh vòng eo, tỏa ra hai bờ hông nở, vòng quanh đôi mông lớn mờ mờ ẩn hiện vòng xì líp *mini* nhỏ xíu. Khi người đàn bà chồm người vào bên trong chẹn mép “ra” xuống nệm cho thẳng, chiếc váy lụa bị kéo lên, phơi cặp đùi phốp pháp trắng nhễ nhại. Bất ngờ, với hai cánh tay làm đòn bẩy, hẳn ném tới, phủ lên người đàn bà, lật ngửa, đè nghiêng xuống mặt nệm, một tay bịt miệng bà ta, một tay lòn vào váy bút đứt mảnh vải mỏng manh. Hẳn mạnh kinh khủng, sức lực trung niên chạy xuống hai

chân bị bít lói, ngược trở lên, dồn vào phần thân thể còn lại. Người đàn bà vẩy vũng, khép chặt đùi. Cách tự vệ cổ điển và kém hiệu quả. Bằng đôi chân cụt đến gối, hấn lách vào giữa, nông ra. Cho đến lúc cái phần cứng của hấn vào sâu trong người bà ta, dồn dập đột phá. Dồn dập, dồn dập, dồn dập mãi miết, như không bao giờ ngưng nghỉ, và càng lúc càng nhanh hơn, mạnh hơn. Từ bao giờ, hai cánh tay bị đè nghiêng của người đàn bà thả lỏng, thay vì cào cấu vùng thoát, nó đã vô thức vòng qua lưng hấn, bấu siết, đầu những móng tay dài bám sâu vào tầng thịt cuộn cuộn hai bả vai, rướm máu. Cũng từ bao giờ, hai chân người đàn bà dặng rộng, co lên, hạ thể chuyển động. Người đàn bà trợn trừng đôi mắt trắng dã, nhìn mà không thấy gì hết. Như thế, cho đến khi từ đôi môi mím chặt bật ra tiếng kêu, “Anh... Anh... đủ rồi...” Đủ rồi, của ngày hôm đó, nhưng sẽ không bao giờ đủ cho những ngày sau, những ngày sau nữa. Sợi dây oan nghiệt buộc bà ta vào hấn từ đó. Cũng từ đó, hấn chỉ có mỗi hai công việc: làm tình và uống rượu.

Càng căm ghét hấn bao nhiêu, người đàn bà càng cần hấn bấy nhiêu. Thề xác bao năm ngủ yên đã bùng thức. Nó như hòn than ủ dưới tàn tro, một cơn gió lớn thổi qua, bùng ngọn, và lan rộng, bắt vào những thân củi khô nẻ, hùng hực đêm ngày. Cái phần tưởng lãng quên kia tám năm nay chỉ đảm trách nhiệm vụ thải ra hàng tháng những trái trứng vô sinh. Bây giờ, hấn, chính hấn, đã buộc người đàn bà trực diện với một sự thật, rằng nó cũng có những hoạt động riêng, cũng có khát vọng được lấp đầy, được ôm chứa, không phải thỉnh thoảng, mà hàng đêm. Hàng đêm, bà ta đến với hấn.

Hàng đêm, với hai cái chân cụt làm điểm tựa, hắn thực hiện công việc kia một cách chu đáo, đầy tự tin.

Chu đáo và tự tin đến phát ghét. Người đàn bà càng nghĩ càng giận. Trong những lúc nằm dưới tấm thân bất toàn của hắn, người đàn bà trừng mắt nhìn lên, đôi mắt như đại, như ngậy, trợn lẫn những tia lửa hận thù. Đôi mắt của một con chó bị trói gô bốn chân, rướn mõm tấp vọi những miếng thịt nướng thơm ngậy kẻ ác tâm đưa nhử trên cao. “Bà đừng tự hành hạ mình, vô ích”, hắn nói, chột dưng mọi động tác. Người đàn bà mở bừng mắt: “Cái gì?”, khuôn mặt hắn sát kề, người đàn bà nhìn thấy rõ những dấu chân chim hai bên khóe mắt hắn, khóe mắt như cười. “Cái gì? Sao thế?”, người đàn bà lặp lại câu hỏi. “Tôi nói, bà đừng cố gắng chống lại thân xác của bà”. Vừa dứt câu, hắn tiếp tục, thật nhanh, thật mạnh. Người đàn bà định trả lời nhưng động tác vũ bão của hắn khiến bà ta mê đi, mù mẫm. Người đàn bà lại nhắm nghiền đôi mắt. Hắn cúi xuống ngậm một đầu vú. Người đàn bà thở hộc, chột đuổi thẳng đôi chân, những ngón chân co rút, quéo lại. Bà ta rùng mình liên tiếp.

Hắn cười: “Đấy, bà thấy chưa, vô ích”. Khi hắn nằm vật qua một bên, với tay lấy bao thuốc, đốt, nhả khói lên trần thì đêm bên ngoài đã rất sâu. Tầng cây không biết loại cây gì sà những cành lá cọ quẹt trên mặt kiếng đục hơi sương. Người đàn bà dần dần hồi tỉnh.

“Tôi ghét anh.”

“Tôi biết.”

“Tôi căm thù anh.”

“Tôi biết.”

“Vì anh, tôi biến thành con đi.”

“Điều này sai. Trong mỗi người đàn bà đều có một con đi. Vấn đề là với một hay nhiều người.”

“Đừng triết lý ba xu. Nếu anh không dọn đến nhà này, làm gì nên chuyện?”

“Không nên chuyện với tôi thì cũng sẽ với ai đó. Sớm muộn thôi.”

“Anh vô liêm sỉ như thằng ma cô.”

“Cảm ơn, ma cô với đi như môi với răng. Môi hở răng lạnh.”

Hắn cười hềnh hếch, với tay dụi mẩu tàn vào cái gạt tàn bằng thủy tinh trên mặt bàn ngủ. Sợi khói mỏng từ đó vươn lên, nhanh chóng tan nhòa. Con cú mèo trên nóc chiếc đồng hồ treo tường gục gặc đầu về biểu đồng tình với điều hắn vừa nói.

Người đàn bà xoay mặt vào tường, hai vai rung rung.

“Này, đừng có khóc. Tôi kỵ đàn bà khóc lóc.”

“Anh im đi.”

“Này... thôi... tôi xin lỗi vậy. Tôi đùa. Bà quay ra đây, tôi kể bà nghe chuyện này.”

“Tôi khổ quá.”

“Đừng khổ nữa. Đòi mà. Bà tưởng tôi sướng lắm sao?”

“Tôi dơ dáng đại hình...”

“Bà sạch như một bà thánh.”

“Mỗi lần đối mặt với hai đứa nhỏ, tôi chỉ muốn độn thổ.”

“Cái lương tâm chó chết, hãy vất nó trôi sông, bà sẽ bớt khổ.”

“Anh làm nhằm gì đó?”

“Tôi nói khi người ta còn bần khổn với cái gọi là lương tâm, thì không bao giờ khá nổi.”

“Anh đúng là thằng khốn nạn.”

“Khốn nạn? Để coi... Ngày còn trẻ, có lúc chán đời quá tôi muốn tự tử, nhưng suy nghĩ mãi, thấy tất cả mọi lối tự tử đều xoàng, đều nghèo nàn, thiếu sáng tạo. Quanh đi quẩn lại cũng những trò treo cổ, nhảy sông, cắt gân máu, uống thuốc rầy, thuốc chuột... Chẳng ra thể thống gì. Tại sao người ta không chọn cách tự tử nào hay ho thống khoái hơn nhỉ? Bỗng một hôm tôi nhận được thư của một thằng bạn. Hắn đóng đồn dưới miệt Tây Ninh, làm kiếp lính thú quanh hiu giữa đồng không mông quạnh, buồn nát ruột, hấn phát sinh ý định tự tử, và tìm được một phương pháp thần sầu: làm tình, làm tình liên miên, làm tình bất tận, làm tình kỳ bao giờ kiệt lực, chết trần truồng trên thân xác một con đàn bà nào đó. Ôi, cái khám phá mới tuyệt diệu làm sao. Bà tin không? Tôi đang muốn tự tử. Rất có thể tôi khốn nạn, nhưng khốn nạn một cách lương thiện.”

“Không lương thiện, mà bệnh hoạn, nếu chuyện anh vừa kể là sự thật. Nếu đùa, thì anh vô duyên như thằng hề dở.”

“Tôi không đùa, tôi nói thật.”

“Anh làm hại đời tôi.”

“Nữa, lại bỗn cũ soạn lại. Tôi không hại bà, tôi giúp bà tìm thấy lạc thú.”

“Anh giúp tôi tìm lạc thú hay đẩy tôi sa địa ngục?”

“Này, bà nhìn vào mặt tôi và nói thật đi: bà có sướng không? Nói đi, có sướng không?”



“Anh... anh... anh... đồ chó.”

Hắn bật cười lớn, vói tay kéo người đàn bà lại gần.

“Không... Thôi...”

Nhưng hắn không thôi, nhanh nhẹn chồm lên. Hắn dụi đầu vào cổ, hắn trườn xuống hai đùi ngực, hắn áp môi trên làn da bụng, hắn di chuyển chậm như con sâu đo. Người đàn bà vẫy vùng, oằn oại, nhưng không phải để đẩy hắn ra, mà hai bàn tay cuống quýt xoắn chặt mái tóc hắn, kéo ngược. Bà ta hé mắt nhìn, đầu hắn nhấp nhô giữa đôi chân mở. Mặt nệm trở thành mặt sóng cuộn sóng, dập dềnh, dập dềnh. Điếng. Ngất. Địa ngục với thiên đường. Người đàn bà không tài nào tìm thấy ranh giới.

Chai rượu cạn gần đến đáy. Hắn muốn chỗi dậy đi mua chai khác nhưng con lười dán chặt lưng hắn xuống mặt nệm. Ngôi nhà vắng tanh vắng ngắt. Hai đứa nhỏ đi học, người đàn bà ra chợ. Hắn nhìn lên tường, con cú mèo tiếp tục gục gặc đầu, đồng tình với hắn vô điều kiện. Hắn nằm im thờ phò, hơi rượu tỏa khắp căn phòng. Từ sáng đến giờ hắn chưa ăn gì, vẫn không thấy đói, và cũng chẳng có triệu chứng say. Nguy quá, tử lượng hắn hiện tại có cơ bão hòa. Không uống, hắn mềm oặt như cọng bún, ngược lại càng uống càng tỉnh, sự tỉnh táo li lợm đến khó chịu. Những ngày còn ở chung với vợ chồng một thằng bạn, hắn không uống tợn như bây giờ, nhưng mỗi hai hôm vợ thằng bạn lại thấy một vỏ chai trong thùng rác. Ban đầu bà ta khuyên can, dần dà khó chịu ra mặt. Đến một ngày việc phải đến đã đến, người đàn bà bóng gió xa xôi, chửi chó mắng mèo. Hắn hiểu ngay phải cư

xử cách nào. Lúc hấn dọn đi, thằng bạn bút rút, “Mày thông cảm...”. Hấn cười, “Tao hiểu, hiểu mà”. “Tao khổ tâm lắm, tao áy náy quá.”. “Cảm ơn mày. Bây giờ mọi điều đã khác, đâu còn cái thời chia nhau nửa lon thịt hộp, một vốc nước hồ bom.”. “Tao lạy mày, đừng cay đắng.”. “Tao không cay đắng, tao nói thật. Phải can đảm nhìn sự thật. Gần hai mươi năm rồi còn gì. Soi gương coi, tóc mày đã lốm đốm bạc, con mày sắp có chồng. Hai mươi năm, nghĩ coi...”. “Tao có nghĩ, tao nhanh chân hơn mày, nên cũng may mắn hơn mày. Nhìn vấn đề dưới khía cạnh nào đó, tao may mắn cũng có nghĩa tao có lỗi với mày, vì thế tao vẫn muốn làm một cái gì đó cho mày.” “Không phải chuyện ấy, đời tao, để tao tự lo, tao bảo mày nghĩ là nghĩ đến mày, đến gia đình vợ con. Mày không thể khác, và không có quyền khác. Vợ mày không bằng lòng tao, đúng. Bà ấy nghĩ đúng, hành động đúng. Bà ấy nhân danh một tập thể nhỏ là cái gia đình này, vì cái tập thể nhỏ đó, bà ấy có quyền chọn lựa giải pháp tối ưu để bảo vệ nó. Tại sao không? Chính nghĩa chứ. Tuy về vật chất tao không gây thiệt hại, nhưng cái hình ảnh của tao, cái hình ảnh bèo nhèo của tao, cùng căn bệnh nghiện rượu và nghiện thuốc lá bất trị vẫn là tấm gương yếm thế nhân tiên, dĩ nhiên phải gây cho vợ con mày nhiều phiền bức. Tao đi, là phải”. “Mày đi đâu?” “Yên tâm, tao có trợ cấp tàn tật, và không nhiều nhu cầu”. “Mày nghĩ... có nên bỏ rượu. Bà ấy không chịu được mùi rượu”. “Hoặc mày chậm hiểu, hoặc mày cố tình không muốn hiểu. Vấn đề không nằm chỗ đó. Sự hiện diện của tao gọi lên trong đầu bà ấy, và có thể cả mày nữa, cái dĩ vãng mà tất cả chúng ta đều muốn quên đi. Tuy chỉ mới qua hơn

năm, nhưng tao cũng đã thấy rất rõ, người Việt Nam bên này thường chọn hai thái độ sống, hoặc xóa quên hẳn dĩ vãng, hoặc chỉ nhớ điều muốn nhớ, những điều từng có thời giúp họ hãnh diện. Sự có mặt của tao là một tấm gương tiêu cực. Không phải lỗi của tao, cũng chẳng phải lỗi của mày. Mày với tao đã bước qua cái tuổi tứ thập, hẳn nhiên phải biết chọn lựa cách sống nào đó càng gây ít phiền hà cho người chung quanh càng tốt. Đó là liêm sỉ cuối cùng cần phải bảo vệ ở mỗi thằng đàn ông”. “Hay mày ghi tên đi học lại. Xứ sở này cơ hội luôn mở cửa...”. “Để làm gì? Ai cũng có một thời. Tao đã dành hết cái thời sung mãn của mình cho những điều cao cả nhất cũng như bản thủ nhất. Giờ đây coi như tạm yên, không còn bị áo cơm hành hạ, với tao thế đã mãn nguyện”. “Mày dối. Mày không mãn nguyện, mày chán đời, mày tuyệt vọng, mày tự hành hạ mình, tự đẩy mình xuống đất đen”. “Thôi được, nghe tao hỏi đây, người ta có thể đứng vững được không trên một đôi chân cụt?” “Mày hiểu hơn ai hết, cái đầu chứ không phải đôi chân”. “Trong mỗi cái đầu đều có một đôi chân. Đôi chân trong cái đầu của tao đã cụt, từ lâu.”

Hắn rời khỏi căn nhà đó với ít nhiều tiếc nuối. Thằng bạn rất tốt, nhưng không thể xử sự khác hơn. Vợ con, những hệ lụy, hẳn hiểu và thương bạn.

Cũng như hẳn hiểu và thương người đàn bà đang vương vীu với hẳn hiện tại. Người đàn bà lúc nào cũng khinh ghét hẳn, dù chắc chắn trong đáy sâu tâm hồn bà ta, hẳn cần thiết như mọi nhu cầu dinh dưỡng, đói ăn, khát uống. Hẳn còn hiểu hơn, chẳng phải chỉ thuần túy vấn đề xác thịt. Có một

lý do trừu tượng, không cụ thể mà mãnh liệt, đã kết chặt hẳn với bà ta. Những sinh vật khốn khổ thường có khuynh hướng chối bỏ nhau tuy vẫn cứ phải dựa vào nhau. Qui luật khắc nghiệt này hẳn cảm được dù không thể lý giải. Nhiều lúc hẳn muốn cư xử gượng nhẹ, âu yếm với người đàn bà. Nhiều lúc hẳn cũng đọc thấy trong đáy mắt bà ta ước muốn tương tự. Thế nhưng cả hai đều không vượt nổi sự giằng co, hẳn học, tự bi. Xuyên qua cái giống, hẳn và người đàn bà cuống cuồng tìm kiếm lạc thú, thứ lạc thú vừa tinh táo vừa mù lòa, thứ lạc thú của những kẻ mang bệnh khổ tâm. Thứ lạc thú đau đớn, bệnh hoạn.

Hắn vói tay cầm cái ly lấp lánh màu nâu nhạt, góc đầu uống cạn. Chai rượu hết thật. Phải đi mua thôi. Hắn chép miệng trời dậy mặc quần áo. Khi lăn chiếc xe trên lối xi-măng băng ngang sân cỏ, hẳn nhìn thấy bóng râm của tàng cây không rõ tên bên ngoài cửa sổ phòng hẳn đã phủ trùm, dè lên nửa miếng sân. Dễ chừng đã ba giờ chiều, hẳn đoán.

Thằng cha lại đi mua rượu! Người đàn bà nghĩ lúc đi ngang phòng hẳn. Căn phòng trống, cửa mở rộng. Độ này thằng cha uống tợn, tuần trước vừa khuân về một két mười chai, thế mà đã hết. Người đàn bà vừa thay đồ vừa nghĩ ngợi. Có lẽ phải đến lúc tổng khứ hẳn ra khỏi nhà thôi. Minh càng lúc càng dơ dáng đại hình. Tại sao thế? Thân xác, những đòi hỏi của nó? Không thể phủ nhận, nhưng phải chăng là động cơ chính? Ngày mang hai đứa con xuống thuyền vượt biển, người đàn bà từng vẽ ra trong đầu cái thế giới bà ta sẽ đặt chân đến nếu có cơ may trót lọt. Và khi trót lọt, nằm trên đảo

chờ đợi, người đàn bà hết sức ngạc nhiên bởi gần hai năm trời, chồng bà ta chưa hoàn tất xong thủ tục bảo lãnh. Cuối cùng thì người đàn bà vẫn đến được xứ sở này, để đau đớn nhận ra: người chồng ra đi nhiều năm trước đã có vợ mới. Mọi thắc mắc sáng tỏ. Người đàn bà không còn cách chọn lựa nào khác, ông ta đã có với người vợ mới hai mặt con. Cô ta trẻ hơn, đẹp hơn, và dĩ nhiên giữa hai người, ông ta chăm cô ta. Tám năm, người đàn bà cam phận. Bất ngờ hẳn xuất hiện, bất ngờ hẳn làm đảo lộn tất cả. Người đàn bà luôn ngạc nhiên về mình, tám năm, không ít cơ hội tái giá, vẫn từ chối, để rồi một cách không ngờ nhất rơi vào tay hắn. U mê, ám chướng, ngu dại! Nhiều đêm thao thức, người đàn bà nhìn những nếp cày trên vàng trán hắn, nhìn hai mép môi trề xuống, nhuốm vẻ khinh bạc pha lẫn khổ đau, nhìn tấm thân trần truồng dị hợm, người đàn bà liên tưởng đến một xác chết bà ta từng nhìn thấy đầu đó dọc vỉa hè khu Bảy Hiền vào một ngày cuối tháng tư, khi những trái pháo ì ầm rớt vào thành phố, và phía phi trường, cuồn cuộn nhả lên nền trời oi nắng những cột khói đen kịt. Nhìn hắn chán, người đàn bà tự nhìn mình. Cái thân xác trung niên tuy vẫn đầy đủ tứ chi sao vẫn hình như thiếu hụt, mất mát hoặc hư hỏng chỗ nào đó. Người đàn bà đưa bàn tay áp lên hai trái ngực đã bắt đầu chảy nhão, vượt chậm xuống phía dưới, khoang bụng nung núc mỡ, hạ thể lầy lội. Người đàn bà rùng mình, cảm nhận rất rõ bước đi dửng dưng của thời gian, cùng bao nhiêu đổi thay khốc liệt diễn ra cho cuộc đời của mỗi con người. Bất giác cảm thấy dậy lên trong lòng một mối thương cảm. Thương hắn, thương thân. Người đàn bà hình dung những tháng năm dằng

dặc hần đã sống, có lẽ không hơn con vật, giữa lòng một xã hội mà quy luật tồn tại chỉ dựa trên sức mạnh. Với hai cái chân cụt, hần đã làm gì để có miếng ăn? Lê lét từ hàng này qua quán khác ngửa tay nhận từng đồng bạc bố thí? Sự bi thảm có khi chỉ là sản phẩm của tưởng tượng, nhưng nó đã trót hiện ra trong đầu người đàn bà, nó nhỏ giọt xuống trái tim nhạy cảm chất cường toan của lòng trắc ẩn, nó là tấm gương soi phản chiếu cái hình ảnh của người đàn bà một mặt nào đó. Chín năm ngược xuôi cơm nắm cơm gói nuôi chồng, tám năm lo toan cho hai đứa trẻ, gìn giữ chức năng làm mẹ, người đàn bà hầu như đã ném tuổi xuân xuống vực thẳm lãng quên. Mười bảy năm, bưng con mắt dậy chỉ thấy quanh hiu một nỗi đời hoang lạnh. Trong ánh sáng hư ảo của ngọn đèn ngủ, người đàn bà tiếp tục nhìn mình, nhìn hần, trái tim như bị bóp nghẹt. Hai sinh vật khốn cùng giữa chiếu chần nhàu nát. Người đàn bà quàng tay qua, vuốt ve khuôn ngực có lẽ đã từng một thời trai tráng vạm vỡ. Rất lâu như thế, trong đêm, chập chờn đôi mắt trắng.

Người đàn bà định xếp mớ thực phẩm còn vát ngổ ngang trên kệ bếp vào tủ lạnh thì điện thoại reo. Đầu dây bên kia léo nhéo giọng nói lịch sự nhưng lạnh lẽo, báo tin hần bị tai nạn, đang nằm ở bệnh viện X. Người đàn bà đặt ống nghe vào vị trí cũ, ngòai phịch xuống chiếc ghế sắt trong phòng ăn. Một lúc lâu, bà ta chột thốt kêu,

“Khốn nạn!”

Không hiểu người đàn bà nguyên rửa số kiếp mình hay nguyên rửa hần.

Hắn bị thương không nặng. Một nắp cống trên hè chà hiều ai đó mở, quên hay chưa đóng, hắn vô ý lăn qua. Chiếc xe lăn ngã đổ. Hắn rơi xuống, đầu đập vào vách cống toác vết thương sâu. Rất may không nhằm chỗ nhược. Hắn trở về nhà sau ba ngày nằm viện. Người đàn bà đến đón hắn.

“Tôi nghĩ bà sẽ cấm cửa không cho tôi ở nữa.”

“Tôi đã định thế.”

“VẬY... tại sao?”

“Tôi không biết, có lẽ tôi điên.”

Hắn nhìn người đàn bà thật lâu, bắt chot đưa tay nắm tay bà ta siết mạnh. Hắn muốn giải bày với người đàn bà nhiều điều, hắn muốn nói bà không biết, nhưng tôi biết. Hắn muốn hét to bởi vì chúng ta là những con vật khôn quẩn trong một xã hội vô tâm. Soi vào tôi, bà nhìn thấy bà. Soi vào bà tôi nhìn thấy tôi. Chúng ta hành hạ nhau mà thật ra thương nhau đứt ruột. Nhưng hắn không thể thốt thành lời. Cuối cùng, hắn nhỏ nhẹ,

“Có lẽ từ nay mọi sự sẽ khác. Tôi hy vọng mọi sự sẽ khác.”

Người đàn bà nhẹ nhàng rút bàn tay khỏi tay hắn, lặng lẽ vòng ra phía sau, đẩy chiếc xe lăn dọc hành lang, theo hướng mũi tên có chữ *Exit. Parking lot* chói lòa trong nắng. Bỗng dưng người đàn bà cảm thấy mắt cay cay. Và hắn cũng nhận ra mình muốn khóc.

Hắn bỗng thêm một ly rượu. Liệu hắn có đủ ý chí từ hắn chất nước nâu óng quuyền rũ kia? Suốt đoạn đường từ bệnh viện về đến nhà, câu hỏi vẫn lẩn quẩn trong đầu. Hắn quay qua nhìn người đàn bà. Khuôn mặt bà ta nhìn nghiêng

trông lạnh lẽo như đẻo bằng đá. Chiếc xe dừng hẳn trên lối xi-măng. Người đàn bà mở cốp lấy ra chiếc xe lăn, đẩy về phía cửa hẳn ngồi. Thấy hẳn không nhúc nhích, người đàn bà nói:

“Xuống chứ.”

Hẳn vẫn bất động. Người đàn bà đặt tay lên vai hẳn, giọng dịu dàng:

“Xuống... em... em còn làm cơm cho hai đứa nhỏ.”

Hẳn ngã người về phía người đàn bà, úp mặt vào ngực bà ta. Những giọt nước mắt già nua muộn màng thấm ướt lớp vải áo, ấm nóng trên bầu ngực mềm. Người đàn bà bàng hoàng vài giây, cuối cùng đưa tay vuốt nhẹ lên mái tóc đã lốm đốm nhiều sợi bạc của hẳn.

Bóng cây không biết tên gì phủ tròn bóng râm lên một phần mái nhà và một góc sân cỏ. Xế chiều.



## MẮT PHƯỢNG

*Nhớ BDTL*

Hạnh nói,

“Cháu chỉ sợ trễ. Khu này đông, tìm mãi không ra *parking*”.

Hắn nhìn cô gái, hắn nhìn mái tóc chấm vai, mượt, mềm mại, hắn nhìn khuôn mặt sáng, môi phớt hồng màu son nhạt, hắn nhìn đôi mắt trong, có đuôi và xếch. Mắt phượng. Hắn nghe nói đàn ông mắt phượng thường thành công trong binh nghiệp. Còn đàn bà? Hắn kết luận bừa đàn bà mắt phượng bản chất liêu lĩnh. Buổi tối, khi thân tình đã đủ, hắn nói điều ấy với cô gái,

“Có lẽ chú nói đúng” - và cười - “không liêu lĩnh, đã không đến đây gặp chú”.

Bốn năm. Hắn hơi kinh ngạc. Quả, đã bốn năm. Hắn nói, “Nhanh thật, chú không ngờ lâu đến thế”.

“Dạ, bốn năm, hồi đó cháu mới ra trường, chú nhớ không?...”

Hắn có nhớ. Hắn như còn đọc thấy trước mắt những dòng chữ rất học trò, ngây thơ và buồn cười của cô gái, “chuyện ấy có thật không chú? Đòi chú bất hạnh vậy sao?” Hắn nhớ đã trả lời cô gái, văn chương là hư cấu, nhưng chất liệu để làm nên văn chương luôn luôn được rút ra từ sự thật, sự thật của bản thân, của bè bạn, của cuộc đời. Kẻ làm văn giống tay thợ khéo, anh ta biết dùng các thứ chất liệu thô, nhám, rời rạc ấy trộn thành vôi vữa. Từ vôi vữa, qua bàn tay và thiên năng, tác phẩm hình thành. Những điều cháu đã đọc, hiểu theo nghĩa nào đó, rất thật, thế nhưng cũng chỉ là hư cấu. Thành công của một người làm văn chương, có lẽ, là hấp lực của từng con chữ anh ta ném xuống trang giấy; tạo nên cảm giác “thật” ở người đọc, dù có thể chính anh ta, kẻ sinh thành ra nó, đóng vai trò rất nhỏ, hoặc có khi hoàn toàn vắng bóng. Cô gái hình như vẫn chưa thỏa mãn với giải thích ấy, thỉnh thoảng đọc đâu đó một truyện mới của anh, cô gái lại thư, lại hỏi, lại “có thật không chú?” “Chú à, càng lúc cháu càng... tò mò về chú. Làm sao một con người có thể có nhiều khuôn mặt đến thế, và đời sống... kinh khủng đến thế? Chú bảo tác giả chỉ là chiếc bóng mờ sau hậu trường, nhưng cháu ngờ lắm. Không sống như thế, không trải qua trạng huống như thế, làm sao có thể tưởng tượng ra những điều như thế. Chú à, cháu chẳng tin chú đâu”. Hắn vui. ít nhất trong cuộc đời cầm bút của hắn, cũng có được một độc giả dễ tin luôn vẫn vợ thắc mắc, để hắn có cơ hội vợ vẫn giải thích. “Đọc truyện, phải luôn ý thức rằng đó là nhân vật truyện. Cho dù “hắn” đứng ở ngôi thứ mấy. Có thể là “nó”, là “chàng”, là “nàng”, là “tôi”. Tùy yêu cầu của không khí chung, kẻ làm văn chọn

cho nhân vật một ngôi vị. Chú thường dùng ngôi thứ nhất, “tôi”, để dựng truyện, vì theo chú, ở vị trí này, chú dễ đi vào nội tâm nhân vật hơn, dễ thuyết phục người đọc hơn. Vậy thôi. Chỉ vậy thôi. Đừng đồng hóa cái tôi của nhân vật với tác giả, sẽ có lúc cháu hoang mang, thậm chí thất vọng nữa đấy. Không thiếu những nhà văn chân yếu tay mềm, cả đời không cất cổ nổi một con gà, nhưng tác phẩm của ông ta lại ngổn ngang những anh hùng hảo hán chọc trời khuấy nước, sinh ra, chỉ để ngụp lặn trong máu, nước mắt. Cũng không ít các thi sĩ vợ con của nhà công ăn việc làm rạch ròi phân minh như một tay công chức gương mẫu, thế mà thơ thì đầy đặc hình ảnh lung đàn bầu rượu phiêu hốt giang hồ. Có thể hiểu một cách nôm na rằng, văn chương là phần ước mơ được thăng hoa, phần thiếu muốn lấp đầy, phần hụt mong bổ sung. Những kẻ đói tình yêu, thường viết về tình yêu tuyệt vời, những anh quanh năm suốt tháng cơm nhà quà vợ, thường say mê mô tả những chân trời xa, những phần đất lạ, những quán trọ khuất nẻo dừng chân qua đêm dọc đường thiên lý...”, hấn viết thêm cho cô gái như thế.

Và rồi, không biết từ lúc nào, hấn trở thành bạn vong niên của cô gái.

Cũng không biết từ lúc nào, hấn phơi trải cuộc đời thật của mình với cô gái. Trong vùng ý thức tăm tối, hấn hình dung cô gái như một đốm sáng. Những lúc mỗi mệt, chao đảo, muốn buông tất cả, hấn thường nghĩ về cô gái, nhớ đến những dòng chữ rất học trò, những suy tư rất trẻ con, và dần dà hấn hiểu rằng, hấn sống, hấn làm việc, hấn đêm đêm còng lưng trước trang giấy, có lẽ, là để nuôi dưỡng ngọn lửa kia,

còn mãi bập bùng, tỏa sáng. Ngọn lửa, với hần, cũng giống như niềm mơ ước, một điểm đích hần luôn khát vọng với bắt, dù rằng hần ý thức rất rõ đốm sáng sẽ mãi mãi, muôn đời là ngọn lửa xa, một thứ ảnh ảo.

Vậy mà đã bốn năm. Cô gái kể,

“Ngày đó cháu rất tự tin. Với bè bạn cùng lứa, cháu là một sinh viên giỏi, về mọi mặt. Ra đời, cháu có ngay việc làm, lương cao. Cháu nghĩ mọi chuyện đều dễ dàng, giản dị. Nhưng chỉ mới mấy năm, cháu thấy tất cả không còn đơn giản nữa, mới thấy mình chẳng là gì cả. Kiến thức, khả năng chuyên môn, cung cách ứng xử với cuộc đời... Tất cả không như mình tưởng... Đã có lúc cháu sợ”.

Cô gái nhìn hần, đôi mắt phượng rất thông minh ánh lên một thoáng mỗi mết. Hần cười,

“Cháu chỉ mới khởi hành, đừng vội bi quan. Chú nghĩ như thế rất tốt. Khi người ta biết sợ, cũng có nghĩa người ta sẽ công bình, khách quan hơn trong hành xử. Duy có điều, lòng tự tin thì không được quyền đánh mất. Sống, thiếu tự tin là sống rắng. Cháu còn trẻ, quá trẻ, không được phép sống rắng. Vô lý và vô nghĩa”.

Cô gái chống tay dưới cằm, quay nghiêng nhìn ra ngoài khung kính. Đêm lên. Bóng tối loang rộng, phủ sẫm thắm cỏ xanh dọc vỉ tường. Mái tóc mượt của cô gái chảy tràn một bờ vai. Mái tóc đen nhánh, những sợi tóc mềm che kín vàng trán phẳng, chắm chân mày. Hần yêu những mái tóc dài, thẳng và mượt. Trong trí nhớ hần, đã ngót bốn mươi năm, nhưng hình ảnh mẹ vẫn hiển lộng mỗi lần hồi tưởng. Mẹ. Những buổi trưa hè. Ngôi nhà mái tranh vách lá nằm bình yên giữa vườn

cây rợp bóng mát. Chỗ chái bếp nhìn ra hàng rào dâm bụt, mẹ ngồi hong tóc. Mùi bồ kết quyện với mùi hương hoàng lan phả nồng trong gió. Tóc mẹ mượt đen và dày. Tóc mẹ, như tơ, phủ tràn lên mắt mũi má môi mỗi lần vùi vào ngực mẹ, tìm giấc ngủ. Tóc mẹ, như suối, chảy quanh đôi vai gầy, che kín khuôn mặt trái xoan âm thầm cúi xuống, bên ngọn đèn dầu, nhẩn nại lần từng đường kim mũi chỉ. Tóc mẹ, một ngày phải đành đoạn cắt đi vì căn bệnh nan y đốn mẹ gục ngã, không thể ngồi dậy, không thể gội đầu. Mẹ nhìn những mảng tóc dài và dày, từng mảng, từng mảng, lia khỏi mẹ, dưới những nhát kéo gọn gàng của người y tá, nước mắt mẹ trào ra. Nước mắt hấn trào ra. Ngày ấy, dù chưa ra khỏi thế giới tuổi thơ, hấn cũng thâm hiểu, mãi mãi, sẽ chẳng bao giờ nữa, mẹ còn cơ hội nuôi lại suối tóc xưa. Mẹ chết, mang theo hương bồ kết quyện phả trong gió. Mẹ chết, cái chết khắc đậm trong tâm hồn hấn, trái tim hấn hình ảnh thâm sâu của sinh ly tử biệt. Mẹ chết, ấn tượng về những mái tóc, dài và mượt, sẽ muôn đời là điều kiện tiên quyết khi hấn quyết định trầm mình trong một tình yêu.

“Hạnh. Cháu thích mọi người gọi cháu như thế. Thực Hạnh, nghe ủy mị quá, nhi nữ quá.”.

Hấn giật mình. Hạnh. Đã bốn năm, những mẫu tự kia hấn từng viết nhiều lần, trên những bao thư gửi đi, vậy mà bây giờ cô gái ngồi trước mặt tự xưng danh, hấn mới giật mình bàng hoàng. Hạnh, tình yêu một thời của hấn. Hạnh, “*con chim trắng nhỏ mang đôi cánh xanh mùa đông*” bỗng hiện về. Hạnh. Tại sao Hạnh? Ừ nhỉ, tại sao Hạnh? lần đầu tiên hấn phát hiện ra sự trùng hợp này. Cái tên định mệnh. Hấn

muốn nói với cô gái, rằng người thiếu nữ năm xưa, người đàn bà nhan sắc tàn phai bây giờ, ở cách hẵn một đại dương cùng với ba đứa con đã trưởng thành của hẵn, cũng tên Hạnh. Hạnh. Tại sao Hạnh? Hẵn không dám đẩy suy nghĩ đi quá xa. Giữa hẵn và cô gái là khoảng cách với vợ tạo nên từ tuổi tác, tương quan giữa hẵn và cô gái là tương quan bình thường giữa người cầm bút với độc giả. Nhưng hẵn vừa dùng chữ định mệnh để chỉ sự trùng hợp giữa hai cái tên, cũng có nghĩa trong tiềm thức hẵn, đã manh nha ý nghĩ, phải chăng, định mệnh đang run rủi cuộc đời hẵn vào ngã rẽ mới? Ảo tưởng. Hẵn chua chát nhận thấy, càng già, con người càng sống bám vào ảo tưởng. Nhưng khổ nỗi hẵn là một nghệ sĩ, tâm hồn hẵn mỏng manh như những sợi tơ. Sự rung động, hẵn biết, ngàn lần sai nhịp, thế nhưng làm sao kiềm giữ được để đừng rung động? Bốn năm liên lạc qua những dòng thư, thật tình đôi lúc hẵn có nghĩ về cô gái, có tò mò tự hỏi cô ta là ai, nhan sắc thế nào, vóc dáng ra sao, nhưng chưa bao giờ hẵn hình dung cô sẽ là đối tượng làm xao động dòng chảy bình yên là cuộc đời hẵn, hiện tại. Hẵn tự giới hạn tương quan giữa hẵn với cô gái trong chừng mực vừa phải. Đây là một cô gái ngây thơ, yêu văn chương và thành thật. Chính sự ngây thơ, thành thật biểu hiện qua những con chữ, đã cho phép hẵn thoải mái viết cho cô bé nhiều dòng tâm sự, bình thường, sẽ chẳng bao giờ hẵn làm thế, với một kẻ chưa từng biết mặt. Cũng chính sự ngây thơ thành thật, như đã nói, giúp hẵn thấy được công việc mình đang đeo đuổi có ý nghĩa và trách nhiệm hơn. Vậy mà giờ đây, đối diện với hẵn, cách một mặt bàn với những vỏ chai rỗng cùng hai ly bia đã nhạt màu, cùng mái tóc mượt

chảy tràn trên một bờ vai, cùng đôi mắt sắc và xéech, cùng vòng môi dày nặng đam mê, cùng giọng nói có thổ âm quen thuộc của vùng đất hắc đã sinh ra, lớn lên, và cùng cái tên được ghép lại bằng những con chữ, một thời, là nguồn cảm hứng giúp hấn tạo ra những bài thơ ngắt ngắt đăm say, hấn không thể nào nghĩ khác hơn: chính định mệnh, một lần nữa, sắp đẩy hấn vào một trạng huống oái oăm.

Oái ăm, bởi một tình yêu sẽ chẳng bao giờ có thật đã mạnh nha nẩy mầm, trong trái tim bồi hồi những nhịp đập già nua.

*Thực,*

*Trước và sau khi những dòng chữ đầu tiên hiện xuống trang giấy, chú vẫn nghĩ sẽ, qua cuộc gặp gỡ giữa chúng ta, chú có đủ chất liệu làm thành một truyện tình thơ mộng. Tại sao không nhỉ? Cuộc tao ngộ đầy kịch tính vừa rồi là thứ vô cùng tốt. Hãy thử nghe chú phác thảo sơ qua truyện tình thơ mộng này:*

*Một cô gái trẻ đi tìm ước mơ của mình, khởi từ những sáng tác của một tác giả mà cô đã đọc, đã say mê. Trong tưởng tượng của cô, người đàn ông đó tuy đứng tuổi nhưng lại có đầy đủ mọi đường nét cô từng hình dung: tài năng, liều lĩnh, nam tính. Nhưng hình ảnh trước mắt làm cô thất vọng, chân dung cô nhìn thấy hoàn toàn không phải như hình ảnh cô đã ôm ấp bao ngày. Thần tượng của cô, mơ ước của cô, đối diện, chỉ là một thân thảo mộc sắp cạn kiệt nhựa sống, một “bình thệ xương” sắp ngã bóng chiều. Từ đó cô nhận ra, giữa ước mơ và thực tại, là núi non sông biển cách*

trở muôn trùng, cũng từ đó cô nhận ra thêm, văn chương, nghệ thuật là trò chơi phù phiếm của những kẻ không còn đủ khả năng đẩy ước mơ thành hiện thực. Sau vài giờ chuyện trò trao đổi nặng tính cách xã giao, cô từ giả người đàn ông lên xe ra về. Khi cô gái dừng xe chỗ ngã tư đèo đèn xanh, nhìn vào kính chiếu hậu, cô thấy gã đàn ông vẫn còn đứng trên hè đường, chiếc bóng còm cõi của ông ta ngã dài xuống mặt xi măng lóa nắng. Một chiếc bóng còm, bất lực và tuyệt vọng. Lòng cô chột rưng rưng. Cô biết, từ nay, cô sắp đánh mất thêm một thú vui nữa: thú vui đọc sách. Trước đây, phía sau những trang văn, là hình ảnh người-đàn-ông-của-cô, cái hình ảnh giúp cho từng chữ, từng câu trên các trang giấy có riêng cho chúng một đời sống, kỳ diệu và ảo hóa. Nhưng giờ đây, chắc chắn, chúng sẽ chỉ là những xác chữ vô hồn mang trong thân sự giả dối lừa mị. Làm sao có thể tưởng tượng nổi, mọi chuyện đẹp đẽ tuyệt vời kia được khai sinh từ gã đàn ông tầm thường nọ? Tuổi cô còn quá trẻ để có thể tách rời văn chương ra khỏi tác giả.

Người đàn ông hiểu điều ấy. Hiểu ngay từ lúc gặp cô gái, hiểu hơn nữa ở thái độ dứt khoát khi cô bước vào xe, vọt đi, không một lần quay đầu nhìn lại. Người đàn ông vẫn đứng trên hè đường, khá lâu. Ông ta miên man nghĩ đến tám nhan sắc phơi phới thanh xuân, nghĩ đến những lá thư từng trao đổi thân thiết, và nghĩ về niềm ước mơ hoang tưởng của mình. Bất giác ông ta bật cười, một tiếng cười khàn đục. Ai sinh ra đời cũng có một thời. Thời của ta, đã hết. Bao lâu nay ta tự đánh lừa ta, bao lâu nay ta ngỡ mình vẫn còn đủ hấp lực cuốn hút người khác. Vọng tưởng. Trong đáy mắt



cô bé, ta thấy, chỉ tràn ngập duy nhất một thứ tình thương hại. Không, sẽ chẳng bao giờ ta nhận ở cô thứ tình cảm tội nghiệp kia. Nay cô bé, yên trí, từ nay sẽ chẳng bao giờ ta viết cho cô. Sẽ chẳng bao giờ nữa. Ta còn đủ tự trọng và tỉnh táo để dừng lại ở vị trí nên dừng. Nhưng còn yêu cô? Tại sao không? Ai cảm được ta yêu? Cho đâu chỉ là thứ tình một chiều đơn lẻ.

Người đàn ông lững thững bước xuống mặt lộ, băng qua đường. Nhiều tiếng còi xe inh ỏi. Khi ông ta vừa kịp biết mình là nguyên nhân của tai nạn thì thần trí đã mê man. Tai nạn xảy ra do người đàn ông bất cẩn, sự bất cẩn có thể bởi những chai bia ông uống cùng cô gái, làm đầu óc ông lãnh đãng. Nhưng cũng có thể, biết đâu, từ đáy sâu thăm thẳm của tiềm thức, người đàn ông đã tự nguyện tìm đến tai nạn? Để ước mơ trọn vẹn, mãi mãi là ước mơ, đôi khi người ta phải dứt khoát chối từ thực tại. Một trong những phương cách chối từ quyết liệt và hiệu quả nhất: cái chết. Chết, không phải vì tuyệt vọng, chết, chỉ giản dị là để dưỡng nuôi ngọn lửa hy vọng còn mãi cháy đỏ đến tận phút lâm chung. Một cái chết thơ mộng, đẹp, khởi nguồn từ một tình yêu tinh khiết.

Cách nơi xảy ra tai nạn vài ngã tư, cô gái vừa từ chợ bước ra. Cô nhớ lời mẹ dặn, khi về, đừng quên mua ít thực phẩm cho bữa nhậu của ba chiều nay, với bạn bè ông. Lúc cô quay đầu xe ra khỏi parking, định nhập xuống lòng đường, thì từ hướng cô vừa từ già người đàn ông, chiếc xe cứu thương chóp đèn rú còi phóng vụt qua. Cô gái đập sập chân thắng, chặc lưỡi. Phó xá đông đúc thế này, tai nạn rất dễ

xảy ra. Cô nhớ đến cậu em trai vừa mới được phép lái xe, thằng nhỏ bản tính hiếu động, lên xe, không bao giờ chịu chạy dưới năm mươi dặm, dù trong thành phố. Mình phải lưu ý cậu em, mỗi lần ghé ngang khu vực này, nếu không cẩn trọng, sẽ có ngày ân hận. Cô gái hoàn toàn không biết trên chiếc xe cấp cứu kia, người đàn ông đã thông dong bước vào thế giới khác, cái thế giới, ở đó, ngọn lửa tình yêu của ông vẫn tỏa sáng, miên viễn.

Thục,

Với khả năng bẩm sinh, cộng thêm tí kinh nghiệm kỹ thuật, chú có thể biến câu chuyện cải lương ấy thành một truyện ngắn cảm động. Và rồi, khi nó được in lên báo, biết đâu sẽ có khối cô rơi nước mắt!

Nhưng, như Thục thấy, câu chuyện không chảy theo tiến trình chú đã vạch ra, từ đầu. Tự nó, những con chữ, đã tách khối chú, đã dẫn dắt nhau, nối đuôi nhau làm thành một bản tường trình đầy tính chất tự sự. Chữ nghĩa luôn như vậy đấy: độc lập, tự do một cách ngang ngược!

Tuy nhiên dẫu sao thì chú cũng đã định tâm viết một truyện ngắn. Một định tâm tốt lành. Dù bị dẫn dắt về hướng nào, chú vẫn phải tiếp tục, phải không?

Hắn vói tay nâng ly bia uống một ngụm nhỏ. Cô gái vẫn nghiêng đầu nhìn ra bên ngoài. Cô bồi bàn đến gần, tươi cười,

“Cô chú dùng gì thêm?”.

“Cảm ơn, cần, chú sẽ gọi”.

Cô chú, hắn lặp lại hai chữ này trong đầu với một cảm

giác ngất ngây. Cô chú. Hấn bật cười.

“Chú cười gì thế?”.

Hấn đẩy ý nghĩ qua hướng khác,

“Cháu có đôi mắt đẹp lắm”.

“Bố cháu cũng nói thế”,

Và hai vành môi mở hé cho những hạt răng đều nở bung. Ngay cả cung cách biểu lộ sự thỏa mãn trước một lời khen, ở cô gái, cũng có cái gì là lạ. Hân hoan, phơi phới, tự tin. Không phải thái độ kên kiệu của một người biết mình có nhan sắc. Cô gái cười, bởi vui. Chỉ giản dị là thế, nhưng lại bật ra rất rõ một nội lực vững vàng. Rất ít khi hấn gặp được một bản chất như vậy, ở phái nữ.

“Hạnh uống rượu nhé?”.

“Dạ”.

“Không ngờ cháu uống được rượu”.

“Đâu phải rượu. Bia mà”.

“Thì bia. Thường, cháu uống được mấy chai?”.

“Dạ một. Cháu không dám uống nhiều, nhưc đầu lắm”.

“Hôm nay ngoại lệ, phải không?”

“Cháu không biết. Cũng lạ, lúc nãy ngồi trong quán cà phê cháu nhưc đầu, bây giờ, hết rồi”.

Hấn rót bia cho cô gái. Ngày xưa, có lần hấn ép Hạnh uống một ly bia nhỏ. Nể hấn, nàng nín thở nốc cạn. Nhưng chỉ sau đó vài phút, Hạnh ngã vật ra sàn nhà, mặt mày đỏ gấc, mê man. Hạnh không uống được rượu. Tuyệt đối không. Nhưng nàng hiểu tường tận hơn ai hết những cơn say của chồng. Trên mười năm lấy nhau, gần như ngày nào hấn cũng say. Nhẹ, quần vạt một nơi, áo ném một nẻo, lăn quay ra bất

cứ chỗ nào trong nhà, ngủ. Nặng, nôn mửa, vật vã, thậm chí có lúc đập phá tan hoang. Lẳng lẳng như chiếc bóng, Hạnh đi theo, đỡ tấm thân đàn ông mềm nhũn trên sáu mươi ký lô trong đôi tay gầy, diu vào giường, Hạnh chườm nước đá lên trán hấn, Hạnh lau mặt, chùi mình cho hấn, Hạnh buông mùng, ngồi cạnh, phe phẩy quạt đuổi xua cái nóng hầm hập của mùa hè nhiệt đới, giúp hấn tìm đến giấc ngủ. Sau đó, cũng lẳng lẳng như chiếc bóng, Hạnh thu vén nhà cửa, dọn sạch các bãi nôn rồi xuống bếp nấu cho hấn tô cháo đậu xanh, chờ hấn thức giấc, dỗ ăn. Cháo đậu xanh, bài thuốc dã rượu Hạnh học được của ai đó, và một cách kiên trì, nàng đem ra thực hành đã hàng trăm lần, với hấn, bằng một thái độ phục tùng, nhẫn nhục đến nao lòng. Về phần hấn, tỉnh lại sau cơn say, ý thức rất rõ hành động của mình, của vợ, hấn cảm thấy xấu hổ, ăn năn, tự nhủ lòng sẽ chẳng bao giờ nữa tái phạm tội lỗi khôn nạn kia. Nhưng rồi, chỉ một hai ngày, hấn lại rơi vào những cơn say khác, mỗi lúc cường độ mỗi dữ dội hơn, tòi tệ hơn. Và Hạnh vẫn vậy, vẫn lẳng lẽ, âm thầm, chịu đựng. Đến một lúc, lòng vị tha, đức hy sinh của Hạnh trở thành cùm gông trên lương tri hấn. Càng sa đọa bao nhiêu, hấn càng cảm thấy sự cách ngăn giữa hấn và vợ thăm thẳm bấy nhiêu. Người ta không thể sống mãi với một mặc cảm tội lỗi luôn bóp nghẹt trái tim. Hấn yêu Hạnh vô cùng mà cũng oán Hạnh không biết để đâu cho hết. Người đàn bà này như tấm gương trong, mỗi lần soi vào, hấn thấy rõ đến chân tơ kẽ tóc chân dung mình, một chân dung lấm lem, bất toàn. Cuối cùng, chỉ còn hai con đường cho hấn chọn lựa: hoặc tự làm sạch mình, để đừng tự bị trước tấm chân dung bản thủ kia,

hoặc đập vỡ phiến gương, để không bao giờ có nữa cơ hội nhìn thấy chính mình. Bản chất yếu đuối, hẳn không đủ nghị lực làm sạch bản thân, cũng không đủ can đảm đập vỡ phiến gương. Hẳn đành chọn giải pháp thứ ba, rất dờ: bỏ đi. Bỏ đi, cũng có nghĩa phó thác mọi trọng trách cho vợ.

Như thế, đã ngót tám năm. Những đứa con của hẳn đã lớn, đã có đứa vào đời. Hạnh, đã tuổi đời chồng chất, những âu lo cày trên vàng trán thanh xuân năm nào những luống cày sâu. Nhan sắc tàn phai, tuổi trẻ dập vùi trong áo com lộn độn, “con chim trắng nhỏ mang đôi cánh xanh mùa đông” đã tả tơi lông cánh. Không thể và không muốn bước thêm bước nữa, Hạnh sống âm thầm, lấy niềm vui bên cạnh ba đứa con do người cha vô trách nhiệm để lại làm lẽ sống. Vài ba năm, mỗi gót lãng du, hẳn trở về, để rồi lưng bừa nửa tháng, không chịu nổi mặc cảm tội lỗi, hẳn lại dứt áo ra đi, lại lao vào những trò chơi xác thịt, nhầy nhựa, nhọt nhạt, vô tình vô nghĩa. Ngày nay, tuổi tác đang đẩy hẳn đến gần cảnh đời bóng xế, hẳn ý thức rất rõ chỉ năm mười năm nữa, rồi sẽ sống tro trọi một mình, trong căn phòng vắng lạnh nào đó, giữa xa lạ quê người, như người bạn già rất đỗi thân thiết của hẳn. Nhưng người bạn già tự chọn cho mình thế sống đó, ngay từ lúc tóc ông còn xanh. Với ông ta, chỉ với thế sống cô đơn, ông mới chứng tỏ được phong thái độc lập của một người đàn ông. Ông ta xem đó là chân lý. Riêng hẳn, thì không, hẳn thêm khát không khí gia đình, hẳn thiết tha với trật tự bình thường của khung cảnh đoàn viên, ấy thế mà hẳn, chính hẳn, lại là thủ phạm làm nên gãy, vỡ. Mâu thuẫn chỉ có thể giải thích bằng lý do duy nhất: Hẳn là đứa ích kỷ. Hẳn yêu

bản thân quá sâu đậm. Hắn không muốn nâng mình lên cho ngang bằng với sự toàn thiện, ngược lại, chỉ muốn kéo sự toàn thiện xuống thấp để vừa với tầm cao của hắn.

Cô gái cúi xuống, lật cổ tay liếc nhìn đồng hồ.

“Chùng nào muốn về bảo chú biết”, hắn nói.

“Thế mà đã gần mười giờ”, cô gái nói.

“Cháu có mệt không?”

“Dạ không”.

Cô gái bỗng ngược lên, nhìn sâu vào mắt hắn,

“Cháu đưa thư chú cho bạn bè xem, nói quen chú đã bốn năm nhưng chưa bao giờ gặp mặt, bọn chúng không tin”.

“Tại sao không tin?”

“Tại vì... chưa gặp nhau, người ta không thể tâm sự thân thiết như thế. Chú à, chú có tâm sự với ai không? Chú có nhận được nhiều thư của độc giả không?”

“Có, nhiều, nhưng tâm sự thì không, chỉ cháu là người duy nhất”.

“Tại sao?”

“Chú không biết. Có lẽ... vào những ngày quen cháu, chú đang cô đơn. Có lẽ... sự thành thật cháu biểu tỏ qua những trang thư tạo được cho chú một niềm tin. Có lẽ... Chú không biết...”

“Rất nhiều lúc cháu muốn tìm gặp chú, nhưng cháu nhát. Suốt tuần nay, từ lúc nhận thư chú, cháu đã bao lần định gọi, nhưng rồi cứ tự khát lần khát nữa. Cuối cùng, cái việc phải đến, đã đến.”

Dừng một chút, cô gái nhún vai, tiếp,

“Xét cho cùng, có gì đâu mà trầm trọng, phải không

chú?”

“Phải, chẳng có gì trầm trọng”.

Hắn trả lời cô gái, tuy thâm tâm nghĩ khác. Tâm hồn hắn bao lâu nay như mặt hồ lặng sóng. Bao lâu nay hắn dồn hết mọi nỗ lực hướng về một mục đích. Thành bại thế nào, để làm gì, chưa bao giờ hắn đặt ra câu hỏi đó cho mình, chỉ nhận thấy, rất rõ, sự tồn tại của hắn trong cuộc đời sẽ hoàn toàn vô nghĩa, nếu không có cái công việc hắn đang đeo đuổi, cái mục đích hắn muốn vươn tới. Thế nhưng từ lúc gặp cô gái, hắn biết, mặt hồ phẳng lặng kia không còn phẳng lặng nữa. Đã có những con sóng ngầm; đã vươn lên, từ đáy, những rong tảo ước mơ; đã dạt vào bờ, những bọt bèo hy vọng. Ước mơ gì? Hy vọng nào? Hắn chưa dám định hình. Bởi lẽ, hắn ý thức được sự già nua của mình. Phải, hắn đã quá già để có thể làm lại từ đầu. Hắn còn biết thêm giữa hắn và cô gái, là trùng điệp những cách biệt. Cách biệt bởi tuổi tác, cách biệt trong cung cách sống, cách biệt của hai nền học vấn và văn hóa từng đào tạo nên hắn và cô gái.

Nhưng mà, cô gái đã bảo, “chẳng có gì trầm trọng”. Ừ, thì chẳng có gì trầm trọng. Hắn cố trấn an mình, hắn cố đưa suy nghĩ của mình trở lại trạng thái bình thường.

Trên mặt bàn hai ly bia đã cạn. Những điều hắn muốn nói cùng cô gái vẫn chưa nói được. Không sao. Chẳng có gì trầm trọng. Hắn thầm lặp lại lời cô gái. Đêm chưa khuya, nhưng ngày mai cô gái phải đi làm. Và, hắn cũng muốn dành cho mình vài giờ cô độc, ở một quán rượu nào đó, để suy nghĩ và quyết định có nên đẩy mình vào ngã rẽ mới này chẳng. Một ngã rẽ, hắn hiểu, nhiều bất trắc hơn an toàn. Hắn đứng lên,

“Về nhé?”

“Dạ”.

Cô gái theo hắn ra cửa. Đêm gầy lạnh. Hắn đưa cô gái đến chỗ buổi sáng đã gặp. Trước khi chia tay, cô gái nói “Hy vọng sẽ gặp lại chú”. Hắn cũng nói, “Hy vọng”. Và dừng xe chờ cô gái mở khóa, đề máy. Cô gái xoay nghiêng đưa tay vẫy, hắn vẫy lại, cười nhẹ và nhún chân ga. Chiếc xe lao về phía trước. Hắn nhìn vào kính chiếu hậu, hai vệt đèn tỏa sáng rời chỗ đậu. “*Good night*”, hắn thầm thì, không biết cho mình hay cho cô gái.

Chỗ ngã tư đèn vàng một con chim cánh rộng từ bóng tối lao ra, sà thấp xuống mặt đường, dạt nhanh về phía lề bên kia, rồi bất ngờ vọt lên không trung như một cây pháo thăng thiên, mất bóng.

*Thục,*

*Có lẽ chưa bao giờ chú viết một truyện ngắn “dở hơi” như thế này. Chả chuyên chở được điều gì, chả đi đến đâu. Một cuộc gặp gỡ. Những mẫu đối thoại đầu cua tai nheo. Những hồi tưởng đứt khúc, rời rạc. Những điều muốn diễn đạt không thành văn mạch. Định tâm từ lúc cầm cây bút, ban đầu, đã bay biến không để lại dấu vết. Nghĩa là cái “cớ” chú tìm ở cháu, để làm sườn cho câu chuyện định viết đã lẫn lộn một cách thật kỳ cục với những suy nghĩ riêng tư của chú.*

*Cũng nghĩa là, trong tâm trạng giao động này, lẽ ra chú không nên ngồi xuống trước trang giấy. Lẽ ra, nếu đã lỡ ngồi, chú chỉ nên viết cho cháu một lá thư, như đã từng viết, nhiều lần. Và trước khi viết lá thư ấy, chú nên bình tĩnh xét*



lại lòng mình, tự hỏi chính mình: chú muốn gì đây? Chừng nào trả lời xong câu hỏi ấy, những dòng chữ chú viết xuống sẽ trầm tĩnh hơn, minh bạch hơn, khách quan hơn. Có thể chú chẳng muốn gì hết. Có thể giữa chúng ta, chỉ nên duy trì mãi mãi một tình bạn vong niên tốt lành, như đã. Nhưng cũng có thể, nếu thực sự trái tim chú đã rung động, đã đang đập cái nhịp đập bâng hoàng của một tình yêu trẻ muộn, thì có chi không, có chi chú chẳng thu hết can đảm để nói thẳng với cháu: Chú yêu cháu. Chú yêu vô cùng đôi mắt phượng ngồi ánh sáng tự tin, trên khuôn mặt còn phảng phất bao đường nét trẻ thơ. Chú yêu vô cùng mái tóc dài, mượt, gợi nhớ hình ảnh người mẹ quá vắng. Chú yêu vô cùng những con chữ ghép thành cái tên tiền định. Chú cũng yêu vô cùng sự liêu lĩnh tuyệt đối vô tâm khi cháu theo chú, gần trọn mười tiếng đồng hồ, từ hàng này qua quán nọ, giữa một con phố với rất nhiều mắt nhìn soi mói. Phải, có chi không? Có chi chú không viết lớn và đậm ba chữ: **chú yêu cháu?**

Phải, chỉ đến lúc ấy, chỉ đến lúc chú nhìn thấy rõ lòng mình, và chỉ sau khi lá thư kia được gửi đi, chú mới nên ngồi vào bàn, khởi đầu câu truyện định viết. Và cũng chỉ đến lúc ấy, câu truyện mới thật sự được dựng lên từ hư cấu, bắt nguồn bởi một cái “có”, là cháu. Còn bây giờ, quả thật, chú hoang mang quá. Chú hoang mang quá. Một nỗi hoang mang dụi dàng.

Một nỗi hoang mang dụi dàng. Đúng không đôi mắt phượng?



## CHẤP VÁ

Phượng nói,

“Dẫu thế nào thì em cũng phải đi. Chậm thêm một ngày, hai ngày ích gì. Bịn rịn, chỉ thêm khổ lòng nhau thôi.”

Giọng Phượng đều đều, bình thản, như đề cập đến một chuyện nào khác, của ai, không liên quan gì đến quan hệ vợ chồng mười lăm năm giữa tôi với nàng. Cố gắng lắm, tôi mới ngăn được tiếng thở dài. Cố gắng lắm, tôi mới trả lời nàng, cũng bằng thái độ bình thản nàng vừa sử dụng, nhưng tôi biết, giọng tôi không mấy tự nhiên,

“Anh nghĩ em không việc gì vội vàng thế. Ngày mai, thứ bảy, các con nghỉ học, chúng ta đưa chúng đi chơi lần cuối. Anh không muốn các con có ấn tượng xấu, về em.”

Phượng dừng tay, vát mạnh chiếc áo đang xếp dở xuống thảm, quắc mắt. Tôi có cảm tưởng từ đôi mắt mở lớn giữa hai vòng chì thâm của nàng, những tia lửa nóng bỏng, phủ

chụp lên người tôi,

“Anh vừa nói cái gì? Ấn tượng xấu, về tôi? Thế nào là ấn tượng xấu? Bộ chúng không biết gì à? Bộ chúng đui mù hết à? Bộ chúng mới lên ba lên bốn, chưa có đầu óc để nhận xét, phán đoán à? Tôi nhắc lại cho anh nhớ, chuyện chúng ta đã được giải quyết xong, trên giấy trắng mực đen hẳn hoi. Anh có quyền bẽ công sự thật, đầu độc chúng nó, không ai cấm được anh, nhưng vào những lúc chỉ có anh với chúng nó kia. Còn với tôi, yêu cầu anh nên ăn nói đàng hoàng một chút.”

“Anh có nói điều gì quá đáng đâu? Bao giờ anh cũng muốn điều tốt cho em kia mà!”

“Điều tốt cho tôi? Cảm ơn anh, tôi chưa u mê lắm đâu, tôi hiểu quá những ý nghĩ trong đầu anh, còn lạ gì... Tôi đã bị anh sỉ nhục nhiều rồi, suốt mười lăm năm nay, tưởng như thế đã là quá đủ. Từ bây giờ, tôi không cho phép anh được sử dụng cái quyền đó nữa, thứ quyền hạn ấu trĩ, phong kiến, lạc hậu. Anh nên nhớ, chúng ta đang sống ở một nơi không phải cái đất nước Việt Nam khốn khổ khốn nạn xa lác xa lơ nửa vòng trái đất kia đâu. Anh phải mở cái đầu của anh ra chứ. Anh phải biết rằng khur khur ôm mãi quyền hạn đàn ông chó chết kia là mọi rợ, là buồn cười, là nhố nhăng chứ?”

Tôi nóng mặt:

“Tôi chỉ nói thế. Nghe hay không là quyền của cô. Làm gì công công vô loại như quân hàng tôm hàng cá...?”

“Ai vô loại? Anh hay tôi?”

“Đồ mất dạy... Thứ đàn bà...”

“Còn anh? Thứ đàn ông ăn hại đái nát...”

“Cô... cô...”

Tôi đứng bật dậy. Phượng nhào đến đấm máy điện thoại. Tôi biết nàng sẽ làm gì. Lại 911. Đã bao nhiêu lần như thế. Và đã bao nhiêu lần tôi phải nhục nhã ngậm đắng nuốt cay. Lần này, cũng không thể khác hơn! Tôi lao theo Phượng, giằng ống nghe trên tay nàng, hỏn hển,

“Em làm gì thế... Làm cái gì thế... Thì anh chỉ nói vậy thôi. Được, em muốn đi ngay... cứ việc... Ai cấm cản em đâu...”

Phượng đẩy tôi té nhũn, ném mạnh ống điện thoại vào góc phòng. Nàng nhìn tôi, cười khẩy khinh bỉ:

“Đồ hèn, té ra cũng biết sợ à? Có giỏi dờ trò vũ phu xem nào.”

Rồi ngoe nguẩy trở lại chỗ cũ, xếp nhanh mớ quần áo định mang theo. Tôi buông người xuống *sofa*. Con uất ức trào lên, chận nghẹn khí quản. Buồng ngực đau nhói, đầu óc choáng váng. Tôi ngửa cổ cố hớp từng ngụm không khí. Cũng may, tôi không bị bệnh xung huyết, nếu có, chắc đã hộc máu mà chết!

Thế đấy, cuộc đời có những đổi thay lạ lùng đến không thể nào ngờ được. Thằng đàn ông hiên ngang, ngạo nghễ mười lăm năm trước trốn đâu rồi? Thiếu tá, tiểu đoàn trưởng. Trong tay bốn đại đội, súng ống quân phục giày mũ bánh chọe. Vừa bước ra khỏi xe, từ binh nhì đến đại úy cứng người chào nghiêm. Ngoài vùng hành quân, chỉ một vạch chì đỏ, lập tức sáu trăm nhân mạng rầm rập thi hành, bất kể sống chết. Những ngày trở lại hậu cứ, những đêm cùng bè bạn thâu đêm suốt sáng trà đình tửu quán, chỉ cần một miếng giấy nhỏ, thậm chí cũng chẳng cần giấy mực nhiều khê, một

câu nhắn miệng cho thằng tài xế: Nói với bà, sáng mai tao về.

Thế thôi, mọi chuyện đâu sẽ vào đó. Sáng mai, ngầy ngật chia tay với một em cava, lên xe về nhà. Động cơ chưa kịp tắt, đã thấy Phượng trên bực thêm, chạy ra: Anh mệt không? Mệt lắm à? Để em làm nước chanh anh uống, đã rượu. Gớm, các ông thật... Chẳng chịu giữ gìn sức khỏe...

Có đâu như bây giờ, có đâu như mười lăm năm nay. Mười lăm năm nay, Phượng đã lột tôi trần truồng, đã mang đến trước mặt tôi một tấm gương lớn, buộc tôi phải soi vào. Soi vào, và nhìn lại mình, kiểm điểm lại bản thân. Tôi là ai? Kể từ khi bộ quân phục bị tước bỏ ngoài Đệ Thất Hạm Đội, cái mai bạc không còn dính trên cổ áo, tôi trở trụi khảnh kiệt như một thằng thất phu. Sức lực học hành chưa qua khỏi ngưỡng cửa đại học, trên đất nước này, tôi làm được trò trống gì? Gác đàn, bán xăng, công nhân điện tử... Tưởng một sao, hai sao còn làm, hưởng gì cỡ tôi? Đàn bà, khi đã tàn nhẫn, họ tàn nhẫn không nương tay. Phượng lẽ ra phải cảm thông cho những đau đớn của tôi chứ? Vợ chồng đầu gối tay ấp bao nhiêu năm! Bao nhiêu năm chia ngọt xẻ bùi, bao nhiêu năm sống chết có nhau. Phượng phải hiểu rằng, đôi khi tôi có tỏ ra nóng nảy, hung hăng, đôi khi tôi chán nản ngã lòng, chẳng qua, chỉ vì tôi quá bức xúc, quá buồn tủi. Là người, đâu dễ dàng gì xóa quên một cách dễ dàng những kỷ niệm đã qua, nhất là những kỷ niệm đó gắn bó mật thiết với một thời vàng son. Tại sao Phượng không thấy được, cũng có lúc tôi muốn vươn lên, muốn sống đàng hoàng, muốn làm ăn nghiêm chỉnh, muốn lo lắng cho tương lai con cái. Nhưng

nàng cũng phải hiểu, mỗi người một hoàn cảnh, tại sao nàng cứ đem tôi so sánh với những thằng A, thằng B. nào đó?

“Cậu A ngày trước chỉ là trung sĩ dưới quyền anh xa lắc, bây giờ cũng kỹ sư như ai, anh không đáng xách dép cho nó.”

Hoặc,

“Thằng B chí thú tiến thân, bây giờ nếu lấy tiền của nó đem mà đốt thì cỡ mười thằng như anh, cũng thành tro.”

“Nhưng chúng ta nào có thiếu thốn gì đâu. Nhà *housing*, em may vá, anh đi làm, nào đã đòi khổ bao giờ? Em còn đòi hỏi gì hơn?”

“Bộ anh không biết nhục sao? Mười bốn năm, vẫn chưa có nổi một miếng đất cắm dùi, vẫn công nhân ba cọc ba đồng, nay thất nghiệp, mai *lay off*, mốt *quit job*. Trời ạ. ít ra anh cũng phải có chút tự trọng chứ? Tại sao anh không chịu bắt chước người ta, học hành đàng hoàng, có bằng có cấp, có công ăn việc làm vững chãi. Bản thân anh không bỏ béo gì thì con cái nó cũng được chút hãnh diện chứ?”

“Mình già rồi, còn học hành nổi gì?”

“Tôi nói là nói cách đây mười mười lăm năm cơ. Anh còn nhớ không, tôi đã năn nỉ i ôi đến khô cả họng, anh nào có nghe! Lúc nào cũng thở vắn than dài, cũng ngày xưa tôi thế này, ngày xưa tôi thế nọ, ngày xưa dưới tay tôi..., ngày xưa trận Gio linh, trận Đông Hà, tiểu đoàn tôi... Cứ nghe các anh túm tụm với nhau, chén thù chén tạc, ném vung vãi vào mặt nhau những cái ngày xưa, ngày xưa là tôi lợm giọng, muốn ói mưa. Nói ra, những thằng cuồng tín cực đoan, những thằng một thời ăn trên ngồi trước, bảo tôi làm lợi cho kẻ thù,

chứ thật tình anh thử kiểm điểm mà xem, cái loại sống lâu lên lão làng như anh, cái loại ăn chơi đàng điếm như anh, cái loại bọ trên đạp dưới như anh, nếu không nhờ thời thế nhiều nhưng thì làm được máu què gì? anh tưởng tôi ngu dốt lắm sao? Tôi biết tổng bản chất con người anh từ mười mấy năm trước chứ chẳng phải mới đây đâu. Chẳng qua, cái phong tục tập quán chó chết ở Việt Nam, xuất giá phải tòng phu, nên tôi đành ngậm đắng nuốt cay, giả đui giả điếc cho nó êm thấm cửa nhà. Vả, không thế thì cũng làm gì được anh? Địa vị chức tước, quyền hành anh có đủ, lạng quạng có mà ở giá ấy à?”

“Hừ, hùm thiêng khi đã sa cơ...”

“Thôi dẹp đi, đừng có dờ điểm tích với lại châm ngôn. Ngáy lắm. Qua đây, tưởng anh sáng ra, tưởng anh nhìn ngang nhìn ngửa, thấy được cái nhỏ nhoi hèn kém của mình mà sực tỉnh, mà theo anh theo em vươn lên, làm lại. Ai ngờ càng ngày càng bệ rạc. Con giun xéo lắm cũng quằn, con chó đờn đến chân tường cũng phải cắn. Anh đừng trách tôi tàn nhẫn, không nghĩa không tình. Hãy gắng xét lại bản thân, sẽ hiểu.”

“Xét bản thân, tôi chẳng có gì để xấu hổ hết. Chỉ có cô, các cô, trăm người như một, là biến chất, tha hóa, làm cho xã hội rồi nùi rồi beng không còn phân định được chân giả chỗ nào.”

“Lại giọng điệu cũ rích đó. Giọng điệu của những thằng vô tài bất tướng, không đủ sức lực đua chen với người, cứ nằm rạp sát đất đen, đầu góc không cao khỏi ngọn cỏ, chẳng làm nên trò trống gì ngoài tài cả vú lấp miệng em, trông vừa



hèn hạ vừa nhỏ nhen ti tiện như quân vô lại. Các anh thường dè bủ chúng tôi sao cứ qua đến đất này là thay tính đổi nết, là se sua quên hết tứ đức tam tông, là hành hạ ức hiếp các anh. Điều này không phải không có, nhưng lỗi đâu phải do chúng tôi? Lỗi là lỗi của các anh, không chịu biết người biết ta, không thấy được cái u mê của mình, bao nhiêu năm rồi còn khur khur ôm chặt cái dĩ vãng vàng son, rồi phần nộ chửi trời chửi đất, chửi Cộng Sản, chửi chế độ, chửi cấp chỉ huy, chửi lãnh đạo, làm như mọi tội lỗi đều do thiên hạ, bởi thiên hạ, còn mình tiết sạch giá trong. Lại còn trò lập bang lập hội, chia bè kết nhóm, nay ra thông cáo, mai đăng nghị quyết, một đọc kiến nghị. Làm được quái quỷ gì chẳng thấy, chỉ thấy tốn rượu tốn thịt, chỉ thấy thằng này chửi thằng kia, hội này tố hội nọ, bôi bùn trét cứt vào mặt nhau, thua cả phường đá cá lặn dưa chợ Cầu Ông Lãnh. Trời ạ, không điên cũng hộc máu vì tức, hỏi làm sao chúng tôi chịu đựng nổi, làm sao chúng tôi không thay lòng đổi dạ, không vùng lên đòi lại quyền ăn, quyền nói, quyền sống cho ra cái phẩm giá của một con người?”

Tôi với lấy bao thuốc trên mặt bàn, đốt một điếu. Ngả lưng vào thành tựa, tôi nhắm mắt cố nghĩ: Mọi chuyện thật ra cũng chẳng có gì đáng kể. Vợ này không sống được, lấy vợ khác, đàn ông mà, ta đâu đã già để không thể làm lại được cơ chứ? Quên đi, đừng bực tức, đừng sầu khổ, đừng tuyệt vọng... Quên... quên và quên... Tiếng ổ khóa kêu lách cách. Tôi mở mắt ra. Phượng khóa xong nắp vali, xách để cạnh chân giường, rồi quay về phía tôi,

“Nhưng thôi, em muốn ra đi một cách cho êm thấm, đầu

gì chúng ta cũng đã sống với nhau mười mấy năm, không còn tình cũng còn nghĩa. Em hy vọng ngày nào gặp lại, anh khá ra, em mừng.”

Tôi nuốt nước bọt,

“Anh chúc em khỏe. Thịnh thoảng cho anh thăm các con.”

“Được, bao giờ muốn, anh gọi điện thoại, em sẽ đưa chúng đến thăm anh. ”

Nàng gọi lớn,

“Các con xong chưa? Xuống chào ba, mình đi.”

Bọn nhỏ từ trên lầu kéo xuống, từng đứa một, đến trước mặt tôi.

Thằng Vũ lí nhí:

“Thưa ba, con đi.”

“Ừ, con đi.”

Con Chi mếu máo:

“Thưa ba... con... đi...”

Tôi lại nuốt nước bọt. Hai tay tôi run run mở ra, con bé ngã vào lòng tôi, khóc rung rức thành tiếng. Nếu tôi khóc được, có thể khóc được, như nó, chắc lòng tôi sẽ nhẹ hơn,

“Con đi. Cố gắng học giỏi và nghe lời mẹ, nghe không? Ba sẽ đến thăm các con thường.”

Phượng quay qua hỏi thằng con trai lớn của chúng tôi,

“Đồ đạc của các con đã mang hết ra xe chưa?”

“Đạ rồi.”

Nàng bước tới một bước,

“Thôi, em cũng đi.”

Nàng nhìn tôi, ánh mắt đã dịu lại. Tôi biết, nàng cũng

đang cố nén lòng. Dù gì, đã sống với nhau mười lăm năm.

Tôi ngồi bất động trong lòng ghé, nhìn mẹ con nàng bước qua ngưỡng cửa, khuất sau bờ tường chỗ dẫn ra *parking*. Thế là hết, từ nay, tôi chẳng còn gì, thật sự chẳng còn gì. Làm sao sống nổi với trạng huống hiện tại những ngày sắp tới? Tôi thật không ngờ đời mình lại rẽ qua một lối rẽ tàn nhẫn như thế này. Nặng nhọc rời khỏi chiếc ghé, tôi đến tủ lạnh tìm lon bia. Chất men mát lạnh không đủ sức đẩy trôi cơn ghen vẫn còn đầy ứ trong ngực. Tôi gục đầu vào hai tay, dù cố nén, những giọt nước mắt vẫn cứ trào ra.

\* \* \*

Ba năm, kể từ ngày ly dị, Phượng về với chồng khác, và tôi, một năm nay đang chấp vá với một người đàn bà, cũng ly dị chồng, có ba con riêng.

Ở với người vợ mới, nỗi đau xưa có phần nguôi ngoai. Tôi bắt đầu chỉnh đốn lại cuộc sống, xa dần những thói hư, bỏ bớt rượu chè. Phượng nói đúng, bạn bè tôi, những người cùng trang lứa tuổi tác, thật chẳng có bao nhiêu tay nên cơm nên cháo trên xứ sở vô tình bạc bẽo này. Có anh ngày trước luật sư, thẩm phán, bây giờ gắng lắm cũng chỉ đến được chức phụ tá pháp lý, loay hoay với ba cái tai nạn xe cộ! Có anh từng giữ bộ này sở nọ, ngày nay chạy ngược chạy xuôi đưa mối bán nhà sang cửa ăn huê hồng. Anh nào cũng ngổn ngang một bầu tâm sự, vợ con không còn kẹt lại ở Việt Nam thì cũng nửa đường đứt gánh, chấp vá lung tung. Để níu kéo chút dĩ vãng vàng son, anh nào cũng vào hội vào nhóm,

thỉnh thoảng hè nhau ra vài cái tuyên ngôn, vài tờ nghị quyết, cây đăng trên mấy tờ báo lá cải để thiên hạ, vốn bạc bèo chóng quên, may ra còn nhắc nhở đến tuổi tên. Và cũng để bớt phần hảm hiu cô quạnh, anh nào tối tối cũng mò đến các vũ trường, tùm năm tùm bảy cùng với mấy chị lỗ thời lỗ thì nhảy nhót ăn nhậu, trao đổi luyến ái và bàn chuyện cứu nước.

Tuổi tôi không còn son trẻ gì. Nỗi đau nào rồi cũng qua. Tôi hiểu mình không thể chìm đắm mãi trong vũng lầy dĩ vãng. Tôi cũng hiểu thêm, chẳng ai cứu được mình ngoài cách tự cứu. Bạn bè, ai cũng có cuộc sống riêng của họ, những lo toan, những khổ đau sung sướng riêng. Đến với nhau, an ủi nhau vài lời, giúp đỡ nhau một số vấn đề nhỏ, rồi thôi, mạnh đường ai người đó đi. Thời gian chưa tục huyền, là giai đoạn thê thảm nhất trong đời, tôi hoàn toàn chết ngáp trong những cơn say mịt mù, lê la hết quán này đến tiệm nọ, từ sáng tinh mơ đến nửa đêm, có khi hai ba giờ sáng chưa về đến nhà. Làm sao tôi dám về căn nhà đã ăm ắp kỷ niệm nếu đầu óc tôi chưa mụ mẫm vì say? Không một chỗ nào, trong ngôi nhà kia không có sự hiện diện của Phượng, của Vũ, của Chi. Trở về, trong tỉnh táo, để khóc than vật vã với cái bóng của mình à? Và để đối diện với bốn bức tường lạnh lẽo kia sao? Cũng may, khoảng thời gian địa ngục này chỉ kéo dài hai năm. Người đàn bà đã đến, đã vực tôi dậy, đã nhen nhóm lại trong tôi chút tin yêu nhỏ nhoi đối với cuộc đời, từ hai năm đã tro than tắt ngấm.

Nhưng bề mặt của một thứ hạnh phúc chấp vá, bao giờ cũng phủ che bên dưới những đợt sóng ngầm. Ban đầu, tôi

không thấy được điều đó. Dần dà, qua chung đụng, những đợt sóng ngầm này bắt đầu cựa quậy.

Trước tiên là dĩ vãng của tôi, và của người vợ mới. Cái dĩ vãng dù rất muốn quên, vẫn chẳng thể dứt bỏ dễ dàng, cái dĩ vãng đã khiến chúng tôi, trong những lúc gần gũi thiết tha nhất, vẫn như thấy nó hiện hiện đâu đó, lờn vờn chung quanh.

Phúc hỏi tôi,

“Anh còn thương chứ?”

Tôi lúng túng,

“Anh không biết.”

“Anh phải biết chứ.”

“Ví dụ anh hỏi em một câu tương tự, em sẽ trả lời thế nào?”

“Đàn bà khác đàn ông. Đàn bà vốn yếu đuối, sợ thay đổi, nhưng khi đã đi đến chỗ thay đổi là tình trạng xem như không còn cứu vãn được nữa. Nói một cách khác, đối với đàn bà, hai chữ ly dị đồng nghĩa với một dấu chấm hết.”

“Anh vẫn thấy có những cặp vợ chồng trở lại với nhau.”

“Nghĩa là thâm tâm, anh mong có một ngày như thế?”

“Em hay suy luận ngoắt ngoéo.”

“Trả lời em đi. Anh còn thương chị ấy?”

“Anh không biết, đừng dồn anh vào chân tường. Em nên hiểu có những giới hạn dù là vợ chồng, cũng không nên vượt qua.”

“Anh...”

Phúc xoay lưng về phía tôi. Đôi vai rung rung. Nàng đang khóc. Tôi vùng dậy, với lấy bao thuốc trên bàn đêm,

bước ra phòng khách, ngả người trên *sofa*. Tôi nằm ngửa mặt nhìn trần nhà. Thật khổ. Cái dĩ vãng của tôi, của nàng, làm sao xóa sạch? Phúc nghĩ đúng, tôi vẫn còn thương Phượng, từ đáy sâu tâm hồn, tôi vẫn mong một ngày nào... Dù tôi hiểu, chúng tôi đã là hai đường thẳng phân kỳ, chẳng bao giờ có thể gặp lại! Còn Phúc? Có chắc gì nàng đã quên hẳn người chồng cũ, có chắc gì khi mặn nồng với tôi, trong đầu nàng không bật lên hình ảnh người chồng cũ? Ý nghĩ này vẫn thường đến với tôi trong những lúc thật bất ngờ, nó làm tôi trở nên nguội lạnh, nó khiến tôi hậm hực khổ sở.

Vấn đề rắc rối thứ hai, con cái. Tôi không phải là một thằng đàn ông hẹp hòi, nhưng quả thật, những đứa con riêng của Phúc, dù tôi đã cố gắng thương yêu như chính con ruột, vẫn có một khoảng cách nào đó không thể vượt qua. Mỗi lần người chồng cũ của Phúc đến thăm con, tôi có cảm tưởng như mình là nguyên nhân của mọi tội lỗi, là thủ phạm làm tan tác gia đình ông ta. Tôi trở thành một chướng ngại vật nhọc nhằn. Mua cho các con riêng của Phúc một món quà, một chiếc áo, tấm quần... lập tức trong đầu tôi hiện hình ảnh của Vũ, của Chi. Lẽ ra, những thứ này, nếu tôi và Phượng không bỏ nhau, đã là của chúng! Ý nghĩ thật hẹp hòi, ích kỷ, nhưng ý nghĩ vẫn là một sự thật không thể phủ nhận. Sự dằn co làm lương tâm tôi cắn rứt không yên.

Một điều khôn khổ khác, tôi cho rằng nó đã công phá mãnh liệt nhất vào lòng tự trọng của một người đàn ông, đó là quyền hạn làm cha, đối với các con của Phúc, tôi hoàn toàn không có. Làm sao có được khi cha ruột chúng còn đó? Tình máu mủ, sợi dây vô hình nhưng hết sức thiêng liêng, nó

nổi kết bọn trẻ với người sinh thành ra chúng một cách chặt chẽ kỳ lạ, nó đẩy tôi ra khỏi trái tim chúng càng lúc càng xa, tỷ lệ thuận với tuổi đời mỗi ngày mỗi lớn. Càng yêu cha bao nhiêu, chúng càng khó chịu với tôi bấy nhiêu. Sự kiện này hoàn toàn hữu lý, chính tôi, cũng đã nhìn thấy các con tôi, nghĩ về người cha kế của chúng, như thế. Quyền hạn làm cha càng trở nên tội nghiệp hơn khi bọn nhỏ lỗi lầm, tôi không thể la mắng nặng nề như chính con ruột mình. Sự la mắng, dù thực tâm là mong muốn chúng tốt hơn, vẫn không thể tránh khỏi định kiến chắc chắn nằm trong đầu Phúc: Bọn trẻ không do chính máu mủ anh tạo ra, anh đâu có thương yêu gì chúng. Chưa kể, bọn nhỏ sẽ nghĩ rằng tôi đối xử tệ hại với chúng vì tôi là dượng ghê! Ý nghĩ lệch lạc này rất nguy hiểm cho tâm tính bọn nhỏ, chúng dần dần biến thành những đứa trẻ cứng đầu (vì muốn phản kháng) và cô đơn (vì mang tâm trạng bị ghét bỏ), chúng xa cách với tôi, dĩ nhiên, chúng còn xa cách ngay với mẹ chúng nữa, bởi trong khối óc non nớt của chúng, mẹ, khi lấy tôi, cũng có nghĩa thuộc phe tôi. Cho nên lúc nào tôi cũng phải cố gắng đè nén, kiềm chế, lúc nào tôi cũng loay hoay tìm đủ mọi phương cách để đến gần với chúng, hy vọng sẽ xóa nhòa ranh giới ngăn cách giữa tôi và chúng. Khổ thay, trong tình thương, không có cố gắng, nó là một phản ứng tự nhiên, nếu đã cố gắng, tình thương chắc chắn sẽ biến thành một khổ hình, một chiếc mặt nạ giả nguy.

Một lần đưa mẹ con Phúc đi *shopping*, Hải, con trai lớn của Phúc đứng mê mẩn trước một máy chơi *game*. Nó níu tay tôi,

“Dượng, mua cho con đi.”

Tôi nhìn chiếc máy, rồi nhìn Hải, nhận thấy trong ánh mắt cậu lóe sáng tia lửa hy vọng. Tôi cầm móm đồ chơi lên, xem giá. 150 đồng. Giá tiền quá lớn so với số tiền tôi đang có trong túi. Tôi nhỏ nhẹ,

“Dượng không đủ tiền, con. Để lần khác, dượng hứa...”

Hải buông bàn tay đang nắm vào cánh tay tôi, vẻ mặt nó thật kỳ lạ,

“Con sẽ nói ba mua. Ba không bao giờ từ chối con cái gì hết.”

Tôi đau nhói phía trái tim. Làm sao giải thích để Hải cảm thông? Trong cái đầu bé tí của thằng nhỏ, ắt hẳn nó đang nghĩ, tôi không thương nó như ba nó đã thương, tôi không chiều nó như ba nó đã chiều. Tôi cảm thấy bị xúc phạm nặng nề.

Một lần khác, nằm lơ mơ trong phòng, tôi nghe anh em Hải nói chuyện.

“Hồi chiều, ba khóc. Anh thấy không?” Tiếng con Phụng.

“Không. Lúc nào?” Tiếng thằng Hải.

“Lúc ba hỏi em đi học bằng gì, em nói đi *bus*. Ba hỏi sao dượng hay mẹ không chở em đi. Em nói, mẹ sắp có em bé, mẹ không lái xe được, còn dượng mắc đi làm.”

“Mày kể mẹ có em bé làm gì cho ba buồn.”

“Em đâu có biết. Em bé của mẹ chứ bộ.”

“Mày ngu quá.”

“Tại sao ngu?”

“Thì... ngu là ngu... Thôi, lớn lên mày sẽ biết, tao không



giải thích được.”

Tôi lại thấy phía trái tim đau nhói. Tôi nghĩ đến Phượng, tôi nghĩ đến đứa con riêng của nàng với người chồng mới. Tôi cảm thông nỗi đau khổ của người đàn ông kia. Tôi còn biết chắc, khi đứa con của tôi với Phúc ra đời, sự xa cách giữa tôi và bọn nhỏ sẽ còn trầm trọng hơn. Tôi hoàn toàn không muốn điều đó xảy ra.

Nhưng, có những sự việc xảy ra đâu cần đếm xỉa gì đến chuyện muốn hay không muốn của chúng ta.

\* \* \*

Vâng, đa số những biến cố trong cuộc đời chúng ta thường khi hoàn toàn vượt ngoài ý muốn, tạo nên bao nhiêu thảm kịch. Tôn giáo gọi đời là bể khổ, chúng ta cho đó là hướng đi khắc nghiệt của định mệnh.

Chiều nay, vừa mở cửa bước vào nhà tôi đã thấy trên mặt bàn một tờ giấy với những dòng viết vội của Phúc: Thăm đến chơi chờ em và các con đi *shopping*. Có điện thoại của sở cảnh sát G.G. gọi cho anh, chuyện quan trọng liên quan đến Vũ. Anh liên lạc ngay với họ để biết chi tiết.

Chuyện quan trọng liên quan đến Vũ, thằng con đầu của tôi. Chuyện gì? Tôi cảm thấy bất an. Chợt nhớ tuần trước đến thăm hai đứa nhỏ, nhìn vẻ mặt lầm lì của Vũ, đoán thằng nhỏ đang có tâm sự, tôi đã vắn hỏi nhưng nó nhất định ngậm miệng. Sau đó tôi định gọi điện thoại cho Phượng tìm hiểu nguyên nhân nhưng rồi lu bu công việc, tôi quên bẵng.

Thay vội chiếc áo choàng, tôi mở tủ lạnh rót ly nước

ngọt, ra phòng khách lật phone book tìm số điện thoại của sở cảnh sát G.G.

Tiếng gác máy bên kia đã vang lên một lúc lâu tôi vẫn còn cầm ống liên hợp, bất động. Sự việc tệ hại đến thế kia sao? Thăng Vũ, thằng con trai đầu của tôi đã bị cảnh sát bắt giữ. Tối hôm qua sau một trận cãi nhau với người dượng ghê, hắn đã dùng dao gây thương tích cho ông ta. Hiện ông đang nằm ở bệnh viện. Tôi quay số gọi cho Phượng, chuông reo nhưng không ai trả lời. Có lẽ nàng đang ở trong nhà thương. Tôi đứng dậy, đi ra đi vào, quay quắt.

Thằng nhỏ. Nguyên nhân nào đưa đến thảm kịch?

Thằng nhỏ - theo lời mẹ nó - khá ngoan mà. Học hành chăm chỉ, ít đàn đúm bạn bè, nó giống tôi hồi còn trẻ, mê sách vở văn chương, đọc ngấu nghiền bất cứ cái gì có được trong tầm tay. Tuy sang Mỹ từ lúc mới đi chập chững nhưng nhờ theo học các lớp Việt ngữ cuối tuần, và nhờ Phượng dạy thêm, thằng nhỏ viết, đọc rành rẽ tiếng Việt. Hình như cu cậu còn làm thơ nữa kia. Thằng nhỏ bản tính trầm lặng, nhạy cảm, dễ xúc động, có vẻ sống nhiều bằng nội tâm. Hồi sáu tuổi, con mèo chúng tôi nuôi bị bệnh, bỏ ăn nằm cuộn mình một góc, thỉnh thoảng cất tiếng kêu meo meo nã nuột, thằng nhỏ đã tỏ ra rất xót xa, nằng nặc đòi bố mẹ mang đi nhà thương. Qua đêm thứ hai, không ngủ được vì tiếng kêu thảm thiết của con vật khốn khổ, tôi bực mình trở dậy định mang ra bỏ ngoài kho chứa đồ cũ (cái kho ở tận góc vườn, xa và kín, chắc sẽ không còn bị tiếng gào quấy rầy), thì ngạc nhiên nhìn thấy thằng nhỏ đang ngồi bệt dưới thảm, trong lòng nó, con mèo cuộn tròn run rẩy. Thằng nhỏ vừa luôn miệng dỗ

dành vừa vuốt ve một cách thật thiết tha. Tôi nhìn đồng hồ treo tường, đã ba giờ khuya. Đêm đó tôi phải hứa với thằng nhỏ sáng mai sẽ mang con mèo đi nhà thương nó mới chịu vào ngủ. Nhưng sáng hôm sau, con mèo chết, thằng nhỏ đã khóc suốt mướt và bỏ ăn cả ngày.

Tuy ít nói, nhạy cảm, dễ xúc động, thằng nhỏ lại rất cộc tính. Hình như những nghĩ suy không biểu hiện ra được bằng ngôn ngữ và hành động, dội ngược vào bên trong, lâu ngày, chầy tháng, trở nên căng cứng, để rồi một lúc nào không còn đủ sức chịu đựng, nó bùng vỡ, tan hoang. Năm thằng nhỏ tám tuổi, một buổi sáng tôi nhận được điện thoại của nhà trường báo đến gấp để giải quyết một vấn đề hệ trọng. Tới nơi, tôi được cho biết thằng nhỏ đã dùng bút chì nhọn đâm vào mặt cậu bé ngồi cạnh, vết đâm suýt tí nữa trúng mắt cậu bé. Nhà trường đã vặn hỏi mọi cách để biết nguyên do nhưng thằng nhỏ nhất định không mở miệng. Hiểu tính con, răn đe, hăm dọa vô ích, tôi đã dỗ dành thật ngọt, cuối cùng nó mới chịu cho biết: Cậu bé Mỹ trắng suốt từ đầu niên học, thấy nó nhỏ con và có vẻ nhút nhát, bèn mang ra làm trò giải trí, có khi đòi đập, có lúc dè biau: Tại sao cái mũi mày tẹt, không cao như tao? Tại sao màu da mày vàng, không trắng như tao? Tại sao mày ăn nói ngọng nghịu, trong miệng mày chắc có cục bấu phải không? Nó nhịn, nó nín, nó cắn răng chịu trận. Nhưng cậu bé không tha, càng thấy nó nhịn, càng làm già. Lần này cậu bé đi quá trớn, thừa lúc thằng nhỏ vào *restroom*, cậu bé cùng vài đứa bạn hè nhau đè thằng nhỏ xuống, tuột quần đòi xem cái giống của bọn da vàng nó lớn bé thế nào. Hết nhịn nổi, thằng nhỏ tỏ thái độ. Dù chỉ chuyện trẻ con

nhưng cũng đã khiến vợ chồng tôi lo sợ bỏ ăn bỏ ngủ. Đất lạ, quê người, lại nghe đồn bọn Mỹ rất thích kiện cáo, tôi phải nhờ người ăn nói lưu loát đến gặp gia đình cậu bé để năn nỉ vuốt ve, và đã phải ký đủ mọi thứ giấy tờ rắc rối, cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu cậu bé có bề gì do vết thương gây ra, mới yên.

Thằng nhỏ. Tại sao?

Tôi không hiểu. Người đàn ông kia, theo điều tra riêng của tôi, cũng không phải người tệ. Ông ta có nghề nghiệp vững chắc, và sống rất mẫu mực. Ngoài tám tiếng ở sở, ông ta dành hết thì giờ còn lại cho gia đình. Mê cây cảnh, vườn tược, là một nhà chơi lan sành sỏi, cái *garage* nhà ông biến thành phòng nuôi lan với hàng trăm loại lan quý. Đó là một mẫu đàn ông của thập niên ba mươi tại Việt Nam, hoàn toàn tách rời khỏi sinh hoạt chụp giựt của đất nước người. Một người đàn ông như thế, hẳn phải là một chủ gia đình mẫu mực, một đóm sáng của kỷ cương và lương tri. Một người đàn ông như thế, chắc chắn không thể là tay dựng ghê khắc nghiệt ác độc. Vậy mà sự việc đã xảy ra, cái sự việc hết sức tồi tệ vượt ngoài ước đoán của tôi.

Quá nóng lòng, không thể chờ mẹ con Phúc trở về, tôi mặc vội vàng quần áo, viết nhanh vài câu cho nàng rồi ra khỏi nhà lái xe đến sở cảnh sát. Trong lúc ngồi chờ người ta đưa thằng Vũ lên gặp mặt, tôi tiếp tục tự tìm hiểu nguyên nhân, dựng nhiều giả thiết. Nhưng càng suy nghĩ tôi càng cảm thấy rối mù. Mọi ước đoán đều thiếu cơ sở hầu đưa đến một kết luận khả dĩ có thể chấp nhận.

Tôi hoang mang nhìn ra bên ngoài. Chiều đang xuống

sâu, những ngọn đèn chung quanh bồn nước phun đã sáng rõ. Từ bốn chiếc vòi giữa hồ, nước vọt lên cao, uốn vòng cung, tỏa ra, rơi thành hình chiếc nấm, lấp lánh hàng triệu hạt kim cương. Chạy dọc bờ tường phía bên kia hồ nước, hoa, tôi không biết tên, đỏ ôi từng vạt giữa màu lá xanh thẫm. Xa hơn, nhạt nhòa trong bóng tối nhá nhem, sừng sững tòa *building* kiên cố bê tông cốt sắt nặng nề. Lối kiến trúc và vật liệu xây cất hoàn toàn đi ngược với chủ trương của một tiểu bang vốn thường trực bị nạn động đất đe dọa. Tôi biết, nơi đó là nhà tù của thành phố, chỗ giam nhốt những ung nhọt của xã hội. Bỗng nhiên tôi cảm thấy lòng dạ quặn thắt. Tôi nghĩ đến tội trạng của thằng nhỏ. Nếu ông ấy có mệnh hệ gì, thằng nhỏ sẽ tàn đời trong tòa *building* xám xịt kia. Có thể như thế được chăng? Tôi nghĩ đến hoàn cảnh của chúng tôi. Của tôi, của Phượng. Có một điều gì không ổn ngay từ lúc Phượng dẫn hai đứa nhỏ ra khỏi nhà. Có một điều gì không ổn ngay trong đời sống tôi, bên cạnh Phúc.

Những con sóng ngầm phải chăng đã đến lúc phá vỡ lòng đất, tung lên? Những con sóng ngầm sẽ ngập lụt đất đai và xô dạt chúng tôi đến bến bờ nào?

Có tiếng giày nghiền trên nền gạch hoa. Tôi ngược nhìn, phía bên kia vương lưới sắt mắt cáo, thằng Vũ ủ dột cúi gằm mặt, bước chậm sau lưng viên cảnh sát. Tôi nhìn thằng con. Cảm giác xót xa trong lòng tôi tăng trưởng nhanh chóng. Tôi gọi khẽ,

“Vũ.”

Thằng nhỏ hơi ngẩng đầu nhìn tôi. Hai môi run run. Nó cúi xuống, im lặng. Tôi lặp lại,

“Vũ.”

Thằng nhỏ ngẩng lên, lần này có vẻ quyết liệt, tôi bắt gặp trong tia mắt nó một ánh lửa thách thức. Tôi hiểu, thằng nhỏ đang cố gắng phân đấu để chọn cho mình một thái độ, hầu đương đầu với cái quyền lực làm cha của tôi, cái quyền lực, dù đã xa cách mấy năm, nhưng trong tận thẳm sâu tiềm thức thằng nhỏ, hẳn vẫn còn là một thực tế không thể phủ nhận. Tôi từ tốn,

“Con hãy bình tĩnh, bố con mình sẽ nói chuyện. Bố nghĩ, con cũng đã đủ lớn để chúng ta đối thoại một cách đường hoàng với nhau. Con đồng ý chứ?”

Vũ liếc nhìn viên cảnh sát. Ông ta cũng đang nhìn nó. Tôi hỏi,

“Chúng tôi có thể gặp nhau bao lâu?”

“Nửa giờ nữa tôi sẽ trở lại.”

Viên cảnh sát vừa nói vừa đi ra, sau khi vói tay khép cánh cửa. Chỉ còn lại hai bố con tôi trong căn phòng nhỏ, cách nhau một khung lưới sắt. Tôi bước đến gần Vũ. Tôi thềm được đặt tay lên hai vai thằng nhỏ, thềm hôn vàng trán phẳng kia. Nhưng tôi bất lực,

“Nào, kể bố nghe đi, tại sao con làm thế?”

Vũ đan chặt hai bàn tay vào nhau, chậm chạp lúi lại, dựa lưng vào vách tường, đứng thật lâu, bất động. Tôi im lặng kiên nhẫn chờ đợi. Chợt nó nấc lên, rồi chồm tới sát khung lưới sắt, hai tay bấu vào những mắt lưới, khóc mùi mẫn,

“Ba... ba... Con xin lỗi ba, con... đâu muốn...”

“Nghĩa là thế nào. Tại sao?”

“Con không biết. Con luôn có cảm tưởng ngọt ngọt khó

thở, nhiều lúc muốn điên. Con không biết phải giải thích cách nào.”

“Cố gắng suy nghĩ và sắp xếp ý tưởng cho mạch lạc. Con không hiểu hành động con làm thì còn ai hiểu được? Bây giờ, nghe ba hỏi đây. Mẹ có thương con không?”

“Dạ có.”

“Dượng có thương con không? Trước khi trả lời câu này, ba lưu ý con một điều, phải tuyệt đối trung thực nhé.”

Thằng nhỏ ngập ngừng:

“Dạ có.”

“Vậy cái gì làm con ngột ngạt khó thở?”

Thằng nhỏ lại im lặng rất lâu, rồi bật nói, nói nhanh, nói tron tru, lưu loát, tuy có nhiều chữ nó không biết diễn tả thế nào cho trung thực bằng tiếng mẹ đẻ, phải xài tiếng Anh. Có lẽ những điều nó đang nói đã được suy gẫm từ bao lâu nay, đã nhập tâm, đã thuộc nằm lòng, “Con có cảm tưởng tình thương của ông ấy dành cho con là một thứ tình giả, không thật, nó chẳng làm con rung động, nó như một sự cố gắng. Phần con, cũng thế, con không tìm thấy bất cứ lý do nào để kết luận xấu về dượng, nhưng để thương ông ấy như con thương ba, thì không thể. Chuyện ba mẹ đã thế nào con không biết, cũng chẳng muốn biết, có điều, con luôn luôn tự hỏi, tại sao con còn đủ cha đủ mẹ mà cứ như một đứa trẻ mồ côi, phải sống nhờ vào tình thương của kẻ khác? Muốn mua sắm một thứ gì, con phải ngửa tay xin tiền ông ấy, dù chỉ xin qua trung gian mẹ. Ông ấy không hẹp hòi gì với con, trái lại là đàng khác, nhưng càng thấy ông ấy rộng rãi, con càng xốn xang khó chịu, mặc cảm ăn bám làm con khôn khổ. Về

vật chất thì thế, về tinh thần, nhiều khi con thèm đến muốn khóc được gọi ông ấy bằng một tiếng ba ấm áp, cái tiếng ba lẽ ra con có đủ điều kiện để gọi, nếu ba mẹ không xa nhau. Mẹ nữa, con cứ tưởng khi xa ba, mẹ sẽ hạnh phúc. Con lầm. Dượng rất tốt, mẹ cũng chẳng có điều chi sai trái, nhưng hình như mẹ thường xuyên sống trong một trạng thái thật kỳ lạ, con có cảm tưởng mẹ đang mang trong người mặc cảm nào đó, cái mặc cảm nó khiến mẹ vui buồn bất chợt, hay nổi giận vì những lý do chẳng đáng, những lần như thế mẹ thường đay nghiến ba, qua các con. Mẹ vừa khóc vừa rên rỉ: Tại bố chúng mày, tại thằng bố khốn nạn của chúng mày mà tao khổ sở thế này, con chẳng ra con, chồng chẳng ra chồng. Con không hiểu gì hết. Nhưng chịu đựng mãi tình trạng căng thẳng đó, con không đủ sức. Con tự hỏi hoài, tại sao ba mẹ không sống được với nhau, tại sao mẹ phải đi tìm một lối thoát mới để rớt cuộc nào có khá hơn.”

Thằng nhỏ dừng lại, nó ngập ngừng một chút rồi tiếp,

“Con rất tiếc chưa đủ lớn để có thể tự lập, nhưng ngày nào còn sống trong gia đình, ngày đó lòng dạ con cứ như lửa đốt, con ngột ngạt khó thở, con dễ điên cuồng nổi giận. Ba hiểu cho con, hoàn toàn con không muốn gây ra những phiền toái cho mọi người liên hệ, nhưng con không thể tự kiểm soát được hành vi của mình. Hành vi của con, hình như bị dẫn dắt bởi một động cơ tối tăm nào đó, ở ngoài khả năng đề kháng của lý trí. Ba, Con khổ lắm.”

Hai hàng nước mắt lăn dài trên hai gò má xanh tái, thằng nhỏ có vẻ kiệt quệ. Tôi đặt bàn tay mình lên bàn tay của thằng nhỏ bên kia lưới sắt, tự dưng, nước mắt tôi cũng ứa



ra. Bây giờ thì tôi hiểu những gì đang xảy ra trong nội tâm thằng nhỏ, cái gì đã khiến nó trở nên đứ đẻ phạm tội. Tôi cũng còn hiểu thêm, nguyên nhân sâu xa, mầm mống tội lỗi không phải từ trên trời rơi xuống, mà chính từ tôi, từ Phượng, từ những kẻ đã sinh thành ra nó, chúng tôi đã bôi đen lên tâm hồn trong trắng của nó thứ mực của lòng vị kỷ hẹp hòi, chúng tôi chỉ biết làm đầy mình, thỏa mãn chính mình, mà quên rằng, nó sinh ra đâu phải để nhận lãnh cái hậu quả do chúng tôi gây nên. Lẽ ra, chúng tôi phải biết từ lâu, đó là một sự bất công chứ.

Vũ chột ngẩng lên, nó hỏi,

“Dượng thế nào rồi ba?”

“Không sao, con.”

“Con hối hận. Con cầu mong ông ấy bình yên. Ông ấy nào có tội tình gì.”

“Vũ, ba hiểu. Ba xin lỗi con. Lẽ ra ba mẹ phải hiểu điều này sớm hơn. Bây giờ thì đã muộn. Ba ân hận lắm.” Chúng tôi chỉ nói thêm với nhau mười phút nữa. Viên cảnh sát đã trở vào. Tôi an ủi thằng nhỏ:

“Con yên tâm, ba mẹ sẽ cố nói ông ấy bãi nại cho con. Ba nghĩ, chắc ông ấy sẽ rộng lòng.”

Vũ lắc đầu,

“Con gây ra tội lỗi, con nhận hậu quả, tất nhiên như thế. Nhưng giả sử ông ấy sẵn lòng tha thứ, thì khoảng cách giữa con và ông ấy có thu ngắn lại được không? Và con sẽ sống làm sao với mặc cảm tội lỗi rồi đây sẽ đè nặng trong lòng? Ba. Con đã lớn, đã đủ trí khôn để nhìn thấy vấn đề.”

“Ba hiểu. Hiểu chứ, và chắc chắn ông ấy cũng sẽ hiểu,

sẽ tha thứ cho con. Một ngày nào con sẽ thấy ba mẹ, ông ấy rồi cũng sẽ chỉ là những hình ảnh rất mờ, rất nhạt. Cái quan trọng là cuộc đời con. Con hãy làm chủ nó, hãy vạch rõ hướng đi cho tương lai, đừng như ba, như mẹ.”

Viên cảnh sát đến gần, ông ta nói,

“Hết giờ rồi, cảm phiền.”

Vũ nhìn tôi, môi run run định nói thêm điều gì nhưng cuối cùng chỉ lí nhí,

“Ba về.”

Và quay lưng lầm lũi theo sau viên cảnh sát. Tôi đứng lặng một hồi trước khi mở cửa bước ra đường.

Đêm đã thực sự làm chủ. Tôi nhìn những ngọn đèn đỏ nhấp nháy sau những chiếc xe bóng lộn, tôi nhìn những vòi nước phun lên không trung hàng vạn hạt kim cương lóng lánh, tôi nhìn tòa *building* đồ sộ - nhà tù kiên cố trên phần đất của tự do - choáng ngợp cả một góc trời, tôi nhìn dòng xe ngược xuôi vun vút dưới lòng đường, chợt thấy sự bơ vơ cùng cực của mình trên một xứ sở tôi đã sống gần mười lăm năm.

Mười lăm năm, sao tôi vẫn như một kẻ lạ?

## CHỖ TRỞ VỀ

Tôi có một trí nhớ tồi. Điều này hình như liên hệ gần xa đến bản chất bội bạc không ít đàn bà con gái từng kết luận về tôi. Phải, có những mối tình ngay lúc đang xảy ra, tưởng sống chết với tôi suốt đời, thế nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, vì một vài lý do không đáng, tôi xa họ, hoặc ngược lại. Có khi đau khổ chút chút, có khi không. Tự chung, hình bóng họ không bao giờ tồn tại lâu trong tôi. Ngắn, một đôi tuần. Dài, vài ba tháng. Rồi thôi, rồi quên. Thỉnh thoảng chợt nhớ lại, chỉ còn là những kỷ niệm mờ nhạt, hư huyền. Tôi lại lao vào những mối tình mới. Lại xa, lại quên. Cứ thế, chồng chất trong cuộc đời tôi, vô số những Hồng, những Nhung, những Hoa, những Huệ. Lẫn lộn, nhập nhằng, trùng lặp, nhớ nhớ quên quên.

Nói thế sẽ có người hiểu lầm tôi thuộc dòng đào hoa. Không. Lá số tử vi tình cờ lục được đâu đó trong xấp giấy tờ tùy thân do bố mẹ tôi lưu trữ, chẳng thấy có sao đào hoa

chiếu mệnh. Và trong cuộc đời, cái gọi là tình yêu của tôi, khách quan nhận xét, chả có cái nào ra hồn ra dáng. Chẳng qua, tôi vốn thực tế, không đại gì mơ ước cao xa, không bao giờ đèo bông treo cao (để té nặng). Đàn bà con gái đi qua đời tôi, hầu hết - nếu không muốn nói tất cả - đều làng nhàng, dầm dớ; đều thuộc loại *em là gái trời bắt xấu*, hoặc khiêm nhường lắm, cũng từng năm thì bày lữa, chần ăn trăn quán, xem chuyện tình ái như giao kèo thương nghiệp, như mậu dịch quốc doanh; bánh ít đưa qua, bánh dày trao lại. Sòng phẳng, bình đẳng là phương châm hàng đầu. Chẳng ai bóc lột ai, không tư bản với vô sản, không thống trị với nông nô. Nói chung, hết sức xã hội chủ nghĩa anh em, hết sức đề huề giai cấp.

Bởi vậy, nếu trí nhớ của tôi có quá sức tồi tệ, âu cũng là điều có thể tha thứ, phải không? Tôi nhớ đã đọc đâu đó một bài nghiên cứu với đầy đủ dẫn chứng đáng tin, rằng trí nhớ của con người ta, ngoại trừ một số bẩm sinh xuất chúng, đa phần còn lại đều nhàn nhàn ngang nhau, và nếu muốn, có thể luyện tập để tăng cường đôi chút được. Tôi đang rất đổi phân vân, không biết có nên chịu khó luyện tập hay không? Bởi vì ở đời, có nhiều chuyện cũng nên quên lắm chứ, nhất là những trận tình có tính cách chụp giựt không lấy gì về vang cho lắm. Nhớ đủ, e cuộc đời mất hết thơ mộng.

Nhưng, riêng trường hợp Kh., nhân vật chính của câu chuyện tôi sắp kể sau đây, có thể xem là một trường hợp ngoại lệ. Đã đúng một năm rồi, tôi vẫn không quên được Kh.. Phải, đúng một năm rồi Kh. vẫn hiển hiện trong tôi một cách thật ngoan cố. Có đêm, trong giấc ngủ, tôi mơ thấy

Kh., và gọi tên nàng, rồi tỉnh thức, rồi trần trọc đến sáng. Loay hoay, bứt rứt, thê thiết, bi thương. Thậm chí có đêm tôi đã khóc tằm tức, cứ như một chị đàn bà yếu lòng non dạ bị thẳng sở khanh tham vàng phụ ngãi quát ngựa chạy làng, để lại cho chị một bầu tâm sự, bơ vơ giữa chợ đời trăm ngã gai góc nhiều khe.

Nhưng Kh. với tôi nào đã có tí quan hệ mật thiết nào cho cam. Lại thêm, nhan sắc nàng chẳng có gì đặc biệt, mờ nhạt như trăm vạn thiếu nữ khác chúng ta thường gặp mỗi ngày, ngoài đường, trong *shopping*, ở hành lang rạp hát... Thoáng qua, mắt hút. Có cũng được, không cũng chẳng sao.

\* \* \*

Không sao thật, nếu hôm đó tôi đừng choáng váng mặt mày bởi cái tát như trời giáng của nàng. Đã một năm, thế mà thỉnh thoảng đưa tay sờ má, cảm giác rất bông vẫn còn làm tôi bàng hoàng. Chưa bao giờ trong đời, tôi nhìn thấy một đôi mắt căm hờn dữ dội đến thế, và cũng chưa bao giờ, tôi đối diện với một nỗi bi thương cùng cực đến thế, khi Kh. rút tay về, sau cái tát, nhìn sững tôi một hai giây, rồi bỗng ôm mặt khóc òa, quy xuống sàn phòng, rũ rượi, bèo nhèo, toí tả, giống hình ảnh cô gái sau khi bị cưỡng hiếp, tôi đã xem, trong một cuốn phim lâu quá không còn nhớ tên.

Kh. rũ xuống, như thế, bao lâu tôi không biết. Đầu óc tôi vẫn chưa ra khỏi cơn chấn động, về mặt vật lý lẫn tâm lý. Cho đến khi lao xao chung quanh tiếng người bàn tán, rồi gia chủ - một bạn thân của tôi - chạy đến. Hấn cúi xuống đỡ Kh.

đứng dậy, rồi rít,

“Kh. sao thế? Có sao không? Tại sao? Tại sao?...” Hỏi, hỏi và hỏi. Nhưng nàng vẫn tức tưởi. Tiếng khóc òa trong ngực, tiếng khóc bật ra uất ức không thể kềm hãm, tiếng khóc như từng giọt dầu sôi, nhỏ rỉ rả trên trái tim tôi, tê tái. Kh. ôm mặt, hai bàn tay run bần bật, mái tóc xõa xuống khuôn ngực đang phập phồng thổn thức. Tôi luống cuống,

“Tại tôi... Kh... cho tôi xin lỗi...”

Thằng bạn quay qua nhìn tôi,

“Mày đã làm gì cô ấy?”

“Tao... Tao...”

“Làm gì?”

“Tao... đùa thôi mà... không ngờ cô ấy...”

Thằng bạn buông Kh. ra, hấn vồ lấy vai tôi, lắc mạnh. Hai bàn tay hấn là hai gọng kìm, khiến tôi co rúm lại như một con sâu đo. Đau buốt óc, đau run bắn toàn thân! (thằng này vốn có thời thượng đài tranh chức vô địch quyền anh, và bây giờ, thỉnh thoảng ngửa nghề, hấn vẫn thường trộ anh em bằng cách chông năm bảy cục gạch rồi chặt nát vụn như chặt bánh tráng). Thằng bạn vừa đẩy tôi vào góc tường vừa chửi thề tán loạn,

“Mày đùa cái gì? Lúc nào cũng đùa, chỗ nào cũng đùa, với ai cũng đùa. Chó đẻ.”

Tôi cúi đầu im lặng. Thằng bạn nói đúng quá. Phải, tôi chó đẻ, vô liêm sỉ, mất dạy, hạ cấp. Lẽ ra hấn phải đấm cho tôi một trận toi tả, rồi ném ra đường, như ném một thứ rác rưởi dơ bẩn, mới đúng. Nhưng thằng bạn đã không làm thế. Hấn trừng trừng nhìn tôi, khinh miệt. Năm giây, mười giây...

bỗng buông tôi ra, quay qua phía Kh.,

“Bình tĩnh lại Kh. Cho tôi xin lỗi Kh.”

Thằng bạn choàng tay diu nàng vào bên trong, tiếp tục vỗ về,

“Bình tĩnh. Bình tĩnh. Đi, chúng ta vào trong kia rửa mặt. Coi nào, người ta đang nhìn Kh. kia.”

Tôi ngồi xuống chiếc bàn tròn, nơi trước khi xảy ra sự cố, Kh. đã cùng với hai người khách nữa, ngồi chung. Bây giờ mọi người đã bỏ đi. Tôi ngồi một mình, hai tay ôm đầu. Trước mặt, ly nước cam của Kh. còn đầy nguyên, màu vàng nhạt đục nhờ, viên đá trong lòng ly đã tan hết. Tôi ngồi, không biết phải hành xử thế nào trước tình trạng bê bàng này. Bỏ về, cũng dở. Ngồi lại, càng dở hơn. Tôi đã nói với Kh. những gì nhỉ? Để đến nỗi tình trạng trở nên tồi tệ đến thế? Không, tôi không thể nhớ hết một cách mạch lạc những điều đã nói. Một phần, phản ứng của Kh. làm tôi rối trí. Một phần, tôi nói lang bang, không chủ đích, nói chỉ để có chuyện nói. Nhưng tôi biết chắc, hoàn toàn không có chút ác tâm nào trong những điều đã đại miệng ba hoa. Và phản ứng của Kh., cho dù hợp lý, tôi vẫn có cảm tưởng hình như hơi thái quá. Tôi không vô liêm sỉ đến độ tìm cách biện minh cho hành động của mình, nhất là biện minh trước một nỗi thống khổ cùng cực tôi vừa nhìn thấy nhãn tiền, mà nguyên nhân đã do chính tôi gây ra. Tuy nhiên, tuy nhiên... Bây giờ ngồi đây một mình, mọi người bắt đầu hòa nhập trở lại với cuộc vui do gia chủ bày ra nhân ngày cuối năm. Tôi ngồi, không ai thềm ngó ngang tới. Tôi ngồi, cô quạnh, hút liên tiếp điều thuốc này sang điều thuốc khác. Tôi ngồi, và dần dần bình

tĩnh trở lại, dần dần cố gắng dùng phần lý trí khách quan phân tích cặn kẽ, để tìm ra căn cốt sự cố. Một lần nữa, tôi dám quả quyết, hành động của Kh. nhất định phải bắt nguồn từ nguyên nhân sâu thẳm nào đó. Tôi, chỉ là giọt nước cuối cùng làm tràn ly nước, mà thôi.

\* \* \*

Tất cả đồ đạc tôi đã mang ra xe, duy chiếc cặp da chứa giấy tờ cần thiết và thư từ cần giữ lại còn nằm trên đầu tủ. Hôm nay tôi dọn nhà. Căn phòng tôi tá túc gần ba năm gần bó đến độ đã thuộc nhẵn từng vết ố trên tường, từng lỗ thủng trên mặt thảm, từng miếng men vỡ trong bồn tắm, bao nhiêu cây đinh đóng trên cánh cửa tủ thay cho móc áo. Bây giờ, ra đi, mới thấy mọi vật thân thiết đến rung rung. Tôi thuộc loại lười có bằng cấp. Ngại di chuyển, ngại thay đổi (ngoại trừ khoản ái tình lãng nhãng lẳng nhằng đầu đường xó chợ). Nếu chỗ làm mới không quá xa nơi này, chắc chắn tôi sẽ cố thủ cho đến bao giờ chủ nhà tổng khứ mới thôi, dù nơi ở mới quả có rộng rãi khang trang hơn.

Với tay kéo chiếc cặp da xuống, xô tung ra nền thảm, tôi muốn hủy bớt một ít những giấy tờ thư từ không cần thiết, mang theo thêm bè bộn nặng nề. Khai sinh, bằng cấp, thẻ xanh, giấy chứng nhận, giấy giới thiệu, đơn từ... Mấy của khi này, giữ, dĩ nhiên. Số còn lại, hàm bà lẳng, bỏ thùng rác. Sang đến mở thư từ. Thư thằng em trai ho lao than khóc cảnh cơ cực ở quê nhà, giữ. Thư mấy đứa bạn thân, mấy cô đào cũ, giữ. Và thư... Tôi chột khựng lại, bàn tay cầm lá thư bỗng



run run. Do phản xạ, tôi đưa bàn tay còn lại lên xoa xoa má trái, cảm giác bỏng rát lại trở về. Cái tát. Đôi mắt cắn giận ngùn ngụt lửa. Hai bàn tay ôm mặt. Con khóc cố đè nén làm phập phồng khuôn ngực, rung động hai vai. Thư của Kh., nút thắt của mọi sự cố, đang nằm trong tay tôi. Những dòng chữ theo nhau trên trang giấy, cứng cáp, hơi nghiêng về phía trước, không đẹp, nhưng rõ ràng, dứt khoát.

\* \* \*

*Anh P.*

*Tôi đã tự hỏi: Tại sao tôi viết thư này cho anh? Công bình mà nói, cho đến bây giờ, sau ba tháng kể từ ngày câu chuyện đáng tiếc giữa chúng ta, ở nhà anh H., xảy ra, tôi vẫn còn ghét anh. Ghét nhưng không giận. Đúng hơn, đã hết giận. Tuy nhiên tôi không tìm thấy lý do gì để phải viết cho anh cả, nhất là giao tình của chúng ta, trước đó, và bây giờ, vẫn chỉ là sơ giao. Vậy, tại sao tôi lại viết cho anh? Câu hỏi tôi vừa nêu, đã đến với tôi nhiều lần, trước khi có ý định ngồi xuống, trước trang giấy. Có phải vì nét mặt khổ sở ân hận của anh sau đó? Có phải những điều anh đã nói với tôi là những ngụ ngôn tôi cần làm sáng tỏ? Có phải tôi đang quá đổi cô đơn? Có phải tôi đang lao đao cùng cực, đang rất cần bày tỏ mọi điều, trước khi thực hiện cái quyết định đã vi vu trong đầu tôi từ ba tháng nay, mà anh, là chất xúc tác?*

*Tôi không biết. Có thể mọi lý do tôi vừa nêu ra, đều đúng. Có thể, không có lý do nào đúng hết. Nhưng thôi, cũng chả cần gì. Tôi đã nghĩ đến anh, đã có ý định viết cho anh,*

và bây giờ, đang viết. Anh hay một người nào khác, thật ra chẳng quan trọng, thật ra, cũng chỉ là cái có.

Anh đừng giận. Mà có giận cũng không sao, tôi đang muốn sống thật, sống trọn vẹn, từng giây, từng phút bằng cái phần trong sáng nhất, tôi còn giữ được, thật thà hơn, vừa tìm lại được, trước khi...

Anh P.

Những điều anh nói, từ lâu, tôi cũng đã lờ mờ nhìn thấy, nhưng để tự bảo vệ, để tự đánh lừa, để vuốt ve lòng tự trọng, tôi đã cố tình không nghĩ đến, đúng hơn, cố tình lẩn trốn nó. Nhưng sau khi mọi chuyện phơi bày, cái liêm sỉ còn con còn sót lại trong tôi đã không cho phép tôi được quẩn quanh né tránh nữa. Phản ứng lúc bấy giờ, của tôi với anh, tôi nghĩ, anh cũng thừa thông minh để hiểu, đó là phản ứng của một con thú cùng đường, là phản ứng của một chiếc bóng đã căng cứng, quá tải nên phát nổ. Điều đau xót nhất cho tôi là sau khi phát nổ xong, tôi thực sự kiệt quệ, tôi xẹp lép thâm thương. Pháo đài cuối cùng đã sập, mảnh giáp cuối cùng đã rơi, tôi trần truồng trơ trẽn trước hàng trăm chiếc đèn pha chiếu dội chói chang. Kinh khủng thay, những chiếc đèn pha đó lại do chính từ trong tôi chiếu ra, những chiếc đèn pha của lòng tự trọng, của sự liêm sỉ, của đức ngay thật. Tôi đối trá được với mọi người, nhưng tôi không thể dối chính mình. Thảm kịch từ đó mà ra.

Ở quê nhà, tôi không cơ cực lắm về mặt kinh tế, tuy đời sống vật chất chẳng dư thừa như tại đây, nhưng cơm đủ ăn, áo đủ mặc là điều tôi có thể lo được. Tôi cũng không ân oán nặng nề với chế độ. Khi miền Nam sụp đổ, thành phố

Sàigòn thay tên, tôi mới mười bốn, cái tuổi chưa đủ lớn để có một người tình giẫy sỏ áo trận. Gia đình tôi lại thuộc thành phần lao động, tay làm hàm nhai, nhà không cao, cửa không rộng, không cửa chèm cửa nổi nhiều kê... Cho nên đối với chế độ mới, chúng tôi được xếp vào loại “không nguy hiểm.” Còn chuyện chính trị, chính kiến, ồ! Bọn đàn bà con gái lèm nhèm ám ó như tôi, nào có biết gì. Nói chung, tôi ra đi chẳng phải vì kinh tế quẩn bách; chẳng phải vì “căm thù chế độ”, chẳng phải vì “bị kìm kẹp khủng bố”, và không là nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ... nên cũng chẳng phải vì “bị tước đoạt quyền tự do viết lách, sáng tạo”! Tôi ra đi, chỉ vì lý do bị choáng ngợp trước những quyền rũ quá mãnh liệt của một thiên đường có thật. Những tấm hình màu, những lá thư, những thùng quà của bà con, họ hàng, bè bạn; những sách báo, tape nhạc, băng video vào nước bằng cửa chui; những ông những bà những cô những cậu về thăm nhà với quần là áo lượt, với phong cách hào hoa, với đô la xanh từng xấp dày cộm, vào ra các cửa hàng mậu dịch quốc doanh dành cho khách nước ngoài an nhiên tự tại. Tất cả, như gạch ngói, như bê tông, như cốt thép, giúp tôi tha hồ xây cất những lâu đài mộng mơ cao ngất. Trong những lâu đài giả tưởng đó, tôi ngày đêm mong ngóng một ngày hội đủ cơ may để vượt thoát tìm đến thiên đường. Thêm lý do nữa, trong một xứ sở mà tập tục phong hóa còn nặng nề thành kiến nam trọng nữ khinh, và nạn trai thiếu gái thừa đang là một nan đề vô phương hóa giải, thì hạng gái lơ thì như tôi, hạng gái nhan sắc khiêm nhường như tôi, quả thật lấy hàng không mẫu hạm chở cũng không hết. Nên, ngoài những hình ảnh vàng

son về vật chất tôi đã tưởng tượng ra, choáng ngợp trong đó, còn một ước mơ sâu thẳm khác mà tôi, những người đàn bà như tôi, đều canh cánh, đó là địa vị rất có giá trị tôi sẽ tìm thấy. Nói một cách khác, kiếm được tám chồng cho ra chồng hẳn nhiên hết sức dễ dàng trên vùng đất mới, như bao nhiêu người đã nói, đã đồn đãi, đã chứng minh. Cái ao ước đó của tôi, tuy hèn mọn, nhưng hết sức đáng thương và vô cùng chính đáng, phải không?

Cuối cùng, cơ may cũng đã đến với tôi. Cơ may đã đưa tôi xuống tàu, đã vượt sóng ra khơi, đã thênh thang trời nước bao la, đã lỏng lẻo tự do trước mặt. Nhưng cơ may lại quá đổi keo kiệt. Cơ may dứt áo ra đi vội vã. Ngày thứ ba của cuộc hành trình, chúng tôi rơi vào tay hải tặc. Kinh hoàng, tàn nhẫn, man rợ, thú vật, máu, xác chết. Tất cả đã đến với chúng tôi.

Đã đến với riêng tôi, tiếp theo, là mười ngày địa ngục, mười ngày tang hoang hồn phách, nhầy nhụa xác thân. Mười ngày. Làm sao kể hết những sự cố kinh hoàng vượt ngoài khả năng tưởng tượng? Ngày thứ mười, tôi chỉ như cái xác không hồn, bèo nhèo dờ sóng dờ chết, chúng cột tôi vào một can dầu, thả xuống biển. Nếu biển cả vùi dập được tôi, nếu xác thân tôi tan rã dưới đáy đại dương, thì có lẽ mọi chuyện đã chấm hết nhẹ nhàng. Nhưng cái nghiệp tôi mang, cái họa tôi gieo, chưa dứt. Một ngày một đêm dật dờ theo sóng, người ta đã vớt tôi lên, người ta đã vực tôi sống dậy, người ta đã mang tôi đến thiên đường mơ ước, người ta đã cho tôi trực diện với những điều tôi chỉ thấy trên những tấm hình màu, những sách báo, những băng video, người ta đã dí vào mũi

tôi những tờ bạc mươn mướt màu xanh hy vọng.

Một tháng, hai tháng, nửa năm, rồi một năm... Tôi cũng nhà, cũng xe, cũng quần là áo lượt, cũng một bước có người sẵn, hai bước có kẻ đón, điều thuở xưa gần như thần thoại, ở quê nhà! Nhưng mà, nhưng mà... vẫn có điều gì sai trật, rất mơ hồ, rất trừu tượng, nhưng chắc chắn có, nếu không, sao tôi cứ mãi nháo nhác không yên? Cuống rún đã lia, quê nhà đã khuất, cha mẹ anh em họ hàng bè bạn đã mù thăm cách chia là lý do? Hay dấu ấn đau thương kinh hoàng của mười ngày địa ngục? Hay ngày lại ngày với công việc đơn điệu nhàm chán trong xưởng thợ? Tôi đã vấn tôi, nhiều lần, và cũng đã nhiều lần, tôi biết, không phải. Quê hương, tuổi tôi chưa đủ già để mỗi đêm mỗi xót xa gặm nhấm bao chất chồng hệ lụy. Những người thân, cũng nhớ, cũng thương, nhưng cũng rất bằng lòng bởi qua tôi, họ đã có được một đời sống vật chất no đủ. Những ngày địa ngục, tôi chưa quên, không thể nào quên, nhưng vết thương nào chẳng lành, tai nạn đã đến, đã đi, tiết hạnh đâu còn là điều ghê gớm để phải mãi mãi cuu mang. Vậy cái gì đã khiến tôi nên nổi? Đã biến tôi thành một hình nhân loay hoay thảng ngày với vật dục chung quanh. Quần là áo lượt, phấn son, những bữa ăn thặng dư dinh dưỡng, những mối tình thừa mứa dục lạc. Từ bao giờ tôi đã đánh mất cái tôi quê mùa ngây vụng? Từ bao giờ tôi đã biến hình thay dạng để trở thành một sinh vật thuần chất bản năng?

Hỏi, chỉ là một hình thức chạy trốn. Hỏi, chỉ là một cách trấn an. Cho đến khi anh nói, cho đến khi sự thật phơi bày trần trụi không thể che dấu. Tôi bàng hoàng, tôi đau đớn,

và tôi phẫn nộ. Nhưng tất cả những hành động, những phản ứng nhất thời rồi cũng qua đi, cái không thể xóa được, là sự thật, vẫn tồn tại. Sự thật, như anh nói, đã là tấm gương sáng ngự trước mặt, tôi chẳng thể nhắm hoài đôi mắt. Dù không muốn, cũng phải có lúc mở ra. Mở ra, để thấy rõ chân tướng mình, một chân tướng trơn nhớt lầy nhầy như loài lươn, trạch.

Anh nói đúng, những loại đàn bà như tôi, những loại đàn bà thả mồi bắt bóng, tham lam, ích kỷ, đua đòi, sẽ cuối cùng chỉ bêu riếu chính mình, sẽ làm đồ chơi cho lũ đàn ông cũng ích kỷ, cũng tham lam, cũng thả mồi bắt bóng. Tôi có nên đổ thừa cho hoàn cảnh, môi trường, sự bơ vơ, lạc lõng hụt hẫng cội rễ? Không, mọi lệch lạc chắc chắn phải bắt nguồn từ những vọng động tôi tẩm ả tàng trong thẳm sâu con người tôi. Nếu tôi đã quên được những đau thương bất hạnh, và đã đứng dậy được sau những đau thương bất hạnh đó, thì tại sao tôi không biết dừng lại đúng chỗ nên dừng? Một đời sống ấm êm bên cạnh một người chồng, những đứa con. Ước mơ tôi đã từng vẽ ra, ngày còn ở quê nhà, không phải là điều khó khăn, bây giờ, ở đây. Tôi quên mất điều đó, tôi tự đẩy tôi vượt quá xa cái giới hạn khả dĩ. Và anh, chính anh, đã cảnh giác tôi, đã nhắc nhở tôi. Anh bắn trúng tim đen tôi.

Vì thế, cái tát cho anh, kẻ cũng đã là nhẹ. Nói một cách cho nghiêm chỉnh, tôi tát anh, hay tôi tát chính tôi?

Anh P.

Sớm muộn gì tôi cũng nhìn lại bản thân mình, nếu không có anh, sự việc cũng sẽ đến, chỉ chậm hơn thôi. Cho nên, cái quyết định tôi sắp thực hiện, dù có nhanh hơn một vài tháng,

một vài năm, thì vấn đề vẫn là sự tất yếu sẽ đến, phải đến. Anh không nên vì thế mà bần khoăn, ray rứt, tự dày vò mình. Tôi tin, anh thừa thông minh để nhìn ra cốt lõi của sự việc.

...

T.B: Có thể anh và nhiều người khác sẽ cho rằng tôi đã quá nghiêm khắc với chính mình, đã cố tình làm cho vấn đề trở nên trầm trọng một cách vô lối và vô lý. Nếu tôi đã nhìn ra những sai lệch, những buông thả quá đà, thì tại sao tôi không thể sửa sai? Mọi sự đâu có muôn màng gì. Quên đi, xa lánh đi đời sống cũ, bắt đầu lại từ khởi điểm, bằng một con người khác, đâu phải chuyện không thể làm được? Đúng. Nhưng chỉ đúng một nửa. Hơn ai hết, tôi biết tôi, hơn ai hết, tôi hiểu rằng những vọng động tôi tâm đang ẩn tàng trong con người tôi, nếu kiềm chế được, thì rồi cũng chỉ một thời gian. Ngắn, vài ba tháng, dài, vài ba năm, cuối cùng đâu sẽ lại vào đó. Tôi là hạng đàn bà có quá nhiều tham vọng. Chính tham vọng đó đã đẩy tôi ra khỏi nước, chính tham vọng đó đã giúp tôi xóa quên, hay tạm quên để dàng mọi thâm kịch, và cũng chính tham vọng đó đã trấn áp không cho tôi dừng lại ở bất cứ một điểm mốc tương đối nào.

Ở quê nhà, tôi có thể sẽ là một người đàn bà bình thường được. Điều kiện khách quan nào có rộng lượng để tôi tung hoành? Ở đây, khác. Vì vậy, tôi biết chắc, tôi lại sẽ như đã từng. Và thâm kịch ở chỗ tôi sắp trình bày: Nếu tôi không thấy rõ sự lệch lạc của mình, hoặc thấy nhưng không xem đó là điều ghê gớm, thì mọi chuyện sẽ chẳng có gì trầm trọng. Đảng này, do giáo dục gia đình, do truyền thống Á Đông tôi lỡ bị hấp thụ, do mâu thuẫn giữa lòng tự trọng và ham

*hố tôi tắm của bản năng, tôi không cưỡng lại nổi với những quyến rũ tràn ngập chung quanh, đồng thời cũng không thể nhắm mắt giả mù trước những hành vi phản lại cái đức lý cơ bản còn đầy ắp trong con người tôi, mà chính tôi đang xúc phạm. Mâu thuẫn, giằng co này thường xuyên đặt tôi vào trạng huống ray rứt, quay quắt không lúc nào yên. Bản chất tôi lại là kẻ khá cực đoan, cực đoan đến tàn nhẫn, dù ngay với chính bản thân, cho nên, quyết định này, có thể rất vô lối và vô lý, với anh, với mọi người, nhưng với tôi, lại là chuyện tất nhiên như thế, tất nhiên phải thế. Ít ra, cách giải quyết tôi sắp thực hiện, sẽ còn chứng tỏ được một điều, rằng trong thâm sâu con người tôi, vẫn thiết tha muốn hướng về cái toàn thiện, dù tương đối, mà mỗi một chúng ta, khi sinh ra làm người, buộc phải cố giữ lấy, bằng bất cứ giá nào, kể cả cái giá đắt nhất: hơi thở của chính mình!*

\* \* \*

Tôi gấp lá thư để vào phần giữ lại, kèm theo cột tin cắt từ một tờ báo. Nội dung cột tin nói về một tai nạn xe cộ, cách đây nửa năm. Cột tin viết: Vào lúc... ngày... tháng... đã xảy ra một tai nạn rùng rợn, gây tử thương cho một phụ nữ tên Trần Thu Kh., 26 tuổi, cư ngụ... Theo tin tức tại hiện trường, chiếc xe BMW của nạn nhân đã lạc tay lái lao xuống khu chung cư trên Freeway... chỗ ngã rẽ *exit* đường... Chiếc xe đã húc đổ bức tường bao quanh chung cư, tông vào một gốc cây lớn. Thiểu phụ đập ngực vào tay lái chết tại chỗ. Trung úy cảnh sát J. cho biết, nạn nhân đã uống khá nhiều rượu trước



khi tai nạn xảy ra, sau khi từ một *party* ra về. Chủ nhân của *party*, cũng là bạn của cô ta, đã khai với cảnh sát, trước đó hai tiếng đồng hồ, tại nhà anh ta, đã có một cuộc xô xát trầm trọng suýt đưa tới án mạng giữa nạn nhân và một người đàn bà nghe đâu là vợ của người đàn ông đi chung với nạn nhân tối hôm đó...

Cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn không hiểu, đây là một tai nạn thực sự hay một cách quyên sinh như Kh. đã dự tính. Có lúc tôi nghĩ, chỉ là tai nạn thôi, vì sau ngày nhận được lá thư của Kh., tôi rất âu lo, thử dò tìm tung tích và theo dõi sinh hoạt của nàng. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi được biết, mọi chuyện vẫn bình thường, nghĩa là Kh. vẫn thế, vẫn tiếp tục lao vào những cuộc vui suốt sáng những trận cười thâu đêm, và vẫn lưng bừa nửa tháng lại thay một nhân tình mới, đa số đều thuộc thành phần có gia đình nhưng thừa tiền bạc!

Nhưng cũng có lúc, cái con người thích lý luận, phân tích trong tôi lại khiến tôi quả quyết rằng, cuối cùng Kh. đã tự chọn cho mình một cái chết, như nàng đã dự tính. Cái chết xảy ra chậm hơn, bởi vì dẫu sao, nàng cũng chỉ là một con người bình thường, ham sống sợ chết, từ dự tính đi đến thực hiện, là một quãng đường dài đầy gian nan, đâu phải dễ dàng vượt qua. Trong khoảng thời gian đó, con người thuần vật dục và con người khao khát hưởng thụ trong nàng thường xuyên xung đột, nàng tiếp tục sống cuộc sống buông tuồng sa đọa, đồng thời cũng tiếp tục ghê tởm mình, khinh bỉ mình và tiếp tục nuôi dưỡng cái quyết định chung cuộc, như nàng đã thổ lộ với tôi. Cho đến khi sự thể đi đến chỗ bất khả thỏa hiệp, trận đánh ghen của người đàn bà kia, là giọt nước

cuối cùng làm tràn ly nước. Trong chao đảo, khổ đau, tự bi, nằng như con thú điên cuồng, nằng mụn chất men để quên, để lấy thêm can đảm, vượt qua sợ hãi, dứt khoát với chính bản thân, một lần cuối cùng, một lần vĩnh viễn. Ranh giới giữa sống và chết chỉ xảy ra trong một giây, và cái quyết định tự chọn kia cũng chỉ xảy ra trong một giây, một giây phù du, dù đã được nuôi dưỡng dài lâu trước đó. Trên xa lộ, với tốc độ điên cuồng, với bao nhiêu dằn vặt ngổn ngang trong đầu, với chất men xúc tác, chỉ cần một chút tuyệt vọng, biến cố lập tức xảy ra. Biến cố xảy ra, trước khi ý định từ tiềm thức ngoi lên ý thức.

Hai bàn tay tôi vẫn còn run. Tôi ngồi lặng một lát trước khi đứng dậy, xách chiếc cặp, đóng cửa, ra xe. Ngày mai, mọi việc thu dọn xong xuôi, tôi sẽ đi thăm Kh.

Tôi nghĩ đến những đóa hoa sẽ mua, đến ngọn đồi thấp xanh mướt cỏ non, con đường ngoằn ngoèo dẫn lên đỉnh được phủ mát bởi hai hàng cây rậm lá. Ở đó, giữa thiên nhiên tịch lặng, những người thân của Kh. đã chọn cho nàng một chỗ trở về.

## CỎ

Trời rưng sáng bên ngoài cửa sổ, đỉnh núi tuyết nhọn hoắt phía xa. Freeway như một dải vải xám vắt qua những ngọn đồi thấp bắt đầu nhộn nhịp xe cộ. Không có tiếng động nào vọng đến đây. Buổi sáng yên tĩnh và sạch. Một chiếc xe màu đỏ chói loáng thoáng qua những vòm cây xanh đang trôi xuống chân đồi. Chiếc xe của người đàn ông láng giềng. Anh ta hẳn vừa rời nhà để đến sở làm.

Tôi nằm yên bên cạnh Phục, hai mắt ráo hoảnh. Suốt đêm chỉ ngủ được vài tiếng nhưng tôi vẫn cảm thấy tỉnh táo. Ba tháng rồi tôi không gặp Phục. Ba tháng rồi Phục không ghé đây. Anh vẫn thế, có khi bám riết lấy tôi như bóng với hình, để rồi vào lúc không ngờ nhất, anh biến mất, không dấu hiệu báo trước, không thư từ, không điện thoại, không lời nhắn hỏi. Lúc Phục xuất hiện trở lại, để đáp trả thái độ giận dữ của tôi, anh chỉ cười. Và rồi, như bao nhiêu lần trước đó, tôi lại bị anh quyến dụ, mê hoặc. Nói cách khác tôi thua

anh, thua đau đớn, thua tức tưởi, thua trắng. Tôi giận tôi lắm. Càng giận càng thua, càng thua càng yêu, càng yêu càng giận. Cái vòng tròn không khởi điểm, chẳng đích đến. Cái vòng tròn oan khiên đã trói gô nghị lực và lòng tự trọng của tôi, biến tôi thành một người đàn bà mất hẳn bản ngã. Tôi không có bản ngã? Có phải Phục đã nghĩ như thế? Hay tôi tự đẩy suy luận đi quá xa? Làm sao truy tìm ý nghĩ thật sự đang có trong đầu Phục, về tôi. Chỉ biết ý nghĩ quái ác này khiến tôi khổ quá lắm. Nhiều lần tôi muốn nói với Phục anh biết không em yêu anh hơn tất cả mọi thứ trên đời? nhưng nói để làm gì, có cứu vãn được gì đâu? Gã đàn ông này đi qua cuộc đời tôi, chập chờn giữa thực và mộng.

Còn tôi? - kẻ tinh táo một cách mê muội - phải chăng cũng đang đu bay trên sợi dây giăng ngang giữa hai bờ thực, mộng?

Tiếng chim riu rít trên cây thông già cạnh phòng ngủ.

Tôi lay Phục, *dậy thôi cưng*. Anh ậm ừ xoay nghiêng tiếp tục thờ đều. Tôi lay nữa, gần như nhấc hẳn đầu Phục ra khỏi gối anh mới chịu mở mắt. *Mấy giờ rồi? / Chín giờ rưỡi*. Tôi nói, và mỉm cười nhìn Phục bước xuống giường vươn vai làm mấy động tác thư giãn gân cốt. *Lẽ ra em nên đánh thức anh sớm hơn*. Tôi bỏ chân xuống thảm, mặt thảm ẩm lạnh: *Thấy anh ngủ ngon không nữa gọi / Mình sẽ đến X rất trễ. / Thì đã sao? / Em không thấy chuyến đi này quan trọng u? / Em cảm thấy bất an. / Đừng thiếu tự tin chứ*.

Phục vợ chiếc áo ngủ bước vào phòng tắm. Tiếng nước phun rào rào.

Tôi đến ngồi trước bàn trang điểm, nhìn khuôn mặt không

son phán trong tấm gương lớn, đưa tay lướt trên những dấu hiệu già nua đã xuất hiện ở đuôi mắt, hai bên khóe miệng. Bỗng dưng tôi tủi thân. Lẽ ra tôi nên thực tế hơn. Lẽ ra tôi phải hiểu câu chuyện sẽ không thể giải quyết êm thấm, dễ dàng như Phục đã nói. Lẽ ra tôi còn đủ thời gian tìm cho mình một lối thoát trước khi mọi điều trở nên quá trễ.

Tiếng nước tắt. Tiếng Phục, *Đưa anh cái khăn. / Ồ, tôi qua mang đồ bẩn đi giặt, em định thay rồi quên khuấy.*

Tôi đứng dậy đến tủ tìm khăn mang vào cho anh. Người Phục sũng nước, những bắp thịt bóng nhẫy ánh đèn. Tôi đứng ngây người nhìn anh, vẻ đẹp vạm vỡ vừa được tắm gội mới tươi mát làm sao. Tôi kiễng chân vít đầu Phục xuống, hôn nhẹ trên vàng trán ẩm hơi nước.

Phục nói, *Em tắm đi, trễ lắm rồi đấy. / Anh nhất định đưa em đến X? / Hỏi lạ nhỉ, bộ em không muốn sao?*

Tôi thờ dài buông anh ra. Phục nâng hai trái vú của tôi trong lòng bàn tay, xoa nắn nhẹ nhẹ, *Chả việc gì phải lo lắng, tin anh đi, mọi chuyện sẽ được giải quyết ổn thỏa.* Đôi bàn tay Phục như có điện. Tôi rùng mình ép sát thân thể vào anh, khứu giác tôi đầy ngập mùi thơm xà phòng toát ra từ người Phục. Bỗng nhiên tôi muốn được ân ái cùng Phục thêm lần nữa. Hình như tôi chỉ cảm thấy tự tin khi cái phần sinh động biểu hiện nam tính ấy nằm sâu trong tôi và được tôi bảo bọc, ôm cuốn.

Tôi nói nhỏ bên tai Phục, *Yêu em đi / Chúng ta sẽ đến X rất trễ / Yêu em đi mà, đã trễ, cho trễ luôn.*

Phục mỉm cười bế tôi đặt trên bàn rửa mặt.

Đêm qua chúng tôi yêu nhau nhiều lần, nhưng lần này tôi

mới thực sự rũ liệt trong vòng tay anh. Tôi phát hiện chính những lúc tâm hồn hoang mang, giao động nhất, lại là những lúc thể xác bung mở trọn vẹn nhất.

Phục đã ra khỏi nhà tắm. Tiếng ly muỗng chạm nhau lạnh canh. Anh đang pha cà phê trong bếp. Tôi đứng lặng trước gương một lúc lâu. Da thịt tôi vẫn còn hừng hực. Nếu không phải theo Phục đến nơi đó, tôi sẽ trở về phòng nằm duỗi dài cuộn chăn nhấm nháp niềm khoái lạc còn đọng trong thân xác.

Phục hỏi vọng từ bên ngoài, *Em chưa tắm à? / Em tắm đây.*

Tôi bước vào bồn, điều chỉnh độ ấm của nước, ngửa mặt đón trận mưa đầu ngày. Mong sao trận mưa sẽ giúp tôi lấy lại được sự bình tĩnh cần thiết. Tinh X. Cuộc hẹn. Những điều Phục đã nói, sẽ nói. Và tương lai. Tôi muốn tất cả những phiền toái này sẽ theo dòng nước trôi đi, trôi đi.

Trôi đi, trôi đi... Tôi có cảm tưởng chiếc xe như con thuyền giữa dòng sông chảy xiết. Mưa lớn. Bầu trời xám đục màu chì bản. *Cô không lạnh chứ? / Đỡ rồi thưa ông / Mùa này thường có những cơn mưa bất ngờ. / Vâng, bất ngờ thật - và cười - tôi sẽ khóc mất nếu không gặp ông / Cô dễ khóc lắm ư? / Không dễ đâu, nhưng trong trường hợp này có thể lắm. / Tại sao? / Đứng rục chân bên lề đường đưa tay xin quá giang mà chẳng ai thèm nhìn, thấy tui dễ sợ. / Cô nhạy cảm vậy à?* Tôi định trả lời ông lắm, nhưng khi liếc nhìn, nhận ra khóe môi người đàn ông hơi nhếch như sắp biểu lộ một nụ cười chế giễu, ừ thì cứ để ông ta nghĩ tôi là một người

yếu đuối, *Vâng, đàn bà ai chả nhạy cảm*, tôi nói.

Mặt kiếng xối mưa mù đục. Cánh đồng trắng xóa. Hai que quạt chuyển động nhanh. Trước mắt chúng tôi lờ mờ con lộ xám mịn mù. *Chúng ta sẽ không về đến thị trấn trước khi trời tối hẳn, mưa thế này khó mà chạy nhanh. / Ông có việc gấp à? / Không tôi nói là nói thế. Cô về đâu? / Cho tôi về đòi Z.*

Chiếc xe ôm nửa vòng cung để lên xa lộ. Những đôi mắt tròn sáng nhập nhòa bên kia vách xi măng thấp và đổ cách trước mặt. Tiếng bánh xe quay trên mặt đường rào rào. Trời tối dần. Mưa vẫn còn tiếp tục lúc người đàn ông đưa tôi về đến nhà. Ông ta tấp xe vào lề, bước xuống kéo nhanh cái áo vét lên che đầu rồi đi vòng qua phía tôi mở cửa. *Cảm ơn ông, nếu không có ông...* Tôi định nói tiếp nếu không có ông tôi đã chết rét trên xa lộ, nhưng chợt nhớ đã từng bày tỏ ý nghĩ này ngay phút đầu gặp gỡ, nên mỉm cười khẽ gật đầu chào rồi quay người chạy qua khoảng sân xi măng bước lên những bậc thềm sũng nước. Khi chiếc xe vòng lại, sắp đổ xuống đồi, tôi nhớ ra mình quên hỏi tên ông ta.

Tôi mở cửa bước vào căn nhà lạnh lẽo. Căn nhà quá rộng so với một người độc thân. Đến bên cửa sổ, tôi kéo rộng tấm màn dày màu mỡ gà. Từ chỗ đứng này tôi có thể nhìn thấy chiếc xe của người đàn ông bò chậm xuống chân đồi, trước khi khuất vào rặng cây rậm để lên xa lộ. Tôi không ngạc nhiên tí nào khi khám phá người đàn ông vừa để lại trong tôi một ấn tượng đậm nét. Ấn tượng khởi từ khuôn mặt chừng như khá thân quen, khuôn mặt được cấu tạo bằng những đường nét hài hòa nhưng mạnh mẽ, khuôn mặt từng

ám ảnh tôi suốt thời theo ngành *art* tại một đại học trong vùng. David.

David. Không phải nguyên tác đá cẩm thạch của Michelangelo. Cũng không phải những bản sao sản xuất hàng loạt. Tôi lại nhìn thấy ông ta. Đúng ông ta, không thể nhầm, dù căn phòng rộng chật kín, dù người đàn ông chỉ thoáng qua thị trường, và chìm ngay vào rừng người nhấp nhô chuyển động.

Những vũng bóng tối thỉnh thoảng lóe sáng bởi các tia đèn màu quét chậm. Tiếng nhạc lướt thướt. Giọng ca sĩ trầm bổng lê thê. Đêm, những đêm cuối tuần, hết tuần này qua tuần khác, tôi đến đây không phải vì mê đắm không khí vũ trường. Đến, như một thói quen. Đến, bởi chả còn nơi nào để tiêu phí hết thời gian còn lại của một ngày biết chắc sáng mai không tới sỏ. Thói quen nhầm chán, vô vị. Một nhu cầu thừa trong sinh hoạt nhưng không thể dứt bỏ.

*Người đi rồi tôi như tấm gương  
Thời son nào tô mới trong đó  
Người đi rồi tôi như chiếc xe  
Không hành khách ngủ vùi trong bến  
Người đi rồi tôi như nỗi buồn  
Không cách gì làm tăng thêm nữa.*

Những câu thơ của ai đó, đọc vào thời còn ngồi ở ghế trung học đã lọt tả trộn vẹn tâm trạng tôi. Chỉ khác, chưa có ai “đến”, để “đi” trong cuộc đời tôi. Nhưng tâm trạng buồn nản đến “không cách gì làm tăng thêm nữa” thì rõ ràng già



thi sĩ thất tình kia gần gũi với tôi quá lắm. Hãy thử tưởng tượng một người đàn bà quá thì nào đó, mỗi sáng thức dậy, ngồi lặng lẽ trước khung gương lớn, ơ hờ cầm thỏi son tô lại vòng môi nhợt nhạt, đắp thêm lớp kem trên những luống cày ở đuôi mắt, khoe miệng, và nghe vang trong đầu bước đi dừng đứng của thời gian. Hãy thử tưởng tượng một buổi chiều mùa đông nào đó, bầu trời xám đục. Mưa. Phố xá im im cửa đóng. Chiếc xe đồ già nua tróc lở màu sơn đậu cô đơn trong bến vắng, giữa rác rưởi và những vũng nước tù. Hãy thử tưởng tượng, vẫn mưa, mưa lê thê, rả rích, âm ỉ. Và chiều tắt, và đêm lên, từ khung cửa sổ lầu cao nhìn ra, mắt chạm phải những sợi mưa bay nghiêng dưới ánh sáng đèn đường vàng bùng, tai dội âm tiếng ếch nhái uềnh oang vọng đến từ cánh đồng ngoại ô trắng xóa một màu nước bạc...

Tôi gọi người bồi, lục túi xách tìm tấm *business card*, lật phía sau viết vài chữ đưa anh ta: *Nhờ anh chuyển cho người đàn ông ngồi ở góc kia / Có phải cái ông để ria mép? / Đúng rồi.* Người bồi quay gót. Từ chỗ ngồi, tôi thấy người đàn ông cầm tấm *card*. Đọc. Và ngược hỏi gì đó, người bồi đưa tay chỉ. Bóng tối. Những cặp trai gái nháp nhô chuyển động. Có lẽ người đàn ông không nhận ra tôi, nhưng cũng đứng lên.

Không cần có tài tiên tri, từ phút người đàn ông rời ghế ngồi, tôi biết ngay điều gì sẽ xảy ra, tiếp theo.

Điều gì sẽ xảy ra, tiếp theo, ở cái thị trấn nhỏ bé đó trong vài giờ đồng hồ nữa? Càng lúc tôi càng hoang mang. Bình tĩnh, tự tin, mọi chuyện sẽ được Phục giải quyết êm thấm. Chẳng phải tôi không tin tưởng Phục, nhưng mà nổi hoang

mang có vẻ không đến từ lễ thắng bại. Nó đến, hình như bởi duyên có khác. Duyên có nào? Tôi không biết. Thật tình tôi không biết.

Chiếc xe giữ đều tốc độ. Tôi nói, *chậm lại anh, nguy hiểm*. Rặng cây như một bức tường dày phía bên phải, cao và rậm. *Từ cửa sổ nhà mình nhìn xuống, em thấy chỗ này tai nạn thường xuyên*. Phục bật đèn hiệu xin nhập vào xa lộ mới. *Lẽ ra những lùm cây kia nên chặt bỏ*. Phục nói đúng. Rặng cây cao quá tầm mắt chắn dọc giữa hai nhánh xa lộ sắp nhập một khiến những tài xế bất cẩn không cách nào tránh kịp lúc vừa nhìn thấy nhau. *Anh nghĩ mình sẽ đến X lúc mấy giờ? / Chắc chắn không sớm hơn 10 giờ tối. / Trễ thế kia à? / Chứ sao, gần sáu trăm dặm kia mà*.

Phục tăng tốc độ khi xe ra khỏi thị trấn. Giờ làm việc dường sá tương đối vắng. Tôi ngả đầu ra sau, duỗi dài chân. Lúc ở nhà tôi tinh táo, bây giờ mới cảm thấy mệt. *Em ngủ một chút nhé? / Ngủ đi. / Chùng nào mệt để em lái thay*.

Ngủ đi. Tôi nhắm mắt, nhưng đồng thời cũng hiểu sẽ không thực hiện được điều này cách dễ dàng. Tinh X, cuộc hẹn. Phải xử sự thế nào đây? Hình như rất ít khi tôi thiếu tự tin như bây giờ. Năm tôi mười bảy tuổi mẹ tái giá. Tôi không bằng lòng. Mẹ nói *Mười năm rồi, con thông cảm cho mẹ. Vả, ông ấy hiền lành, mẫu mực, xứng đáng là một người cha tốt. / Dĩ nhiên con tôn trọng quyền chọn lựa của mẹ, nhưng con cũng có quyền của con, con không chấp nhận bất cứ người nào khác trong đời mẹ, trừ phi con biết chắc bố đã chết. / Bạn bè bố nói... / Nhưng họ không cho chúng ta một bằng chứng nào cụ thể. Chỉ là lời đồn. Những người đưa tin cũng*

chỉ nghe đồn. /Mười năm, con không thấy điều đó quá sức mẹ ư? / Con thấy, và hiểu quyết định của mẹ hợp lý, bởi thế mẹ hãy chọn sự hợp lý của con. Trước ngày người đàn ông chính thức sống chung với mẹ, tôi rời gia đình. Mẹ khóc, tôi khóc, tuy nhiên cả hai đều hiểu mọi chuyện không thể cứu vãn. Ừ thì mẹ hợp lý, nhưng tôi không hợp lý sao? Qua thời trung học, rồi đại học, tôi vẫn tiếp tục sống một mình. Dĩ nhiên khá vất vả. Mẹ và dưỡng bao lần đề nghị chu cấp, nhưng tôi từ chối. Vừa học, vừa làm, rốt cục tôi cũng ra trường. Một năm sau gia đình mẹ dọn đến tiểu bang khác. Từ đó chúng tôi ít liên lạc với nhau. Mẹ đã có bao nhiêu lo toan mới cho những đứa em cùng mẹ khác cha với tôi. Phần tôi, đã quen với cuộc sống tự lập, tình mẫu tử phần nào nhạt đi. Nhiều năm kể từ lúc bước chân ra khỏi nhà, theo nghĩa nào đó, tôi tứ cố vô thân. Chính sự phấn đấu để tồn tại, để vươn lên, đơn độc, đã tạo cho tôi một cá tính sắt đá, và có lẽ vì vậy tất cả mọi người đàn ông từng đến với tôi, ngoài quan hệ hiển nhiên giữa hai sinh vật khác phái tính, trái tim tôi chưa một lần thực sự rung động. Hơn ai hết, tôi hiểu sẽ là bất hạnh lớn đối với một người đàn bà nếu dưới mắt cô ta bọn đàn ông chỉ thuần là những sinh vật giống đực. Đàn bà, trong nghĩa bình thường nhất, chẳng bao giờ là những đỉnh núi vòi vọi trợ gan cùng mưa nắng cuộc đời.

Thế mà tôi lại yêu Phục, gã đàn ông cũng chẳng có gì đặc biệt ngoài vóc dáng rất đàn ông, khiến mỗi lần nhìn anh, tôi không thể không liên tưởng đến công trình nghệ thuật tuyệt vời của Michelangelo. Phải chăng do méo mó nghề nghiệp? Phải chăng nhiều năm dài phấn đấu đơn độc đã hình thành

trong tôi một mẫu mực điển hình để hoàn thiện bản ngã? Mười năm. Những tưởng mình là đại thụ, bỗng một ngày rạp mình như cỏ.

Cỏ. A, cỏ.

Qua khung kính cửa xe, không gian mở ra bát ngát. Mùa xuân, đồng cỏ mênh mông ngút tầm mắt. Lần thứ hai tôi nhận thấy vẻ đẹp bình thường, dung dị, tràn lan của cỏ.

Cỏ. Cỏ mềm dưới chân, cỏ xanh non mơn mớn. Cỏ như sóng nhấp nhô trong màu nắng hanh vàng. Cỏ làm dịu nỗi nhọc mệt của một ngày di chuyển không ngừng.

Chúng tôi vừa rời quốc lộ, bắt đầu đi xuyên qua đồng cỏ. Theo lời mẹ đây là con đường tắt ngắn nhất để về nhà.

Dùng chân trên ngọn đồi thấp, mẹ hỏi, *Con mệt không? / Không nhưng con mỏi chân lắm. Mình nghỉ một chút đi mẹ. / Ừ, chẳng còn bao xa nữa, chúng ta sẽ về đến nhà trước khi trời tối.* Mẹ quì xuống lục giỏ cói lấy tám nilông trái trên mặt cỏ.

*Chắc con đói rồi phải không? Mình vừa nghỉ vừa ăn nhé?* Trong lúc mẹ loay hoay dọn bữa, tôi mãi mê nhìn say màu xanh ngun ngút phủ ngập từ chỗ chúng tôi ngồi đến tận cõi xa, nơi không còn phân biệt được bầu trời, mặt đất. *Mẹ ơi, cỏ sao nhiều thế. / Ừ, cỏ bao giờ cũng nhiều hơn tất cả mọi thứ. / Cỏ đẹp quá hả mẹ?* Mẹ cười, *Hãy cứ sống ở thôn quê khắc biết, con sẽ khổ vì nó. Không có thứ gì mạnh bằng cỏ, làm vừa xong khoảnh vườn hôm nay, đã thấy góc vườn tuần trước xanh um. / Nhưng không có cỏ, đất đai sẽ cỗi cằn.* *Đúng rồi, đó là qui luật của hủy diệt và tái sinh. / Mẹ*

*nói gì con không hiểu? / Đát sinh ra cỏ, cỏ chết đi tạo phân cho đất, nhờ phân, cỏ tiếp tục nảy sinh... Cứ thế, chết đi để sinh ra. Sinh ra để chết đi... Mà thôi, chuyện này rắc rối lắm đối với tuổi con. Lớn lên, con sẽ hiểu.*

Bây giờ thì tôi hiểu. Chính những thứ tầm thường, dung dị, tràn lan như cỏ giúp cho mặt đất này mãi mãi màu mỡ, tốt tươi.

Chúng tôi đến X, đứng như Phục nói, gần chín giờ tối. *Em nghĩ mình nên đến nhà anh ngay hay đi ăn cái gì trước? / Em đói, đi ăn cái gì trước đã.*

Sự thật tôi không cảm thấy đói. Chỉ là cái có để hoãn binh, để kéo dài thêm thời gian. Quả thật tôi đang hoang mang khủng khiếp. Chẳng lẽ tôi bảo Phục thôi hãy trở về Y?

Không, trò chơi sắp đến lúc kết thúc. Ai thắng, ai bại? Bỗng nhiên tôi chợt hiểu chẳng ai thắng cả. Tất cả đều thua.

Rất nhanh, tôi quyết định: *Ăn xong mình trở lại Y. / Em vừa nói gì? / Em nói, ăn xong mình trở lại Y. / Em có điên không?*

Tôi đặt tay lên đùi Phục, nhỏ nhẹ, *Chưa bao giờ em tỉnh như bây giờ. Thôi anh à, chúng ta đã đi quá đà rồi. Hãy anh nhận thấy điều này rõ hơn ai hết kia mà. / Đừng nói nhảm, chuyện quan trọng thế sao em cứ coi như trò đùa. / Chính vì nó quan trọng nên chúng ta phải trở lại Y. / Em điên rồi, anh chả hiểu gì hết. / Lúc này khi xe băng ngang đồng cỏ em chợt hiểu chính cái tầm thường, dung dị, tràn lan của cỏ đã giúp cho mặt đất này mãi mãi xanh tươi. Từ bao lâu nay chúng ta đã làm đảo lộn tất cả mọi sự. Điều này thật trái với lẽ tự nhiên. Mẹ em ngày xưa có nói: cỏ là biểu hiện cụ thể*

*nhất của qui luật hủy diệt và biến sinh. Thuở đó em còn quá nhỏ để hiểu ra chân lý tâm thường này. Lớn lên, mãi lo toan sinh tồn, em không có dịp nhớ đến lời mẹ. Ra đời, âm thầm tự hào về sự mạnh mẽ của mình, em lại coi thường cái chân lý có vẻ như vớ lòng kia. Nay thì em biết mình đã phạm định sai mọi giá trị. / Trời ạ, em điên thật rồi. Anh thật không hiểu một tí gì.*

Tôi nhìn Phục, lòng quặn đau. Anh không hiểu, cũng phải. Sẽ chẳng bao giờ anh hiểu sức mạnh phi thường nằm trong những cái tâm thường.

*Ăn xong mình trở lại Y.*

Tôi lặp lại câu nói với Phục. Đồng thời tôi cũng đã quyết định: trở lại Y, tôi sẽ thu xếp lên thăm mẹ.

Tôi sẽ gặp mẹ, và sẽ nói với bà về cái màu xanh ngun ngút chúng tôi đã thấy cách đây gần hai mươi năm, ngày tôi cùng mẹ đi thăm ba trở về.

Còn Phục. Tôi cũng sẽ trả Phục về với người đàn bà đang là vợ, là mẹ của ba đứa con nhỏ. Người đàn bà lẽ ra tôi sẽ gặp lát nữa đây, để nghe Phục tuyên bố về chuyện ly dị, để giành Phục trong tay bà ta. Ngực tôi đau nhói. Tôi biết sẽ còn lâu lắm mới quên được Phục. Có thể sẽ chẳng bao giờ tôi quên được Phục. Nhưng mà... nhưng mà... sớm muộn thôi rồi tôi cũng thua, cho dầu tôi có chiếm được Phục trong tay người đàn bà kia. Người đàn bà kia, tám nhan sắc đã bị thời gian và sinh nở dập vùi tàn nhẫn, đang trở nên tâm thường. Như cỏ.

## ĐỌC THẤY TRONG MỤC XE CÁN CHÓ

Người đàn bà nhìn kỹ khuôn mặt mình trong gương lần cuối trước khi bước ra khỏi phòng.

Cao, đầy đà nhưng gọn. Đôi mắt long lanh giữa vòng chì sẫm, sóng mũi thẳng, chiếc miệng với vành môi trên hơi vênh và hàm răng trắng đều. Tuy đã gần đến tuổi bốn mươi nhưng trông người đàn bà còn trẻ như mới ba mươi.

Người đàn bà rất tự tin ở nhan sắc mình, về tự tin toát ra từ dáng đi đài các, từ cử chỉ chừng mực, từ đôi mắt nhìn thẳng nghiêm nghị. Về tự tin đó, nhiều năm, đã tạo cho người đàn bà một vị trí, một chỗ đứng riêng biệt giữa lòng một cộng đồng còn quá non trẻ, thiếu căn cơ nề nếp.

Người đàn bà bước từng bước ngắn xuống thang lầu, đứng lại giữa phòng khách, nhìn quanh. Bộ *sofa* màu huyết dụ choáng trọn góc phòng. Những chiếc ghế bọc nhung đỏ

xếp ngay ngắn dọc tường. Đối diện, phủ kín hai phần ba vuông tường rộng là bộ sơn mài bốn tấm của một họa sĩ lão thành nổi tiếng. Bức tranh mô tả cảnh trẩy hội chùa Hương. Đồi núi chập chùng, những đám mây dát vàng óng ánh, những mái ngói nâu đỏ, những tàng cổ thụ, những thiếu nữ vận quốc phục, khăn mỏ quạ chít đầu, áo dài tứ thân thướt tha, nón quai thao rộng vành. Và những cụ già chống gậy trúc, những trẻ con tóc trái đào. Và cỏ, và hoa, và khói hương lãnh đãng. Nét đẹp xưa, nét đẹp Việt Nam một thời thanh bình chìm lẫn trong màu nâu cánh gián chất liệu sơn mài cổ truyền, đã tạo cho bức tranh một khí hậu thật lạnh, thật tĩnh.

Lạnh và tĩnh như căn nhà người đàn bà đang trú ngụ. Dù nằm ngay trung tâm thành phố nhưng ngôi nhà hoàn toàn cách biệt hẳn với cái ồn ào phồn tạp vốn dĩ. Mọi tiếng động đã bị ngăn lại bên kia bức tường cao, bên ngoài những khung kính lớn. Ngôi nhà từ nhiều tháng nay, trong ý nghĩ của người đàn bà, là chốn mộ địa hoang vu, là nơi chôn lấp đời sống trong âm thầm quạnh hiu.

Người đàn bà đưa mắt nhìn qua bên kia khung cửa sổ. Buổi chiều đang xuống. Nắng óng vàng trên hàng thông nhọn đầu cao vút. Bầu trời thảng ba xanh ngắt một màu xanh trong suốt. Buổi chiều, vẫn hẳn trong trí tưởng người đàn bà, đầm thắm, là ngọn đồi thoải thoải phủ kín màu cỏ non lấm tấm vô số hoa vàng, vẫn không thể nào quên dải suối róc rách uốn lượn qua những bờ đá thẫm rêu. Và gió, gió đầy ắp không gian, gió chạy luồn trong tóc, gió mơn man da thịt, gió ngập căng bùng phôi. Và người trai trẻ, mái tóc nâu mượt, khuôn ngực vạm vỡ. Và vòng tay rắn chắc. Và giọng nói reo vui.



Và môi hôn cuồng nhiệt... Người đàn bà đưa tay đè lên ngực, nơi có trái tim đang bồi hồi từng nhịp đập. Con xúc động ủa đến, như đã đến, từ nhiều tháng nay.

Người đàn bà chột dừng chân khi sắp bước qua ngưỡng cửa. Phân vân vài giây rồi quay người tiến về căn phòng đóng kín cuối hành lang.

“Quyên à.”

Cô gái hiện ra sau cánh cửa mở hé. Cô có khuôn mặt hao hao giống mẹ. Cũng đẹp, nhưng đó là một vẻ đẹp chưa hoàn tất, vẻ đẹp giao thoa giữa ấu thơ và trưởng thành, vẻ đẹp của người đàn bà, hai mươi mấy năm xưa.

Người đàn bà nhớ đến căn nhà nhỏ, tường vôi, mái ngói đỏ đã ngả màu nâu sẫm. Trước nhà, bên kia khoảng sân gạch và bờ tường xi măng thấp là cánh đồng trải dài mênh mông. Tháng hai, mùa lúa chín, gió chở hương lúa từ cánh đồng trĩu nặng hạt vàng lan tỏa ngập phòng. Căn phòng đã bao nhiêu năm, từ ấu thơ đến trưởng thành, người đàn bà vào ra nằm ngồi thức ngủ. Căn phòng có khuôn cửa sổ nhìn xuống dòng kinh nước đục nhờ mùa mưa lũ, hàng bàn sai trái mấp mé bờ kinh, những con vịt trời đập cánh bay vút lên không trung khi thấy bóng người. Chiếc cầu làm bằng những thân cau già nối kết san sát, thoải thoải mấp mé mặt nước. Những đêm trăng, người đàn bà cùng với chị dầm mình dưới chân cầu vừa tắm vừa nô đùa cười giỡn. Ánh trăng loang loáng trên màu nước bạc, ánh trăng xối trên phân nửa thân thể lỏa lồ, mờ mờ khuôn ngực dậy thì mum múp. Mười lăm, mười sáu, rồi mười bảy. Thoáng chốc... Đã bao nhiêu năm. Đã bao nhiêu năm trôi qua, cô nữ sinh tỉnh lẻ đã lớn lên, giữa màu

xanh mươn mướt của vườn tược ruộng đồng, đã có chồng, đã theo chồng về chốn phồn hoa. Rồi con cái. Rồi biến cố tang thương của một đời đời. Rồi trên cái nền hỗn loạn rối bời của buổi chiều hai mươi chín tháng tư, người đàn bà lạc mất chồng giữa cánh hỗn quân hỗn quan ngoài bến tàu, nơi hàng trăm hàng nghìn số phận của mỗi con người được quyết định bằng vào sức mạnh của chân tay và nhậm lệ của khối óc. Người đàn bà, vốn chỉ quen với bếp núc chợ búa, đã không thể đặt chân lên được boong tàu, đã phải thất thểu trở về cùng đứa con gái nhỏ còn ẵm ngửa sau khi tìm kiếm tuyệt vọng dấu tích người chồng. Rồi nhiều năm tự lực bươn chải trong xã hội mới, nuôi thân, nuôi con. Rồi ra đi đoàn tụ. Và bây giờ, ở đây, sau bảy năm làm kẻ ly hương, người đàn bà thoát nhiên trở thành con người khác.

Cô gái nhìn mẹ, ánh mắt dò hỏi.

Người đàn bà đưa tay vén lọn tóc lòa xòa trước trán con, giọng nhỏ:

“Ba về, nói mẹ đi công chuyện. Lát nữa nhớ đi đón em.”

“Mẹ lại đi, ngày nào cũng đi...”

Giọng cô bé nhuốm vẻ trách móc. Bàn tay xoay, trả chiếc nắm cửa bằng đồng, bứt rút.

“Quyên, đừng hỗn. Chuyện người lớn, con không được quyền ăn nói như thế, nghe không?”

“Nhưng ba hỏi, con biết trả lời thế nào.”

“Con không cần phải trả lời thế nào. Mẹ đi công chuyện. Thế là đủ, con hiểu chứ?”

“Thưa mẹ, vâng.”

“Nhớ đến trường đón em.”

Người đàn bà quay nhanh ra cửa. Một thoáng ân hận lướt qua đầu nàng. Lẽ ra, mọi chuyện không nên xảy đến. Lẽ ra, con bé phải được hạnh phúc hơn. Lẽ ra... Nhưng làm sao học được chữ ngờ. Thật tình, mẹ đâu muốn. Người đàn bà bước xuống mấy bậc cấp.

Cô gái nhìn theo. Cô đứng bất động rất lâu sau cánh cửa mở hé, cho đến khi tiếng động cơ vang âm ngoài *garage* rồi tan loãng mất hút phía bên ngoài bờ tường cao.

Cô trở lại chỗ nằm, úp mặt vào hai bàn tay, vùi xuống gối. Đi công chuyện. Nhưng đi đâu? Tại sao chiều nào cũng đi? Còn ba nữa. Ba với thế ngồi bất động hàng giờ trong lòng ghế, với những tiếng thở dài, với đôi môi ngậm chặt, với những ly rượu hết voi lại đầy. Cô gái lò mò nhận ra có điều gì bất ổn giữa quan hệ của bố mẹ. Cô cảm thấy hai mắt cay cay. Cơn khóc âm ỉ trong ngực, cơn khóc chực trào ra, cơn khóc cố nén khiến thân thể cô rã rời. Ba vẫn thường trêu, con gái lớn tòng ngồng thế kia mà cứ mau nước mắt như mới lên năm. Ở Việt Nam tuổi này đã trầu cau mai mối từ lâu.

Cô gái vùng dậy mở cửa đi nhanh ra phòng khách. Hơn bao giờ hết, cô muôn gặp ba ngay. Gặp, để hỏi tại sao chiều nào mẹ cũng đi, tại sao chiều nào cũng quần áo phấn son thái quá? Và tại sao ba với thế ngồi bất động hàng giờ trong lòng ghế? Tại sao những tiếng thở dài? Tại sao những ly rượu hết voi lại đầy? Tại sao? Tại sao? Con không hiểu. Chuyện người lớn. Nhưng chuyện gì? Con chưa lớn sao? Mười sáu tuổi, con nghĩ mình đủ tư cách để tham dự, để chia sẻ, để góp phần. Cô gái buông người xuống *sofa*. Cơn khóc không thể

cầm giữ lâu hơn, cơn khóc trào ra, ràn rụa.

\* \* \*

Đêm đang xuống, mặt lộ loang loáng, dòng xe ngược xuôi đầy nghẹt lòng đường, những ngọn đèn đỏ ngoan cổ, chiếc xe lăn từng vòng bánh cực nhọc, kim tốc độ không vượt quá con số 20. Tối cuối tuần. Ta quên không nhớ hôm nay cuối tuần. Không khéo ta sẽ đến trễ. Người trai trẻ đã chờ. Sẽ còn tiếp tục chờ? Tưởng tượng người trai trẻ ngồi một mình ở chiếc bàn quen thuộc cạnh cửa sổ, với hai phần ăn đã gọi, với lữ muông nĩa ly tách bất động. Người trai trẻ nghiêng đầu nhìn qua khung kính rộng, đôi mắt dõi xuống con đường uốn lượn quanh co, theo dõi từng chiếc xe đang leo đồi, đang vào *parking*. Tưởng tượng những người trong xe bước xuống, xa lạ. Tưởng tượng ánh mắt thất vọng, đôi môi mím chặt, và trong lòng một lò than hừng hực. Tưởng tượng cơn giận sẽ bùng ra, những tra vấn hằn học, những điều người đàn bà sẽ nói, những vuốt ve giải thích nhẹ nhàng. Tưởng tượng nét mặt người trai trẻ dịu xuống, cái nắm tay làm lạnh, nụ hôn cùng chia ở một góc khuất nào đó, vòng tay sẽ lại ghì xiết, ánh mắt sẽ lại rạng rỡ. Tưởng tượng... Người đàn bà cảm thấy khắp người nổi gai. Bốn mươi tuổi, già nửa đời người, những tưởng tình yêu đã vĩnh viễn nguội lạnh. Những tưởng cái sôi nổi bây giờ đã là của hai mươi năm trước, thuở còn là cô nữ sinh tỉnh lẻ, mộc mạc, ngoan hiền, mộng mơ đầy ấp buồng tim. Thuở người đàn ông là chàng thanh niên của đô thị phồn hoa, cung cách lịch lãm, cử chỉ khoan hòa, đã ghé đến, đã ngỏ tình, và người đàn bà đã yêu. Tình yêu đầu, cũng sôi nổi, đắm đuối, cũng thề nguyện một đời thủy chung...

Kết quả là hai mươi năm chồng vợ, hai mươi năm thăng trầm gần trọn kiếp người. Hai mươi năm. Cho đến bây giờ. Bây giờ... Người đàn bà lại thoáng ân hận. Nhưng có phải lỗi lầm bởi ta? Người đàn bà nhớ đến cuộc cãi vã đã xảy ra với chồng. Nàng thở dài. Thời thế cũng đành. Ta chẳng thể có chọn lựa nào khác. Chúng ta, em, anh, người trai trẻ kia, tất cả đều có tội, mà cũng có thể không ai có tội hết. Làm sao được, em thì cũng chỉ là một cơ phận nhỏ nhoi, một sinh vật hèn mọn. Hãy tha lỗi cho em, nếu anh cho rằng em đã lỗi lầm. Chúng ta, không ai muốn thảm kịch xảy ra. Nhưng nó đã xảy ra. Chẳng còn cách chi hơn.

Người đàn bà cho xe vào *parking*. Gã trai trẻ đứng bật dậy từ phía sau khung kính lớn khi nhìn thấy người đàn bà bước xuống xe.

\* \* \*

Người đàn ông ngồi bắt động sau tay lái, nhìn vợ vội vã bước từng bước dài về phía gã trai trẻ đang đứng chờ trên bậc thềm dẫn vào tiền sảnh nhà hàng. Trong mắt nhìn người đàn ông lóe sáng những tia lửa hận thù và khổ đau cùng cực. Có thể như thế được chăng? Có thể nào những nghi ngờ của người đàn ông, những đàm tiếu của bạn bè và sự xác nhận của vợ đã là một sự thật, đang là một sự thật, nhãn tiền? Cuộc đối thoại với người đàn bà tối hôm qua quay lại trong đầu ông, nhức nhối.

“Em đi đâu giờ mới về?”

“Em đi công chuyện.”

“Công chuyện? Sao độ này em nhiều công chuyện thế?”

“Có cần thiết để cho anh biết công chuyện của em không?”

“Đồng ý em có tự do của em, nhiều vấn đề chúng ta không thể chia sẻ, dù là vợ chồng. Nhưng chúng ta đã sống với nhau trên hai mươi năm, đã trải qua nhiều tình huống, đã có với nhau hai mặt con, anh nghĩ, trong trường hợp này, anh có quyền được biết em đang làm gì. Dường như em đã không ngay thẳng với anh.”

“Em không ngay thẳng với anh?”

“Đủ rồi. Đã đến lúc chúng ta nên công khai vấn đề. Tất cả mọi hành vi của em, trong những ngày gần đây, anh đã biết, biết rõ hơn em tưởng. Nhưng anh muốn em hãy nói ra, bằng chính miệng em. Anh tin em đủ can đảm để nói hết sự thật.”

“Được, không sớm thì muộn chúng ta cũng phải nói với nhau một lần, cho xong. Sự thật, em không muốn kéo dài mãi tình trạng mờ ám này. Dù muốn dù không chuyện giữa chúng ta cũng phải được công khai. Vâng, mọi điều anh đã nghĩ hoặc đã biết, đều đúng ít nhất trên cơ bản. Cuộc sống chồng vợ của chúng ta đã không còn như xưa. Em đã phản bội anh. Hãy giải quyết vấn đề từ cơ sở đó.”

“Cô muốn gì?”

“Em hiểu nỗi khổ đau của anh, nhưng chẳng thể cứu vãn được nữa rồi. Em đã phản bội anh. Liệu em còn có thể sống tiếp tục với anh được nữa hay không? Chính câu hỏi đã là một câu trả lời.”

“Tôi biết từ lâu hành vi như bản của cô, nhưng quả thật

tôi không ngờ lại cho chính miệng cô xác nhận. Thật tửm.”

“Không phải lúc để chúng ta nguyên rủa nhau, vả lại, chính anh đã đề nghị em nói thật kia à. Đã đúng thời điểm để chúng ta giải quyết câu chuyện trên cơ sở bình đẳng. Anh nên nhớ chúng ta đang sống trên một đất nước tự do, mọi người đều có quyền chọn cho mình một cách sống. Từ lâu, giữa chúng ta đã có những rạn nứt. Ràng buộc nhau vì những lẽ thói của luân lý, của đạo đức, của hệ lụy ân nghĩa là điều không thể chấp nhận, chúng ta chỉ đào sâu thêm hố ngăn cách và kéo dài thêm sự chịu đựng mà lẽ ra nên chấm dứt từ lâu.”

“Tôi đã sai trái điều gì với cô trong suốt hai mươi năm nay? Bỏn phận làm chồng, làm cha tôi nghĩ mình đã làm trọn, làm đủ. Quá trọn và quá đủ nữa là khác. Vậy cái gì đã đẩy cô về phía bóng tối? Phải chăng đời sống vật chất, những tiện nghi dư thừa của xã hội này làm cô biến dạng? Biết thế, tôi đã không bảo lãnh cô qua đây. Thà rằng cô phản bội tôi khi cô còn ở quê nhà, điều đó khả dĩ có thể chấp nhận được. Đằng này, qua bao nhiêu khốn khó cô đã trải, và với số tuổi bây giờ của cô, với tương lai của các con, cô còn khao khát điều gì? Cô không nghĩ đến tôi thì ít nhất cũng phải nghĩ đến các con chứ. Huân còn nhỏ chưa cần quan tâm, nhưng còn Quyên. Hãy thử tưởng tượng nó biết chuyện này. Biết rằng người mẹ từ bao năm nó hằng tôn kính, từ bao năm chia ngọt sẻ bùi, từ bao năm cùng đắng cay cơ cực, bây giờ, khi đã có một cơ ngơi tương đối vững vàng, một đời sống tương đối êm ấm, bỗng hắt tung tất cả, chạy theo một thằng oắt con tóc vàng mũi lõ chỉ hơn nó vài tuổi. Cô tưởng tượng đi, chuyện

gì sẽ xảy ra cho nó, vết ô nhục đó sẽ còn theo nó đến bao giờ? Tôi không thuyết phục để mong cô hồi tâm, vả lại cô cũng thừa thông minh để hiểu rõ việc mình làm và hậu quả của việc làm đó. Ly nước đã đổ, có hốt lại được không? Nhưng tôi với cô, xem như bỏ, cô hãy nghĩ đến các con. Hãy cứu lấy cái gì còn có thể cứu, trước khi quá muộn. Khi tôi nói với cô điều này, là tự tôi đã giết chết chính mình, đã trở nên hèn hạ, nhu nhược. Nhưng tôi cắn răng. Tôi nghĩ đến các con.”

“Tất cả mọi điều anh nói đều đúng, chỉ có một điều anh quên, hay cố tình quên, là bao năm nay, kể từ ngày em đặt chân lên xứ sở này, ngoài những tấm *check* anh mang về hàng tuần, anh còn cho em được gì thêm? Với căn bệnh quái ác của anh, căn bệnh mà anh cho rằng đó là kết quả của những ngày tháng bơ vơ trên xứ người, của những âu lo buồn bã triền miên. Em tạm tin lời anh, dù không ai cấm em giả thiết, suốt nhiều năm trước khi em qua, anh đã có một đời sống buông tuồng sa đọa để đến nỗi như ngày nay. Nhưng đó là vấn đề khác. Em là một người đàn bà bình thường, một xác thịt cần có những đòi hỏi được lấp đầy. Anh đã buộc em phải sống như một nữ tu. Hãy đặt anh vào địa vị của em đi, anh không thấy như thế là tàn nhẫn ư? Xét cho cùng, lỗi không phải ở anh, lỗi cũng không phải ở em. Có lẽ như anh vừa nói, lỗi do ở đời sống này. Khi áo cơm đã không còn là yếu tố thiết thân thì con người cần có những nhu cầu khác. Em đã suy nghĩ nhiều, cũng như anh, em đã nhọc nhằn trăn trở bao đêm, nhưng bởi không phải là anh, không nằm trong trạng huống như anh, nên em đã không thể chống đỡ nổi. Em van anh, hãy cho em thua, hãy để em thua.”



“Cô tiến bộ không ngờ! Cô có thể ăn nói được như thế sao?”

“Anh không bao giờ dám nhìn thẳng vào sự thật.”

“Cô mất hết lương tri rồi”

\* \* \*

Người đàn ông mở cửa xe, nặng nhọc bước xuống. Đầu ông nặng như một khối đá. Ta sẽ làm gì đây? Có thể kết thúc như thế được chăng? Không, ta không muốn. Huân ơi, Quyên ơi, ba không muốn, không muốn. Như trong cõi mộng du, người đàn ông lão đảo tiến từng bước qua hai cánh cửa kính tự động của nhà hàng vừa mở.

Người đàn bà chợt quay ngoắt lại. Linh tính như báo trước điều gì sắp xảy ra, phía sau. Bà thảng thốt kêu lên một tiếng ngắn khi nhìn thấy người đàn ông,

“Đừng.”

Đừng. Tại sao đừng? Tiếng kêu của người đàn bà tắc nghẽn tức tưởi trong chuỗi âm thanh sắc đanh chất chúa. Người đàn bà ngã vật về phía sau, giãy giụa. Máu từ ngực bà vọt ra, bắn tung tóe.

Như địa chấn, thực khách tràn về phía cửa, hỗn loạn. Chỉ phút chốc căn phòng vắng tanh, trở nên rộng mênh mông với ngổn ngang bàn ghế ly chén vung vãi.

Người đàn ông bất động nhìn không chớp mắt xác người đàn bà giờ đã nằm yên. Ông buông thõng hai tay, khẩu súng rơi xuống thảm.



## MƯA ĐÊM

Con đi tru tréo,

“Đụ má tao tắm mày lấm rồi. Bắt đầu từ bây giờ, mạnh đứn nào đứn đó tự lo lấy thân, mày đừng báo cô tao nữa, hãy để cho tao yên. Đụ má, một năm nay vì mày mà tao thân tàn ma dại, mày thấy không?”

Tôi định nhào tới táng cho con đi một bạt tai nhưng kịp dần lại. Tôi biết, nếu làm dữ con đi dám tống tôi ra khỏi chỗ này thật chứ chẳng chơi. Tôi cố nuốt cơn giận cho trôi tuột xuống bụng. Mặc mẹ nó, nhin một chút chẳng chết ai. Nó nóng, nó chửi rửa lằng nhằng thế thôi, rút cuộc đâu lại vào đó. Đây đâu phải lần đầu tiên con đi dờ giọng với tôi!

Con đi dờ giọng kể từ lúc nó biết tôi đã hết thời.

Phải, quả thật tôi đã hết thời. Ngày trước tôi thuộc hạng có máu mặt, tuy chẳng lon lá chức phận, nhưng bộ đồ rằn ri cũng tạo được cho tôi cái uy tín đáng kể với bọn du đảng cao bồi đâm cha giết chú quanh vùng này. Bây giờ, thời thế

có khác, chẳng đần em hạng bét vẫn được quyền lên mặt với tôi. Đâu còn lưỡi lê lựu đạn hay đồng đội chiến hữu để hù dọa ai? Mà đánh nhau ngang ngửa tay đôi thì sức lực tôi nào có bao lăm. Tre già măng mọc, sóng sau đè sóng trước, quy luật bất biến của tạo hóa mà. Lại thêm cái lý lịch “thuộc thành phần bất hảo” tuy mơ hồ vẫn có thể rơi xuống đầu bất cứ lúc nào đã khiến tôi co rúm lại, sống nhẫn nhục cho qua ngày đoạn tháng.

Vậy mà vẫn không yên. Con dĩ thấy tôi nhịn, làm tới. Ban đầu còn chút kiêng kị, chỉ lèo nhèo rửa chớ mắng mềo, dần dà được đảng chân lân đảng đầu, trở nên hỗn hào thô tục, bây giờ thì dưới mắt nó, tôi thật không đáng nửa đồng xu, nó có thể đốp chát bất cứ lúc nào, ở đâu, bất cứ vì lý do gì, hay có khi chẳng cần lý do, muốn chửi, là chửi. Chửi tất bép, chửi tàn nhẫn vô nhân đạo.

Nhưng khôn nạn cho tôi, và cả cho nó, hình như có một sợi dây oan nghiệt nào đó của định mệnh trói chặt chúng tôi vào nhau. Bỏ nó, dĩ nhiên tôi chẳng thể. Bỏ nó, tôi sống cách nào đây? Phần con dĩ, tuy chẳng coi tôi ra gì, nhưng hễ cứ mỗi lần rửa xả cho đã cái lỗ miệng xong, một hai giờ sau, có khi vài mươi phút sau, nó lại làm lạnh, lại vuốt ve vỗ về, lại xin lỗi xin phải, và lại lôi tôi lên giường, cùng nhau hùng hục hành lạc. Càng chửi nhiều bao nhiêu, càng thấm thiết dữ dội bấy nhiêu, làm như miệng trên sưng thì miệng dưới phải được chia phần. Nhiều lúc tôi có cảm tưởng tương quan giữa chúng tôi là tương quan của hai con thú, sưng khổ bằng bản năng, hoàn toàn vắng bóng cái nghĩa tình phải trái giữa một con người với một con người.

Con đi tiếp tục tru tréo. Tôi nằm ngửa nhìn trần trối những lưới nhện giăng ngang dọc trên mái chòi, không nói năng một lời. Con đi được thể sầm sập bước ra bước vào, mặt mày đỏ gấc, hai mắt long sòng sọc. Nó nhìn tôi khinh miệt, giọng càng lúc càng chanh chua, “Đụ má, nếu mày còn chút liêm sỉ hãy xéo ngay, cút ngay cho khuất mắt. Cứ nhìn thấy mặt mày là tao muốn ói mửa, muốn té cút vãi đái vì tởm. Đồ thứ đàn ông bản thủ đê tiện, thứ chó đại mèo hoang chết toi chết dịch.”

Tôi kéo tấm chăn vàng ó phủ kín đầu, cố gắng giả đui giả điếc. Con đi thỉnh thoảng bước nhanh lại phía tôi, giật mạnh tấm chăn ra khỏi người tôi, hai tay chống lên mạng sườn, chân dạn ra, răng nghiến ken két,

“Đụ má, mày có nghe tao nói không? Đừng có mặt tro mày tráo. Đụ má, đứng dậy ngay, và cút. Đụ má, mày còn lì lợm tao kêu công an còng cổ bây giờ. Đụ má đồ ma cô dơ dáy đại hình, đồ đội quần đàn bà. Đụ má, cứ nhìn mày là tao sôi gan...”

Nó xỏ tiếng Đức như máy, phây phây đê bà già tôi ra cường hiếp dã man tàn khốc. Tôi quắc mắt, quay mặt nhìn trùng trùng con đi. Sự chịu đựng đã đến mức chót, máu du côn trong người nguội lạnh hơn một năm nay bắt đầu sôi sục trở lại, khiến hai bàn tay tôi run bắn. Tôi nhắm nghiền mắt, lắc lắc đầu. Giết nó đi, nhào tới bóp cổ cho nó nghẹn thở chết tốt đi. Tiếng rít từ đầu đó vang vang phủ dụ. Tôi chồm dậy, bật ra khỏi giường, đứng lên. Có lẽ trong đôi mắt tôi có một cái gì rất man rợ thú vật. Con đi hơi đội, hai tay từ từ buông thõng. Tôi vẫn nhìn con đi trùng trùng, năm giây, mười giây.

Giết nó đi, nhào vô bóp cổ cho nó nghẹt họng chết tốt đi. Tôi bước tới, con đã thối lui. Tôi bước thêm một bước, lưng con đã đã sát vách. Không quá nửa sải, cái cần cổ gầy nhom, đen đũi kia sẽ nằm gọn giữa mười ngón tay. Con đã sẽ quẫy đạp, dẩy dựa, cào cào, hai mắt sẽ trợn trừng trắng tròng, cái miệng hôi thối sẽ há hốc, chiếc lưỡi sẽ thè lè dài ngoằng. Nhưng để làm gì, có giải quyết được vấn đề không? Thêm mười giây nữa. Con giật trong tôi giảm dần cường độ. Tôi thả người lại xuống giường, ôm đầu, bỗng nhiên nước mắt tôi trào ra. Tôi khóc, tức tưởi, uất nghẹn, đau đớn. Hai bàn tay run bần bật trong đám tóc rối, thái dương giật giật liên hồi. Một nỗi tủi nhục ê chề lan rộng, chiếm ngự trọn vẹn trái tim làm nhịp thở tôi hỗn hển khò khè.

Con đã hẳn nhiên thừa khôn ngoan để dừng lại chỗ nên dừng. Con chó sấp lên con diên, chọc thêm, không toi mạng cũng cầm chắc thương tích cùng mình. Nó hừ một tiếng vót vát, quày quả quay lưng đi nhanh ra cửa. Cánh cửa đóng mạnh sau lưng nó làm căn chòi rung rinh.

Tôi vẫn ngồi ôm đầu. Chẳng biết bao lâu, cho đến khi nghe tiếng mưa rơi rào rào trên mái tôn, tôi ngẩng mặt nhìn qua khung cửa sổ không chắn song thì đêm đã đến từ bao giờ. Dưới ánh sáng vàng ồng của ngọn đèn đường bên kia hương lộ, mưa nối đuôi nhau từ mái chòi rơi xuống, sáng lấp lánh như những sợi chỉ bằng kim nhũ. Mù mù trong màn mưa, tàn cây trúng cá chỗ góc trái miếng sân con vật vờ nghiêng ngả. Xa hơn, rặng tre phát ra tiếng kêu kèn kệt như tiếng nghiêng rặng. Trong chòi tối thui tối mò. Tôi đứng dậy tìm bao diêm đốt ngọn đèn dầu. Ánh sáng quá yếu không làm cho căn chòi

bớt vẻ lạnh lẽo, đầu đó từ góc chòi, chỗ dẫn xuống chái sau, tiếng dế ri ri cất lên, hòa cùng tiếng mưa tạo thành một điệp khúc lê thê bất tận. Tôi trở lại giường ngả người nằm xuống. Đầu vầng, mắt hoa, lòng nặng trĩu đau đớn. Nước mắt ướt nhớp nháp hai bên má, tôi chẳng buồn lau.

Đêm dần chuyển sang khuya. Mưa vẫn chưa có một dấu hiệu nào chứng tỏ sẽ ngưng. Gió chợt đổi chiều, lùa thốc vào làm ngọn đèn dầu lao chao muốn tắt. Tôi ra kéo tấm bạt nhà binh che kín cửa sổ, gió lạnh làm tôi rùng mình liên tiếp. Khi trở lại giường, tôi chợt nhảy nhồm vì đập phải một vật gì mềm mềm di động dưới chân. Chưa kịp hoàn hồn thì một cảm giác đau buốt như có một mũi nhọn đâm xuyên qua bàn chân. Tôi bật ngửa, hét lớn và ngã vật ra, đầu va vào gờ tấm “đanh” ximăng - tấm “đanh” tôi nạy được trên nắm mộ ngoài bãi tha ma - kê trên mấy viên táplô làm bàn. Mắt tôi nổ đom đóm, rồi chợt tối sầm.

Tôi đưa tay ra sờ đầu. Máu, có lẽ máu, ướt nhẹp. Chỗ bị thương đau thốn. Tôi nhìn quanh, nơi tôi vừa rơi xuống là một hẻm núi, hai bên vách đá sừng sững, phía trước, phía sau, bên phải, bên trái cỏ tranh cao ngút đầu, những ngọn cỏ sắc cạnh cứa vào da buốt rát. Chiều đang xuống, trong hẻm núi, bóng tối bắt đầu nhá nhem, gió hú u u hòa nhịp với tiếng suối chảy rào rào phía trước mặt, chỗ tiếp giáp với bìa rừng. Tôi gượng đứng lên, chống tay vào vách đá, lần bước.

Khi tôi ra khỏi hẻm núi thì đêm đã thực sự làm chủ. Vàng trắng thượng tuần mọc nhanh trên đỉnh ngọn cây cao nhất, vàng trắng như một lưỡi liềm mỏng không đủ ánh sáng dẫn

đường. Tôi vấp ngã liên tục. Bụi bờ, đá tảng nhấp nhô. Mệt, khát, đầu nặng và nhức nhối, tôi lao đảo ngổl vào một gốc cây, thở phì phò.

Tôi thở phì phò, càng lúc càng cảm thấy thiếu dưỡng khí, hụt hơi. Vết thương sau ót tiếp tục rỉ máu. Máu chảy xuống cổ, luồn dọc sống lưng lạnh tanh nhóp nháp. Tôi ngồi không biết được bao lâu, cho đến khi chợt có tiếng cành khô gãy lách cách. Tôi mở mắt. Vành trăng đã lên ngang đỉnh đầu, và trước mặt tôi ánh sáng bỗng chóa lòa, ánh sáng như hào quang phát ra từ thân thể của một người đàn bà. Tôi nhướng mắt nhìn, người đàn bà đang đứng trước mặt tôi chẳng phải ai xa lạ. Huệ.

“Em đấy ư?”

Huệ bước lên, quỳ gối ôm vai tôi, cười vui,

“Phải, em đây.”

Huệ dìu tôi đứng dậy, choàng tay qua hông tôi, tiếp,

“Theo em.”

Thân thể tôi nhẹ hẫng, chân dường như không chạm tới mặt đất. Chúng tôi lướt nhanh, cảnh vật vun vút chạy lùi về phía sau. Đầu tôi bớt đau dần, và cơn khát cũng rút đi từ lúc nào. Tôi quay mặt nhìn Huệ. Không thể ngờ, Huệ đẹp một cách kỳ lạ. Khuôn mặt trắng hồng, đôi mắt đen nhánh với hai hàng mi cong vút, chiếc miệng nhỏ đỏ au mũm mĩm, sống mũi cao, thẳng băng. Huệ không giống chút nào hình ảnh tôi vẫn thấy thường ngày. Nhưng vẫn là Huệ, không thể ai khác. Tôi buột miệng hỏi lại,

“Em đấy ư?”

“Thì em chứ còn ai.”



Huệ vừa trả lời vừa tiếp tục cùng tôi lướt nhanh về phía trước. Chiếc áo trắng Huệ đang mặc hình như được may bằng một loại tơ phát quang, Huệ di chuyển đến đâu ánh sáng rực ngời đến đó. Chiếc áo có hai ống tay rộng bay lất phất nhẹ nhàng như cánh chim. Bây giờ tôi không cần tựa vào Huệ, đã chủ động sánh vai, song song. Chúng tôi vượt qua con suối, lên cao, băng qua ngọn đồi trọc lơ thơ cỏ vàng, đổ xuống thung lũng.

Thung lũng mở ra bát ngát. Vành trăng lặn từ lúc nào tôi không hay. Về phía đông, chân trời đã rạng, và rất nhanh, khối lửa đỏ ối, to như một cái nong trời lên, nhuộm đỏ khúc sông trước mặt. Chúng tôi dừng lại bên này bờ, nước sông dâng cao, sóng nhỏ lăn tăn tràn lên bãi cát lấp lánh lân tinh. Từ bụi ô rô cách chỗ chúng tôi đứng mười bước, đàn vịt trời chọt vỗ cánh bay lên, tiếng cánh đập lạch phạch đồng loạt phá tan bầu khí tĩnh lặng của buổi bình minh. Mặt nước xao động, màu máu đỏ lênh vỡ ra, lung linh huyền ảo. Huệ nói, “Mình về nhà nhé?”

Tôi gật đầu. Chẳng hiểu bằng cách nào chúng tôi vượt qua được con sông. Ngôi nhà đột nhiên ở ngay trước mặt. Ngôi nhà của chúng tôi. Ngôi nhà sừng sững, tường vôi đỏ cam nổi bật giữa màu xanh biêng biếc cây cỏ. Lối vào nhà băng qua khu vườn lớn trên lối đi trải sỏi trắng tinh. Tháp thoáng sau các luống hoa, những chiếc đuôi công xòe nan quạt di chuyển nhẹ nhàng, những chú nai con da vàng óng ngược mõm dương mắt đen láy ngơ ngác nhìn, chim chóc trên cành ríu rít. Con suối nhân tạo bò quanh co vòng quanh ngọn đồi thấp mượt cỏ non, con suối đổ xuống ghènh đá phủ

rêu xanh tung bọt trắng như bông tuyết trước khi hòa nhập vào hồ nước rộng nằm giữa khu vườn. Trên mặt hồ, hàng trăm đóa sen mãn khai xòe cánh trắng, dưới làn nước trong xanh, thấp thoáng từng đàn cá hồng. Khi chúng tôi vừa bước lên sáu bậc cấp đầu thềm thì hai cánh cửa bằng gỗ lim bóng lộn cũng tự động mở ra. Trong nhà đèn nền rực rỡ, những chùm đèn bằng thủy tinh treo lơ lửng trên trần phản chiếu ánh sáng nhấp nháy chói mắt. Cuối đáy căn phòng rộng, trên bục sân khấu giàn nhạc gần hai mươi nhạc công đứng ngời ngời ngay ngắn, trang nghiêm, nhạc khí trong tay ở tư thế sẵn sàng. Ngôi nhà của chúng tôi. vẫn cứ là ngôi nhà của chúng tôi. Sự kiện hoàn toàn tất nhiên và hết sức bình thường.

Người quản gia đón chúng tôi sau hai cánh cửa mở. Tôi hát hàm hỏi,

“Khách đã đến đông đủ chưa?”

Người quản gia cúi thấp mái tóc lốm đốm bạc, lễ phép,

“Thưa, đã đủ.”

“Tốt.”

Tôi dìu Huệ vào trong. Tiếng vỗ tay bỗng nổ lớn khắp căn phòng rộng cùng lúc với tiếng thì thào như những đợt sóng ngầm lan rộng,

“Gia chủ đã tới.”

“Bà chủ đẹp quá.”

“Ông ấy trông oai phong như một đại tướng.”

“Bà ấy như một nữ hoàng.”

“Hai người xứng đôi nhỉ. ”

Tôi quay nghiêng nhìn Huệ. Nàng đẹp thật, đẹp rực rỡ quý phái. Chiếc áo dạ vũ màu đỏ lấp lánh kim nhũ, xòe rộng,

phủ lướt thướt trên nền đá hoa bóng lưỡng.

Mái tóc Huệ búi cao, vòng ngọc bích quấn quanh chiếc cổ tròn, trắng muốt đổ xuống vùng ngực vun đầy nửa kín nửa hở. Huệ nghiêng đầu duyên dáng chào quan khách, rồi chậm rãi cất tiếng. Giọng Huệ cao vút, trong như một nốt nhạc thánh thót,

“Kính chào quý vị.”

Chúng tôi đi một vòng bắt tay từng người trước khi mời họ nhập cuộc vui. Giàn nhạc trỗi lên. Tiếng nhạc quyện trong gian phòng sáng lóa ánh đèn quay đảo. Tôi dìu Huệ lướt êm trên sàn đá hoa theo bản luân vũ. Huệ ngả người ra sau, ngược mặt say đắm, nụ cười làm lúm đồng tiền hai bên má lún sâu. Tôi cúi hôn, môi tôi áp chặt, đè lên môi Huệ. Tôi mê tận hưởng vị ngọt của nụ hôn và gần như quên hết mọi diễn biến chung quanh. Bỗng tiếng nhạc chuyển nhanh, Huệ rướn người kéo tôi theo. Không kịp chuẩn bị, tôi mất thăng bằng té ngã, hai tay vội vàng níu lấy pho tượng vệ nữ bằng đồng đặt trên bệ đá hoa cương chỗ góc phòng. Pho tượng đổ nhào, cả khối đồng nặng nề rơi xuống đè nghiêng lên bàn chân trái.

Đau buốt, những lóng xương hình như đã dập nát. Tôi nhìn xuống, bắp chân sưng vù, tím sẫm. Con nhức nhối lan khắp châu thân. Chân trái tê liệt hẳn, không thể nhúc nhích. Tôi rên rì bò trên nền đất lạnh lẽo, cố lết ra cửa, cánh cửa bằng tôn cũ bị gió đập mở bung.

Con rắn biến mất từ lâu. Tôi biết mình vừa bị rắn cắn.

Căn chòi bọn tôi đang trú nằm cuối bãi tha ma, chỗ tiếp

giáp với cánh đồng rộng trồng rau cải nực nồng mùi phân người. Căn chòi trước kia có lẽ là một cái chuồng trâu bỏ hoang. Sau ngày biến động, khu nhà thô bị ruồng bỏ, bọn tôi dẫn nhau ra đây, góp nhặt được mấy tấm tôn cũ, mớ ván thùng cùng ít tre trúc, gỗ tạp sửa sang lại, tuy có rộng và kín đáo hơn đôi chút nhưng vẻ hoang vu vẫn nguyên trạng. Căn chòi phía trước nhìn qua hãng nước tương quốc doanh bên kia hương lộ, phía sau dựa lưng bãi tha ma, bên trái là lũy tre dày kín, bên phải là cánh đồng. Suốt một năm không buồn dọn dẹp, cỏ dại lau lách từ bãi tha ma, từ rặng tre tiến công vào sát vách chòi. Mùa đông, côn trùng, muỗi mòng, giun đé, dơi chuột, ếch nhái, và dĩ nhiên cả rắn rít bò vào chòi tìm chỗ trú.

Tôi đã định sẽ bỏ ra một vài ngày khai quang khu đất chung quanh, nhưng sự chán nản, ê chề cộng thêm cảnh sống địa ngục giữa hai đũa đã khiến tôi không buồn động đậy tay chân, suốt ngày chỉ nằm dài trên chiếc giường tre ọp ẹp, và chỉ rời khỏi giường những lúc thật cần thiết như bài tiết, ăn uống hoặc ra ngồi ngoài chái trước, trên chiếc băng ghế xiêu vẹo, vừa chờ con đĩ tiếp xong khách vừa canh chừng công an. Có đêm, ngồi co ro trong giá buốt, vênh tai nghe ngóng tiếng cười rúc rích của con đĩ, tiếng thờ hồn hển của bọn khách mua hoa, tiếng giường chiếu sột soạt cọt két từ trong chòi phát ra, tôi lơ mơ nửa tỉnh nửa ngủ, chợt giật mình rút vôi chân lên ghế, một cảm giác trơn nhờn trườn qua bàn chân, tôi hoảng hốt cúi nhìn, một con rắn to có khi bằng bắp tay dài ngoằng uốn éo lủi nhanh về phía rặng tre. Cảnh này vẫn thường xảy ra, ban đầu, tôi sợ điếng hồn, nhưng dần dà

cũng quen. Người với thú sống chung đề huề. Gần như có một thỏa ước ngầm, nếu không ai xâm phạm ai, không ai rấp tâm làm hại ai thì nền hòa bình sẽ được duy trì vững bền.

Hôm nay tôi không vô ý đạp lên mình con rắn, chắc chắn sự cố đâu có xảy đến. Tôi tự nguyện rửa mình đã quá bất cần. Nhưng mọi chuyện đều do con đĩ mà ra. Nó làm đầu óc tôi căng thẳng, lú lẫn, không còn quan tâm được đến bất cứ chuyện gì. Bỗng nhiên tôi thêm giết con đĩ hết sức. Đồ chó má thói tha bản thủ. Tại sao cho đến ngày hôm nay tôi vẫn còn sống với nó, tại sao tôi vẫn nhận chịu bao nhiêu nhục nhã đổ xuống đầu mà không vùng lên phản kháng? Trời ơi. Nếu giết được con đĩ, lòng tôi chắc nhẹ nhàng phải biết. Nếu giết được con đĩ. Phải tìm cách giết được nó. Sự căm thù của tôi dành cho con đĩ tăng theo cấp số nhân, tỷ lệ thuận với nỗi tủi nhục phải hứng chịu triền miên, bây giờ đã lên đến mức cực cùng.

Đời tôi từng căm thù nhiều thứ, nhiều người, nhưng hình như đây là lần thứ ba lòng căm thù muốn biến thành hành động sát nhân. Lần đầu, hồi lên mười hai, tôi bị một thằng điên đá cho một quả suýt tắt thở, cục máu bầm nó tặng tôi mãi ba tháng sau vẫn còn mờ mờ trên ngực. Tuy nhiên lần đó tôi đã có cơ hội trả thù đích đáng. Bấy giờ cha tôi làm nghề gò hàn, sát vách là cửa tiệm của ông, ban đêm thường chỉ khép chiếu lệ bằng một líp tre thay cửa. Chiếu lệ, vì cửa tiệm chỉ là cái chái hiên được làm rộng thêm, vách ngăn sơ sài ngang thắt lưng, người lớn có thể dễ dàng bước qua, hơn nữa, chẳng có đồ vật gì quý giá khả dĩ sợ bị mất cắp ngoài vài miếng tôn cũ, vài ống sắt đựng đạn đại bác dùng để gò

gàu, thùng hay máng xối, xô đựng rác, bếp dầu hôi.

Thằng điên ban ngày lang thang khắp nơi tìm cái ăn, đêm thường lên vào cửa tiệm ngủ. Cha tôi biết nhưng làm ngơ, mặc nhiên chấp nhận cho thằng điên trọ nhờ, ông còn ưu ái dành riêng cho nó một manh chiếu rách, một tấm chăn cũ. Hôm nào nó về sớm, tôi thường ra cửa tiệm tìm cách phá phách chọc ghẹo, hoặc lấy cây chọc vào người, hoặc dùng ống đu đu thổi nước xà phòng vào lỗ mũi, hoặc khoa học hơn, pha nước đường đổ vòng quanh chỗ nó thường nằm, chiêu dụ lũ kiến tụ lại, báo hại thằng điên suốt đêm đối phó với lũ kiến, không cách chi chọc mắt được. Thằng này thuộc loại điên hiền, phá cách nào nó cũng chỉ toét miệng cười hoặc lè nhè hú hét ngu xuẩn, tuyệt không bao giờ biết phản ứng đối phó. Vì vậy, tôi được thể làm tóit, cố moi óc tìm ra những cách chọc ghẹo mới, đôi khi rất tàn nhẫn, chẳng hạn có nhiều lần đợi nó ngủ say, tôi lén gấp than đỏ bỏ vào tay, vào ngực, rồi cười rữ khi thấy nó bị phỏng nhảy dựng, hay ăn cắp ớt bột của bà già đổ vào chiếc miệng há hốc đang phì phò ngáy, làm nó lăn lộn ho sặc ho sụa, nước mũi nước dãi nhem nhuốc bắn thiu. Tôi còn sáng tạo ra trò gậy ông đập lưng ông rất thông minh như sau, biết thằng điên khi nằm xuống là ngủ ngay, lại ngủ mê mết, đại bác có bắn bên tai cũng chẳng làm nó động đậy, tôi bèn dùng sợi dây gai thật chắc, một đầu cột cục đá, đầu kia thắt thòng lọng tròng vào bê bi đương sự. Xong đặt cục đá lên ngực. Sáng ra thằng điên thức dậy thấy cục đá, nghĩ có đũa đêm qua chọc phá, lập tức hung hăng cầm ném mạnh, cục đá bay vèo, kéo căng sợi dây gai, vòng thòng lọng siết mạnh. Tôi nằm trong giường, úp mặt xuống gối, cố nín

để dùng học lên cười khi nghe tiếng thằng điên la hét đau đớn ngoài cửa tiệm.

Nhưng đi đêm dĩ nhiên có ngày gặp ma. Một lần, nửa khuya mót đái tôi trở dậy ra ngoài, chọt trong trí lóe lên một trò hay, tôi leo đứng phía trên đầu thằng điên, chỗ cục đê lớn, vạch quần tè xuống mặt nó. Choàng tỉnh, nó vùng dậy hoảng hốt, tôi đang thích thú cười sằng sặc thì thằng điên phóng lên, tống thẳng nguyên gót chân vào ngực tôi. Văng bắn ra sau, tôi nằm sổng soài trên nền đất, hai mắt trợn trừng, bọt mép sùi ra, nghẹn thở. Thằng điên lâu bầu chửi thề bước ra ngoài đi biệt. Tôi nằm quần quai dễ chừng có đến nửa tiếng đồng hồ mới đủ sức gượng dậy bò vào nhà.

Suốt một tuần tôi dẫu ông già bà già, vừa tự chống chọi với cơn đau vừa nghĩ kế trả thù. Và tôi đã tìm ra cách. Một đêm nhắm chừng giờ thằng điên sắp trở về, tôi mò ra cửa tiệm lấy hũ átxít của cha tôi dùng để rà quanh mối ghép trước khi hàn, bắc ghế leo lên đặt vát vẹo trên gờ líp cửa. Tôi tính toán cẩn thận, thằng điên chỉ cần đẩy nhẹ líp cửa để lách mình vào, chém chết hũ átxít cũng sẽ rơi ngay xuống mặt mũi thân thể nó. Quả nhiên, tính toán của tôi chính xác trăm phần trăm. Nằm trong nhà, tôi nghe tiếng hét chói lói của thằng điên. Khi theo ông già bà già ra xem sự thể thế nào, tôi đã vô cùng há hê nhìn thấy nó đang dẩy dựa trên nền đất, y như tôi đã dẩy dựa một tuần trước, nhưng hậu quả kinh khủng hơn nhiều. Hai tháng sau ngày được chở vào nhà thương, tôi gặp lại thằng điên với khuôn mặt hoàn toàn biến dạng, đó là khuôn mặt của một con quỷ. Dĩ nhiên chẳng ai ngờ được tác phẩm rùng rợn kia là hậu quả đòn trả thù của

tôi.

Lần thứ hai ý muốn giết người cũng đã đến với tôi sau khi nhận đung năm mươi roi điện và ba ngày chuồng cọp của tên đại úy đại đội trưởng, chỉ vì tội đã trể phép non nửa tháng. Bao nhiêu lần đứng trước tấm gương lớn, nhìn những vết roi tươm máu ngang dọc khắp lưng và hai hông đít, tôi đã nhen nhóm trong lòng niềm căm hận sâu sắc. Lần này tuy không hại được địch thủ tới nơi tới chốn, nhưng đòn thù của tôi cũng rất cay độc và dai dẳng. Sau ngày bị đòn, tôi nỗ lực đóng vai một tên lính gương mẫu, và cố gắng xin xỏ bợ đỡ để trở thành tà lọt cho tên đại úy. Ba tháng theo đuổi kế hoạch kiên trì, tôi thành công. Dưới mắt tên đại úy, tôi, thằng tà lọt tận tụy hết mình, hết như một con chó trung thành mù quáng với chủ. Từ cái ăn, cái ngủ đến quần áo giày nón cả phê thuốc lá... Bao giờ tôi cũng đón gió rất chính xác và hăm hở phục vụ trên mức tiêu chuẩn đòi hỏi. Tên đại úy hả hê ra mặt. Dĩ nhiên, sự tận tụy cúc cung của tôi đã phải trả một giá khá đắt cho chính bản thân. Bạn bè đồng đội nhìn tôi khinh bỉ, dưới mắt chúng nó, tôi là tên nịnh bợ hèn hạ mất hết nhân cách làm người. Chúng nó tránh tôi như tránh hủi. Mặc kệ, tôi bất cần, tự an ủi, cứu cánh biện minh cho phương tiện. Làm sao chúng biết được niềm sung sướng hả hê tôi đang có được? Quả vậy, còn sung sướng nào hơn khi mỗi ngày hai bữa cơm, do chính tay tôi nấu nướng hầu hạ, tên đại úy đã tấp ngon lành phần ăn thơm tho béo bở, phần ăn đã được tôi trộn thêm vào mỗi lần một ít cứt của chính tôi?

Tôi tiếp tục lết ra phía cửa. Bây giờ cảm giác tê liệt đã lan đến hạ bộ, chân phải cũng không còn cử động được



nữa. Mưa bên ngoài chưa ngớt. Tôi muốn hét lớn cầu cứu, nhưng tiếng hét không thể phát ra, chỉ khò khè như tiếng trâu thở. Đờm dãi trào lên chặn ngang cổ họng, hai mắt như có một màn sương mù kéo ngang, chiếc lưỡi cứng đờ trong hồ miệng.

Một cơn gió lùa thốc, cánh cửa đập mạnh vào vách đánh sầm làm căn chòi oằn mình muốn bật khỏi nền đất. Tôi lạnh, càng lúc càng lạnh, hai hàm răng va vào nhau lập cập, da mặt cứng tê sắp thành đá. Tôi chới tay nhồm người định lúi vào trong tránh gió, nhưng chỉ mới ngóc đầu gương dậy, hai cánh tay đã run bắn. Tôi lại ngã vật ra sau, đầu lại va xuống nền đất. Vết thương bị động. Tôi rên lên và mặt mày lại tối sầm.

Huệ nhào về phía tôi, hai tay túm lấy tóc táng mạnh liên tiếp đầu tôi vào vách tường. Tôi đau nhói, hét lớn, “Em làm cái gì thế.”

Huệ khóc nức nở, uất nghẹn,

“Anh là một thằng đàn ông tàn nhẫn. Em yêu anh mà, em yêu anh quá mà. Anh nữ nào rắp tâm định bỏ em. Không bỏ em được đâu, em sẽ giết anh rồi tự tử chết theo. Anh nghe rõ chưa, em sẽ giết anh.”

“Anh vẫn yêu em.”

“Đừng xảo ngôn. Em biết hết. Anh đừng cố xảo ngôn, không qua mặt được em đâu.”

“Anh nói thật. Anh thề.”

“Thề đi.”

“Nếu anh một dạ hai lòng cho trời tru đất diệt.”

Huệ bỏ tôi ra, nằng lúi một bước nhìn chăm chăm vào

mặt tôi rồi bỗng nhào tới ôm cứng lấy tôi. Nàng lại khóc,

“Anh không nói dối chứ?”

“Không. Anh yêu em. Anh yêu em vô cùng.”

Huệ hôn hồi hả khắp mặt mũi tôi, Huệ ôm siết tôi, giọng thiết tha mê đắm,

“Bé em lên phòng, bé em. Anh, em yêu anh.”

Tôi bé Huệ bước chậm lên thang lầu. Thân thể nàng tuy có đầy đà nhưng tôi không cảm thấy nặng. Đến chỗ khoảng trống nghỉ chân giữa lưng chừng thang, Huệ bỗng vít đầu tôi xuống, cắn mạnh vành môi dưới của tôi. Cảm giác tê điếng lan nhanh khắp thân thể. Tôi đặt Huệ xuống. Nàng ngã ra, nằm dài dưới nền gạch hoa, hai tay dang rộng mời gọi. Tôi quỳ gối, đôi gò vú Huệ no căng sau làn vải mỏng phập phồng nhịp thở. Tôi vùi mặt vào khoảng trống giữa khuôn ngực, mùi da thịt ngát hương. Tôi hấp tấp cởi nhanh quần áo, cho nàng, cho tôi. Chúng tôi yêu nhau dữ dội giữa lưng chừng thang.

Sinh khí thoát ra khiến thể xác tôi mõi rời, tôi nằm giữa bên cạnh Huệ, cả hai trần tròng song song bên nhau, tiếp tục tận hưởng phút khoái lạc còn vương vất trong da thịt. Huệ đưa tay vuốt mảng tóc lòa xòa trên vàng trán phẳng mươn mướt mồ hôi, âu yếm hỏi tôi,

“Anh mệt?”

“Chút đỉnh thôi. Sẽ khỏe ngay ấy mà.”

Huệ gối đầu lên cánh tay tôi. Cả hai im lặng. Căn phòng rộng mênh mông phía dưới không một tiếng động. Bức tranh sơn mài bốn tấm vĩ đại chiếm gần trọn vuông tường rộng ửng màu nâu bóng, nhìn nghiêng lấp lánh những miếng vàng

dát mỏng. Tôi nằm, nền gạch hoa mát lạnh dưới lưng. Khi tôi  
lâng lâng sắp chìm vào giấc ngủ thì Huệ lên tiếng,

“Tôi nay tiếp tân ở nhà anh Phạm, anh nhớ không?”

“Nhớ.”

“Anh chưa cho em biết công việc làm ăn giữa chúng ta  
với anh ấy tiến triển đến đâu.”

“Có tiền, làm gì không xong. Tiền đẻ ra tiền mà em.  
Đừng thèm quan tâm đến mấy chuyện nhưc đầu đó. Để anh  
tính. Hãy cứ vui chơi thỏa thích, em muốn gì, anh lo tất.”

Huệ vuốt ve trên phần ngực trần của tôi,

“Em muốn đổi chiếc xe mới.”

“Tùy em.”

“Không tùy được, phải cho em biết anh muốn loại xe  
nào chứ.”

“Bất cứ loại nào em muốn đều hợp ý anh.”

Chúng tôi bỗng ngồi yên vị trong lòng chiếc xe mới.  
Chiếc xe màu trắng sữa bóng lộn. Huệ đề máy, chiếc xe bò  
ra khỏi hai cánh cổng sắt người gác gian vừa mở rộng, chiếc  
xe tăng tốc độ lướt nhanh trên mặt lộ phẳng. Buổi chiều, hai  
bên hè đường người qua lại tấp nập. Tôi ngả lưng ra nệm xe  
lơ đãng nhìn. Huệ quay qua hỏi,

“Mình ra Cấp nhé?”

Tôi gật đầu,

“Ý kiến hay.”

Đường phố nhà cửa biến mất. Chiếc xe chạy ngon trên xa  
lộ. Gió từ cánh đồng bát ngát hai bên quạt vào mặt mát lạnh.  
Tôi quay kiếng lên cao, nhắm mắt định ngủ. Chợt giọng Huệ  
reo vui,

“Anh coi kia. Đẹp chưa?”

Tôi mở bừng mắt. Trước mặt tôi một dải mây đỏ ối vắt ngang lưng chừng trời, phía dưới dải mây, ngọn đồi vàng sẫm nhô cao giữa bình nguyên bát ngát màu lúa đương thì như gò ngực một thiếu phụ. Gần đỉnh đồi, trên lưng trâu, một mục đồng đang say sưa với ống sáo trúc. Dù ở thật xa ngọn đồi nhưng tai tôi vẫn nghe rõ mồn một tiếng sáo. Hình như âm thanh réo rất bỗng trầm không phát ra từ gã mục đồng, mà vang ngân lồng lộng khắp không gian. Tiếng sáo đang thổi bài nhạc tôi đã từng nghe nhiều lần, của thằng bạn đồng ngũ.

Tiếng sáo bỗng cao vút chói tai.

Cánh cửa lại bật tung dội bùng bùng vào vách. Tôi giật thót người và run rẩy vì lạnh. Mưa trở nên dữ dội, cảnh vật bên ngoài hoàn toàn nhòa nhạt, chỉ thấy đặc một màu trắng xóa lấp lánh kim nhũ từ chái hiên phủ xuống không ngớt. Gió cũng mạnh hơn, mái tôn rung bần bật. Nếu gió vẫn tăng cường độ, tôi nghĩ không sớm thì muộn mấy lá tôn được ghim hờ bằng những cây đinh lỏng lẻo sẽ bị gió cuốn bay biến ra cánh đồng. Gió từng cơn, luồn vào đầu mấy cây tre làm sà ngang trên mái phát ra tiếng vu vu.

Tiếng sáo của gã mục đồng, không phải, của thằng bạn đồng ngũ vẫn chưa ra khỏi đầu.

Tôi đốt điều thuốc Bastos quân tiếp vụ, ngửa mặt nhìn vàng rắng đỏ sắp chuyển sang màu nâu sau dãy núi chập chùng lam sẫm. Trên nóc hầm cá nhân dọc tuyến phòng thủ,

bóng hai chúng tôi in đậm giữa nền xanh cây rừng trùng điệp. Thằng bạn tiếp tục thổi nốt bản nhạc dang dở. Âm thanh u huyền dang dặc lan xa. Hấn chấm dứt bản nhạc bằng một nốt ngân dài. Cây sáo trúc rời khỏi môi, thằng bạn vói tay lấy bao thuốc, hấn thả khói lên không trung, giọng buồn buồn,

“Tao nhớ nhà quá.”

“Nhớ nhà hay nhớ con đào mía ghim của mày?”

“Cả hai, mẹ tao, con nhỏ.”

“Nó vẫn ra rít với mày chứ? Hay lại chập chờn với thằng ma cô nào rồi.”

“Đụ mẹ ra rít hay chập chờn thì cũng còn hơn xa con đi ngựa của mày.”

Tôi bật cười thích thú. Thằng khốn nạn coi bộ bị chạm nọc. Tôi biết con nhỏ này. Nó thuộc loại dâm tở, thèm trai như ngựa cái rượng đực. Mấy lần tôi và thằng khốn nạn theo dõi, bắt tại trận con nhỏ đang du dương với kếp mới ngoài công viên hay trong rạp chiếu bóng. Thằng khốn ghen lồng lộn, báo hại tôi vì tình huynh đệ chi binh phải đánh nhau chí chết với địch. Mà con nhỏ cũng khôn ác. Kếp mới nó chọn rất giống nhà binh, cũng rần rì vằn vện ngang ngựa bọn tôi, cho nên dù thắng hay thua thì tình trạng cũng chẳng lấy gì làm khả quan. Vì vậy đòn cuối cùng của thằng khốn bao giờ cũng là màn con cá sống vì nước. Rốt cuộc, dường như chúng nó có với nhau một thỏa ước ngầm, thằng khốn đi hành quân, con nhỏ tha hồ tìm người chọi. Thằng khốn về hậu cứ, làm ơn dành cho hấn quyền ưu tiên một.

Tôi lên lớp với thằng khốn nạn,

“Đụ mẹ, tao không nói với mày chuyện hơn thua. Lính

tráng sông nay chét mai, hơn thua đéch gì chuyện nhắm nhí đó. Biết chừng đâu lát nữa đây một trái 122 rớt ngay hầm, mà mày tao bị giã như giã giò, còn hơn thua với ai? Tao chỉ thấy mày quá ngu. Yêu đương làm con mẹ gì cho nó khổ tâm thân. Người ta nói lấy đi làm vợ, ai nói lấy vợ làm đi bao giờ. Tao sòng phẳng minh bạch, tao cần cái lỗ của con nhỏ, con nhỏ cần một thằng mặt rần để hù dọa bọn tú bà ma cô. Có qua có lại mới toại lòng nhau. Nhẹ nhàng thơ thới biết chừng nào. Yêu đương quái gì để cứ dài mặt rầu rĩ nhớ thương. Tao hỏi thật, mày có dám bê con nhỏ về làm vợ? Nếu dám, tao đéo có ý kiến, ngu, ráng chịu. Nếu không, lần này về hậu cứ hãy theo tao. Mày trông cũng bảnh bao trượng phu đấy, bảo đảm sẽ có khối con chịu nhận mày làm chồng. Cuối cùng, cái mày cần là cái lỗ để thọc ra thọc vào cho ấm lòng chiến sĩ phải không? Yên trí lớn, để tao lo.”

Tôi chưa kịp lo cho thằng khốn nạn một cái lỗ thì chiều hai mươi chín tháng Tư, đơn vị vượt qua cầu xa lộ để vào thành phố, thằng khốn bị mảnh đạn xoi tái mắt một chân. Nghe đâu hẳn chỉ nằm ở bệnh viện Cộng Hòa được hai ngày, rồi bị đui ra ngoài, chẳng hiểu sống chết thế nào.

Riêng tôi, sáng ba mươi tháng Tư đơn vị tan hàng, tôi cởi bỏ bộ quân phục, nhủi vào động nằm với con đi. Lúc ông tân tổng thống lên đài ra lệnh cho binh sĩ bỏ súng quy hàng, tôi đang hùng hục mê toi trên bụng con đi, sau khi đã nốc nửa lít rượu để cộng với ngổn ngang rựa mận chĩa lá mơ củ riềng cùng với đám chiến hữu ở một quán thịt cây gần khu nhà thổ. Chẳng hiểu tại cái lệnh đầu hàng chó chết nó làm tư tưởng tôi phân tán hay tại nửa lít rượu mà cuốn băng ghi âm

những lời vàng ngọc của ông tân tổng thống được phát lại đến lần thứ tư tôi vẫn chưa ra. Con đi càu nhàu,

“Uống cho cố vào, lâu như quỷ.”

Tôi cười hềnh hếch,

“Anh có thằng bạn mỗi ngày làm hai ve Tam Tinh Hải Cầu Bỏ Thận Hoàn nhưng chưa lên ngựa đã gục ngã sa trường. Vợ được giống tốt như anh, em tu bảy kiếp đó em ơi.”

Con đi sùng sộ,

“Thôi đi cha, bộ tui mình đồng da sắt, không biết đau biết rát chắc?”

Tôi chẳng thèm trả lời, tiếp tục lên xuống nhịp nhàng.

Bỗng cánh cửa gỗ mở tung. Một đám năm bảy thằng đàn ông lớn có nhỏ có, dao súng lăm lăm, trên cánh tay, miêng băng đỏ cột vòng. Mặt mày tên nào cũng đờ đờ sát khí. Tôi chưa kịp phản ứng thì thằng đi đầu đã nhào đến túm tóc tôi lôi dậy:

“Đụ mẹ, cách mạng thành công rồi mà mày còn tiếp tục dâm dục sa đọa thế này hả thằng khốn nạn? Đụ mẹ, ngữ này đem bán bỏ là vừa.”

Tôi sợ điếng người, đứng như trời trồng, không nhớ ra mình đang trần truồng như nhộng. Con đi cũng hốt hoảng không kém, nó nhảy vọt xuống giường, lập cập túm đồng quần áo lúi ra phía sau. Thằng đi đầu hét lớn,

“Đụ mẹ con kia đứng yên, định trốn hả? Tao bắn vỡ đầu bây giờ.”

“Anh... cho em mặc quần áo...” Con đi lắp bắp.

“Đụ mẹ, không mặc gì hết, đứng yên.”

Tôi nhìn thẳng đi đầu. À, cũng chẳng ai xa lạ. Thằng này từng đóng mặt rô ở xóm dưới. Tôi hơi yên tâm, xuống nước,

“Bạn dzàng, anh em cả mà...”

Thằng khôn quắc mắt,

“Đụ mẹ ai bạn bè với mày?”

“Bộ bạn quên tui rồi sao?”

“Đụ mẹ, im ngay...”

Bất ngờ, hấn trở ngược báng súng tổng thật lực vào ngực tôi. Không kịp chuẩn bị, tôi lãnh trọn đé súng, ngã bật ra sau, đầu va vào vách tường...

Tôi nhòm người ôm chặt đầu. Cảm giác đau buốt dội vào óc. Tôi rên rĩ như một con vật bị thất cổ. Nhìn xuống bắp chân trái, bắp chân sưng vù đã đổi sang màu đem bầm. Cảm giác tê liệt giờ đang bò dần đến thắt lưng. Khát, khát quá. Tôi ngóng ra ngoài, mưa vẫn tầm tã. Tiếng ếch nhái râm ran hòa cùng tiếng mưa xối xả sầm sập trên mái tôn. Tôi hình dung cái chết đang đến gần, bỗng nhiên tôi hoảng sợ. Ý muốn bóp nghẹt họng con đĩ không còn tồn tại trong tôi. Hơn bao giờ hết, tôi mong con đĩ trở về. Nó phải trở về để cứu tôi, nếu không, tôi sẽ chết.

Sẽ chết... Ý nghĩ sẽ chết khiến tôi điếng hồn. Tôi hiểu hơn ai hết cảnh sống địa ngục giữa hai đứa, tôi hiểu hơn ai hết những đau đớn nhục nhã không cùng đang bám riết theo tôi không rời hết ngày này qua ngày khác. Đã bao nhiêu lần tôi thầm mong một biến cố nào đó sẽ đến với tôi, và lôi tôi ra khỏi đời sống, nghĩa là tôi sẽ từ già cõi đời khốn nạn này,



nhưng bây giờ, trước cái chết sắp đến gần, sắp nhãn tiền, tôi bỗng sợ, sợ quá. Con đi bao giờ mới trở về? Bình thường, sau một trận rửa xả tận tình, hoặc tôi bỏ ra bãi tha ma tìm ngôi nhà mồ nào đó ngủ một giấc đợi con đi nguôi giận, hoặc con đi ra khỏi chòi lòng vòng phố xá cho khuây khỏa rồi cũng bò về một hai giờ sau. Tôi hiểu, cũng như tôi, con đi chẳng còn nơi nào để la cà. Thứ cặn bã mặt hạng như bọn tôi, còn chơi được với ai? Còn sống được với ai? Con đi từ hai năm nay trở nên rạc ròi thân tàn ma dại. Vốn xấu, càng xấu đau xấu đớn, người ngợm toát ra mùi hôi thối muốn lộn mửa, bởi con nhỏ bệnh tật cùng mình, lại lười tắm hơn hủi. Thuốc men không có, ăn uống kham khổ bữa đói bữa no, con đi xuống dốc nhanh chóng. Tôi cũng nào hơn gì, khắp người, vảy cá nổi lên sần sùi, háng lở loét tươm chảy nước vàng tanh tưởi. Tôi biết mình đang mang trong người căn bệnh bất trị, căn bệnh không biết do ai. Có thể do tôi, hậu quả những năm lính tráng sống bạt mạng giang hồ, cũng có thể từ con đi truyền sang, thứ điếm thối như nó, làm sao có được khách sộp, chỉ rặt toàn bọn ăn xin bụi đời đầu đường xó chợ, không bệnh tật sao được.

Con đi bao giờ mới về? Trời đang mưa lớn thế kia, con đi làm thế nào về? Nếu nó đi suốt đêm, nếu nó bắt được mỗi ngủ đêm, nếu xe bộ đội cán nó dập đầu? Cũng dám lắm chứ! Suốt ngày nay hai đứa nào đã có một hạt cơm bỏ bụng, chính đó là nguyên nhân con đi dờ chúng với tôi. Đói, mệt, mưa tầm tã, con đi đi đứng lạng quạng dám đâm đầu vào xe lắm chứ! Tôi cố hết sức bò ra khỏi cửa. Có cách gì đến được hương lộ thì mới hy vọng gặp người lạ cầu cứu nhờ đưa tới

nhà thương. Nhưng bán thân đã bất toại, hai tay tôi lại quá yếu, không cách nào lê nổi thân, dù chỉ một hai thước. Tôi tuyệt vọng gục xuống. Con đau lại dội lên như muốn vỡ tung đầu óc.

Đành chịu chết sao? Tôi lăm thâm cầu trời khấn Phật mong sao cho con đi xuất hiện.

Mưa vẫn tầm tã. Ngọn đèn hình như sắp cạn dầu, chỉ còn leo lét một đóm lửa đỏ chạch. Căn chòi đang chìm dần vào màn đêm đặc quánh. Tôi run bần bật. Bây giờ tiến không tiến được, lui cũng chẳng xong. Tôi nằm cứng đờ như một khúc cây. Tôi hiểu mình sẽ chỉ còn cầm cự giới lắm một vài tiếng đồng hồ nữa là cùng. Hai lần ngất đi, nếu tôi ngất thêm lần nữa chắc sẽ không bao giờ tỉnh dậy. Con đi. Con đi. Trời ơi, sao nó không trở lại? Nó định đi luôn thật chẳng? Tôi biết con đi tuy thế vẫn còn nợ nần với tôi, sẽ chẳng thể bỏ tôi. Nếu bỏ, đã bỏ rồi. Nó cũng như tôi, cô đơn, buồn tủi, khổ đau. Hai đứa không bám vào nhau còn biết bám vào ai. Tôi làm nó khổ, điều này hẳn đúng, nhưng ít ra, trong cuộc sống chó má này, tôi dẫu sao vẫn còn là một đối tượng để cho nó trút hết mọi phần hận căm thù. Mất tôi, nó biết đổ sự phần hận căm thù vào đâu?

Thật ra, công bình nhận xét, một phần lớn duyên cơ suy sụp của hai đứa đều bắt nguồn từ tôi. Tôi, thằng đàn ông hèn yếu vô tài bất tướng. Đói đời, ba mươi triệu con người đói đời, nào phải chỉ riêng tôi? Sao họ vẫn sống, vẫn vượt qua. Còn tôi, ngày ngày quần quanh trong căn chòi mục, trên chiếc giường chiếu chần ảm mốc, bỏ mặc con đi với lũ khách tìm hoa, bán trôn nuôi miệng, nuôi cả cái thằng tôi dơ đáng

dại hình này. Một năm nay tôi chỉ biết chửi trời chửi đất, chửi cuộc đời khắt khe cay nghiệt, chửi phần số hẩm hiu bất hạnh, và không ngừng xây đắp những giấc mơ giàu sang phú quý của các ông hoàng bà chúa, những giấc mơ được tôi tô vẽ, vun bồi đến độ thuộc lòng từng chi tiết, đến độ trở thành mỗi ám ảnh thường trực trong mọi sinh hoạt đi đứng nằm ngồi ăn ngủ, đến độ có lúc tôi không còn phân biệt được đâu là biên giới giữa mộng và thực.

Gió lại thốc vào. Luồng gió quá mạnh. Cánh cửa bỗng bật tung, ngã sầm lên người. Tôi đẩy dựa tuyệt vọng, cánh cửa quá nặng so với sức lực tôi hiện tại, miếng tôn chỗ phần trên cánh cửa bung ra, cửa ngay cổ, tôi muốn rướn người thoát ra nhưng chỉ nhúc nhích được cái đầu chút đỉnh, càng đau thêm. Màn sương trắng chờn vờn ngang mắt, tôi biết mình lại sắp ngất. Thêm một luồng gió nữa thốc vào, cánh cửa chồm lên phập phồng, miếng tôn cửa ngọt chỗ yết hầu. Miếng tôn tiếp tục kéo cửa theo từng luồng gió thốc. Tôi chẳng biết mình có hét được tiếng nào trước khi chìm vào hôn mê?

Con đã cùng thằng ăn mày vượt qua miếng sân con nhào sinh. Miếng sân không có cống thoát nước, mưa lại dai dẳng suốt ba ngày nay đã trở nên lầy lội như đất ruộng. Cây trứng cá chỗ góc trái mái chòi tả tơi lá cành. Con đã vén cao ống quần lội qua vũng nước đọng trước cửa chòi, thằng ăn mày theo sau, cái chân cụt thò ra ngoài chiếc quần đùi nhàu nát rách bươm, cây sáo trúc - cái cần câu cơm của thằng ăn mày - đeo bên vai lủng lẳng. Hấn chống nạng đứng bên kia vũng

nước, lâu bầu văng tục,

“Đụ mẹ, nhà cửa chó gì như chuồng trâu thế này.”

“Ông ngon lắm hả. Ít ra tui còn có cái chuồng rúc ra rúc vào, không phải ngủ chợ ngủ đình như ông.”

Thằng ăn mày cười,

“Ê, đừng có lên mặt em Hai. Không giải phóng, giờ này ít nhất anh đã bắt được cái trung sĩ. Ngủ em, ngày xưa cho không anh chẳng thèm cởi đâu nghe.”

Con đã quay lại sừng sộ,

“Đụ má, cầm mẹ cái mồm lại, vào nhanh giùm tui nhờ. Công an biết ăn cứt cả lũ bây giờ.”

“Sợ quái gì em Hai, cùi còn sợ lở sao?”

Thằng ăn mày nhìn một vòng từ rặng tre rậm rạp gai góc đến bãi tha ma nhấp nhô mờ mả cây cỏ hoang vu, tiếp,

“Em dám ở một mình chỗ âm khí nặng nề này à?”

“Ồ với ai kệ mẹ tui. Có đi vào không thì nói?”

“Nếu em Hai chưa có thằng nào làm gạt đờ co, anh đây cũng chẳng hẹp lòng.”

Thằng ăn mày vừa cười vừa khập khiễng lội vào vũng sình.

Con đã ném cho thằng ăn mày một cái nguyệt dài rồi quày quả đi nhanh qua chái hiên.

Khi nó dợm chân định bước vô cửa, chợt thôi lui nhìn trùng trùng. Trên nền đất, xác tòi nằm co quắp thâm tím, sình chương như một trái bóng khổng lồ căng cứng. Chung quanh ruồi nặng quần đảo vo vo. Con đã đứng chết trân. Tòì dương đôi mắt trắng dã, trợn trùng nhìn nó, miệng há hóc, chiếc lưỡi thè ra dài ngoằng, chỗ yết hầu, cạnh sắc của

miếng tôn ngập sâu, lầy nhầy một vết cắt toang hoác, dòng máu ứa ra, chảy xuống, đọng vũng trên nền đất. Dòng máu đã khô đen. Cánh tay tôi chợt động đậy, cái đầu cũng lúc lắc như xua đuôi không cho con đĩ bước vào. Con đĩ khiếp vía đội lui, vừa hét chói lói bố người ta bố người ta vừa chạy thục mạng qua vũng nước, tông vào thằng ăn mày. Cả hai ngã lăn quay, bùn nước văng tung tóe. Con đĩ vùng dậy, tiếp tục hét và chạy cuống về hướng bãi tha ma. Đàn chuột nghe tiếng hét của con đĩ, chí chóc chui ra từ dưới thân tôi, chạy tán loạn khắp căn lều, lủi nhanh vào chân vách. Nếu con đĩ biết ra rằng cánh tay động đậy, cái đầu lúc lắc của tôi là do đàn chuột đạo diễn thì có lẽ đã không hoảng loạn chạy bán sống bán chết thế kia.

Thằng ăn mày dĩ nhiên chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra trong chòi, hấn lồm còm ngồi dậy, bò lồm ngòm trên vũng sinh quờ quạng tìm đôi nạng gỗ và ông sáo trúc, miệng ngoạc ra kêu với theo con đĩ,

“Huệ... Huệ... Huệ...”

Nhưng con đĩ đã mất biến giữa đám mò mả nháp nhô.



## THẰNG NHƯỢC TIỂU

Hắn lượn qua lượn lại đến lần thứ ba. Vẫn chưa biết làm cách nào bắt chuyện với con nhỏ. Con nhỏ ngồi vắt vẻo trên lan can. Váy ngắn. Đùi to. Ngực nở. Áo thun chật, hai núm vú nhu nhú sau lớp vải. Con nhỏ không mặc áo lót ngực. Một mối của bọn trẻ bây giờ. Con nhỏ luôn miệng nhóp nhép kẹo cao su, mắt ngược nhìn chăm vòm lá xanh cách chỗ ngồi một lối đi rộng tráng xi-măng, nơi có hai con chim lông đỏ đốm trắng riu rít nhảy nhót.

Hắn bước đến cuối hành lang. Suy nghĩ vài giây rồi quyết định quay lại. Một, hai, ba... chân trái sải dài... hắn lão đảo ngã ngòì xuống nền gạch hoa. Cái quẹt ga màu vàng vượt khỏi tay, văng như ném tới cạnh hai ống chân đơng đưa của con nhỏ.

“*Shit!*”, hắn văng tục. Chống tay gượng dậy. Con nhỏ quay phắt về phía hắn, đôi mắt mở to, chiếc miệng rộng ngừng nhai.

“Ồ ồ.”

Hắn liếc nhìn con nhỏ, mặt nhăn nhó.

“Mày có sao không?” Con nhỏ hỏi, ân cần.

Hắn kéo hai mép môi tạo một nụ cười:

“Chắc trật mắt cá.”

Con nhỏ nhảy xuống đất:

“Mày cần tao gọi cấp cứu?”

“Không, cảm ơn, chắc không sao.”

“Mày vừa nói trật mắt cá. Thử bước vài bước xem.”

Hắn khập khiễng tiến đến gần con nhỏ.

“Tao nghĩ một lát sẽ khỏi.”

Miệng con nhỏ hoạt động trở lại. Hắn nghe rõ tiếng nhóp nhép phát ra từ đôi môi mịn. MÀN kịch vừa rồi hắn đóng cũng khá. Con nhỏ chẳng tỏ chút xúu nghi ngờ. Hắn chống hai tay lên lan can, đu người ngồi.

“Mày bớt đau chứ?”

“Bớt nhiều, hy vọng không đến nỗi trật mắt cá như tao nghĩ”.

Con nhỏ cũng lặp lại động tác giống hắn: chỏi tay đu người ngồi lên thành lan can. Mùi thơm từ người con nhỏ toát ra khiến hắn ngây ngất. Hắn không phải mùi thơm của nước hoa. Tuổi này thường ít khi dùng nước hoa. Vả, trông cung cách, con nhỏ chắc không thuộc tí thích ông ẹo làm duyên làm dáng. Hắn vẫn thành kiến với bọn con gái chuyên làm duyên làm dáng.

“Mày đến đây làm gì?” Hắn hỏi.

“Tao vượt đèn đỏ, chờ nộp phạt.”

“Sao không vào trông sắp hàng?”



“Thằng kếp tao lo vụ đó. Tao ghét trò rờng rần. Còn mày?”

“Say rượu lái xe. Đến ghi danh đi học.”

“Chà, rắc rối dữ. Thằng anh tao năm ngoái cũng bị như mày. Tôn hơn hai nghìn đô, còn bị cấm lái sáu tháng.”

Chuyện đó hắn đã biết. Bạn bè hắn hết sáu đứa trên mười vương vào cái nạn thổ tả này. Nhưng mà, màn kịch hắn vừa diễn xuất chẳng phải để đi đến việc luận bàn về chuyện rắc rối hay không rắc rối khi bị vờ về tội uống rượu lái xe. Hắn thấy cụt hứng, con nhỏ vừa tự kê khai lý lịch, *thằng kếp của tao... Shit! Thằng kếp của tao* đang rờng rần bên trong thì còn làm ăn nước mẹ gì nữa. Hắn nhảy xuống đất, quên băng chỉ mới mây phút trước mặt mày nhăn nhó táo bón vì cái chân trật mắt cá.

“Bye!”

“Hết đau rồi à?”

“Hết.”

Hắn đáp cộc lốc, xoay nhanh người bước xuống mấy bậc cấp dẫn ra lối đi tráng xi măng. Trên tầng cây hai con chim đỏ đóm trắng vẫn thản nhiên nhảy nhót. Hắn hơi tiếc. *Thằng kếp của tao... ừ thì thằng kếp của mày, tao có dành đâu?* Nhưng mà, mình nóng nảy quá. Bọn con gái bây giờ nhiều đứa coi tình yêu như miếng kẹo cao su, nhai cho đỡ buồn miệng, nhạt, nhả ra, nhón miếng khác. Vả, kinh nghiệm cho hắn biết, cứ tán nhanh, tán mạnh, tán vũ bão, lợi dụng địa hình địa vật, bày binh bố trận đâu ra đó, địch thủ chưa kịp bố phòng đã tọt tằm mày mặt, đến lúc sực tỉnh tính toán lời lỗ thì đã *tàn một kiếp huê*. Hắn dừng lại. Quay lui chẳng? Không

được! Thời cơ đã mất. Hấn lắc đầu bước nhanh, băng qua khoảnh sân rộng, ra đường, đứng lóng ngóng đón *bus* chờ trạm chờ. Cả tuần nay, kể từ hôm bị cảnh sát tóm, hấn phải sử dụng phương tiện di chuyển công cộng. Muốn khùng.

Hấn gặp lại con nhỏ cũng trên cái hành lang cách chỗ hấn giả vờ ngã độ trăm mét.

“Hi!” Con nhỏ lên tiếng.

“Hi!” Hấn đáp lễ, có hơi ngạc nhiên, “mày trở lại đây làm gì?”

“Tao xin học xóa *ticket*”

“Ô, tuyệt!”

“Cái gì tuyệt?”

“Gặp lại mày, tuyệt.”

“Bữa hôm tao định hỏi mày, làm sao cái chân hết đau nhanh vậy?”

Hấn nháy mắt:

“Mày thông minh có thừa.”

Con nhỏ cười hình hích:

“Tao đoán không sai. Mày diễn xuất khá lắm.”

“Nhưng kếp của mày rỗng rần bên trong, tao cụt hứng, màn kịch hết ý nghĩa.”

Con bé níu tay hấn thoải mái:

“Kiên nhẫn là mẹ thành công.”

“Nhưng tao ghét rắc rối.”

“Tao là tao, tao thích cái gì làm cái đó, chẳng ai cấm được.”

“Hãy thử thích tao coi.”

“Mày đốt giai đoạn quá nhanh.”

Hai đứa rẽ qua góc tường, lên lầu. Hấn bỗng giữ con nhỏ dừng lại chỗ chân thang, cúi xuống. Khi hấn rời môi khỏi hai miếng thịt mềm mịn, con nhỏ nói:

“Mày liều quá. Nhỡ tao không đồng ý thì sao?”

“Mày vừa bảo mày thích tao.”

Con nhỏ bật cười:

“Tao chưa gặp thằng Á Đông nào bạo như mày.”

“Nghĩa là mày đã có kinh nghiệm với bọn Á Đông?”

“Có một thằng, nhưng hấn hiền như con chiên ngoan đạo, tao mệt.”

“Mày còn liên lạc với hấn?”

“Không.”

“Vậy tốt. Bọn Á Đông ghen tương ầu tả, tao không thích ăn đạn.”

“Nghe nói bọn mày khoái xài súng đạn?”

“Nhân dân tao anh hùng thứ thiệt, không thèm xài đạn mã tử như chúng mày trên *movie* đâu.”

“Dã man.”

“Ai?”

“Bọn mày chứ ai.”

Dã man. Con nhỏ nói nghe cũng đúng. Đánh nhau chí chết mấy mươi năm, chưa ngán, còn hằm hè muốn đánh tiếp. Hấn im lặng, chẳng biết phải chống chế cách nào. Hấn chuyển đề tài:

“Mày học một ngày, khỏe. Tao phải sáu tháng, chẳng biết có kham nổi không.”

“Không nổi cũng phải nổi, đâu có giỡn chơi được.”

Hấn chia tay con nhỏ chỗ cửa lớp, không quên hẹn gặp lại vào cuối tuần. Con nhỏ gật đầu chẳng đắn đo. Hấn cảm thấy vui vui. Coi như đường tình ái của hấn sắp có thêm một nhánh nho nhỏ.

Cầu thang hình xoắn ốc, bằng gỗ. Lối kiến trúc cũ kỹ của ngôi nhà khiến con nhỏ lầy làm lạ:

“Cái kiểu nhà này tao chỉ thấy bên Âu Châu.”

“Mày đã sang Âu Châu?”

“Đã, năm kia.”

“Thuở nhỏ, tao mơ được đến Âu Châu. Chẳng là dân tộc tao chịu ảnh hưởng nặng nề bọn Pháp, ở học đường, ngoài tiếng mẹ đẻ, ngôn ngữ thứ hai là tiếng Pháp. Bọn tao thuộc lầu lịch sử Pháp.”

“Vậy sao mày không ở bên?”

“Nước mày giàu quá. Không có hấp lực nào mãnh liệt bằng tiền bạc. Tao từng khổ vì tiền bạc.”

Hấn mở cửa phòng, con nhỏ theo hấn vào trong. Căn phòng tuy nhỏ nhưng ngăn nắp sạch sẽ. Chiếc giường *queen size* trong góc. Đồi điện, cái TV hai mươi bốn *inches*. Bàn viết. Giá sách. Cái *cassette*.

Trên tường, bức tranh tĩnh vật với chiếc chén mè và con búp bê bằng nhựa gãy tay. Màu sắc bức tranh âm u, vuông sáng từ một khuôn cửa nào đó trên cao dội xuống, chiếu tràn khắp khuôn mặt con búp bê long lanh hai con mắt xanh biếc. Con nhỏ nói:

“Bức tranh trông ghê ghê.”

“Tại sao ghê?”

“Tao không biết. Có lẽ tại cánh tay cụt, có lẽ tại hai con mắt, có lẽ tại cái không khí lạnh lẽo... Tao không biết. Ai là tác giả vậy?”

“Tao.”

“Á à! Màý biết vẽ ?”

“Nếu không ham quá nhiều thứ, tao đã trở thành họa sĩ. Người ta chẳng thể cùng một lúc đam mê hai ba thứ. Cái này giết chết cái kia.”

“Hiện tại, màý mê nhất cái gì?”

Hắn quàng tay qua vai con nhỏ:

“Màý.”

“Cũng được, tao thích nịnh, dù biết màý đang nói dối.”

Con nhỏ ở lại với hắn từ trưa đến tối mịt. Làm tình. Coi *movie*. Nói chuyện tầm phào. Coi *movie*. Làm tình. Nói chuyện. Nửa đêm, con nhỏ than đói, hắn đưa con nhỏ xuống phố. Trong lúc lái xe không hiểu tại sao hắn bỗng nhớ đến những ngày còn trong quân đội, những ngày bên tai hắn chỉ cụ thể một mệnh lệnh duy nhất: chiến đấu, chiến đấu và chiến đấu. Hắn bật cười, ù thì bây giờ cũng chiến đấu vậy, có điều, trên giường.

“Màý cười gì thế?”

“Tao đang chiến đấu”

“Gì?”

“Chiến đấu!”

“Màý có khùng không?”

Thằng con trai mặt non choẹt. Tóc vàng au, mắt xanh biếc.

“Con Kathie của tao, mày biết chứ?”

“Không. Lần đầu tiên tao gặp mày. Làm sao tao biết được?”

“Con Kathie của tao.”

“Tao cũng có thể nói một câu tương tự, mày nghĩ sao? Phải để chính Kathie nói câu này. Mày hay tao đâu có quyền.”

Thằng con trai gầm lên:

“Của tao.”

Hắn bước lùi một bước, sắp rắc rối to. Hắn liếc nhanh hiện trường. Khúc đường này vắng, cảnh sát ít khi lai vãng. Hắn nhìn thằng con trai. Ước lượng sức lực và cảm thấy tự tin. Bọn này chỉ được cái to xác chứ ứng biến chậm chạp vụng về. Hắn đã qua năm năm quân đội, thuộc nằm lòng mấy thế cận chiến, hắn tin chỉ hai chiêu cũng đủ hạ thằng con trai.

“Cấm mày không được liên lạc với Kathie nữa?”

“Để tao hỏi Kathie.”

“*Fuck you.*”

Thằng con trai lao tới. Hắn lạng người, quét chân ngang. Thằng con trai ngã sóng soài trên vỉa hè. Vừa lồm cồm bò dậy, đã bị thêm một gót chân vào ngực, bật ngửa.

“Bây giờ của tao hay của mày?”

Hắn cười khinh khinh, hỏi. Thằng con trai gượng đứng dậy, không trả lời, quay người bước vào *parking* tiệm *liquor* phía trước, lên xe vọt nhanh.

Hắn dứt hai tay túi quần lững thững trở về căn phòng trọ cách đó không xa. Lát nữa Kathie đến phải kể cho con nhỏ

nghe về chiến công vừa rồi, chắc con nhỏ sẽ hát véo von, “mày ngon lành”.

Nhưng con nhỏ không hát như hấn tưởng.

“Tại sao mày đánh thằng Danson?”, con nhỏ gay gắt.

“Nó sinh chuyện trước.”

“Tao không thích đánh nhau”, con nhỏ gay gắt hơn.

Hấn cảm thấy bị xúc phạm:

“Tao cũng không thích đánh nhau.”

“Vậy tại sai mày đánh thằng Danson?”

“Tao tự vệ.”

“Tao không tin. Mày đã man. Bọn mày đã man. Chỉ thích đánh nhau. Thằng Danson hiền, tao không tin nó dám đánh mày?”

“Nó ghen.”

“OK, nó ghen, nhưng tao không tin nó đánh mày. Thôi, có lẽ tao với mày không hợp.”

“...”

“Bọn Á Châu chúng mày hiếu chiến. Nhỡ tao yêu mày thật, muốn lấy mày làm chồng, một hôm nào đó mày đê tao ra tầm quát, tao phải làm sao? Thôi, chia tay cho đỡ phiền hà.”

“Ừ, thì chia tay, nếu mày muốn.”

Hấn tự ái, nói cứng, dù trong bụng đã nhoi nhói. Dù sao, quan hệ giữa hấn với con nhỏ cũng đang tốt đẹp. Hấn nhìn con nhỏ, hấn nhìn bức tranh tĩnh vật trên tường, hấn nhìn chiếc giường rộng, hấn nhớ mùi da thịt con nhỏ oi oi nồng nàn... Hấn xuống nước,

“Thôi được, để mai một tao sẽ xin lỗi thằng Danson.”

Băng đi nhiều ngày, dễ chừng đến cả tháng, hấn không gặp con nhỏ. Cho đến hôm tình cờ hấn gặp hai đứa - con nhỏ và thằng Danson - trước cửa một rạp chiếu bóng, thì hấn biết, như thế, hấn đã vĩnh viễn mất con nhỏ.

“Hi!” Con nhỏ đưa cao tay, vẫy chào.

“Hi!” Hấn trả lời.

“Mày khỏe không?” Con nhỏ hỏi, tay quàng trong tay thằng Danson.

“Chẳng khỏe lắm. Từ hôm mày không đến nữa, tao bệnh.”

“Mày lại nói dối. Trông mày vẫn tốt tươi.”

“Tao không nói dối, tao bị nội thương, ở đây.”

Hấn đưa tay chỉ vào chỗ trái tim. Thằng Danson nói:

“Tao với mày, phải có một đứa bị nội thương.”

“Mày nói đúng. Tao xin lỗi cái vụ hôm nọ.”

“Chẳng có chi. Tao phải cảm ơn mày. Không có chuyện đó, tao sẽ mất Kathie.”

Hai đứa chào hấn bước vào rạp. Hấn phân vân vài giây rồi xé vụn tấm vé vất vào thùng rác, quay ra *parking* lấy xe. Hấn đưa xe nhập xuống lòng đường, chạy vòng vòng bất định. “Bọn Á Châu chúng mày hiếu chiến”. Hấn đâu có muốn, chẳng bao giờ hấn muốn đánh đấm. Hấn chỉ tự vệ. Nhưng mà, tự vệ cũng là một cái tội, hấn mất con nhỏ vì tội tự vệ. Cách nào thì bọn nhược tiểu cũng phải thua. Hấn chợt nhớ mẩu tin vừa đọc sáng nay trên báo: tổng thống Mỹ tiếp tục duy trì lệnh cấm vận. Bọn nhược tiểu không có quyền thắng. Mày thắng, cũng chết, mày thua, càng chết thảm hơn!



“*Shit!*”, Hấn vọt miệng chửi thề, nhún chân ga. Chiếc xe chồm lên, lao qua đèn vàng, bốn bánh rít trên mặt đường. Nhiều tiếng còi inh ỏi chung quanh. “*Shit!*”, không khéo lại thua nữa bây giờ. Hấn âm ỨC giảm tốc độ, nhớ ra vẫn còn trong thời gian cấm đi chuyển bằng xe hơi. Bất giác hấn liếc nhìn kiếng chiếu hậu, thậm mong không có ngọn đèn đỏ trên mũi xe bọn cóm quay tít phía sau.



## TÒA LÂU ĐÀI CỎ

Con đường quanh co từ chân đồi dẫn lên tòa lâu đài cỏ chỉ đủ rộng cho một xe hơi loại nhỏ di chuyển. Nhưng hình như chưa bao giờ người ta sử dụng phương tiện cơ khí trên con đường này. Cỏ xanh mọc tràn, có chỗ lấp gần trọn mặt lộ, chỉ chừa một lối đi nhỏ mòn nhẵn dấu chân bộ hành. Tôi dừng lại ở lưng chừng đồi, nhìn xuống. Xa lộ nằm bên dưới, âm âm nắng dịu. Xa hơn, cánh đồng mênh mông xanh mướt. Xa hơn nữa, những cao ốc hiện đại vươn lên chọc thủng nền trời màu tím sẫm. Tôi thở. Mệt nhọc. Đã lâu lắm chưa có dịp đi bộ, đôi chân bỏ quên vận động mỗi ngày. Hôm qua, khi chia tay với người đàn bà, tôi đã tỏ ra tự tin: “Đừng lo, tôi đến được, dầu gì cũng có thời tôi sống trong quân ngũ, đơn vị tác chiến hãn hời. Một ngọn đồi nhỏ, ồ, chẳng đáng kể.” Bây giờ tôi mới biết mình lầm, mới thấy sinh lực tuổi trẻ đã bỏ tôi ra đi từ lâu, và đời sống tiện nghi trên xứ sở thặng dư tiện nghi này đã gần như biến tôi thành kẻ... tật nguyên. Bỗng

nhớ đến hình ảnh những người đàn bà Tàu trong truyện cổ, từ lúc sinh ra đã bị bó chân trong dải lụa mềm, đến teo tóp, đến không thể di chuyển vũng chãi trên mặt đất, nếu không có sự nâng đỡ của kẻ khác. Hai bàn chân trẻ con trên một thân xác trưởng thành. Đó là biểu tượng của quyền thế giàu sang, của vật chất dư thừa. Tiện nghi hiện đại, những chiếc xe bóng loáng, những cầu thang máy sạch tinh, những thước “rulô” lăn chậm, phải chăng cũng giống dải lụa mềm trong truyện cổ? tôi bật cười, nhìn xuống đôi chân, có cảm tưởng chúng nhỏ lại một cách đáng thương.

Búng mẩu thuốc tàn vào lùm bụi bên cạnh, tôi tiếp tục đi lên. Ngôi nhà cổ thấp thoáng ẩn hiện trong rừng cây xanh. Bầu trời xám đục màu tím sẫm ửng sáng. Có lẽ đã quá trưa. vén tay áo xem đồng hồ. Một giờ chiều. Người đàn bà nói: “Tôi sẽ chờ. Nếu anh không đến, có lẽ chúng ta không còn cơ hội gặp nhau”. Tôi quả quyết: “Thề nào tôi cũng đến”. Người đàn bà nhìn, trong ánh mắt có vẻ gì không thể diễn tả. Một nỗi ái ngại? Một tia nghi hoặc? Một thách thức? Có thể là tất cả. Có thể người đàn bà nửa muốn tôi đến, nửa không. Chính tia nhìn kỳ lạ kia đã thúc đẩy tôi quyết định: bằng bất cứ giá nào, sẽ tìm gặp người đàn bà. Cả đêm tôi không chợp mắt, một phần, lạ chỗ, lạ khí hậu, phần nữa, cuộc gặp gỡ tình cờ với người đàn bà khiến tôi hoang mang, tôi tự hỏi nhiều lần, bà ta là một người bằng xương bằng thịt, có thật, hay chỉ sản sinh từ đầu óc hoang tưởng của tôi? Tôi thường không phân định được rõ rệt thật, giả những sự việc từng xảy đến với tôi vào thời điểm nào đó. Tháng trước, tôi lái xe vượt sáu trăm dặm đến một thành phố phía bắc, mang theo món quà

tặng là tám sơn dầu cỡ lớn, tác phẩm được tôi thực hiện với nhiều tâm huyết, bởi cứ đình ninh nửa tháng trước có nhận thiệp báo hỉ của thằng bạn thân nhất, quen nhau từ ấu thời. Hôm đó, chính hôm đó, đúng sáu giờ chiều (tôi nhớ như in con số 06 màu nâu sẫm - kiểu chữ Brush Script thường dùng in thiệp cưới - nằm rõ ràng trên nền giấy lụa sang trọng), hẳn sẽ “làm lại cuộc đời” với vị hôn thê mới, được tổ chức trọng thể tại một nhà hàng nằm ở ngoại vi thành phố nhỏ này, nơi tôi đã cùng hẳn đến ăn tối nhiều lần vào những năm trước kia, thuở tôi còn cư ngụ ở đó. Đến nơi, nhìn đồng hồ chỉ còn một tiếng nữa cuộc lễ bắt đầu, tôi tìm khách sạn thuê phòng rồi vội vã tắm rửa qua quít, đóng ngay bộ đồ vía vào người, xong ung dung xuống đường lấy xe ra đi. Trên đường, tôi không khỏi thắc mắc, thằng bạn đã có vợ con hẳn hoi, rất hạnh phúc, chẳng hiểu bởi nguyên nhân nào chúng nó xa nhau, để bây giờ tục huyền? Nhưng rồi tự nhủ: mấy năm gần đây tôi sống tách biệt hẳn với mọi người. Ngay cả thằng bạn thân nhất này, tôi cũng không hề liên lạc. Có những biến cố, chỉ ngày hôm trước, hôm sau đã đổi lệch cả hướng đời, hướng gì bao nhiêu năm. Sau khi đưa xe vào chỗ đậu, tôi vội vã bước vào nhà hàng. Lại, đây là một *restaurant* nhỏ, lẽ ra phải có dấu hiệu nhận nhịp nếu đang tổ chức đám cưới chứ. Phòng ăn vắng vẻ, lát đất vài bàn có khách. Từ đầu ngân đến bồi bếp đều tỏ ra nhàn hạ. Tôi bước hẳn vào bên trong. Một người bồi niềm nở: “Mấy người, thưa ông?”. “Xin lỗi, hôm nay có đám cưới của...”. “Không ạ”. “Lạ nhỉ, tôi có nhận được thiệp mời.”. “Có lẽ ông lầm với nhà hàng nào khác”. Tôi lúng túng xin lỗi người bồi, quay ra. Về đến khách sạn,

tôi lục tìm số điện thoại của thằng bạn, gọi. Hấn vẫn ở chỗ cũ, Và vẫn vợ con đề huề, lại vừa sinh thêm một cháu gái, tháng tới, giáp năm. Tôi hỏi hấn về chuyện cái thiệp mời. Hấn tỏ vẻ ngạc nhiên: “Hoặc có đứa nào nó phá chơi, hoặc mày đang mơ ngủ”. Từ lần đó, tôi đâm nghi ngờ khả năng nhận thức của mình về những sự việc xảy ra chung quanh.

Tôi tiếp tục đi lên. Con đường nhỏ càng lúc càng quanh co và thu hẹp dần, đến nỗi nhiều đoạn cỏ phủ kín. Thêm vài lần dừng chân nghỉ mệt, cuối cùng tôi cũng đã đứng trước vòm cổng hình bán nguyệt dẫn vào ngôi nhà cổ. Chung quanh vòm cổng, những vòng hoa văn đắp nổi viền quanh, có chỗ đã sứt mẻ, trơ những viên gạch nâu sẫm phủ rêu. Hai cánh cửa bằng gỗ với hai khoen sắt lớn han rỉ. Tôi đứng khá lâu trước hai cánh cửa. Ngôi nhà có vẻ hoang phế. Người đàn bà đang cư ngụ tại đây? Đưa mắt nhìn quanh, tôi thấy một sợi dây thòng xuống bên cạnh. Có lẽ dây chuông. Tôi bước tới với tay níu sợi dây, giật mạnh. Không tiếng động nào vang lên phía trong. Tôi tiếp tục kéo sợi dây thêm vài lần rồi buông tay đứng chờ.

Tôi không chờ lâu. Hai cánh cửa xịch mở, chập chạp. Tiếng bản lề khô dầu kèn kẹt như tiếng nghiền răng được khuếch đại. Lướt mắt tìm kiếm, chẳng có bóng người nào. Tôi bước qua vòm cổng, vào hấn bên trong, vẫn vắng lặng. Chẳng lẽ hai cánh cổng được điều khiển bằng *Remote control*? Phương tiện điện tử hiện đại bên cạnh cái dây chuông của thế kỷ mười bảy? Nhưng tôi không có cơ hội thắc mắc lâu, từ trên bậc thềm cao người đàn bà hiện ra, rục rờ trong chiếc áo dạ vũ phủ xòe lướt thướt. Bà ta bước xuống, khoan

thai tiến về phía tôi, nghiêng đầu:

“Té ra ông đến thật.”

“Tôi đã hứa.”

“Mời ông. Tôi không nghĩ ông sẽ đến.”

“Tôi đã nói đến là đến. Chưa bao giờ tôi thất hứa với ai.”

“Cảm ơn ông. Mời.”

Người đàn bà xoay lưng trở vào. Tôi bước theo. Mùi nước hoa nồng trong không khí. Nhìn phía sau, tôi không nghĩ người đàn bà đã xấp xỉ năm mươi như bà ta từng thố lộ. Phiến lưng thẳng, chiếc áo dạ vũ khoét thấp vòng cổ, phơi trần một phần da thịt, từ chiếc cổ tròn trắng muốt đỏ xõa xuống hai vai thon, khép dần đến vòng eo, đường trũng giữa cột sống mịn mượt, tôi như nhìn thấy những sợi lông tơ vàng óng. Bước chân người đàn bà nhẹ nhàng, như lướt trên mặt thảm êm, không gây một tiếng động nhỏ. Lên đến bậc thềm trên cùng, hai cánh cửa dẫn vào tòa nhà lại tự động xịch mở.

Người đàn bà hơi chậm bước đợi tôi đến cạnh, rồi một cách tự nhiên, bà ta lòn tay vào cánh tay tôi, sóng đôi. Tiếng nhạc từ những chiếc loa giấu kín đầu đó trong căn phòng rộng thả vào không khí điệu nhạc trầm, thật nhẹ. Trên trần cao, những chùm đèn thủy tinh sáng lóa, những bức tranh cỡ yên vị trong khung thép vàng cách khoảng quanh tường, mỗi góc phòng một bệ đá với những pho tượng bằng đồng đen. Khí hậu không lạnh lắm nhưng lò sưởi vẫn cháy sáng, tiếng củi khô nổ lách tách. Tôi ngỡ ngàng. Hoạt cảnh có vẻ như trong một đoạn phim nào đó đã từng xem. Người đàn bà quay

người cười với tôi:

“Ông là thực khách duy nhất.”

“Ồ...”

“Ông đừng ngạc nhiên, tôi không thích ồn ào.”

Người đàn bà đưa tay mời tôi ngồi xuống chiếc ghế có lưng tựa cao quá đầu, chạm trở công phu những hoa văn lên nước bóng loáng. Trước mặt tôi, mặt bàn cẩm thạch rộng mênh mông ăm ắp thức ăn đựng trong những đĩa lớn bằng bạc. Người đàn bà ngồi xuống chiếc ghế đối diện, bà ta cầm chai rượu ướp trong xô đá rót vào hai cái ly, đẩy một cái về phía tôi:

“Mời ông.”

“Mời bà.”

Tôi nâng ly, nhấp một ngụm nhỏ. Đặt ly xuống bàn, tôi nhìn người đàn bà:

“Xin lỗi, tôi có hơi tò mò, bà ở đây một mình?”

“Một mình.”

Người đàn bà trả lời, đôi mắt thoáng âm u:

“Vời lữ đồ đặc cổ lỗ lạnh lẽo này, với khu vườn hoang phế ngoài kia, với tiếng gió hú trên mái vào những đêm khuya. Đôi lúc, tôi có cảm tưởng mình là cái xác sống, trong một nhà mồ. Ông nghĩ, có phải vậy không?”

“Hình như bà muốn thế.”

“Không muốn cũng không được. Nào phải người ta tự chọn cho mình cách sống như ý được đâu. Định mệnh luôn luôn tham dự vào cuộc đời mỗi chúng ta. Bốn mươi chín năm nay, kể từ lúc sinh ra đến bây giờ, tôi gắn chặt với ngôi nhà này. Bố mẹ tôi đã chết, anh em phân tán, họa hoàn lắm



mới có một hai người ghé về, như ghé vào quán trọ, rồi lại ra đi, mất tăm, ba năm, năm năm, biền biệt. Hình như cả cuộc đời tôi là một chuỗi dài chờ đợi. Tuổi nhỏ, chờ trưởng thành. Lớn lên, chờ về nhà chồng. Xuân xanh qua đi, chờ người thân thích. Và bây giờ, chờ chết. Ông thấy không? Chờ đợi... Chờ đợi...”

“Tại bà không bước ra ngoài. Tại bà tách khỏi đời sống.”

“Tôi có tách đâu. Tôi vẫn sống, vẫn liên hệ với cuộc đời đó chứ.”

“Bằng những vòng tường vây quanh, nghĩa đen và cả nghĩa bóng? Đó đâu phải tham dự. Bà chỉ đứng bên lề cuộc đời, nhìn nó trôi qua.”

“Ông bảo tôi phải làm thế nào?”

“Tự bà phải biết chứ. Tôi có cảm tưởng dù đang ngồi trước mặt, nhưng bà không có thật. Bà là một cái gì đó thuộc về dĩ vãng, một cái bóng, một nhân vật hư cấu.”

“Hư cấu? Ông nói tôi không hiểu.”

“Bà không có thật.”

Tôi lặp lại. Người đàn bà nhìn xoáy về phía tôi. Tia nhìn nghi hoặc:

“Này, ông có vẻ không được bình thường.”

“Trong hai chúng ta, phải có một người không được bình thường.”

Người đàn bà bỗng cười phá. Tiếng cười vang dội, tiếng cười lay động chùm đèn trên trần nhà, ánh sáng chao đảo. Màu rượu trong chiếc ly như sẫm hơn, sóng sánh. Ngoài khung cửa sổ, bầu trời chợt tối sẫm. Những cuộn mây ùn lên

từ chân trời, phút chốc đen ngòm, và mưa, sầm sập đổ chụp xuống. Căn phòng chìm trong tiếng mưa, âm ào. Người đàn bà đứng lên, chiếc áo dạ hội bỗng rệu rã, rụng dần xuống chân. Tôi kinh ngạc nhìn người đàn bà chỉ trong thoáng chốc trở nên lỏa thể. Bà ta đứng bất động trước mặt tôi, hai bầu ngực nhọn, khoang bụng phẳng. Lúc này, ngoài cổng, tôi đã nhìn thấy tấm lưng trần quá nửa của người đàn bà, và nghĩ đó là tấm lưng của một người con gái. Bây giờ, nhìn từ phía trước, ý nghĩ đó càng được xác quyết. Ngoại trừ ánh nhìn già cỗi, thân thể này chưa qua khỏi tuổi ba mươi. Đẹp một vẻ đẹp đầy dụ hoặc. Tôi chưa kịp xúc động thì người đàn bà bỗng rùng mình, trong khoảnh khắc, giống như chiếc áo dạ vũ, người đàn bà dần rệu rã, cuối cùng chỉ như một bộ xương khô, khoác bên ngoài tấm da nheo nhúm, bèo nhèo. Tôi kinh hoàng đứng bật dậy. Người đàn bà khẽ lắc đầu:

“Thời gian, ông thấy không, thời gian...”

Tôi xô ghế nhắm hướng cửa chạy ra. Sau lưng, tiếng nói của người đàn bà vói theo:

“Thời gian... Thời gian...”

Tiếng nói vang lớn, lờn lộn, át cả tiếng mưa. Hành lang sũng nước. Tôi bước xuống. Mặt đất lầy lội dưới chân. Mưa xối xả, mưa dầm thẳng những mũi nhọn buốt rát da mặt. Ra đến vòm cổng, tôi đưa tay kéo vội cánh cửa gỗ. Cánh cửa không lay chuyển. Nhìn lui, người đàn bà đã đứng sau lưng. Hai hố mắt sâu hoắm, đôi chân mày giao nhau, bạc trắng, chiếc mũi khoằm trên hốc miệng móp méo trơ nướu. Giọng cười sằng sặc:

“Thời gian... ha... ha... Thời gian... ha... ha... ha...”

Người đàn bà đưa cánh tay khẳng khiu vói về phía tôi.  
“Thời gian...”

Tiếng nói của người đàn bà vẫn còn vang động trong căn phòng. Mồ hôi đầm ướt lưng áo. Tôi nhồm người ngồi lên. Đêm chưa qua, bên ngoài trời còn tối mù. Ngọn đèn ngủ hiu hắt. Nhịp tim đập loạn. Tôi bước ra khỏi giường đến tủ lạnh tìm vỉ đá, rót một ly rượu đầy, uống cạn. Bậy quá. Tôi lắc mạnh đầu. Tim vẫn còn đập, đầu nặng như đeo chì, tôi trở lại giường ngả lưng nằm xuống. Bên ngoài mưa tiếp tục đều hạt. Qua khung cửa sổ, những sợi mưa bay nghiêng, lấp lánh dưới ánh sáng yếu ớt của dãy đèn đường vàng ồng.

Có tí liên hệ nào không giữa người đàn bà tôi gặp sáng hôm qua ở viện bảo tàng với người đàn bà trong tòa lâu đài cổ?

Vẫn khuôn mặt đó, vẫn khuôn mặt mới thoát nhìn, tôi đã có ngay cảm tưởng hoang mang thế nào. Khuôn mặt tương phản kỳ cục với phong cách rất mệnh phụ của một người chắc chắn đã đứng tuổi.

“Xin lỗi, ông người Nhật?”

“Thưa bà, không, Việt Nam.”

“Ồ, Việt Nam.”

Người đàn bà đứng bên cạnh tôi. Đôi mắt nâu, hai gò má trắng hồng, sóng mũi cao, môi ướt màu son nhạt, mái tóc vấn cao phơi ngắn cổ thôn đài, đổ xuống hai vai trần.

“Còn bà?”

Người đàn bà cười, nụ cười bung nở hàm răng đều:

“Ông thử đoán xem.”

“Bà Á Châu, nhưng có lẽ không phải cùng chủng tộc với tôi.”

Bà ta tiếp tục giữ nụ cười trên môi:

“Nhật, Tàu, Đại Hàn, Mã Lai?”

“Tôi dốt về vụ này lắm.”

“Thôi được, chẳng có gì quan trọng. Đây, ông nghĩ thế nào về kiệt tác kia. Người ta đã tốn không biết bao nhiêu giấy mực vì nó đấy, nhất là cái nhếch môi?”

“Đẹp, dĩ nhiên rồi, và công phu nữa, cũng dĩ nhiên rồi. Nhưng tôi nghĩ người ta đã đi hơi quá khi dựng chung quanh tác phẩm những giai thoại gần như hoang đường.”

“Ông vẫn chưa trả lời tôi về cái nhếch môi.”

“Theo tôi, cũng... chẳng có gì ghê gớm.”

Người đàn bà bỗng nhìn xoáy vào tôi:

“Ông là một người ngang bướng?”

“Tại sao?”

“Ông thích chống lại những định kiến, những cái đã có sẵn. Nếu là tình nhân, ông sẽ là người tình thiếu thủy chung.”

Tôi bật cười:

“Bà đi quá nhanh. Từ kiệt tác kia, đến ngang bướng, đến thiếu thủy chung. Hình như bà hành nghề y khoa, bác sĩ phân tâm?”

“Không, gần năm mươi năm nay tôi không làm gì cả, tuyệt đối không.”

“Năm mươi năm?”

“Phải, còn đúng mười hai tháng nữa tôi tròn năm mươi

tuổi.”

“Bà không đùa?”

“Không.”

Tôi nhìn kỹ người đàn bà. Cảm giác hoang mang lúc đầu càng tăng trưởng. Khuôn mặt trẻ thơ, đã dành, nhân dáng cũng phơi phới sinh lực. Chiếc áo rộng cổ phơi bày già nửa hai gò ngực vun, bụng thon nhỏ, hông nở, đôi chân dài. Người đàn bà không thể quá tuổi ba mươi, ngoại trừ cái phong cách chẳng thể diễn tả nổi, đã khiến kẻ đối diện khó lòng quyết đoán về tuổi tác của bà ta.

“Mỗi năm, vào dịp sinh nhật, tôi vẫn trở lại đây. Hôm nay sinh nhật tôi.”

“Ồ. Chia vui với bà.”

“Cảm ơn ông.”

Tôi im lặng rảo bước cạnh người đàn bà. Chúng tôi dừng lại trước bức tranh lớn vẽ một tòa lâu đài cổ nằm lẫn khuất trong rừng cây xanh, trên ngọn đồi thấp. Bức tranh là cả một công trình gọt tía công phu. Tòa lâu đài chỉ thấp thoáng phía xa nhưng người ta vẫn nhìn thấy từng chi tiết nhỏ, từ những hoa văn trên gờ mái, đến những hình chạm trên đầu các cây cột đá. Từ những vết nứt trên mặt tường đến những viên gạch hoa với đầy đủ họa tiết trang trí, từ vô số các dây leo với những bông hoa tím tím đỏ đến những viên sỏi đủ mọi hình thù dọc lối đi dẫn lên tòa lâu đài... Tác phẩm biểu tỏ một phương cách làm việc kiên nhẫn và trật tự, cái phương cách chỉ có thể có được vào những thế kỷ thứ mười sáu, mười bảy, lúc con người chưa bị cuốn vào guồng máy cuồng nộ của cơ khí, lúc thời gian còn quay đều một nhịp chậm. Người đàn

bà nói:

“Nơi này tôi đã sinh ra, đã lớn lên, đã trưởng thành.”

“Nơi này?”

“Phải, tòa lâu đài kia.”

Tôi lại nhìn người đàn bà. Khuôn mặt bà ta bỗng như chìm vào một màn sương. Cảm giác hoang mang tăng trưởng đến độ tôi có cảm tưởng đang lạc vào thế giới khác. Căn phòng rộng, lạnh lẽo, yên tĩnh, thời gian ngưng lại. Ánh sáng dịu, vòm trần cao, mặt đá hoa dưới chân dù đã ngăn cách bởi đế giày, vẫn thấm vào gan bàn chân cảm giác buốt giá. Tôi rùng mình. Người đàn bà tiếp tục, giọng trầm đều:

“Người ta không bao giờ chia lìa với nơi chôn rau. Đã nhiều lần tôi muốn bỏ đi, nhưng rồi vẫn cứ bị buộc chặt với tòa nhà cũ kỹ ấy. Tôi không thoát nổi. Dĩ vãng thì đứng lại, mà ngày tháng cứ trôi nhanh. Tôi không níu được thời gian, cũng không thể thoát khỏi dĩ vãng. Tôi bị phân thân. Tôi bị xé làm hai. Nay ông, ông có thể đến thăm tôi?”

Người đàn bà chợt hỏi.

“Đến thăm bà, ở tòa lâu đài cổ kia?”

“Phải. Không xa lắm đâu, chỉ độ hai giờ xe.”

Rồi bà ta nhanh nhẹn chỉ đường cho tôi. Cuối cùng, bà ta nói:

“Ông đến chứ?”

Tôi nghe mình trả lời:

“Vâng, tôi sẽ đến.”

“Chắc?”

“Chắc.”

Tôi nói, dù thật tình không hiểu mình đang đứng ở đâu.

Giữa căn phòng mênh mông của viện bảo tàng, hay trong giấc mơ.

Tôi lại ngồi dậy, bước ra khỏi giường đến tủ lạnh rót thêm rượu. Khi đi ngang qua bàn đêm tôi nhìn thấy cuốn sách hội họa tôi đã mua hôm qua trong thư viện của bảo tàng. Tôi cầm lên, lật một vài trang. Tòa lâu đài hiện ra trước mắt. Vòm cổng rêu phong với những họa tiết viền quanh vòm bán nguyệt, và bên cạnh, sợi dây chuông lòng thòng.

Người đàn bà tôi gặp ngày hôm qua có thật? Tòa lâu đài có thật? Cả tôi nữa, tôi, gã du khách vừa đến đất nước này, ngụ trong khu khách sạn này. Tôi có thật?





## NHỮNG VÒNG TRÒN KHÔNG ĐỒNG TÂM

*Từ lâu, anh nghiệm ra điều giản dị này: trái tim của con người không phải chỉ đập một nhịp đập duy nhất suốt đời, cho một người. Anh nói với Quỳnh Thư điều đó bằng sự ngay thẳng của mình, bởi anh nghĩ chúng ta đã đi qua già nửa đời người, em đã là mẹ, từ năm mười chín, anh cũng đã là cha, mười bảy năm nay. Với từng trái đó, màu mè với nhau nào ích lợi gì? Ở vào một tuổi nào, người ta có thể nghĩ và tin một cách thơ mộng rằng, tình yêu chỉ đến với mỗi người duy nhất một lần trong đời, lần đầu. Chúng ta hẳn không còn đủ ngây thơ xem đó là chân lý. Cho nên, những điều anh sắp nói với Quỳnh Thư đã được anh cân nhắc cẩn trọng, nó có một phần của trái tim, phần còn lại anh không phủ nhận, đã được lý trí gạn lọc.*

*Có lẽ em đã biết qua bè bạn chung của chúng ta hoặc*

báo chí, ba năm nay, từ ngày anh và Tuyền đồng ý xa nhau (đúng hơn, cô ấy buộc anh phải chấp nhận giải pháp xa nhau), anh tưởng có lúc không thể sống nổi. Anh yêu Tuyền, anh cố gắng bằng khả năng cao nhất của mình, mang hạnh phúc đến cho Tuyền. Và khi những dấu hiệu đầu tiên báo trước một rạn nứt, anh đã phẫn đấu bằng quyết tâm của một người bị đẩy đến bờ vực thẳm, gom toàn bộ sức lực cưỡng lại. Nhưng phẫn đấu ấy vẫn không xoay chuyển được tình thế, anh tuyệt vọng nhìn cái diễn trình tan vỡ tuần tự xảy ra bằng đôi mắt của kẻ bất lực. Mấy mươi năm chung sống với một người đàn bà, anh bị điều kiện hóa bởi những thói quen và sự bình an của đời sống lứa đôi. Thay đổi khẩu vị một loại thuốc lá, một nhãn hiệu cà phê, dễ, nhưng bỏ đi những thói quen đã gắn liền với mọi sinh hoạt gần như máu huyết, khó lắm. Khó đến độ có lúc, anh nghĩ, cuộc đời anh đã hoàn toàn vạt đi, có lẽ tốt nhất anh không nên tiếp tục hiện diện nữa trên trái đất này. Sự hiện diện xét ra không còn ích lợi cho ai, đã đành, còn tự kéo lê đời mình một cách vô nghĩa.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn tin sau quyết định dứt khoát rành rành trên giấy trắng mực đen kia, cuộc sống tôi sẽ khá hơn, hay ít ra cũng đỡ nhàm chán, mệt mỏi như đã, bao năm nay. Bao năm nay, sau cái hành động của Kha với gã đàn ông từng theo đuổi tôi trước khi tôi quyết định lấy Kha. Cái hành động, chỉ trong một khoảnh khắc cực ngắn, biến tình yêu thành một thứ ảo tưởng đầy mai mỉa so với hiện thực. Tôi thật không ngờ người con trai đẹp đẽ, cao ráo rất trượng phu tôi từng đem lòng yêu mến kia lại là kẻ có thể quỳ xuống

dưới chân gã đàn ông, đang là tình địch của mình, đang âm mưu phá nát hạnh phúc gia đình mình, để lạy lục van xin tha mạng. Tôi vẫn còn nhớ như mới hôm qua, hôm kia, cái hình ảnh đê hèn đó, dù đã xảy ra những gần hai mươi năm. Gã đàn ông đứng ngạo nghễ, gót giày “bốt đờ xô” đập trên ngực Kha, giọng nhựa hơi men: “Tao sẽ đập chết mày như đập chết một con chó.” “Anh tha cho, vợ em đang có thai...” “Vợ mày có thai? Vợ mày...” Gã bật cười khinh bỉ, “Vợ mày... một thằng hèn như mày mà xứng đáng làm chồng à?” Gã đàn ông cúi xuống, hấn túm ngực áo Kha, dựng dậy, đẩy dí vào chân tường khai nồng mùi nước tiểu, vung tay tát như mưa xối vào hai má Kha. Tôi đứng nép sau gốc cây, run bắn. Tôi muốn chạy ra, van xin gã đàn ông tha cho Kha, nhưng tôi cũng muốn Kha phải biểu tỏ một hành động phản kháng nào. Đành rằng gã đàn ông to khỏe hơn Kha, đành rằng bộ quần áo rần rì trên người hẳn có khả năng áp đảo mọi ý chí đề kháng của kẻ khác, nhưng Kha cũng là đàn ông kia mà. Kha phải chống cự chứ, ít nhất, không bảo vệ được cho tôi thì cũng chứng tỏ anh không phải là một thằng hèn như gã đàn ông đã nói. Đành này Kha chỉ co rúm lại, như một con sâu, và luôn miệng đem tôi ra, tôi và cái thai, giọt máu của Kha đang tượng hình trong tôi, làm một thứ mộc che. Hành động đó tiềm tàng điều gì tựa như sự bất nhân, bất nghĩa. Một người như thế làm sao có thể cùng tôi sống đời sống kiếp đến bạc đầu? Ý nghĩ này, sau lần đó, cứ lớn mãi trong tôi, nhất là càng ngày, qua những chung đụng, tôi càng thấy rõ hơn bản chất của Kha, bản chất của một người đàn ông nhu nhược, yếu hèn, yếu chính bản thân mình một cách mù

lòa, si ngốc. Bên trong dáng vẻ hào hoa, trí thức kia, chỉ lộn cợn những tư tưởng vị kỷ, hẹp hòi.

Nhưng tại sao tôi vẫn cứ tiếp tục sống bên Kha? Tại sao tình yêu đã chết hẳn trong tôi kể từ buổi tối hôm đó, mà tôi vẫn tiếp tục hít thở với Kha một bầu khí, dưới một mái nhà? Tại sao tôi tự cho phép mình có thêm với Kha một đứa con? Những câu hỏi này tôi vẫn hỏi tôi hằng đêm, để hằng đêm, khi Kha lăn vật ra, mê mệt với giấc ngủ sau một trận tình, đã làm tôi ứa nước mắt tủi hờn. Hai mươi năm bên cạnh một người đàn ông mình khinh bỉ! Cực hình dai dẳng này quả thật vẫn thường khiến tôi kinh ngạc.

*Ba tháng đến Cali, với lý do bề ngoài khá vững chắc: đi tìm cảm hứng mới cho một giai đoạn sáng tác. Sự thật, chỉ có anh mới hiểu rõ, anh đang chạy trốn ngôi nhà đã nhiều năm từng mệnh danh tổ ấm. Chạy trốn một không gian mà bất cứ cái gì cũng có khả năng đánh thức trong anh nỗi bi thương đứt ruột. Nhiều đêm, nhiều ngày, trong ngôi nhà im lìm cõi chết đó, anh như kẻ cuồng. Góc phòng kia con gái anh từng ngồi xem TV. Khoảng màu xanh thẫm trên bức tranh lớn chiếm gần trọn vì tường nọ là gợi ý của Tuyền. Thỏi son môi màu hồng bạc khi dọn đi Tuyền làm rơi lại như đắm trong mùi thơm nhân tạo là mùi hương da thịt đầm thắm. Con xì-cơ Tuyền rất thích dùng làm vật đánh dấu trang còn nằm giữa cuốn sách đang xem dang dở... Tất cả đều ngẫm nói với anh, đã có thời, dưới mái nhà này không phải chỉ một mình anh. Hạnh phúc và khổ đau, đó là hai mặt tương phản quyết liệt của đời sống. Nó có thật và có khả năng tồn tại dài lâu*

*trong tâm não chúng ta. Xóa đi không phải điều dễ dàng, trừ phi...*

Nhưng sự chịu đựng của con người không phải là vô giới hạn. Cuối cùng, cái điều đã nung nấu trong tôi gần hai mươi năm đã vỡ ra. Nó vỡ ra, dù là kẻ chủ động, tôi vẫn không thể không cảm thấy xót xa. Đúng như Huân nói, những thói quen đã được tạo nên trong đời sống vợ chồng, bỗng chốc mất đi cũng ít nhiều làm tôi choáng váng. Tuy nhiên trạng thái mất thăng bằng này xảy ra không lâu. Nhanh chóng, tôi hiểu mình phải bắt đầu lại cuộc đời như thế nào. Mang tâm trạng rời bỏ ngôi nhà đó như rời xa một cánh cửa địa ngục, tôi không cảm thấy lưu luyến mảy may. Và có thể, ba năm nay, đời sống tôi không mấy bình lặng. Những lo toan áo cơm, những đêm dài trống vắng, những cuộc vui cốt lấp đầy cô đơn, những buông thả như một phương cách tìm lại chính mình, đã ít nhiều mang trong nó sự bất an. Tuy thế, tôi cảm thấy mình tự tại hơn, chủ động hơn, và nhất là không thường trực đối diện với mặt trái thô nhám của hạnh phúc. Khác Huân, tổ ấm đó, không gian đó, chẳng bao giờ gọi nổi trong trái tim tôi một rung động nhỏ nào. Bỏ nơi đó mà đi, tôi tự thấy mình đã may mắn thoát được một nơi chôn từng chôn vùi tôi mười mấy năm dằng dặc.

*Trừ phi... Anh không ngờ đã “gặp” lại em. “Gặp” lại, không mặt đối mặt, “gặp” lại, chỉ qua những điều nghe nói về em. Thì ra, như anh, cuộc sống gia đình em cũng tan vỡ, cũng gãy gánh nửa đường. Anh không được biết nguyên do.*

Nhưng cần gì phải biết nguyên do. Trên trái đất quá đỗi già nua này, hạnh phúc và khổ đau muôn đời vẫn thế, cho dù có hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn lý do khác nhau.

Cùng với những tin tức góp nhặt được chung quanh thân thể em hiện tại, hình ảnh cô bé Quỳnh Thư của ngày nào dần dần sống lại. Quỳnh Thư mười lăm mười sáu sống lại, cũng có nghĩa anh mười tám hai mươi hồi sinh. Ừ nhỉ, đã có thời anh yêu em biết chừng nào. Yêu vụng dại, yêu thắm lén, yêu đau đón tủi hổ. Dưới mắt anh ngày đó, em là hình ảnh của một ước mơ không bao giờ có hy vọng đạt tới. Và dưới mắt em ngày đó, có lẽ anh chỉ là một thằng con trai đáng thương. Anh hiểu lắm điều này. Hiểu, qua ánh mắt em vào cái buổi chiều mà rất nhiều năm sau, mỗi lần hồi tưởng, tìm anh vẫn đau nhói. Không khó khăn gì để hình dung lại hình ảnh một Quỳnh Thư đứng bên cửa sổ, mái tóc đen dài phủ lòa xòa trên đôi vai, chảy xuôi xuống gò ngực con gái đồng trinh. Cửa sổ quay về hướng Tây, nắng chiều dội vào, ánh sáng xuyên qua lớp lụa mềm, đập vào mắt đứa con trai đang tuổi dậy thì hình hài Quỳnh Thư mơ hồ thúc gọi. Hấn sững nhìn, và rồi trong choáng ngợp, hấn u mê bước tới, liềm lĩnh ôm chầm cái hình hài kiều diễm kia. Hình như hấn có nói anh yêu em. Nhưng có lẽ tiếng nói bị nhận chìm dưới ngọn triều xúc động, trở nên lấp bấp vô nghĩa. Anh nhớ, em đã vội đẩy anh ra, vừa dịu dàng vừa quyết liệt “Anh Huân!” Tiếng kêu ngầm chứa phán quyết tối trọng: không, Quỳnh Thư không thuộc về anh. Chỉ trong khoảnh khắc cực ngắn, như một thiền sư hốt nhiên liễu ngộ, anh buông em ra, và biết, sẽ chẳng hy vọng gì trong cuộc đời còn lại của mình,

*anh có em.*

Bỏ nơi đó ra đi cùng với ba đứa con để đến thành phố nắng ấm này, tôi nghĩ chọn lựa của mình hữu lý. Ở đây tuy có lắm phiền hà do thói tật tò mò của người đồng hương, nhưng lòng tôi ấm hơn, cảm tưởng đang sống giữa đất đai quê mẹ ít nhiều giúp tôi tìm lại được bản ngã của mình, cái bản ngã đã một thời gian dài gần như nhòa nhạt trong dòng sống nhợt nhạt dừng đọng. Vậy mà đã trên sáu năm... Hai đứa con tôi vừa vượt qua tuổi vị thành niên, chúng đang bước vào thế giới của người lớn. Phần nào gánh nặng làm mẹ cũng đã nhẹ bớt. Có điều, vì thế niềm trống vắng của một người đàn bà trung niên nhan sắc chưa tàn, không quá âu lo cơm áo có cơ hội phát triển. Quỳnh Nga, đứa con gái đầu, trong những đêm mẹ con nằm cạnh nhau vẫn thường thủ thi khuyến tôi. Mẹ không thể chết héo trong già nua, con và Hiếu đã lớn, vài năm nữa chúng con có chồng, có vợ, mẹ sẽ thế nào đây? Con thật không đành lòng nhìn mẹ vò vó cô đơn. Nhưng mẹ cô đơn đâu nào, mẹ vẫn có bè bạn đấy chứ, thiếu gì? Con lớn rồi mẹ ạ, con đủ lớn để biết tất cả những quan hệ hiện nay của mẹ chỉ là một cách để lấp đầy cô đơn. Chẳng thể lấp được đâu mẹ. Mẹ cần một đồng hành. Con nhìn thấy điều đó. Tôi cố nén tiếng thở dài. Phải. Con gái tôi nói đúng. Quả thật, tôi đang cần một đồng hành. Dẫu sao cái quyết định do chính tôi chủ động sáu năm trước ít nhiều cũng khiến tôi tổn thương cả tâm hồn lẫn thể xác, nay thời gian chấn động đã qua đi, tôi không thể tiếp tục đời mình một cách buồn tẻ thế này mãi. Nhưng tìm ở đâu ra một đồng hành? Trong ước mơ tôi, kẻ đồng hành kia phải hội đủ vài điều kiện tối thiểu: đó

là người đàn ông đúng nghĩa về mặt tâm hồn, nhưng đó cũng là một người đàn ông không tẻ lăm về mặt nhân dáng. Tôi có đòi hỏi quá đáng chăng? Không. Mẫu người bình thường này nào thiếu gì trong cuộc đời.

Nhưng sao tôi vẫn chưa gặp?

Đúng trong thời gian đó tôi nghe tin Huân đang có mặt tại đây. Cả đoạn đời dĩ vãng chợt sống lại trong tôi. Huân, người con trai từng một thời yêu tôi đắm đuối. Người con trai, mỗi chiều, đứng âm thầm sau cửa sổ, nhìn tôi đi qua. Trong ánh mắt tinh anh kia có điều gì quá đổi thiết tha, khiến tôi cảm thấy xốn xang thế nào. Tôi không yêu Huân, đã hẳn, nhưng tôi kính phục Huân, kính phục trí thông minh và tài hoa của anh. Ngày đó, Huân chưa đến tuổi hai mươi, tuy vậy kiến thức và tên tuổi anh đã được nhiều người biết đến. Bao lần, Oanh - em gái Huân - đưa tôi lên căn gác gỗ, nơi làm việc của anh, cho tôi xem những bức tranh treo kín bốn vách tường. Thú thật, tôi không biết gì về hội họa, nhưng qua những bài báo rải rác được đọc, Huân là hiện thân của một thiên tài kiệt xuất. Tranh anh được người ta sưu tập, trân trọng.

Buồn thay, con người tài hoa đó lại không phải hình ảnh tôi hằng ôm ấp.

Dưới cái nhìn của một đứa con gái có nhan sắc, làm sao một người như Huân có thể lọt vào mắt xanh của tôi? Tôi đẹp, tôi biết mình đẹp, để xứng đáng với tấm nhan sắc đó, kẻ đi bên cạnh tôi phải thế nào kia chứ! Cứ hình dung Huân và tôi trên hè đường Lê Lợi vào một buổi chiều chủ nhật tấp nập người qua kẻ lại nào đó, là tôi đã cảm thấy hoảng hốt.



Không, tôi kính trọng Huân, thương mến Huân, nhưng yêu Huân, điều này quá sức tôi.

Huân nghĩ đúng, khi tôi đẩy Huân ra, dù cố dẫn lòng, trong giọng nói tôi vẫn tiềm tàng một quyết định dứt khoát. Nhìn về mặt Huân lúc đó, tôi biết mình vừa xúc phạm đến một trái tim vốn nhạy bén hơn người bình thường. Sự nhạy bén ở một nghệ sĩ, hẳn nhiên, còn là sự nhạy bén của một con người trót sinh ra đời dưới một nhân dạng bất toàn nhưng lại quá đổi thông tuệ tài hoa, hai đối cực này đã biến anh thành một kẻ vừa e sợ vừa cao ngạo trước cuộc đời. Tuy còn trẻ, tôi vẫn hiểu rằng ấn tượng tôi gieo trong đầu Huân, sẽ có nguy cơ biến thành một vết thương khó kéo da non. May mắn thay, đúng như Huân nói, trong tâm hồn của mỗi con người, không phải chỉ tồn tại duy nhất một hình bóng. Tôi hiểu Huân, và yêu mến sự thành thực của anh. Với tiếng tăm anh đang có, chuyện đổ vỡ của gia đình anh không còn xa lạ gì với quần chúng. Tôi đã biết, như mọi người biết. Tuy nhiên cái biết của tôi, của quần chúng phần nào bị khúc xạ lệch lạc bởi những dữ kiện không thật. Do hư cấu, do thù dật chung quanh một mối tình. Cho nên, chưa một ai xác quyết được nguyên nhân đưa đến đổ vỡ.

Chính lớp sương huyền hoặc này, một phần nào gây cho tôi sự tò mò.

Phải chăng đó là một trong những động lực khiến tôi đang ngồi đây, cái chỗ ngồi cách mặt đất trên ba mươi nghìn bộ, giữa trùng trùng mây trắng và tiếng động cơ rì rầm một nhịp đều?

*Dĩ nhiên anh đã đau khổ, dĩ nhiên anh tưởng mình có thể chết được, như đã từng tưởng thế, khi mất Tuyền.*

*Vậy mà anh vẫn sống, vẫn vượt qua tuổi thiếu niên, rồi thanh niên, rồi trung niên và rồi gặp Tuyền, yêu nàng, lấy nàng, sinh con đẻ cái... Hai mươi một năm qua đi... Cho đến hôm nay, “gặp” lại em, để chợt nhận ra, đã một thời trong trái tim anh, có một người mang tên Quỳnh Thu, từng hiện hữu như một hiện hữu bất khả đổi thay.*

*Và anh cũng chợt nhận ra, ngoài Tuyền, từ lúc biểu tỏ cái hành động nông nổi với em trong ngôi nhà vắng, hai mươi một năm qua, anh chưa từng nghĩ đến một người đàn bà nào khác. Có thể nói chắc chắn rằng trong cuộc đời anh, chỉ duy nhất hai mối tình: Em và Tuyền.*

*Như thế có nghĩa là, em hiểu, anh đang nghĩ đến cái khả năng chúng ta, hai kẻ từng mất mát quá nhiều trong cuộc đời, biết đâu sẽ có thể nương nhau đi tiếp quãng đường còn lại.*

Ngày nay, đã đi qua gần nửa đời người, liệu cái dáng vẻ bề ngoài của Huân đối với tôi sẽ thế nào? Thú thật, tôi vẫn không hình dung được lúc gặp Huân thực sự, tâm trạng tôi sẽ ra sao? Trong tôi, hình ảnh Huân còn tồn tại vẫn là cái hình ảnh ít nhiều gợi lên sự thương cảm. Mà sự thương cảm, trong tình yêu, liệu có không chỗ đứng của nó? Có lẽ tôi không nên dùng hai chữ “tình yêu”. Với tôi, từ lâu rồi, hai chữ này dường như không còn hiệu năng tối trọng trong cuộc sống lứa đôi. Với tôi, ngày nay, rất cần thiết có được một người đàn ông đúng nghĩa? Mà thế nào là một người đàn

ông đúng nghĩa? Cái hình ảnh Kha quỳ dưới chân tình địch, như một con vật tả tơi, bỏ mặc người vợ mới cưới run rẩy, đau đớn, tui nhục, với chiếc bào thai bốn tháng, đứng chết lặng sau gốc cây già, vẫn còn in hằn trong tâm não, khiến tôi luôn luôn vừa kinh tởm vừa hoảng sợ. Chẳng may một lần nữa trong đời, tôi buộc phải đối diện một hoàn cảnh tương tự, thì sẽ thế nào đây? Tôi nghĩ, dù bất toàn trên nhân dáng, Huân sẽ không phải là loại người như thế. Lại thêm một lý do nữa để tôi tự trấn an mình, rằng chuyến đi này không phải một cuộc phiêu lưu may rủi. Ở vào tuổi bốn mươi, người ta không có quyền phó thác đời mình cho hai chữ rủi may. Tuy nhiên, dầu biện minh cách nào, tôi vẫn có cảm tưởng hành động đang làm ít nhiều bị dẫn dắt bởi những động cơ vô hình nào đó mà tôi không đủ khả năng thấu hiểu.

Tại sao lại là Huân?

Ba năm từ ngày ly dị với Kha, quanh tôi nào thiếu bọn đàn ông? Phải chăng ngoài những lý do tôi vừa nêu, ấn tượng của buổi chiều bên cửa sổ vẫn còn làm tôi bất nhẫn? Phải chăng, cái hào quang của tài hoa anh, cho đến bây giờ, vẫn tiếp tục tỏa chiếu, đang là một quyền rũ? Phải chăng, như con gái tôi nhận xét, cái nhu cầu cần có một người đàn ông bên cạnh đã trở nên vô cùng bức thiết?

Nhưng tại sao lại là Huân?

*Đừng nghĩ anh muốn dùng em như cái cờ để lấp đầy nỗi trống vắng và khổ đau hiện tại. Không, anh thừa biết em đang ở giai đoạn chín rộ nhất trong đời một người đàn bà, và chung quanh em, hẳn nhiên không thiếu những kẻ theo*

đuổi. Nhưng, hãy bình tĩnh để cân nhắc: liệu có kẻ nào yêu em như anh đã từng yêu em? Và em cũng thừa biết, liệu có kẻ nào sẽ thủy chung với em như anh sẽ thủy chung với em?

Bằng vào những tiên liệu chắc chắn đó, anh cố vượt qua nỗi run sợ của lần đầu ôm em trong ngôi nhà vắng, ngay thẳng đề nghị với em: hãy xin nghỉ một tuần, nửa tháng lên đây với anh. Chúng ta sẽ có dịp nói với nhau nhiều điều, và còn chán thì giờ để em có một quyết định dứt khoát. Nếu chẳng may (anh tha thiết mong điều chẳng may này đừng xảy đến, nhưng nếu có xảy đến, cũng đành) anh không đủ điều kiện cùng em đi chung quãng đời còn lại, thì hãy xem chuyến đi này như cuộc du lịch ngắn. Mùa thu đang chớm nơi anh ở, khí hậu chỉ se lạnh, trên các ngọn đồi bao phủ chung quanh thị trấn, hoa vàng và lá phong đỏ rực. Cảnh trí rất thích hợp cho ngơi nghỉ, an dưỡng tâm thân.

Tại sao lại là Huân?

Câu hỏi vẫn chiếm trọn đầu óc tôi kể từ lúc bước chân lên phi cơ cho đến bây giờ. Bây giờ, phía bên ngoài phòng đợi, người đàn ông đang dáo dác tìm kiếm. Tôi nhận ngay ra Huân khi vừa bước ra khỏi gate. Người con trai của tuổi mười tám hai mươi so với bây giờ không khác nhau nhiều lắm, dù thời gian đã để lại trên vầng trán thông tuệ kia nhiều đường cày, dù đôi mắt tinh anh đã có dấu hiệu mỏi mệt. Nhưng Huân vẫn thế, vẫn nụ cười vừa tự tin, cao ngạo, vừa bối rối, lẩn tránh. Tôi bước vội về phía Huân, anh đưa tay định đỡ chiếc xách tay. Tôi nói vội,

“Không nặng lắm, em xách được.”

Tôi biết, để giữ thân thể thẳng bằng trên đôi chân bắt toàn kia, đối với Huân đã là một cố gắng khó nhọc.

Chúng tôi đi dọc hành lang ra ngoài. Tôi cố tình chậm bước để Huân có thể theo kịp. Tại sao lại là Huân? Ngay trong phút giây này, tôi đã lờ mờ cảm thấy có điều không ổn. Nhưng tám giờ bay nhọc mệt khiến tôi không muốn đào sâu thêm những uẩn khúc trong nội tâm mình. Mọi chuyện rồi sẽ đến như nó phải đến.

Ngôi nhà của Huân tọa lạc trên một ngọn đồi thấp, nhìn xuống vùng thung lũng có những vật hoa vàng rực trong nắng chiều và những cây phong đổ lá. Đúng như Huân viết, khung cảnh tuyệt vời. Sống nhiều năm ở thành phố, đôi lúc tôi có cảm tưởng như bị nhốt trong cũi, bức bối và tù túng quá đỗi. Bây giờ đối diện với thiên nhiên, tôi thấy tâm hồn lắng xuống. Với bản chất của Huân, môi trường này quả thích hợp. Tôi nói với anh điều đó khi vừa bước chân lên những bậc thêm dẫn vào nhà. Anh cười nhẹ,

“Nhưng mà buồn lắm. Buồn chết được.”

Ngồi với Huân vài phút ở phòng khách, tôi xin phép anh vào tắm rửa qua loa rồi thay bộ quần áo nhẹ, lên giường, định chọn mắt một hai tiếng đồng hồ. Tám giờ ngồi bó rọ trên phi cơ, hai vai tôi mỏi nhừ, đầu nặng như đeo đá. Vậy mà tôi không ngủ được. Câu hỏi quái quỷ kia cùng những xao động trong tâm hồn do bao nhiêu suy nghĩ dồn dập kể từ lúc nhận thư anh và tấm vé phi cơ làm mắt tôi cay xè nhưng ráo hoảnh. Tôi ngồi dậy trở ra với Huân.

“Quỳnh Thư không nghỉ à?”

“Em đã thấy khỏe.”

“Quỳnh Thư đói chứ. Chúng ta xuống phố nhé?”

“Thôi... Em muốn xem tranh. Hai mươi một năm rồi...”

Huân đưa tôi vào phòng làm việc của anh, lật từng tấm tranh dựng dọc tường cho tôi xem. Anh nói,

“Đây là những sáng tác mới sau ba tháng ở Cali.”

Tranh Huân bây giờ khác nhiều so với ngày trước, hình thể đã bị tước bỏ, và màu sắc cũng giới hạn đến mức tối đa. Tôi có cảm tưởng mỗi bức tranh là một công án Thiền. Đường nét lẫn vào nhau, bắt chọt giữa nền tối thăm thẳm, bỗng bùng lên những vệt sáng, tỏa chiếu lăng đăng và làm méo lệch tất cả mọi vật thể. Biên giới của sự thật hình như không còn, hay nói khác hơn, sự thật dưới mắt nhìn Huân, đã biến thái hoàn toàn theo những rung động sâu thẳm nào đó.

“Em không hiểu gì hết.” Tôi nói.

“Có lẽ em nên xóa bỏ đi định kiến *hiểu* hay *không hiểu* khi xem một bức tranh, vấn đề chỉ giản dị thế này: bức tranh tạo ra cho em cảm giác nào? Cái đó mới là cốt tủy của hội họa.”

Từ chuyện hội họa, dần dần suốt buổi tối, chúng tôi nói với nhau rất nhiều điều. Một đoạn đời hai mươi một năm trải ra giữa hai chúng tôi. Có một lúc tôi chợt nhận thấy, có lẽ, tôi, chỉ tôi thôi, mới là kẻ Huân tìm kiếm, và ngược lại, hình như tôi đã bắt gặp ở Huân một tâm hồn đồng điệu. Tôi nhìn Huân, trực nhận trong đáy mắt anh một tia sáng. Cái tia sáng như những vệt màu tỏa chiếu lăng đăng trong những bức tranh của anh. Phải chăng do bị chìm ngập dưới ảnh hưởng của giây phút giao thoa này, tôi đã nhẹ nhàng gạt đầu khi Huân ngập ngừng nhắc lại lời đề nghị trong thư?

Nhưng mà...

Trong bóng tối hư ảo của vầng trăng bên ngoài cửa sổ dội vào, tôi bỗng giật nảy mình ra khỏi cơn đồng thiếp. Thân xác từng chứa đựng cái tâm hồn đồng điệu tôi vừa tìm thấy trước đây một hai tiếng đồng hồ nó như thế sao? Tôi lạnh toát toàn thân. Bật dậy như một chiếc lò xo, tôi kêu lên.

“Không, Huân...”

Tiếng kêu của hai mươi một năm xưa, tiếng kêu dội trong đêm vắng, tiếng kêu làm Huân khựng lại. Anh ngã người ra mặt nệm, bất động vài giây rồi vội vói tay kéo chiếc quần ngủ, mặc vào. Tôi xoay lưng vào tường, nước mắt bỗng trào ra. Không. Không. Không. Trong đầu tôi tiếng kêu vẫn tiếp tục dội vang.

Huân nằm bất động dễ chừng đến mười phút. Cuối cùng anh ngồi dậy, nói nhỏ.

“Xin lỗi Quỳnh Thu... Ngủ ngon.”

Huân lặng lẽ lết ra khỏi phòng, đôi chân khăng khiu như hai que xương cố gắng đỡ tám thân có chiều ngang quá khổ một cách vụng vọc cực nhọc. Huân nhẹ khép cánh cửa. Đêm hoàn toàn yên tĩnh. Vầng trăng bên ngoài đã lên cao. Những đồ vật trong căn phòng nổi rõ hình thù dưới ánh sáng vàng dịu. Không, người ta không có khả năng bóp méo sự vật qua cái nhìn của tâm thức. Sự thật và ước mơ luôn luôn có một khoảng cách vô phương lấp đầy. Tôi nhớ lại những bức tranh của Huân, cái điều tôi không thể hiểu, cái điều bị bao phủ dưới lớp sương mù đạo học hình như bắt đầu sáng ra trong óc não tôi. Suốt đêm tôi trần trọc không cách nào chớp mắt. Gần sáng tôi thiếp đi trên mặt gối đã nhòe nhoẹt nước mắt,

cùng với những vệt màu rực cháy bay nhảy hỗn loạn.

Thiên nhiên ở đây vẫn đẹp, Huân vẫn dịu dàng, cảm lạnh, chịu đựng. Nhưng tôi hiểu hơn ai hết, tôi không thể tiếp tục đánh lừa mình. Tôi vẫn là tôi của những năm mười tám hai mươi, vẫn muốn đi tìm sự hoàn hảo ở một người đàn ông. Hoàn hảo ở cả thể xác lẫn tâm hồn. Tôi biết, sẽ chẳng bao giờ tôi tìm ra mẫu người lý tưởng đó.

Trên chuyến phi cơ trở lại Cali ngày hôm sau, nhìn ra trùng trùng bóng tối bên ngoài, tôi thấy hiện lên đôi mắt Huân khi tiễn tôi bước vào lòng phi cơ. Đôi mắt thăm thăm, mỗi mệ, cam phạ. Đôi mắt đã tắt ngấm những vệt màu tỏa sáng. Tôi nói thầm khi những giọt lệ chực trào ra. “Xin lỗi anh, Huân.”



## CĂN NHÀ CHÀNG ĐÃ THUÊ

Nàng có một lợi khí vô song, đó là tuổi trẻ của nàng.

Chàng hiểu, nếu không dựa vào địa vị và tiền bạc chàng đang có, quả thật chuyện tình của hai người đã không thể xảy ra. Nàng dĩ nhiên biết rõ ưu điểm của mình, và chàng cũng không ngu dại gì tin nàng yêu chàng thật tình. Canh bạc đang tiếp tục, không mấy hào hứng, vì hai đối thủ đều nắm chắc lá bài tẩy của nhau. Nhưng có hề gì, chàng vẫn tự nhủ. Và đã sao, nàng thường nhún vai. Cuộc tình hoàn toàn có tính cách trao đổi có điều kiện này đã kéo dài được hai năm. Hai năm! Dài đấy chứ, so với tốc độ của thời gian và những đổi thay nhanh chóng của một xã hội trong đó chàng và nàng đang sống.

Chàng có cái hẹn vào 6 giờ chiều nay cho một công việc làm ăn. Bây giờ là 2 giờ. Chàng vừa ăn xong bữa trưa, đang

ngồi thưởng thức ly cà phê đậm đặc trong một quán cà phê Pháp. Trên bức tường đối diện với chỗ ngồi của chàng treo một tấm tranh lớn chụp tháp Eiffel, với hậu cảnh những building chọc chùng cao thấp, và tiền cảnh đường phố rộng loang loáng ánh đèn màu. Tấm tranh được phóng lớn để chùng đến ba thước cạnh dài. Chàng có thói quen tính đơn vị đo lường theo lối Pháp, thói quen của những người trên dưới bốn mươi, ảnh hưởng nặng nề nền văn hóa mẫu quốc. Ngay cả cái gu uống cà phê cũng thế, chàng không chịu được chất nước nâu loãng gọi là cà phê của Mỹ, nhạt nhạt, chua chua chả ra làm sao. Một ly cà phê đúng nghĩa, theo chàng, phải đen sánh, bốc mùi và nóng hổi, trên mặt phủ lớp bơ mỏng, uống vào, vị đắng đọng trên lưỡi, thấm vào cuống họng, tỉnh hẳn người.

Buổi trưa, quán vắng. Cô thân ngân có khuôn mặt bầu bầu, nước da ngăm ngăm chống cằm đọc tiểu thuyết. Chiếc áo cô mặc vòng cổ khoét quá rộng, mỗi khi cô chồm về phía trước, người ta dễ dàng nhìn thấy hai gò ngực đong đưa với hai núm vú nhỏ đỏ hồng. Chàng để ý, chưa bao giờ thấy cô mặc *soutien*. Vô tình hay có tính toán? Nhiều lần đến quầy trả tiền, chàng đã có dịp để trí tưởng tượng phiêu lưu dông dài khởi từ hình ảnh cặp vú nở nang ngồn ngộn sinh lực đó. Nếu úp được mặt vào khoảng trũng kia, nếu cô nằm trong vòng tay chàng, nếu... Về mặt sinh lý, sự nhạy cảm của chàng hơi thái quá, một cánh tay tròn lẳn phơn phớt lông tơ, một cái gáy trắng lấm tấm tóc con đồ dài xuống hai vai trần, một chiếc miệng ướm son với hai cánh môi dày, đôi chân mày rậm, khóe nhìn có đuôi, vòng hông nở nang khỏe mạnh, đôi

mông tròn vun, đường cong của chiếc xilíp mi ni ẩn hiện mập mờ phía sau lớp vải quần mềm mại, phần giữa nhô cao vạch rõ hai cạnh một hình tam giác cân nung núc... Tất cả đều có thể là chất xúc tác đầy tưởng tượng chàng phiêu lưu vào những cuộc mây mưa mê đắm. Ở vào tuổi của chàng, với thể tạng của một người Á Đông, chuyện sinh lý xảy ra mỗi tuần hai ba lần là bình thường, đủ, riêng chàng, vô giới hạn. Sự thái quá có vẻ bệnh hoạn, bạn bè chàng nói thế. Gần như mỗi ngày, không với vợ (loại cơm nguội bắt đắc dĩ phải dùng những khi đói lòng), thì cũng với nàng hoặc với những em Phi, Nhật, Đại hàn, Mỹ, Mèo, phe ta nào đó trong các nhà tắm hơi trá hình.

Chàng nâng ly cà phê nhấp một ngụm nhỏ, neho mắt nhìn ra đường. Dòng xe ngược xuôi loang loáng như nước mắt. Quán nằm trực diện hướng Tây, buổi chiều ánh nắng dội vào, phủ tràn lên dãy bàn kê dọc theo vách gương phía trước. Chàng gõ muống vào thành ly, cô đầu ngân ngảng lên, chàng ra dấu nhờ cô hạ tấm sáo nhựa xuống. Cô đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi. Hôm nay, ngoài chiếc áo rộng cổ, vạt được túm lại, cột thành nút thắt bên hông, cô mặc chiếc quần thun ngắn chỉ tới nửa bắp chân, bó sát da. Dáng đi của cô uyển chuyển như rắn, cặp vú nhọn lắc lư bên dưới lớp vải mềm, hạ thể này nảy vun cao thách thức. Cô đến bên khung kính, ngoài người qua chiếc bàn - gần như nằm sấp trên mặt bàn - với tay kéo sợi dây hạ tấm sáo nhựa, hai mông tròn lẳn hẵn rõ vòng cánh diều chọc vào mắt chàng. Chỉ cần đưa tay ra, phần thịt mềm nung núc kia có thể nằm gọn trong lòng bàn tay. Ý nghĩ làm hai tai chàng nóng bừng. Chàng đứng dậy, đến chỗ đặt máy

điện thoại, lục tìm một *quarter* bỏ vào máy, quay số.

“Hello.”

...

“Em đó hả?”

...

“Đang làm gì đấy?”

...

“Để ngày mai giặt được không? Anh muốn gặp em bây giờ. Nhớ em quá.”

...

“Cho anh gặp đi mà. Anh nhớ em!”

...

“Không! cuối tuần lâu quá. Anh sẽ đến ngay đấy.”

...

“Anh cứ đến, không tiếp cũng không được...”

...

“Hello... Hello...”

Chàng *shit*, gác ống nghe lên máy, lại quày trả tiền, giả vờ kiểng chân, nghiêng đầu đọc hàng chữ trên chiếc bánh sinh nhật đặt trong tủ kiểng phía sau lưng cô thâu ngân. Tia nhìn quét ngang, đậu háo hức trên đôi vú thấp thoáng phía sau làn vải mỏng. Cô thâu ngân ngẩng lên, mắt long lanh ướt rượt quét nhanh qua mặt chàng, hai chân mày rậm nhướng cao (đa mi tức đa mao?), nụ cười phảng phất trên môi. Chàng có cảm tưởng cô đã đọc được ý nghĩ trong đầu chàng. Chàng còn thấy má cô ửng hồng (hồng diện đa tâm thủy?). Khi trao cho chàng những tờ bạc thối lại, bàn tay với năm ngón thuôn mập, những móng tay dài, đỏ thẫm đặt hơi lâu trên bàn tay

lật ngửa của chàng. Cái này thì nhất định không phải vô tình, chàng nghĩ. Dĩ nhiên với đôi chút chủ quan.

Chàng ra xe, gỡ tờ *flyer* ai đó gài trên kính. Đại nhạc hội Hoa Tình Thương. Thành Được, Hương Lan, Hữu Phước, Hùng Cường... Con Gái Chị Hằng. Phần phụ diễn tân nhạc với nữ hoàng *new wave* Linda Trang Đài, Cyndi Thủy, Kim Ngân, Thụy Du, Cao Lâm, Tuấn Anh... Cổ kim hòa điệu, Đông Tây đề huề, vui lòng phụ lão vừa lòng thanh niên. Nhất! Đại nhạc hội Hoa Tình Thương 4. Bao giờ thì 5, 6, 7, 8? Đã đủ tiền xây chùa? Báo chí đưa tin nhà chùa bị thành phố làm khó dễ. Hội họp đông đúc bất hợp pháp, xe cộ choáng lè đường, mất vệ sinh, vi phạm luật an toàn hỏa hoạn. Tội nghiệp các vị chân tu! Vì muốn phát huy Phật pháp, cứu vớt chúng sinh ra khỏi bể trầm luân, các vị đã phải hy sinh dần thân vào cõi hồng trần, chấp nhận bao nhiêu tai tiếng động trời. Kể cả những tai tiếng khó tin (hy vọng không có thật) như lập chùa làm *business*, hoặc đa số các vị chân tu đều có vợ, thậm chí vài ba vợ, thỉnh thoảng cũng ghen tương ầu ẩu. Nam Mô A Di Đà Phật. Thiệt tai, thiệt tai.

Chàng đưa tay nhìn đồng hồ. 2 giờ 30 phút. 6 giờ có cái hẹn. Chàng còn hơn ba tiếng đến với nàng. Thường thường chàng chỉ gặp nàng vào ngày cuối tuần, nhưng hôm nay ngoại lệ. Cặp vú nhọn, đôi mông tròn của cô thâu ngân khiến chàng cảm thấy bút rút. Chàng nghĩ đến thân thể mạnh khỏe của nàng, chàng nghĩ đến chiếc bụng phẳng trơn không một gợn nhăn, chàng nghĩ đến chỗ da thịt vòng cao rậm rạp đen mượt nham nhám trong lòng bàn tay, chàng nghĩ đến cánh phong lan mở hé ẩm ướt, nồng nàn mùi vị quyến rũ, chàng

nghe đến hai bắp đùi trắng phau sần cứng co, duỗi, siết, mở cuống cuống, chàng nghe đến đôi bàn tay nàng, vùi trong tóc chàng, bầu, giật co quắp, thân hình nàng quần quai, ngực nàng ưỡn lên, phập phồng, hai đầu vú sần, miệng nàng hé ra, hơi thở gấp gáp, đôi mắt nửa khép nửa mở, đại hãn, và giọng nàng khàn, đục, hỏn hển... anh... anh ơi... anh... ơi... chết em... chết em... Chàng hiểu, ở vào cái tuổi trên bốn mươi, chàng chẳng thể có được sức lực sung mãn của bọn thanh niên, nhưng bù lại, kinh nghiệm và ngoại khoa thì chàng có thừa...

Chàng cho xe rẽ vào *exit*. Hai hàng thông dọc con đường vào nhà nàng thẳng tắp, cao vút, nhọn đầu như những ngọn bút lông dựng ngược. Những ngôi nhà na ná như nhau, sân cỏ phía trước cắt xén cẩn thận, dọc tường, những bụi hoa hồng với những đóa hoa đỏ, trắng đơn mỏng. Nhà nàng ở cuối đường, phía trái vòng cua. Ngôi nhà chàng đã phải hàng tháng chu cấp tiền thuê đều đặn trên hai năm nay. Tuy chỉ có một phòng nhưng tiện nghi đầy đủ. Nàng đã nhiều lần đòi chàng mua đứt luôn nhưng chàng âm ự cho qua, rồi thôi. Tương quan giữa chàng và nàng hẳn nhiên chẳng thể keo sơn lâu dài, đầu tư vào một dịch vụ bắp bênh như thế, chàng thừa thông minh để hiểu rất rõ không nên. Dầu sao, chàng cũng là người làm *business*. Nàng có vẻ giận, nhưng không thể có cách nào khác hơn. Cả hai đều biết giới hạn của nhau và họ đành phải chấp nhận giới hạn đó trong mức nhân nhượng có thể được.

Chàng đậu xe sát lề, lững thững bước chậm trên lối xi măng. Chàng dừng lại chỗ mấy bậc tam cấp, ngắt một đóa

hoa vươn về phía chàng từ bụi hồng cạnh cửa sổ. Một tay xoay xoay cuống hoa, một tay gõ cửa. Chờ. Nửa phút, một phút. Chàng lại gõ, và chờ...

Nàng dẫn mạnh ống điện thoại xuống cần gác máy. Bực bội. Sao bỗng nhiên thằng cha động tình bất tử, phải hai ngày nữa mới đến ngày của thằng chả kia mà. Thật phiền. Nàng tự hỏi tình trạng này còn kéo dài bao lâu nữa? Nhưng không thể thì nàng sẽ ra sao? Đã quá quen với cách sống hiện tại, nàng đâu thể mỗi ngày cứ bảnh mắt ra phải lóc cóc đến sở, hùng hục mờ người với công việc lằng nhằng lằng nhằng chả ra đâu vào đâu, mà lương tiền lại hết sức khiêm nhường, làm sao trang trải cho nhu cầu gần như vô giới hạn của nàng? Quần áo, xe cộ, sơn phấn, quà cáp cho thân nhân... Tuy nhiên, xét cho cùng, chàng cũng được đấy chứ, nhất là về khoản đó... Nàng thường so sánh chàng với H. Chưa biết mèo nào đã cắn miu nào! Nói chung, tốt nhất nên duy trì tình trạng này. Đành hy sinh buổi hẹn chiều nay với H. vậy. Nàng nhắc điện thoại gọi cho H. để dời lại cái hẹn. Đầu dây bên kia chuông reo đến lần thứ tư vẫn không có người trả lời. Chết rồi, H. đã đi. Nàng ngược nhìn đồng hồ treo tường. 2 giờ 30 phút. Có lẽ H. đang trên đường tới đây. Nàng đặt ống nghe xuống, hoang mang. Phải làm sao?

Nàng thấp thỏm đứng ngồi không yên, cho đến khi tiếng gõ cửa làm nàng giật thót. Chàng đã đến, cái lối gõ chậm rãi đầy tự tin kia nhất định của chàng. Nàng đã quá quen. Tiếng gõ vang lên lần thứ hai. Chẳng còn cách chi hơn.

Nắm cửa xoay nửa vòng. Nàng hiện ra, vẻ bất an, đôi

mày hơi cau. Chàng cười:

“Anh xin lỗi. Nhưng anh nhớ em quá.”

“Đã bảo hôm nay em phải giặt đồ mà!”

“Anh đến thăm em một chút, không lâu đâu. 6 giờ anh có cái hẹn. Em giặt cũng đâu có muộn.”

Chàng đẩy rộng cánh cửa, bước vào, vò vập ôm nàng. Hình ảnh cô thân ngân vẫn bám trong đầu suốt quãng đường từ lúc rời quán đến đây, khiến sự ham muốn tiếp tục tăng cường độ. Chàng kéo khuôn mặt nàng lại gần, hôn sâu, lưỡi chàng ngo ngoay bên trong miệng nàng, hơi thở nàng thơm cay mùi *mouthwash*. Một tay chàng vòng qua hông nàng, siết chặt, một tay luồn nhanh vào trong chiếc váy ngủ bằng voan mỏng, úp trên khoảng da thịt no căng nham nhám. Cảm giác mềm mại trơn ướt trên đầu những ngón tay khiến chàng bị kích thích dữ dội. Chàng cầm bàn tay nàng đặt lên chỗ trướng cứng của mình (thằng *boy*. *My boy!* Nàng thường vừa vuốt ve vừa âu yếm gọi thế). Khác với những lần trước, nàng không có vẻ đồng tình. Nàng hờ hững, hoàn toàn thụ động trước sự ham hố có vẻ hơi bất thường của chàng.

Đóa hoa hồng chàng vừa hái định tặng nàng, đã rơi từ bao giờ xuống thảm, dập nát dưới gót giày. Nàng hỏi, “Anh nhớ em thế này đây à?”

Chàng hơi lỏng vòng ôm,

“Em có vẻ lạ. Không bằng lòng anh đến thăm bất ngờ phải không?”

“Em sắp đi giặt đồ.”

“Không thể chậm lại một hai tiếng được sao?”

Nàng lúng túng. Lý do có vẻ không ổn. Nàng thở dài,



nghĩ chắc chắn sẽ rắc rối to. Nhưng việc phải đến sẽ đến, không tránh được. Chỉ còn cách tùy cơ ứng biến. Có thể nàng sẽ mất một trong hai. Ai? Nàng suy nghĩ rất nhanh, nàng hợp với H. hơn, H. có đủ mọi điều kiện về ngoại hình, tuổi tác và tính tình. Nhưng H. còn đang đi học, phải hai năm nữa mới ra trường, may mắn thì có thể tìm được việc làm hợp với ngành nghề, ngược lại, cũng chỉ tạm bợ ba đồng ba cọc. Tương lai chẳng lấy gì làm sáng sủa cho lắm. Còn chàng? Dĩ nhiên chàng không thể cuu mang nàng đời đời kiếp kiếp. Chàng còn gia đình, con cái. Lại thêm tuổi tác của chàng, cách suy nghĩ của chàng, sở thích của chàng, tất cả đều hết sức xa lạ đối với nàng. Nhưng bù lại, chàng lại có một lợi khí khó lòng cưỡng chống, đó là điều kiện vật chất vô cùng thoải mái, mà nàng thì lại rất cần, bao giờ cũng cần điều đó. Nàng hoang mang lắm. Chuyện xảy ra quá bất ngờ, trong nhất thời không thể tìm ngay được quyết định dứt khoát cần thiết. Thôi mặc. Nàng buông trôi.

Nàng đưa tay khép cánh cửa, khóa trái.

Chàng bé xóc nàng lên, đi nhanh về phía phòng ngủ.  
Nàng vội vã,

“Từ từ đã, em muốn nói chuyện với anh một chút.”

Chàng dừng lại, đặt nàng xuống *sofa*, nằm đê lên người nàng,

“Chuyện gì?”

Chàng vừa hỏi vừa vùi mặt vào ngực nàng. Chàng nhớ đến cặp vú đong đưa của cô thân ngân. Chàng di chuyển xuống thấp hơn, lưỡi chàng rà quanh rốn nàng, chiếc rốn sâu trên phần da thịt căng mướt như chỗ lõm của trái táo căng

mọng. Chàng tưởng tượng vòng bụng của cô thâu ngân, kinh nghiệm cho chàng biết, với hai núm vú đỏ hồng đó, chắc chắn cô chưa có con, nghĩa là bụng cô cũng sẽ căng mướt, và với chiếc miệng rộng, hai chân mày rậm như hai con sâu róm, chàng có thể hình dung được phần giữa háng của cô thế nào. Nở nang, rậm rạp, đen mịn (chàng liên tưởng đến bọn đàn bà ngoại quốc; vàng hoe như râu bắp, lại bèo nhèo lốm đốm tàn nhang. Không tự ái dân tộc, nhưng, dù sao cây nhà lá vườn cũng... nhất.). So sánh với nàng, cô có vẻ đầy đà hơn, và cao hơn, trường túc hơn. Trường túc bất tri lao. Chàng thích thú nghĩ tiếp. Bây giờ thì mặt chàng đã vùi sâu giữa háng nàng. Chiếc quần lót bị chàng tuột ra, quăng trên mặt bàn. Chiếc quần lót màu hồng, chỉ gồm hai mảnh nhỏ xíu, được nối liền bằng một sợi thun mỏng, tưởng chừng có thể đứt bất cứ lúc nào nếu mạnh tay. Khuôn mặt nàng vẫn còn vẻ bất an, nhưng hơi thở đã bắt đầu gấp rút. Hai bàn tay nàng xoắn chặt từng mảng tóc chàng, kéo siết. Nàng cố gắng gượng dậy, ngòai tựa vào thành *sofa*. Nàng muốn đẩy chàng ra, khép đùi lại. H. sắp đến. H. sẽ bắt gặp. Nhưng ý chí không thắng nổi dục vọng, hai đùi nàng tiếp tục dạn ra, dạn ra, mông nàng xoay chuyển theo từng động tác của chàng. Tiếng thở cố kèm hãm bật thành tiếng ậm ự tắt nghẽn trong cổ họng, nàng thều thào:

“Anh... Anh... Gượng... Nghe em nói...”

Chàng ừ hử, tuột xuống ngòai bệt trên thảm, đẩy hai chân nàng lên cao. Nàng cong người như con tôm. Chiếc váy ngủ phủ lòa xòa trên lưng chàng.

“Anh... Anh ơi... Nghe em... Nói...”

Chàng, dĩ nhiên chẳng thể nghe em nói trong lúc này, và nàng, cũng không biết mình đang nói gì. Thân xác nàng đã thoát ra khỏi sự kiểm soát của lý trí. Nàng oằn oại, nàng giật nảy, những ngón chân quéo lại. Cô thâu ngân cười với chàng bằng mắt. Đôi mắt long lanh ướt rượt. Cặp vú đong đưa. Miệng rộng. Hai chân mảy rậm. Chân dài. Cô thâu ngân phủ trên người chàng, xoay ngược lại, dương vật chàng trương cứng trong bàn tay cô, trong miệng cô (*My boy... My boy... thương quá... yêu quá...*), đuôi tóc và hai đầu vú quẹt trên ngực chàng. Nhột. Nhột. Tê điếng. Đường chẻ của cánh phong lan mở rộng. Tươi hồng, nhót tron. Miệng chàng áp chặt, lưỡi chàng chuyển động. Mùi vị nồng nồng, mặn, hai bàn tay chàng ghì mạnh hai mông no tròn của cô đang nhấp nhòem lắc lư. Cô thâu ngân bật kêu từng chặp, tiếng kêu gầm gừ, tiếng kêu ngòm ngộp, tiếng kêu không thoát ra được, trong miệng cô, dương vật chàng nóng ẩm.

“Cộc... cộc...”

Nàng bật dậy, đẩy nhanh chàng ra. Vợ vội chiếc quần lót nhét xuống mặt nệm sofa.

“Anh... Ngồi lên... Em...”

Nàng cuống quýt. Vuốt lại mái tóc, xốc lại chiếc váy. Đợi chàng cài xong khuy quần, ngồi ngay ngắn trên sofa, nàng liếc chàng rồi đi nhanh ra phía cửa.

Người thanh niên cao to vạm vỡ chiếm gần trọn khuôn cửa. Da ngăm đen, tóc ngắn, áo may ô không có tay để lộ bắp thịt vai no tròn, áo bỏ trong quần jean xanh bạc màu, hai đầu gối được làm rách cố tình. Xâu chìa khóa trong ngón tay trở chạm kêu lách cách khi hắn đưa tay lên vuốt má nàng.

Người thanh niên chưa thấy chàng. Nàng lúi lại, quay lui ngó chàng. Người thanh niên nhìn theo và khuôn mặt chột nghiêm hẳn.

Bây giờ thì chàng đã hiểu.

Nàng không thể không giặt đồ chiều nay. Đúng.

Vẻ hoang mang bất an hơi lạ của nàng. Hợp lẽ.

Tất cả mọi câu hỏi đã được giải đáp minh bạch. Chàng thở dài (đến phiên chàng thở dài) nhìn nàng rồi nhìn người thanh niên. Nam tính, trẻ trung, tràn trề sinh lực. Chàng thấy đau nhói phía trái tim. Nhưng sự thể tất yếu phải thế, chàng ý thức được vị trí của mình, giới hạn của mình. Rất nhanh, chàng hiểu nên giải quyết cách nào.

Chàng đứng lên, tiến đến gần người thanh niên, chìa tay,

“Chào anh. Tôi là chú của P.”

Người thanh niên đưa vội bàn tay ra, bắt tay chàng,

“Vâng. Chào chú.”

“Anh ngồi chơi. Chắc anh với P...”

Chàng cười. Người thanh niên lúng túng nhìn chàng, cũng cười,

“Vâng... cháu với P...”

Chàng quay sang phía nàng, vỗ vỗ bàn tay lên vai nàng. Bàn tay lúc nãy ngọ ngậy trong nàng, còn phẳng phất mùi ẩm ướt.

“Thôi. Chú về. Lâu quá mới có dịp đến thăm P. Thịnh thoảng tiện đường, ghé chú chơi.”

Nàng ngược nhìn chàng. Im lặng.

Chàng bình tĩnh nấn lại nút thắt cà vạt, vuốt tóc, bước ra

cửa,

“Anh ở chơi nhé.”

“Vâng. Chào chú.”

Chàng bước xuống mấy bậc cấp, trở lại lối đi tráng xi măng, ra xe. Mở cửa ngồi im trước tay lái. Chàng lại thấy nhói đau phía trái tim. Khởi động máy xe. Rút điều thuốc trong túi áo, chàng chờ cái mồi thuốc bật ra, châm, rít mạnh mấy hơi dài.

Cuối cùng mối tình của chàng và nàng cũng phải đi đến đoạn kết.

Đoạn kết chưa? Chàng không biết. Rất có thể chẳng bao giờ chàng trở lại đây, cũng rất có thể ngày mai chàng sẽ gọi cho nàng (hoặc ngược lại), và mọi chuyện xem như chưa từng xảy ra. Trò chơi xác thịt mà. Chàng tự nhủ. Mình có nên đòi hỏi nhiều ở nàng? Không chừng nhờ khám phá này, chàng sẽ nắm thêm được của nàng một lá bài tẩy. Chứ sao. Phía trái tim chàng vẫn còn nhói đau, nhưng đồng thời chàng lại bật cười thành tiếng. Diện đối diện, dứt khoát chàng không thể là một đơn vị để so sánh ngang ngửa với người thanh niên. Nhưng tuổi đời, kinh nghiệm đã cho chàng cái khôn ngoan chắc chắn người thanh niên không thể nào có được. Chàng tự nguyện lùi một bước, chàng tự nguyện thua một chiêu. Chuyện còn lâu còn dài, không vội gì. Hơn ai hết, chàng hiểu rõ nàng như hiểu rõ những đường chỉ tay của mình, như hiểu rõ chính bản thân mình. Có những người đàn bà sinh ra đòi chẳng để làm gì cả, ngoài việc nằm ngửa (hay nằm sấp, nằm nghiêng, nằm ngược, nằm chéo, nửa ngồi nửa nằm), họ giống như những con thú, quay lưng lại với đồng loại và

chỉ biết trau chuốt bộ lông của mình (Chết mẹ! Chàng vừa thuổng câu này của Các-Mác tôn kính!), vì thế, đối với họ không có cái gọi là tình yêu - thứ tình yêu thanh cao, trong sạch bắt nguồn từ những rung động đẹp đẽ của trái tim - hoặc nếu có thì cũng chỉ nhất thời, vào một giai đoạn lãng mạn yếu lòng nào đó, rất ngắn trong đời, sớm muộn họ cũng trở lại nguyên hình.

Họ là những người chẳng thể yêu ai, ngoài yêu mình, nuông chiều xác thân và lòng dục lúc nào cũng hừng hực của mình.

Chàng biết chắc, nàng sẽ không thể của ai khác ngoài chàng, hay những loại người như chàng. Nàng là hình ảnh phản chiếu của chàng. Mã tầm mã ngu tầm ngu mà. Đã trên cái tuổi “tứ thập nhi bất hoặc”, có lúc đóm sáng nhỏ nhoi của lương tri âm ỉ đâu đó trong người bùng ngọn, chàng cũng muốn tu tỉnh, đổi thay. Danh dự của gia đình, của các con, lòng tự trọng của một người đàn ông, và xa hơn, mơ hồ hơn, nhưng không phải không có, là trách nhiệm đạo đức với xã hội, với con người, với luân lý truyền thống Á Đông, chàng đâu thể buông trôi?

Tám năm trước, khi đưa vợ con xuống thuyền, chấp nhận canh bạc sống chết với định mệnh, chàng không bao giờ nghĩ mình sẽ như hiện tại. Nhưng sau nhiều năm nỗ lực ngoi lên từ con số không, từ hai bàn tay trắng, khi đã nắm bắt được tương lai, chàng dần dần thay đổi, quan niệm của chàng về cuộc đời cũng bề ngược về hướng khác, hướng ngược hẳn với nếp nghĩ cũ. Mỗi lần nhìn lại bản thân, chàng ray rứt không yên, chàng cố gắng phản tỉnh, nhưng thời gian phản tỉnh

không bao giờ kéo dài được lâu. Nhiều nhất chừng một hai tháng, rồi ngựa quen đường cũ, chàng lại lao vào cuộc chơi mới, dâm loạn hơn, ham hố hơn, miệt mài hơn. Những lúc như thế, chàng thường tự trấn an, một ngày nào mình mệt, tự động đâu sẽ vào đó, cưỡng lại làm gì cho khổ thân, sống được bao nhiêu năm nữa trên cuộc đời này mà cứ khư khư đạo đức với luân lý. Mình chẳng qua cũng chỉ là một xác thịt hèn mọn, nào thần thánh siêu nhân gì. Suy nghĩ đó, ban đầu, chỉ để tự trấn an, lâu dần, trở thành cứu cánh, lâu hơn nữa, từ bao giờ chẳng biết, đã biến thành chân lý. Và chàng cảm thấy lương tâm tương đối an ổn.

Chàng cho xe vòng lại theo khoảng trống tròn cuối đường, trở lên xa lộ. Những vòng bánh xe lăn rào rào trên mặt nhựa. Kim tốc độ vượt quá con số 70, chàng vội nhả chân ga. Nắng chiếu thẳng vào mắt, chàng vội tay lật tấm che nắng xuống, mở máy lạnh. Chàng hình dung hoạt cảnh đang xảy ra trong phòng ngủ của nàng. Chiếc giường rộng trải tấm ra bằng lụa trơn mát, những chiếc gối mềm thơm ngát mùi nước hoa, thân thể của nàng và người thanh niên trần truồng, quần quít, vô vậ, đi sâu vào nhau, nương đẩy nhau tìm kiếm khoái lạc, trong tiếng nhạc dập dồn phát ra từ chiếc *cassette*. Dưới chân giường, trên chiếc kệ cao vừa tầm nhìn, chiếc TV 24 inch đang hoạt động, những hình ảnh làm tình bằng đủ mọi kiểu cách, tay đôi, tay ba, tay tư với những bộ phận sinh dục được quay cận ảnh, dưới ánh đèn sáng rực. Tiếng rên, tiếng thở, tiếng lép nhép cọt sọt... Cuốn băng *video* mới nhất chàng mua tuần trước, băng gốc, hình ảnh rõ ràng đến từng lỗ chân lông. Trên đầu giường và bức tường phía tay trái, những tấm kính

lớn được dán thẳng đứng, phản chiếu không thiếu chi tiết nào của hai người. Căn phòng chàng đã tốn khá nhiều tiền trang bị đủ mọi phụ tùng cốt phục vụ tối đa cho những cuộc truy hoan. Bây giờ, căn phòng đó đang được nàng sử dụng với người khác cái công việc lẽ ra chỉ với chàng. Chàng lại thờ dài. Thôi, không nghĩ đến nàng nữa, chàng có đầy ý nghĩ về hướng khác. Cô thân ngân? Ừ, tại sao không là cô thân ngân? Chàng nghĩ chắc cũng chẳng khó nhọc gì lắm một khi hạ quyết tâm. Ngày mai, phải bắt đầu kế hoạch mới.

Khi xe vào lại khu Little Saigon, chàng chợt thấy tấm *banner* lớn giăng ngang mặt tiền một khu chợ, quảng cáo đêm đốt nến tranh đấu cho người tị nạn bị đe dọa trả về Việt Nam của sinh viên các trường đại học. Buổi sinh hoạt chàng đã biết trước từ tuần rồi. Văn phòng chàng có nhận được giấy mời. Chàng nhớ lại những mái tôn hừng hực hơi nóng, những sam gỗ nhung nhúc rệp, đàn muỗi vo ve quần thảo suốt đêm, những con chuột cống to bằng bắp chân lở lói bò chậm chạp, lì lợm quanh chỗ nằm, đôi khi giành giật thức ăn hoặc động cõn, leo cả lên người, rượt đuổi nhau chí chóa... Chàng nhớ lại những nồi mì lỏng bỏng nước thay canh, những con cá khô ươn nhẹp sinh thối, những tô nước muối, những lát thịt mỡ hiếm hoi... Chàng nhớ lại những trận đòn tàn bạo thừa chết thiếu sống từng chứng kiến bọn *Task Force* dành cho một vài thuyền nhân, chỉ vì những tội trạng vặt vãnh... Chàng nhớ lại những em bé mười hai mười ba được bồng vào bệnh xá khi một thuyền tị nạn vừa cập được vào đảo, hạ bộ rách nát, máu khô đen thẫm loang lổ chiếu khấn lông quần quanh thân thể... Chàng nhớ lại người đàn



bà thỉnh thoảng lên cơn điên, tràn trường chạy dọc bờ biển, miệng lầm nhảm kêu gào tên chồng, tên con đã vùi thây dưới đáy đại dương... Chàng nhớ lại những khuôn mặt đầm đìa máu me, sưng tấy của T. của C., của N..., những nạn nhân bị ghép tội Việt Cộng nằm vùng, mỗi ngày 30 tháng 4 hàng năm, dù trốn chui trốn nhủi như chuột, vẫn không thoát khỏi sự trừng trị của các anh em quốc gia chân chính! Khi con người hoang mang trong chờ đợi mỗi mòn, lại thừa thãi thời giờ, thường trở nên tàn bạo, họ xem việc hành hạ đồng loại như một trò giải trí - ít nhất cũng tạm quên được những âu lo trong một hai ngày - nhất là trò giải trí được che đậy dưới chiêu bài chính nghĩa!... Chàng nhớ lại những em bé đã sinh ra, lớn lên trên đảo, mang quốc tịch của chốn tạm cư, làm sao các em có thể hình dung được, rằng ngoài cái thế giới chen chúc, bần thiếu, thiếu thốn, chật hẹp, kèn cựa, ganh ghét, tàn nhẫn em đang sống, còn có một thế giới khác mang tên Việt Nam, và những thế giới khác nữa, nơi có thể sẽ không bao giờ em được đặt chân đến, mang tên Hoa kỳ, Pháp, Úc.... Chàng nhớ lại những giọt nước mắt không thể cầm giữ, vì quá sung sướng, khi phái đoàn chấp nhận cho gia đình chàng đi định cư...

Nhưng tất cả những điều đó đã thuộc về dĩ vãng, Cuộc sống, như một dòng chảy, chàng đâu thể dừng lại, chàng đâu thể quay lui, ngoái nhìn. Đời người là một chuỗi dài những biến cố chồng chất, có những điều nên nhớ, cũng có vô số điều cần quên, hay nếu không quên được, cũng phải xếp lại, gạt qua. Chàng chỉ còn trên dưới hai mươi năm phía trước, để sống, để bù lại bao nhiêu tủi cực nhọc nhằn đã trải. Mỗi

người sinh ra hình như gắn liền với một số trách nhiệm nào đó. Mình là kẻ tầm thường, trách nhiệm, nếu có, cũng chỉ với chính bản thân và hệ lụy gia đình, tưởng như thế đã đủ, xin nhường những trách nhiệm lớn hơn, cao cả hơn, cho những người khác, những người có một tấm lòng và một trái tim đủ rộng để dung chứa bao nhiêu oan trái của cuộc đời. Chắc chắn chàng sẽ không thể tham dự đêm thấp nến. Đối diện với lương tâm là điều chàng không bao giờ muốn. Tội gì ta phải hành hạ chính ta? Nhưng có thể ngày mai chàng sẽ gọi đến ban tổ chức một tấm *check*, gọi là đóng góp vào việc thiện nguyện. Chàng tiên đoán sẽ không lâu sau đó, tên tuổi mình chắc chắn nằm trong danh sách những Mạnh Thường Quân, tràn ngập trên báo chí. Cũng tốt thôi, điều đó sẽ giúp cho công chuyện làm ăn của chàng tiến triển nhanh chóng và thuận tiện hơn. Bất giác chàng vọt miệng chửi thề. Không hiểu tiếng chửi thề mang ý nghĩa gì? Xót số tiền sẽ mất hay đóm sáng nhỏ nhoi của lương tri lại vừa lóe ngọn? Nhưng có một điều chắc chắn, chàng biết, tiếng chửi thề hoàn toàn không liên quan gì đến mối quan hệ giữa chàng và nàng!

Đồng hồ trên xe chỉ 4 giờ 10 phút. Chàng tính ghé vào một cửa hàng nào đó mua cho đứa con gái lớn - xấp xỉ tuổi nàng - một món quà nhân ngày nó tốt nghiệp cuối khóa học, trước khi về nhà thay quần áo đến nơi hẹn.

## CHUYỆN MUỐN NÓI VẪN CHƯA NÓI ĐƯỢC

Sự thật, những gì ông nghe thiên hạ đồn đãi về tôi đều sai bét. Tôi không cần biết họ đã nói tốt hay nói xấu. Tốt, xấu cũng tùy từng cách nhìn, có phải không? Vấn đề tôi muốn ông hiểu là những điều đó không đúng với sự thật. Có nhiều chi tiết chẳng dây mơ rễ má gì đến tôi. Hôm nay, sẵn dịp được ngồi với ông, tôi sẽ kể ông nghe cặn kẽ cuộc đời tôi, để may ra có thể hóa giải được một số định kiến sai lệch, nếu có, mà tôi cam đoan là có, trong ông.

Uống đi ông. Chưa biết đến lúc nào anh em mình mới đốn ngã chai rượu này, nghĩa là thời giờ còn khá dư giả. Xem chừng tôi cũng hơi ngà ngà. Say ư? Không, nhằm nhò gì vài ba ly lẻ tẻ, tôi còn thừa khả năng thù tiếp ông hết chai kia mà! Nếu cần, thêm chai nữa đâu đã sao.

Hắn ông cũng đồng ý với tôi, khi người ta có tí men,

người ta trở nên hoạt bát hơn. Ông chẳng lạ gì, tôi vốn dĩ ăn nói vụng về, lại chúa ghét bày tỏ tâm sự vòng vo, càng ghét hơn khi phải nói về mình. Ngượng mồm bỏ cha.

Nhưng hôm nay ngoại lệ. Mà ông có muốn nghe không chứ? Được, vậy thì tôi sẽ kể ông nghe chơi. Uống đi. Mình cộng thêm ly nữa coi. Chà, loại rượu này thiên hạ thường chê rẻ tiền, vị gắt và hôi như mùi ván mục. Tôi có thằng bạn nhất định cho rằng thứ rượu này được ngâm trong những chiếc thùng làm bằng ván thiên. Gớm, nghe ghê thấy mẹ. Nhưng tôi thì lại thích cái mùi vị tử thần này. Thế có chết cha không chứ. Ông thấy thế nào? Được chứ, đâu đến nỗi tệ phải không?

Nhiều người, trong đó chắc chắn có cả ông, cho rằng tôi là đứa hung dữ, thích bạo động, nếu ở trong quân đội, tất phải khát máu số một, giết tróc không gớm tay, xem chuyện đầu rơi máu đổ như chuyện đời ăn khát uống. Ô hô. Nghe thiên hạ bàn tán về mình, tôi đâm hoang mang, tự hỏi mình đã cư xử thế nào để đến nỗi mang tai mang tiếng ghê gớm như thế. Dĩ nhiên tôi cũng hiểu, miệng thế gian ấy mà, hơi sức đâu để bụng. Nhưng mà phải thú thật, nói là nói thế chứ thâm tâm tôi cũng rất lấy làm bực bội. Còn ai biết rõ bản thân hơn chính mình? Tôi như thế nào, tôi ăn ở ra sao, tôi làm những trò trống gì, mình không hiểu mình hỏi còn ai nữa kia chứ?

Sự thật, tôi nhẹ dạ yếu lòng lắm, làm phật lòng một người nào, dù chỉ qua quýt, cũng bứt rứt ăn ngủ không yên. Ác nỗi, tôi lại quá sức vụng về, có những điều khi còn nằm trong đầu nó thâm thúy sâu sắc biết chừng nào, vậy mà lúc vọt ra thành

lời thì ôi thôi, ngốc nghếch chả ra làm sao, có khi ngược hẳn với điều đã nghĩ, làm cho người nghe chối tai chung hửng. Thế mới khốn nạn. Thành thử, tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, riết rồi chuyện tưởng giả lâu ngày chầy tháng lại hóa ra thật. Đau không?

Sao ông không uống đi, cứ nhìn tôi cười mãi thế? Ông nói gì? À, kể chứ, tôi nhất định phải kể cho ông nghe, tôi đã hứa rồi mà. Nhưng phải bắt đầu từ chỗ nào đây? Mẹ kiếp, tôi hết sức phục tài những thằng cha ăn nói lưu loát, nhiều khi nghe chúng nó tán, về nhà gẫm lại thấy chẳng có chi ghê gớm, loanh quanh lẫn quẩn cũng những chuyện tầm phào gái trai, ăn nhậu, chơi bời, buôn may, bán lỗ, thế mà mình cứ phải vênh hai lỗ tai ra mà nghe một cách say sưa hào hứng, đôi khi còn vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt nữa mới khi chứ.

Vậy đó, trời sinh mỗi người có một cái tài, có thể mới đề ra những tay du thuyết, những gã hùng biện, phải vậy không ông? Ngày xưa, hồi tôi đâu chín mười tuổi gì đó, lâu quá không nhớ đích xác được, cạnh nhà có một ông hàng xóm, chữ không hay cày không giỏi, nhưng được cái rất vui miệng và có duyên. Nhà thì chẳng khác chi cái chuồng gà, vuông vức bốn bề đâu chừng chín thước vuông, trong cái diện tích bần tiện đó, lổn ngổn đến những mười nhân mạng. Hai vợ chồng cộng thêm tám đứa con, đứa lớn mười ba, đứa nhỏ nhất còn nằm nưã. Nguồn kinh tế quyết định an nguy của cả gia đình hoàn toàn trông cậy vào thúng xôi của mẹ vợ. Ông thử hình dung coi, gia cảnh đó cầm chắc như đinh đóng cột chẳng bao giờ đủ no cả. Thế mà lạ lùng quá mạng, vợ chồng con cái lại sống một cách hết sức đề huề,

mụ vợ thương chồng hết biết. Tỉnh thoảng cũng có lúc xào xáo, nhưng nguyên nhân chẳng dính dáng gì đến cơm áo, mà trăm lần như một, chỉ vì một lý do duy nhất: bà vợ ghen bóng ghen gió. Ngày đó, tôi chưa đủ trí khôn để giải thích hiện tượng đằm ám gần như bất bình thường kia, mãi khi lớn lên, va chạm nhiều với cuộc đời, tôi dần dần sáng ra. Sự thể chỉ giản dị thế này: anh chồng là một tay giáo hoạt số một, miệng mồm anh ta lúc nào cũng như bôi mỡ, chuyện gì, dù nhạt nhẽo đến đâu, hễ cứ qua cửa miệng anh ta lập tức trở nên phong phú hay ho không thể ngờ. Cho nên dù nghèo rớt mòng tơi, cơm cháo bữa đói bữa no, vậy mà trong nhà lúc nào cũng như có giỗ, vợ chồng con cái vui như tết, cả nhà vô hình chung đã bị ông chủ gia lèo lái đưa vào mê hồn trận lạc quan, cứ như đang sống trong thời thái bình thịnh trị, cơm dư ăn, áo dư mặc, đêm ngủ cửa nẻo chẳng cần cài then! Thế có tuyệt không chứ?

Áy, tự chung, xét cho cùng kỳ lý thì con người ta sống ở đời, cái ăn cái nói xem vậy mà hết sức quan trọng có phải không? Thiếu gì những anh chỉ có hai bàn tay trắng, nhờ miệng mồm dẻo dai, luôn lách khôn ngoan, tán xuôi cũng được, dựng ngược cũng xong, đã trở nên cự phú nhà cao cửa rộng, xe pháo bánh chọe. Đừng nói đâu cho xa, anh cứ nhìn mấy anh ca sĩ, kịch sĩ tất hiểu ngay, có mỗi cái giọng hát trời cho mà anh nào anh nấy cũng đào địch đông vui, lại toàn của thơm như mít tố nữ, riêng khoản tiền bạc cũng thừa ăn dư để. Tuy nhiên, mấy trụ này mặt mày hầu hết đều sáng láng, thông minh đỉnh ngộ, lại chăm chỉ lui tới mấy cái thẩm mỹ viện ri-biu định kỳ, không nói làm gì, có những

anh trông ngoại hình rất lầy làm một sự phiền hà cho nền mỹ thuật nhân loại, chỉ ăn người tài lẻ mép, cũng làm mưa làm gió được như ai. Hồi tôi mới qua, *share* phòng cạnh nhà một anh em-xi, tiếng Việt gọi là gì nhỉ? Vâng, đúng rồi, hoạt náo viên. Mặt mày anh ta nhìn lâu muốn bịnh, răng hô, mắt lươn, mũi ngược nhìn trời phơi hai cái hang rộng hoác, chiều cao lại hết sức khiêm nhường, một thước năm hai là cùng. Thế mà, ông tin không? Anh ta có những hai vợ, chị nào cũng phơn phơ trắng da dài tóc. Ngoạn mục hơn nữa, các chị tuy không sống chung dưới một mái nhà, nhưng cư xử với nhau hết sức đề huề xã hội chủ nghĩa anh em, mỗi tuần ba vợ chồng cùng đám nhô con kéo nhau đi ăn tiệm, đi du hí, đi *shopping*, xem nền luật pháp nhất phu nhất thê của nước Hiệp Chúng Quốc Huê Kỳ là con dê-rô. Tài cán đến thế đúng là danh trấn giang hồ, phải không?

Này, ông uống có vẻ chẳng lầy chi làm hào hứng đây nhé! Tôi hiểu rồi, chắc tại tôi ăn nói chẳng ra đâu vào đâu làm ông chán chứ gì! Kể như ông thí mạng cùi với tôi đêm nay đi, bây giờ ông bỏ về, tôi còn biết uống với ai? Uống rượu một mình mấy người uống nổi! Sống ở đây buồn quá mà. Ông nghĩ xem, tưởng tượng chúng ta tan hàng rã đám, mạnh ai nấy về, rồi sẽ thế nào? Ông hơn gì tôi, cũng một thân một mình, vợ con không có, nhà thì *share* của thiên hạ, chu vi lòng vòng chỉ bốn bức tường, về đó để mà chết rũ vì buồn à? Uống đi, mình làm ly nữa nhá, ông cần thêm cái gì lai rai không? Ở đây có mấy món nhậu thú vị lắm, này giờ ham chuyện tôi quên mất. Ông no à? Ông no sao? Không, no gì mà no. Để tôi gọi ông ăn thử, bảo đảm ông sẽ vừa lòng.

Này, bạn zàng, cho tôi cái vòi voi xào sả ớt đi, nhanh nhanh một chút bạn zàng. O.K. đĩa lớn. Ồ ồ, ông không thích món này à? Vậy thì... Bạn zàng, mang cho tôi mượn cái thực đơn... Rồi, tùy ý ông, muốn gọi gì cứ tự nhiên. Không, ông phải gọi mới được, tôi có tiền mà, tôi mới lãnh lương mà. Ông gọi đi, đừng có khách sáo mất vui. Ông không ăn coi như gọi giùm tôi, tôi ăn. Tôi có thói quen càng uống nhiều càng ăn nhiều, uống bao nhiêu ăn bấy nhiêu, có lẽ nhờ vậy mà mấy mươi năm chè chén tì tì vẫn không bệnh tật gì. Ăn được ngủ được là tiên, cổ nhân nói đúng ông ạ. Sống đến ngàn này tuổi, tôi nghiệm ra rằng, quả không có môn thuốc nào hiệu nghiệm cho sức khỏe con người ta bằng cái ăn. Ông thấy đó, bọn Mèo đũa nào cũng phương phi đồ da thắm thịt, cũng khỏe như voi, ấy bởi chúng may mắn sinh ra trên một đất nước giàu có, cái ăn cái uống thừa mứa béo bở, bệnh tật thể chó nào được cơ chứ. Chả bù với Việt Nam ta, ăn mắm mút giò cả đời, người ngòm khô quắt khô queo như trái cây chín héo, chưa đến năm mươi đã da mồi tóc bạc, ho hen lụ khụ, gầy đất xa trời. Một dân tộc èo uột như vậy hỏi làm thế nào khá cho được. Tôi đọc báo thấy người ta thống kê gần một phần ba trẻ em Việt Nam suy dinh dưỡng. Ông nghĩ xem, tương lai đất nước sẽ ra sao với một phần ba chất xám kém phát triển vì thiếu ăn kia? Dù vô tâm đến đâu cũng không thể không xót ruột xót gan khi nghĩ đến chuyện này, có phải không nào? Tôi còn đọc thấy, các dân tộc như Nhật Bản, Đại Hàn sở dĩ tiến nhanh, tiến mạnh đến chỗ hùng cường ấy bởi vì ngoài tinh thần yêu nước và kỷ luật ra, một trong những cách đầu tư chất xám và sức lực rất hiệu quả là chế độ dinh



dưỡng. Con người ta khi được ăn đủ no đủ bỏ thì cơ thể mới phát triển tốt về mọi mặt. Ngày nay, hai chữ “Nhật lùn” để chỉ người anh em con cháu Nữ Thần Thái Dương xem ra đã thành chuyện cổ tích. Dân Nhật bây giờ cũng đã cao to không khác người Tây phương bao nhiêu.

Hả? Ông nói sao, rượu ngon ấy à? Đấy, thì tôi đã nói trước rồi mà, cái mùi ván thiên này quả có nhiều người không thích thật, nhưng uống quen, ông sẽ thấy nó đã hơn mấy của khi kia nhiều, và nhất là ép-phê kinh khủng, bình thường tôi với ông chơi một chai Cò-nhác đầu có nhắm nhò, phải không? Nhưng cái này thì coi chừng, cần phải xét lại nhé! Rồi, tôi nhớ mà. Ông đừng nóng, từ từ đâu còn có đó. Tôi kể chứ. Kể là cái chắc. Không kể, đeo hoài trong đầu nặng nề lắm. Con người ta, ngoài những nhu cầu vật chất, còn cần thiết lắm cái nhu cầu cảm thông, thiếu điều này, chúng ta cô đơn biết chừng nào. Sống cô độc, vò vố một thân một mình thì có khác gì bọn đạo sĩ trên núi cao? Nhưng bọn đạo sĩ còn có cái lạc thú tinh thần làm điểm tựa, riêng những kẻ tầm thường như chúng ta, buộc phải tách rời ra ngoài những quan hệ liên đới với xã hội, làm sao sống nổi, có phải thế không ông? Tuy nhiên đêm còn dài mà, nhất định tôi với ông phải làm thêm chai nữa. Đừng khiếm nhường ông ơi, tôi nghe nói ông cũng thuộc loại cao thủ võ lâm. Nếu say thì tôi chứ không phải ông đâu. Tôi biết mà.

Nào, chúng ta cùng uống... Khoan đã, bỏ thêm đá vào đi ông. Không thêm sôđa à? Nặng quá khó uống lắm... Đấy, như thế là vừa. Chuyện pha rượu coi thế chứ không dễ, nhiều người uống rượu đến bạc đầu vẫn không biết cách pha. Pha

đậm, đắng quá mất ngon, pha nhạt, hết cả mùi vị. Vâng, cái gì lại không có ngoại lệ, ông nói đúng, tùy người, tùy từ lượng, ấy là tôi chỉ nói chung chung thế thôi. Vâng. Tôi kể bây giờ, tôi phải kể cho ông nghe lòng mới nhẹ đi được. Nhưng mà, chà, khó khăn quá, phải bắt đầu thế nào đây cho nó hợp lý? Có những điều tôi muốn nói ngay với ông, chẳng hạn như chuyện vợ con. Cái này nó ám ảnh tôi hằng đêm. Nào khác gì ông, tôi qua đây một thân một mình, tuổi tác lại quá lớn, dẫu muốn đèo bồng cũng chẳng ma nào chịu. Đàn bà bên này quý hiếm như vàng, cỡ bọn mình cầm bằng vát sọt rác. Mà dẫu có đi nữa tôi cũng không ham. Thứ nhất, vợ chồng ăn ở với nhau mấy mươi năm, con cái sắp nên vợ nên chồng, không tình cũng còn nghĩa, mình nữ nào phải không ông? Thứ hai, ông đốt đuốc tìm thử giùm tôi, chung quanh chúng ta có được bao nhiêu đàn bà đúng nghĩa đàn bà? Ý tôi muốn nói, tìm một con vợ y chang như con vợ ở Việt Nam của tôi, của ông quả chuyện vá trời lấp biển. Điều làm tôi nghĩ mãi không ra, tại sao đàn bà họ qua được xứ này bỗng nhiên biến tính. Ông cho rằng đầu óc tôi còn hẹp hòi thủ cựu ấy à? Cũng đúng! nhưng mà biết làm sao bây giờ? Mình đã hai thứ tóc trên đầu, đâu dễ gì thay đổi được quan niệm đã bao nhiêu năm thành xương thành thịt rồi! Nói gì thì nói, tôi nhất định không thể nào chấp nhận chuyện bình đẳng bình quyền ngang xương như thế được. Dĩ nhiên ngày nào vợ chồng con cái sum họp, tôi không biết rồi ra bà ấy có thay đổi như bao nhiêu người khác không? Nếu sự thể cũng vậy, nói thật với ông, thà xa cách thế này lại hơn. Tôi đã nói rồi, tôi vốn yếu lòng, e rằng sẽ không đủ sức để đương đầu với

ngịch cảnh. Mẹ. Cứ tưởng tượng cái cảnh bà áy ỹ ông a ỹng ẹo se sua quần áo, du du mi mi, cất mắt nâng mũi, độn mông bơm ngực, xâm mày xâm mắt, tôi đủ nổi da gà. Đành rằng làm đẹp là một nhu cầu chính đáng, nó giúp duy trì hạnh phúc gia đình. Nhưng cũng tùy tuổi có phải không ông? Tôi từng nhìn thấy nhiều cụ già khú đế, già có hột, sắp chóng gây đến nơi, vậy mà tối ngày sáng đêm loay hoay mãi với cái nhan sắc đã vô phương cứu vãn, thậm chí có cụ còn chơi trội, nhuộm tóc vàng au, ăn mặc xéch xi thốn thện trông phát ón lạnh. Ấy là chưa kể, chồng con hơi to tiếng một chút, đã vội thực thi ngay quyền bình đẳng bằng cách nhảy xổ đến máy điện thoại, hùng hổ bấm ngay 911. Trời ạ! Kể như từ chết đến chết. Thôi, văn minh bình đẳng theo chiều hướng đó nhất định không có tôi.

Ông chê tôi chậm tiến chậm tiêu, tôi chịu. Mà không phải chỉ có mình ông nói thế đâu, tôi từng quen biết bao nhiêu người, nhất là những người ở bên này từ trước bảy lăm, họ vẫn ngạc nhiên cho rằng tôi tuy đã nhập gia sao chẳng chịu tùy tục? Nhất là cái tục này xem ra rất hợp đạo trời, rất văn minh tiến bộ. Phàm sinh ra làm người thì ai cũng như ai, ai cũng quyền hạn ngang nhau, cũng vui buồn sung sướng khổ đau thất vọng như nhau, sao lại có chuyện nam trọng nữ khinh? Chỉ những anh thủ cựu, những anh đầu óc hẹp hòi, còn nặng nề tư tưởng phong kiến man rợ mới khư khư ôm mãi cái quyền uy vàng son xưa cũ. Đó là dấu hiệu của nghèo nàn, lạc hậu, chậm tiến. Gẫm cho cạn kỳ lý, nhận xét này rất ư khách quan đứng đắn, khổ một nỗi, mình đã già rồi, nếp nghĩ đã chai rồi, vả lại, tôi đã nói với ông, trời sinh mỗi

người một tính. Tính tôi là thế, không thay đổi được đâu.

Ăn đi ông, làm mạnh mạnh vào. Kể, khẩu vị của ông cũng khá giống tôi đây, ông gọi món này, tuyệt. Trong các món nhậu, tôi khoái nhất món này, nó hết sức Việt Nam, phải không ông? Tôi không chịu được những món ăn rắc rối rườm rà, trăm thứ linh tinh nặng phần trình diễn, làm như ăn uống là một cái đạo, phải đầy đủ nghi thức tụng niệm, thì mới đạt được tuyệt đỉnh khẩu vị. Xin lỗi, không có tôi. Tôi sinh ra đã chẳng được bọc điều, mắm rau mộc mạc đã quen, cái gì rắc rối rườm rà tôi đều rất ngại. Bao nhiêu năm ở Mỹ chớ bao giờ tôi lai vãng đến mấy tiệm Tây tiệm Mỹ. Nào khăn bàn khăn ăn, nào dao nào nĩa, nào rượu khai vị, nào trái cây tráng miệng, chẳng biết đâu mà lần. Thôi thì cây nhà lá vườn cho nó chắc, ai chê quê mùa mọi rợ gặt đầu nhận cho xong. Văn minh tiến bộ làm gì càng khổ tâm thân.

Nào, mình nâng ly đi ông, mần một cái trăm phần trăm coi có chết thằng Tây nào không? Lâu quá tôi mới có dịp uống với một người trăm tính như ông. Uống rượu, thói thường phải ồn ào một chút mới thú. Rượu vào lời ra mà. Nhưng ồn quá kể cũng kệt, phải không? Nhất là trên xứ sở này, lạng quạng chủ nó kêu phú-lít còng về bót ngay, đúng không? Nói đến chuyện ồn ào, tôi lại nghĩ đến cái bản chất của dân tộc mình. Tức cười thật, ở đâu, lúc nào, cũng rối tung rối mù cả lên. Vào một cái *restaurant* của Mỹ, dù đông kín, vẫn trật tự đâu ra đó, vẫn yên lặng thoải mái. Người ta trao đổi với nhau từ tốn vừa đủ nghe, tiếng muống nĩa ly tách va chạm nhẹ nhàng, rất đúng điệu văn minh lịch sự. Ngược lại, phe ta ôi thôi hết thuốc chữa. Chỉ năm bảy người lập tức trở thành

cái chợ trời. Hả ông chẳng lạ gì mấy đám cưới đám ma của Việt Nam ta, thật đình tai nhức óc. Chỗ này ha hả, chỗ kia hi hi, chỗ nọ con nít chọc ghẹo khóc lóc vang rền, dưới bếp tiếng dao tiếng thớt chan chất, trên nhà ông đánh tiếng qua bà ném tiếng lại, chẳng còn thể thống gì ráo. Vậy mà, nói thiệt với ông, tôi lại thích như thế hơn mới bỏ mẹ chứ. Ông nghĩ có đúng không? Có một cái gì rất gần gũi, rất thiết thân, rất dân tộc. Ông lại cho rằng tôi đang cực đoan hạn hẹp? Đúng. Đã bảo, tôi là đứa thủ cựu nhà quê mà. Xin ông một ly nữa. O.K., đủ rồi, cho tôi mượn luôn chai sôđa. Cảm ơn ông. Nhiều khi tôi tự hỏi, nếu buộc phải sống một thân một mình tại cái xứ sở xa lạ này, tôi sẽ ra sao? Tưởng tượng chẳng có quán xá, đồng hương Việt Nam, tuy rượu thịt ê hề thừa thãi, liệu có uống nổi không? Tôi nghiệm ra một điều, hình như đa số chúng ta không nghiện rượu, nghiện chẳng là nghiện không khí hàng quán với anh em bè bạn. Ông nghĩ thế nào về chuyện dân Việt Nam ta hể cứ qua được đây là tìm cách tùm tùm lại một chỗ? Phải, ông nói chí phải, buồn quá mà, cô đơn thật mà, ở đây, tuy nhiều chuyện rắc rối đấy, nhưng dù sao cũng ấm lòng, ra đường còn nhìn thấy đầu đen mũi tẹt, còn nói với nhau bằng tiếng mẹ đẻ, đỡ tủi. Mà xét cho cùng, không thích sao được, chỉ riêng mục ăn nhậu, tôi hỏi ông, mình có thiếu cái gì không? Khi còn ở Việt Nam, tôi cứ tưởng qua đến bên này cảm bằng như chẳng bao giờ được húp nước mắm, chẳng bao giờ được nhìn thấy một cọng ngò, cọng húng, thế mà ông thấy, tôi e còn đầy đủ hơn ở bên nữa là khác! Tôi còn nghe nói, ngay cả cái món cày tơ với lá mơ củ riềng cũng có tất. Quả không thể ngờ được. Mấy anh Ba

Tàu phải trải qua mấy trăm năm mới có được vài ba cái phố Tàu cũ kỹ. Phe ta, chỉ mới mười bốn năm đã nổi đình nổi đám xôm trò. Hay quá xá chứ tưởng chuyện đùa à? Ví von mà chơi, khả năng đồng hóa của phe ta có thể xếp vào hàng vô địch. Hỏi trên thế giới, có dân tộc nào, chỉ trong vòng vài ba trăm năm, đã xoi tái hẳn một dân tộc khác, ngày nay, chỉ còn ngo ngoe vài anh Chiêm Thành bán thuốc dán, coi chỉ tay lê la đầu đường xó chợ. Và hỏi trên thế giới, có dân tộc nào, chỉ nhỏ bằng que tăm, đứng cạnh một anh khổng lồ to như trái núi, chịu sự đô hộ của ảnh ngót nghét nghìn năm, rớt cuộc, cũng giữ được tằm thân, không bị ảnh xoi tái. Ngon lành chứ, phải không ông?

Tôi nghe nói mười mấy năm trước cái chỗ quê mùa thô lậu này, chỉ toàn đất cát hoang vu, vậy mà, chỉ mười mấy năm sau, đã trở thành phố xá đông vui. Mấy anh chị bốn quốc, ra cái điều khinh bỉ bọn man di chậm tiến, bọn mọi da vàng ăn ở dã man, bần thiêu, kém văn minh, chẳng thèm ở với, lần lượt mu đi chỗ khác, nhường đất cho chúng tùm tùm với nhau, làm gì thì làm. Khà khà... mấy anh chị thật ngây thơ dốt nát. Làm thế nào mấy anh chị hiểu nổi chiến lược vừa đánh vừa đàm rất tinh vi sành sỏi của chúng ta. Khi mạnh, ta xâm lược bằng vũ lực, bằng phi cơ tàu bò, bằng khí giới tối tân, khi sức yếu thế cô, ta đi đòn chiến tranh chính trị, mang cái nền văn hóa dài ngoằng bốn nghìn năm con rồng cháu tiên ra hù, các anh chị với công lực vài ba trăm năm, không chết cũng bị thương, không bỏ của chạy lấy người có mà tẩu hỏa nhập ma. Thấy không, bắt chiến tự nhiên thành. Cứ tì tì ta gia tăng dân số, ta để đáì sồn sồn, ta nhất định mần ăn giao dịch với

nhau bằng tiền tươi, không chéch không chiếc. Dư giả, ta cột tiền thành bó đào lỗ chôn, ta mua vàng bỏ lon gụy-gô, ta tậu kim cương hột xoàn dẫu trong cầu tiêu... Không trương mục, không xê-vin ác cao ác kiếc nhiều khê, cho các ngài chuyên trị thuế má về vườn chăn heo, thất nghiệp dài dài, lại còn phải ề lưng đóng thuế, để con rồng cháu tiên chúng ta hân hoan tà tà mỗi tháng ngửa tay đường hoàng nhận chéch oephe! Khỏe re như con bò kéo xe. Một công hai việc, vừa nhẹ nhàng dành dân chiếm đất, vừa chậm nhưng chắc, lũng đoạn nền kinh tế rất chi hùng mạnh của người anh em. Lạc quan mà nhìn, không chừng một hai trăm năm nữa, chúng ta có quyền bê nguyên hòn ngọc Viễn Đông qua đây tha hồ le lói. Tôi không mĩa mai đâu, tôi nói có sách mách có chứng hẳn hoi đấy. Ông suy gẫm cho kỹ mà xem. Mặc mẹ cướp bóc, hãm hiếp, giông bão. Mặc mẹ các anh không cho chúng tôi cập bến, không nhận chúng tôi định cư, nay họp ở Thụy-Sĩ, mai họp ở Ba-Ri, mốt biểu tình ở Hồng-Kông, nặng nặc đòi trả chúng tôi về Việt Nam. Không ke! Bất chấp! Chúng tôi vẫn hùng hổ ra đi, vẫn đồ bộ liêu lĩnh, vẫn đốt tàu đục thuyền kêu cứu. Đói, chúng tôi mần thịt nhau mà xoi, để sống. Sống, đến được, không nước nào chịu nhận, chúng tôi cứ bám trụ chờ đợi, các anh lại phải lo quyên góp nuôi chúng tôi. Trả về ư? Chúng tôi tranh đấu, chúng tôi tuyệt thực, chúng tôi trích huyết viết kháng thư phản đối, chúng tôi leo rào vượt tường ra ngoài tìm đến nước khác, ức hiếp quá, chúng tôi mổ bụng, tự thiêu... về phần phe ta ở quê nhà, ra cái điều cũng cấm cản, cũng trừng trị đích đáng bọn mê bơ sữa để quốc, phản bội dân tộc, bỏ quê cha đất tổ mồ mả ông bà ra đi. Nhưng chính

sách tốt nhất của phe ta là vờ vịt giả mù, bọn khốn vượt biên càng đông, càng đến nơi nhiều chừng nào tốt chừng ấy. Thứ nhất, nhẹ gánh đỡ nuôi, thứ hai, đến được xứ người, rảnh mà cày bừa gởi tiền về, trước, cứu cha mẹ chồng con, sau, cứu nguy tổ quốc. Nếu các anh cạn tài ráo máng, nhất định buộc phe ta phải nhận lại bọn tị nạn, thì, OK., nhưng, bánh ít trao qua bánh dày đưa lại, phải đóng hụi chứ, nếu không, lấy gì nuôi chừng đó miệng ăn? Lấy gì làm cơ sở vật chất cho chừng đó nhân mạng mần lại cuộc đời? Rốt cuộc, các anh từ thua tới thua. Từ bị thương tới chết. Nuốt không trôi nhà chẳng đặng. Ông cố gắng sống lâu mà xem. Tôi đã bảo, khả năng xâm lược và đồng hóa của phe ta vô địch mà!

O.K., mình làm cạn cái này rót cái mới. Ông cảm thấy choáng váng ấy à? Tôi nói có sai đâu, nó ép-phê hơn ba cái cở-nhác nhiều. Say, chuyện tất nhiên, không say mới là chuyện lạ. Này, bạn zàng, cho thêm nước đá, sôđa nữa, và thu dọn bớt đấm chén đĩa linh kinh giùm. O.K. Để cái đó lại, đủ rồi, dọn luôn cái lẩu này đi. Coi chừng ướm bao thuốc! Ủa, ông không hút thuốc à? Tôi xin lỗi, mần một điếu đi, thứ này nhẹ hều. Trước bảy lăm, tôi chuyên trị Bastos Luxe, sang hơn, Pall Mall, Ba số 5, Camel, sau bảy lăm thì Vàm cỏ, Hoa Mai, ông đi hỏi bảy lăm nên không biết ba thứ thuốc mắc dịch này là phải. Mẹ kiếp, cứ nhìn cái bao đã mất cảm tình, chưa nói đến phẩm chất, nó nặng và hôi ngang ngửa thuốc rê, vậy mà hỏi đó hút thấy đã lắm ông ơi, bây giờ chắc đành chào thua! Nói theo ngôn ngữ của mấy anh bên nhà thì bơ sữa, vật chất của đế quốc Mỹ nó đã làm tôi biến chất rồi. Mà họ nói đúng ông ơi, thế mới bỏ mẹ chứ. Ở Sài Gòn, mỗi ngày



tôi đập lòng vòng dễ chừng có đến ba bốn chục cây số, đôi khi chờ nặng trên một hai trăm ký lô, mệt thì có mệt thật, nhưng nào đã hại gì cho hòa bình thế giới đâu. Quanh năm suốt tháng chẳng bao giờ nhức đầu sỏ mũi vớ vẩn. Qua đây, đi chợ, đi mua sắm cái gì cũng cố tìm cái *parking* nào thật gần cửa ra vào để đỡ lợi bộ xa. Trời chỉ hơi trở lạnh một chút đã sứt sịt ho hen, đêm ngủ trên cái nệm dày cui nửa thước, sáng dậy mình mẩy vẫn cứ ê ẩm mỗi như. Chả bù với cái nền xi măng ở nhà tôi, chẳng chiếu chẳng mền thế mà nằm xuống là kéo ngay một giấc ngon ơ tới sáng. Ấy, văn minh tiện nghi kể ra cũng sướng thật, nhưng vô hình chung nó làm cho con người ta dần dà hỏng ra, mất hết khả năng đề kháng. Tôi nghĩ như thế chẳng hiểu có đúng không, hay tại tuổi tác mỗi ngày một lớn, sức chịu đựng mỗi ngày một suy? Ông thấy thế nào?

Ôi chà, loay hoay thế mà đã mười hai giờ rồi kia à? Thì đằng nào cũng phải cura cho hết chai này mới về chứ. Vâng! tôi hiểu, tôi cũng có khác gì ông đâu, ngày mai cũng phải cày bở hơi tai ra ấy chứ, đâu có thoải mái trùm chăn ngủ kỹ được. Ôi chao, nghĩ đến chuyện đi làm, tôi phát ngán tận mang tai! Kể ra công việc của tôi cũng chẳng lấy chi cực nhọc, nếu so với nghề đập xích lô ở quê nhà, nhưng mà đập xích lô ít ra tôi còn tự làm chủ được tôi, muốn thì đập, không muốn, có quyền tìm gốc cây nào đó nằm phè cánh nhận ngủ nghê, chẳng có thằng Tây nào rảo qua rảo lại kiểm soát, soi mói. Mẹ nó, ở đây đâu có giỡn mặt được, thằng manado của tôi nó khó đàn trời, mình tiếng Anh tiếng u thuộc loại giả cầy, nó nói từng chữ một còn chưa hiểu nổi hướng hồ ào ào

như giông như gió, bố ai nghe ra. Mà không nghe ra cũng chả biết làm sao giải thích với nó, đành làm đại, làm mò. Thói thường làm đại, làm mò dĩ nhiên cầm chắc cái sai nhiều hơn cái đúng. Thế là nó sịt, nó sọt, nó gạc đem, gạc đờ! Mẹ nó chứ, nhiều khi nhục và ức muốn trào máu họng, đã bao nhiêu lần tôi định quýt dóp rồi ra sao thì ra, nhưng suy đi tính lại cho kỹ thấy cũng chẳng xong, bao nhiêu chuyện nó đe dọa. Tiền ăn, tiền phòng, tiền bảo hiểm, quan trọng nhất là tiền gọi về cho vợ cho con.

Chẳng hiểu tình trạng kinh tế ở Việt Nam nó ra làm sao, thư nào mẹ con nó gọi qua cũng than như bọng, hết xin cái này lại vòi cái kia, tiền gọi về như muối bỏ biển, chẳng biết bao nhiêu cho đủ. Mới tuần trước tôi nhận thư của thằng con trai lớn, nó báo tin sắp cưới vợ, đòi xin hai nghìn và một cái Hôn Đa dờ riêm dờ réo gì đó. Tiên sư nó chứ, làm như tiền bạc ở đất Mỹ thừa thãi như rác, hễ bước ra đường là tha hồ lượm!

Tôi nghe mấy người về thăm nhà qua kể lại, hầu hết những gia đình có thân nhân ở ngoại quốc, nhất là Mỹ, đều sống đế vương như những ông hoàng bà chúa, chẳng thèm làm ăn gì ráo, tối ngày sáng đêm rong chơi ca múa và chờ lãnh quà. Có ông nhạc sĩ nổi tiếng một thời nhờ mấy bài hát đấu tranh trong phong trào sinh viên sinh vệ gì đó, do nguồn tài trợ từ thân nhân nước ngoài, đã ung dung sắm xe hơi, xây biệt thự có hồ tắm các cái, nhà có cả chục phòng, mỗi phòng đều trang bị đầy đủ tivi, vidiô với hàng chồng phim chương, phim ba chữ X thuê lậu ngoài thị trường đen. Xem phim chán lại xách xe đi rong tìm gái thom du hí hay

rủ rê bạn bè cùng giai cấp ăn nhậu đớp hít. Lương công nhân mười lăm thiên một tháng, các đảng hùng anh này dám bỏ ra hai trăm thiên để mua một chai rượu ngoại. Không phải ông hoàng bà chúa thì là cái gì? Lại cũng một ông nhạc sĩ khác, nổi tiếng số một số hai tại Việt Nam trước cũng như sau bảy lăm, có một đời sống không thua gì ông nhạc sĩ trên, nguồn tài chánh dĩ nhiên cũng từ đám chị em ngoài nước. Mẹ kiếp, theo Cộng Sản bằng con đường đề huề này thì cũng nên theo lấm lấm! Cho nên nhiều khi sùng quá tôi muốn xù hết, ra sao thì ra, nhưng rốt cuộc cũng không đành lòng! Cái khổ là ở chỗ đó.

Sao? Ông nhất định về à? Đành phải chiều ông thôi. Nhưng mà cái chuyện tôi muốn kể ông nghe thì sao? Trẻ quá rồi à? Đành hẹn ông dịp khác vậy. Dù sao cũng cảm ơn ông đã cho tôi một buổi tối vui vẻ. À, quý danh ông là gì nhỉ? Mình gặp nhau hoài mà chẳng biết tên nhau! Rồi, tôi sẽ nhớ, ông thông cảm nghe, tôi đã nói mình ăn nói vụng về, chẳng ra đâu vào đâu, rốt cuộc cái chuyện quan trọng nhất tôi định nói với ông, cho đến bây giờ vẫn chưa nói được. Nhưng không sao, mình còn gặp nhau nữa mà, tối mai ông có ra đây không? Rồi, tôi biết mà, ở tuổi bọn mình, đêm ngủ không có tí men thì đó có ngủ được! Tên tôi? Ô, tôi vô ý quá. Phải, đúng rồi, tôi là... Vâng, chào ông, hẹn gặp ông ngày mai, chín giờ nhé. Không, sớm hơn một chút đi. Vâng, tám giờ. Vâng, cảm ơn ông. Tôi cũng chúc ông ngủ ngon. Này, sương mù dày đặc thế kia, lái xe cẩn thận một chút nhé. Chào ông.



## CÂY XÃNG BÊN KIA ĐƯỜNG

Nàng nằm sấp, tấm chăn phủ ngang lưng uốn lượn mềm mại theo đường cong uyển chuyển của thân thể. Hai tay nàng bắt chéo kê dưới trán, mái tóc dài chảy tràn ra mặt nệm. Nàng nằm yên, mắt nhắm, hơi thở đều, nhẹ. Đối diện giường nàng là khung cửa sổ rộng, kiếng đóng kín, tấm màn dày màu mỡ gà mở ra lưng chừng, cho thấy bầu trời bên ngoài xám đục, không nắng, dù trưa đã đứng bóng. Màu ngói đỏ của dãy chung cư bên kia sân cỏ như sẫm hơn. Một con chim lớn đen tuyền, hình như quạ, đứng yên rất lâu trên nóc, chỗ có sợi dây điện giăng ngang. Sát cửa sổ, một bông hướng dương trời lên, vàng nhạt, những cánh hoa rũ xuống bèo nhèo, trông xấu và bẩn. Văng vẳng đâu đó, tiếng đối thoại của hai giọng nữ, nheo nhéo như đang cãi nhau. Góc trái căn phòng là bàn phấn với tấm gương lớn hình bầu dục, khung viền ngoài

bằng nhựa giả đồng, xoắn xuýt hoa văn. Gương trong, phản chiếu một phần chiếc giường, nơi nàng đang nằm, và toàn bộ kệ sách. Tầng trên cùng của kệ, một con gấu nhồi bông dạng chân ngòai thoải mái, dương đôi mắt tròn xoe, đen bóng nhìn chết về phía trước. Kệ tuy nhiều ngăn nhưng chỉ lác đác trên dưới mười quyển sách, bộ tự điển Anh Việt, vài cuốn tiểu thuyết, vài tập *magazine* thời trang. Xen kẽ giữa những cuốn sách linh tinh mọi thứ vật vãnh, chiếc bàn ủi điện, cái máy sủi cá nhân, những hộp *video*, chồng băng nhạc, cây chổi lông gà, cái bát bằng thủy tinh đựng xu cắc, lọ nước thơm, chiếc đũa men trắng vân xanh, chiếc *radio cassette*... Bên cạnh kệ sách, chiếc ghế bành nằm choáng giữa lối đi, trên mặt ghế, một đống quần áo bừa bộn, chiếc váy màu nâu đỏ và đôi vớ đùi màu da người vắt ngang lưng tựa, lòng thòng chạm mặt thảm. Gần cửa ra vào, chiếc TV 24 in. đặt trên giá sắt, dây cắm điện, dây nối với máy *video* ngang dọc bừa bộn. Dưới gầm ghế, đôi giày gót thấp nằm lẫn lóc đè lên chiếc xú chiêng màu hồng nhạt.

Căn phòng thiếu ngăn nắp, như của một người đàn ông độc thân.

Đứa con trai tần ngần ngoài cửa phòng rất lâu, trước khi đẩy nhẹ cánh cửa ló đầu nhìn. Nàng vẫn nằm yên mắt vẫn nhắm, như ngủ. Đứa con trai lách vào, khép cửa, xoay người đứng buông thõng hai tay, nửa muốn bước đến gần chiếc giường, nửa định tháo lui. Nàng biết nhưng không nhúc nhích, nụ cười phảng phất hai bên khóe môi. Đứa con trai khẽ hắng giọng. Nàng mở mắt rồi nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng, rút cánh tay khỏi trán, chỗi người ngồi dậy. Tấm chăn tuột

xuống, phơi trần khuôn ngực vun, trắng ngần, đầu vú vênh lên, mọng đỏ. Đứa con trai lúng túng quay mặt nhìn ra cửa sổ. Con quạ vẫn còn đậu yên trên nóc chung cư đối diện, như một vật chết, vô hồn.

“Hòa đây à. Lại đây.” Nàng gọi.

Đứa con trai bước tới.

Nàng vỗ vỗ bàn tay lên mặt nệm, nhích người chừa một khoảng giường rộng.

Đứa con trai rụt rè ngồi xuống, đầu cúi gằm, hai tay thọc sâu trong túi quần. Nàng bật cười nho nhỏ: “Muốn gì đây?” Đứa con trai không trả lời, vẫn ngồi khép nép. Nàng nắm vạt áo hấn kéo về phía mình,

“Nằm xuống, nằm xuống đi.”

“Dì, cửa sổ...”

“Ừ nhỉ”, nàng cười, “Hòa kéo màn lại”

Đứa con trai đứng dậy đến khép màn. Ánh sáng trong căn phòng dịu xuống, đôi mắt con gấu long lạnh hơn, chiếc miệng chu với hai mép môi hơi vênh, biểu lộ một nụ cười dễ dãi bao dung. Đứa con trai trở lại chỗ ngồi, liếc nhìn thân thể nàng trần truồng trắng nhẽ nhạt, một dòng điện đang chạy luồn dưới da, toàn thân hấn rùng động. Nàng vòng tay ôm ngang hông đứa con trai, hấn ngả người, mặt chạm lớp da bụng hăm hấp nóng. Đứa con trai hít một hơi dài, cố nén cơn xúc cảm đang làm trái tim đập loạn. Hấn ú ớ,

“Dì Thủy...” Nàng cười rúc rích,

“Bình tĩnh lại nào.”

Nàng vỗ vỗ hai bàn tay trên lưng đứa con trai. Giọng nàng bỗng nhẹ hẫng,

“Nhích lên, nhích lên Cung... Dì hôn.”

Nàng kéo đưa con trai nhích cao, hai bàn tay vùi trong mái tóc hẫ, rịt xuống, hôn say vàng trán phẳng. Nụ hôn lướt nhanh qua mắt, qua má và đậu lại rất lâu trên đôi môi. Đậu lại rất lâu trên đôi môi. Đưa con trai há miệng ra, ngộp thở. Không phải vì thiếu dưỡng khí, hẳn hiểu sự kích xúc quá độ làm khí quản hẫ tắc nghẹn. Nàng tiếp tục dùng đôi môi và hai bàn tay vờn khắp người đưa con trai, cho đến khi hẫ rời bỏ trạng thái thụ động, bắt đầu ngo ngoậy.

Hẫ lật nàng ngửa ra, trườn lên. Tấm chăn tuột xuống chân giường. Đưa con trai cúi đầu thấp. Nàng thì thào,

“Nhẹ thôi, đau đi.”

Nhưng đưa con trai đã rơi vào cơn đồng nhập. Hẫ say đắm với hai bầu vú căng, như đưa trẻ khát sữa. Nàng không ngớt thì thào nhẹ thôi, nhẹ thôi mà, nhưng lại bầu siết đầu đưa con trai ép mạnh vào ngực mình, trong lúc thân thể oằn oại nảy giật như nằm trên gai nhọn.

Cho đến khi đưa con trai đi sâu vào nàng thì tiếng thì thào bị chặn lại, đứt rời giữa hai hàm răng ngậm chặt.

Nàng hai mươi sáu. Chị nàng là kế mẫu của đưa con trai, thằng bé chưa tới tuổi thành niên. Quan hệ xác thịt giữa hai người nhìn dưới khía cạnh đạo đức, là một tội lỗi vô luân. Nhưng giữa một thân xác đàn bà hùng hực dục tính và thân xác một đưa con trai tràn căng sinh lực thì chuyện xảy ra cũng bình thường thôi.

Bình thường thôi. Một hôm thằng nhỏ vừa tắm xong còn trần truồng trước tấm gương lớn trong *bathroom* sấy tóc, nàng vô tình đẩy cửa bước vào, thằng nhỏ giật mình cuống



quít. Nàng đứng sững trân trời, bao lâu nay nàng không để ý, chẳng ngờ thằng nhỏ đã là một thanh niên từ lúc nào. Thân thể cao to vạm vỡ, những bắp thịt cuộn cuộn, hai đùi chắc nịch, chiếc bụng thon khõe. Nàng liên tưởng đến bức tượng David của Michelangelo. Thằng nhỏ là một biểu hiện đầy nam tính. Đẹp và khỏe.

“Ồ, di xin lỗi.”

Lẽ ra nàng đã dời bước sau câu nói, nhưng không hiểu mãnh lực nào níu chân nàng lại. Nàng vẫn đứng yên, vẫn nhìn trân trời. Đứa con trai càng cuống quít, hấn vội vàng bỏ chiếc máy sấy tóc xuống, hai bàn tay che nhanh phần hạ bộ. Phải mất đến nửa phút nàng mới trấn tĩnh được. Nàng tần ngần khép cánh cửa, bước ra.

Thằng nhỏ là hình ảnh đúc từ cái khuôn của bố nó, nhưng trẻ trung hơn, và chắc khỏe hơn, dĩ nhiên. Thằng nhỏ vừa đúng mười bảy, bố nó đã gần bốn mươi. Một người đàn ông bốn mươi tuổi, ít lo nghĩ, chơi thể thao, thích bơi lội, tất nhiên sinh lực phải ăm ắp. Nhưng làm thế nào so sánh với thằng nhỏ. Suốt buổi sáng, nàng loay hoay rạo rức, hình ảnh thằng nhỏ bám riết trong đầu, không cách nào xua đuổi được. Trước đó, bố thằng nhỏ là một ám ảnh của nàng. Nhiều đêm, xác thịt đòi hỏi, nàng đã để trí tưởng tượng đưa vào những cuộc truy hoan đắm say với người đàn ông này, và bao nhiêu lần, phải tự chế lăm nàng mới không ngã vào vòng tay ông ta. Linh tính đàn bà cho nàng biết, chỉ cần một cử chỉ biểu đồng tình tối thiểu, người đàn ông sẽ đáp ứng ngay. Nhưng nàng thương chị. Nàng hiểu, cái đòi hỏi của nàng hoàn toàn khởi nguồn từ bản năng. Nếu để làm đầy nó, nàng phải phá

vỡ đi hạnh phúc của chị, thì tàn nhẫn quá, vả lại, với một nhan sắc trên trung bình, nàng khá dễ dàng trong việc đi tìm một giống đực để trao đổi, khi muốn. Do đó, từ bấy lâu nay, vẫn chưa có hành động phạm tội nào xảy ra giữa nàng và người đàn ông. Cho đến khi nàng vô tình nhìn thấy thân xác đứa con trai. Nàng hiểu, ngay từ buổi sáng hôm đó, việc gì sẽ đến. Nàng cũng hiểu, phần lý trí trong nàng, chắc chắn sẽ nhường bước cho sự mê muội của thú tính. Nàng càng hiểu hơn, chẳng ai khác, ngoài nàng, sẽ làm cái công việc hướng dẫn đứa con trai khám phá xác thịt đàn ông của hẳn.

Dĩ nhiên, bằng mảnh khóc cổ hữu của một người đàn bà dạn dày kinh nghiệm, đứa con trai dễ dàng rơi vào vòng tay nàng, nhanh chóng, u mê.

Đứa con trai chột rướn lên, quai hàm bạnh ra, hai cánh tay luồn dưới gáy nàng siết lại. Nàng cảm thấy hơi nóng của đứa con trai ở thật sâu trong nàng, cùng lúc với động tác nhịp nhàng trở nên gấp gáp, và mạnh. Nàng sượng cứng người, cổ dựng rộng đón nhận trọn vẹn cái tê điếng lan nhanh từ hạ thể, chạy rần rật khắp châu thân, lên đến óc. Nàng rung mình liên tiếp... Vòng tay đứa con trai từ từ lỏng dần, động tác nhịp nhàng cũng chậm lại rồi dừng hẳn. Nàng nghe rõ tiếng thở gấp của đứa con trai, nàng nghe rõ thân xác mình hình như tan ra, nhão mềm rời rã...

Đứa con trai nằm yên trên bụng nàng một lúc, rồi vật ra giường, soãi chân tay tiếp tục thở.

Cả hai không buồn động đậy.

Tiếng nhạc từ nhà bên cạnh xuyên qua vách tường vắng vắng, điệu nhạc mềm, giọng nữ trong vắt ở những nốt cao và

trái rộng, tan nhòa khi xuống thấp. Tiếng nhạc bỗng bình, nổi trôi, như dạt về từ một cõi xa nào, làm cho môi trường chung quanh càng trở nên tịch lặng.

Nàng quay nhìn đứa con trai, nhíp thờ hấn vẫn chưa trở lại bình thường, tuy có nhẹ hơn. Hai bàn tay đặt trên ngực, hấn nhắm mắt tiếp tục tận hưởng cơn khoái lạc vẫn còn lẫn khuất trong thân xác. Khuôn mặt đứa con trai thật đẹp, sóng mũi cao, đôi môi đỏ, chiếc cằm vuông, mái tóc đen nhánh và rậm, cắt ngắn gọn gàng để lộ hai vành tai trắng hồng phơn phớt lông tơ. Nàng kéo khuôn mặt đứa con trai lại gần, cắn nhẹ lên chóp mũi. Nàng âu yếm hỏi:

“Hôm nay Hòa không đi học à?”

“Hôm nay lễ *Thanksgiving*, dì quên sao?”

“Ừ nhỉ. Mọi năm Hòa tổ chức vui chơi với bạn bè ồn ào lắm mà, sao năm nay chẳng thấy gì?”

“Mọi năm khác, năm nay khác.”

Đứa con trai xoay hấn người về phía nàng, cười, nụ cười nở bung hai hàm răng trắng, sáng bóng, đều và nhỏ như răng chuột. Đứa con trai tiếp,

“Hòa vui chơi với bạn, rồi ai với... dì?”

Nàng vuốt tóc đứa con trai,

“Hòa có những 24 giờ cho một ngày, chỉ với dì vài giờ, phần còn lại phải chia cho bạn bè chứ.”

“Vài giờ với dì đủ để Hòa ngất ngư cả ngày, còn ham thích chuyện gì nữa. vả lại, bỗng nhiên Hòa thấy bọn chúng chẳng ra làm sao.”

“Nghĩa là thế nào?”

“Trẻ con và ồn ào.”

“Cái bỗng nhiên Hòa vừa nói có từ lúc nào?”

Đứa con trai không trả lời, chỉ nhìn nàng say đắm.

“Hòa không tiếc sao?”. Nàng lại hỏi

“Tiếc? Tiếc cái gì?”

“Đến một tuổi nào Hòa sẽ thấy cái “trẻ con và ồn ào” đó sẽ vĩnh viễn mất đi, muốn tìm lại cũng không được đâu.”

“Hòa chẳng cần. Cái Hòa cần bây giờ là đi.”

“Bây giờ. O.K., nhưng mai kia...”

“Bây giờ, mai kia, vẫn vậy.”

“Chắc chứ?”

“Chắc.”

“Dì quan trọng đến thế cơ à?”

“Quan trọng lắm. Hòa... Hòa yêu đi...”

Nàng cảm thấy thích thú. Đàn bà, dù đã dạn dày từng trải như nàng, vẫn chỉ là đàn bà, vẫn không thể thoát ngoài quy luật chung có lẽ đã tồn tại từ lúc Chúa Trời dùng cái xương sườn của Adam tạo ra họ, nghĩa là thích được ca ngợi, thích được yêu mê, dù đối tượng là ai, có được họ quan tâm đoái hoài hay không. Nàng vòng tay ôm đứa con trai, hôn vùi trên mái tóc mềm, đem rậm, nụ hôn di chuyển xuống ngực, xuống sâu hơn. Đứa con trai thót bụng chịu đựng. Nàng loay hoay một lúc lâu. Đứa con trai nằm yên tận hưởng, cho đến khi sự thèm khát được đốt nóng trở lại. Sinh lực trai tởn hồi phục nhanh chóng. Đứa con trai nhập cuộc lần nữa...

Lúc nàng hoàn toàn thỏa mãn thì đồng hồ trên tường đã chỉ ba giờ rưỡi. Nàng tát nhẹ vào má đứa con trai,

“Đi tắm đi. Ba sắp về rồi đấy.”

“Hòa với dì tắm chung.”

Nàng đẩy đưa con trai ngồi dậy, lôi xuống giường,  
“Thôi, đừng có ham hố thái quá nghe không. Nhanh lên,  
còn đến đi.”

Đưa con trai vợ mở quần áo đi vào *bathroom*.

Nàng nằm ngửa, dặng chân, nhắm mắt thờ. Chỗ thịt da nhạy cảm vẫn còn sượng tê. Nàng nằm yên, lắng nghe nhịp đập của trái tim dần dần trở lại trạng thái bình thường, nhận biết dòng sinh lực của thằng nhỏ bắt đầu ứa trở ra, len lách giữa vùng tối tăm ẩm ướt. Nàng đưa tay xuống mơn trớn, bắt giác bật cười. Chính nơi này, chính ở chỗ tối tăm ẩm ướt này nhân loại đã được khai sinh, từ kẻ thất phu tới người tài trí, từ tên đại ác đến bậc thánh nhân, tất cả, không chừa một ai. Quyền năng của đàn bà nào khác gì quyền năng thượng đế. Chứ sao? Nàng thích thú nghĩ tiếp, quan hệ xác thịt giữa hai phái tính là một nhu cầu tất yếu của muôn loài, thậm chí đã có rất nhiều dân tộc xem nó như tôn giáo. Người ta tạc tượng, người ta xây đền thờ, người ta lạy lục cầu đảo. Vậy mà cho đến bây giờ, đa số mọi người đều né tránh không dám đề cập đến, xem đó như một cái gì ghê tởm, tội lỗi. Văn chương, thi ca, nghệ thuật khi đụng tới vấn đề này, thường tìm mọi cách nguy trang, hoặc giả có kẻ nào bạo gan phơi bày trực diện, lập tức bị lên án, bị nguyên rủa, bị xem như những con bệnh. Người ta đã nhìn sự kiện bằng định kiến, người ta không nhìn sự kiện như nó là một tất yếu thuộc bản chất, nguyên nhân phát triển và sinh tồn của muôn loài. Buồn cười thay, khi cánh cửa phòng ngủ khép lại, thì những người tỏ ra đạo mạo nhất, nghiêm trang nhất, lại là những kẻ hăng say nhất. Sở dĩ nàng dám quả quyết như thế, vì qua kinh nghiệm, nàng

đã từng chứng kiến bao nhiêu lớp áo ngực trá rơi xuống, phơi lộ trọn vẹn cái phần trắng tráo nhất của dâm tính. Chính vì hiểu rất rõ điều đó, nàng đâm coi khinh mọi thứ, bất chấp dư luận. Hai chữ đạo đức, đối với nàng, vốn đã mù mờ, lại càng mù mờ hơn. Và nàng sống, hành động, hoàn toàn như nàng muốn, ít khi nào nàng nhìn lại bản thân, nhìn lại cái quan hệ của mình với đồng loại chung quanh.

Riêng trường hợp thằng nhỏ. Ồ, trường hợp thằng nhỏ! Có lẽ cần phải xét lại. Dù giải thích cách nào, nàng cũng không thể phủ nhận, có một cái gì đó không phải, không nên, nhất là thằng nhỏ lại có vẻ đắm say một cách quá mù quáng. Chỉ mới một tuần, thằng nhỏ đã nhanh chóng trở thành lão luyện. Thật không có thứ kinh nghiệm nào thu thập nhậm ẹ hơn. Nhưng liệu sẽ kéo dài được bao lâu? Sớm muộn gì rồi bố thằng nhỏ cũng biết, và nhất là chị nàng.

Chị nàng. Nàng thương chị. Người đàn bà này so với nàng, là hai thái cực.

Chồng trước của chị chết năm 1971. Tính ra, hai người chỉ mới lấy nhau vừa đúng mười một tháng. Gần hai mươi năm đã trôi qua, ấn tượng về cái chết của chồng vẫn còn đậm nét trong lòng chị. Chị cố tránh nhắc lại, nhưng nếu vì lý do nào đó, buộc phải nhắc lại, thì nỗi bi thương kinh hoàng của mười mấy năm trước lại trở về, nguyên vẹn. Nàng chưa bao giờ đặt chân đến một nhà xác, thậm chí, chưa bao giờ nhìn thấy nhãn tiền một xác chết, dù một xác chết bình thường nhất. Nhưng qua những đoạn kể rời rạc của chị, ráp nối lại, nàng cũng hình dung được khá rõ ràng cái thảm kịch chị nàng đã từng trải qua, và những biến cố tiếp theo, đã đẩy

cuộc đời chị về một hướng khác, đồng thời làm đổi thay cả một nếp nghĩ, một quan niệm sống. Với chị, hình như tình yêu đã chết, kể từ thảm kịch. Với chị, từ đó, và mãi đến bây giờ, là bổn phận, là chức năng làm mẹ, làm vợ, là hình ảnh đức Phật trầm tư trên chiếc trang thờ luôn luôn khói hương lãnh đãng, là hai bận đi về trên lộ trình mỗi ngày đã định, giờ giấc nghiêm nhặt từng phút, không la cà bè bạn, không *shopping* mỹ viện, không trà đình sà nhẩy. Với chị, là miếng ngon cho chồng, là mặc đẹp cho con, là sàn thảm đã cũ, cần thay, là khung kính cửa sổ đã long, cần sửa, là vuông cỏ trước nhà đã cao, cần gọi người cắt. Với chị, như thế, là đồng nghĩa với hạnh phúc. Với chị, như thế, là thủy chung. Thủy chung với người chồng mới, thủy chung với cả ước muốn của người chồng cũ.

Người chồng cũ. Tình yêu đầu, và có lẽ, cũng là tình yêu cuối.

Năm 1971, tình hình chiến sự khắp bốn vùng chiến thuật trở nên sôi động. Đơn vị của chồng chị sau ba tháng hành quân ngoài địa đầu giới tuyến hao hụt đáng kể, phải trở lại hậu cứ để dưỡng quân đồng thời chờ bổ sung quân số.

Một vấn đề nan giải đặt ra cho bộ tư lệnh, nếu đóng quân tại hậu cứ, lính tráng sẽ trốn trại ra ngoài ăn chơi phá phách, gây tai tiếng cho danh dự binh chủng và quân đội. Sẵn dịp những lúc sau này vòng đai chung quanh thành phố có vẻ mất an ninh, ban đêm, những trái pháo vẫn thường rơi vào thủ đô, gây hoang mang hoảng loạn trong dân chúng. Một công đôi việc, bộ tư lệnh đã nghĩ ra cách giải quyết tốt, là điều các tiểu đoàn dưỡng quân ra ven đô chờ bổ sung đồng

thời tạo một vòng đai an toàn cho thành phố. Lính tráng tương đối không mấy cực nhọc, ban ngày tuần tra lục soát lòng vòng, ban đêm thoải mái ngủ yên, lại có thể thay phiên nhau đi phép. Từ Hóc Môn, Bà Điểm chỉ nửa giờ xe đò là đã có mặt trong thành phố, ngược lại, gia đình vợ con binh sĩ muốn thăm chòng thăm con cũng dễ dàng thoải mái.

Chị nàng, mỗi tuần chạy Honda chở theo lương thực thuốc men tiếp tế cho chòng. Thuở đó hai người mới lấy nhau, tình yêu đang độ thắm thiết mặn nồng. Nhiều đêm chị ở lại, nằm cuộn mình trong vòng tay chòng, dưới mái *poncho* dầm sương đêm, giữa đất trời lồng lộng trăng sao, không gian thơm ngát mùi lúa non trở đòng đòng, lắng nghe tiếng côn trùng râm ran hòa nhịp, chị cảm thấy đời sống thật thần tiên. Thường những đêm như thế, cả hai không ngủ, họ thăm thì nhỏ to đến gà gáy sáng, cùng nhau vun bồi cho một ước mơ đầy ắp hạnh phúc.

Trong thời gian này chị có thai với anh.

Khi cái thai sang đến tháng thứ hai thì thảm họa đổ xuống đời chị. Một hôm chị lên thăm anh, đại đội đi “ròn” chưa về. Mặt trời xế bóng, chị đang lúi húi nhóm bếp nấu com chiều thì anh được bè bạn khiêng vào khu vực đóng quân. Vừa nhìn thấy anh nằm bất tỉnh trên băng ca, nửa thân dưới nhuộm đẫm máu, đã khô đen, chị điếng hồn tưởng đất trời đang quay mòng đồ sụp. Trong hoảng loạn đau đớn, chị nghe loáng thoáng lời kể của anh em. Hình như anh đã đạp phải mìn cóc của địch, hình như một bàn chân đã dẫm nát, hình như hạ bộ cũng bị mảnh mìn phá nát, tan hoang. Chị không còn nhớ được một cách mạch lạc những gì xảy ra sau đó, chỉ



biết, những ngày tiếp theo, chị phải nuôi anh trong quân y viện. Trái mìn quả thật đã cướp mất của anh một bàn chân, và thê thảm hơn, phần hạ bộ trở nên bất khiển dụng. Anh không chết, nhưng trong đôi mắt anh một niềm tuyệt vọng cùng cực phủ đầy.

Chị cố an ủi anh, cố vạch cho anh thấy, dầu thế nào chị vẫn là vợ anh, không nghịch cảnh nào chia cắt được hai người. Anh nghe, im lặng. Anh nghe, không ý kiến. Tuy nhiên, linh tính cho chị biết, mọi điều chị phân giải vớ vẩn về đường như không mảy may tác động, lay chuyển một quyết định nào đó của anh, cái quyết định chị đã lờ mờ nhìn thấy trong mắt anh, cái quyết định chị không dám triển khai, bởi nó ghê gớm quá, nó, có lẽ, sẽ vượt ngoài khả năng chịu đựng của chị.

Nhưng dù không dám triển khai, sự việc vẫn cứ xảy ra. Một buổi sáng chị vào với anh, sau khi múc phần cháo từ gà-mên ra bát, chị lay anh dậy ăn. Không nhúc nhích. Chị đưa tay kéo nhẹ tấm chăn phủ kín đầu. Anh vẫn nằm im. Chị đặt tay lên ngực anh. Khuôn ngực lạnh ngắt. Chị hoảng hốt lay mạnh. Anh vẫn bất động. Chị chợt nhìn thấy một viên thuốc ngủ rơi vãi trên mặt gối. Lập tức chị hiểu. Vừa la chói lói vừa phóng ra khỏi phòng, chạy xuống thang lầu định gọi y tá, trong lúc quá kinh hãi, chị vấp chân ngã lăn từ đầu cầu thang đến chân thang, bất tỉnh.

Khi chị ra khỏi con mê thì mọi chuyện đã kết thúc.

Anh chết. Những viên thuốc ngủ tích lũy gần một tháng trời đã dễ dàng đưa anh xa lìa trần thế. Anh chết, cái chết tự chọn, cái chết để “trả lại tự do cho em, để giúp em tìm thấy

hạnh phúc mới. Vì yêu em, quá yêu em, anh không muốn trở thành một gánh nặng trong suốt cuộc đời còn lại của em”, như mấy dòng tuyệt mệnh anh viết vội, cho chị.

Cái té và nổi đau đớn đã làm chị sẩy thai đưa con đầu lòng, cũng là đứa duy nhất và cuối cùng. Qua một ca mổ, chị buộc phải cắt bỏ buồng trứng để thôi sinh nở, nếu không, có thể nguy đến tính mạng.

Cuối tháng tư 1975, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Pleiku, Phú Bổn, Lâm Đồng... theo nhau tiêu tủng! Sài Gòn sục sôi trong hoang mang sợ hãi. Những tin đồn vô căn cứ và có khi rất vô lý đồn dập nổ ra trong dân chúng. Những cuộc tắm máu, những đòn trả thù của kẻ chiến thắng, đàn bà bị rút móng tay, bị cưỡng bức gả cho thương binh, nhất là đàn bà đã có chồng từng làm quân nguy. Chị nàng, thần kinh vốn yếu, đã lo sợ thất thần, đã mất ăn bỏ ngủ, đi ra đi vào, chạy ngược chạy xuôi, mười móng tay tẩy sạch màu mè cắt cụt sát da, một ngày gội đầu ba bốn bận cho mái tóc bớt quăn, quần vải đen luồn dây thun thay cho quần tây quần bò, áo bà ba cổ tròn mộc mạc thôn nữ thay cho sơ mi chim cò kiêu cọ. Bố thằng nhỏ, người đàn ông góa vợ, có địa vị trong chính quyền cũ, từng theo đuổi chị, đề nghị đưa chị rời khỏi nước, nếu chị bằng lòng tái giá với ông. Tình yêu của chị, anh ấy đã mang theo. Tình yêu của chị, đã vùi sâu dưới ba thước đất. Chị định ở thế hết đời, cho trọn đạo thùy chung. Nhưng cuộc diện chẳng đặng đừng. Nếu tin đồn có thật, thì giữa các thương binh Bắc quân và người đàn ông, chị buộc phải chọn một. Âu cũng phần số. Chị gạt nước mắt gạt đầu, và xin thêm điều kiện cho cả gia đình cùng theo. Bố

mẹ nàng vì tiếc cái cơ ngơi tương đối đồ sộ đã khổ nhọc tạo dựng từ mấy mươi năm, không chịu đi. Chị đành mang nàng theo người đàn ông, sau khi hợp thức hóa với ông bằng một đám cưới qua quít.

Mười lăm năm trên xứ lạ, chị vẫn là người đàn bà Việt Nam mẫu mực, tận tụy với chồng, với con, dù là con riêng của chồng. Chị thương yêu thằng nhỏ như con ruột. Làm sao không thương yêu được khi chị chẳng thể sinh nở, và thằng nhỏ, ngày chị về làm vợ bố nó, chỉ mới lên hai?

Riêng nàng, đã nhanh chóng thích nghi với môi trường mới. Từ những khác biệt tận căn rễ trong suy nghĩ và hành động, chị em mỗi ngày mỗi trở nên xa lạ với nhau. Ban đầu, sự xung đột giữa hai người thường xuyên xảy ra, chị đã phẫn uất, đã la rầy, đã khóc lóc, đã khuyên răn. Vô ích. Nàng không thể nào hiểu chị, và ngược lại, chị không chấp nhận nổi cách sống của em. Cho đến khi nàng qua khỏi tuổi vị thành niên, chị hoàn toàn bất lực. Tuy vậy, định mệnh đã cột chặt hai người, chị đành cắn răng chấp nhận, dặt lạ quê người, dù sao cũng tình máu mủ. Và nàng, cũng không thể bỏ chị ra đi, dù sao, trong tận cùng thăm sâu tâm thức, chị vẫn là đốm sáng của lương tri. Nhưng chuyện mờ ám với thằng nhỏ thì nàng biết chắc chị sẽ không bao giờ tha thứ. Có thể sẽ xảy ra nhiều hậu quả tồi tệ, có thể tình chị em vì thế sẽ mãi mãi đoạn lìa. Nàng không muốn. Phải tìm cách giải quyết, nàng tự nhủ. Nhưng cách nào? Nàng hơi lo. Con hoan lạc qua đi, nàng thấy trò chơi mờ ám này không thể kéo dài lâu. Thằng nhỏ ham hố quá, biểu hiện một cách khá lộ liễu những cử chỉ đáng nghi ngờ trước mặt bố hấn và chị nàng.

Linh cảm cho nàng biết đã có một chút nghi ngờ trong mắt người đàn ông. Phải tìm cách giải quyết thôi. Nàng tự nhủ.

Đứa con trai trở ra, quần áo đã chỉnh tề. Hắn ngồi xuống cạnh nàng, ngả người lên ngực nàng, vờn nhẹ đôi môi trên gò vú. Nàng đẩy thẳng nhỏ ra,

“Ra ngoài đi. Ba về bây giờ. Đi đi tắm đây.”

Nàng ngồi dậy. Đứa con trai cũng đứng lên,

“Đi tàn nhẫn. Xong rồi là đuổi người ta như đuổi hủi.”

“Nè, oắt con, đừng có hỗn. Có ra không thì bảo?”

Thằng nhỏ mặt mày ỉu xiu. Nàng thấy tội nghiệp, bước đến ôm thẳng nhỏ, vuốt tóc,

“Ngao nào, đi cung, ngày mai, đi cho.”

Thằng nhỏ cố hôn lên ngực nàng lần nữa, trước khi bước ra khỏi phòng.

\* \* \*

Đúng như tiên đoán của nàng, người đàn ông biết, biết hết. Thằng nhỏ trẻ người non dạ, thái độ quá lộ liễu. Trong bữa cơm, thằng nhỏ cứ nhìn chằm chập nàng, thỉnh thoảng lại háp háy đôi mắt, dù nàng đã làm mặt nghiêm, khẽ nhíu mày cảnh giác. Tất cả cử chỉ của hai người không thoát khỏi sự quan sát bén nhạy của người đàn ông, vả, chỉ mới hơn tuần, thằng nhỏ bỗng xuống sắc thấy rõ, thói quen hay đi chơi với bè bạn cũng bỏ hẳn, thằng nhỏ suốt ngày nhấp nhòm quần quanh trong nhà, trước cửa phòng nàng. Với số tuổi bốn mươi, đã từng có thời ăn chơi lịch lãm, người đàn ông không lạ gì cái đòi hỏi ham hố của cậu quý tử. Thằng nhỏ như mằm

cây đã bén rễ trong lòng đất màu mỡ, lại mưa thuận gió hòa nên nhánh cành ngồn ngộn vươn nhanh, nàng cũng thuộc loại đàn bà hùng hực dục tính, chuyện xảy ra chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Trên xứ sở này, đạo đức, đối với thằng nhỏ, là một từ quá trừu tượng và xa lạ. Với nàng, cũng thế. Nàng đến đất Mỹ năm mười một, nền giáo dục cũ chưa hấp thụ được bao nhiêu, đã nhanh chóng nhạt nhòa mất tăm dấu tích trước sự xâm thực mạnh mẽ của một nền giáo dục mới, hoàn toàn dựa trên căn bản thực dụng. Chẳng thể trách thằng nhỏ, cũng chẳng thể trách nàng. Vấn đề là làm thế nào ngăn chặn sự việc, trước khi quá muộn. Dĩ nhiên, người đàn ông biết, với kinh nghiệm dạn dày, nàng thừa khả năng ngăn ngừa hậu quả, nhưng làm sao học được chữ ngờ?

Hơn nữa, thằng nhỏ còn tương lai, hẳn chưa qua khỏi trung học, sự mê đắm nhục dục sẽ đẩy thằng nhỏ xa lia tuổi trẻ và sách vở. Và nếu chị nàng biết? Người đàn ông quá hiểu bản chất của vợ, người đàn bà dù đã xa lia đất nước mười lăm năm, đã tiếp cận hàng ngày nền văn hóa mới, vẫn chỉ là một chị nhà quê thuộc nằm lòng Gia Huấn Ca, vẫn xem chồng là thứ quyền uy tối thượng cần tuyệt đối tuân thủ, vẫn xem con như quả trứng mỏng cần nâng ấp bảo vệ. Người đàn bà, dù đã tục huyền, vẫn hàng năm xôi chè cúng giỗ thành kính chồng cũ, vẫn hàng tháng không quên chay tịnh, chùa chiền. Một người đàn bà như thế, làm sao tưởng tượng ra cái quan hệ vô luân giữa thằng nhỏ và nàng?

Người đàn ông bối rối quá. Phải giải quyết. Nhưng bằng cách nào? Nói thẳng với nàng? Có lẽ chẳng còn giải pháp nào ổn thỏa hơn. Nàng đã qua tuổi thành niên từ lâu, người

đàn ông tin, nàng có đủ nghị lực để dừng lại. Duy thẳng nhỏ thì quả rất khó khăn, người đàn ông hiểu quá cái điên cuồng mù quáng của tuổi dậy thì, hơn nữa, trên đất nước này, quyền làm cha cũng rất giới hạn. Không thiếu những trường hợp đau lòng đã xảy ra trong nhiều gia đình Việt Nam. Con gái tố cha... hiếp mình chỉ vì cha đã cấm cản không cho con đưa bạn trai về nhà. Con trai lôi mẹ ra tòa chỉ vì mẹ đã áp dụng cái quyền làm mẹ rất... lạc hậu: thương cho roi cho vọt. Một cán sự xã hội, bạn người đàn ông, đã kể lại một “ca” tẻ nhạt, mà ông ta là người trực tiếp giải quyết. Hai anh em, đưa con trai mười lăm, đưa con gái mười ba, trong lúc bố mẹ đi làm, chúng lên vào phòng bố mẹ lục tìm mấy cuốn *video* có đánh dấu X, bởi theo lời rỉ tai của bè bạn, các cuốn băng này hết sức mê toi cup lạc. Thằng anh trai chớm bước vào tuổi dậy thì, đưa em gái do điều kiện vật chất thừa mứa, cũng đang phát triển sớm hơn tuổi. Từ trước đến nay, chưa ai dạy chúng chuyện luân lý đạo đức, chưa ai vạch cho chúng thấy cái thiêng liêng của tình máu mủ, nhưng các cuốn băng thì rõ ràng đã khơi động mãnh liệt cái phần tối tăm tiềm ẩn trong thân xác chúng. Dĩ nhiên, việc phải đến, đã đến. Lúc bố mẹ chúng phát hiện ra thảm kịch, đưa con gái đã có thai. Sau khi nghe bà mẹ vừa khóc vừa kể lại câu chuyện, viên cán sự xã hội phải cắn răng làm đúng điều luật ông đã được học tập: Nghiêm khắc buộc hai vợ chồng khốn khổ kia mang đứa con gái đi phá thai, mà tuyệt đối không được nặng nhẹ nửa lời. Bởi vì luật pháp quy định quyền tự do và nhân phẩm của mỗi một con người phải được tuyệt đối bảo vệ!

Có lẽ phải nói thẳng với nàng, nhưng làm sao mở lời?

Người đàn ông ngồi trầm ngâm trước ly cà phê đậm hút liên tiếp những điếu thuốc.

Cuối năm, thời tiết miền nam Cali trở lạnh, mới năm giờ chiều nhưng trời đã nhá nhem, sân cỏ phía ngoài nhập nhòa bóng tối, sương như một màn lụa mỏng phủ mờ dãy chung cư đối diện. Người đàn ông nhìn ra cửa, một đứa bé chạy ngang qua, mái tóc dài phủ ngang vai cuốn về phía sau, lát phát. Giờ này, có lẽ vợ người đàn ông đang trên đường về nhà. Phải giải quyết vấn đề trước khi bà ấy trở về. Nhưng bắt đầu thế nào đây? Người đàn ông nhìn về phía nàng.

Linh tính đàn bà cho nàng biết, sắp có chuyện quan trọng xảy ra. Nàng hơi hoang mang. Nàng cố tình bận rộn với công việc bếp núc cho bữa cơm chiều. Vo gạo, rửa rau, thái thịt... và cố làm ra vẻ tự nhiên, khẽ hát nho nhỏ, nhưng sự bất an làm cho giọng hát của nàng thiếu hẳn âm sắc, trở nên gượng gạo. Nàng đâm bực bội. Anh muốn nói gì, nói đi. Nàng nhủ thầm.

Người đàn ông thay đổi thế ngồi. Ông ta háng giọng. Nàng quay nhìn. Người đàn ông thu hết can đảm,

“Thủy à. Anh muốn nói chuyện với Thủy.”

Người đàn ông lúng túng, hai bàn tay đặt trên đùi như thừa thãi. Ông ta vội vã với lấy bao thuốc trên mặt bàn.

Nhìn vẻ mặt và cử chỉ của người đàn ông, nàng hiểu. Nàng tiên đoán không sai. Sự việc đến lúc không thể che đậy. Nàng cố gắng bình thản,

“Gì thế anh?”

Người đàn ông cúi đầu, giọng nhỏ,

“Anh... Anh... có chuyện muốn nói với Thủy...”

Nàng dừng tay nhìn đăm đăm người đàn ông, bỗng dung sự hoang mang lo sợ biến mất. Không thể trốn chạy nữa. Thôi được, tốt nhất mình nên làm chủ tình thế,

“Em biết anh sắp nói gì.”

“Em biết?”

“Dạ, em biết.”

Nàng đứng thẳng người, ngực ưỡn về phía trước. Chiếc áo ngủ rộng hé lộ một phần ngực. Nàng phơi phới tràn căng thế kia, chẳng trách nào. Người đàn ông nuốt nước bọt. Bao thuốc vẫn nằm trong tay, ông rút một điếu, đốt, nhìn sợi khói mỏng vươn cao ẻo lả. Quả thật, khó lòng trách thằng nhỏ. Chính người đàn ông, dù thương vợ, vẫn không khỏi có lúc nảy ra trong đầu cái ước muốn chiếm hữu nàng, hướng hồ thằng nhỏ. Nàng bỗng hỏi, rành rọt,

“Nhưng chị biết chưa?”

“Chưa.”

“Tốt. Đừng cho chị biết. Anh cũng đừng nói gì thêm. Em sẽ giải quyết. Tuy nhiên dù sao em cũng xin lỗi anh. Mọi chuyện đều do em.”

Người đàn ông thở phào nhẹ nhõm. Chuyện tưởng sẽ rất trầm trọng, nào ngờ giản dị đến thế. Thâm tâm, người đàn ông thâm nê cô em vợ. Đàn bà trên xứ sở này quả đáng sợ thật. Người đàn ông trở nên vui vẻ,

“Cảm ơn em. Anh hiểu em thừa thông minh và nghị lực. Anh an tâm.”

“Không nên an tâm vội, chuyện chỉ mới bắt đầu. Sẽ rất khó khăn...”

“Nghĩa là?”



“Nghĩa là Hòa sẽ rơi vào một khủng hoảng lớn. Em lại xin lỗi anh. Chỉ có anh mới đủ khả năng để đưa Hòa trở lại cuộc sống bình thường.”

Người đàn ông thở dài,

“Em kinh nghiệm hơn anh.”

Nàng cũng thở dài,

“Đó là một bất hạnh!”

Người đàn ông nhìn nàng. Quả thật, đó là một bất hạnh. Nếu sống trong môi trường cũ, lớn lên trong môi trường cũ, chắc chắn nàng đã không như bây giờ, vật chất là nhu cầu tối cần thiết cho con người, nhưng vật chất cũng đẩy con người xa lìa với bao nhiêu đức lý cơ bản. Sự khôn ngoan lịch duyệt của nàng, lẽ ra phải được sử dụng vào những việc làm có ý nghĩa hơn, hợp đạo lý hơn. Người đàn ông cảm thấy thương nàng hơn là giận,

“Bây giờ em tính sao?”

“Chẳng có gì khó khăn cả. Ngày mai, em sẽ đi.”

“Đi đâu?”

Nàng cười buồn,

“Anh quên rằng em đã lớn. Đi đâu chả được.”

“Anh thật không muốn, anh biết em thương chị.”

“Đừng lo cho em. Anh hãy lo cho Hòa. Em thật tình ân hận.”

Nàng quay nhìn ra cửa. Lạ quá, ngày nào con quạ cũng đứng ở vị trí cũ, bất động như một vật chết. Ngày mai, nàng sẽ rời nơi này. Một căn phòng khác, những mối tình khác, những đám say khác. Rồi sẽ đến đâu? Rồi sẽ thế nào? Bỗng nhiên nàng cảm thấy sự trống rỗng thảm thiết đang lớn dần

trong tâm hồn. Nàng lờ mờ hiểu rằng, đời sống, ngoài những nhu cầu vật chất ra, còn có một cái gì đó rất trừu tượng, không định được hình thù, nhưng cái gì đó chắc chắn sẽ trường cửu và rất cao cả, cái gì đó giúp cho cuộc sống của mỗi cá nhân trở nên có ý nghĩa hơn, đẹp đẽ hơn, gần gũi nhân tính hơn, cái gì đó bao nhiêu năm nay nàng vẫn biết nó đang tồn tại, tiếc thay, nàng không được uốn nắn hướng dẫn để nắm bắt và triển khai. Nàng như con cá bị ném vào vũng bùn nông, quẫy đạp vầy vùng tuyệt vọng, trong lúc nắng mỗi lúc mỗi lớn, bùn mỗi lúc mỗi khô. Nàng cắn môi cố ngăn một tiếng thở dài, và nhận thấy hai mắt cay xè. Nàng xoay người đi nhanh vào phòng.

Người đàn ông nhìn theo, lẳng lặng hút hết điếu thuốc, dụi mẩu tàn vào chiếc gạt tàn, đốt thêm điếu mới. Người đàn ông hiểu những gì đang xảy ra trong nội tâm nàng. Tuy nhiên dù sao mọi chuyện rồi cũng qua. Người đàn ông mừng đã giải quyết được một nửa vấn đề. Chỉ còn thặng nhỏ. Thặng nhỏ! Sẽ thế nào, ngày mai?

\* \* \*

Nàng gỡ vòng tay của đứa con trai khỏi thân thể mình,  
“Hòa à. Nghe dì nói đây.”

“Không nghe. Cho Hòa hôn.”

Đứa con trai tiếp tục siết chặt. Hấn cúi xuống vùi mặt vào ngực nàng, cố hít lấy hít để mùi da thịt thơm mát.

“Hòa. Yên nào, nghe dì nói, chuyện quan trọng.”

Nàng đẩy đứa con trai ra xa, nhìn thẳng vào mắt hắn,

“Ba biết rồi.”

Đứa con trai buông vôi hai tay,

“Ba biết?”

“Ừ, ba biết hết.”

“Ba nói sao?”

Nàng nhìn thấy mặt đứa con trai thất sắc. Nàng cầm tay hắn, trấn an,

“Không sao đâu, dì đã nói chuyện với ba. Ba hiểu. Ngày mai dì sẽ đi.”

“Đi?”

“Đừng hỏi. Hòa cũng thấy, chuyện này đâu thể kéo dài lâu. Hòa còn tương lai, dì còn đời sống của dì. Nhất là mẹ, trước sau gì mẹ cũng biết, Hòa đủ khôn đoán ra cái hậu quả một khi mẹ biết chứ. Đã đến lúc phải chấm dứt.”

“Không.”

“Đã đến lúc.”

“Không.”

Nàng ôm đứa con trai vào lòng, không còn sự thèm khát như mọi khi. Nàng ôm đứa con trai vào lòng, và lần đầu tiên cảm thấy sợi dây vô hình nhưng thiêng liêng của tình dì cháu đang quấn siết quanh trái tim. Nàng chợt rung mình nhớ lại lời của một người nào đó (cũng có thể nàng đã đọc được ở đâu đó) rằng trong mỗi con người, luôn luôn có sự phân tranh quyết liệt của hai khuynh hướng, một, hướng thượng, và một, sa đọa. Giả dụ hơn, trong mỗi con người đều tồn tại cùng lúc một con quỷ và một thánh nhân. Trong tương lai nàng không biết mình sẽ thế nào, nhưng hiện tại, ngay lúc này, nàng muốn, vô cùng muốn xa lìa cái con quỷ đang chế

ngự và dẫn dắt mọi hành động của nàng.

“Hòa, nghe dì. Bình tĩnh lại. Nghe dì.”

“Không.”

“Đừng bướng. Chẳng thể khác hơn được. Hòa cũng biết như thế này là tội lỗi chứ?”

“Tội lỗi? Ai gây ra? Hòa hay dì?”

“Dì biết. Dì ân hận.”

Đứa con trai bỗng ngồi xuống giường, đưa tay ôm mặt. Hấn bật khóc nức nở,

“Không, dì đừng đi... đừng đi... Hòa không muốn...”

Nàng ngồi xuống cạnh đứa con trai. Nàng xoa mặt hấn về phía mình. Giọng nàng thiết tha,

“Nín đi, nào, con trai mà. Đừng khóc. Hòa thấy, dì đâu có khóc.”

“Dì không khóc là phải. Làm sao dì khóc được. Dì đâu có yêu.”

“Không phải tình yêu đâu Hòa. Không phải.”

“Không. Hòa yêu dì. Dì đừng đi... Đừng đi...”

Đứa con trai tiếp tục khóc, càng lúc càng lớn. Nàng lúng túng, nàng hốt hoảng. Nàng không ngờ đứa con trai phản ứng quyết liệt như thế. Nàng cuống cuống vỗ về. Nhưng đứa con trai hầu như không nghe thấy gì hết, hấn bỗng vùng dậy, phóng ra khỏi phòng. Nàng chạy theo, gọi rối rít;

“Hòa... Hòa... Dừng lại... nghe dì...”

Đứa con trai chạy ra *parking*, chui nhanh vào xe, nổ máy, vòng ra đường, lao vút đi. Tiếng bánh xe rít trên mặt nhựa, dội vang đến tận chỗ nàng đứng. Buổi chiều, giò tan sò. Đường phố đông nghẹt. Chiếc xe như con ngựa chứng lồng

lộn, vượt nhanh, len lách giữa rùng xe. Tiếng còi inh ỏi. Đứa con trai không nghe, không thấy, hấn lao qua một ngã tư đèn đỏ, tiếng động cơ gào rú hung hãn. Đứa con trai tiếp tục tăng thêm vận tốc. Không. Dì đừng đi, đừng đi. Hòa yêu đi. Không phải chuyện xác thịt. Hòa yêu đi... Không phải... Nước mắt từ hai khóe mắt tiếp tục tuôn trào. Đứa con trai có cảm tưởng như thiếu hấn dưỡng khí để thở. Hấn nấc lên từng chập, nghẹn ngào. Xe cộ, nhà cửa hai bên đường vun vút lướt qua. Lại đèn đỏ. Mặc, vượt qua. Tiếng còi vang dội, mặc, vượt qua, vượt qua, vượt qua...

Đứa con trai chọt nhìn trong kính chiếu hậu, những ngọn đèn đỏ nhấp nháy trên mui xe sau. Mặc. Đứa con trai nhấn thêm chân ga. Không, Hòa không muốn xa dì, Hòa yêu dì, Hòa yêu dì mà. Thật ra, với số tuổi mười bảy, đứa con trai đã thừa đủ trí khôn để nhìn thấy điều phải lẽ trái, hấn hiểu, nếu mẹ biết, chắc chắn hậu quả sẽ khó lường, nhưng hấn cũng hiểu, ngoài cái đấm say của xác thịt lần đầu tiên được thụ hưởng, tình cảm của hấn đối với nàng không đơn thuần giản dị xoay quanh chuyện *sex*. Sự tự tin ở nàng, thái độ bình tĩnh, hiểu rõ việc mình làm, sức sống ngồn ngộn, sự đấm say và cung cách kẻ cả của nàng, đã khiến hấn vừa thích thú vừa e dè. Gần nàng, hấn có cảm tưởng vừa được yêu thương vừa được che chở bảo vệ. Khác với tình thương của mẹ, mẹ cũng bảo vệ che chở hấn rất mực, nhưng cách hành xử của mẹ có một vẻ gì gần như sợ sệt đối với hấn. Mẹ yếu đuối, mẹ thiếu tự tin, mẹ luôn luôn băn khoăn tìm mọi cách để hấn vừa lòng, mẹ trở thành một người bị chỉ huy. Bản chất hấn yếu đuối, hấn thích bị chỉ huy hơn là được chỉ huy. Dì Thủy.

Dì tàn nhẫn, Hòa yêu dì mà... Tiếng còi, những ngọn đèn đỏ nhấp nháy... Dòng xe hai bên vun vút... Ngực đưa con trai tức nghẹn, hấn cổ nuốt cơn nấc đang tiếp tục trào lên, hai mắt hấn nhòe nhoẹt. Lại đèn đỏ, mặc, hấn lao qua... Đưa con trai bỗng nghe một tiếng dội buốt óc. Hấn thoáng thấy cái đầu máy dềnh dàng của một chiếc vận tải đâm sầm ngang hông trước khi hấn nảy ngược về phía sau, từ đầu hấn tóe ra hàng nghìn tia lửa nhỏ... Không... Dì đừng đi... đừng đi...

Chiếc xe lệch hướng, chạy lảo đảo hình chữ chi, vượt lên lề, chui tọt vào sân trạm xăng bên kia đường, lật ngửa khi vướng phải cây cột sắt của tấm bảng quảng cáo. Đầu xe thụt vào quá nửa, kiếng trước vỡ vụn, bốn bánh xe hướng lên trời, quay tít.

## BÀN TAY TRÁI

*Gởi một gã lính trận, ngày xưa.*

Ngôi quán nhỏ nằm cạnh gốc bã đậu cổ thụ, tàng lá rợp bóng mát che kín mặt lộ.

Lộ vắng, thỉnh thoảng một chiếc xe Honda vút qua, tiếng máy nổ đòn, cắt đứt câu chuyện giữa hai người.

Hai người, thiếu nữ mập mé tuổi thành niên, khuôn mặt bầu bĩnh, má hồng tự nhiên, đôi mắt sáng, áo dài trắng ôm sát thân hình mảnh khảnh, chiếc cặp da ôm trước ngực. Thanh niên, có lẽ chỉ lớn hơn thiếu nữ vài tuổi, da đen, lưỡng quyền cao, bộ đồ lính rằn ri, chiếc áo *chaut* khoác ngoài rộng, dềnh dàng, vẻ khinh mạn cố tình cường điệu bằng dáng ngồi dựa ngửa ngông nghênh và điệu thuốc cắn hờ giữa hai hàm răng, vẫn không xóa hết nét trẻ con còn in đậm trên khuôn mặt.

Thanh niên gõ gõ ngón tay trên mặt bàn, như đánh nhịp cho giọng nói nhiều âm sắc miền Trung,

“Anh đợi Thư gần một tiếng rồi đó.”

Thiếu nữ cúi đầu đầu nụ cười sau mái tóc xõa,

“Anh thừa biết Thư tan học năm giờ kia mà. Tại anh đâu phải tại Thư.”

“Thì anh chỉ nói thế.”

“Lần sau, gần đến giờ hãy đến, mà làm ơn đứng xa xa giùm, bọn bạn Thư thấy, chọc quê kỳ thấy mò.”

“Bộ họ không biết anh với Thư có gì với nhau chắc?”

“Thì biết, nhưng chúng cứ chọc, và Thư cứ kỳ. Anh làm ơn đứng xa xa giùm.”

Thanh niên nhìn thiếu nữ, cười dòn,

“Đã vậy, chiều mai anh tới tận cửa lớp.”

Thiếu nữ nghiêm nét mặt,

“Thư không thích đùa kiểu đó. Thư không thích đùa đâu nghe.”

“Nhưng anh thích”, thanh niên tiếp tục trêu.

“Anh không rút lời lại, Thư về bây giờ đó.”

Thiếu nữ nhích ghế như muốn đứng dậy. Thanh niên chồm người qua mặt bàn, nắm tay thiếu nữ:

“Về thiệt sao?”

Thiếu nữ giật tay ra, dợm bước. Thanh niên nhún vai,

“Làm khó nhau gớm. Được rồi, anh xin lỗi.”

“Đứng xa xa nghe.”

“Ừ, đứng xa xa.”

“Chỗ ngã tư đèn xanh.”

“Ừ, chỗ ngã tư đèn xanh”

“Sau sạp báo Ánh Sáng.”

“Ừ, sau sạp báo Ánh sáng.”

“Bọn nó mà thấy, lần sau đừng hòng Thư đi với anh.”



Thanh niên đóng vai thiếu nǎo,

“Nǎn dễ sợ.”

“Nǎn thì thôi, ai khiến?.”

“Này, đừng được đǎng chân lán đǎng đầu. Người ta nhin, làm tới, giận bây giờ.”

“Giận đi.”

Thanh niên nhìn thiếu nữ, cố làm mặt nghiêm. Nhưng đôi mắt ướt, nụ cười sắp thành hình, móng tay trắng hồng cấn giữa hai hàm răng bóng, vẻ ranh mãnh của thiếu nữ báo cho thanh niên biết, nếu khai chiến, anh nắm chắc phần thua. Thanh niên đành cười xòa.

Một cơn gió lướt trên mặt đường. Thiếu nữ so vai,

“Lạnh. Em quên mang áo ấm.”

Thanh niên cởi chiếc áo *chaut* đưa cho thiếu nữ,

“Mặc đi.”

“Thôi thôi, người ta cười chết.”

“Ai cười? Mặc đi mà.”

“Thư không mặc đâu.”

“Thư kỳ quá. Cái gì cũng sợ.”

Thiếu nữ ghì sát cặp vào ngực, nghiêng đầu hất mái tóc ra sau,

“Con gái mà, ai như lính tráng các anh, lúc nào cũng bặm trợn, thấy ghê.”

Thanh niên định nói anh nào muốn bặm trợn. Anh thềm xót ruột xót gan được cởi trả bộ đồ lính, tiếp tục làm tên học trò sáng chiều trường lớp. Mãi thế này, tương lai ngày mỗi mịt mù, tuổi trẻ cạn dần, khô quắt queo. Một hôm nào, nếu không chết đập chết vùi, chết tức chết tưởi đâu đó, thì rồi

cũng sẽ trở thành ông cai già sáng say chiều xin, cả đời quần quanh trong khu gia binh lụp xụp bản thủ với con đàn cháu đống bụng ỏng da chì! Tương lai xa sẽ thế, gần hơn, dễ nhìn thấy hơn, là cái bấp bênh vô cùng của mối tình hai chúng ta. Dù lãng mạn đến đâu, cũng không thể phủ nhận được thực tại: em mỗi ngày rời xa anh, sẽ đến lúc anh hút bóng em! Thanh niên vẫn nghĩ, thiếu nữ bây giờ như con chim mới ra ràng, sẽ có một ngày chim đủ lông đủ cánh. Làm sao giữ được một cánh chim!

Lại một cơn gió lớn. Tàng cây lao xao, vài chiếc lá khô rơi nghiêng, xoay vòng, đáp xuống mặt lộ và lập tức bị cuốn dạt vào lề. Mùa đông báo hiệu sắp hiện diện bằng những cơn gió se lạnh. Thanh niên nghĩ đến cuộc hành quân sắp tới. Tháng ngày dằng dặc giữa rừng già ẩm thấp. Những ca gác đêm. Mưa quật đập trên tầng lá ướt, mưa lầy lội dưới giao thông hào, mưa ngập lụt căn hầm trú ẩn. Những đêm kích gỏi người trong *poncho*, giấc ngủ chập chờn tỉnh thức giữa màu đêm đen đặc, lập lòe ánh sáng đom đóm, tiếng ếch nhái ềnh oang, tiếng thú rừng tru sủa...

Thanh niên mong các mặt trận sẽ yên tĩnh qua hết mùa đông, dù biết, niềm mong ước hết sức không tưởng. Chiến tranh như một con quái vật có phép thuật thần thông, chém đầu này mọc đầu khác. Bản chất thanh niên nhạy cảm, anh hoàn toàn dị ứng với sự bạo tàn. Nhưng chiến tranh, dù nhìn dưới bất cứ góc cạnh nào, vẫn lộ rõ bề mặt lẫn bề sâu sù sì ghê tởm. Chỉ hơn một năm, thanh niên đã chứng kiến bao nhiêu thảm kịch thương tâm, những thảm kịch làm anh bàng hoàng sững sờ, những thảm kịch tác động nặng nề lên trái

tim lúc nào cũng khao khát những nhịp đập êm đềm.

Lần hành quân thứ nhất, đơn vị đi ngang một mật khu địch - mật khu này bốn hôm trước là mục tiêu oanh tạc của phi cơ - đã tan hoang và nồng nặc mùi tử khí. Những xác chết cong queo, những xác chết nát bầy, những xác chết sinh chương, kiến rùng, ruồi lẩn, giòi bọ lúc nhúc làm thanh niên choáng váng. Mạng sống của con người rẽ đến thế sao? Cái chết vô nghĩa và thảm thiết đến thế sao? Những cái xác kia đã sinh ra, đã lớn lên, đã có bao nhiêu ràng buộc hệ lụy. Cha mẹ, anh em, vợ con, bè bạn, những ước mơ... Làm sao họ có thể ngờ một ngày xương thịt sẽ tan rã cùng cỏ cây, không để lại dấu tích? Sự kinh ngạc trở nên cùng cực khi thanh niên chứng kiến những cảnh tượng chắc chắn suốt đời anh sẽ không quên. Lúc lục soát mật khu, tiểu đội kinh binh của anh phát hiện một cán binh địch chưa chết. Hắn gãy dập chân trái, đang hấp hối. Quanh hắn, cỏ xanh bị bứt sạch, có lẽ đám cỏ đã giúp hắn chống chọi với đói khát và tử thần qua bốn ngày đêm. Hắn nằm nghiêng, cong queo bất động, chỉ có tiếng rên nhỏ, thật nhỏ phát ra rì rì như tiếng muỗi vo ve. Một người lính dùng mũi súng lật ngửa gã cán binh, hắn cố mở lớn hai con mắt đã lạc thần, nhìn. Thanh niên có cảm tưởng trong hai hố mắt sâu hoắm ấy một tia hy vọng vừa lóe sáng. Người lính quay hỏi viên trung sĩ tiểu đội trưởng:

“Mình đưa hắn đi gặp Bác chứ?”

Viên trung sĩ gật đầu. Lập tức, khóa an toàn bật kêu, và tiếp theo, một chuỗi tiếng nổ dồn tan. Gã cán binh nẩy ngược vài cái, đôi mắt trắng dã, đứng tròng. Không kịp đợi cái xác nằm im, người lính cúi xuống, rất bình thản tuột chiếc khâu

vàng trên ngón tay đeo nhẫn của gã cán binh, bỏ túi, đứng dậy quay lui, không thèm nhìn lại lần thứ hai cái xác do chính anh vừa giải phóng.

Lần khác, mới đặt chân đến cổng ngôi làng nhỏ, cả đơn vị phải bịt mũi đi vòng ra xa để tránh mùi hôi thối từ một xác chết cụt đầu, trương sinh treo đong đưa trên nhánh cây cao. Đó là xác của một binh sĩ đơn vị bạn bị địch quân bắt. Sau khi khai thác anh lính đến toi tả - những vết nứt ngang dọc trên thân thể trần truồng chứng minh điều đó - họ chặt đầu anh. Thủ cấp được cắm trên cọc tre, ngay dưới gốc cây, hai con mắt lồi ra ngoài, miệng há hốc, những chiếc răng cửa bật gốc ngã nghiêng, máu khô quánh hai bên khóe, mảng tóc ngắn bết máu không che kín được vàng trán cày sâu vết dao nhọn vạch thành chữ ngục, lư kiến đỏ vẽ trên da mặt những đường nứt ngoằn ngoèo ngang dọc. Địch quân đã treo xác lên cây, xiên đầu qua cọc nhọn cắm giữa lối đi, như một lời cảnh cáo, uy hiếp tinh thần đơn vị đến sau...

Lần khác nữa, tình cờ thanh niên trở thành chứng nhân trước một kiểu lấy khẩu cung tù binh rất hãi hùng: Người ta dùng hai sợi cột tre, loại tre già, cột song song từ nhánh cây cao thông xuống đất. Tù binh bị buộc phải leo lên chiếc thang dựng bên cạnh. Đứng chót vót ở bậc thang trên cùng, tù nhân nắm hai sợi cột tre. Dưới đất, người ta đốt một đống lửa lớn, ngọn lửa vuron cao, hơi nóng hừng hực khiến thân thể trần truồng của gã tù binh đẫm ướt mồ hôi. Hấn được cảnh cáo, nếu không khai, hoặc tỏ ra gian trá, người ta sẽ xô ngã cái thang. Dĩ nhiên sợ rơi xuống đống lửa, gã tù binh sẽ níu cứng hai sợi cột tre. Hãy tưởng tượng gã tù binh tuột từ

chiều cao vòi vọi kia xuống đất, hai sợi cột tre bén ngót trong hai bàn tay nắm chặt. Suốt nửa tháng sau ngày chứng kiến cảnh ấy, thanh niên đêm ngủ thường giật mình choàng tỉnh, khắp người lạnh toát, van tim chừng như bị ai bóp nghẹt.

Chỉ một năm, thanh niên chứng kiến bao nhiêu thảm kịch. Người chết, đủ kiểu đủ cách. Người bị truy lùng, vây bắt, tra tấn, cũng đủ kiểu đủ cách. Làng mạc xơ xác, phố chợ tan hoang, ruộng vườn khô nẻ không người canh tác, dân quê hốc hác thiếu ăn, ngơ ngác nhợt nhạt trong âu lo sợ hãi. Trên khắp mọi nẻo đường thanh niên đã đi qua, trùm phủ một màu xám, bao la, hun hút. Màu xám tối ám như bầu trời mùa đông sục sùi mưa bão thanh niên sẽ phải chịu đựng những ngày sắp tới.

Chiến tranh. Trò chơi của những con thú không nhân tính. Chiến tranh! Sự bạo tàn vô giới hạn được nhân danh bởi bao nhiêu từ ngữ cao đẹp. Quê hương, đất nước, chủ nghĩa, lý tưởng, ấm no, hạnh phúc. Chiến tranh. Chẳng lẽ chôn vùi cuộc đời trong môi trường ngập ngụa máu tanh này mãi sao? Đã có lúc thanh niên manh nha ý nghĩ đào ngũ. Nhưng sau đó sẽ thế nào? Gia đình thanh niên chẳng giàu có gì để có thể che chở bảo bọc. Thanh niên nhìn thấy rất rõ, phía trước, phía tương lai, con đường tối tăm đang mở ra, thăm thẳm.

“Thôi, mình về. Trời sắp tối rồi đó, em lại lạnh nữa. Lạnh quá.”

Thiếu nữ vừa nói vừa xuýt xoa. Thanh niên càu nhàu,  
“Đã biểu mặc cái áo không chịu mặc, búống chi búống lạ.”

Thiếu nữ mặt iu xiu,

“Anh ăn nói như dùi đục chấm mắm cáy, cô nào làm vợ anh chắc khổ phải biết.”

Thanh niên nhìn thiếu nữ. Biết cô bé sắp giận, vội cười vớt vát,

“Tại thấy em lạnh, anh xót ruột. Anh xin lỗi.”

Thanh niên vói tay lấy chiếc áo *chaut* khoác vào người, đứng lên, gọi chủ quán tính tiền.

Hai người ra khỏi quán, đi dọc con lộ. Dáng thanh niên cao lêu nghêu, vạt áo dài của thiếu nữ gió cuốn bay quần vào hông thanh niên. Thiếu nữ e thẹn chậm bước, thanh niên quay lại, hơi ngạc nhiên,

“Sao chậm thế?”

Thiếu nữ không nói, một tay ôm cặp, tay kia cố giữ hai vạt áo, bước lên đi song song với thanh niên.

Họ chia tay dưới mái hiên một tiệm sửa xe gắn máy. Thiếu nữ rẽ vào con hẻm bên cạnh. Thanh niên nhìn theo khuất bóng rồi lững thững bước ra lề đường.

Chiều nhá nhem. Một chiếc xe hàng bò qua. Trên mui, những giỏ cần xé đựng rau xanh, bầu bí, gà vịt chất cao nghệu. Thanh niên dợm bước định băng qua đường đón chuyến xe ngược chiều. Gã phụ xế chồm người ra ngoài, miệng hét chói lói,

“Tránh dzô, tránh dzô...”

Thanh niên trừng mắt nhìn gã phụ xế. Anh ta trông thấy bộ đồ rần rì, vớ đưa cao tay vẫy chào thân thiện.

Thanh niên leo lên chiếc Lam đầy chật khách. Anh đứng chỗ bậc lên xuống, hai tay nắm chặt thanh sắt trên nóc mui. Chiếc xe ì ạch chuyển bánh.

Khi thanh niên về đến công tiểu đoàn thì đèn đường đã bật sáng.

\* \* \*

Cuộc hành quân bước sang ngày thứ bảy mươi ba. Những vạch mực bút bi làm dấu trên tấm lịch nhỏ dán trong cuốn nhật ký được thanh niên kiểm tra lại hàng ngày. Cuộc hành quân chưa có tín hiệu nào chứng tỏ sẽ chấm dứt sớm. Mặt trận địa đầu giới tuyến ngày thêm sôi động. Các đơn vị Bắc quân lợi dụng mùa mưa, bầu trời lúc nào cũng thấp nặng, những cơn mưa dai dẳng, gây trở ngại lớn cho việc thám sát của phi cơ, để chuyển quân. Hơn hai tháng không nhìn thấy một mái nhà dân, rừng tiếp rừng, núi tiếp núi. Tuy chưa đụng trận nào lớn - địch quân cố tình tránh đụng độ với các đơn vị tổng trừ bị vốn rất thiện chiến. Một phần khác, họ muốn bảo tồn lực lượng để dành cho mùa khô - nhưng những cuộc chạm súng lẻ tẻ, và khí hậu khắc nghiệt khiến nhiều binh sĩ ngã bệnh, sốt rét, đã làm đơn vị tiêu hao quân số đáng ngại. Trung đội của thanh niên khi ra đi với cấp số đã bổ sung đầy đủ, giờ chỉ còn lèo tèo non hai phần ba, tên nào cũng xanh bủng và lờ đờ như vừa ốm dậy. Thanh niên chỉ là một chú lính, chữ lính đúng nghĩa đen, nên dĩ nhiên không thể biết gì kế hoạch hành quân, nhưng theo lời bàn tán của mọi người, thanh niên cũng lờ mờ hiểu, phải ít nhất hai tháng nữa mới có hy vọng trở lại hậu cứ, nếu tình hình êm ả.

Khổ thay, tình hình không êm ả như thanh niên mong muốn.

Đêm qua, đơn vị rơi vào vòng vây địch. Mưa như trút, trọng pháo và phi cơ không cách nào yểm trợ hữu hiệu. Cục diện hết sức tuyệt vọng. Đại đội chống trả thụ động, thương vong mỗi lúc một nhiều.

Ngày thứ hai mưa ngớt. Mặt trời khoảng giữa trưa le lói chút ánh nắng bần tiện. Tuy nhiên, dù chỉ một chút thôi, cũng đủ để đơn vị hy vọng sống còn. Hai chiếc khu trục bắt đầu gầm rú trên không, những cột khói bùng cao, tiếng nổ ì ầm rung chuyển mặt đất. Xế chiều, tiếng súng của địch quân bỗng ngớt, vòng vây hình như đã giãn. Đại đội được lệnh chuẩn bị di chuyển. Vì rừng quá rậm không thể khai quang cho trục thăng xuống tải thương, lấy xác, người chết phải tạm bỏ lại, thương binh nhẹ, cố lết theo đơn vị, nặng, binh sĩ còn khỏe mạnh cáng đi. Chỗ có thể làm bãi tải thương là một trảng trống cách nơi giao tranh non ba cây số. Bằng mọi giá phải đưa thương binh đến đó trước khi trời tối. Ba cây số đường rừng! Nếu không bị địch quân cản trở phải mất ít nhất nửa ngày, huống hồ bây giờ, giữa trùng vây! Tình trạng thương binh có vẻ quá bi đát. Những người bị thương nặng đang hấp hối, hy vọng sống còn mong manh như khói, người nhẹ hơn thì rơi vào cơn hoảng loạn cùng cực, sự hoảng loạn của họ lây lan qua người còn khỏe mạnh.

Đói, mệt, mất ngủ làm thanh niên mù đi, cây súng cầm trên tay trở thành một khối sắt đặc. Tiếng súng địch tuy thưa hơn nhưng vẫn còn là mối đe dọa. Thình thoảng một trái B-40 nổ bùng đầu đó, lại vài vài xác chết, lại thêm một hai thương binh. Đánh nhau, mặt đối mặt, không đáng sợ, không bị giao động tinh thần, nhưng khi đã lọt vào vòng vây, tình



trạng nhanh chóng trở nên tồi tệ. Dịch nắm địa hình, ngược lại, ta hoàn toàn bị động, chỉ chống trả một cách mù lòa. Vì vậy, sự hoảng loạn cứ tăng theo cấp số nhân, và có tính cách dây chuyền, đã làm khả năng chiến đấu cùn nhụt thảm hại.

Chiều rút nhanh, từng mảng bóng tối ùn ra từ những bụi bờ. Thanh niên kiệt lực. Hai ngày nay chỉ nhai vôi vãi vài nắm gạo sậy. Bi đống nước không còn một giọt, thanh niên cảm thấy cổ họng khô cháy, mỗi lần nuốt nước bọt, anh có cảm tưởng đang nuốt những cục than đỏ. Thanh niên dừng lại, quỳ xuống, lột chiếc ba lô khỏi vai, lục vôi cuốn nhật ký nhét vào ngực, thồn vôi hai lon thịt hộp và bao gạo sậy vào túi quần, anh không còn sức vác trên lưng chiếc ba lô nặng ngót 30 ký. Phải vất bỏ thôi, tình trạng này càng gọn nhẹ càng tốt. Mong sao ra được trắng trổng. Mong sao thoát khỏi vòng vây. Thoát, phải thoát, thanh niên thèm sống, cần sống. Tuổi anh còn quá trẻ, tương lai tuy mù mịt nhưng biết đâu! Biết đâu phép lạ nào sẽ giúp anh rời quân ngũ, xa chiến trường. Thanh niên nhớ đến thiếu nữ, nhớ đến những buổi chiều đón nắng tan học về, nhớ con đường, cái quán nhỏ, cây bã đậu cổ thụ. Mỗi tình đầu đời, mỗi tình ấm áp mộng mơ, nếu anh không thi rớt, nếu gia đình anh dư giả để có thể lo cho anh tâm giấy hoãn dịch, chắc chắn giờ này anh đang cùng thiếu nữ sánh vai nhau trong thành phố, chắc chắn tương lai anh không mù mịt như bây giờ.

Anh chẳng có khát vọng cao xa, chỉ mong đậu được tú tài, thi vào Cao Đẳng Mỹ Thuật, thực hiện ước mơ từng ấp ủ. Anh yêu hội họa, yêu màu sắc, yêu vẻ đẹp của từng góc phố, từng con đường, từng hàng cây. Bao nhiêu lần đứng

trước những bức tranh trong các phòng triển lãm, anh đã ngây ngất tự nhủ, rồi một ngày nào anh cũng sẽ vẽ được những bức tranh như thế, rồi một ngày nào tên tuổi anh cũng sẽ được người ta nhắc tới, với bao nhiêu ngưỡng phục. Rồi một ngày nào, trên mặt khung bố, hình ảnh thiếu nữ sẽ được anh ghi lại, để mãi mãi, muôn đời, tồn tại với thời gian, làm một thứ chứng tích của tình yêu anh. Rồi một ngày nào... căn nhà nhỏ, thiếu nữ, những đứa con, tiếng cười vang vang hạnh phúc...

Một tiếng nổ chát chúa bùng lên phía sau thanh niên, có tiếng la thất thanh *nằm xuống, nằm xuống...* Hai người lính tử thương. Một người văng vào bụi tre gai, đầu nát bầy, máu phun thành vòi từ càn cổ nhầy thịt, người kia bắn lên cao, rơi xuống, nằm bất động cạnh thanh niên. Anh ngã đập mặt vào một gò mồi. Vừa đau, vừa sợ, hồn xác tê điếng. Trái đạn chỉ rơi gần hơn vài thước là đi đứt cuộc đời. Thanh niên lồm cồm bò dậy, hốt hoảng nhìn quanh, đồng đội đã chui nhủi vào các bụi bờ. Tay chân anh run bắn, một vết sướt rát bỏng bên má. Làm sao, làm gì bây giờ? Bỗng một tia sáng lóe ra trong đầu, ý nghĩ nhen nhóm bao lâu nay có cơ hội bùng lên.

Trong tích tắc, ý nghĩ bật thành quyết định, thanh niên không kịp đắn đo, anh vội vã kê cánh tay trái lên gò mồi, tay còn lại nâng cây súng, chĩa mũi vào lòng bàn tay, nhắm mắt, nghiêng răng, bóp cò. Thanh niên đội bật ra sau, có cảm tưởng một nhát búa tạ vừa đập xuống giữa lòng bàn tay, anh hét lớn, cây súng rơi xuống chân. Thanh niên ngã vật ra, máu bắn tung tóe khắp mặt mũi quần áo, anh muốn ngất đi. Nhưng cũng còn đủ sáng suốt để giật vội cuốn băng cá nhân

trên sợi dây ba chạc bằng bàn tay còn lại, tự băng bó cho mình. Máu rỉ ngoài lớp băng, đỏ thẫm.

Thanh niên nằm dựa vào gò mồi, tiếng thở phì phò phát ra đút quãng. Anh nhắm mắt cố xua đuổi cơn đau bằng cách hình dung hoạt cảnh tương lai... Thành phố, thiếu nữ, mái trường quen, những bức tranh, mái nhà nhỏ, những đứa con, tiếng cười vang vang hạnh phúc... và cuộc đời chiến binh rồi sẽ chỉ là kỷ niệm xa... Nếu phép lạ đã không thể đến với thanh niên, anh phải tự tạo ra phép lạ, cho dù hy sinh một bàn tay.

Có tiếng nói lao xao chung quanh. Thanh niên mở mắt. Một người lính cúi xuống,

“Mày bị thương?”

Thanh niên khẽ gật đầu.

“Đi được không?”.

Anh cố gắng chống mũi súng đứng lên. Hàng vạn đóm lửa nhảy múa trước mắt, thanh niên lao đảo bước tới.

\* \* \*

Viên trung úy bác sĩ có khuôn mặt trắng trẻo thư sinh, cặp kiếng cận gọng vàng lấp lánh dưới ánh sáng của ngọn đèn 60 watt treo lủng lẳng trên nóc hầm chỉ huy, ông ta quay nhìn khi viên đại úy vừa khom người bước vào:

“Chào đại úy.”

“Chào bác sĩ.”

“Trường hợp thằng Toàn, đại úy quyết định thế nào?”

“Hắn hủy hoại thân thể?”

“Vâng.”

“Bác sĩ chắc?”

Viên trung úy nhún vai:

“Thằng này còn nai lắm. Nếu khôn ngoan, hẳn dùng vải hay băng cá nhân quấn quanh chỗ định bắn, khói thuốc súng không ám vào, còn qua mặt tôi được.”

Viên đại úy thở dài:

“Tình trạng tinh thần của binh sĩ quá tệ, không biết phải làm thế nào đây?”

“Trên nguyên tắc, bổn phận của chúng tôi là phải cứu những người bị thương, dù với bất cứ lý do nào. Nhưng lệnh của chiến đoàn đã công bố, chúng ta không thể không thi hành.”

“Thằng Toàn nằm đâu?”

“Ngoài lều dành cho bọn hủy hoại thân thể.”

“Đông không?”

“Hai chục đứa.”

Viên bác sĩ cười buồn, tiếp:

“Rất may, đại úy chỉ có một. Lương tâm đỡ cắn rứt.”

“Một hay nhiều thì cũng thế. Vấn đề không phải là lính của tôi hay của đại đội khác. Vấn đề là cái thực tế chúng ta đang đối diện, và đang trực tiếp quyết định.”

Viên trung úy bác sĩ rút thuốc châm hút, ông ta nhìn qua lỗ châu mai. Bên ngoài vòng rào kẽm gai, núi rừng trùng điệp, ngọn núi xanh sẫm. Một dải mây xám đục nặng nề vắt ngang trên những đỉnh cây bất động. Bầu trời sũng hơi nước. Mưa, nhất định đêm nay sẽ mưa lớn. Căn lều nằm lơ lửng trên đỉnh đồi, bốn bề trống lóc không vách che, bọn hủy

hoại thân thể chắc sẽ chết công vì gió rét. Viên bác sĩ quay lại nhìn viên đại úy, lắc đầu:

“Tuy bất nhẫn thật, nhưng tôi cũng phải công nhận chiến đoàn có lý, nếu để tình trạng này lây lan, còn lính đâu đánh với đám.”

Viên đại úy đứng lên:

“Để tôi đến xem thế nào.”

Ông chui ra khỏi hầm, đi về phía chiếc lều vải nằm cuối căn cứ. Trong lều, san sát những chiếc băng ca. Mùi máu, mùi thịt thối rữa, mùi phân, nước tiểu oi nồng. Tiếng rên, tiếng chửi rủa thô tục, tiếng khóc râm rứt, tiếng gào kêu. Ông đưa mắt nhìn quanh, thanh niên nằm thiêm thiếp trong góc lều, cánh tay trái sưng vù, thâm tím, bàn tay nát bầy, lầy nhầy thịt, xương, gân đã tái xám và ứa nước vàng. Bên cạnh thanh niên, một thằng lính nằm sấp, khắp lưng mảnh lựu đạn cứt nát, những vết thương mở miệng toang hoác, mủ trào ra chảy vắn vện đọng vũng trên băng ca. Thằng lính không còn cất nổi tiếng rên, khuôn mặt bắt đầu xám ngoét.

Bọn lính tự hủy hoại thân thể đã nghĩ ra thật nhiều cách tào tợn! Có thằng về phép, sau trận rượu say ngất, đứt chân vào xích Honda, mở máy, gài số, nửa bàn chân bị sợi xích cuốn vào đĩa, đi đứt, tai nạn xe cộ! Có thằng dùng kim may nhờ bạn bè chọc vào nhãn cầu hay dùng mũ xương rồng - cực độc - làm thuốc nhỏ mắt, chột. Thương tích do bất cẩn! Có thằng trên đường chuyển quân, lượm mảnh bom bỏ túi, đợi khi đụng trận hay địch pháo kích, đặt mảnh bom vào đúng đường gân trên cánh tay, lấy đế súng hoặc bất cứ vật cứng nào đóng vào, liệt. Có thằng to gan lớn mật, kê cánh

tay lên lan can lầu, nhờ một thằng khác đánh đu phía bên kia, gãy. Ai cấm chúng tôi say, té lầu? Riêng thằng đang hấp hối, đã nghĩ ra trò tự hủy hoại thập phần rùng rợn: trong ca gác đêm, ngồi dưới giao thông hào mở lựu đạn ném lên, rồi trôi lưng hứng mảnh. Canh bạc rủi may nhứt chín nhì bù! Mảnh đạn trúng lưng, không chui sâu vô ngực, sống, không may một mảnh nào đi lạc, xoáy vào đầu, hạ màn. Nhưng mệnh số của thằng lính này có lẽ đã đến hồi chung cuộc, dù mảnh đạn không trúng chỗ nhược, hấn vẫn rất có thể đi tẩu thoát đêm nay. Tử khí đã trùm kín khuôn mặt xám nhợt. Viên đại úy nuốt nước bọt, quay nhìn tên lính nằm bên trái thanh niên. Thằng này cũng đang thoi thóp, cái chân, từ ống quyển trở xuống, đập nát, mủ trào ra, đám giòi lúc nhúc lặn hụp giữa bãi mủ, những con giòi to bằng đầu nhang, trắng hếu, có vẻ thỏa thuê trong môi trường thích hợp. Viên đại úy ựa khan, muốn ói.

Ông ta quỳ gối ngồi xuống cạnh thanh niên. Đã ba ngày từ hôm chuyển về đây, cũng như bọn cùng số phận, thanh niên bị bỏ nằm một chỗ, không thuốc men, không băng bó. Phần lương thực cá nhân tuy vẫn được cấp phát đầy đủ nhưng làm cách nào nấu? Thanh niên chỉ uống nước cầm hơi. Nhìn nét mặt còn mặng sứa của thanh niên, viên đại úy nhớ lại khuôn mặt của trung tá chiến đoàn trưởng, một khuôn mặt khô cổi, sạm đen nắng gió chiến trường, cùng giọng nói cương quyết: Để duy trì kỷ luật quân đội, tôi ra lệnh tất cả các anh không được đưa bọn hủy hoại thân thể về hậu cứ, cũng không được săn sóc thuốc men, phải để cho vài đũa chết làm gương. Một đơn vị tổng trừ bị như chúng ta không thể có loại lính trắng

hèn nhát như thế. Tôi biết, cũng như tôi, các anh đau buồn lắm, nhưng nhiệm vụ trên hết, kỷ luật trên hết, uy tín của binh chủng trên hết. Chúng ta là những người lính chiến đấu, chúng ta chỉ có một con đường duy nhất: sống hoặc chết trên chiến trường, với súng trên tay. Bất cứ hành vi nào nhằm làm cùn nhụt tinh thần binh sĩ, đều bị nghiêm trị. Thà hy sinh một vài người, chúng ta giữ được kỷ luật quân đội, còn hơn để cả đơn vị sa lầy. Không còn chọn lựa nào khác.

Viên đại úy thở dài. Ở cương vị trung đoàn trưởng, có lẽ ông cũng sẽ hành xử như thế. Tuy nhiên, nhìn hoạt cảnh đang bày ra trước mắt, ông không ngăn được mối thương tâm, nhất là trường hợp của thanh niên. Hắn về đại đội ông hơn năm nay, dù không là chiến sĩ xuất sắc, nhưng ngoan, luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh. Viên đại úy hiểu, quyết định chung cuộc tùy thuộc ở ông, thanh niên sẽ được đưa về hậu cứ điều trị hay sẽ nằm lại đây, tự chiến đấu với tử thần, hoàn toàn do ông quyết định. Viên đại úy cũng còn biết thêm, với vết thương tuy không phạm chỗ nhược song nếu chẳng thuốc men chữa trị, chắc chắn sẽ làm độc, nhiễm trùng, cộng thêm suy kiệt vì đau nhức, vì lo sợ, vì tuyệt vọng, thanh niên rất có thể về châu ông bà một ngày không xa.

Viên đại úy nhìn khuôn mặt nhợt nhạt thiếu máu, đôi mắt trắng dã lơ đãng, bàn tay trái đã bay mất, nhầy nhụa gân thịt. Ông vừa xót xa vừa tức giận. Mười mấy năm trong quân ngũ, đã từng vào sinh ra tử, đã quen với sống chết gian khổ, viên đại úy khó lòng chấp nhận lối bỏ cuộc hèn nhát thế này. Tuy nhiên, viên đại úy nghĩ tiếp, có nên trách bọn chúng không? Chúng có đáng trách không? Với ông, là tình nguyện, ông

chọn quân đội như một nghề, một nghiệp dĩ. Còn bọn trẻ kia, chúng sinh ra đâu phải để chọn lựa trò chơi chiến tranh. Không thể lấy ông làm thước đo để định giá hành động của chúng. Mỗi thời, mỗi thế hệ đều có cho mình những lý lẽ.

Thanh niên chột mở mắt, nhìn thấy viên đại úy, đôi mắt hấn bỗng sáng lên. Thanh niên cố gắng ngóc đầu dậy, thều thào:

“Đại úy ơi, cứu em.”

“Tại sao mà ngu thế hở?”

“Đại úy cứu em... Em... em không muốn chết... Ông già bà già chỉ còn có em... Đại úy ơi...”

“Tao cứu mày, rồi những thằng khác thế nào. Một đại đội mà thằng nào cũng như mày thì lấy ai đánh đấm?”

“Em trót đại... Đại úy cứu em làm phúc...”

Viên đại úy đứng lên. Thâm tâm, ông rất muốn cứu thanh niên, nhưng nhiệm vụ của một cấp chỉ huy buộc ông phải chọn lựa thái độ dứt khoát. Nếu ông cứu thanh niên, mai đây, chắc chắn sẽ có hàng loạt những vụ hủy hoại thân thể nổ ra trong đại đội. Dù sao quân ngũ cũng sẽ còn gắn bó với ông dài lâu, có thể suốt cuộc đời không chừng, nếu vì chút lòng nhân, ông trở thành người bất lực. Không, một sĩ quan chỉ huy không có quyền bất lực. Viên đại úy cúi xuống đặt một bàn tay lên vai thanh niên, lắc nhẹ đầu, rồi quay nhanh, đi ra.

Thanh niên gào lên, tiếng gào nghẹn tắt:

“Đại úy... Đại úy...”

Những vòng tròn ngũ sắc, con lộ nhỏ, cái quán cóc, cây bã đậu cổ thụ, tà áo dài tung bay, mái tóc cuốn về phía sau,



khuôn mặt mồm mĩm, hai gò má hồng, nụ cười sáng trắng hai hàm răng. Thiếu nữ vẫy vẫy hai cánh tay, nhấc bổng thân thể khỏi mặt đất, bay lên, bay lên... Càng lúc càng cao, càng lúc càng xa, rồi nhạt mờ dần... Những vòng tròn ngũ sắc... Thanh niên oằn người giãy giụa. Đôi mắt chỉ còn hai tròng trắng trợn trừng, cơn tuyệt vọng trào lên ngực, tắt nghẽn chỗ cuống phổi. Thanh niên muốn ngòai dậy, lao ra ngoài, chạy theo viên đại úy, nhưng thân xác anh vẫn dán chặt xuống lớp vải băng ca. Cơn đau tràn vào đầu, co giật mọi thớ thịt. Những vòng tròn ngũ sắc, đôi cánh, thiếu nữ bay lên, bay lên... Thanh niên đưa bàn tay còn lại bấu chặt xuống đất, anh nghiến răng cố dẫn cơn đau, hai hàng nước mắt trào ra hai bên khóe. Trời ơi, tôi không muốn chết...

Viên đại úy đi như chạy về phía hầm chỉ huy. Ông thấy như chính mình vừa phạm tội sát nhân. Nhưng còn chọn lựa nào khác hơn? Kỷ luật quân đội! Ông không thể làm khác. Phải, thằng lính nào cũng hành động như thanh niên, còn lấy ai đánh đấm? Viên đại úy chui vào hầm, tránh không nhìn viên trung úy bác sĩ, ông nói, giọng đặc hằn:

“Bác sĩ báo cáo về chiến đoàn đi.”

“Hủy hoại thân thể?”

“Phải. Hủy hoại thân thể.”



## CÓ YÊU EM KHÔNG?

Căn nhà nằm sâu trong con hẻm nhỏ miệt Phú Thọ Hòa. Những ngày nghỉ phép sau một cuộc hành quân dài, nhiều đêm Kh. với tôi thường la cà trong các *snack bar* dọc đường Nguyễn Văn Thoại. Rượu, gái, đập lộn cho đến khuya, thậm chí gần gà gáy sáng, Kh. chở tôi về căn nhà đó trên chiếc Honda 67. Ngồi sau yên xe, tôi vòng tay ôm eo ếch Kh., mặt tựa vào lưng hắn, không ngớt làm nhảm la hét hay hát hồng âm ỹ. Có khi say quá, tôi nôn thốc ra mặt lộ, nhớt dãi, thức ăn chưa tiêu hóa kịp vương bê bết trên lưng áo rần rì của Kh. Hắn vừa cố điều khiển chiếc xe chạy ngay ngắn, vừa ngoạc mồm chửi rủa: Đụ mẹ, uống như củ cặc... Đụ mẹ, bộ quần áo ông mới giặt ủi... Đụ mẹ, tao hát xuống đường chết tốt bây giờ... Nhưng tội nghiệp thằng khốn, miệng tuy nói thế, tay hắn vẫn quàng ra phía sau, ôm chặt lấy tôi, sợ tôi ngã xuống đường, vỡ sọ. Hắn vẫn thường lên lớp rất nghiêm trang: Lính

trắng, có chết, chết ngoài trận mạc, đừng ngu dại chết vì cái lỗ, vì rượu, vì tai nạn giao thông, hèn người đi. Khi ngang qua khu nghĩa địa, sắp rẽ vào con hẻm, lần nào tôi cũng buộc Kh. dừng xe cho tôi xuống, hoặc ói mưa, hoặc đá ỉa, hoặc bày trò liêu trai chí dị: tôi chân thấp chân cao len lỏi qua các hàng mộ bia, vừa đi, vừa làm nhảm bậy bạ, kêu gọi hồn ma bóng quế đội mồ lên tán dóc chơi. Có khi tôi nằm lăn trên cỏ, trước tấm bia đá, dí mắt cố đọc tên người chết, rồi hai tay vòng ôm chiếc lư hương, giả vờ khóc lóc ca cẩm thảm thiết, *sao không chết người trai khỏi lửa, mà chết người em gái hậu phương giữa xuân thì...* Kh. chạy theo tôi, tóm cổ, lôi ra xe, ấn lên yên. Đụ mẹ, khuya quá rồi, đừng dờ trò khi, về ngủ sáng mai còn vào trình diện. Tôi cưỡng lại, nhưng sức lực tôi mấy lăm hơi so với Kh. Hấn to như bò mộng, hai vai cuộn cuộn bấp thịch, lưng gấu, ngực hồ. Không cần tốn nhiều sức lực, hấn dễ dàng nâng bổng tôi trên tay, như xách một con nhái. Qua khỏi nghĩa địa, bắt đầu vào con hẻm. Mùa mưa, hẻm lầy lội như bãi sình, chiếc xe rẽ nước lao nhanh, bùn bắn rào rào hai bên. Những ngọn đèn vàng cạch tù mù, nhiều chỗ không có đèn, tối thui tối mò, Kh. phải chậm tốc độ dò dẫm. Căn nhà ở cuối hẻm, mái tôn lụp xụp, vách một bên bằng ván thùng và carton chấp vá vắn vện, được đề co bằng hàng trăm tờ báo mỹ mẻo tây tàu xanh đỏ vàng tím dán nối vào nhau, kín mít từ trần nhà đến chân vách. Một bên “ăn có” bức tường nhà hàng xóm, chẳng trát hồ quét vôi, trơ những viên tấp lô xám ngoét lồi lõm trông rất... lập thể, dã thú.

Căn nhà nhỏ bằng cái lỗ mũi, phải dùng chiếc dù hoa phé

thải căng ngang qua nhà đối diện bên kia con hẻm mới đủ chỗ kê bàn ghế cho bè bạn, bà con chòm xóm đến phúng điếu chia buồn. Giữa nhà, cỗ quan tài phủ quốc kỳ nằm choán gần hết chiều dài phòng khách. Trên nắp áo quan, hàng nền trắng chấy bập bùng, bức chân dung bán thân chụp Kh. cười tươi, áo hoa, mũ nôi, dây huân chương lòng thông dụng phía sau ống lon sữa bò cắm nhang. Bức chân dung đen trắng, nhưng anh thợ chụp hình tài hoa nào đó đã nhuộm sắc thêm bằng cách tô đỏ cái nón nôi và tô vàng hai hoa mai cùng sợi huân chương, màu đen nguyên thủy của bức hình cộng với hai màu đỏ vàng, cũng nguyên thủy, biến chiếc mũ đỏ nhảy dù thành mũ nâu biệt động quân, biến hai hoa mai vàng chóc và sợi huân chương thành một màu thâm xì thâm xị không thể đặt tên. Chẳng sao, huynh đệ chi binh, nhảy dù hay biệt động quân thì cũng phe ta. Mai vàng hay mai xám xị cũng cứ là mai. Trước lon gạo đầy nhang, một bát cơm tròn vun cắm đôi đũa tre, ly nước lạnh bên cạnh, tàn tro rụng xuống phủ đầy. Bàn thờ phía góc trái, trên mặt bàn hình đức Phật ngồi kiết già, mắt nhắm thanh tịnh; hai chân đèn bằng đồng sáng bóng, lư hương, đĩa hoa quả, bình huệ trắng...

Hoa, vợ Kh., bụng chứa vượt mặt, quỳ bên cạnh hai đứa con nhỏ, một trai lên tám, một gái lên sáu. Hai anh em mặt mày lem luốc, phờ phạc, thỉnh thoảng nín áo mẹ mếu máo. Hoa tái xám, thất thần, tiếng khóc không còn giữ nổi cường độ cao, ri ri như tiếng dế ngoài nghĩa trang những đêm khuya khoắt. Chiếc khăn tang trên đầu phủ lụp xụp đến vai, chiếc khăn tang làm khuôn mặt Hoa vốn xấu, càng xấu hơn. Khách phúng điếu khá đông, bạn bè đồng ngũ, thuộc cấp, thượng

cáp, lảng giềng, thân quỳn xếp hàng dài. Tôi đứng cạnh quan tài trao hương. Hoa và hai đứa nhỏ quỳ lạy trả lễ.

Xế chiều, khách thưa. Tôi mệt đứng không muốn vững, đầu nhức như búa bổ. Suốt tuần nay, vừa về đến hậu cứ, tôi đã như cái chong chóng, chạy ngược chạy xuôi báo tin cho thân bằng quỳn thuộc của Kh., đưa Hoa đến nghĩa trang nhận xác, chờ tẩm liệm, chờ ban nghi lễ đội chung sự hoàn tất thủ tục và truy điệu, mang xác về nhà, chỉ huy lính tráng căng dù, kê bàn ghế, mua sắm linh tinh. Cả tuần mất ngủ, hai mí mắt mọng cứng quàng thâm. Tôi thèm đờ đẫn một giấc ngủ. Tôi nói nhỏ với Hoa:

“Anh mệt quá, cần nằm một lát. Có gì gọi anh ”

Hoa gật đầu. Tôi vào nhà trong, lên gác, chùi người trên mặt sàn, thở dốc. Tôi tưởng sẽ ngủ được ngay, cổ họng khô đắng, chân tay rã rời, những vòng tròn ngũ sắc chớp chớp trước mắt. Tôi nằm, mặt hướng lên mái tôn. Hơi nóng hừng hực phả xuống, đầu càng nhức tợn, mồ hôi tươm ra ướt nhẹp dưới lưng. Tôi cởi áo, cởi luôn chiếc quần lính ném vào góc, dặng chân tay nhắm mắt cố ngủ.

Nhưng giấc ngủ không đến, giấc ngủ nhất định không đến.

Kh. đứng trên gò đất cao, hét khản giọng: Thăng Toàn mang cây M.60 qua góc trái... Rồi, bắn vào chỗ bụi cây kia cho tao... Không phải, bụi cây lớn phía sau đám tranh kia kia. Đụ mẹ ngu như bò. Tao bảo bụi cây sau đám tranh, mà không thấy lửa khạc ra chỗ đó à? Tiếng đại liên nổ thành chuỗi giòn giã, lá cây tung tóe, những chiếc nón tai bèo

phóng chạy như biến vào góc rừng. Tiểu đội kinh binh đâu? Theo tao. Kh. nhảy xuống gò đất, khoát tay ra lệnh, miệng không ngớt: Lên, lên... lên mau... Tôi chạy lúp xúp sau Kh., một thằng lính vượt qua mặt tôi, nó hét: Chuẩn úy cúi thấp cái đầu xuống, coi chừng không có chỗ đội nón... Tôi chưa kịp nhìn xem thằng lính là ai thì hấn bỗng bật ngựa ra sau, giầy đánh đập, cái nón sắt văng khỏi đầu, lăn long lóc vào đám cỏ cao, cánh tay trái của hấn bung lên, đập vào ngực tôi, roi xuống chân, co giật liên hồi. Tôi điếng người, vội nhủi vào một gốc cây, úp mặt sau lớp vỏ sần sùi. Tay chân tôi run bắn, cây súng trên tay chực muốn rớt. Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi... Tôi lấp bắp như một thằng điên. Chung quanh tôi, tiếng đạn rít, tiếng B-40 bùng bùng. Trên trời, chiếc phóng pháo cơ chúí thấp đầu, hai tia lửa dài ngoằng phóng ra. Tiếng nổ văng óc, cột khói bùng cao... Tôi được bổ sung về trung đội của Kh. vừa tròn hai tháng, chưa nắm chức vụ gì, theo Kh. làm phụ tá, học hỏi kinh nghiệm chỉ huy. Vài lần trước cũng đụng trận lai rai, nhưng chẳng có gì đáng kể. Một hai viên đạn bắn sể, vài du kích bị khui hầm... Lần này mới thực sự chí chát. Tôi nhìn Kh. xông xáo, phục hấn sát đất. Trông Kh. hùng dũng như một mãnh hổ. Tôi tự hỏi đến bao giờ mình mới có được sự tự tin bình tĩnh như thế?

Tôi xoay người đổi thế nằm. Mặt sàn gỗ ướt nhẫy. Bóng tối đã nhá nhem nhưng hơi nóng vẫn chưa giảm. Tôi nhìn xuống, qua khoảng hở của tấm màn giăng ngang lan can căn gác lửng. Hai vị sư đã tới, đang sắp xếp chuông mõ lên bàn thờ. Tôi muốn ngồi dậy xuống phụ giúp Hoa, nhưng sự

mệt mỏi khiến tôi không thể nhúc nhích. Tôi thờ dài tự nhủ đêm nay sẽ trực quan tài cho Hoa nghỉ, bây giờ phải ngủ một chút. Tôi lại nhắm mắt.

Kh. thăng chức đại đội phó, giao trung đội lại cho tôi. Một năm xông pha trận mạc, tôi tương đối đã trưởng thành. Nhưng nếu tôi không bỏ sung về trung đội của Kh., nếu hấn không thăng chức, biết đâu cái chết đã không đến với hấn, cái chết vô duyên lãng xẹt. Nửa đêm một trái pháo vu vơ rơi ngay hầm chỉ huy. Kh. chia ba với thằng tà lợt và tên lính truyền tin quả đạn. Khi đào hầm lên, phải cố gắng lắm bọn lính mới gom được một đồng thít xương trộn lẫn cùng đất cát. Phần Kh., tôi chỉ nhìn ra hấn nhờ chiếc thẻ bài và hai cái hoa mai trên cổ áo. Cái chết đúng như lời một bài hát, *chết thật tình cờ...* Chết thật tình cờ! Phải, nhưng nhất định không *nằm chết như mơ!* Các ngài nghệ sĩ đôi khi lãng mạn một cách tàn nhẫn. Các ngài chẳng biết mẹ gì trận địa, thậm chí có ngài chưa từng thấy mặt ngang mũi dọc cây M-16 nó ra làm sao? Trái M-26 nó tròn méo thế nào so với trái MK- 3? Nên trí tưởng tượng của các ngài đôi khi làm bọn lính tráng chúng tôi những muồn văng tục. Chết như mơ! Đụ mẹ, bảy năm trong một đơn vị tác chiến thực thụ, tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cái chết như mơ! Chỉ có chết tan xương nát thít, như Kh., chết cụt đầu cụt tay, chết cháy đen giống cây nem lụi quá lửa, chết ban ngực lòi phèo lòi phổi, chết phơi bụng đổ ruột cứt đái lòng thông..., như bao nhiêu thằng lính lớn lính nhỏ. Chết như mơ. Đụ mẹ, nói phét cũng vừa thôi!



Có tiếng chân bước nhẹ nhàng lên thang gác. Tôi vẫn tiếp tục nhắm mắt. Tiếng chân đến gần bên, tiếng chân dừng lại. Mùi nước hoa rẻ tiền phảng phất trong không khí. Đàn bà. Ai? Tôi mở mắt. Lệ, cô em gái của Hoa nhìn tôi cười nhẹ. Con nhỏ quỳ xuống, hai bắp đùi mập mạp căng tròn chiếc quần mỹ a trắng láng, vòng xì líp cong cong nổi rõ như một cánh cung, chiếc áo cánh quá chật căng hở những khoảng trống giữa các cúc áo, tôi nhìn thấy cái nịt vú màu mỡ gà mỏng tang nâng hai gò vú lớn, trắng nhễ nhại.

“Anh đói không? xuống ăn chút gì đi.” Con nhỏ nói.

Tôi xoay nghiêng, co một chân lên. Khốn nạn! Dù mệt tấi thờ, dù thằng bạn thân đang nằm dưới kia, trong bốn vách gỗ lạnh lẽo, cảm giác rạo rục vẫn cứ đến với tôi khi nhìn thân hình khiêu khích của con nhỏ. Tôi biết con nhỏ rất mệt tôi, bao nhiêu lần đi chơi khuya với Kh. chính con nhỏ thức đợi mở cửa. Bao nhiêu lần tôi bắt gặp tia nhìn trộm đăm đúi của con nhỏ dành cho tôi. Bao nhiêu lần, có khi rất lộ liễu, con nhỏ săn sóc tôi từng miếng ăn, từng cái mặc. Bộ đồ mới thay ra, quay qua quay lại đã thấy con nhỏ mang xuống nhà sau ngâm giặt vợi vàng, như sợ ai đó cướp mất quyền... hầu hạ. Tôi vốn thích món thịt heo ba chỉ chắm mắm nêm, lần nào tôi tới, con nhỏ cũng te tái ra chợ lựa thứ thịt ngon nhất, loại mắm tuyệt nhất, mớ rau tươi nhất để tôi xoi. Kh. nói con em vợ tao nó yêu mày, muốn không, tao gả? Tôi chỉ cười cười không trả lời. Một con vợ như thế kể có thích thật, tha hồ muốn làm tròn làm đất gì cũng được tất. Nhưng thuở đó tôi còn trẻ, thiếu úy nhảy dù oai phong lẫm liệt, răng không hô, mắt không lác, chân không vòng kiềng, cao ráo sáng

sửa trên trung bình, lại có thêm tí tài vật vờ vờ lãng nhãng, thỉnh thoảng tên tuổi xuất hiện dưới một hai bài thơ trên nhật trình. Ngon lành thế mà đi lấy chị thợ may nhan sắc khiêm nhường, chỉ ăn khoảng tương tá khỏe mạnh nẩy nở, thì còn ra thể thống gì! Tôi cần vợ, đâu cần con sen, chị vú chuyên trị bỏ củi, nuôi heo, chăn gà, ngăn bờ, tát nước? Người yêu của tôi, trong ước mơ, phải là em nữ sinh Gia Long tóc dài da muốt, vóc hạc, xương mai, mắt nai, mũi dọc dừa, miệng trái tim chúm chùn cười nửa nụ, thích văn chương âm nhạc, đàn giỏi, hát hay, yêu anh chiến sĩ miền xa tóc bời lộng gió.

Mẫu người như thế, tôi đọc thấy nhan nhản trong tiểu thuyết của Nhã Ca, của Nguyễn Vũ, của Văn Quang, của Mùng Mán, của Từ Kế Tường, của Đinh Tiến Luyện, đến nhập tâm, khó lòng tẩy xóa để bê về một em nhà quê cục mịch thích cải lương Dưới Hai Màu Áo, khoái kếp Hùng Cường một trăm phàm trăm em ơi, mê Chế Linh ước gì nhà mình chung vách, anh khoét tường anh đến với em! Kh. dạy tôi kinh nghiệm cuộc đời: Mày trẻ người non dạ, lại bị mấy thằng văn sĩ ám ở đầu độc, cho nên có mắt như mù. Lấy vợ, phải chọn giống khỏe mạnh, làm việc ngang sức trâu mà tứ thời bát tiết vẫn hùng hục, chớ bao giờ nhưc đầu sỏ mũi vớ vẩn. Lấy vợ, phải chọn con ngu ngu, chữ nghĩa chỉ cần đọc thông viết thạo, có sai chính tả, cú pháp, văn phạm cũng chẳng sao, đỡ mắc công tranh luận thơ ông Tản Đà hay, thơ Thanh Tâm Tuyền rối rắm, văn ông Phạm Công Thiện tiếng Tây tiếng Mỹ, tiếng Đức tiếng Phạn vừa đọc vừa tra tự điển mò người. Lấy vợ, phải chọn con xấu xấu để nó đừng dở thói đứng núi này trông núi nọ, mè nheo hạc sách trăm điều.

Nghe lời tao đi, lấy con em vợ tao đi, bảo đảm com no bò cỡi. Nhỡ mai một mày có bắt đắc kỳ tử leo lên tàu suốt, cũng còn chút hy vọng nó thủ tiết thờ chồng, dưới suối vàng đỡ tủi vong linh... Thằng này thuộc loại võ biên, thảo nào đánh đấm xôm trò, thảo nào huy chương đỏ ngực. Tôi tâm hồn phong phú, cầm kỳ thi họa làu làu tinh thông, nghe theo lời hấn đòi còn chi thơ mộng?

“Anh... Xuống ăn chút gì đi. Sáng giờ em thấy anh chẳng ăn uống, nhỡ bệnh, khổ.” Con nhỏ năn nỉ.

“Anh mệt quá. Để anh nằm nghỉ một chút, lát nữa sẽ xuống.” Tôi nói. Con nhỏ chu miệng nũng nịu:

“Em đã múc cho anh tô cháo gà. Anh không ăn bây giờ, lát nguội, uống công em...”

Tôi nhìn kỹ con nhỏ. Hai má phình phình, mắt lá rằm, răng trắng. Kể con nhỏ cũng chẳng xấu lắm. Tại mình đèo bông mơ cao, tại mình tự kỷ ám thị, tại bụi nhà không thiêng. Con nhỏ thật chẳng xấu lắm. Cái mũi phồng phồng bề ngang, tương số gọi mũi túi mật, mũi túi mật hậu vận sang giàu, tiền dư của để. Cái miệng tum tùm, đàn ông rộng miệng thì sang, đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà, miệng này tần tiện, chân chỉ, làm được chín đồng rần kiếm thêm đồng nữa đủ mười bỏ ống, biết lo xa, tương lai không sợ húp cháo. Con nhỏ thật chẳng xấu lắm. Tôi nhìn xuống hai bắp đùi chắc nịch nung núc, tôi nhìn khuôn ngực to khỏe vạm vỡ... Người tôi ròn rợn. Tôi đưa tay cầm bàn tay con nhỏ. Để yên. Tôi thả bàn tay, đặt lên đùi con nhỏ. Để yên. Tôi bóp nắn nhẹ khoảng da thịt mát trơn. Để yên. Tôi gọi khẽ:

“Lệ”

Con nhỏ cúi gằm mặt, hai má đỏ ửng

- “Dạ..”

Tôi di chuyển bàn tay lên khoang bụng, lên cao hơn... Con nhỏ rùng mình liên tiếp. Môi trên cắn chặt môi dưới, con nhỏ ậm ự không thành tiếng. Tôi chồm người, vùi mặt vào hai gò vú lớn. Con nhỏ ngã ra, bật kêu:

“Anh... đừng...”

Làm sao đừng được, khi cò đã phát, khi bia đã lên, khi đạn đã trong nòng? Làm sao đừng được khi thắng đã đứt? Tôi đè con nhỏ xuống, hôn hít hả khắp mắt mũi môi miệng. Nụ hôn trườn xuống phía dưới, nụ hôn làm bật tung cúc áo trên cùng. Chiếc xú chiêng sẽ xuống. Tôi thọc bàn tay vào lớp vải mỏng, vân vê đầu vú săn mềm

“Anh... anh ơi... đừng... đừng...”

Con nhỏ tiếp tục kêu nho nhỏ, tiếng kêu hồn hên, tiếng kêu kích thích thẳng bê bi trong tôi ngóc đầu đứng lên đòi quyền tự trị. Dưới nhà, tiếng kinh tụng của hai vị sư bắt đầu hòa cùng nhịp chuông mõ. Tôi nhìn xuống những ngọn đèn cầy trên nắp áo quan lao chao sáng. Ánh sáng hắt lên căn gác mù mù. Hoa văn quỳ bên cạnh quan tài, bụng Hoa trời hẳn về phía trước, chiếc khăn tang phủ trùm xoa ngang vai trông giống một hôn ma. Tôi gác chân đè nghiêng hai đùi con nhỏ, bàn tay còn lại mò tìm cái khuy quần. Tôi thăm rửa mấy chị thợ may bày đặt chi loại quần cài khuy rắc rối, cứ dây thun tròn vào tụt ra vừa nhanh vừa tiện, đỡ tốn bao nhiêu công sức. Cả đời, tôi thù ghét thậm tệ những cái khuy cái móc kể cả những cái khuy cái móc vô hình trừu tượng, đại loại kiểu nói năng ba que xỏ lá móc hầu móc họng làm cho con người

ta nghe xong tức ói máu trào đờm. Con nhỏ vội chụp bàn tay tôi lại.

“Em lạy anh... đừng anh... anh... anh... đừng...”

Không thể đừng được nữa rồi. Đã bước lên diễn đàn, đã hiệu triệu quốc dân, ai quăng súng cuồn cờ bỏ của chạy lấy người, mặc bố chúng nó, đồ hèn nhát Việt gian bán nước! Chúng ta phải sát cánh cùng nhân dân chiến đấu đến giọt máu cuối cùng! Không thể đừng được nữa rồi. Tôi thì ào bên tai con nhỏ:

“Cho anh đi. Anh yêu Lệ. Cho anh đi.”

“Anh yêu em thật không?”

Con nhỏ lỏng bàn tay, trong hai hố mắt tôi của con nhỏ, lửa lấp lánh hy vọng. Bây giờ không thật thì còn đến bao giờ? Tôi đã cởi được cái khuy quần chó chết. Tôi đã cơ bản chiếm được đất, tôi phải đấu tranh chính trị để dành thêm dân:

“Thật chứ. Anh Kh. có nói em yêu anh. Anh, anh cũng thế, anh yêu em, anh định mai một nhờ anh Kh. mai mối, ai ngờ...”

Tiếng kinh, tiếng mõ đều nhịp, lúc nhanh, lúc chậm. Ánh sáng đèn cây phủ trên tấm chân dung Kh. chấp chờn. Chiếc mũ đỏ đội lệch, đôi mắt nhìn về phía trước đăm đăm, nụ cười rất tươi khoe hai hàm răng bóng, sợi huân chương vắt lòng thòng bên vai... Đứa con gái nhỏ của Kh. ngủ gục, đầu gối lên đùi mẹ. Một dòng nước dãi ứa ra bên khóe miệng. Hoa tựa đầu vào thành quan tài hai vai rung động, tiếng khóc tiếp tục, ri ri. Tôi lại thì ào:

“Cho anh đi em... Yêu em quá.”

Bàn tay con nhỏ thả xuôi theo thân mình. Tôi tuột chiếc quần mỹ a xuống sâu, co chân kẹp đáy quần kéo ra. Nửa thân thể con nhỏ phơi trần dưới mắt tôi, vòng hông con nhỏ đầy đặn, mu no tròn phơn phớt vàng sẫm. Con nhỏ mười bảy tuổi. Mười bảy. Tuổi dậy thì, tuổi mộng mơ, tuổi thèm khát vuốt ve mê đắm. Bàn tay tôi úp giữa háng con nhỏ, xoa nắn. Con nhỏ lại rùng mình liên tiếp, da gà nổi khắp người nham nhám. Điệp khúc đừng anh vẫn lặp lại đều đều, nhưng yếu hẳn, và đứt quãng giữa những tiếng thờ gáp.

“Anh yêu em thật không?... Thật chứ?” Con nhỏ bỗng hỏi nữa.

“Thật mà, anh yêu em mà”. Tôi trả lời như máy.

Trườn lên người con nhỏ, tôi vừa cời vội chiếc quần đùi nhà binh lụng thùng, vừa dùng đầu gối nông hai chân con nhỏ dạng rộng.

“Anh ơi... Em sợ...”

“Đừng sợ, có gì mà sợ.”

“Anh ơi... Em sợ...”

“Trước sau gì em cũng là vợ anh. Vợ chồng ăn ở với nhau, chuyện bình thường...”

“Anh ơi... em sợ...”

Khô quá, biết rồi. Cái quần đã tuột ra, ván sắp thành thuyền. Tôi biết con nhỏ đã mù mẫm, nói, nhưng chắc chẳng hiểu mình nói gì, nói, như một cái máy hát có cây kim mòn, chạy hoài trên đường rãnh nhựa. Tôi lựa thể đưa dương vật vào cửa mình ướt đầm. Con nhỏ oằn người, hai đùi khép nhanh, miệng vọt ra tiếng kêu thảng thốt:

“Ói... Ói... Đau em.”

Tiếng kêu lớn quá. Tôi vội vã bùm miệng con nhỏ.

Cũng may, dưới nhà tiếng chuông mõ nhịp nhàng leng keng lóc cóc đã át mất lời tán thán hùng hồn của con nhỏ. Tấm màn che lan can lay động, khoảng hở hé rộng. Một người đàn ông lớn tuổi bước qua ngưỡng cửa, đứng nhìn rất lâu tấm chân dung Kh., ông ta khẽ lắc lắc mái tóc lốm đốm bạc, lại bàn thờ rút ba cây nhang, đốt, trở về đứng trước quan tài cúi đầu chấp tay lâm râm cầu nguyện. Vái ba cái. Cắm ba cây nhang vào lon sữa bò. Hoa quỳ mọp sụp xuống lay đáp lễ. Hoa sụp lay nhưng không thể sát đất, chiếc bụng chứa nặng nề lún cấn. Ông ta đến bên, vỗ vỗ bàn tay sạm đen lên vai Hoa, nói nhỏ vài lời. Hoa đưa chiếc khăn trắng chặm mắt, mếu máo Dạ... dạ... cảm ơn bác Ba... Kh. tiếp tục cười, nụ cười sáng bóng hai hàm răng trắng. Kh. tiếp tục cười... Thằng này bao giờ cũng cười, ở đâu cũng cười...

Hành quân Lam Sơn 719... Hai bên vách núi sừng sững, con suối cạn bờ quanh co ở giữa. Đơn vị muốn chạy ra quốc lộ 9 phải sử dụng con suối như một đường thoát, duy nhất. Đại liên địch đặt trên cao, dọc theo con suối, chĩa xuống. Chẳng còn cách nào khác. Nhứt chín nhì bù. Phước đức ông bà phù hộ đừng bù. Canh bạc tử sinh. Được, Sài Gòn hoa lệ, Sài Gòn đèn xanh đèn đỏ ngã bảy ngã sáu, Sài Gòn hẻm 92 Lê Văn Duyệt, ngã Ba Chú Ía, ngã Năm Chuồng Chó có em đít bự vú to phơi hũm chờ chàng. Thua, xác sinh chương quạ tha ma bắt, thanh minh trong tiết tháng ba cha mẹ chồng con muốn tảo mộ đập thanh cũng không một nắm mồ! Chẳng còn chọn lựa nào khác... Chúng tôi được lệnh lội dọc theo

suối. Quân trang, ba lô bỏ hết, chỉ giữ lại súng, lựu đạn. Càng gọn nhẹ càng tốt, càng gọn nhẹ di chuyển càng nhanh. Đơn vị đi đầu vừa đặt chân xuống lòng suối, đại liên địch liền khai hỏa... Nhanh, nhanh, nhanh... Tiếng đạn rào rào, tiếng la hét réo mẹ kêu cha, gọi trời khấn Phật, tiếng những thân người ngã ùm xuống nước, tiếng bọt sóng xoáy quanh chân... Nhanh, nhanh... Máu loang đỏ dòng nước, thân người càng lúc càng nhiều. Nhanh, nhanh... Thân người chồng chất lên nhau, thằng chạy sau đạp bừa lên thằng vừa ngã, thằng vừa ngã giẫy đành đạch cứu tôi, cứu tôi... Đụ mẹ, cứu thân chưa chắc nổi còn cứu được ai? Nhanh, nhanh... Máu phun tứ phía, máu biến con suối thành một dải nước đỏ lênh, bắn tung tóe dưới chân, bắn tung tóe khi vướng vào thân người. Máu đỏ, máu tươi rói, máu có vôi, bắn tung tóe lên mặt mũi tay chân quần áo những thằng còn sống. Nhanh, nhanh... Khi chúng tôi vượt hết con suối, đến được quốc lộ thì đại đội đã voi hơn phân nửa. Những thằng thoát chết mặt mày thất đảm, nét kinh hoàng làm cho những đôi mắt trắng dã, lạc thần. Tôi ngã chúi bên cạnh Kh., thở không ra hơi, cái nón sắt rơi lúc nào chẳng hay, một bên vai áo cháy sém rất bồng. Hú hồn, viên đạn chỉ nhích vào một phân là đi đứt cánh tay, hú hồn. Tôi quay qua nhìn Kh., thằng khôn nạn ngã người ra sau, lưng tựa vào một gốc cây, toét miệng cười: “Đụ mẹ, còn sống sao con?”. “Đụ mẹ, cười con củ cặc, còn cười được à?”. “Đụ mẹ, không cười chẳng lẽ khóc sao con?”

Tôi vừa tìm cách đi sâu vào người con nhỏ, vừa vỗ về: “Không sao đâu em, đừng la lớn. Ráng một tí... em.”



“Thôi anh ơi, em chịu không nổi. Đau quá anh ơi...”

“Nổi mà, chút thôi mà. Anh yêu em, hãy nhớ anh yêu em...”

“Người ta yêu nhau bằng tinh thần mà anh, đâu có thể này, chưa chi anh đã thế này...”

Bắt đầu từng tích gì đây? Trái Khổ Qua? *Dây khổ qua nhụy dzàng bông trắng, trái khổ qua tuy đắng nhưng đượm thắm hương... tình.* Tôi hơi bất mãn. Tôi bỗng khựng ngang. Nhưng đoạn đường chiến binh đã qua già nửa, cũng phải rán tiến chiếm mục tiêu. Đạn đã lên nòng, chốt an toàn đã mở. Nhảy dù mà, nhảy dù cố gắng, nhảy dù súng cầm tay, ba lô trên lưng, M-26 tám trái, 400 đơn vị hỏa lực đạn, một quả mìn *claymore*, một cây M-72, hai trái khói màu, hai trái lân tinh, bốn ngày lương thực cộng mền mùng chăn gói thuốc lá cà phê đường trà nước mắm bột ngọt hành tiêu muối ớt... Nhảy dù mà. Nhảy dù cố gắng... Người ta yêu nhau bằng tinh thần... Chưa chi anh đã tụt quần... Tôi bỗng khựng ngang, tôi định bỏ cuộc, tôi định để đứ cho con... Nhưng con nhỏ ngon quá, da dẻ mát rượi, mu bự phơn phớt vàng sẫm, vú cứng hồng hồng đầu nhọn. Con nhỏ còn mới toanh chưa ai cắt chỉ. Tôi cúi ngậm một đầu vú, day day. Con nhỏ oằn oại xuýt xoa.

Khi tôi cố gắng vào được sào huyết thì con nhỏ bật khóc:

“Đau quá anh ơi... Chết em, chắc chết... Anh... ơi...”

Em không chết đâu, làm sao chết được. Anh cũng không chết đâu em, chỉ có Kh. mới vừa bỏ cuộc đêm qua. Đụ mẹ vẫn chương chữ nghĩa giả cây, không chết, bỏ cuộc, đụ mẹ,

Kh. chết nát báy, Kh. chết chẳng toàn thân, thằng khốn nạn đầu có bỏ cuộc? Sức mấy bỏ cuộc, nhảy dù chịu chơi chơi tới cùng, đạn pháo đập thẳng khốn tan xương. Chết tức tưởi, chết uất ức, bỏ cuộc cái đéo gì? Đụ mẹ lại một anh nghệ sĩ mặc si vin làm lính kiểng luẩn quẩn loanh quanh ở mấy phòng trà! Người thượng sĩ già nói với tôi: Hết rồi thiếu úy. Chỉ lượm được chùng này, chẳng biết của ai vô ai. Giờ phải làm sao? Tôi nhìn đồng thịt bầy nhầy muối đất cát dồn thành đồng. Bên cạnh, nửa thân trên của Kh. tương đối còn nhận ra, dù khuôn mặt đã khuyết mất một bên, thằng tà lọt được đoạn giữa, bảng tên trên nắp áo tuy thấm đầy máu vẫn còn có thể đọc được. Gã truyền tin thì vô phương! Mắt tôi cay xè. Con nghẹn trào lên ngực, đầu tôi như có từng tiếng búa nện bong bong. Tôi lạc giọng: Đành chia ba chứ biết làm sao. Người thượng sĩ ra lệnh cho hai tên lính trải *poncho*, dùng xẻng xúc đồng thịt chia làm ba phần, Kh. một phần cùng với nửa thân trên. Thằng tà lọt một phần với đoạn giữa, người lính truyền tin ưu tiên với hai ống chân, hai cánh tay và phần thịt nhiều hơn. Hai thằng lính khom xuống túm bốn góc *poncho* cuộn lại, cột hai đầu. Tôi quay mặt ra sau, không được, tôi bật khóc. Lần đầu tiên tôi khóc kể từ ngày mẹ tôi qua đời. Tôi đã từng chứng kiến nhiều cái chết của đồng đội, đã từng tự tay gói *poncho* cho nhiều thằng, nhưng lần này sự đau xót đã vượt trên mức chịu đựng. Kh. thương tôi như em, Kh. che chở cho tôi bao nhiêu chuyện. Những lần về phép mãi mê rượu chè trai gái, tôi trình diện trễ, Kh. đỡ cho tôi. Những đêm say như, tưởng bắn nhau trong quán, Kh. đứng ra hòa giải. Tôi trẻ người háo thắng, tôi như thằng lê

dương khát máu, như thằng du đãng Cầu Hàn. Nổi khổ cực và những phũ phàng tôi nhìn thấy khi trở về hậu phương, đã biến tôi thành một kẻ bạt mạng bất cần, Kh. khuyên nhủ răn đe, Kh. vạch cho tôi thấy giá trị thực sự của đời sống, cái giá trị không nằm trong bản thân những thằng to thằng nhỏ ăn trên ngồi trốc, buôn vàng buôn bạch phiến, buôn súng ống đạn dược thuốc men, buôn cả vợ con đất nước, mà giá trị đích thực ở chính cái tình chiến hữu sống chết từng giây. Bây giờ, Kh. như thế kia, Kh. chết không toàn thây. Và Hoa với chiếc bụng chửa, hai đứa nhỏ mò côi cha...

“Anh ơi...”

Con nhỏ rướn người lên, bầu siết trên lưng tôi. Con nhỏ quằn quại dưới thân thể tôi. Con nhỏ vật vã cắn răng chịu trận. Con nhỏ kêu anh ơi anh ơi có yêu em không? Anh ơi đừng lừa em nghe đừng bỏ em nghe, anh ơi em yêu anh em không tiếc gì với anh, em muốn làm vợ anh... Mà lấy nó đi, lấy vợ phải biết chọn giống, mà lấy nó đi, bảo đảm cơm no bò cưỡi... Đụ mẹ, tao đang lấy đây, lấy vô đạo tàn nhẫn, lấy hãm hiếp cưỡng bức, lấy dối trá ngon ngọt đường mật, lấy ngay trên óc áo quan mày, lấy ngay cận kề vợ mày bụng mang dạ chửa nước mắt nước mũi nhem nhuốc, lấy ngay trên đầu con mày mê mệt ngủ ngời dãi nhớt nhẽ nhại... Tao đang lấy đây. Tiếng chuông tiếng mõ tiếng tụng niệm đã đưa mày qua đến đầu cầu chờ húp cháo lú chưa? Hay còn quanh quẩn đâu đây? Hay còn chứng giám tao đang lấy ngon lành dễ dàng thơ thới hân hoan con em vợ mày ngây thơ non dại dậy thì mon mớn? Tao đang lấy đây, Kh., tao đang lấy...

Tôi nắm tóc con nhỏ kéo sát lại gần, ngậm chặt đôi môi

run rẩy ú ớ lảm nhảm. Mồ hôi tươm ra nhỏ giọt xuống bụng con nhỏ...

Dòng nước đục nhờ pha máu tràn ra, nhỏ giọt tong tong xuống nền xi măng khi tôi đưa tay kéo ngăn kệ sắt đựng xác Kh. cho Hoa nhận diện. Tôi đoán không sai, vừa nhìn thấy xác chồng một đồng bầy nhầy tay chân phèo phỏi, Hoa hét lên chói lói, ngã vật ra. Đã chuẩn bị sẵn, tôi gọn gàng đỡ cây thịt nặng nề rơi vào vòng tay, hất hàm nói với người lính trực nhà xác lấy băng ca, gọi bác sĩ... Hoa nằm thẳng đuột, đầu ngoẹo qua một bên, bụng nhô cao như một nắm mồ. Tôi nhớ hình ảnh Nguyễn Thị Thanh Sâm đã gọi ra trong một cuốn tiểu thuyết: người ta sinh ra từ một cái gò, gò bụng của mẹ, và chết đi cũng trong một cái gò, nắm mộ ngoài nghĩa trang. Gã lính thuộc đội chung sự đi bên cạnh tôi lắc đầu than thở: “Em chỉ mới đổi về đây có ba tháng mà đã muốn... đào ngũ thiếu úy ơi. Ngày nào cũng thấy xác chết, đủ kiểu đủ cách, ngày nào cũng thấy người ta khóc lóc, ngất xỉu, chửi rủa, trách trời than đất. Thần kinh căng thẳng, muốn điên luôn.” “Rồi cũng quen đi chứ.” “Quen sao được với xác chết, thiếu úy?” Khi đi ngang qua chỗ bệ xi măng có dãy vòi nước chạy dọc phía trên, chỗ tẩy rửa xác chết cho sạch sẽ vệ sinh trước khi mang để trong ngăn lạnh, tôi nhìn thấy ba bốn cái xác dựng dọc vách tường. Người lính nói: “Xác rửa xong dựng đó cho ráo nước. Thiếu úy nhìn kia. Cái kia trông có giống người không?”. Quả thật, cái kia chẳng giống người tí nào! Đó là một khúc thịt trương phình, đen thui nứt nẻ, không đầu không chân, chỉ còn hai nhánh xương co quắp đeo lủng lảng

hai bên vai, từ những chỗ nứt, máu trộn mủ tươm ra, chảy ngoằn ngoèo, nhỏ long tong xuống sàn xi măng lầy nhầy thịt xương vụn chưa kịp quét dọn. Tôi rùng mình quay đi chỗ khác. Một con ruồi xanh to bằng đầu điều thuốc vù qua mặt, tiếng kêu phát ra u u như tiếng trực thăng. Tôi lợm giọng, muốn ói.

Tôi tiếp tục nhip nhàng. Tiếng da thịt lép nhép cọ xát. Tôi trương cứng vào ra giữa hai vách thịt mềm ẩm ướt.

“Thôi anh ơi... Em đau quá, em hết chịu nổi rồi, thôi anh ơi, em lạy anh, anh ơi...”

Phải chịu em ơi, lỡ rồi em ơi. Anh đâu dừng được. Anh chẳng thể dừng ngang xương tủy tưới được em ơi. Tôi siết mạnh con nhỏ, ép sát thân thể con nhỏ vào người, con nhỏ nấc lên từng chập. Nước mắt trào ra hai bên khóe, bò xuống má, xuống môi. Tôi cúi hôn, cảm thấy đầu lưỡi mằn mặn. Tôi cúi hôn:

“Rán tí nữa em. Lần lần rồi quen em à.”

“Có quen không anh. Ồi, đau! Quen thật hả anh? Ồi, đau, nhẹ nhẹ thôi anh...”

“Quen chứ. Không quen sao người ta thành vợ thành chồng?”

“Đừng bỏ em nghe anh. Đừng bỏ em tội nghiệp em. Em yêu anh... Ồi, nhẹ nhẹ anh ơi...”

Tiếng tụng kinh chuyển nhanh, tiếng mõ tiếng chuông cũng chuyển nhip bắt theo. Tôi bỗng thấy người sượng cứng. Tôi ôm siết con nhỏ, động tác gia tăng. Con nhỏ càng quằn quại dữ dội, miệng há ra, hơi thở đứt quãng. Anh... anh...

anh... anh... Con nhỏ rít lên, nước mắt giàn giụa. Con nhỏ rít lên, hét gọi tôi đến gọi cha gọi mẹ, thân thể rung bần bật, hai đùi khép mở cuống cuồng... Máu căng dưới da, máu dồn lên óc, tôi chỏi tay nhóm người, cố đẩy sâu vào trong. Và tôi rùng mình.

Cảm thấy một luồng gió lạnh toát chạy rần rật qua người, cảm thấy sinh lực thoát ra, thoát ra, thoát ra. Tiếng kinh tụng tiếp tục đỏi bắt theo tiếng chuông mõ. Tôi ngẩng đầu lên, hớp vài ngụm không khí. Nằm yên một lát, tôi vật người qua bên cạnh. Con nhỏ thở hắt ra, như trút một gánh nặng. Tôi dùng hai ngón chân khều chiếc quần đùi nằm nhăn nhúm phía dưới, lau nhẹ nhàng phần giữa của con nhỏ rồi tự lau cho mình. Qua ánh bạch lạp trên nắp áo quan từ dưới nhà hắt lên mù mù, tôi nhìn thấy vết máu đỏ nhòe nhoẹt. Dù đã biết con nhỏ còn trinh, nhưng khi nhìn thấy vết máu, tôi cũng không khỏi giật thót. Tôi xoay qua ôm con nhỏ, vỗ vỗ lên lưng:

“Hết đau chưa cưng?”

Con nhỏ cũng quàng tay ngang hông tôi, siết mạnh:

“Còn, nhưng bớt nhiều. Anh ơi, lần sau... có quen không anh?”

“Anh đã nói rồi, quen là cái chắc. Lần sau... không đau nữa đâu.”

Tôi tự hỏi, có lần sau không? Đan díu lâu, lậm sâu e khó thoát. Lần này, về đơn vị có lẽ tôi trốn luôn. Nhưng trốn thế nào được, tôi đâu thể đổi qua tiểu đoàn khác, tôi cũng đâu thể không trở lại đây thăm Hoa, thăm hai đứa con của Kh. Hai đứa con của Kh. Tôi nhìn xuống, con bé còn ngủ trên

đuôi mẹ, mê mê. Thằng lớn gục đầu tựa vào chiếc đôn gỗ kê quan tài, cũng đang ngáy ngon lành. Hai vai Hoa nhô lên, lưng gù xuống, bụng chồm ra phía trước. Chiếc lon sữa bò đã đầy chật chân nhang. Những ngọn bạch lạp đã cháy già nửa. Chiếc mũ đỏ. Đôi mắt đăm đăm. Nụ cười trắng bóng hai hàm răng. Sợi dây huân chương lòng thòng bên vai. Kh., tao là đứa khốn nạn, phải không?

Tao là đứa khốn nạn, phải không?

Thư Lệ gởi cho tôi, theo chuyến tiếp tế lương thực người thượng sĩ thường vụ trao lại:

*Anh T. ơi!*

*Sau ngày đám táng anh Kh, chẳng thấy anh ghé chơi. Chị Kh. nhắc anh hoài. Em cũng nhớ anh muốn điên luôn, mấy lần em tính vào tiểu đoàn thăm anh, nhưng sợ anh la nên em không dám. Rồi có tin anh đi hành quân. Thôi thế là em phải xa anh thêm cả ngàn cây số, và cả ba bốn tháng trường. Em đã viết cho anh bao nhiêu là thư, ngày nào cũng viết, mà chẳng dám gởi. Biết anh có bằng lòng cho em gởi hay không? Em chẳng hiểu tại sao lại sợ anh đến thế, cái gì cũng sợ, lúc nào cũng sợ. Bữa anh đòi, thật tình em run muốn chết, đau nữa, nhưng em sợ anh, em sợ anh giận, em sợ anh buồn, nên em phải cắn răng chịu, mãi cả tuần sau còn đau. Bây giờ thì hết rồi, anh đừng có lo, em hết đau rồi. Hết đau rồi em lại nhớ anh, nhớ quá là nhớ, không lúc nào không nhớ. Em đi ra đi vô, em đi lên đi xuống, em đi chợ đi may, em nấu cơm rửa chén, em giặt đồ quét nhà, em lên xe buýt, em đạp xe đạp, em ngồi với bạn bè, em thức em ngủ...*

chỗ nào, lúc nào cũng nhớ, nhớ điên khùng, nhớ quặn ruột quặn gan. Nhớ quá, em leo lên gác, nằm xuống chỗ anh với em đã... Em tưởng sẽ dễ chịu, ai ngờ còn nhớ hơn. Nhớ quá, em lại lôi giấy bút ra, viết cho anh, viết lung tung, viết tâm bậy tâm bạ, viết đầy giấy đầy chữ, viết cho đỡ nhớ. Ngày nào em cũng viết, cuốn tập trăm trang không còn chỗ trống, em viết cả lên lề. Mà em đâu có dám gửi. Em sợ anh không cho.

Nhưng hôm nay thì em không thể không gửi cho anh. Đã một tháng kể từ ngày đó, em bỗng hay chóng mặt xây xẩm, ón cơm tanh cá. Em nghi, em dấu chị đi khám bác sĩ. Bác sĩ nói em có thai. Em sợ quá. Em có thai, mà anh thì còn ngoài hành quân, em không biết phải làm sao? Em phải làm sao đây anh? Viết cho em. Em lạy anh, viết cho em, bày em với. Anh biểu để, em để, anh biểu phá, em nghe lời anh. Anh biểu gì em làm nấy. Em nghe anh. Anh ơi, đầu óc em bây giờ như cuộn chỉ rối, rối núi rối beng, chẳng suy nghĩ tính toán cái chi ra hồn. Em trông tin anh từng giờ từng phút. Viết cho em nghe anh.

Anh ơi. Anh nói anh yêu em. Em nửa tin nửa ngờ. Đôi khi em tin, anh là bạn thân của anh Kh., chẳng lẽ anh nói dối? Đôi khi em ngờ, em xấu xí ngu dốt, làm sao xứng đáng với anh. Xứng đáng với anh phải là mấy cô nữ sinh đẹp đẹp, học hành chữ nghĩa nhiều nhiều. Em như con lọ lem. Anh mà yêu em thì kể cũng lạ. Anh ơi, em lo sợ quá. Anh có yêu em không? Trả lời em đi anh. Anh có yêu em không? Nếu yêu, anh viết ngay cho em. Thư từ vùng hành quân về đến Sài Gòn cũng mất cả tuần. Em sẽ trừ hao thêm ba ngày. Nếu



sau mười ngày em không nhận được thư anh, thì kể như anh không yêu em. Anh không yêu em! Trời ơi, em phải làm sao. Chắc em phải phá, chắc em không sống nổi, chắc em hận anh suốt đời... Nói thế chứ em không dám hận anh đâu, chẳng qua cũng tại em, tại em đèo bè trôi cao. Trèo cao thì té nặng, cho đáng đời em. Em không hận anh đâu. Bao giờ em cũng yêu anh, cho dù anh bỏ em, chẳng thèm đoái hoài tới em, em vẫn yêu anh suốt đời. Em nói thật, em không biết nói dối đâu. Em yêu anh suốt đời.

*Anh ơi, trả lời em nghe anh. Anh có yêu em không?*

*Em mong anh bình an mọi mặt. Hành quân ăn uống chắc cực khổ lắm, anh Kh. nhiều lần kể có khi các anh phải nhịn đói hai ba ngày, chỉ uống nước suối thay cơm, vì tiếp tế không được. Em thấy xót ruột quá, ước gì em ở gần bên anh, để cùng chịu đói với anh, ước gì người ta cho vợ lính theo chồng, để em hầu hạ cơm nước cho anh. Anh về, ghé nhà em sẽ nấu canh chua cá lóc anh nhậu. Anh Kh. thường khen em nấu lẩu canh chua ngon số một. Ồ, em nói dông dài bậy bạ quá, chắc anh không thích phải không?*

*Anh ơi, có yêu em không?*

*Cho em hôn anh nghìn cái, nghìn nghìn cái.*

*Em của anh.*

Tôi có yêu Lê không. Dĩ nhiên tôi chẳng thể yêu. Người tôi mơ ước, dĩ nhiên đúng như Lê nói. Tôi không yêu Lê, dù chỉ một chút. Cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa hiểu động cơ nào đã khiến tôi hành động như đã từng, ngay trong ngày đám táng của Kh. Tôi biết chẳng phải vì thân xác Lê ngồn

ngộ sinh lực đã khiến con thú trong tôi lòng lên trở chứng. Bao nhiêu lần tôi từng nhìn thấy Lê. Những đêm về khuya với Kh., Lê ra mở cửa, áo ngủ phong phanh, trong men rượu say ngất, thú tính dễ thao túng, nhưng tôi vẫn còn đủ sáng suốt tự chế. Nếu muốn, tôi đã làm việc ấy từ lâu. Vậy mà tại sao hôm đó tôi lại hành động điên cuồng súc vật như thế? Có lúc tôi nghĩ, những bức xúc trong suốt một tuần từ lúc nhìn xác Kh. nát bầy bó vào *poncho*, chứng kiến cảnh vợ con Kh. toi tả kiệt lực, sự mỏi mệt rã rời qua nhiều đêm mất ngủ, đã làm đầu óc tôi mù lòa, khả năng đề kháng bị đè bẹp, và tôi hành động hoàn toàn bị dẫn dắt bởi bản năng, cái bản năng thú vật luôn luôn tồn tại trong mỗi con người, chỉ chờ thời cơ thuận tiện là nhảy ra, chiếm ngự. Có lúc tôi lại nghĩ, điều làm cho mỗi con người chúng ta sợ hãi nhất, là cái chết, cho nên bằng cách này cách nọ, chúng ta cố cưỡng chống lại. Vua chúa ngày xưa tìm thuốc trường sinh, các phù thủy luyện linh đơn bắt tử, các nghệ sĩ miệt mài sáng tạo, ngoài chuyện thỏa mãn nhu cầu tìm kiếm cái đẹp, còn ẩn chứa ước muốn tồn tại cùng thời gian. Cách nào, duy trì sự sống miên viễn hay để lại tí danh thơm, đều là biểu hiện phản kháng định luật đào thải. Và hình như hành động giao cấu, giữa hai phái tính, cũng là cách phản ứng chống lại cái chết, bằng con đường truyền giống. Ý niệm này ẩn tàng trong thẳm sâu tiềm thức con người, chúng ta không thể chứng minh bằng luận cứ vững chắc cụ thể, bởi ý niệm đâu có hình thù? Đâu phải những con số? Nhưng nó vẫn có đó, vẫn tiềm tàng, đến một lúc nào, khi chúng ta bị đẩy đến mé bờ cái chết, hoặc quá đỗi lo sợ cái chết, nó xuất hiện, dưới dạng đòi hỏi của xác thịt.

Tôi nghe người ta kể, những người tự tử, những kẻ treo cổ, thường trước khi tắt thở, tinh khí bắn vọt ra. Nếu điều này có thật, thì một cách nào đó, suy nghĩ của tôi chắc không sai.

Nhưng mọi lời suy diễn, dù đúng hay sai, giờ đây không còn quan trọng nữa. vấn đề với tôi nhân tiên là lá thư của Lệ. Lá thư của Lệ! Tôi có nên trả lời không? Tôi không yêu Lệ, nếu trả lời, cái bào thai trong bụng Lệ sẽ đương nhiên được tôi chấp nhận, cũng có nghĩa tôi không thể chối bỏ Lệ. Trời ạ. Làm chồng Lệ, điều đó quả quá sức tôi. Chẳng bao giờ, không đời nào. Tôi thà biến thành tên sát nhân còn hơn phải chấp nhận cái giá kinh khủng này. Tôi nằm trần trọc trong căn hầm tối, bên ngoài, đêm đã quá khuya, tiếng cú rúc trong cánh rừng dưới chân đồi vang âm buồn bã. Một trái hỏa châu từ căn cứ chỉ huy phóng lên, ánh sáng lung linh chiếu qua lỗ châu mai. Không thể được, tôi tự nhủ. Trong tôi, niềm ân hận mỗi lúc một lớn, nó dày vò hành hạ tôi đến đau quặn bụng ngực. Nhưng không thể được. Cuối cùng tôi quyết định tiếp tục im lặng. Tôi chọn thái độ của một tên sớ khanh. Đành vậy. Tôi thì thăm, với Lệ, mà như với chính mình. Xin lỗi, anh xin lỗi em.

Ba tháng sau tôi trở lại hậu cứ.

Một hôm Hoa vào tiểu đoàn. Hoa mới sinh xong, cần bổ túc hồ sơ cô nhi quả phụ. Gặp tôi, Hoa trách sao hành quân về không ghé nhà thăm, tôi lúng túng trả lời quanh co. Hoa đã khá hơn, nỗi đau nào rồi cũng nhạt. Tôi thăm nghĩ quả thật thời gian là một liều thần dược. Tôi nhớ đến Lệ. Bây giờ con nhỏ ra sao? Lệ giải quyết cách nào về cái bào thai?

Làm như vô tình, tôi hỏi thăm tin tức con nhỏ. Hoa cho biết, sau ngày Kh. chết hai tháng, con nhỏ bỗng nằng nặc đòi lấy chồng. Một anh trung sĩ Không Quân muốn cưới con nhỏ. Nó bằng lòng. Đám cưới như chạy tang, chẳng kịp chuẩn bị mời mọc ai. Bây giờ con bé đang mang thai. Hoa chép miệng cười: Con nhỏ tốt nái, mới ba tháng mà cái bụng chang bang, điệu này e sinh đôi. Tôi choáng váng. Con nhỏ không phá thai. Anh trung sĩ nào quả đã trúng số! Tôi tự trấn an, thôi thế cũng tốt.

Nửa năm sau tôi có vợ, người vợ như mơ ước, đẹp, có học, yêu thi ca nghệ thuật, hát hay, ngâm thơ nào nuốt đến rụng rời tay chân. Tôi yêu vợ mù quáng, tôi tôn thờ nàng như tôn thờ một đấng linh thiêng. Nàng hơi nhõng nhảnh khó tính. Nhưng nàng đẹp, tôi nghĩ, nhõng nhảnh khó tính thế, chứ hơn nữa tôi cũng vui vẻ chấp nhận. Đàn bà đẹp, đàn bà thông minh, đàn bà tài ba, tất phải có đặc quyền bắt đàn ông chiều chuộng, nâng niu. Điều này tất nhiên như chuyện trời mưa trời nắng, có gì phải thắc mắc bận tâm.

Dĩ vãng hầu như chẳng còn để lại dấu vết nào trong tôi.

Con đường tối mù. Hai hàng cây sao cao vút rào rào gió động. Cuối đường, chỗ ngã tư đèn xanh đèn đỏ, những sạp hủ tiếu, phở, bánh mì, nghêu sò, cháo lòng... đèn măng xông sáng choang. Tràn ra lề đường, những chiếc ghé đầu thấp tè sắp từng hàng dài, khách ăn khuya nhộn nhịp. Tôi ngồi tựa lưng vào gốc cây, khoanh tay trước ngực cho đỡ lạnh. Gió lướt trên mặt lộ, phả vào mặt buốt rát, lùa đám lá khô đuổi nhau chạy dồn về một hướng. Trên lề, chiếc chai không nữa

lít đứng bên cạnh cục sắt tròn rỗng ruột có tay quay bên trên, dụng cụ ép vá ruột xe. Ngọn lửa leo lét đỏ chạch từ lòng cục sắt rỗng tạt nghiêng, khói đen kịt tỏa ra, tấp vào mũi tôi ngột ngạt. Tôi chửi thề xoay chiếc ghé đầu vào phía trong gốc cây tránh khói. Cũng đã khá khuya. Tôi định dọn dẹp đi kiếm cái gì bỏ bụng rồi về ngủ một giấc cho lại sức. Cả ngày chỉ ăn qua quýt khúc bánh mì buổi trưa và đĩa com lưng lưng buổi chiều, bây giờ đói meo. Tôi xấu đói, lại yếu sức nên đến bữa chưa có cái gì nhét vô miệng là xây xẩm mặt mày, đứng không muốn vững. Nhất là từ ngày đi học tập về, sức khỏe tôi càng tồi tệ. Nhiều lúc soi gương, tôi thật tình không thể nào ngờ mình đã biến đổi nhanh chóng và thâm trầm như thế. Anh chàng thiếu úy nhảy dù hào hoa phong nhã ngày nào đã hoàn toàn biệt tích. Tôi bây giờ chẳng khác chi thằng nghiện xì ke. Hai má hóp, sạm đem, lưỡng quyền vênh lên nhọn hoắt, đôi mắt vàng cạch lơ đờ, môi thâm tím (hậu quả của chứng sốt rét).

Nhưng có lẽ tôi cũng không đến nỗi xuống dốc nhanh thế này, nếu tinh thần đừng suy sụp quá đáng. Nguyên nhân chính khởi từ chị vợ yêu quý của tôi, chị vợ tôi cung chiều hết mức, chị vợ tôi tôn thờ như nữ thánh! Chị vợ đó, ngày tôi đi học tập, chỉ thăm nuôi độc nhất một lần, rồi biệt vô âm tín. Mãi hơn một năm sau tôi mới được tin chị đã cùng anh kếp mới xuống tàu vượt biển. Thế đấy, không xuống dốc nhanh sao đặng? Tôi còn sống đến ngày hôm nay, kể cũng cương cường dũng mãnh quá lắm rồi. Người đàn bà tóc dài da mướt của tôi giờ này ra sao? Có lẽ đang lái xe hơi chạy phom phom trên xa lộ? Có lẽ đang nằm bên chông nghe nhạc

*New Wave*? Có lẽ đang sửa soạn mua thêm ngôi nhà mới? Tôi không biết, hoàn toàn mịt mù tin tức. Nhiều đêm, nằm trần trọc sau chái bếp một bạn đồng ngữ cho ở nhờ, tôi không cầm được nước mắt. Tôi nhớ nàng quay quắt, tôi vẫn còn yêu nàng thâm thiết. Giả dụ nếu bây giờ nàng có mặt ở đây, giả dụ nàng trở về với tôi? Bao nhiêu cái giả dụ không tương! Nhưng nếu thành sự thật, tôi biết chắc, tôi sẽ tha thứ hết, tôi sẽ coi như không có gì xảy ra. Tôi yếu mềm? Tôi hèn nhát? Tôi không đáng mặt nam nhi? Cũng được. Nào sá chi miệng tiếng thế gian! Tôi yêu nàng. Tôi vẫn yêu nàng. Đủ rồi. Cần quái gì cuộc đời thấp cao phê phán.

Thế vẫn còn hơn bây giờ, tôi sống mà như đã chết. Lòng tôi lúc nào cũng quặn đau muối xát. Tôi mơ ước một ngày nào trúng số, có tiền vượt biên, tôi sẽ qua Mỹ tìm nàng, chúng tôi lại nối kết duyên xưa. Một người như nàng, có lúc sa ngã cũng là chuyện thường. Một người như nàng, làm sao chịu đựng nổi cơ cực? Nàng phải có lối thoát để tồn tại chứ! Tôi tìm mọi lý do để bênh vực nàng, để tha thứ cho nàng, để nghiệm ra rằng, nàng hành động như thế cũng là hợp lý, chẳng có chi đáng ngạc nhiên. Chẳng có chi đáng ngạc nhiên, như ngày xưa, tôi đã từng chấp nhận cái nhông nhánh khó tính của nàng. Bao giờ tôi cũng thấy nàng hữu lý. Ít nhất, hữu lý hơn tôi, nếu tôi còn hẹp hòi kết án nàng. Trúng số, có tiền, vượt biên... Ước mơ của tôi tuy vô vọng nhưng đang là niềm an ủi lớn. Con người ta, nếu không còn hy vọng, không còn ước mơ, thử hỏi sống để làm gì?

“Anh thợ ơi, vá giùm cái xe.”

Tôi giật mình. Vội vã chạy ra:

“Cán đinh?”

“Không biết. Anh coi giùm.”

Người đàn ông mập mạp cao to, mái tóc cắt ngắn, mặc chiếc áo da nhập cảng, chiếc quần *jean* xanh mới tinh. Tay này chắc thuộc tư sản mại bản, nếu không cũng chủ sạp chợ trời hay chí ít cũng đầu nậu buôn bán thuốc Tây. Người đàn ông dựng chân chống chiếc Honda, quay qua nói với vợ và thằng con trai trạc sáu tuổi đang nắm tay mẹ:

“Em đưa con đến ngã tư ăn cái gì đi. Anh coi thùng máy lố, tới sau.”

“Có lâu không? Hay đợi vá xong mình đi luôn.”

“Em đưa con tới trước, chỗ này tôi tắm, lại lạnh nữa. Con nó cảm hàn bây giờ.”

Tôi giật thót người. Giọng nói quen quen. Tôi kéo sụp vành nón lưỡi trai, liếc nhanh về phía người vợ. Bỏ mẹ tôi. Lệ. Con nhỏ mập hơn, nhưng không khác xưa bao nhiêu, chỉ chững chạc người lớn ra thôi. Tôi cúi gầm mặt, cố tình bận rộn với cái lốp xe. Lệ dắt con đi về phía ngã tư, hai hông đầy đà ngoe nguẩy, chiếc quần, cũng *jean* xanh mới toanh, chাম tới đôi giày cao gót bóng lờng. Hai bàn tay tôi run bắn, lụp chụp mãi tôi mới tháo được vỏ xe, lôi cái ruột ra, lấy bầy nhúng vào thau nước. Người đàn ông hỏi:

“Lạnh hả, run dữ vậy?”

“Dạ lạnh, tôi quên mang áo ấm.”

“Mùa này mà quên mang áo ấm thì không xong rồi.” Người đàn ông cúi xuống, anh ta theo dõi tôi làm việc.

“Đó, sưởi tắm kìa.”

Người đàn ông chỉ tay. Tôi dùng ngón cái đè lên chỗ

sủi tăm, móc túi lấy cây đinh ấn vào làm dấu rồi tiếp tục di chuyển cái ruột xe. Bậy quá, mình mất bình tĩnh, quên không nhìn thẳng nhỏ. Thằng nhỏ. Trời ạ! Bây giờ nó là con của người đàn ông. Anh ta có biết không? Chắc không. Trông thái độ săn sóc của anh ta đối với thằng nhỏ cũng đủ hiểu. Thằng nhỏ giống ai? Chắc giống mình, nhất định phải giống mình. Máu mủ của mình mà. Lệ yêu mình quá mà. Anh ơi, em yêu anh, em không dám hận anh đâu, cho dù anh bỏ em, em vẫn yêu anh... Không giống mình thì còn giống ai? Chẳng lẽ giống người đàn ông này? Anh ta đâu phải tác giả! Nhưng bây giờ anh ta đang làm bố thằng nhỏ. Ông bố chủ sạp chợ trời, ông bố thương con thấm thiết. Lạnh, con nó cảm hàn bây giờ. Trời ạ! Còn tôi, tôi là ai? Thằng thợ sửa xe không nhà không cửa không vợ không con. Thằng thợ sửa xe không ngừng áp ủ niềm ước mơ một ngày nào có tiền vượt biên, đi tìm thánh nữ! Thằng thợ sửa xe có tấm lòng trời biển, sẵn sàng tha thứ hết mọi chuyện cho dù em đã lấy cả chục thằng, cho dù em từng làm đĩ mười phương!

Chiếc ruột chỉ thủng một lỗ. Người đàn ông đứng thẳng lên:

“Tôi ăn xong về lấy.”

Người đàn ông vòng ra trước, khóa cổ xe, trở lại phía sau lật yên lấy sợi xích khóa luôn bánh trước vào khung xe, rồi bước đi. Tôi ngồi bệt xuống lề đường. Ngọn lửa trong chiếc ống sắt cạn dầu tắt ngấm từ bao giờ.

Bóng tối phủ tràn. Những ngọn đèn măng xông chỗ ngã tư nhòe mờ.



## MR. TRẦN

Hắn tên Trật. Trong giấy khai sinh cấp tại quận Trà Mi, tỉnh Quảng Nam, Trung phần Việt Nam, năm 1947 ghi: Trần Văn Trật. Qua Mỹ, tên họ hắn bỗng bị đảo lộn một cách tức tưởi: Trật Văn Trần. Tất cả mọi loại đơn từ liên quan đến lý lịch của đương sự còn được chú giải chi tiết: *First name:* Trat, *Middle name:* Van, *Last name:* Tran. Dĩ nhiên bằng chữ in hàng hoàng.

Ban đầu, hắn thấy chuyện thay đổi này có vẻ kỳ cục, đọc, nghe chường thế nào. Nhưng rồi cũng quen. Quen quá, đến một lúc hắn bỗng khám phá như thế lại đằm hay. Và hắn quyết định forget cái tên Trật cùng com cha sinh mẹ đẻ một cách hân hoan. Dầu gì ta cũng đang sống trên một đất nước văn minh tiến bộ hạng nhất thế giới. Trật, nghe hết sức nhà quê.

Nhà quê thật, nếu chúng ta biết rõ xuất xứ quý danh của đương sự. vốn thuộc thành phần bản cổ nông cốt cán, cha

hắn quần quật nám mặt vẫn không đủ cơm ăn, trong lúc mẹ hắn lại mẫn đẽ như gà. Nhân nha năm một. Đứa trước mới chập chững tập đi đứa sau đã ngo ngoe đòi lật. Hắn là một tai nạn ngoài ý muốn. Sau ngày ông anh thứ bảy của hắn ra đời, hai đấng sinh thành nhiều lần họp bàn sôi nổi, cuối cùng đã đạt được một thỏa ước chung: khóa sổ. Nhưng vào thời điểm bấy giờ, làm gì có chuyện áo mưa, vòng xoắn, thuốc viên, thuốc chích? Nhất là ở cái xứ Trà Mi khi ho cò gáy, nhìn quần nhìn quanh chỉ thấy một màu tê tái quan san. Văn minh tiến bộ của nhân loại thỉnh thoảng có được nghe kể lại thì cũng hư hư ảo ảo như chuyện thần thoại. Hai đấng sinh thành rất lầy làm hoang mang, chẳng biết phải giải quyết cách nào cho êm ấm mọi bề. Ở vào tuổi trên dưới ba mươi mà buộc hai đấng phải treo cối gác chày, tất nhiên khó lòng kham nổi. Bèn chèn hộp thuốc thơm đến vấn kế một bác lang vườn. Bác này hồi còn thanh niên đã từng đậu phờ-ri-me nên kiến thức khá quảng bác. Được hỏi bác lang vui vẻ chỉ dẫn, rằng ăn chắc không bao giờ gặp nạn khi mây mưa là thời kỳ trước và sau ngày có dơ ba bốn bữa. Khoảng thời gian còn lại trong tháng, nếu nhịn không nổi, rán mà khóc ngoài quan ải.

Nhưng nhất thực nhất ẩm giai do tiền định, chuyện có mặt của hắn trên cõi đời này đã ghi cẩn thận trong thiên thư, hắn thế, chạy đàng nào cho thoát. Ông già hắn, ngoài việc cơm nhà quà vợ chăm chỉ, lại còn chăm chỉ không kém chuyện rượu chè. Thói thường, uống vài ly may ra còn biết trời trăng, nhưng hễ cứ dzô thả giàn đến ngoắc cần câu thì... mặc mẹ nó chớ, hơi sức đâu lo chuyện con bò trắng răng. Cứ mần lút cán, mần tận tình cho phỉ chí nam nhi, ra sao hậu

tính. Thế là hấn ra thật.

Lúc sự thế đã rành rành, mẹ hấn nhăn nhó kêu trời, cha hấn vò đầu gọi đất. Kế hoạch coi như trật lất. Uống năm bảy bát nước cốt rau răm, nhai vài ba trái đu đủ xanh, sao cách thô sắc ba chén còn tám phân mấy bó cả lá lẫn rễ cây chó đẻ, chẳng hiệu quả mấy may. Thôi thì trời cho trời dưỡng. Tuy nhiên, để ghi dấu sự cố đi sai chính sách này, hai đảng sinh thành đồng ý đặt cho hấn một cái tên rất chi sâu sát hiện tình: Trật. Trần Văn Trật. Một cách cảnh giác để tự hậu đưng tái phạm.

Trần Văn Trật (hay Trật Văn Trần) cao một thước bảy hai. Vạm vỡ, dềnh dàng, râu quai nón xoắn tít, lông tay lông ngực rậm rạp, chân mày chỏi xể, môi dày, mũi kệt, mắt lươn, nước da đen bóng như Chà Và. Hấn có thời kỳ đăng lính. Do ngoại hình nhiều phần giống Tây đen rạch mặt, anh em đồng ngũ đặt cho hấn cái hỗn danh rất Phi châu huyền bí: Trật Công Gô.

Ngày còn ở lính Trật Công Gô tuy chẳng phải anh hùng hảo hán, nhưng nhờ bẩm sinh khôn lanh giáo hoạt hấn cũng được tổ quốc ghi công bằng vài ba cái mè đay bằng vàng (dỏm) sáng chói. Qua trại tỵ nạn, hấn mang theo được những của gia bảo này và có dịp trở thiên hạ kèm theo một sơ yếu lý lịch chẳng sơ yếu tí nào do chính đương sự sáng tác với ngôn ngữ những chiến công hiển hách. Trông cái dáng vẻ dềnh dàng rất trượng phu Từ Hải, thiên hạ dù đa nghi cách mấy cũng không thể không tin rằng hấn là một quân nhân tiêu biểu, một anh hùng thất cơ lỡ vận, một tù nhân bất khuất dưới chế độ bạo ngược tham tàn Cộng nô khát máu. Và do

đó, càng không dám nghĩ rằng, hẳn có thời kỳ quan hệ hết sức bí mật với cơ quan bảo vệ chính trị thuộc sở công an, như lời tố cáo của một hai thằng khốn nạn nào đó. Cho nên, chỉ một thời gian ngắn đặt chân lên đảo, hẳn nghiễm nhiên được mời lên làm trưởng ban an ninh trại. Chức vị này - bà con nào đã từng có thời gian sống ở đảo hẳn đều biết - vô cùng quyền uy. Chỉ cần một tờ đơn tố cáo đại loại tên A, tên B, trước khi vượt biên, là cán bộ, là giáo viên, là nhân viên hợp tác xã, là bộ đội, hay bất cứ chức vụ gì có họ hàng xa gần với chế độ mới, được phê chuẩn bởi trưởng ban an ninh, thì cứ xem như bị cáo nghiễm nhiên trở thành người thù trại mút mùa lệ thủy. Dĩ nhiên công lao phát hiện và tố giác những phần tử có lý lịch mờ ám này của trưởng ban an ninh sẽ được đền bù xứng đáng bằng vô số quyền lợi béo bở thơm tho. Tiền bạc, thực phẩm, gái trẻ, gái sồn sồn, gái một con trông mồn con mắt... thôi thì cứ lu bù, tha hồ chọn lựa. Thói đời mà. Ở trong hoàn cảnh hoang mang, lo âu, chờ đợi từng giờ từng phút một ngày khăn gói xuống tàu rời trại đảo, leo lên phi cơ trực chỉ thiên đường tự do, hẳn nhiên là một ước mơ vô cùng chánh đáng. Thì chuyện đi đêm với ông trưởng ban bằng năm bảy tờ đô la xanh, bằng một hai cây thuốc, hay thậm chí bằng vài đêm mây mưa lãng mạn âu cũng chuyện bình thường. Có qua có lại mới toại lòng nhau. Một người thừa thông minh nhậm lệ như hẳn lẽ nào không khai thác đúng mức chức năng? Cho nên có thể nói sáu tháng ở trại đảo đối với hẳn là sáu tháng thần tiên nhất trong đời. Bây giờ, thỉnh thoảng nhớ lại, hẳn cứ tiếc ngẩn tiếc ngơ. Phải chi biết trước cảnh bon chen chụp giựt ở cái xứ sở giàu tiền giàu

bạc nhưng nghèo nghĩa nghèo nhân này, thì có lẽ hẳn đã tìm cách ở quách bên đảo cho ấm êm cuộc đời.

Nhưng mà, một người như Trần Văn Trật (hay Trật Văn Trần hay Trật Công Gò, hay gọn nhẹ và Mỹ hơn, Mr. Trân) thì khó khăn nào cũng vượt qua, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành là điều không gây ngạc nhiên cho ai. Kẻ đang viết những dòng này, mới hôm qua đây, trong lúc ngồi đợi bác sĩ khám và cho toa về một căn bệnh đã làm hẳn khổ sở suốt nhiều năm nay, bệnh ngứa mắt kinh niên, đã tình cờ được đọc một kháng thư của vài chục hội đoàn và vài chục nhân sĩ. Đại khái, kháng thư sau khi đã xét rằng hàng chục điều khoản, cuối cùng kết luận:

Vì sự tồn vong của đất nước, vì những âm mưu của kẻ địch, vì một số bọn hoạt đầu cơ hội đang lăm le cấu kết với kẻ thù hòng làm nhục chí đấu tranh của đồng bào ta. Đã đến lúc người Việt tị nạn yêu nước phải nắm tay nhau, đề cao cảnh giác, chuyển từ thế thủ sang thế công, đập tan mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Dưới kháng thư, sau ba bốn chục chữ ký có triệu son của ba bốn chục hội đoàn, kẻ viết bài này đọc thấy tên... Mr. Trần, nhân sĩ.

Chẳng hiểu bằng cách nào, trong một khoảng thời gian ngắn không hơn gang tay, kể từ ngày Trần Văn Trật đặt chân lên đất Hiệp chủng quốc Hoa kỳ, hẳn đã nghiễm nhiên biến thành nhân sĩ. Theo đà này, con dân Việt tị nạn có quyền hồ hởi phấn khởi tin chắc như đinh đóng cột rằng ngày phát cờ đại nghĩa trở về giải phóng quê hương hẳn chẳng còn xa xôi gì cho lắm.

Không hò hởi cũng không được. Có những sự thực rất đỗi hiển nhiên khiến những kẻ bi quan nhất cũng khó lòng chối cãi. Không tin, chúng ta thử theo chân Mr. Tran (từ bây giờ, chúng ta nên đồng ý ngầm với nhau rất nên quên đi cái tên Trật, hay Trật Công Gò chẳng lấy gì làm vẻ vang, thậm chí còn có hại cho sự nghiệp cứu nước cứu dân hết sức cao cả của Người) vào một nơi người cùng các chiến hữu hay lui tới mà xem.

Đó là một quán nhậu có cái tên rất Mỹ, rất quý phái rất thượng lưu: King's Seafood Restaurant. Diễn Nôm cho bà con cô bác bên nhà dễ hiểu: Nhà Hàng Đồ Biển Cửa Dzua. Nhưng chúng ta tạm phe lờ chuyện của Dzua hay không của Dzua qua một bên. Điều quan trọng rất mong quý độc giả chú ý giùm, gần như mỗi ngày, có thể nói, không thiếu ngày nào trong tuần, nếu quý vị có chút quan tâm đến tình hình dầu sôi lửa bỏng của đất nước xin hãy đến đây, nhớ đến sớm sớm để có thể tìm một chỗ ngồi thích hợp, gần bên cái bàn tròn sát tường, phía tay trái, nơi có chậu cây kiểng cao gần đụng nóc quán. Quay quần chung quanh cái bàn đó quý độc giả sẽ diện kiến gần như hầu hết những khuôn mặt nổi bật nhất của cộng đồng: bác sĩ, kỹ sư, phụ tá pháp lý, nhà báo lão thành, cựu quân nhân cao cấp, giám đốc công ty chuyên hàng chuyển tiền. Và dĩ nhiên, trong số này, sẽ không thể nào vắng bóng Mr. Trần, nhân sĩ.

Hãy lược bớt những chuyện linh kinh quý vị ấy thường thảo luận với nhau về nhà cửa, xe cộ, bất động sản, anh A vừa bắt được chị sồn sồn nhan sắc không lấy gì làm sáng giá nhưng bù lại bẻ bộn tiền bạc, thằng B vừa ly dị xong con vợ

già đầu áp tay gói hai mươi năm nhưng bỗng nhiên thèm kếp nhí, cậu C chữa mãi không xong bệnh liệt bất trị, e rằng hạnh phúc gia đình sớm muộn cũng lung lay... Con người mà, đâu phải thánh thần gì, bên cạnh những chuyện quốc gia đại sự, các vị ấy cũng phải sống như chúng ta chứ. Mà đã sống thì làm sao tránh được những hệ lụy của cuộc đời. Chúng ta nên quan tâm đến những chuyện hệ trọng hơn, những chuyện cốt lõi, để từ đó, chúng ta sẽ hiểu ra rằng tại làm sao Mr. Trần đã sớm thành danh như hiện tại.

Cái răng cái tóc là gốc con người, tục ngữ đã nói thế. Và trong thời gian ở lính, Mr. Trần từng thuộc nằm lòng phương châm “nhìn quân phục biết tư cách”. Cho nên chúng ta sẽ không chút ngạc nhiên nếu bây giờ, ở đâu chúng ta cũng bắt gặp Mr. Trần với *veston* bảnh chọe, cổ cồn cà vạt tươm tất, cho dù trời nóng hay lạnh, mưa hay nắng, kể cả những lúc đi nhậu với anh em. Xin mở một dấu ngoặc ở đây, để nói cho rõ: độc giả đừng nông cạn hiểu lầm, để vội vàng kết luận rằng Mr. Trần là người nát rượu phờn phơ. Bởi nếu suy ngẫm cho sâu sát thì ngay cả việc đi nhậu cũng là một cách làm việc đó chứ. Lại công việc chính nữa cơ. Bởi có ai đem chuyện quê hương đất nước cứu nhân độ thế ra vung vít ở bàn nhậu bao giờ? Chẳng qua nhậu chỉ là cái cơ đấy thôi. Thêm một chuyện nữa chứng tỏ tác phong hết sức sáng ngời của Mr. Trần: cổ nhân nói rằng có tề gia, trị quốc rồi mới bình thiên hạ được. Mr. Trần ắt hẳn không quên điều đó, thế cho nên, ngay cả trong cuộc nhậu, người cũng không quên cập kê với vợ, nghĩa là anh đâu thì em đó, anh đó thì em đây, một tác không rời. Cũng là một cách ngầm nói với thiên hạ

bằng quan rằng thì là chúng tôi đang hạnh phúc đề huề muôn năm bất diệt. Gia cảnh chúng tôi rất nên làm mẫu mực điển hình cho kỷ cương văn hóa dân tộc.

Dù có kẻ thói mồm, ghen với hạnh phúc của Người, tung tin đồn thất thiệt rằng cái chị được gọi là vợ người bây giờ nghe đâu ngày xưa, thưở còn xuân xanh, vì tội phạm nghèo hèn, bèn theo gót Thúy Kiều đem cái tiết trinh ngàn vàng giao khoán cho thần bạch mi để có tiền trước nuôi cha nuôi mẹ, sau nuôi bản thân hầu bằng em bằng chị. Một anh G.I. cảm cảnh thương tâm nên trước khi chế độ Đệ nhị Cộng hòa ngụp củ tỏi, đã mần hôn thú hôn thơ đưa chị về đất Hiệp Chung quốc giàu mạnh xây tổ uyên ương. Mười mấy năm gá ngãi tòng phu, chị có được với anh G.I. hai mụn con.

Khi đồng bào ta sang đây lập thành thủ phủ đông vui, tình đồng hương bỗng ngùn ngụt bùng cháy, chị muốn trở về nguồn. Nhưng đạo đức kỷ cương con rồng cháu tiên vốn không tán đồng cổ súy cho chuyện ly dị ly thân, mà lòng chị lúc nào cũng sôi sục tình quê, bèn thỉnh thoảng lai rai cắn trộm vài quả ái ân với các đấng mày râu đồng chủng. Hại thay tai vách mạch rừng, anh G.I. chịu không thấu, đành lôi chị ra tòa ca bài tình nghĩa đôi ta chỉ thể thôi. Với chức năng làm mẹ rất đổi cao quý, chị được tòa xử cho quản lý hai ba bất động sản và một trương mục khá bề bộn, để tiếp tục nuôi hai nhô con tạp chủng, chúng tích hùn hạp nhất của tình hữu nghị Mỹ Việt một thời keo sơn.

Trở lại với cội nguồn, chị ban đầu hơi bơ vơ, thứ nhất chữ không hay cày không giỏi, thứ hai đồng hương có vẻ không *happy* với hành động qui hồi cao quý của chị. Nhưng



mà bản chất vốn tháo vát, loay hoay thế nào chị lại trở thành chủ báo. Dù chữ nghĩa hết sức ăn đong, có khi viết một câu ba dòng đã trật năm bảy lỗi chính tả, nhưng chị vẫn thành công vượt bậc trong ngành báo. Chị chẳng đã từng tuyên bố: Làm báo có gì khó, chỉ cần ném ra mỗi tuần một hai trăm đô là có khối anh chữ nghĩa tài cán ra gì tranh nhau chạy tới xin được dịch được viết. Nói cách khác, bài vở không quan trọng, cái quan trọng là làm thế nào bắt cho được thật nhiều quảng cáo. Mà chuyện này vốn nghề của chị. Gì chứ ông a ông ọ mời chào ve vuốt thân chủ bi-di-nết thì chị thuộc hạng quán quân vô địch.

Mr. Trần thấy hoàn cảnh cô quả lẻ bóng của chị, rất lấy làm thương xót. Chim chóc còn có cặp có đôi, gà vịt còn có trống có mái, ngay cả hoa còn có hoa đực hoa cái, huống hồ người. Bèn mon men làm quen. Trai tài gái sắc gặp nhau, như rồng mây gặp hội. Dù ngay tình mà nói, tuổi tác chị cũng đã xế chiều, lại bị bơ sỡ để quốc làm cho cái *body* tăng trưởng một cách rất hỗn hào về chiều ngang, bất chấp chiều cao khiêm nhường một thước năm mươi, nên trông chị lúc nào cũng ỉn ỉn lạch bạch thấy mà thương. Với tí tiền lặn lưng, với mấy căn nhà cho thuê được giá, lại có thêm tờ báo ăm ắp quảng cáo. Thật chẳng còn hoàn cảnh nào thuận lợi hơn. Muốn làm chuyện lớn trước tiên phải có một tấm lòng, điều này Mr. Trần có thừa. Sau đó phải có điều kiện vật chất và một cơ quan ngôn luận làm hậu thuẫn. Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Cả ba yếu tố hội đủ.

Trời định. Đùng là trời định.

Kể từ khi có sự kết hợp nhịp nhàng ăn khớp mọi mặt như

thế, sự nghiệp chính trị của Mr. Trần phơi phới đi lên như pháo thăng thiên. Khi áo com đã không còn là vấn đề nan giải trôi buộc xác phàm thì hồn trí đương nhiên sáng ra, nhất là mỗi chiều, được ngồi với đám chiến hữu cùng chung chiến tuyến, giai cấp, đầu óc Mr. Trần mở mang nhanh chóng. Đã nói Người là điển hình của mẫu người thông minh tháo vát, nên chuyện hội nhập vào môi trường mới thật chẳng mấy khó khăn.

Chiều nay, không quên thói quen đã thành thông lệ. Mr. Trần sau khi ngủ một giấc no đủ, người trở dậy tắm rửa, chải đầu, thắt bộ quần áo sạch, thắt cẩn thận chiếc cà vạt vừa được chị chủ báo triu mền thân thương trao về anh yêu dấu của lòng em (lời đề tặng nắn nót trên cái *business card* gắn trình trọng ngoài nắp hộp dán giấy hoa xanh đỏ có thắt nơ đóm dáng) gửi đến Người nhân ngày sinh nhật thứ bốn mươi ba.

Mr. Trần nhìn mình trong gương, khuôn mặt ngăm đen đã bắt đầu có triệu chứng phát phì, hai má bành bạnh nung núc mỡ, cái trán bóng lờng nhom nhóp mồ hôi dầu, đôi mắt him híp. Người hơi lo. Phải kiêng khem là vừa. Không thể để cho trọng lượng cơ thể tự do phát triển theo chiều hướng này, hết sức bất lợi đến sự nghiệp tương lai. Người từng dày công nghiên cứu lịch sử Đông Tây, thấy rằng, phàm những lãnh tụ anh minh, những anh hùng lưu danh kim cổ, những nhà cách mạng từng bao năm lê gót nơi quê người, một đời vì nước vì dân, đều có tầm vóc vừa phải, bình thường, thậm chí có vị hơi gầy còm trông thanh sạch đến cảm động. Khác xa với bọn lãnh tụ độc tài, bọn tham ô hoạt đầu cơ hội, bọn

tay sai bán nước cầu vinh, anh nào cũng nung núc, cũng đo da thắm thịt béo tốt phương phi. Người, tất nhiên không thể xếp vào loại ấy. Nói cách khác, việc kiêng khem rất cần được quan tâm, lúc này.

Mr. Trần đưa tay xem đồng hồ, bốn giờ kém năm. Người vừa huýt sáo vừa nhảy chân chim ra cửa, lên xe chạy thẳng một lèo đến tòa soạn.

Vừa thấy người, chị chủ nhiệm cười toe rạng rỡ,  
“Bố đến chậm một chút không gặp được mẹ rồi!”  
“*Pourquoi?*”

Ngót nghét một năm ở trại đảo và sáu tháng đầu tiên trên đất Mỹ, người đã từng theo học mấy khóa ESL, dĩ nhiên có thể đầu hót vài câu xã giao thường thức bằng Ăng lê, nhưng hình như người có vẻ hơi coi khinh thứ ngôn ngữ - theo người - chỉ dành riêng cho bọn cao bồi tứ chiếng giang hồ khăn hoang tìm vàng, hoàn toàn kém văn hóa, không sang cả sâu sắc như tiếng Tây. Cho nên thỉnh thoảng người cố moi óc nhớ lại vài chữ hời còn học trung học đệ nhất cấp đem vào câu chuyện cho tăng thêm phần trí thức. Chị chủ nhiệm ban đầu quả có dị ứng với loại ngôn ngữ này, nhưng dần dà cũng hiểu ra, bởi lẽ vốn liếng tiếng Tây của Mr. Trần dẫu sao cũng chỉ giới hạn độ vài chục từ. Nghe mãi phải thuộc chứ. Chị chủ nhiệm đứng dậy, đưa tay vuốt dọc hai bên hông, trả lời:

“Thằng Th. phụ tá pháp lý nó gọi cho quảng cáo, mẹ định đến lấy.”

“*Très bien. Để bố chở mẹ đi.*”

Chị chủ nhiệm kéo khuôn mặt Mr. Trần lại gần, hôn nhẹ lên môi người,

“Bố kém thông minh nhỉ. Thăng này đang ve vãn mẹ mà, có bố đi theo thì làm sao bắt được cái quảng cáo? Thôi, cũng ngồi đây chờ mẹ, sẵn nghe dùm điện thoại. Mẹ đi mười lăm phút về ngay, nhé.”

Mr. Trần tự nhiên thấy mặt nóng nóng. Tiên sư cha thằng phụ tá pháp lý khốn nạn. Muốn phá hại gia cang người ta chắc? Giỡn mặt, ông thì đập cho vỡ sọ chứ chẳng chơi. Nhưng người chột nghĩ đến an nguy của tờ báo, cơ quan ngôn luận này lung lay thì sự nghiệp của người rất có cơ bị đe dọa. Và lại, sá gì cái thằng chạy mỗi tai nạn lóc cóc này, mình ghen với nó đâm hèn người đi. Rất nhậm lẹ, trong đầu người làm nhanh một con tính. Sau khi có được đáp số chính xác, Mr. Trần bèn nở một nụ cười rất tươi,

“Ừ, nhanh nhanh một tí nhé. Trên xứ sở tạm dung này, sao lắm tên mặt trời mây tráo đến thế mẹ nhỉ. Bộ nó không biết mẹ đã là hoa có chủ rồi sao?”

Người vừa nói, vừa kéo chị chủ báo vào lòng, hôn tới tấp khắp mặt mũi chị. Hai bàn tay người di chuyển một cách vô cùng điệu nghệ từ cổ, xuống ngực, xuống bụng, xuống sâu hơn nữa. Bàn tay dừng lại, những ngón tay nhẩy nhót thần tình như ngón đàn tài hoa của một điệu thủ *piano* trên phần da thịt mềm mềm, nung núc, nham nhám và ẩm ướt khe lạch mấp mô. Chị chủ nhiệm vừa oằn oại vừa cười hình hích,

“Đừng mà... nhột mẹ, nhột mẹ... Đừng ham hố lắm thế... Để mẹ đi công việc...”

Nụ hôn của người lần ra sau ót, vờn quanh chân tóc, nụ hôn bò lên cao, đầu lưỡi người ngo ngoạy trong lỗ tai chị chủ nhiệm. Chị rùng mình rướn cao, bầu chặt tằm lưng chắc

khỏe của người. Mắt chị mờ đi, môi chị rung rung, da thịt chị tê tái. Chị hồi hả hôn trả, đồng thời dán sát tấm thân nặng ký vào Mr. Trần. Cả hai mắt nhắm bằng ngã ngồi trên *sofa*. Người lật ngửa chị chủ nhiệm ra, nằm đè lên người chị, hai bàn tay tiếp tục xoa vuốt khắp thân thể chị. Mùi nước hoa thoang thoang, mùi nước miếng trộn với hơi thở ngậy ngậy khiến người bị kích thích dữ dội.

Bỗng người quỳ sụp xuống thảm. Chiếc váy rộng phủ kín nửa thân trên của người:

“Làm cái gì thế... làm cái gì thế...”

Chị chủ nhiệm thều thào. Khuôn mặt chị đực ra, đôi mắt có lúc mở lớn lạc thần, có lúc nhắm nghiền. Chị dang rộng chân, hai bàn tay kéo rịt mái tóc của Mr. Trần đang lũng bùng ngọ ngậy dưới lớp vải váy.

“Thôi... đủ rồi... để me đi... đi...”

Chị chủ nhiệm vừa hôn hên vừa cuống quít lắc lư tấm thân lạt phát trọng lượng. Dễ chừng có đến mười phút, Mr. Trần mới thông thả chui ra khỏi chiếc váy. Người đứng lên, liếm môi nuốt nước bọt, nhìn chị chủ nhiệm say đắm, rồi lại ôm siết lấy chị, thăm thì,

“Thương quá, thương mình quá.”

Người cố gỡ gạc thêm vài cái vuốt nữa trước khi để chị chủ nhiệm sóc lại áo sổng, tô lại vành môi nhạt.

“Nhanh lên nhé. Bọn nó chờ đấy.”

Chị chủ nhiệm vừa tắt bật bước ra, vừa ngoái cổ đưa tay hôn gió:

“Dạ, me sẽ về ngay, cung.”

Còn lại một mình, người ngồi xuống chiếc ghế chủ nhiệm,

lơ đễnh lật mấy trang *art work* xem qua quít. Người đọc lại bài quan điểm của Người, dù ngày hôm qua, sau khi lấy bản thảo từ nhà anh thợ viết về, Người đã đọc cẩn thận. Nghĩ đến anh chàng này, người không thể không cảm thương. Bỏ quê cha đất tổ ra đi khi tuổi tác đã xế chiều, *job* tốt đã bị bọn trẻ cạnh tranh, công lên việc xuống nặng nhọc làm không nổi, loay hoay một thời gian rồi cũng phải chui vào mấy tờ báo lá cải, dịch thuê, viết mướn. Thù lao tất nhiên chẳng bao nhiêu, lại còn bị bọn chủ báo bắt nhân bóc lột tận xương. Mr Trần hiểu và cảm thông lắm hoàn cảnh của họ, cho nên Người thường khuyên chị chủ nhiệm phải tuyệt đối quan tâm đến bọn thợ viết này.

Mr. Trần giải thích thêm hầu giúp chị chủ nhiệm nắm vững vấn đề, rằng sự quan tâm của chị sẽ tạo thêm thuận lợi cho cả đôi bên. Nó giúp những anh trí thức sống thoải mái, nó giúp tờ báo có được bài vở phong phú. Cái này tác động cái kia, cái này nâng đỡ cái kia. Và như thế, vị trí của tờ báo trong sinh hoạt cộng đồng càng lúc càng vững. Từ ngày có Mr. Trần cố vấn, quả, tờ báo thăng tiến rõ rệt.

“Đã đến lúc đồng bào hải ngoại siết chặt hàng ngũ, kiên định lập trường để chuyên thế thủ qua thế công”

Được quá, mở đầu bằng tuyên ngôn hùng hồn như thế nghe rất mạnh, rất có lửa.

“Mười lăm năm lưu vong, mười lăm năm ngậm đắng nuốt cay, mười lăm năm ăn nhờ ở đậu, mỗi người chúng ta đều ngày đêm canh cánh một ước mơ duy nhất: sẽ có một ngày cờ chính nghĩa phấp phới tung bay trên khắp mọi miền đất nước, bè lũ tham tàn bạo ngược sẽ phải gục mặt nhận

chịu mọi hậu quả chúng đã gieo rắc suốt hơn một thập niên. Ngày đó hẳn chẳng còn xa...”

Cảm động lắm, bi tráng nữa. Chẳng thua gì Bình Ngô Đại Cáo. Thăng cha thợ viết tài thật, mỗi tuần hẳn sản xuất cả chục bản tuyên ngôn cho cả chục tờ báo mà giọng vẫn vẫn sang sảng hào hùng. Phải nói me tặng thêm cho hẳn ít tiền nữa mới được. Tài năng thế kia nhưng mỗi kỳ chỉ lãnh có ba mươi lăm đô la (dù là tiền tươi, và trội hơn các tờ báo khác những mười đô la) vẫn là chưa xứng. Chúng ta đang đấu tranh cho tự do no ấm, bóc lột sức lao động là một cái tội, bóc lột sức lao động trí óc thì tội ấy càng lớn hơn.

“Bố ơi, xong rồi, mình đi. Gớm, thăng cha đúng là dê cụt. Tán tỉnh vô duyên, nhạt như nước ốc, lại dai còn hơn giẻ rách. Nếu không vì cái quảng cáo, me đã cho hẳn một bạt tai biết thân.”

“Thôi mà cưng. Làm ăn đôi khi phải nhún mình một chút cưng à, nhất là chuyện làm ăn của cưng nó dính đến công cuộc đại nghĩa của bố.”

“Thì me nói là nói thế, chứ không nhờ mấy con dê cụt này có mà đẹp tiệm.”

Mr. Trần lại kéo chị chủ báo vào lòng, lại hôn hít vuốt ve một hồi trước khi phụ chị thu góp mớ bài vở, giấy má, *bill* tiền ngổn ngang trên bàn, rồi dìu nhau xuống xe.

Nhà hàng Đồ Biển Cửa Dzua bắt đầu tấp nập thực khách. Chung quanh chiếc bàn tròn trong góc, chỗ chậu cây kiểng sum suê cao gần chạm nóc, đã tề tựu đông đủ các chiến hữu, mặt vị nào vị nấy đỏ ké. Trên bàn bề bộn bát đĩa, cái lẩu thập cẩm đang bốc khói nghi ngút, chai Cordon Blue vơi non nửa.

Mr. Trần và chị chủ nhiệm vừa sà tới, một chiến hữu liền đứng bật dậy bô bô,

“Này, ban ngày ban mặt vẫn công lên việc xuống tận tụy thế à?”

“Lại sắp nói bậy đầy phỏng?” Chị chủ nhiệm hơi cao giọng.

“Chứ không phải à. Hẹn bốn giờ, bây giờ đã gần sáu giờ. Không công lên việc xuống sao chậm thế?”

“Cha này ăn nói bạt mạng quá xá à ghen. Người ta công chuyện lu bù, đầu như cha, sáng bùng mắt đã xách cặc chạy rông hết quán này đến quán nọ như heo nái động cõn.”

Cả bàn cười phá. Mr. Trần cúi xuống rỉ tai chị chủ nhiệm,

“Me nói nhỏ nhỏ một tí, thiên hạ nghe, họ cười chết.”

Chị chủ nhiệm nhất định giữ nguyên cường độ âm thanh,

“Nghe thì nghe chớ sợ gì. Bộ me nói không phải à?”

Một chiến hữu khác vỗ tay vào đùi đánh đét,

“Chết mẹ rồi. Cái *volume* của bà chị coi mời tuột răng rồi.”

“Tuột răng, rồi sao?”

Chị chủ nhiệm cong cớn. Chiến hữu khai chiến đầu tiên nhìn ánh mắt tóe lửa của chị thấy không êm, bèn đầu dụi,

“Thôi mà bà chị! Lâu lâu đùa chơi một chút, bà chị mần quá, lần sau bố thằng nào dám hó hé! ”

“Cho anh chừa cái tật động cõn không nên nết.”

“Chật. Nếu có nết thì đã không phơi củi tàn đống cho đến bi chừ. Bà chị nghĩ có phải không?”

Chiến hữu nói xong ngồi xuống, với tay cầm chai rượu, vừa rót vào chiếc ly không của Mr. Trần vừa hỏi chị chủ nhiệm,



“Bà chị uống chứ?”

“Được rồi, tôi uống chung với anh.”

Chiến hữu ngồi sát góc tường có khuôn mặt bầu bĩnh, tóc đen mượt, kính trắng dày cộm, hất hàm hỏi chị chủ nhiệm,

“Báo tuần này xong chưa bà chị?”

“Kể như xong phần bài vở, chỉ còn mấy cái quảng cáo của mấy thằng bán nhà bán đất. Mẹ, tuần nào cũng thay *list*, lại chẳng chịu đưa sớ. Vừa tốn tiền đánh máy vừa phải chầu như chầu vong, bực cả mình!”

Chiến hữu thứ tư vỗ vỗ bàn tay nung núc thịch lên bàn tay của Mr. Trần đang đặt trên mặt bàn,

“Uống đi, lý thuyết gia. Sao, kỳ này có bài nào xuất sắc không? Chậc. Tình hình lộn xộn quá xá. Thằng báo Z xem chừng muốn bắt tay ngoéo chân với kẻ thù rồi đó, muốn đi một đường hòa hợp hòa giải dân tộc rồi đó. Mẹ nó chứ. Đứng là lũ đón gió trở cờ vô liêm sỉ. Ông phải viết mạnh vào, phạng tới tấp vào cho chúng bốt u mê đi, đã đến lúc không thể nhân nhượng được nữa rồi. Không thể hiền mãi mà xong chuyện. Ông nhớ không, chế độ cũ sở dĩ sụp đổ, để đến nỗi chúng ta phải tha phương cầu thực cũng chính vì hiền quá, nhân nhượng quá, có vậy thằng Cộng Sản mới trà trộn khuynh đảo được, nếu chúng ta biết phân biệt rõ rệt bạn thù, còn khuya mới đi đến tình trạng mất nước, phải không?”

Nghe nói chiến hữu này thời trước bầy lăm làm tỉnh trưởng một tỉnh miền Trung. Ngoài việc quan, ngài còn hỗ trợ cho một đường dây buôn bán ma túy từ Lào về Việt Nam. Nhưng ngài bản chất vốn thích cô đơn, không muốn giao du với ai, nghĩa là không muốn chia chác quyền lợi với thượng

cấp, cho nên ngài bị thương cấp đi, thuyền chuyển một lèo vào làm tỉnh trưởng một tỉnh trừ phú trong Nam.

Ở đời, hễ cứ ở hiền ắt gặp lành, cái tỉnh mới ngài vừa đến trấn nhậm là nơi tụ hội của đám doanh thương ba Tàu vốn thích đi cửa hậu, lại có cả chục sòng bạc. Từ đánh lớn đến đánh nhỏ; từ ăn thua cò con vài ba chục đến sát phạt thẳng tay năm mười triệu... Đủ tất! Vì vậy, thu nhập hàng tháng của ngài chẳng những không kém trước, trái lại còn phát đạt hơn. Dĩ nhiên thấy ngài ăn nên làm ra, một số đồng nghiệp ghen ghét rĩ tai đồn rằng ngài đã phải tốn trên dưới trăm tê để mua cái chức này. Hu thực ra sao, chỉ có trời biết. Trước ngày ba mươi tháng tư, trong khi vị phó tổng thống tuổi trẻ tài cao lên đài kêu gọi đồng bào chiến hữu hãy siết chặt hàng ngũ, cùng ông ta chiến đấu đến giọt máu cuối cùng (cũng may, sau bài diễn văn lịch sử ngàn ngụt lửa đó, ngài liền vội vã leo lên trực thăng bay một lèo ra Đệ Thất Hạm Đội, nếu không, đất nước Việt Nam đã trở thành bãi tha ma ngổn ngang xác chết, vì nhất định con dân của đất hùng anh này sẽ noi gương ngài mà chiến đấu đến giọt máu cuối cùng), thì ngài tỉnh trưởng đã khăn gói vòng vàng cùng vợ con xuống tàu đồng tuốt ba bốn ngày trước. Từ đó đến nay, qua bao nhiêu thăng trầm dâu bể, ngài bôn ba thân trai đất lạ quê người qua khắp mọi tiểu bang, làm đủ mọi nghề ngỗng vẫn chẳng khá, cuối cùng phải mu về đây. Nhờ lũ đàn em một thời cùng ngài chia chác lợi nhuận trong những dịch vụ mờ ám giúp đỡ, ngài dần dà tạo được cơ ngơi, nay đã nhà cao cửa rộng, xe pháo bánh chọi, lại có thêm cái tiệm *nail* do chị vợ đứng tên làm chủ. Vật chất tương đối ổn cố, ngài bèn xoay ra màn chính

trị. Hiện ngài là đương kim hội trưởng một hội đoàn đấu tranh cho quyền sống của dân tộc. Vì hội đoàn đang trong thời kỳ phôi thai nên ngài đã phải hy sinh chẳng quản nhọc nhằn kiêm luôn một lúc nhiều chức vụ: hội trưởng, phó hội trưởng, tổng thư ký, nội vụ, ngoại vụ, kinh tài, tất nhiên, cả hội viên.

Mr. Trần nhón một điều 555 gài lên môi, bật lửa bằng cái hộp quẹt Dunhill mạ vàng mười bốn ca ra vừa móc trong túi ra. Mồi xong điều thuốc, người ngược nhìn trần nhà, rồi với khuôn mặt rất nghiêm và rất buồn (không quên cộng thêm chút xa vắng), Mr. Trần chậm rãi lắc đầu,

“Hồng thật! Hồng quá! Kinh nghiệm đau thương của ngày ba mươi tháng tư vậy mà cho đến hôm nay vẫn chưa sáng mắt được cái bọn khốn nạn kia. Có lẽ đã đến lúc chúng ta không thể dùng lý lẽ để nói chuyện với chúng được. Có lẽ phải có tí bạo lực mới hòng làm chúng khiếp sợ, tỉnh ngộ. Ở trong nước, moa đã kỳ vọng rất nhiều vào những người ra đi trước, cho nên dù bị kìm kẹp mọi bề, sinh mạng bị đe dọa chết sống từng giờ từng phút, moa vẫn ngày đêm canh cánh tìm cách ra đi, để nếu đến được xứ sở tự do, dù sức hèn tài mọn, moa nguyện cũng sẽ cố gắng tham gia vào những hoạt động giải phóng quê hương. Nhưng thực tế thật đáng cay. Dù lòng dạ rất kiên định, moa cũng phải thú thật, đã bắt đầu thấy mỏi mệt.”

“Nhưng ông còn có cây viết. Dù hiện nay chúng ta không được những thế lực chính trị bên ngoài hỗ trợ, song bằng ngòi bút, tôi nghĩ ông phải tích cực hơn nữa trong những bài quan điểm để đánh thức lương tâm cộng đồng, để đốt

sáng ngọn đuốc chính nghĩa, để thế giới nhìn vào khí thế đấu tranh của chúng ta mà sáng mắt ra. Ở Đông Đức, ở Ba lan, ở Hung-ga-ri, ở Tiệp khắc, ở Ru- ma-ni, Cộng Sản đã và đang giãy chết. Việt Nam của chúng ta rồi cũng phải thế. Các ông là những người cầm bút, là chất xám, là tinh hoa của dân tộc, các ông không làm kẻ tiên phong dẫn ngọn cờ đầu thì còn ai vào đây cơ chứ? Có phải thế không ạ?”

“Thì moa vẫn viết đó thôi. Nhưng mà, ông thử đếm xem, có được bao nhiêu người đọc và có được bao nhiêu người thực sự chia sẻ khát vọng đó của chúng ta?”

“Ông không nên bi quan. Bộ tất cả những người đang ngồi đây đã không là chiến hữu của ông sao?”

Mr. Trần vừa định mở miệng trả lời thì... xoảng, xoảng... tiếng ly tách đổ bễ rào rào phía sau. Cả đám quay lại. Một bọn thanh niên đang loạn đả với nhau. Tiếng chửi thề, tiếng chai tách đập xuống bàn, ném vung vãi khắp phòng. Khung cảnh trở nên hỗn độn cực kỳ khi một đứa trong bọn rút súng bắn bừa vào đám đông. Mọi người ùn ùn chạy tràn ra phía cửa, trong tiếng la và khóc ré của đàn bà, con nít, Mr. Trần giật nảy mình khi vừa nghe tiếng súng đầu tiên, hai đầu gối người bỗng nhão ra, lập cập. Người quỳ sụp xuống, bò nhanh vào gầm bàn. Tưởng mình đã nhanh nhất, nhưng bên dưới, đã tùm tùm thành đồng các chiến hữu của người. Kẻ mặt cắt không ra một giọt máu, kẻ vừa run lập cập vừa không ngớt đọc kinh cầu nguyện.

Chị chủ báo trông càng thâm hơn, trên khuôn mặt nhót nhát nhầy nhựa phấn son đã lem luốc nước mắt nước mũi, Mr. Trần hầu như không tìm thấy đâu cái sóng mắt rất

lả loi thường ngày, mà trùng trùng là đôi con người thất thân, trọn trắng. Một bên vai áo chị rách toạc - tại chị hốt hoảng để vai áo móc vào cạnh bàn hay thằng khốn nạn nào thừa nước đục thả câu? - để lộ phần ngực nhể nhại chảy thông thọt với quần vú thâm đen, loe ngoe vài cọng lông quăn tít. Chị vờ lấy cánh tay Mr. Trần rên lên,

“Ôi bố ơi, bố ơi... Chết, chắc chết...”

Mr. Trần rất muốn nói một hai lời trấn an chị chủ báo, nhưng khốn nạn, lưỡi người cứ lú lại, và trong đầu cái ý nghĩ chết, chắc chết của chị chủ báo cũng đang làm tê liệt thần hồn người.

Bỗng một gã thanh niên ngã chúi vào chỗ người cùng đám chiến hữu, tiếp theo có tiếng quát,

“Bò ra. Đụ mẹ, bò ra. Tao đếm đến tiếng thứ ba mà y không bò ra, đụ mẹ, tao bắn nát óc.”

Gã thanh niên vừa bị đâm một cái đít chai bê, máu me chảy ướt đầm một bên ngực cũng hoảng loạn không kém, gã vừa thở hổn hển vừa cố chen bừa vào giữa đám người đang co cụm dưới gầm bàn. Bên ngoài mũi súng đen ngòm chĩa vào Mr. Trần và đám chiến hữu. Người lạnh toát toàn thân. Thôi thế là xong. Bao nhiêu hoài bão, dự tính lấp biển vá trời bỗng chốc tan thành mây khói. Có thể nào Người chết một cách vô duyên lãng xẹt như thế này sao? Người nhớ lại, thuở nhỏ, Mẹ người thường dạy, lúc gặp cơn hoạn nạn hãy niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm, chắc chắn thế nào cũng tai qua nạn khỏi. Điều này người đã một lần thử nghiệm và đạt được kết quả như ý.

Đó là lần vượt biên, ghe người gặp cướp biển. Bọn cướp

sau khi tước đoạt hết vòng vàng tài vật, xoay qua đám đàn bà con gái. Trừ mấy bà già, vài bé gái còn quá nhỏ, tất cả phái nữ trên thuyền bị chúng lừa về một góc rồi bắt đầu chia nhau cưỡng hiếp. Một vài người đàn ông quá đau xót khi nhìn thấy cảnh vợ, con bị dày xéo dã man giữa đám thú vật, đã điên cuồng nhào lên chống trả. Kết quả đều bị chúng dùng búa bừa nát đầu, ném xuống biển. Riêng Mr. Trần trốn nhủi vào một góc, mắt nhắm nghiền, hai tay chấp trước ngực, hồi hả niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm. Bỗng người điếng khiếp mở bừng mắt, một thiếu phụ tương đối còn trẻ vừa thoát được vòng vây của bọn cướp, chạy cuống cuống, bỏ nhào vào lòng người, thiếu phụ vừa gào khóc vừa run bầy bầy Anh ơi... Cứu em... Thiếu phụ chẳng ai xa lạ, chính là vị hôn thê của Người. Nhưng trong hoàn cảnh này, giữ được thân đã khó, còn cứu được ai? Một tên cướp lao tới, chiếc búa lăm lăm trên tay, Mr. Trần có cảm giác đang rơi xuống một hố băng, toàn thân lạnh toát. Người vội vàng đẩy bắn thiếu phụ ra, miệng hét chói lói Không... không... cứu... cứu... cái con mẹ... Thiếu phụ ngã chúi về phía tên cướp, hấn dang tay đón gọn, ôm siết. Ngọn búa trên tay từ từ hạ xuống, hấn cất tiếng cười hô hô, lôi thiếu phụ về chỗ cũ. Mr. Trần lại nhắm mắt, chấp tay tiếp tục lâm râm cầu nguyện... Lần đó dĩ nhiên người tai qua nạn khỏi. Bây giờ do phản xạ, người cũng lập lại kinh nghiệm cũ, miệng người lắp bắp như máy Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát... Nam Mô...

Tiếng hét bên ngoài lại vang lên, lần này hung tợn gấp bội,

“Đụ mẹ, một... hai... có bò ra không?”

Trong nửa giây phù du, không hiểu do hiệu năng của lời cầu nguyện, hay do ý chí sinh tồn bùng cháy, giúp người tìm ra ngay cách giải quyết thật tuyệt vời: Bắn vào chút sức lực đã hầu như tiêu tán gần kiệt, người thu hết tàn hơi, đập mạnh gã thanh niên văng bắn ra ngoài. Lập tức tiếng súng nổ chát chúa. Gã thanh niên bật ngửa ra sau, dẫy dựa. Máu từ lồng ngực gã bắn tung tóe vào mặt, vào thân thể Người và đám chiến hữu. Mr. Trần chết điếng trong sợ hãi, nhưng cùng lúc người cũng nghe mình thở phào nhẹ nhõm. Thế là thoát. Dầu sao cũng đã thoát. Cảm tạ Trời Phật linh thiêng từ bi bác ái. Ta còn bao nhiêu việc phải làm. Gã thanh niên này chết đi cũng là điều hay. Đát nước đang trong cơn dầu sôi lửa bỏng, và đang cần những con người tốt, lũ thanh niên hư hỏng càng chết nhiều chừng nào, càng sạch sẽ cho xã hội. Một mai quê hương được giải phóng, bọn khôn nạn này vác mặt về chỉ tổ làm bẩn uy thế của cộng đồng lưu vong mà thôi.

Để chừng có đến hai phút sau, khi trong quán trở nên vắng lặng, bọn thanh niên đã rút mất, đám bồi bếp, chủ thợ vẫn còn tùm tùm núp kỹ đầu đó, Mr. Trần, các chiến hữu và chị chủ báo mới thận trọng bò ra khỏi gầm bàn. Nét hoảng loạn, khiếp sợ vẫn chưa tan hết trên những khuôn mặt tái xanh, lóm đốm những vết máu bầm đen. Mr. Trần xóc lại áo sổng, đưa bàn tay run lẩy bẩy sửa lại cái cà vạt méo lệch trên cổ.

Người nhìn chị chủ nhiệm, khẽ lắc đầu thở dài, khuôn mặt lại rất nghiêm và rất buồn, nghiêm và buồn như khuôn mặt vị lãnh tụ tối cao của nền đệ nhị cộng hòa, trước khi rời

khởi chức vụ công dân số một, đảng đàn đọc diễn văn từ giã đồng bào yêu quý, đến đoạn: Thăng Mỹ nó nói nó cho tôi một tỉ, rồi bảy trăm triệu, bây giờ ba trăm triệu cũng không có, hỏi tôi lấy gì tôi đánh thắng Cộng Sản? Chử Sản vừa dứt, vị tổng thống anh minh của chúng ta ngược lên nhìn thẳng vào ống kính thu hình. Ôi khuôn mặt ngài, nghiêm và buồn đến áo não, khuôn mặt biểu thị rõ nét nhất cho nỗi đau đớn, thất vọng khinh bỉ ê chề. Tám năm trị vì trên ngôi cao, tám năm không đêm nào ngài ngủ yên, không ngày nào ngài ăn ngon. Từng phút, từng giờ, chỉ canh cánh một điều tâm huyết: cùng người anh em đồng minh vĩ đại chiến đấu và bảo vệ quê hương Việt Nam, tuyên đầu của thế giới tự do. Bản thân, tước vị, tiền bạc, danh vọng ngài tuyệt đối không ham. Thế mà bỗng nhiên, như sấm nổ ngang mày người anh em vĩ đại thủy chung bỗng cuốn cờ đông thẳng, bỏ ngài cùng ba mươi triệu con dân bơ vơ như rắn không đầu. Phải, một tỉ, rồi bảy trăm triệu, rốt cuộc ba trăm triệu cũng không nốt! Ngài lấy gì để đánh thắng Cộng Sản? Đánh Cộng Sản đâu phải chuyện buôn bạch phiến, buôn bò, hễ có trục thẳng hộ tống, có công voa chuyển vận, có quân cảnh mở đường là đi, về trót lọt? Ôi khuôn mặt ngài, khuôn mặt ngài. Như Mr. Trần hôm nay, bên cạnh cái xác chết máu me nhầy nhụa, cái xác chết đại diện cho một thế hệ lưu vong trẻ trung nhưng hoàn toàn thất lạc phương hướng.



## PHỤ LỤC

Nhận định và phỏng vấn của:

Thụy Khuê - Du Tử Lê - Hà Khánh Quân

Vĩnh Hảo - Nguyễn Mạnh Trinh



# THỤY KHUÊ

KHÁNH TRƯỜNG

Rồi một ngày nào đó, người ta sẽ phải làm công việc tổng kết những tác phẩm viết về cuộc chiến hai mươi năm, sẽ tìm thấy những khác biệt sâu xa giữa những ngòi bút Bắc-Nam, hải ngoại - trong nước về cùng một đề tài. Biết đâu từ những khác biệt ấy, người ta có thể lần hồi vẽ lại được một thứ chân dung chiến tranh gần với sự thực hơn, gần với con người hơn, những tấm bích chương phóng đại, tô màu, đã từng được dán trên tường, trên đường, khắp nơi, thời bình cũng như thời chiến. Khánh Trường là một trong những tác giả mà người đọc sẽ có ngày tìm đến, khi muốn tái nhận bộ mặt chiến tranh, tìm hiểu những lũy tích đạn bom trên cơ thể và tâm linh những người sống sót.

Những truyện ngắn của Khánh Trường được in trong ba tập: *Có Yêu Em Không* do Tân Thư xuất bản năm 1990, tái

bản năm 1997, **Chỗ Tiếp Giáp Với Cánh Đồng**, Tân Thư và Thời Văn năm 1991, **Chung Cuộc**, Tân Thư 1997 ở California, Hoa Kỳ.

**Có Yêu Em Không** chứa đựng một thứ bạo vũ dục tình, nảy sinh từ bão táp chiến tranh, và không khí này xuất hiện trong hầu hết những truyện ngắn hay nhất của Khánh Trường. **Mưa Đêm** là cuộc cãi vã của cặp nhân tình: cô gái điếm và gã lính bại trận, tử thương, là màn ẩu đả giữa sống và chết, giữa người và ma, là cuộc giao tranh giữa mộng và thực, giữa hồn và xác hay là trận ác chiến giữa những thực tại tối tăm nhất của con người. **Bí Mật Cửa Rừng Già** giao lưu thú tính và nhân tính trong lòng một tên thảo khấu cuồng sát, đàn em Pol Pot. **Biến Cố Trong Rừng Tràm** đặt câu hỏi về những tội ác khủng khiếp đã có thể xảy ra cho những kẻ vượt biên kiệt lực, cùng đường. **Những Mảnh Đạn** là đoạn khúc yêu đương xuyên cõi âm dương, là trái mìn nổ chậm trong thân xác và vong linh những người còn sống mà đã chết. **Chỗ Tiếp Giáp Với Cánh Đồng** dấy lên khát vọng yêu thương của những trẻ tật nguyền, hậu quả của những tội tình, tội ước. Những **Thảm Cỏ Nát Trong Khu Vườn Hoang** mô tả khía cạnh bạo tàn của một thứ luân lý, đạo đức thời trung cổ. Và **Chung Cuộc** viết về sự gặp gỡ của hai thân phận bị cuộc đời sa thải.

Giữa mùi tử khí, giữa những xú uế dòi bọ uất lên nơi những xác chết đã thối rữa chương sinh, phả ra một tình bạn dài hơi thắm đậm, một tình bạn chết người, một thứ tình bạn địa đới, nó theo con người vào cõi chết và cứ sống dai, sống dài sau cái chết. Người ta thường thấy những đối thoại giữa

lính sống và lính chết, những cái lộn, đánh đá cá cày giữa gái điếm sống với những gã tình nhân lính đã chết toi chết tiệt từ kiếp nào kiếp nào.

Khánh Trường vừa viết vừa chửi thề văn chương chữ nghĩa, vừa viết vừa nhổ bọt vào luân lý của cuộc đời. Vừa viết vừa hiếp dâm những thứ tình lãng mạn lý tưởng. Người ta làm văn nghệ với những vai vế, chức sắc trong làng, Khánh Trường lính trơn, không bằng cấp, không quá khứ văn chương, nhảy vào văn đàn như một tên du đảng cướp diễn đàn của các vị đại ca.

Người ta làm văn chương với những sứ mệnh, những nhiệm vụ cao cả, Khánh Trường kẻ phi số mệnh, phi đường lối, khơi khơi đi vào văn chương như một gã say rượu, loạng quạng chân nam đá chân xiêu, bạ mồm bạ miệng, điếu không sợ súng.

Nhưng sáng tác nào là không phát xuất từ những điếc điếc dò dẫm?

\* \* \*

Khánh Trường xuất hiện cùng thời với Cao Xuân Huy và Hoàng Khởi Phong (viết từ trước 1975 ở Sài Gòn) ở hải ngoại, cả ba là những ngòi bút lính viết về chiến tranh, về cuộc đời, với đặc điểm thẳng thừng: nói thẳng, nói thật. Khánh Trường họ Nguyễn, sinh năm 1948, sang Hoa Kỳ năm 1986. Định cư tại California. Về. Viết văn. Và làm thơ.

Năm 1988, xuất bản tập *Đoản Thi Khánh Trường*. Từ tháng 10 năm 1991, chủ biên tập san *Hợp Lưu*, đăng các

sáng tác, biên khảo, cả trong lẫn ngoài nước.

Trách nhiệm từ *Hợp Lưu*, con đường văn nghệ của Khánh Trường đã gặp nhiều cản lực của đôi bên, và ngòi bút của Khánh Trường cũng lại ngược dòng, chiếu những tư tưởng “phản kháng” vào một cộng đồng văn chương có những nét bảo thủ, thích những khuôn mẫu thời trang. Ở thời điểm mà những người làm văn ở hải ngoại còn đang lâm ly khóc thương cho một “quá khứ vàng son”, cho những “lý tưởng tự do” chưa đạt đích, những “buổi mai về xây dựng lại màu cờ”... thì Khánh Trường lù lù xuất hiện với cái tôi lính tráng, cái tôi rượu chè, cái tôi du đãng, mở miệng là chửi thề, hùng thì ít mà hèn thì nhiều.

Khánh Trường là kẻ ngược dòng thời đại, ngược dòng nước chảy. Khi người ta khóc thương quê hương, nhớ nhung lãng mạn, ca tụng tình yêu, ca tụng cái chết sĩ khí thì Khánh Trường lãng nhục thứ văn chương điếm đàng, lừa thầy, gạt bạn.

Khi người ta ca tụng những cao cả của sự vượt biên tìm tự do như lẽ sống của con người, thì Khánh Trường nói huych toẹt cái lý do vượt biên kỳ cục của những kẻ giống mình: “Tôi ra đi chẳng phải vì căm thù chế độ, vì bị kềm kẹp khủng bố, mà chỉ vì bị quyến rũ bởi những tấm hình màu, những thùng quà đầy ắp, những tape nhạc, những băng video, những xếp đồ la dày cộm của bà con bạn bè bên Mỹ gửi về.”

Để rồi, nhiều năm sau trên đất Mỹ, trên “thiên đường mới”, anh nhận thấy “sự bơ vơ cùng cực của mình, trên một xứ sở sống gần 15 năm, sao vẫn như kẻ lạ.”

Thế giới của Khánh Trường là thế giới của những kẻ

ngoại đạo, tà đạo, ngược lộ, ngạo nghễ, ngênh ngang, du côn, sống còm, chết bỏ, đối chắt với một thế giới chính giáo, khép kín trong những công thức cảm tình, những nhớ nhung vờ vĩnh, những thiên đường giả hiệu của những kẻ không tuân chay nào là không có nước mắt.

Tàn nhẫn nhưng thành thật đến độ phũ phàng, những nhân vật của Khánh Trường, không có tên. Chúng thường mang những danh xưng như: con đĩ, hấn, thằng cha, người đàn bà, thằng nhỏ, con nhỏ... Nếu có tôi thì cũng là cái tôi tàn mạt, vừa dâm, vừa ác, vừa hèn.

Những nhân vật của Khánh Trường coi thường tội lỗi, si nhục đạo đức, một thái độ giới hạn giữa có luân và vô luân.

Thái độ đó bởi đâu? Phát sinh từ cái gì? Nếu không phải là từ những xác chết? Từ những trái phá phàng phũ ngoan cố chớp mắt đã xé nát những thằng bạn du thủ du thực đang ăn tục nói phét với nhau, bỗng lặn đùng ra, đũa mắt đầu, đũa mắt chân, đũa lò ruột, bên cạnh những đồng thịt bầy nhầy vụn nát của những thằng chết bầm.

Những truyện ngắn hay nhất của Khánh Trường đều xoay quanh “cái đó”. Và từ “cái đó” nảy sinh thái độ ngạo mạn, thái độ dửng dưng, đưa đến bạo lực, bạo tình.

Ở Khánh Trường là những thái quá. Là hiện tượng chiến tranh nổ chậm trên thể xác và tâm linh sau ngày đình chiến.

Những trái phá đó bị bỏ rơi, bỏ quên, tích tụ lại trong các hạch, các tuyến, các não thùy của người sống sót, và bất cứ lúc nào cũng có thể hồi sinh, mưng mủ, chạy cùng cơ thể như những chân rết nọc độc ung thư, như những trái mìn nổ chậm mà chắc.

Nhân vật của Khánh Trường là những kẻ dù lành mạnh thể xác, cũng tàn tật tâm linh, nam hay nữ, già hay trẻ, ít nhiều họ đều đã bị dính vào mìn cá nhân, mang những mảnh đạn chiến tranh trong cơ thể. Những truyện ngắn ***Có Yêu Em Không?, Bí Mật Của Rừng Già, Biển Cỏ Trong Rừng Tràm,***... đều có dấu vết của tạc đạn, của bạo tàn, của thần chết, của giết chóc, dẫn đến quần trí, dục tình và bạo lực. Nhưng trên tất cả các hung hãn bạo lực ấy, bao giờ cũng le lói chút tình người. Chỉ một chút thôi. Dù cho thấy cái tình người nhỏ nhoi và khan hiếm ấy nếu cứ bị cưỡng hiếp lâu dài thì sẽ có ngày tuyệt kiếp.

*“Kh. đứng trên gò đất cao, hét khản giọng: Thăng Toàn mang cây M60 qua góc trái... Rồi, bắn vào chỗ bụi cây kia cho tao... Không phải, bụi cây lớn sau đám tranh kia kìa... Đụ mẹ ngu như con bò. Tao bảo bụi cây sau đám tranh. Mà không thấy lửa khạc ra chỗ đó sao? Tiếng đại liên nổ thành chuỗi giòn giã, lá cây tung tóe, những chiếc nón tai bèo phóng chạy như biển vào góc rừng. Tiểu đội khinh binh đâu? Theo tao. Kh. nháy xuống gò đất, khoát tay ra lệnh cho bọn lính, miệng không ngớt: Lên, lên... lên mau... Tôi chạy lúp xúp sau Kh., một thằng lính vượt qua mặt tôi, nó hét: Chuẩn úy cúi thấp cái đầu xuống, coi chừng không có chỗ đội nón... Tôi chưa kịp nhìn xem thằng lính là ai thì hắn bỗng bật ngựa ra sau, giã đành đạch, cái nón sắt văng khỏi đầu, lăn long lóc vào đám cỏ cao, cánh tay trái của hắn bung lên, đập vào ngực tôi, rơi xuống chân, co giật liên hồi. Tôi điếng người khiếp đảm, vội nhui vào một gốc cây, úp mặt sau lớp vỏ sần sùi, tay chân tôi run bắn, cây súng trên tay chực*



*muốn rót. Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi... Tôi lấp bắp như một thằng điên. Chung quanh tôi, tiếng đạn rít, tiếng B40 bùng bùng. Trên trời, chiếc phóng pháo cơ chúi thấp đầu, hai tia lửa dài ngoằng phóng ra. Tiếng nổ văng óc, cột khói bùng cao... [...] Nửa đêm, một trái pháo vu vơ rơi ngay hầm chỉ huy. Kh. chia ba với thằng tà lợt và tên lính truyền tin quả đạn. Khi đào hầm lên, phải cố gắng lắm bọn lính mới gom được một đồng thít xương trộn lẫn cùng đất cát. Phần Kh., tôi chỉ nhận ra hấn nhờ chiếc thẻ bài và hai cái hoa mai trên cổ áo. Cái chết đúng như lời một bài hát, chết thật tình cờ... Chết thật tình cờ! Phải, nhưng nhất định không nằm chết như mơ! Các ngài nghệ sĩ đôi khi lãng mạn một cách tàn nhẫn. Các ngài chẳng biết mẹ gì trận địa, thậm chí có ngài chưa từng thấy mặt ngang mũi dọc cây M16 nó ra làm sao? Trái M26 nó tròn méo thế nào so với trái MK3? Nên trí tưởng tượng của các ngài đôi khi làm bọn lính tráng chúng tôi những muốn văng tục. Chết như mơ! Đụ mẹ, bảy năm trong một đơn vị tác chiến thực thụ, tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cái chết như mơ! Chỉ có chết tan xương nát thịt, như Kh., chết cụt đầu cụt tay, chết cháy đen giống cây than hầm, chết banh ngực lòi phèo lòi phổi, chết phơi bụng đổ ruột cứt đái lòng thông... như bao nhiêu thằng lính lớn lính nhỏ. Chết như mơ. Đụ mẹ, nói phét cũng vừa thôi. (Có Yêu Em Không?, NXB Tân Thư, 1990, trang 184-187)*

\* \* \*

Khánh Trường là một tác giả cần dán nhãn hiệu cấm trẻ

em dưới mười tám tuổi. Có những khốc bạo thái quá. Có những *sex* sẵn sàng. Có những triết lý dài dòng không cần thiết. Nhưng nếu muốn thám hiểm bộ mặt thực của chiến tranh, thì không thể bỏ qua tác phẩm của Khánh Trường. Bao lực hóa thân thành những chân rết ung thư khuẩn độc môi trường và đầu độc hạnh phúc. Khánh Trường không muốn nhìn rõ biên giới giữa hai cực thiện ác, đạo đức và vô luân, nhân tính và thú tính. Ở mỗi hy sinh cho cuộc chiến đôi bên, người ta đọc diễn văn, cài huân chương, phủ *poncho*, phủ cờ. Tuyên trạng. Đứng sau bàn thờ tổ quốc, Khánh Trường táy máy gỡ *micro* giạt cờ, lật *poncho* để lộ những nét phé tàn hùng hã trên thân thể những tử thi nằm trong mồ liệt sĩ dưới đài hoa chiến thắng.

*Paris tháng 5/1997*

**Thụy Khuê**

## DU TỬ LÊ

### KHÁNH TRƯỜNG, ÁM ẢNH BẤT TOÀN TRONG VĂN CHƯƠNG VÀ ĐỜI SỐNG

Nếu phải chọn một nhà văn tiêu biểu cho trường hợp hay hiện tượng phức tạp, mâu thuẫn, trong sinh hoạt văn học nghệ thuật của người Việt hải ngoại hơn một phần tư thế kỷ qua, tôi sẽ chọn Khánh Trường. Nguyễn Khánh Trường.

Tôi chọn Khánh Trường/Nguyễn Khánh Trường không phải vì ông là họa sĩ, cùng lúc nhà văn, cùng lúc nhà thơ và cùng lúc nhà báo.

Nơi quảng trường sinh hoạt văn nghệ của chúng ta trong nước, cũng như hải ngoại, không chỉ có một Khánh Trường vừa vẽ, vừa làm thơ, viết văn, lại còn làm báo nữa. Chúng ta có khá nhiều nghệ sĩ, ở trường hợp này. Đó là những lãnh vực tự nó có những mối tương quan liên lạc hữu cơ.

Tôi chọn Khánh Trường có lẽ bởi Khánh Trường/Nguyễn Khánh Trường tiêu biểu cho ý niệm khá buồn thảm: Người

là con vật bị ngộ nhận.

Ý niệm ấy không mới mẻ gì!

Không phải đợi tới lúc chúng ta có một Albert Camus với những tác phẩm đào xới chủ đề “con người là một con vật bị ngộ nhận,” một cách trầm thống, lúc đó vấn nạn ngộ nhận mới được đặt ra trong sinh hoạt tri thức của con người.

Đọc lại những tác phẩm cổ điển; nhớ lại những bi kịch trong thần thoại cổ Hy Lạp, trong văn chương Shakespeare, luôn cả những tác phẩm gần gũi chúng ta hơn như Đoạn Trường Tân Thanh, như Cung Oán Ngâm Khúc... dù với ít, nhiều cường điệu, hầu hết các nhân vật trong những tác phẩm này cũng chỉ như những con vật rầy rụa tuyệt vọng trong lưới nhện của định mệnh.



**Viên mãn** (Sơn dầu trên bố)

Họ bị thảm kịch đánh bẫy và trở thành con tin hơn hờ (hay tội nghiệp?) trong bầu khí thảm kịch đó.

Với tôi, Khánh Trường/Nguyễn Khánh Trường không chỉ tiêu biểu cho trường hợp con người là con vật bị ngộ nhận, bị đánh bẫy, mà Khánh Trường tự thân còn là nạn nhân hay con vật của chiếc lưới tuyệt vọng do chính ông giăng lấy cho mình.

Với tôi, sự rầy rụa của Khánh Trường từ hình tượng, màu sắc, tới chữ, nghĩa là hệ quả đương nhiên của chủ tâm đánh tháo khỏi vòng tay định mệnh. Đơn giản, ta có thể coi đó như nỗ lực tuyệt vọng trong kiếm tìm hoàn hảo họ Nguyễn.

Khánh Trường chủ biên tạp chí Hợp Lưu sau 12 năm tồn tại liên lụy, như một phép lạ, và cùng lúc cũng là thảm kịch dài đằng; cuộc chơi trập trùng ngộ nhận, tôi nghĩ, nó tựa khuôn mặt khác của mâu thuẫn hay một trong những cách thể kiếm tìm hoàn hảo của ông?

Tám năm trước, khi trả lời một cuộc phỏng vấn của nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh, phát biểu về Hợp Lưu, tại sao? Người chủ biên dài lâu nhất một tạp chí chí ít cũng đến ngày hôm nay, cho biết:

“Ngày nay, sau mười mấy năm chiến tranh đã kết thúc, quốc gia đã độc lập, vẫn nạn bức thiết nhất là làm thế nào đưa đất nước ra khỏi cảnh u tối, lạc hậu, nghèo đói, độc tài, chuyên chế. Muốn giải quyết vấn nạn này, trước tiên phải đưa dân tộc trở về với ‘đại khối’. Tùy tâm cơ, hoàn cảnh, sở thích, mỗi người mỗi cách. Tôi yêu văn nghệ, vì vậy tôi chọn văn nghệ như phương tiện để góp phần thực hiện ước mơ kia. Ước mơ xóa bỏ những vĩ tuyến 17 trong lòng mỗi



**Mẹ, con, đêm tối** (Son dầu trên bố)

người Việt Nam. Ước mơ hợp lưu mọi tinh hoa của giống nòi, không phân biệt vị trí quá khứ. Nói theo ngôn ngữ Tạ Duy Anh: ‘Phải bước qua lời nguyền.’ Cái lời nguyền hình thành trong não trạng mỗi chúng ta khởi từ thâm kịch qua phân Nam Bắc. Nói gọn lại, phải ý thức rằng chúng ta không chừa ai, đều là nạn nhân của một giai đoạn lịch sử. Nếu chưa đủ tỉnh táo và can đảm vượt thoát khỏi thân phận nạn nhân thì mãi mãi chúng ta sẽ còn trầm luân trong vũng lầy thù hận. Vô lý, vô nghĩa và bất nhân. Bất nhân với chính bản thân đã đành, còn bất nhân với lịch sử nữa.”

Có dễ, cũng vì tấm lòng chân thật (tới ngay thơ,) thiết tha (tới nông công cuồng) qua bút hiệu Kim Thi trong mục “Ngày Tháng,” con người làm báo trong Khánh Trường/Nguyễn Khánh Trường, đã không ngớt giống giả những hồi chuông

lai tinh chân diện mục: Nhân ái. Nguyễn đã gặt hái được một cách dư thừa những “vụ mùa trái độc.”

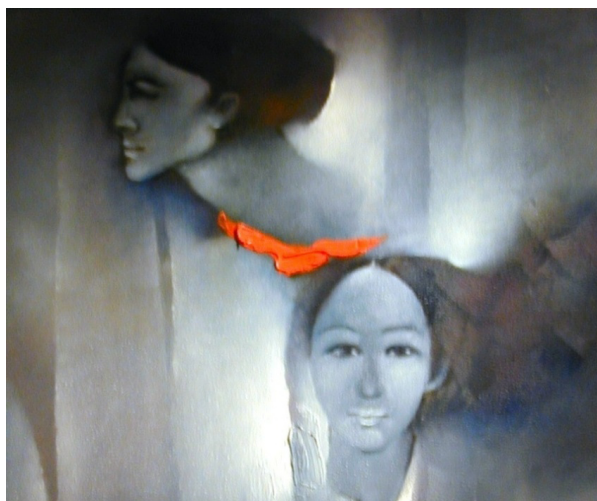
Những tưởng những vụ mùa bất ung, những ngày gió chướng sẽ quật Khánh Trường ngã xuống, tênh hênh trên những trang chữ nồng nàn của ông; và sự ra đi hay rút lui của những đồng hành từ điểm khởi, là những dự báo bất thường thời tiết; có khả năng nhắc nhở, khuyến cáo ông. Vậy mà Khánh Trường vẫn bước tới. Như sự bước tới (một cách ương ngạnh) thách đố định mệnh.

Ngộ nhận, nếu đó là cây bài thủ mệnh của người đàn ông mang tên Khánh Trường thì nó không chỉ chi phối phần đời làm báo của Khánh Trường/Nguyễn Khánh Trường. Nó còn giẫm đôi chân tàn khốc lên những khối màu, những hình thể của một Khánh Trường, họa sĩ nữa.

Phát biểu suy nghĩ của mình về hội họa cũng trong cuộc phỏng vấn vừa kể, Khánh Trường nói:

“Một bất hạnh (cũng có thể may mắn?) - tôi không xuất thân từ bất cứ trường ốc nào. Thuở nhỏ mê vẽ, chưa kịp học vẽ, đã phải khoác lên người bộ quân phục. Giải ngũ không bao lâu thì biến cố 1975 ập tới, cơm áo lao đao, thê nhi lận đận, tuổi lại chẳng còn trẻ trung chi mấy, muốn học, cũng đã muộn màng. Trong một buổi nói chuyện với vài anh em trong ban chủ trương tờ Thiện Chí bên Đức, tôi có tâm sự: Tôi biết vẽ từ khi biết cầm... các cái: Than củi, mảnh gạch, ngói vỡ (trên các bức tường quét vôi trắng,) rồi bút chì, bút rông, bút lá tre (trên tập vở học trò...). Rồi màu nước, bột màu, sơn dầu (trên giấy, vải, bố...). Từ ấy đến nay, hơn một phần ba thế kỷ tìm tòi, đọc, tập luyện, thể nghiệm hết sức

cam go. Con đường từ A qua B, nếu có người hướng dẫn, chỉ mất nửa giờ đến đích. Tôi đi một mình, lại không có bản đồ, có khi lòng vòng mất cả ngày. Tuy nhiên, trong cái khó có cái khôn. Nhờ khổ công tìm kiếm, tôi khá vững về hình họa (nhiều họa sĩ Việt Nam dù xuất thân trường ốc đàng hoàng, muốn vẽ một bàn tay, một khuôn mặt, một đồ vật ‘đầu ra đó,’ vẽ không xong. Những vị này lúc còn học trong trường



**Băng đỏ** (Son dầu trên bó)

thường ‘khinh bỉ’ hình họa. Họ muốn đi tắt, đi nhanh nên chỉ thích bôi màu xanh đỏ tím vàng đầy khung bố, đợi ráo mặt, đổ xăng đổ dầu lên cho co cụm nhẵn nhúm lại để tạo ‘chất.’ Xong lật ngang lật dọc, thêm, bớt chút đỉnh cốt hơi hơi giống cái gì đó, rồi đặt một cái nhan đề thật ‘nổ,’ thật ‘bí hiểm,’ và gọi đó là tranh siêu thực.”

Những người theo dõi khít khao bước đường tạo hình của Nguyễn, sẽ không khỏi ngạc nhiên, khi thấy những tương



phản, đối chọi gay gắt. Từ những bức sơn dầu khỏa thân mà hai màu chính được dùng ở thể gần như nguyên trạng là đỏ và xanh, Khánh Trường bước qua màu tối là sự trộn lẫn giữa hai màu nguyên thủy đen và trắng thể hiện hình ảnh những người đàn ông lẻ loi, cuối đường. Những thiếu nữ và trắng



**Hoang vu cõi người** (Sơn dầu trên bố)

xám. Những mẹ, con và biển tối...

Lại có thời gian người xem chỉ thấy trên *canvas* của Khánh Trường những hình khối, chơ vơ, lạc lõng. Như sự vỡ bùng của tâm thức bị quá tải số lượng thuốc nổ hư vô...

Con người lạc lõng (hay hư vô lạc lõng?) Tất cả cũng chỉ là một mặt nào đó của nỗ lực đi tìm hoàn hảo để suốt cuộc trường chinh tìm kiếm (hoặc trốn chạy) kia, Khánh Trường/Nguyễn Khánh Trường chỉ có thể có được cho mình sự bất toàn. Tựa bất toàn, diện mạo song sinh với ngộ nhận tự thân.

Nếu ở mặt báo chí, mặt hội họa, ám ảnh bất-toàn-chia-nửa-phần-đời-hoàn-hảo còn có lúc được giảm khinh, che mờ bởi những đám mây mang nặng những cơn mưa bập bênh cảm hứng, hay sự nói tay, độ lượng bất ngờ của vô thức, thì trong cõi văn xuôi Khánh Trường/Nguyễn Khánh Trường mới ám ảnh bất toàn, đưa con song sinh của ngộ nhận, lại thường trực hiện diện như kẻ dẫn đường (chết giẫm,) trong sự cần mẫn quá độ của chính hắn.

Ngay từ truyện ngắn (tùy bút ký sự?) đầu tay của Khánh Trường, đăng trên tuần báo Khởi Hành những năm đầu thập niên 70, kể chuyện hai anh em ruột ở chung một đại đội, tham gia chiến dịch Lam Sơn 719, khi người anh tử thương, người em dùng con dao đi rừng vừa khóc vừa chặt đầu anh bỏ vào bao mặt nạ chống hơi độc, mang về cho mẹ... Thì, theo tôi, ngộ nhận đã sớm rôm rả cất tiếng.

Dù là chuyện thật mà Khánh Trường chứng kiến từ đầu, trở thành ám ảnh chai, chết trong tâm trí ông; nhưng khi câu chuyện được phổ biến, ngộ nhận đã cùng lúc đến với tác giả. Như chiếc bóng đeo quần gót chân.

Tôi không có khả năng lý giải về một tương quan định mệnh nào đó, giữa dòng chữ đầu tiên và những dòng chữ kế tiếp trải trên mặt phẳng thời gian đàng đẵng, một đời nhà

văn. Nhưng điều tôi nhận ra, điều tôi tìm thấy: Tuồng trong khá nhiều truyện ngắn (hoặc dài) của Khánh Trường, nếu nhân vật không bất toàn thể chất thì cũng bất toàn tâm lý. Sự bất toàn thân, tâm đó như phản diện (hay phản biện) của nỗ lực đi tìm toàn hảo, hành trình soi sáng ngộ nhận.

Một trong những truyện ngắn mới của Khánh Trường, truyện “Những Vòng Tròn Không Đồng Tâm” in trong tập “Chung Cuộc,” tôi tình cờ chạm mặt nhân vật nam tên Huân với đôi chân tật nguyền, được nhân vật nữ tên Quỳnh Thu, chọn trao gửi tình yêu thời con gái. Nhưng sự bất toàn của Huân lại là nhát dao chém xuống khuôn mặt tình yêu của Quỳnh Thu. Tựa bất hạnh vốn chiếm giữ nửa phần chân dung hạnh phúc. Tựa bất toàn vừa là chính diện tình yêu Quỳnh Thu, vừa là phản diện của ngộ nhận: Định mệnh bất phân ly. Quà tặng tai ương cho mỗi sinh vật, mang tên con người.

Tôi không biết Quỳnh Thu hay Khánh Trường, ai đã chia nửa phần hạnh phúc của nhân vật, tác giả khi viết:

“Tôi vẫn là tôi của những năm mười tám, hai mươi, vẫn muốn đi tìm sự hoàn hảo ở một người đàn ông. Hoàn hảo ở cả thể xác lẫn tâm hồn. Tôi biết, sẽ chẳng bao tôi tìm ra mẫu người lý tưởng đó.” (Những Vòng Tròn Không Đồng Tâm, trang 131.)

Người đàn ông được nhân vật Quỳnh Thu kiếm tìm đó, tôi nghĩ có dễ cũng là người đàn ông hay một con người nói chung, mà Khánh Trường hằng săn đuổi. Một con người không thật. Một con người không hiện diện. Hoặc giả nếu có, theo tôi, con người ấy, cũng chỉ có thể sinh thành từ bào thai ngộ nhận.

Tôi muốn gọi ngộ nhận trong văn chương Khánh Trường/ Nguyễn Khánh Trường là ngộ nhận kép.

Tôi muốn chỉ danh nó là mâu thuẫn nội tại. Và Nguyễn Khánh Trường là hiện thân của mâu thuẫn bình phương.

Những tảng mầu, khối chưa một lần thỏa mãn nhu cầu kiếm tìm hoàn hảo, nơi ông. Những dòng thơ súc nỏ hay sâu lắng chưa một lần mang lại cho Khánh Trường nụ cười. Những trang giấy được lấp đầy bởi những con chữ nóng rẫy, rát bỏng lương hảo của một gã giang hồ, phiêu bạt (thứ thiệt) của Khánh Trường chưa một lần, hắt trả lại cho ông niềm vui dù khiêm tốn, liu điu.

Thì thôi, hãy để ông “tự do phơi phới” như thơ Mai Thảo, với những vết chàm, mà định mệnh đã đánh dấu trên thân, tâm chàng.

**Du Tử Lê**

# TRẦN VŨ

## HỢP LƯU 12 NĂM, TRANG TÔN KINH HUYỀN HOẶC HẬU HIỆN ĐẠI

Cách đây 12 năm, tháng 10/90 họa sĩ Khánh Trường sang Pháp ra mắt Hợp Lưu số đầu tiên. Đón anh ở phi trường, tôi nhận ra ngay nhân vật Khánh của Có Yêu Em Không. Nhân vật làm tình kinh khiếp trên căn gác gỗ với em gái của đồng đội hãy còn quấn ở nhà dưới trong mùi nhang khói tang tóc luôn qua kẽ hở, nhân vật mỗi chiều say đã phóng xe lao vào căn hẻm miệt Phú Thọ Hòa đi tìm tình yêu và cái chết. Khánh Trường với Khánh là một. Một con người và một nhân vật với tất cả liều lĩnh khinh mạn, nửa hảo hớn, nửa du đãng, chất ngất đam mê nhưng cũng bất cần đời và đôi lúc biết mất dạy. Buổi sáng đó, mái tóc dài *mafia*, Khánh Trường mang

**HỢP LƯU**

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

xuân nhâm ngo

SỐ 62 THÁNG 12/2001 & 1/2002

Khánh Trường



hình ảnh Franco Nero trong miền viễn tây bước ra khỏi sân bay ngang tàng với... thùng tạp chí Hợp Lưu trên xe đẩy.

Những ngày sau tôi khám phá anh là *type Django* như tôi ưa thích. Tôi cũng thích có một người anh chịu chơi như vậy, đầy thói hư tật xấu nhưng biết hiên ngang bao che cho đứa em khi cần thiết. Tất cả bắt đầu bằng lá thư anh gửi đến bằng hữu mùa hè năm 91. Lá thư kêu gọi đổi mới cho sinh hoạt văn học VN ngoài nước. Lá thư từ bỏ thái độ qua sông chặt cầu, phong tỏa bao năm của hội đoàn. Lá thư công nhận sự hiện hữu của con người VN sau 75 trên quê hương, cho dù con người đó không Quốc Gia, không Cộng Hoà. Anh chép tay thêm dòng chữ: Vũ thích gì viết ấy, cứ viết, có anh hứng mũi chịu sào. Và chỉ với dòng chữ ngắn gọn giản này anh đã quyến rũ được tôi, lôi về mình biết bao người viết trẻ đạo đó. Trần Sa, Lê Thị Thắm Vân, Vũ Quỳnh Nh., Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Thị Ngọc, Phạm Chi Lan, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Hoàng Nam, Hoàng Mai Đạt, Đỗ Kh., Trầm Phục Khắc, Ngọc Khôi, Hồ Đình Nghiêm, Vũ Đình Kh., Vĩnh Hào... chứng minh sự thành công này.

Hợp Lưu như thế chánh thức ra đời trong hiệu phở Thụ quận 13. Nhưng khác với Võ Phiến khi làm tạp chí Văn Học Nghệ Thuật bộ cũ, buổi chiều tháng 10/90 khi Khánh Trường bước chân vào hiệu phở gọi một tô chín nạm, văn chương Việt ngoài nước đã bắt đầu một thập niên thương khó. Những năm 78-79, tuy chưa có *computer*, chưa *internet*, chưa *font* chữ Việt, mọi thứ còn chép tay, đánh máy bỏ dầu tay, sách bày chung với thực phẩm, người viết người đọc rải rác, đầy khó khăn - nhưng Võ Phiến đã lên đường với

niềm nhớ quê hương mãnh liệt không nguôi vô bờ bến của cả một lớp người di tản. Mọi người trân trọng chữ Việt, yêu quý, ôm ấp gìn giữ chữ Việt, thứ chữ Quốc ngữ của một đám đông vừa đánh mất tổ quốc.

Thời điểm 90, chữ “Phở” trên thực đơn phở Thụ viết với dấu ngã. Tiếng Việt đã không còn là quốc ngữ, mất thiêng, không mấy ai quan tâm và rất nhiều pha Anh, Pháp vào trong câu chuyện. Chữ Việt giản dị chỉ là chữ viết của một sắc tộc thiểu số sinh sống ở Âu Mỹ, hay quốc ngữ của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa xa lạ nào mà mọi người bắt đầu du lịch. Chữ Việt in trong số Hợp Lư ra mắt là thứ chữ không còn có thể dùng để hái ra tiền, một thứ tử ngữ.

Chị Thụy Khuê mời tôi với anh và bác Mai Thảo ăn phở trước để dẫn bụng tiếp khách. Tôi hỏi Mai Thảo: Bác thấy phở hải ngoại có bằng phở Sài Gòn ngày xưa? Phở bên này ít nước, mau nguội bánh. Mai Thảo âm ừ trả lời. Ông chỉ hút một cọng phở duy nhất. Tô phở của chị Thụy Khuê, của tôi, của anh Khánh Trường cũng nguội nhanh. Nguội nhanh như văn chương hải ngoại đang lạnh dần.

Gần 10 năm trước, 1982 năm Mai Thảo quyết tâm tục bản tạp chí Văn, sinh hoạt văn học hải ngoại chưa nguội, ngược lại bắt đầu hâm nóng. Người Việt đã bắt đầu an cư sống tập quán. Tuy các cây viết mới hãy còn hiếm, Mai Thảo đầu đàn của văn nghệ miền nam quy tụ để dàng các bạn bè của ông. Con hùm xám Vũ Khắc Khoan, Thanh Nam, Mặc Đỗ, Nghiêm Xuân Hồng, Túy Hồng, Viên Linh, Nguyễn Đông Ngạc, Trang Châu, Tạ Tỵ, Trần Ngọc Ninh, Hà Huyền Chi, Du Tử Lê, Ngô Thế Vinh, Nguyễn Xuân Hoàng, với Bình



Nguyên Lộc qua sau... là những gương mặt nổi tiếng của miền Nam một thời. Bằng kinh nghiệm của một chủ bút tài hoa lầy lừng, Mai Thảo nhanh chóng khám phá, thừa nhận và thúc đẩy những ngòi bút nữ: Lê Thị Huệ, Phan Thị Trọng Tuyền, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Trần Diệu Hằng, Phạm Thị Ngọc, Cao Bình Minh sẽ làm nên hiện tượng nữ sau đó. Không chỉ phát hiện những cây bút nữ, mục Người Viết Trẻ mỗi tháng giới thiệu một gương mặt mới, có tháng trong cùng một số báo có đến 4 người viết mới Nguyễn Thạch Giang, Ý Ngôn, Vũ Phương Nam, Đặng Mai Lan. Suốt 6 năm 82- 87 tạp chí Văn không thiếu sáng tác, không thiếu người viết lẫn sự trợ giúp đồng đảo của các văn hữu.

Sau Mai Thảo, tạp chí Làng Văn trình làng. Làng Văn thừa hưởng không khí bùng bùng khí thế của một cộng đồng đang độ tăng trưởng chín muồi sung mãn, kèm nỗi nhớ nhà nóng bỏng của lớp người mới vượt biên. Một tạp chí mới, một lớp độc giả mới với một tâm tình mới. Huyền Châu, Tuệ Nga, Hồ Trường An, Ngô Nguyên Dũng, Nguyễn Ngọc Ngạn, Lê Văn Lân, Ngọc Khôi, Nguyễn Tấn Hưng, Thái Văn Kiểm, Võ Kỳ Điền, Nguyễn Văn Ba, Trần Long Hồ, Phan Ni Tấn, Luân Hoán, Lâm Hảo Dũng, Diệu Tần, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Đức Bạt Ngàn... đem đến cho Làng Văn những độc giả trung thành trường kỳ. Những năm 84-89 thời kỳ cực thịnh, Làng Văn thành công rực rỡ, số bán vượt xa các tạp chí khác. Người Làng đông như trẩy hội như nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa nhận xét.

Cùng thời gian đó, 1985 Võ Phiến tục bản Văn Học Nghệ Thuật bộ mới, rời từ tháng giêng 86 đổi tên là tạp chí

Văn Học do Nguyễn Mộng Giác điều hành có thể xem là tạp chí uy tín nhất của giai đoạn 85-88. Đa số những bài viết xuất sắc đều xuất hiện trên diễn đàn này và bên cạnh những nhà văn cộng tác trụ cột thường xuyên Nhật Tiến, Võ Đình, Lê Tất Điều, Đinh Nguyên, Tường Năng Tiến, Võ Phiến, Nguyễn Bá Trạc, Hà Thúc Sinh, Nguyễn Tất Nhiên, Thế Uyên, Hoàng Khởi Phong, Trần Hoài Thư, Hoàng Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Hoàng, xuất hiện vô số người viết mới: Khế Iêm, Ngu Yên, Phạm Việt Cường, Phan Tấn Hải, Kiệt Tấn, Thường Quán, Cao Xuân Huy, Trịnh Y Thư, Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Ý Thuận, Hồ Đình Nghiêm, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Mạnh Trinh, Trần Trúc Giang, Trần Thị Kim Lan, Trần Thị Lai Hồng, Trần Sa, Lê Bi, Vũ Huy Quang, Trương Vũ, Thế Giang, Trần Vũ, Đỗ Kh., Mai Kim Ngọc, Vũ Quỳnh Hương, Nhược Thủy (Y Chi)... Cũng chính trên diễn đàn này khởi đầu nền phê bình ngoài nước qua các bài viết đầu tiên của Thụy Khuê, Bùi Vĩnh Phúc và Nguyễn Hưng Quốc. Văn Học như thế đã ra đời trong hoàn cảnh vô cùng thuận tiện, với một nguồn nhân lực mới mẻ hùng hậu đang trong giai đoạn khởi viết.

Trường hợp Hợp Lưu khác hẳn. Hợp Lưu ra đời khi đa số những tác giả kể trên, một số đã bỏ cuộc, một số đồng khác các sáng tác hay nhất của họ đã viết xong. Giống Mai Thảo nhận xét phở hải ngoại ít nước, mau nguội. Lý do quá nhiều bánh, quá nhiều thịt, nhưng ít nước. Nhận định đó đúng cho giới sáng tác Việt sống ngoài tổ quốc. Đã nhiều bài viết lý giải những khó khăn của người sáng tác bị cách ly khỏi quê hương. Chất liệu sáng tác sáo cũ, ngôn ngữ mẹ đẻ

mỗi ngày một nghèo đi, kinh nghiệm quê nhà thiếu cập nhật, sự hội nhập dần dần tính hoài niệm hao mòn dần căn cước gốc, không nhuận bút, không độc giả, ít sinh hoạt chung đưa đến tình trạng băng giá. Đó là những nguyên nhân nội tại, nguyên do bên ngoài nhiều hơn nữa: Tranh sống kiếm cơm, viết văn tay trái tối chủ nhật, biến động Đông Âu đưa đến hoang mang, văn chương trong nước... bất ngờ đổi mới cạnh tranh bất chính, khủng hoảng kinh tế thất nghiệp khiến mãi lực mua bán của độc giả giảm... Hợp Lưu chào đời trong hoàn cảnh tăm tối đó.

Năm 91 là năm khởi đầu của nhiều bài viết cảnh giác thái độ nhàn nhả cầm chày trong sáng tác, tranh cãi hay kết án những vòng tường *ghetto* bao vây. Điều đó chứng minh sau một thập niên khởi sắc, sáng tác hải ngoại gặp khủng hoảng. Trong tình trạng thụt lùi như vậy, làm báo chỉ từ chết đến bị thương giống họa sĩ Khánh Trường than. Nhưng đó chỉ mới là khó khăn riêng của một bộ môn sáng tác, những sáng tác mà Khánh Trường luôn luôn rất cần cho những số Hợp Lưu nối tiếp. Còn nhiều khó khăn khác.

Buổi tối ra mắt Hợp Lưu trong hiệu phở Thụ là một buổi tối thành công kỳ lạ. Đông đến mức quán hết chỗ, mọi người phải đứng và lần đầu tiên tôi thấy Mai Thảo bị dịch giả Kim Lefèvre quay. Đông, vui, như cơn say quên trời đất của Kiệt Tấn, như ánh mắt hấp háy lạc quan sau lớp kính ve chai của nhà nhạc học Nguyễn Thiện Đạo, nhưng nụ cười tươi của chị Thụy Khuê không khóa lấp những lo lắng cho ngày mai. Hơn ai hết chị Khuê biết rõ khả năng tài chánh của Hợp Lưu. Hơn ai hết chị hiểu rõ áp lực của hội đoàn đảng phái. Họa sĩ

Khánh Trường hùng dũng trấn an: Chị cứ yên tâm, tôi không thua đâu.

Tôi không thua đâu. Có lẽ đây là câu trả lời chính xác nhất vì sao và tại sao chuyển động Hợp Lưu thành công và tạp chí đứng vững suốt 12 năm. Câu trả lời này xác định cá tính đặc biệt của người chủ biên tạp chí.

Để hiểu quyết tâm của Khánh Trường, phải sống trở lại bối cảnh của cộng đồng VN đầu thập niên 90. Chưa khi nào áp lực của hàng trăm hội đoàn mạnh đến như vậy. Việc cướp máy bay, rải truyền đơn rồi nhảy dù xuống VN của Lý Tổng (xảy ra sau vài số Hợp Lưu) biểu trưng tất cả tinh thần quang phục đất nước lúc đó. Phải đọc tất cả các báo Việt ngữ xem *affaire* Lý Tổng là một thiên anh hùng ca, phải đi giữa đường phố Bolsa rợp lá cờ vàng để hiểu hành động làm tạp chí Hợp Lưu của Khánh Trường là một hành động can đảm. Phải trông thấy cảnh cuốn sách Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương bị lôi trên đất và đốt cháy để hiểu bầu không khí quá khích bao trùm nặng nề lúc đó. Điện thoại chửi bới nửa đêm, *fax* văng tục, *mail* hăm dọa, thư nặc danh, đập kính xe là thực đơn hằng ngày. Cùng với Hợp Lưu, tạp chí Trăm Con của Trân Sa và Tư Đồ Tuệ cũng trong chiều hướng giao lưu đã không chịu nổi áp lực phải đình bản. Áp lực đến nỗi, khi cho xuất bản Cánh Cửa, nhà văn Nhật Tiến trả lời phỏng vấn đã thẳng thừng chua chát: Nhà văn VN ngoài nước không có tự do sáng tác! Trước đó, chỉ với Mùa Biển Động với một chương tả người lính VNCH say rượu đeo râu tai xác chết quần quanh co, Nguyễn Mộng Giác đã bị chê trách “Bôi nhọ quân lực” và áp lực đến mức chủ bút Văn Học Nghệ Thuật

Võ Phiến phải mời trị sự của mình từ chức, tạo nên sự cố Văn Học không dễ tuý lúc đó.

Chưa một tạp chí nào ra đời khó khăn như vậy. Không chỉ một mình chủ biên Khánh Trường chịu búa rìu dư luận, tất cả những nhà văn, nhà thơ chấp nhận đăng bài trên Hợp Lưu đều mặc nhiên bị xem là VC, hoặc lịch sự hơn: nói giáo cho giặc. Nhà văn Nhật Tiến, người cha tinh thần đỡ đầu cho Hợp Lưu, người chủ trương giao lưu sớm nhất từ Mồ Hôi Cửa Đá, đã gánh chịu không biết bao nhiêu phỉ báng, một trong những lý do khiến ông buộc lòng rời khỏi Ban chủ biên. Không ai có thể trách tác giả Thềm Hoang, Giải thưởng văn chương phủ tổng thống VNCH là một nhà văn thiên tả, không ai có thể trách Nhật Tiến là một nhà giáo không gương mẫu, hay một người thiếu đạo đức. Nhưng cũng không ai chịu hiểu tinh thần quang phục đất nước chỉ là một tinh thần hoang tưởng đầy ảo vọng. Nên khi Hợp Lưu, tạp chí thuần văn học đầu tiên đưa ra cái nhìn khác - Đã đến lúc người Việt phải đối xử với nhau như những con người cho dù khác chính kiến và VN hôm nay phải không còn hận thù, một văn bản nếu mang giá trị văn học là một văn bản có giá trị, dù tác giả của nó sống trong hay ngoài nước - Cái nhìn mới này đã tạo ra một cơn sốt ý thức rất lớn trong tâm hồn của rất nhiều những kỹ sư tâm hồn.

Thời gian đó, với các văn, thi sĩ được chủ biên Hợp Lưu gửi thư mời, chọn lựa không dễ. Với mỗi người đã là một bước qua lời nguyện vô cùng khó khăn, với tất cả rủi ro trấn áp kết án từ bạn bè, các báo quốc gia đang cộng tác và cả với lương tâm của chính mình, lương tâm nào đã quyết định

rời bỏ quê cha đất tổ ra đi vì không chấp nhận chính quyền đương nhiệm và lương tâm nào ý thức không thể phân ly chia đôi đất nước mãi mãi?

Nhưng thật kỳ lạ, nếu mở lại những số Hợp Lưu đầu tiên, thành phần ban chủ biên tăng dần rất nhanh sau mỗi số báo cho đến khi hầu hết các tác giả thường xuyên viết trên các báo Cộng Hoà đều lần lượt xuất hiện trên Hợp Lưu. Đó là dấu hiệu mà Khánh Trường nhận ra anh đã đi đúng hướng, và đó cũng là dấu hiệu cho thấy những nhà văn Việt đã tự chất vấn mình từ rất lâu. Chắc chắn trong thâm tâm, Khánh Trường cảm tạ rất nhiều tấm lòng của những người bạn Phan Tấn Hải, Ngu Yên, Phạm Việt Cường, Cao Đông Khánh, Nguyễn Mạnh Trinh, Trần Mộng Tú, Du Tử Lê, Thường Quán, Khế Iêm, Lê Bi, Lê Thứ, Hồ Đình Nghiêm, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Trần Long Hồ, Trần Phục Khắc, Vũ Huy Quang, Võ Đình, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Chi Lan, Chân Phương, Đỗ Kh., Hoàng Mai Đạt, Trương Vũ, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Hương, Lê Thị Thắm Vân, Trần Sa, Vũ Quỳnh Nh., Thụy Khuê, Bùi Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị Khoa Phương, Phan Thị Trọng Tuyền... đã tham dự hết mình ngay từ những ngày đầu, và hơn nữa cảm tạ dân tộc Việt hãy còn biết đến tha thứ, nhân hoà.

Khó khăn vẫn chưa hết. Ai đã làm báo hiểu rõ khó khăn kinh khủng nhất vẫn là khó khăn tài chánh. Bao nhiêu tờ báo Việt ngữ đã sập tiệm. Hồn Việt chết theo với Thanh Nam, Nhân Văn của nhóm Nguyễn Thượng Văn và Tường Năng Tiến, Tân Văn của Hà Thúc Sinh, Văn Lang của Nguyễn Mộng Giác, Văn Xã của Nguyễn Hữu Nghĩa, Ý Thức của

Viên Linh, Chân Nguyên của Phạm Công Thiện, Tập Hợp của nhóm trẻ Úc, Đối Thoại của Lê Bi, Việt của Nguyễn Hưng Quốc đều phải đình bản. Võ Phiến cũng chết đi sống lại hai lần với Văn Học Nghệ Thuật, và tạp chí Thơ của Khê Iêm trong tình trạng khắc khoải thường trực của một cái chết được dự báo. Đó là chỉ kể những tạp chí tên tuổi. Khác với Thế Kỷ 21 được công ty Người Việt hỗ trợ, Hợp Lưu chỉ sống bằng công quả của bằng hữu, bằng công sức và lợi tức thu nhập cá nhân của chính Chủ biên Khánh Trường. Sự sống sót của Hợp Lưu liên tục suốt 12 năm qua, đều đặn gửi đến tay bạn đọc bao nhiêu số chủ đề, bao nhiêu biên khảo, phỏng vấn và sáng tác thơ, văn, kịch chính là sự thành công riêng của Khánh Trường và sự sống sót tinh thần của chính cá nhân anh.

Để hiểu khó khăn tiền bạc của chủ biên Hợp Lưu túng thiếu nhường nào, tôi có một kỷ niệm đẹp về tình bạn giữa Mai Thảo và Khánh Trường. Mùa đông năm 96, tôi hay thích đến căn lầu xép trai phòng của Mai Thảo. Không có gì thú bằng ngồi dưới chân giường Mai Thảo nhìn ra hàng hiên trồng những đọt chuối xanh, nghe im lặng của buổi trưa phả hơi nóng nhẹ nhàng xâm chiếm chậm rãi căn phòng. Nhất là căn phòng đầy những chai lọ *cognac* tôi ưa thích, chỉ cần với chân cũng khều được dăm chai. Buổi trưa sâu thẳm yên tĩnh trong con hẻm Song Long, tôi vừa bị Mai Thảo lừa cho uống *cognac* có ngâm cu con hải cẩu thối hoắc, thứ rượu thuốc Nguyễn Xuân Quang - tác giả Người Cắm Thủ Ruồi - tặng ông uống chống lạnh, thì Khánh Trường ập vào, giọng anh hỏi há:

- Anh có tiền cho em mượn, Hợp Lưu in xong rồi mà em chưa có tiền lấy.

- Bao nhiêu? Nhiều thì không có, ít thì có thể.

Mai Thảo điềm nhiên lắc lắc ly rượu vàng lóng lánh. Màu vàng của buổi trưa loang đến cườm tay ông đọng lại thành vệt lỏng. Giá Khánh Trường có thể ngồi xuống uống rượu thưởng thức sự im lặng của trưa không có những phiền hà nợ nần của đời sống. Đâu ai biết gồng Hợp Lưu thường đáng như con hải cẩu chết tiệt.

- Một ngàn đô, anh.

- Hà hà... tưởng bao nhiêu, một ngàn thì nhà băng lớn nhất nước Mỹ này cho vay.

Mai Thảo, người thầy tinh thần của Hợp Lưu, bạn nhậu của tôi với anh, lặng lẽ lục tìm ví đưa tiền cho Khánh Trường mang ra nhà in ông Đào Văn Ngoạn lấy báo.

- Vẽ được mấy cái bìa sách em sẽ gởi trả anh.

- Không hứa, không hẹn gì cả, có tiền thì trả thế thôi!

Mai Thảo gắt, ông ghét nói chuyện tiền bạc. Ông đưa tay quơ tìm bật lửa, đốt điếu thuốc Winston. Hành động của ông vừa rồi thật đẹp. Cho vay vô điều kiện, không thắc mắc dù ông cũng rất nghèo. Bác Thảo lúc đó còn mạnh, cười móm mém:

- Tiền thì không có, nhưng rượu thì không khi nào thiếu. Và không bao giờ thiếu, không thể thiếu được! *C'est inadmissible, insolent!*

Mai Thảo đập mạnh tay xuống mặt đệm. Tôi biết ông không bao giờ thiếu rượu. Tôi đã từng chở một cặp xe 30 chai cognac quà tặng cho ông đêm sinh nhật 63 tuổi. Mai



Thảo là người giàu *cognac* và giàu tình bằng hữu nhất trần gian. Mấy ngày sau, rời quán Song Long sau điểm tâm với Hoàng Khởi Phong, Cao Xuân Huy, Du Tử Lê, tôi và người bạn làm báo văn học liên mạng trên *internet* Phạm Chi Lan đến chơi với Khánh Trường. Tôi với Phạm Chi Lan không giúp gì được anh trong công tác tòa soạn, nhưng vẫn thích ngồi quanh quẩn xem anh làm việc. Chúng tôi ngỡ ngàng nhìn 1500 cuốn Hợp Lưu chất đầy mặt đất.

- Sao anh chưa gửi bưu điện, trễ hạn rồi mà? Lan hỏi.

- Ờ hớ, để anh vẽ xong mấy cái bìa băng, bìa sách có tiền rồi gửi.

Khánh Trường thân nhiên, không có vẻ gì cấp bách, nhưng tôi biết, đã 6 tây là trễ một tuần. Và từ hôm vay tiền bác Thảo cũng gần cả tuần, có nghĩa anh chưa có tiền. Phạm Chi Lan với tôi đi lạc quyen các anh chị Lê Thứ, Lê Bi, Nguyễn Hương, nhà xuất bản Hồng Lĩnh, và Trương Vũ từ miền Đông qua chơi, cuối cùng được vài trăm phụ với anh tiền cước phí bưu điện. Những ai còn thắc mắc nguồn tài trợ Hợp Lưu thì thực tế là như vậy. Và thực tế tài chánh này triền miên dằng dặc từ số đầu cho đến nay. Hai tháng một số báo qua thoãn thoắt, 66 số Hợp Lưu của 12 năm là 66 lần họa sĩ Khánh Trường xoay tiền chóng mặt.

Một lần Hợp Lưu được Viện Vận Động Dân Chủ của Quốc hội Hoa Kỳ đề nghị trợ cấp \$10,000 một năm, vì tạp chí được xem có đóng góp cho chuyển động dân chủ. Những ai đã sống ở Âu Úc Mỹ biết rõ, những tài trợ của chính phủ, trường đại học, hay hiệp hội tư nhân cho những hoạt động văn hóa, nhân văn vô cùng bình thường. Ban chủ biên điều hành

tạp chí lúc đó, Nguyễn Hương, Lê Bi, Phan Tấn Hải, Khánh Trường, Đỗ Hữu Tài, và nhà văn Nhật Tiến đã thảo luận cân nhắc việc nhận số tiền này. Giảm mỗi âu lo tài chánh để rồi tai tiếng như tạp chí Sáng Tạo của Mai Thảo đã nhận trợ cấp của Phòng thông tin Hoa Kỳ? Nhận tài trợ nhưng nhất quyết giữ vững độc lập của tạp chí? Cho thì lấy nhưng không dính gì đến Hoa Kỳ? Nhưng ai cho tiền dễ dàng vô điều kiện như vậy? Trong cuộc đời có vay, có trả. Nhật Tiến cương quyết và dứt khoát nhất. Nhưng làm sao gồng triền miên trong tình trạng thị trường chữ nghĩa khánh kiệt như vậy? Ban chủ biên quyết định biểu quyết qua cách bỏ phiếu kín. Mọi lá phiếu đều đã ghi một chữ duy nhất: No! Tôi ở xa không rõ vụ việc, chỉ biết như vậy. Cá nhân tôi tiếc mãi số tiền này, thêm tiền thêm nhiều khả năng mới, tăng trang, phụ bản tranh màu, đẩy mạnh nhà xuất bản Hợp Lưu, có thể trả nhuận bút cho các tác giả nghèo trong nước, đỡ chật vật cho Khánh Trường. Nhưng tôi hiểu nhân cách và lòng tự trọng không cho phép Nhật Tiến chấp nhận điều này. Và tôi cũng hiểu ông muốn tạp chí Hợp Lưu giữ linh hồn trong sạch. Nhật Tiến là một người thầy, một nhà văn đúng nghĩa, quyết định của ông được toàn Ban chủ biên theo tuyệt đối. Quyết định đó, về sau, ngay cả những lúc khánh tận nhất, Ban biên tập không ai hối tiếc. Trừ tôi - vẫn nghĩ, tất cả sinh sống ở Âu Mỹ, nhưng suy nghĩ giống quân tử Tàu. Nước Mỹ là một nước Dân Chủ và có quy chế Dân Chủ. Chúng ta có quyền hưởng quy chế xây dựng trên lá phiếu của từng công dân và trích từ tiền thuế tất cả cùng đóng. Nếu áp lực đến từ cơ quan nào đó của quốc hội Hoa Kỳ, chỉ cần viết một bài báo đăng trên New York

Times, áp lực đó sẽ biến mất tức khắc. Các quân tử đã không chịu hành xử quyền công dân Hoa Kỳ của chính mình, thứ quyền công dân mà tất cả đã bỏ nước đi tìm. Quân tử, nên những ngày Khánh Trường bệnh nặng, không bảo hiểm y tế, không tiền túi, bạn bè phải chạy lo thuốc thang, các tác giả bác sĩ chạy giấy nhập viện, rồi anh xuất viện, tôi đến thăm, quần vẫn còn ướt đẫm máu, lại nhập viện. Hay những khi túng thiếu, Ban biên tập khát thực từng tác giả, nhưng không phải ai cũng có tấm lòng của anh chị Trương Vũ, anh chị Lê Tất Luyện, anh chị Hoàng Chính Nghĩa. Khát thực một lần, lần thứ nhì, ni cô chê. Quân tử Tàu, nên Khánh Trường phải viết dăm thư kiếm tiền nuôi Hợp Lưu. Không một quân tử nào khác chịu viết Kim Bình Mai chung với anh. Thê thảm là vậy, cho Khánh Trường, kẻ ôm hoài bão văn chương. Nhưng kỳ diệu, Khánh Trường không xuống bùn, bạn đọc, văn hữu vẫn dành cho anh những tình cảm quý mến vì tất cả hiểu, anh bán mạng cho Hợp Lưu.

Trong thư từ biệt của chủ biên, Khánh Trường nhìn nhận sự bảo bọc của độc giả và nhiệt tâm đóng góp của văn hữu. Nhưng anh quên mất: Chính anh xứng đáng được nhận sự bảo bọc và nhiệt tâm đó. Không phải ngẫu nhiên nhà phê bình Thụy Khuê thường xuyên giúp đỡ anh, lo bài vở cho các số chủ đề, phỏng vấn định kỳ, hỗ trợ anh trong những quyết định khó khăn. Cũng không ngẫu nhiên mà mỗi lần anh kêu cứu, nhà tiểu luận Trương Vũ bay từ Washington DC sang cứu nguy, cũng không ngẫu nhiên mà chị Thụy Khuê, rồi Trần Sa, rồi Mai Ninh, rồi Miêng, rồi Phan Huy Đường và nhiều bằng hữu nữa đứng ra lạc quyền cứu trợ bảo

lụt miền Trung cho Hợp Lưu mỗi lần... thiên tai hạn hán. Chuyển động Hợp Lưu là một chuyển động dài, không ai có thể đơn thương độc mã gánh vác, và như Khánh Trường khẳng định: Tạp chí Hợp Lưu không thuộc cá nhân ai, là một diễn đàn cấp tiến chung cho tất cả - thì việc mọi người góp công, góp của là bình thường và chính đáng.

\* \* \*

Đã trình bày ba khó khăn lớn nhất của Hợp Lưu: Sự lão hoá của bộ môn sáng tác. Trấn áp từ đập từ các hội đoàn quá khích. Tài chánh eo hẹp. Cũng đã trình bày sự đứng vững của tạp chí suốt 12 năm. Hôm nay, giờ phút thay đổi Chủ biên, bước ngoặt lớn cho những ngày sắp tới, bạn đọc đã có đủ thời gian để nhìn lại chặng đường HL vừa đi qua. Mục tiêu ban đầu - Giao lưu văn hoá - có thật đạt được hay không ?

Mở lại số Hợp Lưu 1, chưa có bài trong nước gửi ra, chỉ đăng lại các sáng tác quốc nội, dù việc đăng tải những văn phẩm của những nhà văn quốc doanh lúc đó ở ngoài nước là kỳ huý, thì chưa thể xem là đã có dấu hiệu giao lưu thật sự trong số ra mắt. Tuy vậy, điểm son chính là bài phỏng vấn Mai Thảo.

Nguyễn Đăng Quý, bút hiệu Mai Thảo, sinh tại Nam Định di cư vào Nam năm 54. Chỉ một dòng chữ này, một con người này thôi đủ biểu trưng cho tinh thần quốc gia, sức đề kháng chống đối mọi tràn lấn đến từ miền Bắc. Mai Thảo không bao giờ thoả hiệp. Mai Thảo luôn vinh danh cho Tự

Do Ở Ta như chữ ông thường dùng trong mục Sở Tay trên Văn. Nhưng ông chấp nhận trả lời phỏng vấn đăng trên Hợp Lưu. Chấp nhận tên tuổi mình hiện diện trên một tạp chí đang bị khủng bố, và phi báng theo giặc. Có thể giải thích vì tình bằng hữu với Khánh Trường là người ông quý mến. Như thế quá dễ dàng vì Mai Thảo không bao giờ khiên cưỡng, ông biết quyết liệt và biết mắng thẳng vào mặt những điều ông khinh bỉ. Phải xem bài phỏng vấn ông trên Hợp Lưu số 1 ở vào thời điểm gay gắt nhất của cộng đồng là thái độ tôn trọng tự do của Mai Thảo, một nhà văn bảo vệ quyền tự do. Bằng hình thức đó, Mai Thảo chống đối những báo chí hội đoàn đảng phái quá khích, và cũng bằng hình thức này ông thừa nhận khuynh hướng giao lưu, và sau hết khi cho phép Khánh Trường đem tên tuổi mình lên tạp chí, ông gián tiếp giải thoát sự cô lập cho Hợp Lưu. Đây là một nghĩa cử hiệp sĩ mà Ban chủ biên không thể quên. Trong số ra mắt, Mai Thảo, thủ lĩnh của văn nghệ miền Nam đã làm công tác giao lưu trước nhất.

Tôi bước chân vào quán Monge quận 5 lần đầu tiên một buổi sáng tháng 4/92. Ba số Hợp Lưu đã ra, vẫn chưa có bài trong nước gửi đăng và lần đầu tiên 13 năm sau khi vượt biên tôi bước chân vào nơi lui tới của những người tả khuynh. Định nghĩa Tả khuynh dưới thời VNCH rất đơn giản: Thân Cộng. Định nghĩa hữu khuynh: Tư Bản. Định nghĩa tư bản: Chống Cộng. Khi vượt biển đến các nước Nam Dương, Thái Lan, Mã Lai, Phi Luật Tân, các thuyền nhân mang theo định nghĩa này làm nền móng cho nền cộng hoà Pulau Bidong, trại đảo ty nạn nổi tiếng khổ cực nhất lúc đó. Sang định

cư ở các quốc gia đệ tam, cộng đồng ty nạn với tất cả đau đớn hy sinh của thân phận thuyền nhân, với xấp định nghĩa giản lược thẳng tay gạt bỏ những gương mặt tả khuynh có quá khứ phản chiến và chống chánh quyền miền Nam. Tả khuynh hàm nghĩa loài hủi, nổi cộm lên nghĩa trốn lính vừa nhận học bổng của tổng thống Thiệu vừa đâm sau lưng quân lực. Ngược lại, giới tả khuynh phản ứng bằng cách không giao tiếp với hữu khuynh, bị thử những thuyền nhân chạy theo Hoa Kỳ, đóng cửa xây pháo đài. Trong một thời gian vô cùng dài, tả và hữu khuynh hành xử với nhau như tả đồ đốc Vũ Văn Nhậm kinh chống với hữu đồ đốc Nguyễn Hữu Chinh dưới thời Tây Sơn, chỉ chực hãm hại lòng giết nhau.

Trả lời phỏng vấn trên Hợp Lưu số 17, Nina McPherson dịch giả của Dương Thu Hương, Bảo Ninh, Ngọc Khôi, Nguyễn Thị Âm, Đỗ Kh., Đỗ Phước Tiến, Võ Đình nhận xét: Văn chương VN toát lên một nỗi ám ảnh quá khứ. Người Việt bị quá khứ nhập tràng. Nhà văn VN để tang cho quá khứ đánh mất, làm như với cuộc ly tán, cùng những vết thương sâu đậm của chiến tranh, quá khứ của người Việt bị cướp mất. Và thiếu quá khứ chung, tương lai trở nên khó hiểu.

Quá khứ nhập tràng hay thiếu quá khứ chung, tương lai người Việt trở nên mù mờ khó hiểu. Chưa có lời nhận xét nào văn chương và chính xác cho bằng và cũng là lời giải thích cho mối xung đột tả hữu, nam-bắc, trong-ngoài. Buổi sáng tôi bước chân vào quán Monge, nền trời ảm xám, hơi nước bốc lên mù các tấm kính. Buổi sáng lạnh yên tĩnh nhưng tâm hồn tôi xáo động. Tôi sắp gặp những gương mặt tả khuynh chống chiến tranh VN, góp phần làm sụp đổ Sài Gòn khiến

gia đình tôi ly tán. Tôi tiến đến chiếc bàn trong góc có nhiều người chờ với mặt cảm phẫn bội bố mẹ đã bỏ hết nhà cửa của cải ở phố Sinh Từ và Hàng Đào di cư vào nam. Tôi rửa Tổng biên tập Khánh Trường đã nhờ tôi thay anh ở xa, gặp nhóm chủ biên Diễn Đàn, hậu thân ly khai của tờ Đoàn Kết hội Việt Kiều Yêu Nước. Ban chủ biên Hợp Lưu quyết định mời ban biên tập Diễn Đàn viết bài đăng trên Hợp Lưu và ngược lại. Tôi không rõ vì sao Khánh Trường nhờ mình đại diện, có phải vì tôi nhỏ nhất, chưa kịp có quá khứ để tương lai bớt mù mờ?

Chủ nhiệm Hà Dương Tường mời ăn bún bò. Tôi từ chối để giữ thể giá của người Cộng Hòa. Ngoài biên tập viên Trần Hải Hạc, phụ trách trang khoa học Bùi Mộng Hùng, phụ trách trang văn học Đặng Tiến, chủ bút Nguyễn Ngọc Giao, còn có cựu “chính ủy” Phan Huy Đường bắc kỳ di cư.

- Làm gì nghiêm trọng thế? - Hà Dương Tường vỗ vai.

- Chúng tôi mời Vũ dùng bún bò ở quán này vì không tệ lắm.

Nguyễn Ngọc Giao khuyến khích. Mọi người cùng ăn, ngồi không tất kỳ, tôi cất thể giá của người Cộng Hòa vào cartable. Chưa kịp gấp móng giò heo trắng muốt, mềm như bàn tay một đứa bé, người Marxiste Phan Huy Đường đã kiểm tra kiến thức:

- Vũ nghĩ gì về cuốn sách của Lê Ngọc Trà?

Tôi chẳng nghĩ gì hết. Giản dị vì tôi không quan tâm đến biên khảo, lý luận phê bình. Tôi chỉ đọc truyện ngắn, tiểu thuyết và tùy bút. Sau kiểm tra vấn đáp điểm zéro, sau...ba ly grand vin de bordeaux cuvée du patron, tôi mạnh dạn đặt

điều kiện:

- Hợp Lưu sẽ đăng các bài viết của các anh, ngược lại những sáng tác của ban biên tập Hợp Lưu đăng trên Diễn Đàn đừng viết chapeau kiêu những đứa con làm lạc đi hoang đã trở về nhà và đây là điều kiện tiên quyết!

Tất cả mọi người cười ồ cho đến khi chủ bút Nguyễn Ngọc Giao trấn an:

- Chúng tôi đâu đến nỗi thế!

An tâm, nhưng tôi vẫn lập lại điều kiện một lần nữa, dù Khánh Trường không dặn, vì lý do giản dị những người bạn sáng tác trên Hợp Lưu thích đi hoang, chưa chịu về, còn đi chơi tiếp. Còn khuya Sa mới về, giống Trần Sa ưa ngủýt. Giống Vũ Quỳnh Nh. đủ khả năng uống cho hết một đêm hoang vu trên mặt đất rồi đón máy bay đi Prague chỉ để ăn sáng, trưa về lại Paris và tối bay đi San José tìm một thiên đường khác.

Chuyến động Hợp Lưu với giới tả khuynh bắt đầu như thế, trước tô bún bò Huế. Rất nhanh Diễn Đàn số tháng 7/92 làm chủ đề giao lưu văn hoá giới thiệu trang trọng các sáng tác của Phạm Việt Cường, Lê Bi, Thế Uyên, Thụy Khuê, Đỗ Kh., Trần Vũ với minh họa của Khánh Trường. Từ số này về sau tiểu luận Thế Uyên, thơ Thường Quán, truyện ngắn Mai Ninh, Miêng, Phan Thị Trọng Tuyền sẽ đăng đều đặn bình thường. Ngược lại đông đảo các gương mặt khét tiếng tả khuynh sẽ xuất hiện ồ ạt trên Hợp Lưu ngay trong năm đầu tiên và sau đó: Trần Đạo, Đặng Tiến, Đơn Hành, Phạm Trọng Luật, Tạ Trọng Hiệp, Nam Dao, Phan Nguyên, Huỳnh Mạnh Tiên, Lê Bá Đảng, Lê Thứ, Huỳnh Hữu Ủy...



Chuyển động Giao Lưu không chỉ ngừng ở trao đổi bản thảo giữa hai tạp chí Diễn Đàn-Hợp Lưu, mà còn bình thường hóa quan hệ giữa những người tả khuynh với cộng đồng tỵ nạn. Trên Thông Luận, Nguyễn Gia Kiểng, lãnh tụ tổng hội sinh viên Sài Gòn-Paris, viên chức cao cấp chánh phủ cuối cùng trước ngày thất thủ, giới thiệu trân trọng trường thiên tiểu thuyết Gió Lửa của Nam Dao, một tiểu thuyết gia không cùng chung quá khứ. Phan Huy Đường, qua nhà xuất bản Philippe Piquier, lập collection truyện VN dịch sang tiếng Pháp. Lần đầu tiên một collection bao gồm các tác giả trong ngoài nước gồm nhiều tiểu thuyết và truyện ngắn được giới thiệu đến thế giới.

Hợp Lưu số 6 đăng một bài tiểu luận nhức nhối của Đặng Tiến. Ngoài tài hoa mà Đặng Tiến thể hiện qua biết bao nhiêu bài bình thơ như Lưu Trọng Lư, Đoá Mộng Đầu hay Hoàng Cầm Cây Tam Cúc, nhà phê bình thâm niên này đặt một câu hỏi: Thế nào là Dân Chủ? Rồi ông thông dong giảng: Hồ Chí Minh xưng bác với đồng bào là không dân chủ! Bài tiểu luận đã làm phiền lòng không ít những độc giả bảo hoàng.

Hợp Lưu số 15 đăng một bài tiểu luận nẩy lửa khác của Trần Đạo phê phán gay gắt quan niệm tiểu thuyết của Nguyễn Khải, một nhà văn hàng đầu trong nước. Đọc lại một lần nữa phần nhập Gặp Gỡ Cuối Năm, Khi Lập Trường Thất Hạng Văn Chương để thấy suy nghĩ của người tả khuynh từ cuối thập niên 80 không khác suy nghĩ của những thuyền nhân hôm qua:

“Với những người khác họ chửi Cộng Sản hay bênh Cộng Sản, tôi đều không quan tâm mấy, họ chửi cũng chả

hại được mình, họ bệnh cũng chẳng làm mình sang trọng hơn. Viết được về họ kể ra cũng vui vui, không viết gì về họ cũng chẳng ai nữ trách tại sao lại thiếu... Người ta chỉ say mê có những con người của hôm nay thôi.”

“Ai thế?

Tài đức bao nhiêu mà ngạo mạn đến vậy?

Nếu là một bạo chúa thời Trung cổ thì đã đáng buồn: Chúng ta thừa kế quá khứ của nhân loại, một phần nhân phẩm của ta đúc kết bằng di sản đó. Nếu là một nhà chính trị, thật đáng lo: trong lịch sử cận đại, quan điểm đó về đồng loại đã đào khá nhiều hố chôn tập thể khổng lồ, trong đó không thiếu gì người Cộng Sản. Khủng khiếp thay! Đây là câu văn của một nhà văn có tiếng, có miếng, có tác phẩm được đăng, được khen, và có quyền hành, tác giả tiểu thuyết Gặp Gỡ Cuối Năm, Nguyễn Khải, một con họa mi trong cao trào ‘đổi mới’ văn học.” (trích Trần Đạo, HL15 trg 185).

Không thể kể hết 12 năm trong một vài trang giấy, chỉ có thể ghi nhận, tuy ít sáng tác (thơ Huỳnh Mạnh Tiên, truyện ngắn Nam Dao, Dã Tượng, Phan Nguyên...) nhưng rất nhiều tiểu luận sắc nét cùng với biên khảo, hiệu đính công phu của Tạ Trọng Hiệp, Phạm Trọng Luật, Lê Thứ, Đơn Hành, Huỳnh Hữu Ủy... đã chứng minh những đóng góp nhiệt tâm, nhiệt tình của giới tả khuynh trên Hợp Lưu. Chỉ với vài số báo, Khánh Trường đã xoá đi bức tường ngăn cách, giàn hòa Vũ Văn Nhậm với Nguyễn Hữu Chinh. Không còn tả, không còn hữu, chỉ có con người Việt Nam mà phẩm giá duy nhất để đo lường là nhân cách. Chỉ vài số báo việc hợp lưu những con người dị biệt quá khứ sống ngoài tổ quốc đã được thực

hiện. Đây là một thành công.

Hợp Lưu số 8 chủ đề Văn Cao, đánh dấu một bước ngoặt. Lần đầu tiên tín hiệu công khai giao lưu với trong nước được thể hiện rõ qua bài viết của Hoàng Cầm trách Phạm Duy hiểu chệch choạc (chữ của Hoàng Cầm) về thi ca ông. Trong cùng số báo Phạm Duy viết bài trả lời Về Những Cái Gọi Là Hoàng Cầm Ca! Những số báo sau, cả hai sẽ có thư trao đổi làm hoà. Trong chủ đề Văn Cao còn có hai bài viết khác trực tiếp gửi từ trong nước ra theo lời mời của Đặng Tiến, một của Dương Tường và một của Hoàng Phủ Ngọc Tường, cả hai đều viết về Văn Cao. Hoàng Phủ sẽ là người tham dự Hợp Lưu hết mình cho đến ngày ông ngã quy. Bạn đọc ngoài nước rất bất ngờ khi khám phá Hoàng Phủ Ngọc Tường - tên đồ tể Huế như hội đoàn cộng đồng kết tội - biết viết những trang tùy bút diễm ảo lạ thường. Đường lên núi Bạch Mã với đôi chim phượng bay về núi mỗi chiều qua rừng tùng tím thẫm, rặng bạch đàn xanh ngút ngát biết thổn thức dọc Trường Sơn, giải đất đá khô cằn nứt nẻ ngoài Bình Trị Thiên mỗi mùa cát lấp mắt đi tiếng khóc của trẻ nhỏ chào đời. Khó mà tin một tên đồ tể thăm sát chôn người tập thể ngoài Huế lại nhạy cảm và nhiều cảm xúc như vậy. Tôi không rõ Hoàng Phủ Ngọc Tường có thật trách nhiệm thảm kịch Mậu Thân 68 hay không, nhưng tôi biết tòa chưa tuyên án chưa ai có tội, và tôi cũng biết: Sau Nguyễn Tuân, Mai Thảo, Võ Phiến, Hoàng Phủ là người viết tùy bút tài hoa nhất của đất nước. Lần cuối về thăm ông bại liệt trong ngôi nhà cũ của Trịnh Công Sơn ở Phú Cam, Hoàng Phủ Ngọc Tường còn hỏi thăm từng người trong Ban biên tập Hợp Lưu. Ông không còn đi

đứng được để dẫn tôi đi chơi lăng, để cùng ngồi uống rượu để Làng Truồi ở lăng Gia Long. Lăng mộ đẹp nhất trong các lăng mộ vương triều Nguyễn. Ngồi bên cạnh Hoàng Phủ, dưới gió núi hoang vu, trước lăng tẩm của vị vương tử đầy quyền uy và quyết tâm Nguyễn Ánh, tôi không bao giờ tìm ra câu trả lời vì sao ngày xưa ông nhảy núi? Nhưng tôi hiểu tại sao ông yêu Huế, chính vì Hoàng Phủ Ngọc Tường thương nỗi buồn trong từng con người Việt Nam và Huế là thành phố buồn bã nhất. Ngắm bậc tam cấp còn uốn các chú rồng nhỏ, ngắm viên quan chấp tay cụt đầu, con ngựa cung đình thui chột, tôi nhớ Phan Nhật Nam trong Dừa Lung Nổi Chết kể chuyện nhân vật lính lên lăng Gia Long uống bia không đá và lấy súng M-16 bắn ngựa mù mắt trong một buổi chiều cuối năm sông Hương bốc mờ sương khói. Phan Nhật Nam, cũng là người viết bút ký chiến trường hay nhất Việt Nam. Phan Nhật Nam đã mở ra trong tôi bao nhiêu khu rừng thông có cánh chim trắng bay chậm rãi, cánh chim tinh khiết như tâm hồn các tân khoa sinh sĩ quan võ bị quốc gia Đà Lạt. Phan Nhật Nam, thần tượng của một trời tuổi thơ, và bây giờ tôi ngồi cạnh Hoàng Phủ, tên đồ tể đang bại liệt còn thăm hỏi Hợp Lưu. Thiếu quá khứ chung khiến tương lai trở nên khó hiểu? Phải thế không Nina? Nhưng làm sao McPherson, dịch giả trẻ khả ái này có thể hiểu và nắm bắt nhanh như vậy nguồn gốc ung thư của chúng bệnh trầm kha chia rẽ của dân tộc này? Chỉ bằng xuyên qua dịch thuật mười truyện ngắn và ba cuốn tiểu thuyết? Câu trả lời nằm trong khả năng kỳ diệu huyền hoặc vô biên của văn chương.

Kỳ diệu và không biên giới, nên Hợp Lưu số 18 đánh

dấu mốc vô cùng quan trọng. Tháng 8/94, trong thư ngỏ, Khánh Trường chính thức công bố hai bài viết gửi ra từ trong nước của các giáo sư Hoàng Ngọc Hiến, Nguyễn Huệ Chi thuộc Viện Văn Học Hà Nội. Nếu bài viết Sức Mạnh Văn Hoá và Sự Phát Triển Văn Minh của Hoàng Ngọc Hiến phân tích tổng quát tiến trình giao lưu không thể tránh khỏi trong khuynh hướng tương thù (chữ của Hoàng Ngọc Hiến hàm nghĩa theo chiều ngang, đa quốc gia, đa văn hoá), và phân tích chi tiết sâu sắc những đòi hỏi văn hóa ở con người, ở một quốc gia, ở một dân tộc; thì bài viết của Nguyễn Huệ Chi, Vài Cảm Nhận Văn Học Việt Nam Hải Ngoại, tập trung khoanh vùng một thực tế đã khiến ông ray rức: Đòi sống tinh thần của người Việt xa xứ. Bằng uy tín cá nhân, bằng nghiên cứu cẩn trọng, Nguyễn Huệ Chi công khai tuyên bố sự hiện hữu của một dòng văn chương ngoài nước và đặc biệt - bài viết của ông toát ra khát khao chân thành tìm hiểu những sáng tác bên này biển. Tuy thiếu tài liệu tham khảo, giáo sư Nguyễn Huệ Chi đã làm công việc nghiêm túc của người làm văn học: Xác định và đánh giá khách quan không thành kiến, không quan điểm, không lập trường, chỉ bằng chính tấm lòng ngay thẳng của mình. Bài viết của ông là một trong những bài viết đầu tiên mở đường cho những nhận định khác xây dựng trên cùng một giá trị vừa kể (xem Lê Hoài Nguyên, Một Cách Nhìn 18 Năm Văn Học Nước Ngoài HL14).

Tất nhiên, Khánh Trường và toàn Ban chủ biên, cùng các tác giả có hay không tham dự Hợp Lưu không chờ đợi Nguyễn Huệ Chi trích lục khai sinh. Cũng không chờ đợi ông đóng một nhãn hiệu cầu chứng, hay cấp bằng chất lượng

ISO, cấp thẻ lưu hành cho xe máy văn chương trên 100 phân khối. Tất cả đều hiểu văn học hải ngoại hiện hữu bằng chính khả năng sáng tạo đã có và không cần bất kỳ một thị thực nhập cảnh nào, cho dù bị xem là văn chương Việt kiều. Điểm son trong bài viết của Nguyễn Huệ Chi nằm ở đây. Giáo sư không hề có tham vọng cấp hộ khẩu văn chương, nhưng khát khao tìm hiểu sáng tác của những nhà văn không có chứng minh nhân dân. Hợp Lưu số 18 đánh dấu một cách nhìn mới ở trong nước, một phần thưởng quý giá đối với Ban chủ biên, mà tất cả đã quý trọng lòng dũng cảm vô biên không chỉ với riêng Nguyễn Huệ Chi mà còn với cả nhà phê bình Hoàng Ngọc Hiến đã can trường gửi bản thảo, và trách nhiệm hành động ý thức này.

Cùng trên Hợp Lưu 18, Phạm Thị Hoài gửi đăng hai truyện ngắn mới nhất chưa hề xuất hiện trong nước, hai truyện ngắn kinh dị của văn chương Việt Nam. Tiệm May Sài Gòn miêu tả đời sống tâm lý kinh hoàng của bầy thợ may mang tên âm trắc, yêu dễ dãi và chết dễ dãi trong u tối văn hoá. Thực Đơn Chủ Nhật liệt kê thức ăn đối chọi của hai thời đại xưa/nay, thời đại cơm bát bửu bị nhốt vào trong xó nhà chết sinh thối không ai biết, và thời đại đái vào nồi rau muống luộc diễn ra trên vỉa hè của những hàng cơm tập thể thờ ơ với cái vừa chết. Phạm Thị Hoài, nhà văn duy nhất của giai đoạn đổi mới bùng nổ còn giữ lại phẩm chất sắc sảo trong tác phẩm, vẫn không gian milimètre, vẫn chuốt nhọn từng chữ, cân từng gramme dấu phẩy, đo từng đường kính mỗi dấu chấm, và xếp suy nghĩ thành hình khối thách đố trí tuệ. Truyện ngắn Âm Thị gần đây đăng trên Việt chứng tỏ

tài năng nguyên vẹn này. Phạm Thị Hoài, trên sinh lộ mới của văn học như Thụy Khuê phân tích trong một bài phê bình cùng tên (HL11). Nhưng Phạm Thị Hoài không ngừng ở đó. Bằng hoàn cảnh sống, bằng những tham dự dần thân, bằng thái độ sống, và đặc biệt bằng phong cách diễn đạt qua tác phẩm, Phạm Thị Hoài đã chiến thắng cụm từ Hải Ngoại-Trong Nước. Không ai dám nhận vợ Phạm Thị Hoài là nhà văn hải ngoại, và cũng thật khó khăn xếp Hoài vào nhà văn trong nước, khi Hoài sinh sống tại Bá Linh. Phạm Thị Hoài, một nhà văn Việt Nam, không trong, không ngoài.

12 năm không biên giới đã cho phép Hợp Lưu đăng tải vô vàn những sáng tác, biên khảo, phỏng vấn của các tác giả trong nước. Không thể liệt kê hết 16500 trang của 66 số báo, chỉ có thể nhắc lại những ấn tượng chính:

Quả Vườn Ôi (Hoàng Cầm), Dị Mộng, Qua Sông (Cung Tích Biền), Đàn Sẻ Ri Bay Ngang Rừng (Võ Thị Xuân Hà), Giác Ngủ Nơi Trần Thế (Nguyễn Thị Ám), Đảo Ngụ Cư (Đỗ Phước Tiến), Vũ Điệu Của Cái Bô (Nguyễn Quang Thân), Phù Thủy, Hậu Thiên Đường (Nguyễn Thị Thu Huệ), Lão Khổ (Tạ Duy Anh), Một Chuyện Phải Gió (Nguyễn Quang Lập), Gió Đại, Khắc Dấu Mạn Thuyền (Bảo Ninh), Mùa Hoa Cải Bên Sông, Người Đàn Bà Xóm Trại (Nguyễn Quang Thiều), Bảy Trích Đoạn Mùa Xuân Vùng Da Cam, Phòng Bốn Giường (Bùi Hoàng Vị), thơ Thanh Thảo, Nguyễn Đỗ, Hoàng Hưng, Bùi Chí Vinh, Nguyễn Quyến, Nguyễn Quốc Chánh, Nguyễn Duy, Nguyễn Trọng Tạo, Trần Vàng Sao, Lâm Thị Mỹ Dạ, Triệu Từ Truyền, Lê Đạt. Truyện ngắn Nhật Tuấn, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Ngô Thị Kim Cúc, Phan Thị

Vàng Anh, Trần Thùy Mai, Trung Trung Đĩnh, Lý Lan, Võ Thị Hảo, Trần Thị Trường, Hoà Vang, Nguyễn Bản, Lê Minh Khuê, Ma Văn Kháng, v.v... Biên khảo lý luận của Nguyễn Kiến Giang, Lại Nguyên Ân, Bùi Thiết, Đào Thái Tôn, Vương Trí Nhàn, Tiêu Dao Bảo Cự, Lê Ngọc Trà, Phong Lê, Hoàng Ngọc Hiến, Nguyễn Huệ Chi, Phạm Xuân Nguyên, Lê Hoài Nguyên, v.v... Ở mỗi bộ môn đều có rất nhiều bản thảo gởi ra từ trong nước như trường hợp Thằng Bắt Quỷ (Cung Tích Biền), Xuân Hồng (Nguyễn Huy Thiệp), Từ Man Nương đến AK (Phạm Thị Hoài), Không Đê (Trần Vàng Sao), Chia (Nguyễn Trọng Tạo), Người Thuận Tay Trái, Chạy Đạn, Dặm Trường (Trần Thị Ngh.), Tụ Bạch, Tiểu thuyết Vô Đê (Dương Thu Hương), Ngọn Núi Ảo Ảnh, Tuyệt Tình Cốc (Hoàng Phủ Ngọc Tường), Tầng Trệt Thiên Đường, Nghiệp, Dị Mộng, Khu X Nội Quang (Bùi Hoàng Vị), Truyện Của Chíp, Bụi Nắng (Phan Huyền Thư), Văn Học và Xã Hội VN (Phạm Thị Hoài), Nhìn Chung Một Bức Tranh Hoàn Chính Về Văn Học Dân Tộc (Phạm Xuân Nguyên), thơ Hoàng Hưng, Nguyễn Đỗ, Nguyễn Quốc Chánh, nghiên cứu ngôn ngữ Nguyễn Bạt Tụy, tiểu luận Trần Độ, v.v... Sau hết, trận bút chiến kinh thiên giữa Hoàng Ngọc Hiến, Phạm Xuân Nguyên, Thường Quán với Nguyễn Hưng Quốc, Hoàng Ngọc-Tuấn trong chủ đề Trí Thức-Phản-Trí Thức bắt nguồn từ Phê Bình Văn Học Của Hoài Thanh (Hoàng Ngọc Hiến) và ngay sau khi Lê Đạt cao tuổi trượt chân. Phạm Xuân Nguyên, nhà nghiên cứu thuộc Viện Văn Học Hà Nội đã đóng lại đúng lúc cuộc tranh luận bắt đầu nghe ra tiếng sắt, tiếng vàng lẫn nhau đó. Nhiều bạn đọc lo sợ cho không khí



căng thẳng có thể đổ bể bao công sức giao lưu, nhưng tôi tin: Một nền văn học khoẻ mạnh là một nền văn học phải có bút chiến, chỉ cần giữ được tinh thần bút chiến Phan Khôi. Các trận Cóc, Phản Trí Thức càng chứng minh hiện tượng giao lưu văn hoá là có thật.

Như vậy, mục tiêu ban đầu - Giao lưu văn hoá - có thật đạt được hay không? Khánh Trường có thể trả lời khiêm tốn: Thành công mỹ mãn! Hôm nay, bước vào năm thứ 12, tiểu thuyết Chốn Vắng của Dương Thu Hương, qua đại diện tại Pháp Phan Huy Đường, tác giả cho phép đăng từng kỳ trên Hợp Lưu. Chốn Vắng, cuốn tiểu thuyết chưa bao giờ xuất hiện dưới dạng gốc Việt ngữ dù đã được phiên dịch sang Anh, Pháp. Chốn Vắng, mà mỗi trang in là mỗi trang thành tựu của chuyển động hợp lưu.

\* \* \*

Tôi bước chân vào nghĩa trang Gò Vấp một tối vừa dứt mưa. Phần còn lại của nghĩa trang đã di dời, cải tạo chỉ là những vùng cây um tùm lá. Một góc tường đổ, chằng ngang sợi kẽm gai rỉ, dây đó lác đác vài gốc mả hoang không thân quyen nằm lẫn những hố sinh. Buổi tối đen như mực. Càng bước vào sâu càng tối ám. Nhật Tuấn biến đâu mất. Tôi không biết anh ngồi ở đâu, cảm giác mình đi lạc. Tối quá, tôi mầy mò cố tránh những vũng nước bẩn và những bụi mía, đám trúc đâm tua tủa. Ai trồng mía ở đây? Bóng thiếu nữ vụt hiện ra.

- Anh tới mà em!

Những cánh tay trắng bất ngờ chập chờn vấy. Những lùm cây lạo xạo. Ánh đèn cây leo lét ở đầu chày trong các hốc mả. Một tim đèn dầu phụt lên ma trời.

- Anh ơi, mả em đây này!

- Em ở mả này anh!

Tôi bắt đầu nhận rõ những chiếc bóng mảnh khảnh đang vây quanh vỏ vập. Tiếng cười của các cô gái khiến khu mả vụt trở nên sinh động. Đám con gái ăn sương cười rú chọc ghẹo.

- Anh tới mả em.

Tôi chọn cô gái đã mời đầu tiên. Thiếu nữ dắt tôi ra sau tấm bia. Các ngọn nến phụt tắt. Những chấm tim dầu đỏ cũng tắt ngấm. Khu mả trở lại tối tăm lạnh lẽo.

Cô gái trắng nhờ nhờ, chặm rãi bóc nhãn, rót bia. Lúc đi ra sau mộ tìm chỗ tiêu, tôi bật quẹt để nhìn gương mặt người chết: Nguyễn Thị Thanh Hương, hưởng dương 21 tuổi, không có ảnh. Ngọn gió chao khiến diêm quẹt tắt. Ý nghĩ cô gái ngồi cạnh cũng đang nằm phía trước, nhưng Thanh Hương đã đứt nhãn, xé mực, mời bia. Đêm nghĩa địa giống đêm trong bất cứ một quán bia ôm nào. Tôi đứng lên khi nghe tiếng Nhật Tuấn tìm. Thanh Hương chìa tay:

- Hoá vàng đi anh.

- Hoá vàng? Tôi không hiểu. Cô gái cười khúc khích:

- Tám lăm ngàn, tổng đạt cho em đi.

Tôi đưa tiền, cô gái dặn với:

- Mả em ở lô 12/40, rãnh ghé chơi em.

Gò Vấp buổi tối khuya khoắc, đường về phía bệnh viện Cộng Hoà cũ vắng vẻ. Tôi rủ Nhật Tuấn đi ăn cháo Nhà Xác,

nhưng anh nói xa lắm, tôi quá không chắc còn bán. Chúng tôi ăn cháo rắn ở sạp Ấ Oai. Ánh điện néon xanh muốt. Gương mặt cô bán cháo tím tái tựa xác chết, vô cảm trước những lời chòng gheo của vài khách nhậu. Tôi nghĩ đến cô gái bán bia ôm lúc nãy. Nhật Tuấn trách :

- Mày nhát quá. Đi chơi, chơi cho đáng tiền!

- Không thể nào làm giữa bãi tha ma như vậy. Với phải có tình cảm, trở lại nhiều lần thành bạn gái thân thì mới có thể...

Tôi không biết giải thích sao cho anh hiểu, cũng không sao phân biệt được trứng rắn với hạt sen trắng nõn trong tô cháo bốc khói nghi ngút.

- Mày lãng mạn công tử máy lạnh quá! Ăn cháo đi, ở đây rất ngon và rất rẻ.

Tôi húp cháo, vẫn nghĩ đến Thanh Hương. Làm sao cô gái biết sử dụng ngôn ngữ hay đến vậy? Hoá vàng? Tổng đạt? Phải rồi vì đồng tiền tiêu ở quán bia ôm là đồng tiền ma quỷ. Đồng tiền Việt kiêu đòi ra bạc triệu như giấy cũng không có thật. Tất cả chỉ là vàng mã. Làm sao người viết ở ngoài nước với bill, voucher có thể nghĩ ra một câu gọi tính tiền văn chương hay hơn? Làm sao Thanh Hương, một cô gái trẻ bỏ học rất sớm, quê quán Cần Thơ chưa bao giờ đọc tiểu thuyết có thể nghĩ ra điều đó? Đồng tiền đang tiêu trên đất nước này là đồng tiền ma quỷ. Không phải tiếng lóng của giới son phấn, chưa cô gái bia ôm nào nói với tôi ngôn ngữ đó và đồng nghiệp của Thanh Hương không đòi Nhật Tuấn trả tiền giống vậy. Hỏi Nhật Tuấn chuyên viên Đi Về Nơi Hoang Dã, hỏi Cung Tích Biền tác giả Cái Chết Của

Một Con Đĩ Ngựa, hỏi Nam Dao tác giả Người Minh, Phạm Xuân Nguyên, Phan Nguyên, nhị nguyên rất rành, rất am tường cũng chưa bao giờ nghe...

Sáng hôm sau, tôi bước chân vào quán bia-rượu-cà phê của thi sĩ Triệu Từ Truyền, chủ biên tạp chí thơ Gieo Mỡ. Sài Gòn tháng 7, nắng gay gắt. Đường Phan Thanh Giản-Điện Biên Phủ giữa trưa hầm hơi thiêu đốt. Càng tiếp xúc, tôi càng nhận ra cuộc đời tinh thần của giới sáng tác diễn ra nơi hàng quán. Tôi đã lê la bao nhiêu quán với Mai Thảo, Khánh Trường ở Cali, đã ngồi chiếu thịt cày Nhật Tân với Nguyễn Huệ Chi, ăn bún chả Hàng Mành với Dương Thu Hương, uống cà phê Hồ Xuân Hương với Bảo Ninh, chui dưới gầm cầu Gia Hội ăn bánh khoai với Hoàng Phủ, leo dốc Nam Dao ăn bún dấm nuốt với Ngụy Ngữ, bar Thiên Đường, Guns n' Roses với Cung Tích Biền, cá sấu chằm chao, trúc, cheo, nhím, rắn, cóc, dơi, khi ở quán Tri Kỷ, Quê Hương, Thuyền Quang, Hàng Xanh, Hoàng Ty... Kể lại kỷ niệm hàng quán ở câu lạc bộ Triệu Từ Truyền trưa đó để giải thích thêm hiện tượng bản thảo trong nước đến tay chủ biên Hợp Lưu đôi khi vòng vo tam quốc thật tình cờ. Trưa nóng, tôi với Cung Tích Biền đánh cờ. Tôi thử đánh liên tiếp pháo trùng, pháo lồng, song pháo, thua xiềng liềng... Cung Tích Biền tác giả Ngoại Ô Dĩ An đánh cờ cũng huyền ảo như ông viết Dị Mộng. Tôi loay hoay cố nhớ truyện ngắn tâm lý Ván Cờ của Vĩnh Hào để tìm lối thoát. Triệu Từ Truyền dẫn một thanh niên to, cao đến giới thiệu:

- Đây là Bùi Chí Vinh, đây Trần Vũ viết trên Hợp Lưu.
- Ai cho đăng bài thơ Con Ngựa trên Hợp Lưu?

Bùi Chí Vinh đầy bia bọt, da sạm, đẹp trai, và du côn.

- Máy phải hỏi thằng Khánh Trường, hỏi chi ở đây. - Anh Cung Tích Biền đỡ hộ.

- Chính Vũ chép lại gửi cho Khánh Trường bài thơ Con Ngựa. - Tôi trả lời.

- Ai cho? Sao không xin phép? - Bùi Chí Vinh đã ngồi xuống, hát hàm.

- Anh Nam Dao sang Pháp đọc cho nghe, rồi chép lại.

Tôi kể lại chuyện những buổi tối cùng Nam Dao lê la các hầm rượu Paris, Nam Dao ngâm bao nhiêu bài thơ Bùi Chí Vinh đã đọc cho nghe năm 80. Tôi chép bài Con Ngựa ưng ý nhất gửi cho Khánh Trường.

- Hà, hà.. tay Nam Dao. Nam Dao thì toàn quyền...

Bùi Chí Vinh cười rung người, rồi lại bực bội:

- Nhưng sao không trả nhuận bút?

- Trên Hợp Lưu ai cũng viết chùa. Khánh Trường rất nghèo, không có tiền trả nhuận bút, nhưng nếu Vinh đòi thì trả.

- Trả một chai Whisky đi. - Bùi Chí Vinh đề nghị.

- Rồi.

Triệu Từ Truyền đem ra một chai Johnnie Walker nắp đờ. Tôi đếm 180.000 đồng trả. Không khí tung bừng trở lại. Cung Tích Biền dẹp cờ tướng, Triệu Từ Truyền ngâm thơ, đãi rượu rần, cả đám cạn thêm két bia, khui chai rượu nhuận bút uống cho hết một buổi chiều hoang vu nữa trên mặt đất. Chép lại bài thơ Con Ngựa đã đăng trên Hợp Lưu số 11, để nhớ người thơ ngang tàng Bùi Chí Vinh và nhớ Khánh Trường còn thiếu nợ chai rượu ứng trước.

*Tội nó cười lên anh làm ngựa  
Khiến lưng anh trở lông  
và gáy mọc ra bờm  
Anh vừa hí  
vừa vắn mình nôn mửa  
Một đồng lạ lưng nửa áo nửa com  
Tội nó lại treo trước đầu anh  
một giỏ hoa thơm  
Có mùi văn chương có hương nghệ thuật  
Anh nghiêng răng nhai vôi cuống cuống  
Đến khi ợ mới biết mồm tàn tật  
Tội nó lại bắt anh ăn tươi sự thật  
Nên nước mắt em đã đông đặc thành chuông  
Anh cố sai dù bốn chân cà nhắc  
Để thấy rằng mình còn một que hương*

Bài thơ thẳng băng không ẩn dụ. Giống đời sống tình thần của giới sáng tác cũng diễn ra không ẩn dụ ở hàng quán, và giao lưu văn hoá, có lẽ, sau chót là giao lưu hàng quán với đầy tình cờ như tất cả đã gặp gỡ. Nếu qua cung cách đối xử trở thành bạn, thì giữ được tình bạn mới khó. Hợp Lưu đã thành công, giữ được Hợp Lưu còn là một thách đố.

\* \* \*

Đã điem qua giai đoạn hình thành lịch sử, những khó khăn triền miên, những thành tựu nhất định, không thể không tiếp

tục dàn bài mà các giáo viên văn chủ nhiệm không ngừng nhắc nhở: Đã có thành tựu, phải có giới hạn và truy xét kinh nghiệm bản thân... những tiêu chuẩn đòi hỏi của văn học chính quy. Giới hạn của Hợp Lưu nằm ở đâu?

Mở lại các trang báo cũ, bạn đọc nhận ra ngay từ Hợp Lưu số 3, chủ đề văn chương nữ đương đại, Khánh Trường đã tham vọng... khai phá, vung lựu đạn đòi hỏi quyết liệt cách tân, đổi mới sáng tác. Hiện đại hoá văn chương Việt, hậu hiện đại hoá, hay đương đại hoá sẽ là khẩu hiệu, lá cờ quyết chiến-quyết thắng, quyết tử cho văn chương quyết sinh của chủ biên mặc dù anh không thể định nghĩa thế nào là hậu hiện đại. Điều kỳ lạ, rất đông đảo giới sáng tác đã đồng loạt lên đường trong giai đoạn đầu, đồng loạt khởi phát một phong trào sẽ để lại nhiều tiếng tăm lẫn tai tiếng: Phong trào sinh dục hoá thi ca. Song song, nảy sinh một hiện tượng khác: Các sáng tác trên Hợp Lưu (và tạp chí Thơ, một tạp chí đồng hành, chuyên ngành, đồng tâm huyết) thường rất khác lạ, trên hình thức, trong kỹ thuật, với đầy liều lĩnh.

Nhưng làm sao tổng biên tập Hợp Lưu, Khánh Trường, chưa khoác lên mình áo hoàng bào trường thượng, chưa đội vương miện thi bá, chưa xuống tay đao phủ văn xuôi, chưa lập thuyết có thể triệu tập tinh hoa của sáng tác ngoài nước? Và tại sao tất cả cùng đi tìm âm tính, ngoại tính trong văn chương như Trương Vũ nhận xét? Tôi không tin Khánh Trường có khả năng giao tế đến mức quy tụ hào kiệt, anh đôi lúc rất vụng về miền viễn tây, khiến một số sáng tác first choice như trường hợp truyện ngắn xuất sắc Trong Buốt Pha Lê, Kịch Cầm, Treo Đầu Dây Quan Họ của Nam Dao, do tôi

chuyển đến Hợp Lưu trước nhất, cuối cùng vì Khánh Trường chậm trễ đã xuất hiện trên Văn Học. Có thể giải thích, bằng ý chí quyết tâm khai phá, bảo vệ môi sinh hoang dã, hỗ trợ tối đa mạch văn không chính quy, giao hấn mấy chục hectare đất trên Hợp Lưu cho các tác giả trẻ muốn làm gì làm, Khánh Trường đã lôi kéo về anh sức mạnh của sáng tác. Chính tự do tuyệt đối trong sáng tác, trên Hợp Lưu, không bài vị, không kỵ huy, không Khổng Mạnh, không quốc cấm, “no care” như Khánh Trường thường hãnh diện, đã tạo cơ hội mới cho sáng tác. Nguyễn Hưng Quốc nhận xét hiện tượng đó một cách tổng quan và đại cương hơn trên Hợp Lưu số 40:

“Nếu quan sát kỹ sinh hoạt văn học hải ngoại từ trước đến nay, chúng ta sẽ thấy hiện tượng thú vị: thỉnh thoảng, có lúc, hình như, tự dung một số nhà văn, nhà thơ (đặc biệt là các nhà thơ), một cách hoàn toàn tự phát nhưng lại gần như đồng loạt, từ giữa tờ báo này để cộng tác với một tờ báo khác. Sự ‘chuyển lòng’ ấy thú vị ở chỗ: nó tự phát nhưng lại khá đồng loạt. Và nó để lại dấu ấn không nhỏ trên diện mạo của cả tờ báo trước lẫn tờ báo sau. (Theo tôi, những hiện tượng ‘chuyển lòng’ như thế thể hiện rõ hơn đâu hết quá trình vận động lạng lã của ý thức văn học của từng thời kỳ). Những sự chọn lựa âm thầm ấy của giới cầm bút góp phần quan trọng, chắc chắn còn quan trọng hơn cá tính của người chủ biên, trong việc định hình diện mạo và giá trị của tờ báo, từ đó, dẫn đến hiện tượng có thể có hai tờ báo có những cộng tác viên chính tương đối giống nhau mà chất lượng vẫn khác hẳn nhau: một tờ khá, một tờ kém; một tờ cấp tiến, một tờ bảo thủ; một tờ trần trở đi tìm cái mới, một tờ tiếp tục ầu



ơ những bài ca cũ. Đại khái, cũng chỉ chừng ấy người viết chính” (trích Vài Ý Nghĩ Thoảng Về Báo Văn Học, Nguyễn Hưng Quốc, HL 40).

Nhà phê bình chụp bắt chính xác điều mà giới sáng tác đã cảm nhận từ rất lâu. Phân tích đó đặc biệt đúng với Hợp Lưu, một tạp chí chia sẻ người viết với các báo bạn, Văn, Việt, Văn Học, Diễn Đàn... nhưng sự ‘chuyển lòng’ đó khác thường ở chỗ tập trung vào mặt hình thức, đậm tính hoá văn chương cùng cực dưới tên gọi: Khai Phá - mục tiêu chánh thức thứ nhì của Hợp Lưu.

Có thể chia lớp người viết trẻ - hiểu theo nghĩa trung niên trẻ mà Thế Uyên định nghĩa- tham dự trên Hợp Lưu làm hai nhóm. Nhóm phá phách nổi: Đỗ Kh., Nguyễn Hoàng Nam, Đinh Linh, Trần Sa, Trần Vũ, Vũ Quỳnh Nh., Lê Thị Thắm Vân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Hoàng Bắc (trong thơ), Huỳnh Mạnh Tiên, Thế Uyên, Nam Dao, Chân Phương, Mai Ninh... và nhóm nghịch ngàng: Khế Iêm, Ngu Yên, Hoàng Mai Đạt, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Phan Tấn Hải, Dã Tượng, Ngọc Khôi, Phạm Việt Cường, Lê Thị Huệ, Nguyễn Hương, Lê Bi, Thuận Ánh... Những tác giả khác, hoặc thâm kín như trường hợp Hồ Đình Nghiêm, hay tách bạch trầm tĩnh, tĩnh mịch riêng rẽ và độc lập tiếp tục văn nghiệp đã định hướng như Võ Đình, hoặc thu gọn trong trường phái nhất quyết không phát vãng trình tiết: Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh, Thơ Thơ, Hồ Minh Dũng, Phan Thị Trọng Tuyền, Vĩnh Hảo, Miêng, Trần Thị Diệu Tâm, Sông Phố, Song Thao, Trần Mộng Tú... Nếu Chân Phương, Khế Iêm nhanh chóng chiếm chức lý thuyết gia của phong trào,

trên mặt thi ca, trong văn xuôi chưa ai lý thuyết hoá những điều mình muốn viết. Tất cả chỉ biết ra đầu trường giác đầu với một chủ biên no care, với một tinh thần hung hãn của Mai Thảo.

Khai phá - phải hiểu là một cách nói đoạn tuyệt lịch sử. Giống Mai Thảo đã đoạn tuyệt với Tự Lực, chấm dứt một thời đại văn học, khởi sinh một thời kỳ Sáng Tạo nguy nga mới ngay khi ông vào Nam. Đoạn tuyệt với Đoạn Tuyệt của Khái Hưng, Nhất Linh. Đoạn tuyệt với cái Tôi xã hội, Tôi chung của mùa thu tiền chiến. Lên đường, chât nổ đã ném vào, cờ đã phát lên, dù chưa biết đi về đâu. Có thể xem đây là nền tư tưởng chính của ban chủ biên Hợp Lưu cùng hai nhóm nổi-chìm trong suốt giai đoạn vừa qua. Một lập lại tư tưởng đoạn tuyệt của Mai Thảo, nhưng với chính... Mai Thảo. Đoạn tuyệt với các bạn bè ông: Vũ Khắc Khoan, Nghiêm Xuân Hồng, Mặc Đỗ, Thanh Nam, Võ Phiến, Túy Hồng, Tô Thùy Yên, Nhã Ca, Dương Nghiễm Mậu, Trần Dạ Từ, v.v... Đoạn tuyệt với cái Tôi Trí Tuệ của Thanh Tâm Tuỳên! Đoạn tuyệt luôn với hai thập niên hải ngoại thừa kế vừa qua. Lớn lao, khổng lồ, đầy tham vọng nếu đọc lại những gào thét của chủ biên Khánh Trường trong những lá thư toà soạn, nhưng đằng sau tư tưởng đó, là cả một vực thẳm sương mù trùng điệp mênh mông dài sâu hun hút, không đáy, không tiếng động, không hình dáng, không có gì rõ rệt. Vùng tuyệt Mù, như Thụy Khuê sẽ thật nhanh nắm bắt.

Trong đầu trường mờ mịt ở Châu Âu, Úc và Bắc Mỹ, trong chốn vắng tư duy đó, các tác giả hung hãn nhất, nhất quyết ra khơi. Phải nhìn nhận, trong những số Hợp Lưu đầu

ting thần ra trận của Phạm Tiến Duật đã có. Đường ra trận mùa này đẹp lắm, trường sơn đông hú gọi trường sơn tây... Tất cả đã đồng loạt cùng một lúc thay đổi bút pháp, hình thức, câu chữ và đăng tập trung trong vài số báo. Nếu đại đa số chọn khuynh hướng biểu trưng đậm đặc, một số khác chọn trường phái dã thú, nhưng tất cả đều đã ủa đi tìm ấn tượng. Truyện ngắn Sắc Màu của Vũ Quỳnh Nh. đã mở đầu bằng ba câu nhập hết sức khiêu khích:

- Gái tơ, trẻ đẹp đủ cỡ, ông thích không?
- Gái trẻ đẹp biết cách chiều chuộng, mời ông vô?
- Gái...

(trích Vũ Quỳnh Nh, Sắc Màu, HL3)

Chỉ với ba chữ Gái rao mời sáng tác khai phá, Vũ Quỳnh Nh. đã khẳng định mình không thuộc trường phái Chim Hót Trong Lồng của Nhật Tiến, vút trả hết cho thầy Trần Trọng Kim những tâm huyết của nghề văn. Cùng trên Hợp Lưu số 3, Trân Sa viết truyện tình Thời Nàng Còn Điên và chứng tỏ Sa biết điên. Bốn số sau, Bản Chính trên Hợp Lưu 7, kể lại những ám ảnh hốt hoảng của một thiếu nữ chạy đuổi bắt chính mình thời nhỏ đang lao xuống vực thẳm của đời sống. Hốt hoảng trước những vuốt ve si mê của Vũ Anh, một người bạn gái, hốt hoảng trước những ngón tay mảnh dẻ cời cục xoa êm dịu làn da trần dịu mát của buổi chiều vừa chầm nắng. Sau ân ái, Trân Sa lặng lẽ bước ra vườn, tắt đèn ngồi ở bậc tam cấp lắng nghe những im lặng của chính mình. Truyện ngắn đã cổ đẩy lên một luồng gió.

Trước 75, Trần Thị Ngh, Tuý Hồng, Nguyễn Thị Hoàng, Lệ Hằng cũng táo bạo, nhưng chủ yếu ở suy nghĩ, thường

chạy tịnh ở mặt hình thức. Trần Thị Ngh vẫn bám cúc mặc áo dài ra đường sau mỗi trận làm tình ẩm ướt mồ hôi trong căn nhà hẹp có cửa khoá trái. Túy Hồng nhìn lên vách chiếc bóng sinh lý của đời sống vợ chồng. Nguyễn Thị Hoàng nằm suốt đêm trên đất, giữa căn biệt thự vắng vẻ Đà Lạt, chỉ với những ngón tay xoắn xít trong tóc, chỉ dám mơn trớn cườm tay của cậu học trò dậy thì tên Minh. Lê Hằng loạn luân trong bản Tango cuối cùng và yêu rất nhiều cha xứ, nhưng chưa làm vị linh mục nào xuất tinh. Trân Sa, Vũ Quỳnh Nh, Phạm Thị Ngọc trong văn xuôi, Lê Thị Thắm Vân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Hoàng Bắc trong thơ không vậy. Nguyễn Thị Hoàng Bắc vén áo dài thả nhiên ngồi tiều, nghe tiếng nước đá nhỏ giọt trong bồn cầu tí tách, thứ nước âm sáng sánh vàng hổ phách trong người tôi tuôn ra (HL35). Phạm Thị Ngọc không mặc lại áo lót sau khi làm tình nằm trần truồng nghĩ ngợi miên man, cho phép các nữ sinh chơi trò cô dâu-chú rể, cho phép trò Ngà đưa tay mân mê vú của trò Uyên giữa trưa nắng đứng ngọc giữa đồng (HL15). Lê Thị Thắm Vân năm 15 tuổi ngực dậy thì con gái, đầu vú nở bung (HL13), liếm sạch những giọt mồ hôi tình, sau Cuộc Tình (HL40) và Nguyễn Thị Thanh Bình, Trân Sa thích trần truồng dẫy dựa như con nhộng đưa ngực cho người tình... điểm tâm không chút nuối tiếc (HL18). Các tác giả nam còn táo bạo hơn nữa, Đỗ Kh, Nguyễn Hoàng Nam nhanh chóng khiến các độc giả cao niên phải đội mũ bảo hộ mỗi khi đi xe ôm văn chương trên Hợp Lưu. Có thể nói, phong trào sinh dục hoá văn chương đã đem đến cách ân ái mới trong thơ văn ở ngoài nước. Mai Ninh, một tác giả chuyên trị nhục thể đến

sau với Mây Một Ngày, với những tấm màn trắng phát phối phập phồng trên thân thể hai người đàn bà xiết chặt đùi ướt đẫm cùng giao hợp thân xác trong căn phòng xanh xao trông xuống cảnh vườn chùa u uẩn. Đêm Rượu Đợi của cùng tác giả này, đăng ngay sau đó trên Hợp Lưu, đánh dấu một cách nhìn tâm sinh lý khác. Lần đầu tiên, trong văn xuôi, nhân vật nữ chính xung tôi yêu mê đắm một người đàn ông, chờ đợi suốt buổi chiều người tình lỗi hẹn, rồi quyết định làm tình với ông lão gác đàn để thoả mãn dục vọng. Lê Hằng, Nguyễn Thị Hoàng, Túy Hồng, Trùng Dương, Trần Thị Ngh, Nguyễn Thị Thụy Vũ thời lao vào lửa đã chưa bao giờ cho phép sinh lý lấn lướt tình yêu đến như thế. Các truyện ngắn khác, Apocalypse Now của Vũ Quỳnh Nh., truyện ngắn dâm dật chủ ý của Thế Uyên, Không Khí Thời Chư Chiến của Đỗ Kh. với đối thoại sinh dục trắng trợn trong một căn phòng khách sạn Hồng Kông, hoặc Chỗ Trọ Trong Vườn Chuối của Ngọc Khôi, một tác giả bình thường không phát vãng trình tiết, bất ngờ miêu tả những dòng nước lạnh chảy trên thân thể đàn ông hâm hấp rần chắc trong một vựa chuối của hai mẹ con chuyên nuôi bệnh nhân trốn khỏi nhà thương điên, hưởng dương vật của người bệnh rồi lấy đá đập đầu cho đến chết! Với những miêu tả rõ ràng không dấu giếm, truyện ngắn đã đi tìm trận gió kinh thiên. Góp mặt của tôi giai đoạn đó, không khác bạn bè cùng đến với Hợp Lưu, nếu Giác Mơ Thổ không nằm ngoài phong trào sinh dục, Mùa Mưa Gai Sắc là nỗ lực đoạn tuyệt với Nguyễn Huệ trong Sông Côn Mùa Lũ (xin hiểu đoạn tuyệt với cách nhìn chính thống, không với tác giả Nguyễn Mộng Giác, nhà văn đàn anh đã

đem đến say mê bao ngày Mùa Biển Động).

Nhưng chính các thi sĩ mới là những kẻ đã lên đường quyết liệt nhất. Cùng trên Hợp Lưu số 3, số của thời nàng còn điên, số có gái tơ trẻ đẹp chiều chuộng đủ cỡ, Đỗ Kh. chính thức lập khai sinh cho phong trào sẽ in đậm bằng quang anh: Âm đạo rung rinh có động cơ điều khiển, Âm hạch xèo luôn cho mây hết đường động cõn, Tôi kiếm con nào chừng mười ba mươi lăm, Vừa lú nhú li ti lông xoắn, trả Cash! Chân Phương thừa nhận và lập thuyết: Trong thơ phải có vú... Rất nhanh, Linda Mặt Ngang, Trong Túi Việt Kiều Cái Gì Tôi Cũng Có của Đỗ Kh, thơ rách toạc slip, soutien, mông, đít của Nguyễn Hoàng Nam, thơ yêu chồng cho chồng sờ mó của Lê Thị Thắm Vân làm thay đổi hẳn hình ảnh quý phái của thi ca.

Võ Phiến, một thời, đã định giá thơ một cách tôn nghiêm sùng bái: Thơ, con đường vương giả trong văn chương. Mai Thảo, cuối nghiệp văn, bỗng dung quên hết những Chuyến Tàu Trên Sông Hồng, Đêm Giả Từ Hà Nội, những Viên Đạn Đồng Chữ Nổi, những Hạnh Phúc Đến Về Đêm, quên hết gia sản của ba mươi năm viết tiểu thuyết, gia sản có Karen, người tình của Viễn, người đàn bà Thụy Điển tóc vàng nở nang, dâm đăng, khoả thân tự do đi lại trong căn appartement đường Catina mở tung cửa cho mọi người cùng nhìn ngắm.. quên hết những ngày ông Gàn Mười Bảy Tuổi để tự định nghĩa lại mình: Thơ là tiếng nói tận cùng và chung quyết của văn chương! Tôi. Thơ.

Cuối nghiệp văn, có lẽ, Mai Thảo lẫn Võ Phiến đã ngỡ ngàng nhìn con đường chung quyết trở thành bãi tắm truông,

và thi sĩ mua dâm đứng phóng uế nhan nhản ở mỗi ngã năm bùng binh vương giả. “Chúng mày không đi ngã tắt vào văn chương, thơ không phải là chỗ cho chúng mày bôi bẩn, chúng mày không được bựa! Phát phơ hồn của bông hường, nghe trong phiêu bạt còn vương máu hồng.. Thơ của người ta biển trời, trí tuệ, chúng mày không bao giờ có thể cất cánh được, thơ của chúng mày ở dưới đất!” Mai Thảo, sinh thời hay bần gất, cáu giận mỗi khi nghe bàn đến thơ hải ngoại. Ông xứng đáng... làm trưởng thượng của lớp người muốn đoạn tuyệt với ông. Trưởng thượng mắng lúc nào cũng nặng, nhưng thi sĩ tỉnh bơ, như Chân Phương vẫn giả vờ cười hoát ngộ, nghe ma quỷ vỗ tay (HL18).

Nhưng nếu Lê Thị Thám Vân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Trần Sa còn giữ được chiếc quần tằm nhỏ xíu xinh xắn dù mỏng manh của các nhà thời trang Elisabeth Arden, Prada, Hermès, Valentino; Đỗ Kh., Nguyễn Hoàng Nam, thêm Âm Hộ Địt của Trần Minh Quân, đã khơi khơi phóng xe máy thơ tốc độ cao với thân thể tô hồ tòng ngồng không mảnh vải của họ. Chưa có thời nào thi sĩ làm thơ ngon lành vậy, và cũng chưa giai đoạn văn học nào bạn đọc thơ ngã xe gấn máy vỡ óc chết tươi nhiều như vậy. Nguyễn Hoàng Nam nhanh chóng tìm ra niêm luật của thơ khai phá. Dành đường, lán trái, phóng nhanh, vượt ẩu bỗng nhiên, chỉ qua dăm bài thơ, một sớm chiều vụt trở thành tám bảng chỉ đường của cả một nền thi ca hậu hiện đại.

Phản ứng của độc giả dữ dội, chắc chắn. Phản ứng của các đồng nghiệp tiết hạnh sôi nổi, qua Trần Mộng Tú, một thi nhân trong sạch, gửi bạch thư kháng cáo. Hồi (hiếp) (d)

âm tức khắc ân cần của Đỗ Kh., Nguyễn Hoàng Nam. Trong Tổng Tập 20 Năm Văn Học Hải Ngoại, Nguyễn Hoàng Nam tự giới thiệu: Phục vụ tận tâm, giá cả phải chăng, giao tận nhà... Tận tâm đến mức Phạm Trọng Luật, ngòi bút tiểu luận Phật tử thuần hành khúc chiết của tạp chí, phải nhảy bổ vào làm Đường Tăng phá vây cho Trần Mộng Tú sắp... bị khai phá. Đường Tăng chưa kịp lần chuỗi hạt, Phạm Thị Hoài đã tiếp ứng Dương-Quá Đỗ Kh. bằng ngọc nữ tâm kinh Sờ Linda, sờ luôn Đường Tăng. Vương Trùng Dương của Toàn Chân Phái Hoàng Nguyên Nhuận dùng nhứt dương chỉ điểm mặt, và phái Võ Đang chính giáo Mộc Hương, Ngô Nhựt Tân lao vào tiếp chiến với Ý thiên kiếm. Tây Độc Âu Dương Phong Thương Nguyên cứu Dương-Quá hạ độc thủ hàm mô công: Nguyễn Du bây giờ sống lại có thể viết Linda mặt ngang! Hợp Lưu các số 31, 33, 36, chủ đề tranh luận Thanh-Tục, bỗng chốc trở thành sân tinh võ, đấu chưởng hay hơn phim bộ. Giữa những tuyệt chiêu và giữa những đường gươm nguyên bá, Võ Đình trầm tĩnh lập lại lời một họa sĩ Nhật Bản: Tôi không vẽ con kít, tôi chỉ vẽ không gian kít vừa bay qua. Võ Đình muốn nhắc khéo tất cả: Trong thơ, văn, không gian mới là quan trọng, hơn sự vật. Đỗ Kh đã có thể trả lời Trần Mộng Tú: Tôi không miêu tả bộ phận sinh dục, tôi chỉ tả không gian bộ phận sinh dục vừa đi qua... Duy phản ứng khác, trầm trọng hơn, nhà văn Nhật Tiến có lẽ đã nghĩ lớp viết trẻ dâm bôn ưa phá phách, không coi trọng chuyển động tâm huyết Hợp Lưu, xa rời dần tờ báo. Nói sao cho thầy hiểu, về người tình dễ thương bao ngày bọn em say đắm...

Nhưng tư tưởng chính đảng sau những bộ phận sinh dục



treo, móc, dán, ướp, xâm trong thơ nằm ở đâu? Và thế nào là nền thẩm mỹ mới? Chân Phương, Khế Iêm, Hoàng Ngọc-Tuân đã viết nhiều bài lý thuyết đăng trên Hợp Lưu, Việt, Thơ, nhưng với rất đông, hồ thắm sương mù vẫn sâu thẳm thẳm. Tất cả đã cố gắng bơi về những bến bờ cận đại của thế giới. Sương mù phủ trùm lấp khó phân biệt đâu là bến hậu hiện đại, bến Đa Đa, bến lập thể, bến hiện thực huyền ảo.. Mặc, mù vẫn ra khơi. Không thấy đường vẫn cứ lên đường. Đi đâu chưa biết, tách bến, nhổ neo, sửa soạn chắt nỏ, chỗ nào có viện bảo tàng thì ném vào! Không gìn giữ tiếng mẹ đẻ, phải phá bẻ tiếng mẹ đẻ. Không bảo tồn di sản văn hoá, phải sửa thêm cho văn hoá theo đúng thời trang thế giới, áo thun hở rún, quần xệ có đinh, slip string, piercing mũi, lưỡi, môi, rốn, văn chương ăn nhip chuyển động toàn cầu, hết rồi thần tượng Che, hết rồi Marx, xa rồi Jane Fonda, phải bắt cho kịp dòng nhạc Kim Khí Đen Black Metal, căn bệnh u trầm của Kurt Cobain và phơi bày cho bằng được cái đẹp sinh dục trần trụi lỏa thể không phân biệt giới tính... Có thể tóm lược nền thẩm mỹ hình thức nỏ lực tối đa trên Hợp Lưu qua những dòng trên. Một nền thẩm mỹ giao (hợp) lưu như tên gọi bản hiệu tạp chí. Giao hợp trong nghĩa bóng lẫn nghĩa đen với thế giới, với nhân loại, với những người đồng tính, với tất cả những gì có thể giao hợp. Nhưng cũng có thể tóm lược một cách nghiêm túc như Thụy Khuê đã nhạy cảm nắm bắt: Vùng Tuyệt Mù.

Vùng Tuyệt Mù? Phê bình thơ Nguyễn Thị Thanh Bình, một gương mặt khai phá cấp tiến trên Hợp Lưu, Thụy Khuê trích dẫn định nghĩa của Vũ Khắc Khoan: Cái đó, cái mà

cho đến hôm nay, chưa một vị thiện-trí-thức, chưa một vị bồ tát nào mô tả được hình tướng, xác định được thể chất, cái đó có thể giản dị như mưa và nắng, hiện hữu rất tự nhiên -mặt trời lại mọc lúc đêm tàn- nhưng cũng lại có thể vô cùng phức tạp, ẩn hiện khôn lường.. Cái đó -chính nó- đôi khi vẫn thấp thoáng trong tôi, hoá trang thành những lời tra vấn trở trêu, những tại sao ray rứt, lãng đãng quanh tôi, tưởng như dễ dàng nắm bắt, bỗng lại xa vời, nhòa dần, biến hẳn, tuyệt mù (Độc Kinh, Vũ Khắc Khoan, nxb An Tiêm & Sóng Từ Trường 1, Thụy Khuê, nxb Văn Nghệ).

Vùng tuyệt mù của con hùm xám Vũ Khắc Khoan, cách đây nửa thế kỷ đã vô cùng phức tạp. Ngắn gọn và trực tiếp hơn: Camille Claudel, nữ điêu khắc gia nổi tiếng của Pháp, viết thẳng: Il y a toujours quelque chose d'absence qui me tourmente. Luôn có điều gì đó vắng mặt tra khảo tôi. Thú nhận đau đớn của nữ điêu khắc gia đầu tiên đã tạc tượng bộ phận sinh dục đàn ông.

Điều gì đó vắng mặt, chính là vùng tuyệt mù hay vùng sân khấu, mà tất cả nghệ sĩ trên thế giới lùng kiếm. Đổi mới sáng tác trên Hợp Lưu, do đó, trước tiên và sau hết, là đổi mới hình thức ghi khắc vùng tuyệt mù này. Chính trước những tra khảo của bản thân, Đỗ Kh. viết: Tôi rất thích đi. Chính trước những dẫn vật mà Camille Claudel hứng chịu đưa đến cái chết trong điên loạn lúc cuối đời, khiến Đỗ Kh. tra vấn: Đàn bà là đồ chơi của đàn ông? Nguyễn Thị Thanh Bình làm thơ trả lời: Đàn bà không là đồ chơi của đàn ông, cùng lúc thú nhận những tra khảo của chính mình - và tham dự khai phá - Thanh Bình vô tình chấp nhận làm đồ chơi,

chơi chung trò chơi mới: Trò chơi thân xác của ngôn ngữ. Những dòng thơ xối xả của Lê Thị Huệ, những dòng thơ say mê không dứt gọi cảm của Lê Thị Thắm Vân, những dòng thơ nghịch ngợm trong trêu tròn đầy phung phá của Trân Sa tiếp tục đi tìm điều gì vắng mặt đang xâu xé hay chưa biết đến. Bằng diễn đạt hình thức, đặt trọng tâm thể xác, những nhà thơ sinh dục hoá thi ca đã đi tìm sự chuyển hoá cái Tôi Trí Tuệ của Thanh Tâm Tuyền sang cái Tôi Thân Xác. Một tiếp nối bắt buộc và không tránh khỏi trong thời đại tín ngưỡng cơ thể Âu Mỹ. Nhưng nếu Sinh dục hoá thi ca là thành công duy nhất, trong khai phá, cái Tôi Thân Xác là một thất bại đậm nét.

Lý do? Khám phá và gìn giữ cái Tôi thuần thân xác vô cùng khó. Đa số các nhà thơ muốn cách điệu nâng cao thân xác, nhưng càng thăng hoa họ càng lìa xa thân xác, đến gần với cái Tôi trí tuệ mà những thi sĩ giác đầu muốn đoạn tuyệt. Tất cả thơ của Thường Quán, Khế Iêm, Chân Phương, Thắm Vân, Thanh Bình, Trân Sa, Trầm Phục Khắc, Nguyễn Mạnh Trinh, Phạm Việt Cường.. đều mang dấu ấn của Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên - ngay cả trong những lúc cách tân đoạn tuyệt nhất. Cái Tôi thân xác như thế cứ lấp lửng giữa trí tuệ và thể xác, hờn không rõ hờn, xác không hoàn xác, hờn xiêu phách lạc. Hiện tượng đó thấy rõ trong tâm trạng của những cây viết nữ được xem bạo dạn, phá phách, hay thách đố nhục cảm. Ở họ, những bản khoán chia cách phần trí tuệ và thân xác thể hiện rõ qua hai thể loại thơ và truyện ngắn, làm như đến với thể loại này là một chọn lựa ma quỷ, đến với thể loại kia là hưởng thượng thiên thần. Lê Thị Thắm Vân,

Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Hoàng Bắc chỉ dâm trong thơ, bước sang truyện ngắn họ là phụ nữ có chồng con ngăn nắp, thao thức cho đất nước, xã hội, con người. Trần Sa, Mai Ninh ngược lại, trong truyện ngắn, nếu cả hai ưa làm tình sôi nổi, thêm những món trốn cháy bỏng, thích vuốt ve dịu dàng người cùng phái, bước vào thơ họ hốt hoảng sợ hãi hoá thân thành nữ tu thánh thiện. Chính hai mặt ác quỷ và thiên thần này đã gieo hỏa mù, không cho thấy rõ nỗ lực khai phá. Đâu là quỷ, đâu là ma, đâu là trí tuệ, đâu lời buồn thánh...? Chính phần đối trọng thân xác, về sau nhiều thêm lên, đã đè nặng cán cân trí tuệ, dẫn đến thất bại sau này. Thi ca trở về ngắm liên đêm mặt trời với Thanh Tâm Tuyền, nhỏ tóc bạc cho Tô Thùy Yên, sau vài số báo đi hoang làm tình mệt mỏi. Đến năm thứ 12, Đỗ Kh., Nguyễn Hoàng Nam là những thi sĩ lãng mạn cuối cùng trong cõi nhân gian bé tí.

Nỗ lực khai phá thơ trên Hợp Lưu không chỉ ngừng ở sinh dục. Chân Phương đã thay nhót ản dụ, Khế Iêm xoáy cylindre ngữ nghĩa, Thường Quán thay mặt nạ cấu trúc, Phạm Việt Cường tăng sên câu chữ, Nguyễn Đăng Thường thay bưng, Diễm Châu lấp bạc đạn nhạc tính, Ngu Yên đổi phuộc nhún nhạc điệu, Huỳnh Mạnh Tiên gạt chống ngang, Nguyễn Mạnh Trinh so cãm, Lê Bi đổi lớp, Du Tử Lê chỉnh/ga/nhịp/lục/bát. Chiếc xe máy thi ca được thay đổi mẫu mã hoàn toàn, kiểu dáng VN, lắp ráp tại Úc, Mỹ, Gia Nã Đại, Pháp, toàn bộ do thợ VN, giá thành rẻ và thường xuyên khuyến mãi. Các thi sĩ chỉ chưa thay động cơ hai thì của Thanh Tâm Tuyền, bốn thì của Tô Thùy Yên, và tất nhiên vẫn tiếp tục chạy xăng super của các hãng xăng dầu phương

tây: Paul Valéry, Paul Celan, Pablo Neruda, Nicanor Parra, Johannes Bobrowski, Cavafy... cung cấp.

Trường hợp văn xuôi không khác.

Văn xuôi không đợi Đỗ Kh. phát động sinh dục mới viết bạo. Trước đây Ngô Nguyên Dũng với tiểu thuyết Đêm, Hồ Trường An với truyện dài Hợp Lưu, Diệu Tần trong Mùa Xuân Và Hố Thẳm, Nguyễn Xuân Quang với Hái Thận đã vô cùng bạo liệt những lúc làm tình và Vũ Quỳnh Hương đã cho những cụ già hút xì gà bằng âm hộ trong Miền Vĩnh Phúc. Khai phá táo bạo mạnh tay trên Hợp Lưu chỉ nhân mạnh thêm nữa, xã hội không còn chay tịnh. Lối viết tiết hạnh khả phong tránh né, không đề cập, không bản khoản, không đi hết tận cùng hố thẳm con người, đã không phản ánh lối sống tự do tình dục của xã hội Âu Mỹ, nơi tuyệt đại đa số di dân VN sinh sống. Giống thi ca, khai phá văn xuôi tập trung vào hình thức, cố gắng cách tân, cập nhật kỹ thuật của Châu Âu, Bắc và Nam Mỹ vào truyện ngắn Việt Nam. Điều đó thấy rõ ở Phạm Thị Hoài, dù Hoài đã tự định hướng ngay khi khởi nghiệp văn. Điều đó thấy rõ trong loạt truyện Nhà Cho Thuê (chủ đề văn học lạ lùng, mà tiêu đề lẽ ra... phải nằm trong mục rao vặt của nhật trình Người Việt). Trong 12 truyện ngắn đăng trên Hợp Lưu số 54, 12 tác giả đã nỗ lực sắp xếp dàn bài, chỉnh trang cấu trúc, chuyển hoá nhân vật và hệ thống kết cấu. Kỹ thuật lộ liễu trông thấy ở các truyện ngắn Trăng Thuê Ảo Ảnh (Nam Dao), Phép Lạ, Venezia (Dã Tượng), Vách Mặt Trắng (Mai Ninh), Giã Rossy Và Hương Cô Quạnh (Phan Nguyên). 12 tác giả, chỉ một thành công duy nhất: Eric Nguyễn Việt, một tác giả trẻ thuộc Hội y sĩ

Không Biên Giới, công tác tại Sierra Leone, đã nhấn chìm kỹ thuật vào trong sáng tác, đã lôi cuốn bạn đọc vào không khí bất an loạn lạc với một người đàn bà nóng bỏng dữ dội không buông tha, yêu chết chóc, yêu đến ghiền, đến nhớ mùi, để cuối cùng thổ lộ: Người đàn bà ấy, không ai khác hơn “Chiến Tranh” đã ăn nằm bao ngày với vùng đất nghèo khổ lạc hậu này. Văn chương Việt Nam cần thật nhiều những Eric Nguyễn Việt.

Một số khai phá khác, đi tìm cái Tôi Lịch Sử, cái Tôi Dân Tộc trách nhiệm, thể hiện rất nhiều trong tác phẩm Nam Dao, đặc biệt qua hai bộ trường thiên Gió Lửa và Đất Trời. Nam Dao thổi suốt 1500 trang tiểu thuyết một cái nhìn mới: Không chỉ nhìn lại các nhân vật lịch sử ở góc độ con người tầm thường như Nguyễn Huy Thiệp đã làm, nhưng nhìn lại chính bản sắc của dân tộc u mê và tăm tối đã đưa đến thảm kịch của quá khứ. Nam Dao không chỉ phán xét anh hùng, nhưng phán xét cả đất nước, đồng loại và văn hoá Á Đông. Đây là một tinh thần mới trong văn xuôi Việt Nam, nhưng hãy còn là một cố gắng cá nhân biệt lệ. Mai Ninh, tác giả nổi bật của hai năm sau cùng, tác giả ngoài phóng đăng còn chở mang một tâm hồn, đã cố gắng trau chuốt hình thức, mỗi chữ là một viên ngọc, mỗi dấu chấm là một hạt trai, và mỗi dấu ngã là giải lụa mỏng hiếm quý. Mai Ninh không ngừng đào bới cốt truyện, tìm kiếm những âm, những chữ mới, thật hợp, thật trùng, cách điệu cho câu văn. Truyện ngắn Mai Ninh giống một tấm gương quý phái, đặt trên chiếc bàn phần cổ xưa có chiếc lược bạc, còn vương những lọn tóc rối của một người đàn bà đẹp, vừa vắng mặt, vừa chải tóc. Tất cả

không gian của bàn phím im lặng chỉ tấm gương còn phản chiếu những hình ảnh thác loạn điên cuồng vừa xảy ra trước mặt kiếng. Mai Ninh, cây bút nổi nhất của năm 2000, thành công với nỗ lực thẩm mỹ hóa tới đa câu văn, nhưng cùng lúc đánh mất sự tự nhiên không thể thiếu trong văn xuôi. Nguyễn Thị Ngọc Nhung là một trường hợp ngược hẳn, không chải văn, không đi tìm thẩm mỹ trong câu chữ, giữ sự tự nhiên ở giọng văn, tìm cái đẹp trong đời sống năng động của xã hội phố diễn vây quanh nhân vật. Văn Nguyễn Thị Ngọc Nhung mạnh, cốt truyện chắc, tuy thời gian đơn điệu, không đa chiều và tỏa ra từ nhân vật thay vì nhân vật phải mọc ra từ mạch suy nghĩ chủ đạo của truyện. Cốt truyện, nhân vật do đó làm nền chính. Còn nhiều tác giả khác, Nguyễn Hương với kiến trúc mới lạ trong truyện ngắn, Thuận Ánh thông minh nghịch ngợm chịu nhiều ảnh hưởng của Phạm Thị Hoài trong các truyện A & B, Vô Va, Đinh Linh thích giác hơi xã hội Hoa Kỳ...

Khai phá văn xuôi như thế đã đặt nặng vấn đề kỹ thuật, cốt truyện, và nhìn toàn cảnh, là một thất bại. Truyện ngắn đã đi tìm trận gió kinh thiên, nhưng chỉ thổi lên được luồng gió mát, làm giật mình bất chợt các độc giả đang thiu thiu ngủ. Thất bại ở thực tế không gây thành phong trào. Song Thao, Sông Phố, Ngự Thuyết, Hồ Minh Dũng, Trần Doãn Nho, Hồ Đình Nghiêm, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Trần Mộng Tú, Phan Thị Trọng Tuyền, Phạm Chi Lan, Trần Thị Diệu Tâm, Miêng, Thơ Thơ, Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh, Vĩnh Hảo... không hề chịu tác động của khai phá, vẫn tiếp tục lối viết cũ của họ, không mấy may bận tâm luồng gió kinh

thiên đang réo bên ngoài. Phạm Chi Lan tiếp tục viết truyện hoà bình, yêu cỏ cây thiên nhiên, biển cả, vạn vật. Phan Thị Trọng Tuyền tiếp tục viết hài kịch không đối thoại. Hồ Đình Nghiêm tiếp tục những bút rút thâm kín của những mối tình lặng lẽ trong khuya khoắt của một xã hội không lối thoát. Trần Doãn Nho, sau Vết Xước Đầu Đồi, một truyện ngắn tâm lý xuất sắc, bót sôi nổi. Song Thao đi tìm những mối tình bình nhật. Miêng thủ thường với các truyện ngắn của mình. Trần Thị Diệu Tâm quá hài lòng những truyện đã viết. Thơ Thơ, Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh, lớp người viết trẻ cuối cùng, qua sáng tác đã chứng tỏ họ có giọng văn gãy gọn, truyền cảm, xúc tích, nhưng cả ba, cho đến bây giờ đều thiếu liều lĩnh trong cách dựng truyện, không nổi loạn trong suy nghĩ, chưa dứt khoát Tự Lực. Đây là những người viết đều tay nhất, chuyên cần và mẫn cán, chính những nhà văn này đã sáng tác không ngơi nghỉ, đã lấp đầy 66 số Hợp Lưu. Điều đó cho thấy rõ, phong trào cải cách ruộng đất trong văn xuôi, trên Hợp Lưu, hoàn toàn thất bại, ít ai hưởng ứng.

Tại sao? Quá chú trọng vào kỹ thuật chỉ là một nguyên nhân. Chọn lựa khai phá nhục cảm, khiến... tô phở ít nước của Mai Thảo đầy thịt, chóng ngán, mau nguội? Có thể. Ai cũng biết, nhiều tình dục dễ đưa đến ít lý trí. Dành nhiều chỗ cho sạp bán thịt, khiến truyện ngắn, một thể loại không rộng bằng chợ Bà Chiểu, phải giải tỏa các sạp hàng khác. Nhưng đó vẫn chỉ là những lý do kỹ thuật, mà mọi tác giả tài hoa đều có thể vượt qua. Không thiếu những tác phẩm đầy đậm tính văn chớ mang triết lý con người.

Với hai nhóm chìm-nổi khai phá trên Hợp Lưu, ngoài vài



truyện ngắn hay, nỗ lực cách tân thất bại. Kỳ lạ, với các tác giả không tham gia cách tân, các sáng tác của họ cũng thất bại, không chỉ trên Họp Lưu mà cả trên các báo bạn Văn, Văn Học. Chính sự thất bại chung của sáng tác đã khiến không khí văn học trở nên đờ đẫn, cáo phó, u trầm, mất hẳn sinh khí, buồn chán đến thờ ơ lạnh lùng. Không ai còn dám khen văn xuôi đang khởi sắc và tất cả vụt trở nên thích đọc... bút chiến hơn sáng tác! Chúng ta có quyền tiếc một số đồng tác giả đã không khai thác hết khả năng của truyện ngắn, đã không đi tìm điều khác thường trong văn chương, dù không nhất thiết thâm bôn, không nhất thiết phải đổi mới. Mỗi khi được hỏi về tình hình sáng tác ở ngoài nước, tổng biên tập Khánh Trường than vãn: Cứ viết làng nhàng mãi! Với tôi, đây là lý do khiến anh đánh mất đam mê làm báo, và quyết định buông tay.

Làng nhàng, như thế, là tên gọi của một giai đoạn văn học. Chắc chắn, không phải đánh giá riêng của Khánh Trường, các chủ bút khác, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Mộng Giác qua một số bài viết, cũng nhận định như vậy và đa số người viết đều đồng ý.

Đến đây, có một sự trùng hợp nghiêm trọng: Sáng tác quốc nội sau giai đoạn rực rỡ 87-92, giai đoạn của Thiên Sứ, Những Trận Gió Hua Tát, Những Mảnh Đời Đen Trắng, Đi Về Nơi Hoang Dã, Nỗi Buồn Chiến Tranh, Mảnh Đất Lắm Người Nhiều Ma, Bến Không Chông, Ác Mộng, Dị Mộng, Đảo Ngụ Cư, Giác Ngủ Nơi Trần Thế, v.v... bỗng ngưng tất phụt trong nhiều năm, và nếu sự xuất hiện của Nguyễn Bình Phương, Bùi Ngọc Tấn, Nguyễn Thị Ngọc Tư mới đây cứu

văn phần nào, nhìn chung với dân số 70 triệu, vẫn là một đám ma văn chương lê thê, im phắc, không kèn trống. Và ở tất cả mọi bộ môn nghệ thuật, làng nhàng đã biến thành tình trạng chính, một tình trạng kinh hoàng cho đám con rồng cháu tiên có bốn ngàn năm văn hiến. Ở thời điểm hôm nay, chưa thấy có dấu hiệu thay đổi.

Tại sao? Câu trả lời nằm trong chôn vảng tư duy, mà nguồn gốc khởi sinh từ sự thất lạc ở trong từng người Việt, đặc biệt, trong từng người viết. Không ngẫu nhiên Văn Cao, lúc sinh tiền trả lời phỏng vấn của Nguyễn Châu Phong, nghiêm khắc nhận xét: “Ngoài Hoàng Hưng không còn ai cả. Tôi ít đọc, nhưng thỉnh thoảng đọc thơ trên báo Văn Nghệ cứ nghe chuỗi chuỗi, có một vài câu thơ ngồ ngộ vui vui, nhưng không có tư tưởng mà con chữ cứ sên sệt xúm xít nối đuôi nhau” (HL13). Không ngẫu nhiên Lê Đạt thích chơi chữ, chỉ đùa giỡn với bóng chữ, xác chữ. Không ngẫu nhiên Khê Iêm, Chân Phương bày cuộc chơi tung ném tự vị bách khoa rồi xếp lại theo sức hút của trọng lực. Không ngẫu nhiên Đỗ Kh, Nguyễn Hoàng Nam thích nhìn âm hộ, mông, vú phụ nữ. Không ngẫu nhiên mà phẩm chất trong sáng tác Nguyễn Huy Thiệp, từ Sang Sông, Thiên Văn, hát bội Xuân Hồng, giảm sút đến mức không hiếm bạn đọc phải mua thêm hợp đồng bảo hành văn chương đọc kèm với tác phẩm mới của ông. Trường hợp Nguyễn Duy, Lê Minh Khuê tương tự. Không ngẫu nhiên Phan Thị Vàng Anh im lặng sau khi đi Hoa Kỳ và Châu Âu... Không ngẫu nhiên văn học hải ngoại lạnh dần rồi băng giá. Không phải tất cả không còn tài hoa, ngược lại, chưa bao giờ giới sáng tác kinh nghiệm và tự do như bây giờ.

Tất cả chỉ cùng một lúc thất lạc với chính mình. Phân tích sự thất lạc đó, đòi hỏi cả một viện nghiên cứu tâm thần.

Thất lạc vì nhân loại đổ xô đi đào vàng? Thế giới lao vào kỷ nguyên khoa học kỹ thuật? Thất lạc vì sức tàn phá hung hãn của kinh tế thị trường lên người viết văn trong nước? Thất lạc vì cánh cửa bất chợt mở toang khiến nắng ập vào nhà chói chang loá mắt? Thất lạc vì phải hướng tác phẩm đến nhân loại nhưng không sao hiểu thấu đáo nhân loại vì chưa kịp trang bị đầy đủ? Đó chỉ là những lý do nổi. Cũng nổi như giải thích đánh mất căn cước cá nhân của người viết ngoài nước. Sau đánh mất căn cước chính trị, sau đánh mất căn cước lưu vong, người viết ngoài nước trở về nhà, kinh ngạc nhận ra mình không còn giống người Việt ở trong nước, không giống suy nghĩ, không giống cung cách sống, và kinh khủng hơn, nhà văn Việt kiều khám phá mình không muốn trở về sinh sống tại quê nhà. Muộn mất rồi, con trùng hội nhập đã cắn nát trái tim. Sự chọn lựa lưu vong lần thứ nhì, đầy đau đớn vì là hành động tự nguyện. Lần đầu tiên, người Việt ngoài nước sau trở về, ý thức mình không còn Việt. Đánh mất căn cước cá nhân khởi đầu từ lúc này. Một đánh mất khác hẳn buổi chiều 30/ 04 chôn thể bài, đốt giấy tờ tùy thân, khác hẳn mất mát lý lịch khi mua khai sanh gốc Hoa vượt biên bán chánh thức, lên trại đảo khai trệt tuổi, lấy một cái tên nào đó của anh em họ hàng trong gia đình. Chắc chắn, trong tiềm thức của những kỹ sư tâm hồn, những kẻ vô cùng nhạy cảm, đã trôi dạt vô số câu hỏi căn xé: Tại sao mà không đủ can đảm trở về sống với dân tộc mà, lúc này, cùng chia sẻ vận mệnh của đất nước mà đang bước vào thế kỷ

21? Đất nước mày sẽ đi lên, hoặc sẽ lụi tàn trong những thập niên sắp tới, mày bám víu tiện nghi ở đây để làm gì? Không. Đất nước không xem tôi là người Việt, mà là Việt kiều. Đất nước bắt tôi gia hạn khai sinh mỗi ba tháng, không cho mua nhà, mọi thứ bắt trả giá gấp đôi mọi người. Đất nước không cho tôi viết văn tự do... Lý trí trả lời. Và tình cảm trấn an: Mày là công dân quốc tế. Nhưng tình cảm ăn gian, công dân quốc tế, một thứ thông hành chưa bao giờ có trên trái đất. Một bước, tất cả khởi đầu hành trình thất lạc. Nhưng đó cũng chỉ là khía cạnh nổi. Chốn vắng tư duy nằm trong sự thất lạc thâm sâu hơn nữa: Hội chứng Babylone.

Nhà văn Việt bắt đầu leo lên ngọn tháp ngất ngưỡng đó. Sau một trăm năm đô hộ, chiến tranh, phong tỏa, vượt biển, ngọn tháp hiện ra sừng sững ám ảnh. Lần đầu tiên người Việt trông thấy thật sự ngọn tháp nhân loại nhắc đến trong kinh thánh. Với trong nước, cửa tháp mở toang sau hủy cấm vận. Với ngoài nước, đông đảo bắt đầu chuyến hành hương ngay khi an cư. Thật ra, chỉ một số can đảm mua vé, rất mắc, và tự túc leo lên, đa số còn ngồi ăn hột vịt lộn ở ngoài bãi giữ xe. Ngọn tháp nhân loại mà những tầng cao chìm trong mây, vằn vữa tiếng gào của gió xoáy bên trong cầu thang tròn ốc tron trọt, lạnh lẽo. Tất cả đã ý thức, phải lên đến đỉnh, để có cái nhìn xuyên suốt trái đất, để tiếp xúc với tất cả nhân loại. Nhưng số đông, đã đi thang máy. Số đông đã muốn mình là người lên trước nhất, nhanh nhất, để... chụp hình. Không ai chịu hiểu năm ngàn năm nhân loại, hai ngàn năm văn minh phương tây có nền, có nếp, có thang, bậc, không thể lên tầng Kant trước tầng Aristode, không thể đứng ở bao lon Trừu

Tượng không qua đại sảnh Cổ Điện, không thể viếng tầng Hiện Sinh chỉ đứng ở quày giải khát hành lang, chụp ảnh lưu niệm chỗ Sartre đã ngồi với Camus. Và kinh khủng hơn, hai ngàn năm tư tưởng và học thuật tây phương chia làm trăm triệu đại sảnh mênh mông, bát ngát, đầy cửa, đầy ngõ ngách, những sảnh đường thăm thẳm, những tả hữu trường lang bất tận không chấm dứt, bắt nói nhau, chòng chéo, chập chùng san sát nhau, không bằng chỉ đường, không mũi tên hướng dẫn... Chính trong những tầng lầu không thể đếm hết của tháp Babylone khổng lồ, nhà văn ngoài nước đã bắt gặp Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Duy, Lê Đạt, Lê Minh Khuê, Hồ Anh Thái, Phan Thị Vàng Anh... cũng đang thất lạc. Trong-Ngoài gặp nhau bất ngờ ở tầng trệt, cùng đi lên, và tứ tán. Tất cả chỉ biết tầng cuối cùng mang tên Hậu Hiện Đại, đa số không biết mình ở đâu, muốn gì. Nhà văn Việt đã khó khăn định vị trí mình trên tháp. Tầng nào cũng dừng lại nhìn ngắm chụp đèn trần, bước tránh tằm thắm sang trọng ở lõi vào, lật vài pho sách, trả lời phỏng vấn của nhân loại, rồi tiếp tục... Tham quan, nhưng không rõ giá trị thực sự, vì thiếu kinh nghiệm thế giới. Những người quyết chí, tinh táo nhất, biết mình tìm gì, nhưng lại không biết mình cần gì. Lên thẳng tầng lựa chọn rồi bản khoản trước mặt mã văn hoá. Không biết mình muốn gì, tìm gì, và cần gì ở nhân loại nên thất lạc, đưa đến chón vắng tư duy trong sáng tác. Chón vắng tư duy khiến tập trung đổi mới vào hình thức và kỹ thuật. Nhưng cũng chính Chón vắng tư duy khiến kỹ thuật và hình thức không đủ sức vực dậy văn chương. Rất hiếm tác phẩm VN nào chở mang tư tưởng rõ rệt làm xương sống chủ đạo cho toàn truyện, và

các nhân vật mọc ra từ xương sống đó như những xương sườn của xương sống đó.

Gabriel Garcia Marquez, trong Trăm Năm Cô Đơn, miêu tả sự thất lạc của linh hồn tuyệt đẹp: José Arcadio Buendia bị xích trên giường mập ra rất nhiều lần sức nặng bình thường, không thể cử động được. Mỗi tối Buendia mơ thấy mình rời khỏi giường, mở cửa đi sang một căn phòng khác, cũng giống y như căn phòng có chiếc giường bệnh, ông lại mở một cánh cửa khác dẫn sang một căn phòng khác, cũng bài trí y như căn phòng ông đang đứng. Cứ thế Buendia đi hết từ căn phòng này sang căn phòng khác, mở cánh cửa này đến cánh cửa khác, tiếp nối vô tận, cho đến lúc ông bất ngờ gặp lại Prudencio Aguilar, người bạn thời trẻ mà do ghen tuông ông đã tự tay phóng lao thọc cổ giết chết. José Arcadio Buendia đi ngược trở lại tất cả những căn phòng đã đi qua, và chỉ tỉnh dậy khi Prudencio Aguilar đập tay lên vai trong căn phòng thực tế đầu tiên. Nhưng đến một đêm, Aguilar đập tay trong một căn phòng trung gian và Buendia đã ở lại đó mãi mãi vì tin đã trở về căn phòng thực. Đám táng José Arcadio Buendia diễn ra dưới trận mưa hoa vàng. Những cánh hoa nhỏ rơi suốt đêm, đến sáng các phu đòn phải lấy xẻng xúc hoa dọn đường khiêng linh cữu.

Không phải chỉ có nhà văn Việt thất lạc trên tháp Babylon, mở hết những cánh cửa này sang cánh cửa khác, đi từ phòng này sang phòng khác, tiếp nối vô tận. Thế giới cũng có rất đông, rất nhiều nhà văn thất lạc. Nhưng người Việt đánh mất phương hướng cùng một lúc, đồng loạt. Hậu quả của đóng cửa, đô hộ, nội chiến, phong tỏa và tự cấm vận. Đó là

lý do vì sao sáng tác Trong-Ngoài nước rất thanh bản. Sáng tác VN mạnh khi ghi lại kinh nghiệm đau thương bản thân, nhưng yếu khi đi tìm thẩm mỹ và sáng tạo. Bùi Ngọc Tấn chứng minh sự thành công của vé đầu, Nguyễn Huy Thiệp, từ Thiên Văn, chứng minh khó khăn của vé sau. Ngày nào José Arcadio Buendia tìm được lối ra khỏi tháp Babylone, hẳn sẽ trở thành nhà văn đích thực, có quyền vứt bỏ nhãn “nhà văn Việt Nam” do các chủ báo phong vương. Đám ma hẳn không chỉ có trận mưa hoa vàng, mà sẽ rất đông độc giả đi đưa, không như bây giờ.

Thay Lời “Hậu” Lộ:

Hợp Lưu như thế, mang trên thân thành công giao lưu và thất bại của sáng tác. Công bằng phán xét: Không có tạp chí Hợp Lưu, chuyển động giao lưu vẫn xảy ra, ở thời điểm 93-94 khi du lịch bùng nổ. Hợp Lưu chỉ đi trước chuyển hoá tâm lý cộng đồng 3 năm. Đó là một thành công không nhỏ, của Khánh Trường, và tất cả các tác giả trong-ngoài nước đã tham dự, đã hoàn thành một chức năng ngành phê bình hay đòi hỏi: Tính dự báo trong văn chương.

12 năm, rất dài, nhưng vô cùng ngắn ngủi, tựa một sát na trong đạo Phật, khi tất cả mọi người cùng một lúc ngộ ra không chỉ có Quốc với Cộng, không chỉ có đen với trắng, nhưng còn có Con Người đằng sau khẩu hiệu. 12 năm Hợp Lưu, tựa một trang tôn kinh huyền hoặc, đã ghi lại dấu vết của những đổi thay trong lòng người Việt. Sao không huyền hoặc khi hôm nay, khách du lịch và dân chúng chứng kiến mỗi ngày cảnh tượng Chúa Nguyễn Hoàng, Chúa Nguyễn Phúc Chu, Chúa Nguyễn Phúc Loan của Đàng Trong hàn

huyền thân ái với Chúa Trịnh Kiểm, Trịnh Tùng, Trịnh Bồng của Đàng Ngoài, huyền náo ăn sò huyết trên vỉa hè Phú Nhuận, tâm đắc nhậu thịt chó ở Quảng Bá. Chỉ có chúa Trịnh Sâm vắng mặt vì Tuyên Phi Đặng Thị Huệ, viết cho báo Phụ Nữ chống say xỉn, không cho đi. Các Chúa nhậu xong cùng quàng vai nhau đi karaoke ôm người con gái Việt Nam da vàng yêu quê hương như yêu đồng lúa chín của Trịnh Công Sơn... Sao không huyền hoặc khi mình đã nghĩ đánh mất vĩnh viễn Sài Gòn, bỗng đứng trước ngôi nhà nơi mẹ đã sinh ra ở phố Hàng Đào.

\* \* \*

Ngày mai đi tu, Khánh Trường có quyền hãnh diện, và biết đâu anh chẳng bị sư trụ trì từ chối: Đến cửa Phật phải có duyên. Con chưa có duyên với nhà Phật, con chỉ có duyên với Hợp Lưu. Thôi con về trị sự và layout tiếp. Giống sư trụ trì đã từ chối Nghiêm Xuân Hồng hai mươi năm trước, khi ông nhất quyết xuất gia. Ngày xuống tóc, Nghiêm Xuân Hồng đau ruột dư phải vào bệnh viện, một chữ duyên tan thành mây khói. Trở về Cali, Nghiêm Xuân Hồng cho xuất bản Trang Tôn Kinh Huyền Hoặc, làm thơ, viết truyện ngắn, đăng trên Văn kể lại ngày Mai Thảo tiễn ông ở phi trường, tưởng đã không gặp lại nhau, hay gặp lại một bên Bạch Thầy, một bên Bàn Tăng đã thọ trai giới không còn uống được nữa. Ngày mai, ở lưng chừng núi Big Bear, bị sư trụ trì từ chối, Khánh Trường sẽ buồn vô hạn, anh đã vượt qua bao khó khăn để gây dựng Hợp Lưu, cuối cùng không vượt nổi



cửa Phật. Họa sĩ Khánh Trường sẽ trở xuống chân núi, nhìn những áng mây đỏ thẫm rắng chiều đang ào ạt trôi qua đầu về phía mái chùa còn vàng cong cánh sen đẹp rực rỡ. Khánh Trường sẽ ra parking lấy xe về lại Garden Grove, anh còn nghe tiếng gió đuôi xô trên vách núi, đuôi bắt tiếng gọi với của Thượng Toạ: Con nhớ chăm lo nỗi buồn “chín tã” và gửi báo tặng, nghe đâu số tới chủ đề truyện tình hậu hiện đại, thầy cũng trông lắm...

Cuối cùng, gửi đến anh chị, bạn bè, bằng hữu lời tạ lỗi đã đem hết tất cả nhúng lẫu, xay sinh tố. Hy vọng món lẫu vừa ăn, không quá cay, đã bảo hành khả ái và bao trọn gói. Cùng gửi đến đương kim tổng biên tập Phùng Nguyễn lời chúc: Sẽ xuất hiện trên Hợp Lưu Đờ Long Đảo và Lục Mạch Thần Kiếm...

*20/08/2002*

**Trần Vũ**



# HÀ KHÁNH QUÂN <sup>1</sup>

## HỌA PHẨM TRONG THƠ KHÁNH TRƯỜNG

Một số ít tác giả Việt Nam đã đến với khu vườn văn học bằng bước chân thơ. Sau chừng mươi sáng tác được các tạp chí văn học giới thiệu, họ yên tâm mở thêm hướng sáng tác mới, chủ yếu là truyện ngắn. Nếu tiếp tục có kết quả khả quan, họ tạm rời tay thơ, chú tâm vào việc viết văn. Một sinh hoạt có nhiều ưu điểm: nhuận bút khá, tác phẩm ấn hành dễ bán chạy. Và một khi viết văn đã thuần tay ít có người quay trở lại với thơ. Một thực tế nhiều người công nhận, trước khi dính líu đến văn xuôi, thơ của họ không thiếu những tiêu chuẩn cần có của thi ca. Nhưng sau khi tạm dẹp thơ qua một bên, có dịp cần viết lại đôi bài, hình như họ gặp ít nhiều khó khăn và thơ cũng hao hụt chất lượng.

Con đường tham dự cuộc sáng tạo thơ văn của Khánh Trường có phần khác biệt. Nếu kể bài viết được lên báo hẳn

---

1. *Bút hiệu khác của nhà thơ Luân Hoán*

hoi, phải nhắc đến bài tùy bút anh viết sau cuộc hành quân Lam Sơn 719. Ông chủ bút Viên Linh của Khởi Hành đã cho “đi” bài này. Bài viết được xem là bài đầu tiên và cũng là bài cuối cùng của Khánh Trường, trước 1975. Một thời gian khá lâu sau, tại hải ngoại, Khánh Trường sinh hoạt lại, và thành danh trong ba lãnh vực Văn Học, Hội Họa và Báo Chí.

Ở hội họa, Khánh Trường nhập cuộc với tư cách “nghệ dư”, không xuất thân từ trường dạy nghệ thuật nào. Nhờ yêu tranh và hết lòng với nghệ thuật, anh thành công qua những ý tưởng mới, thích vẽ gì, tùy nghi “ché” ra “cách sáng tạo” lẫn “họa phái” để vẽ. Anh được đặc biệt đánh giá thành công, trong loạt tranh thiếu nữ khỏa thân táo bạo, lộng lẫy. Trong phần đời còn lại, vừa dưỡng bệnh, anh vừa thực hiện một số họa phẩm nghiêng về trừu tượng. Phòng sinh hoạt của nhật báo Người Việt tại quận Cam Hoa Kỳ, đã cho trưng bày tranh Khánh Trường vào ngày 04-02-2006. Nhân dịp này, Khánh Trường giải thích:

“... Loạt tranh lần này khác hẳn những lần trước, từ màu sắc đến phong cách. Về phong cách, tôi chọn lĩnh vực trừu tượng. Tranh trừu tượng không đòi hỏi chi tiết, sự chuẩn xác tuyệt đối, cho nên những vệt màu, đường cọ sai trật, có khi lại hay. Về tư tưởng, đây là lãnh vực mênh mông nhất, giúp tôi đi sâu được vào những vùng chìm khuất dưới bề mặt ý thức, đó là lãnh địa của tiềm thức, nơi ẩn tàng, cất dấu, ngụy trang tâm trạng, bản chất, cá tính một con người. Về màu sắc, tôi sử dụng thực nhẹ các gam màu, cũng như cố tình để ngỏ nhiều khoảng trống nhằm tạo ra những không gian mở, giúp khách thưởng ngoạn có được cảm giác nhẹ nhàng, bình yên khi xem tranh.” (trích trong bài viết của Nguyễn Huy/ báo NV)

Ở báo chí, Khánh Trường là sáng lập viên, là chủ bút tạp chí Hợp Lưu. Một tạp chí trí thức, được bạn đọc tại hải ngoại cũng như trong nước, đặt nhiều niềm tin. Bước khởi đầu của tạp chí, gặp nhiều khó khăn, chống đối. Nhưng Khánh Trường và một số bằng hữu đã vượt qua. Khi tờ báo đã đứng vững, cũng là lúc anh gặp nhiều rắc rối về sức khỏe, nên hiện nay, nhà thơ Đặng Hiền thay anh trong công việc điều hành.

Ở văn học, ngoài những công trình văn hóa soạn chung như: Tác Phẩm Tác Giả, 20 Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại. Khánh Trường đã phát hành ba tập truyện ngắn, gây được tiếng vang: Có Yêu Em Không (Tân Thư xb 1990, tb 1997), Chỗ Tiếp Giáp Với Cánh Đòng (Tân Thư xb 1991), Chung Cuộc (Tân Thư xb 1997). Tuy nhiên tác phẩm chính thức, trước bạ với làng văn Việt Nam của Khánh Trường, là một tập thơ. Tập Đoàn Thi Khánh Trường, được chính anh chăm sóc in ấn, trình bày bìa, phụ bản. Phát hành năm 1988 tại California Hoa Kỳ.

Trong bài viết dành cho chủ đề theo gót thơ, tôi xin giới thiệu những sáng tác trong Đoàn Thi Khánh Trường. Một tập thơ có mặt rất hy hữu, theo như lời kể của tác giả:

“Cái nhà in nó... ế, máy móc nằm ụ, lạnh lẽo... Chủ nhân hỏi: -Khánh Trường có cái gì muốn in không? Chỉ tốn hơn trăm bạc giấy, lên khuôn, “run”, cho đỡ chường! In?. Cái gì nhi? Ngồi vào bàn, nhớ lại những bài thơ ngắn võ vẽ từ mấy mươi năm trước, chép ra, được vài chục bài, ít quá, làm thêm mươi mười lăm bài nữa (như...máy!)Nhằm tính, cũng gần trăm trang. Bèn đánh máy, lay-out, đặt tên, vẽ bìa, phụ bản, và in. Vậy đấy” (trả lời phỏng vấn Nguyễn Mạnh Trinh)

Tuy thực hiện theo yêu cầu của ông chủ nhà in, “cho đỡ

chương”, một cách vội vã, Nhưng Đoàn Thi Khánh Trường, vẫn nghiêm chỉnh là một thi phẩm. Tập thơ dày 108 trang gồm 83 bài, đủ thể loại, nhiều nhất là lục bát. Nhà thơ Du Tử Lê góp mặt qua một bài tựa dài 4 trang, chân tình và văn hoa như thường lệ.

Trước khi đọc thơ, tưởng cần tìm hiểu quan niệm về thi ca của Khánh Trường. Xin được trích những câu trả lời, anh dành cho nhà thơ kiêm nhận định văn học Nguyễn Mạnh Trinh, trong loạt bài phỏng vấn nhiều tác giả:

“Tôi cho rằng cốt lõi của thơ chính là chất “thơ” trong một bài thơ, chứ không phải cách thể biểu đạt. Văn, không văn, tự do, niêm luật, siêu thực, hiện thực... chỉ là phụ, là phương tiện... Thơ hôm nay bị vướng phải nhược điểm: hình như các thi sĩ quá dụng công vào việc tìm kiếm chữ nghĩa, cố gắng phá vỡ “nhạc tính” cũ trong văn điệu, cấu trúc xưa trên hình thức, mà quên đi phần hồn của chữ, chức năng của chữ, ma lực của chữ... tất cả cốt tủy của thơ ca. Chính vì thế thơ không đọng lại trong ta, thơ tuột khỏi ta, và nguy hiểm nhất: thơ đồng dáng, đồng phục, *cliché*, thơ giống nhau như những đứa trẻ song sinh...

... cốt lõi của thơ chính là chất thơ trong một bài thơ, chứ không phải cách thể biểu đạt. Văn, không văn, tự do, niêm luật, siêu thực, hiện thực... chỉ là phụ, là phương tiện...

... “thơ ngắn”, “thơ dài” không phải là tiêu chuẩn để thẩm định giá trị của một bài thơ... “Mới” chưa chắc hay, và “cũ”, không hẳn dở. Hay dở hoàn toàn không liên quan đến chuyện mới cũ...” (Nguyễn Mạnh Trinh, Khánh Trường, )

Quan niệm của Khánh Trường, cũng là ý kiến của nhiều

người làm thơ trước 1975, hiện nay còn tiếp tục cuộc chơi. Những bài tỏ trên của Khánh Trường, cũng giúp chúng ta biết lý do tập Đoàn Thi gồm toàn những bài có vần điệu.

Theo nhận xét riêng của tôi, Khánh Trường đã dành nhiều đam mê nhất cho hội họa. Nên đến với thơ anh, tôi tự xem mình như kẻ, đang đi tìm những họa phẩm, anh thực hiện bằng thơ. Dùng thơ để vẽ lên cái tình, là điều không thể chạy đâu được với Khánh Trường.

Bức tranh thứ nhất, chỉ là những phác họa, bằng nét lục bát. Chúng ta gặp được nhiều hình ảnh món ăn, thức uống. Đồng thời cũng có những tâm trạng, những giải thích, những thông điệp gửi người đọc thơ:

*thơ ta ngọt vị mía đường  
chua cay dấm ớt đắng đường khổ qua  
thơ ta có lúc thật thà  
có khi hư thực yêu ma tội tình  
thơ ta thanh thoát lời kinh  
nghe ra bỗng thấy phận mình phù hư  
thơ ta có lúc mệt đừ  
như con chó ốm lừ như thiếu ăn  
thơ ta lạnh toát đường băng  
nóng hơn hơi rượu dây men mặt mày  
thơ ta có lúc ăn chay  
có khi ăn mặn có ngày nhai xương...  
thơ ta thôi thế cầm bằng  
dở hay người hỏi, thưa rằng... tùy nghi*

(thơ ta - trang 17)

Cụ thể, bức tranh gói những lời chào hàng đầu tiên, tiếp theo sau lời tựa bóng bẩy của thi sĩ Du Tử Lê:

“... Muốn đến với thi ca, muốn ở lại với văn chương, phía của kim cương lóng lánh, thi ca không chỉ đòi hỏi kẻ lên đường, một trí tuệ, như điều kiện tiên quyết, mà thi ca còn đòi hỏi nơi những kẻ lên đường một hồn nghiêm, một tim lạnh. Nếu cuộc đời là một hài kịch lớn lao và bất tận, thì thi ca chính là cái mặt bên kia của hài kịch đó. Sự nghiêm chỉnh, tôi muốn nói, như thế.

... Thơ Khánh Trường mở ra một chân trời khác. Chữ nghĩa trong thơ anh, có cái sẵn sượng, có cái nóng dẫy của một ý thức lao chao, một giọng kêu bần bật...

... Đoàn Thi Khánh Trường như thế đó, đã như những tiếng hú bạt ngàn, những tiếng hét thất thanh, cất lên từ một trái tim nghiêm lạnh...” (tựa – Du Tử Lê – trang 15)

Qua những nét phác họa đầu tiên về Khánh Trường, ta thấy ngay Du Tử Lê rất chính xác khi dùng chữ “sẵn sượng” (con chó ốm lừ nhừ), (có ngày nhai xương). Nhìn chung tổng thể bức phác họa, thấy ra thơ. Nhưng rút ra một vài câu, hình như thi vị thơ có phần phai nhạt. Bù lại, ý tưởng khá lạ, cứu được cái cố ý thô nhám của ngôn từ.

Như đã nói trên, đến với Đoàn Thi, là đi tìm những họa phẩm Khánh Trường, thực hiện bằng thơ thay vì sơn cọ. Đọc lướt 83 bài thơ, tôi chấp chờn nhìn thấy ít nhất có năm bức tranh chính. Tôi xin mạn phép đặt tên cho từng bản vẽ ấy:

1. Chân Dung Của Một Con Người
2. Giữa Vũ Trụ Bao La
3. Suy Nghiệm Về Thân Phận



4. Tình Yêu Cùng Những Hệ Lụy

5. Quê Hương Trong Niềm Thương Nhớ.

Mỗi bức họa không chỉ thể hiện qua một bài thơ, mà thành hình bởi một chùm thơ, vô tình có chung một chủ đề. Cũng có thể vì nhận xét chủ quan, nhiều khi tôi nhầm lẫn, nhưng mong rằng sai sót đó, không làm hại đến giá trị chân dung thơ Khánh Trường.

Xin trình diện ngay với bạn, họa phẩm Chân Dung Của Một Người. Người được vinh hạnh đại diện, ở đây, là một thi sĩ. Tổng thể bức tranh chúng ta đang ngắm:

*bên bờ hồ nước chảy  
thi sĩ ngồi làm thơ  
hòn treo trên vách đá  
mây trắng phủ đầy người*  
(thi sĩ)

Nhận xét:

Với chỉ ít nét đơn giản, nhưng vừa có vẻ hiện thực vừa chút chút trừu tượng.

Suy diễn:

1. Có một ông (hoặc một bà) mê thi phú nào đó đang ngồi bên một hồ nước. Để tìm hứng, ông (bà) ta nhìn mặt hồ, nhận ra nước trong hồ đang chảy, và không cần biết nước chảy về đâu, chảy nhanh chậm thế nào. Miễn có sự chuyển động là đã có sức sống. Thế là ông (bà) ta gặp được nguồn thơ. Việc làm thơ của thi sĩ không cần biết diễn tiến ra sao. Chỉ biết ông (bà) ta đang làm thơ là đủ. Những chi tiết này, cho ta tính hiện thực của bức tranh.

2. Dĩ nhiên không ai nhìn thấy được tâm hồn của người

đang làm thơ. Tâm hồn đó lại được treo lên một vách đá. Vách đá có thể tượng trưng cho vũ trụ bao la, bền vững. Cũng có thể hiểu, vách đá là bề dày sự nghiệp của người làm thơ. Trong lúc đó, thơ chính là những dòng mây trắng, đang bao bọc lên thân thể lẫn linh hồn của người mê thi phú. Những chi tiết này có vẻ trừu tượng, tùy nghi theo sự suy diễn của mỗi người.

Kết luận:

Một họa phẩm vẽ được như vậy kể như đã thành công.

Tuy nhiên để Chân Dung Của Một Con Người được chi tiết hơn, ta hãy xem những nét thơ tiếp của Khánh Trường. Trước nhất là trái tim. Sự tuần hoàn của dòng máu. Nguồn thương yêu của con người. Những nhịp đập vốn là những tiếng hát, tiếng ru, tiếng kêu gọi, than thở. Khánh Trường khéo tay vô cùng:

*ta có một trái tim  
bơm hoài một lượng máu  
ta có một kho báu  
cho hoài sao chẳng vơi  
(trái tim, trang 84)*

Tiếp theo cơ quan nuôi mầm sống, là ngũ quan. Người làm thơ chỉ cấp phép cho thị giác và thính giác đến thăm thơ mình:

*Ta có một lỗ tai  
Cộng thêm hai con mắt  
Nhưng nhiều khi quá quắt  
Tai chẳng thuận điều ngay*

*Mắt không nhìn nẻo thẳng!*  
(tai, mắt, trang 85)

Tai và mắt có thể là hai bộ phận hơi khó dạy, cũng là hai nơi dễ tạo ra những hệ lụy buồn vui, tội lỗi bất ngờ. Thật ra khe khát này có phần oan. Bởi tai mắt chỉ có nhiệm vụ truyền đạt, thông báo về não bộ chỉ huy, quyết định và hành động. Mắt chẳng thể không nhìn một cõi đẹp bất chợt trong sự hờ hênh. Tai chẳng thể không tiếp nhận những nguồn âm thanh gọi cảm bỗng dưng. Có lẽ hiểu điều này, nên người giám định không lên lời quở trách, ngoài một câu than nhưng nhiều khi quá quất!

Tứ chi, hình ảnh cụ thể để đánh giá một con người sinh động. Con người được mang vào bức chân dung, tôi đang giới thiệu, là một thi sĩ, và anh chàng làm thơ đó, không ai khác hơn là Khánh Trường họa sĩ:

*ta có hai bàn chân  
đi hoài không đến đích  
ta có một sợi xích  
trói hoài đôi bàn tay  
ta có một... cơ may  
sống hoài như giẻ rách*  
(tứ chi, trang 86)

Với nhiều mộng tưởng và mục đích, Khánh Trường luôn luôn cảm thấy mình, chưa đi đến đâu trong những kế hoạch, những dự tính sẵn có. Anh có phần tham lam trong tình yêu, trong sự nghiệp. Tình yêu ở đây không hạn hẹp trong chốn

chiếu lúra đôi. Sự nghiệp ở đây có thể rộng rãi, vượt ngoài địa phận văn học nghệ thuật. Như vậy sự đòi hỏi, xét ra, cần thiết để không đứng lại một chỗ.

Khánh Trường cũng nhận dạng được sự bất an trong cuộc sống vốn tại cái tâm. Nên anh bổ sung thêm vài nét cho họa phẩm hoàn tất:

*soi gương nhìn kỹ mặt mày  
cũng râu cũng tóc đủ đầy giống... ta!  
thế nhưng trong cõi ta bà  
nhiều khi những tưởng mắt cha cái mình  
đêm thường giật thót hoảng kinh  
mới hay tâm động nên hình cũng hư !*

(vong thân, trang 88)

Họa phẩm Chân Dung Của Một Người từ chất liệu thơ và tình yêu thơ của một nhà văn, một họa sĩ đã thành hình, đã lên khung. Phòng triển lãm Đoàn Thi cũng đã bày. Tôi hy vọng bạn tràn đầy nụ cười khi thưởng ngoạn.

Giữa Vũ Trụ Bao La là họa phẩm thứ hai, Với những đường cọ thuộc dạng bảy chữ:

*Chiều lên đốt thuốc ra sông đứng  
trời đất mênh mông swong khói xây thành  
mây vô ngã chia tan về muôn hướng  
chân bờ lau sóng vỗ nhịp âm dương  
ta đá tảng trong cõi trần nghiệt ngã  
muôn nghìn năm đời phủ kín rêu xanh  
chiều ra nhìn chim đi ải bắc  
chợt thấy hồn trong cánh vỗ mong manh*

Sương cùng khói (khói thổi com và khói thuốc?) dựng nên thành che chắn. Mây bốn phương đi ngàn ngã, muôn phương. Ngoài đá tảng bất động, cỏ lau và con người luôn luôn sinh động, luôn luôn hít thở. Cái động cao vút của cánh chim khác xa với cái động trầm uất của cỏ lá. Và cũng không đồng nhịp với cái động trong lòng người, trước cõi bao la cao rộng. Nhưng trong khoảnh khắc nào đó, con người nhận biết sự hiện diện của mình, vốn nhờ ở sự có mặt của những vật thể chung quanh. Sự hòa hợp tự nhiên, hoàn hảo, không có một tí vết nào. Đó chính là cõi sống, không riêng gì ai. Gia tài chung của vạn vật. Cảnh sắc quanh ta luôn luôn có những đường nét quyến rũ. Tùy theo thời tiết đã phân định một cách đẽ huề, mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng. Bản chất của cảnh sắc thiên nhiên chỉ toàn những nét vui, không ẩn chứa sự phiền muộn nào. Khánh Trường chỉ có việc tinh tế lặp lại:

*Qua truông thấy núi chập chùng  
thấy mây vô nhiễm trùng trùng vây quanh  
thấy rồi ta đã thấy ta  
cao cao dáng núi tà tà sương bay  
mới hay trời rộng đất dày  
nhờn như con bướm vẫn bày cuộc chơi*  
(qua truông, trang 67)

Ngoài con bướm nhờn nhờ vô tư bày cuộc chơi, còn những động vật nào khác? Nhà thơ cho trình diện tức thì, trong họa phẩm về thiên nhiên của mình:

*Vui chân lên ngọn đồi tây*

*mù xa núi bắc trắng mây chập chùng  
ngược lên mắt chạm đỉnh từng  
nhìn quanh trời đất vô cùng tịch liêu  
nghe như rơi rớt trong chiều  
tiếng con quốc gọi đìu hiu non ngàn  
(đồi tây, trang 34)*

Cái đìu hiu giữa núi non một phần nhỏ nói lên sự cô đơn. Nhưng chủ yếu là phóng đại cái không gian bao la, lớn rộng hơn thêm. Sự tịch lặng vốn là hồn vía của cõi bao la. Tôi rất tâm đắc trong cách diễn tả của Khánh Trường. Anh còn có thể, tô đậm tính chất một mình một cõi hơn nữa:

*lên cao chót vót lưng đèo  
đường quanh đá dựng cheo leo đỉnh mù  
một mình với gió tàn thu  
mới hay dưới thấp hoang vu cõi người  
(hoang vu cõi người, trang 38)*

Điều mới hay của anh, rõ ràng không tạo cho anh sự bất ngờ. Và cũng không mang đến cho anh một ý niệm phiền muộn nào cả. Bón nét vẽ rất hiện thực có góc cạnh rõ ràng.

Từ những bổ sung khác cho họa phẩm Giữa Vũ Trụ Bao La, Khánh Trường tỏ ra lạc quan, sau giây phút nhìn rõ những trạng thái tự nhiên của con người:

*Ngồi trong hiên gió nhìn mông  
thấy trên rào kềm rợp bóng bí vàng  
những đài lá nỡ thênh thang  
lá rơi gọi gió chùng đang cợt đùa*

*người đời lựa lọc tranh đua  
ai, bi, ái, ó, được thua đã đầy  
nhưng dù ngã chấp trùng vây  
mâm vô ưu vẫn kín đầy đất thơm*  
(trên rào kẽm gai, trang 21)

Từ đó, phong cảnh chung quanh người có trái tim giàu thương yêu, trở nên tươi sáng hẳn ra:

*Gió đưa hương nồng  
trong chiều mênh mông  
nhà ai hoa bưởi  
trắng rợp nghìn bông*  
(chiều mênh mông, trang 20)

*Em ngang qua ngõ  
một bày nắng theo  
ồ kia nắng reo  
về đâu em nhỏ  
mắt cười trong veo?*  
(nắng reo, trang 40)

*Ta ngồi trong động trông ra  
dưới sâu mây phủ bóng tà huy bay  
nghĩ đời một cuộc tỉnh say  
lên non ngủ giấc nghìn ngày tịnh tâm*  
(tịnh tâm)

*Nửa trưa đổ trận mưa rào*

*trời cao chóng mặt ngã nhào tịch u  
ngoài thềm dưới một giàn su  
đôi chim sẻ nhỏ bay vù hoảng kinh*  
(mưa rào)

*Có đêm trăng rải lụa mềm  
có cây nhớ gió bên thềm tịch liêu  
có đời rộng cánh tay yêu  
có ta cành nẩy ít nhiều nụ xanh*  
(nụ xanh)

Bức tranh phong cảnh từ thơ Khánh Trường, thật sự tôi chưa gom đủ những diễn tả tỉ mỉ của anh. Nhưng tôi tin, chỉ chừng đó, chúng ta cũng đọc ra tình yêu thiên nhiên, vạn vật trong trái tim anh. Tôi làm sao có thể qua mặt về bố cục, về tài nghệ phân bố màu sắc, gợi gấm tiếng tâm tình, nên mong bạn tạm bằng lòng với tôi, qua những gì đã lược, ghép cho bức tranh thơ.

Bức tranh thứ 3, Suy Nghiệm Về Thân Phận.

Họa phẩm này khá phức tạp, bởi nó là những chùm suy tư về cuộc đời, về kiếp người. Màu sắc tư tưởng, triết lý đều được điều động cho tham dự vào cuộc chơi. Chữ nghĩa từ đó tối sẫm hay sáng trưng, tùy nghi những gì đã được người làm thơ suy ngẫm và diễn đạt:

*ta như con nước xa nguồn  
lang thang qua những chặng buồn lao đao  
ta như một kẻ tại đào*



*nửa khuya dường có kẻ nào quanh sân  
ta như lãng tử nhớ nhà  
dặm xa trí mỗi mẹ già bỗng thương  
ta như một kẻ lạc đường  
quần quanh cũng chỉ cõi sương mịt mù  
ta như nghìn bộn nguy tu  
tiền căn chưa dứt đã mang lòng trần  
(tự thán, trang 65)*

Cái ta cũng chính là cái tôi của một người. Cái ta ở đây là anh chàng đa tình, đa tài Khánh Trường. Không bí hiểm, không ồm ờ, anh suy nghiệm về thân phận mình trong vài chiêu đơn giản. Lý lịch anh từ đó phơi ra minh bạch: Một người bỏ nước ra đi, lang thang qua nhiều chặng đời. Chuyến đi xa không là một cuộc du lịch, mà là một cuộc trốn chạy tử thần lẫn kinh tế. Khi đã tạm yên trong một xứ sở xa lạ, chuyện nhớ nhà, nhớ cha mẹ, vốn nằm sẵn trong lòng, mới lộ ra rõ ràng. Những cảm giác như đi lạc hướng đời, như bị bắt buộc làm người ngu ngơ, để qua giai đoạn đầu khó khăn là điều đương nhiên.

Suy nghiệm về vai trò kẻ sĩ của mình, Khánh Trường có những nét vẽ rất linh động, bất ngờ:

*đêm qua mơ thấy một người  
vai cung tay kiếm nói cười uy nghi  
hỏi ta tên họ là gì  
mà xem mặt mũi như nòi thi nhân?  
sượng sùng ta đứng chết trân  
người cười giọng có đôi phần mỉa mai*

rằng: cho đáng mặt anh tài  
đao tên trận mạc chí trai tưng hoành  
học đòi gió mát trăng thanh  
túi thơ bầu rượu tập tành vô vi  
hư đời hồng chí nam nhi  
giá com túi áo khác gì phàm nhân

giật mình tỉnh mộng phân vân  
gẫm suy lời nói có phần sâu xa  
ngoài sân chó sủa trăng tà  
bên song còn động hồn ma họ Từ  
(năm mộng thấy Từ Hải)

Cảm giác sơ khởi: rất thú vị, như vừa được đọc lại Thoại Khanh Châu Tuấn, Phạm Công Cúc Hoa, Lão Trương Tiên Bửu, Chàng Nhái Kiểng Tiên... của ngày xa xưa. Những câu "... rằng: cho đáng mặt anh tài /gẫm suy lời nói có phần sâu xa, ngoài sân chó sủa trăng tà..." Thật tuyệt vời trong việc giúp trí nhớ hồi tưởng. Cái mộc mạc rất là Lục Vân Tiên, thật thích hợp với câu chuyện kể lại giấc mơ gặp Từ Hải. Tác giả tế nhị và kín đáo khoe danh phận thi sĩ của mình. Đồng thời cũng gián tiếp phê phán cái vô tích sự của những người thương mây khóc gió, thật hư đời hồng chí nam nhi. Bóng gió mĩa mai chơi như vậy, chứ thật ra thi sĩ cũng là kẻ sĩ, rất được trọng vọng từ xưa ... đến nay (thì chưa chắc!). Về tự hào không phải chỉ lấp ló mà lộ ra khá rõ. Thân phận của Khánh Trường là thân phận của một người sinh hoạt văn học nghệ thuật. Từ xưa đến nay, cái

nghề vừa bạc bẽo vừa cao quý này, vẫn luôn luôn được mọi người theo hầu. Nhưng cũng luôn luôn bị ta thán, gào lên vì cái nghiệp này, cái nợ nọ. Người thành danh cũng than, người thất bại cũng vẫn đèo bòng. Đã là chí nguyện sao còn cứ đổ tội cho cái nghiệp. Rất mừng Khánh Trường không diễn vở kịch dở này.

Họa phẩm Suy Nghiệm Về Thân Phận, còn phô diễn ít nhiều suy tư có màu sắc triết lý, dẫn đến những bi quan. Mỗi nét vẽ sẽ không giấu được những phát biểu quan niệm về cuộc đời. Nỗi vui buồn hình như không phân định một thứ tự rạch ròi nào. Những vụn tâm sự cứ chồng lên nhau, thay đổi như một cuộc đuổi bắt. Dầu gắng bình thân vô tư như con ốc ma “*Ta như con ốc ma/ ngủ dưới vàng hoa trắng / nghe thời gian chảy qua / sinh sinh / hóa hóa / vô cùng...*” cũng khó lòng phải bỏ những gì đã có thể tiên đoán, thấy trước:

*Các em nào khác chi tôi  
loay hoay ăn ngủ đứng ngồi ngủ si  
mai kia tàn úa xuân thì  
các em rồi cũng xanh rì cỏ khôu  
(xanh rì cỏ khôu, trang 22)*

*Ta đã hỏi một nghìn lần có phải  
túi càn khôn nằm giữa huyết đen sì ?  
nhưng vạn kiếp luân hồi xoay chuyển mãi  
cả đất trời cũng nín lặng vô vi  
(Vấn, trang 23)*

Sự im lặng của đất trời, mặc nhiên đã giải đáp những

ngghi vấn, xét ra không cần thiết. Nêu lên những câu hỏi liên quan đến kiếp người, chẳng qua để tát bớt nỗi buồn ra khỏi cõi lòng, vốn ham giàu tuổi thọ và niềm vui. Tiếc thay, từ những chung đụng, sinh tồn bắt buộc, nỗi buồn này đẻ ra nỗi buồn kia dây dưa không dứt. Nghĩ cho cùng chuyện phiền muộn, buồn chán nhiều khi cũng là một thức ăn tinh thần, cần có của một đời người. Giả dụ, con người không biết buồn chắc chắn sẽ khó biết vui. Lý luận lẩn thẩn khá ba lon nhưng đã chắc gì không chính xác được đôi phần.

Không giàu hoa tay như họa sĩ Hồ Thành Đức, sự cắt dán một bức tranh có nội dung tâm linh, trừu tượng bằng nguyên liệu thơ của Khánh Trường quả là rất khó. Mong người ghé xem nên cảm nhận hơn là truy cứu.

#### Bức tranh thứ 4, Tình Yêu Và Những Hệ Lụy.

Tôi là người rất dốt về hội họa. Nhưng lại rất yêu thích tranh vẽ. Trong đám bằng hữu có mười ông, bà cầm cọ. Nhiều ông đưa tranh mang về treo cho ấm nhà. Nhiều bạn khuyến khích vọc màu. Nhưng tôi có chút khôn vặt, lặng lẽ cười cười. Riết rồi nhiều người thương cái ngây thơ lạ lạ của tôi. Anh chị nào cũng cho tôi những ấn bản in lại tác phẩm của họ. Tôi có gần đầy đủ những sách quý đó. Mới đây, một nhà văn mua cho tôi một cuốn biên khảo, Nghệ Thuật Tạo Hình Việt Nam Hiện Đại (của anh Huỳnh Hữu Ủy). Một nhà văn khác đảm nhiệm và chịu bưư phí gởi cuốn sách đó cho tôi. Tấm lòng của bằng hữu thật vô cùng. Nhưng sự thương ngoạn nghệ thuật của tôi cứ vẫn lì lợm dừng lại ở mức: chỉ cảm được cái đẹp, thế thôi. Tôi rất mê tranh vẽ

thiếu nữ. Xem tranh vẽ người đẹp khỏa thân không là cái gì, nhưng xem bao nhiêu cũng không chán. Để bào chữa, nếu có ai chê trách, tôi đã có lời phán của bạn họa sĩ Rùng (anh đang có cuộc triển lãm tại Sài Gòn) để chống đỡ. Xin chia cho những ai cần:

“... Quan niệm thẩm mỹ của Mỹ Thuật là nhằm đến cái đẹp tuyệt đối của thân thể con người, do đó, các họa sĩ hay vẽ con người khỏa thân (nhất là thời cổ điển) nổi rõ những bắp thịt. Một thân thể không quần áo che đậy thì không thể “ăn gian” được. Nó trung thực phô bày vẻ đẹp thực sự của tạo hóa ban cho.

Tại sao người nữ hay được họa sĩ lấy làm mẫu vẽ khỏa thân? Vì trời đất đã tạo dựng “NÀNG” có một thân thể đầy quyến rũ với những đường cong, nét lượn dịu dàng tuyệt mỹ (Có thể đây là một ẩn ý của Con Tạo trớ trêu để người nữ trở thành Mẹ của nhân loại chăng!?) Cho nên họa sĩ hay lấy người nữ khỏa thân làm mẫu sáng tác tác phẩm..” (Rùng)

Dĩ nhiên anh bạn họa sĩ không chỉ ngần ngại có vậy. Anh viết nhiều, tôi trích ít vì chỉ cho phép sự lạc đề của mình có giới hạn. Tóm lại, xem tranh nhiều nhưng để chỉ mặt một bức nào đó, để gọi tên Tình Yêu Và Những Hệ Lụy, chắc chắn tôi bó tay. Tuy vậy, đề tài này qua thơ Khánh Trường, tôi nghĩ mình làm được. Và gắng tìm những nét chính để mời các bạn thẩm định.

Với tình yêu, ở đời thường, Khánh Trường thật phong phú. Nhưng có thất bại, có thành công. Trong thơ anh, bức tranh tình yêu đương nhiên có mặt. Trước nhất, trên khung chữ ta thấy những nét vẽ từ quan niệm tình yêu :

*Tình nồng như rượu cay*

*tình say hoài suốt kiếp  
tình như con sâu độc  
ung thối trái đời tôi!*  
(tình)

Rượu cay là “thành phần” tốt cho tình. Nhưng trong tình còn có “một thể lực thù địch” của rượu cay. Hai tính chất đối đầu này làm cho tình trở nên hấp dẫn, quyến rũ hơn. Và gần như trong cuộc sống ít có người thoát được lưới tình, hay bẫy tình.

*yêu có phải là trốn vào cõi khác  
lãng quên đời lạ mặt tha nhân  
yêu có phải là tự mình hủy diệt  
một điều gì như thể bản thân?*  
(yêu)

Đầu biết sẽ phải hủy diệt một cái gì đó rất quý giá của mình, một người mới vừa:

*“Mười sáu tuổi ta thêm như si dại”*

Trước hình ảnh

*“đôi no căng còn cỏ mượt nhưng mềm  
nên một buổi ta điên cuồng cúi lạy  
“ô, đất trời bỗng nhĩ lệ thương vay”*

Thì đâu có ngại mất tự do, tự hào, hay bất kỳ thứ gì khác. Trước nhan sắc, anh chỉ tâm niệm và mãi mê vẽ vời không chán vóc dáng, nhan sắc, dù một đôi khi có chút nghi ngại

sự thủy chung:

*Vẽ em trán ngọc tai ngài  
đường ngôi chẻ giữa, tóc pha hương trầm  
vẽ em răng khênh duyên thâm  
môi non mộc dục, má dằm tuyết trinh  
vẽ em vẽ bóng vẽ hình  
làm sao vẽ được cái tình xưa sau?  
(chân dung, trang 35)*

Sự quyến rũ của người con gái, của đối tượng ái tình, không chỉ có ở sắc nhan, mà còn phát xuất từ những mùi hương. Da thịt mỗi người đều có một mùi riêng. Không ít cặp nhân tình ghiền mùi riêng biệt của nhau. Khánh Trường có vẻ tham lam hơn, anh nghiện chung chung cái mùi đàn bà:

*Trần truông ta đứng thâu đêm  
cảm nghe mặt đất nhão mềm dưới chân  
trời cao cúi xuống ngại ngần...  
cả cười ta rống một lần nữa thôi  
trăm năm tắm gội liên hồi  
chắc chi rửa sạch mùi hôi...đàn bà  
(mùi hôi đàn bà)*

Tán gái là một nét chính không thể thiếu trong bức tranh thơ tình. Nghệ thuật và bản lĩnh của Khánh Trường ngoài đời ra sao, chúng ta không rõ. Chỉ nghe bàn tán rất nhiều o thèm cái tài hoa, phong nhã của anh. Trong thơ, Khánh Trường không nhiều hoa hòe:

*Gái không chông phòng không chiếc bóng*

*ta hiền tài còn ngại chuyện chi  
mai này một bước gái đi  
lấy thơ ta trải xuân thì gái qua*  
(gái)

Và khi môi đã tìm đến với môi, lưỡi đã tìm đến với lưỡi, thiếu thừa chỗ nào cần bù đắp cho nhau đã hoàn tất, Khánh Trường thật dịu dàng:

*cúi hôn em, cảm ơn đời  
cảm ơn hạnh phúc tuyệt vời chiêm bao  
cảm ơn sợi tóc ngọt ngào  
ngủ trên buồng ngực xôn xao nhịp trầm*  
(xôn xao nhịp trầm, trang 42)

Hạnh phúc tinh khiết, ngọt ngào ấy, nếu nhỡ bị chia lìa, đương nhiên tạo nên những đau đớn, chua xót thường tình:

*Sáng nay trong quán đông người  
ta như xác tượng biếng lười nói năng  
sáng nay đời sống cùn mẫn  
ta con thú lạ nghiêng răng ngậm sâu  
thật tình đã hiểu từ lâu  
yêu em là tự chuốt sâu chung thân  
yêu em là đã nghìn lần  
ta đưa ta đến mộ phần quạnh hiu  
yêu em là mất ít nhiều  
cái ta khinh bặt giữa triều tồn sinh*

*Sáng nay xanh cỏ bia tình*



*có ta ngu dại giết mình thảm thương!*  
(khi người lỡ hẹn, trang 24)

Cái bi quan ở Khánh Trường có vẻ còn rộng hơn. Bởi ở đây, sự đánh mất người yêu đến sau cái mất bản chất, quá thật thấm thía. Nét vẽ cho thấy tâm trạng buồn, chán, giận, tức... một cách mãnh liệt. Nhưng rồi theo thời gian, nỗi thất tình cũng trở nên nhẹ nhàng giàu thi vị trở lại:

*Ngả lưng gối lá nhìn trời  
nắng muôn sợi nhỏ rơi rơi đây hồn  
chút tình xưa đã héo hon  
nhớ em ta cũng mỗi mòn cuộc ta*  
(mỗi mòn cuộc ta, trang 26)

Bức tranh Tình Yêu Và Những Hệ Lụy lượm được từ thơ Khánh Trường chỉ có vậy, lung linh, mỏng mảnh, khác hẳn những nét cọ khi Khánh Trường trải màu lên khung vải. Thơ và họa của Khánh Trường thật sự khác nhau ở điểm này. Một bên đậm đà, tích cực, một bên giản dị, tượng trưng. Nhưng mỗi cái đều có cái hay riêng của nó. Và cả thơ lẫn nhạc đều có cái hồn của Khánh Trường cư ngụ trong đó.

Họa phẩm cuối cùng, với riêng tôi, tìm thấy trong thơ Khánh Trường, mang tên Quê Hương Trong Niềm Thương Nhớ. Phải nói ngay bức tranh thơ về một con đất, một cõi trời, do Khánh Trường hoàn thành thật đặc biệt. Cảnh sắc quê nhà như mất chỗ đứng trong thơ anh. Hình ảnh quê hương chỉ tồn đọng trong sự nhớ thương. Tác giả không gọi lại, không gọi tên. Tất cả chỉ nằm nép trong hơi thơ:

*Ở đây ta sống như mù  
lao đao giữa vũng ao tù áo com  
ngày lên, mưa mật trào đờm  
đêm buông, trở giấc lạnh căm chỗ nằm  
quê nhà hun hút mù tăm  
mòn con mắt đợi, điếng hồn cố hương!*  
(điếng lòng cố hương, trang 27)

*Vàng trăng quê cũ còn kia  
mà sao sương đã đậm ùa nẻo qua  
đêm đêm quặn thắt nỗi nhà  
tóc chưa điểm bạc, hồn xa vực trầm*  
(nỗi nhà, trang 31)

*Mãng chua sắp cạnh hũ cà  
dung không nhớ quá hương nhà năm xưa  
mười năm nữa, liệu về chưa  
hay quê người kiếp sống thừa kéo lê!*  
(hương nhà năm xưa)

Đọc những đoạn trên, không hiểu sao tôi chợt nhớ đến nhân vật Cô Giả Trường trong vở kịch Thành Cát Tư Hãn của kịch tác gia Vũ Khắc Khoan. Là một nhân vật quan trọng, một cái đích để nhiều nguyện vọng, mục tiêu tìm đến, nhưng lại vô hình. Nhân vật chỉ xuất hiện bằng một cái tên gọi, đủ mang hy vọng, động lực đến cho mọi người. Quê hương trong thơ Khánh Trường cũng là một tên gọi, không lũy tre xanh, không bến nước, bến cảng, hay lâu đài cao ốc nào.

Anh chỉ dùng cái niêm đau, nổi nhớ để vẽ lên nhan sắc, vóc dáng của quê hương mình. Điềm mới lạ này, hình như Khánh Trường một mình một ngựa, và đi đến nơi về đến đích.

Nhớ cảnh chẳng thể nào không nhớ người. Và người ở thơ Khánh Trường cũng rất “mờ mờ nhân ảnh”. Nhưng cái đáng nói nhất, là anh dùng hình ảnh người để nói lên nỗi cô đơn. Không có gì chua xót hơn, muốn gọi nhưng lại sợ ngay tiếng gọi của chính mình lạc lõng và gây thương tích cho cõi lòng mình:

*Nhớ người lên ngọn đồi đông  
nhìn ngang nhìn giữa nhìn mông đất trời  
chạnh lòng muốn gọi người ơi  
sợ nghe tịch mịch vọng lời vô âm  
(đồi đông, trang 49)*

*Sầu vàng mây ngọn cây khô  
dưới sâu biển động lô xô sóng bồi  
đá cao vách dựng, im ngời  
nghe thình không vọng mấy hồi chuông xưa  
tay run đốt mẩu thuốc thừa  
khói bay hôn đấng nửa trưa ngậm ngùi  
(trang 50).*

Bức tranh quê hương trong thơ Khánh Trường đơn giản, nhẹ nhàng, và khác hẳn những bức tranh quê đã từng nổi tiếng trong văn học Việt Nam. Vẻ đẹp trong tranh quê của thơ Khánh Trường không phụ thuộc vào màu sắc, hình ảnh, mà đẹp từ những gọi nhớ thấp thoáng.

Mặc dù quá trình hình thành lẫn sự tha thiết trình làng một tác phẩm có vẻ không được cẩn trọng, tích cực, Đoàn Thi Khánh Trường vẫn có đầy đủ tính chất nghệ thuật của thi ca. Những điều kiện Du Tử Lê nhắc nhở để “đến với thi ca” để “ở lại với văn chương” tập thơ đều không thiếu.

Gom thơ để làm thành từng bức tranh thơ chỉ là một trò chơi của tôi, còn rất nhiều sơ sót. Nhưng tôi mong sẽ có cơ hội thực hiện tốt hơn, ở những tác giả khác. Cái sót dễ thấy nhất của tôi trong thơ Khánh Trường là, thơ anh còn có thể dựng lên nhiều họa phẩm khác. Ví dụ:

Đùa với cái đam mê hội họa của mình, anh viết:

*vẽ lẵng nhăng, vẽ lẵng nhăng  
vẽ xanh vẽ đỏ vẽ đen vẽ vàng  
có tìm trong cái hỗn mang  
cái mưa nắng rất dịu dàng nắng mưa*

*vẽ hoài vẽ đã được chưa  
cái phần bất khả thiếu thừa cực vi?*

(về)

Bực mình vì những đau đầu sổ mũi đời thường cũng lên thơ:

*Râm rang tiếng dế quanh nhà  
bắc tàn, khói đun, mái ngang gió lò  
ta nằm chân duỗi chân co  
tay ôm ngực nén cơn ho chực trào*

(bệnh)

Gia đình, bè bạn thì không thể nào anh cho phép thơ anh  
giả lơ:

*Vợ con giờ đã quá xa  
bạn bè dẫm đũa quê nhà điêu linh  
giật mình nhìn mặt hoảng kinh  
ồ ta, dơ dáng đại hình thế sao ?*

(ta)

*Nhìn con khóc ngất từng hồi  
tay quơ chân đập mặt mày đỏ gay  
ra*

*vào*

*lên*

*xuống*

*quất quay*

*cha như một kẻ nửa say nửa khùng*

(con đau)

*Lung cong mắt cận thân gầy  
bệnh trong tim óc bệnh đầy xương da*

*nhớ người ta chợt thương ta*

*cũng thân cát bụi trong bao la đời*

(Nguyễn Tôn Nhan)

Ngoài đời, Khánh Trường là một trong những tay rượu  
hào hạng, nhưng khác với Hoàng Lộc, Phan Xuân Sinh, Cao  
Thoại Châu, Lê Vĩnh Thọ... hương rượu rất ít khi ghé vào ở  
đâu trong thơ anh, có chăng là chỉ thoáng qua:

*Nhiều khi uống rượu một mình*

*mới hay trong bụng linh bình điều chi*

*rượu say ôm bóng ngủ khi  
sáng ra bản mặt chai lì, chán chưa?*  
(lĩnh bình điều chi)

Những lúc như vậy nhà thơ không quên bản tính đùa vui của mình:

*Kiếp sau xin chớ làm thằng  
làm ông mãi kiếp cho bằng người ta  
người ta gấm vóc lụa là  
thân trần tục cũng bằng ba thánh thân*  
(bắt chước Nguyễn Công Trứ, trang 37)

hoặc:

*“Cái lười không xương  
nhiều đường lắc léo”  
em tròn hay méo  
chấp !*  
(chấp, trang 28)

Xin đùa với Khánh Trường một chút. Anh đừng “chấp” khả năng đối phương làm gì. Hãy tạm thay từ “chấp” bằng từ “Miễn” sau đó anh thêm vào ba chữ nữa, để bài thơ bốn chữ tròn khỗ. Anh đọc lên nghe ra sao ?

Sống. Viết văn. Vẽ. Làm báo. Làm thơ. Làm tình. Lang thang cụng chén cùng bè bạn. Ở cao ốc. Ở căn hộ. Ở ga ra. Được cho đội mũ có sao. Được mời “làm việc” phải quấy. Ba lần tai biến mạch máu não. Ung thư thực quản. Loét bao tử. Vào ra bệnh viện như com bữa. Được người đẹp tranh nhau săn sóc. Được bè bạn cưng chiều, phản bội... Bao nhiêu

chuyện trên đời, vui, buồn, hình như đều đã trôi qua thân thể Khánh Trường. Anh vẫn còn đứng vững, vẫn còn làm việc. Con người có ý chí chiến thắng bệnh tật và những phiền lụy đời thường ấy, tự viết lý lịch của mình:

“...sinh ra, lớn lên, đi học, đi giảng hồ, đi làm... du dãng. 1968: đi lính, 1970: bị thương. 1972: giải ngũ. 1987: vượt biển đến Thái Lan. 1988: định cư ở Nam California, Mỹ. Nghề chính: không có. Nghề phụ: thập cẩm. Một cuộc đời trôi nổi hư hỏng và tầm thường, nhọt nhọt đến chính chủ nhân cũng phải thờ dài !” (chung cuộc, trang 170)

Xin bổ sung:

Khánh Trường là tên thật, mang họ Nguyễn. Anh ra đời năm 1948 tại Khánh Thọ, Tam Kỳ, Quảng Nam. Anh từng có mặt trong binh chủng nhảy dù, thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Các bút hiệu đã dùng: Kim Thi, Nguyễn Thị Giang Châu. Hiện vẫn hít thở tại quận Cam Hoa Kỳ.

Nói về mình, một đôi khi, Khánh Trường có đôi chút châm biếm, nhưng vẫn thành thật:

“... Ngày xưa tôi đại lượng, trọng phu, can đảm, ăn ở đúng đạo nghĩa như một tên du dãng/ Ngày nay tôi hèn nhát, hẹp hòi, nhỏ mọn, lấu cá và thù vặt như một nhà văn...” (Nguyễn Mạnh Trinh, Khánh Trường)

Cái chua chát của Khánh Trường, không có tính cách cường điệu. Nhận xét, đánh giá của anh không hẳn chỉ ám thị chỉ trích, mà nói lên ít nhiều sự thật. Chắc có người không ưa anh ở điểm này. Cũng nhiều người thích mến anh ở điểm này.

Để bài viết về thơ Khánh Trường khép lại với ít nhiều chất thơ, tôi nghe nói nhà thơ kiêm nhạc sĩ Phan Ni Tấn đang thực hiện những trang PPS về Bạn Văn Một Thời Xanh Tóc, giới thiệu nhiều khuôn mặt thơ, nhạc, họa..., tôi bỏ công tìm để chôn bỏ vào bài viết. Nhưng tìm mãi không được. Thôi đành cầm nhẹ mấy câu phát phơ, không mấy người biết, để tạ cái sự nghiệp của Khánh Trường, để lại cho văn học nghệ thuật Việt Nam:

*hết xuất rồi lại nhập  
bệnh viện trở thành nhà  
vi trùng đã là bạn  
cồi chơi cứ tà tà  
Chỗ Tiếp Giáp... cái hoa  
ngọn cọ thân, ấy mà  
vẫn lung linh nét họa  
có đủ người, đủ ma*

**Hà Khánh Quân**

*13g21, ngày 24-9-2009*

(còn chừng 18 giờ nữa đi chơi xa mấy ngày)



# VĨNH HẢO

## KHÁNH TRƯỜNG

Ông là họa sĩ, văn sĩ, mà cũng là thi sĩ. Vì là họa sĩ, thơ ông đầy màu sắc. Bài thơ nào của ông ít nhiều cũng có pha màu vào đó. Nhiều màu xanh và màu vàng. Nhưng màu trắng thì mở đầu cho “*Đoản Thi Khánh Trường*” của ông. Hãy xem màu trắng của Khánh Trường.

### **Tuệ Mai**

*Một cành mai trắng nở  
run bên bờ tử sinh  
một cành mai trắng nở  
cháy đỏ nghìn tạng kinh*

### **Ốc Ma**

*Ta như con ốc ma  
ngủ dưới vầng hoa trắng*

*nghe thời gian chảy qua  
sinh sinh  
hóa hóa  
vô cùng...*

### **Chiều Mênh Mông**

*Gió đưa hương nồng  
trong chiều mênh mông  
nhà ai hoa bưởi  
trắng rợp nghìn bông.*

### **Đồi Tây**

*Vui chân bên ngọn đồi Tây  
mù xa núi Bắc trắng mây chập chùng  
ngước lên mắt chạm đỉnh tùng  
nhìn quanh trời đất vô cùng tịch liêu  
nghe như rơi rớt trong chiều  
tiếng con quốc gọi đìu hiu non ngàn.*

Nhiều bài thơ hay khác nữa; bài nào cũng pha màu. Mỗi màu sắc là một nỗi niềm.

### **Nửa Cuộc**

*Sáng nay nhìn giọt sương hồng  
đậu trên một ngọn cỏ bông đong đưa  
hỏi lòng: này đã về chưa  
cái ta nửa cuộc đã thừa sân si?*

### **Nắng Reo**

*Em ngang qua ngõ  
một bầy nắng theo  
ô kìa nắng reo  
về đâu em nhỏ  
mắt cười trong veo?*

### **Nỗi Nhà**

*Vàng trắng quê cũ còn kia  
mà sao sương đã đầm đìa nẻo qua  
đêm đêm quặn thắt nỗi nhà  
tóc chưa điểm bạc, hồn sa vực trầm.*

### **Xanh Rì Cỏ Khâu**

*Các em nào khác chi tôi  
loay hoay ăn ngủ đứng ngồi ngu si  
mai kia tàn úa xuân thì  
các em rồi cũng xanh rì cỏ khâu.*

### **Thi Sĩ**

*Bên bờ hồ nước chảy  
thi sĩ ngồi làm thơ  
hòn treo trên vách đá  
mây trắng phủ đầy người.*

### **Hoa Mãn Khai**

*Ngồi bên song cửa  
nhìn người đi qua*

*ô vườn hồn ta  
một bông hồng nhỏ  
bắt đầu mãi khai.*

Dẫu thế, đôi lúc ông vẫn cảm thấy bất lực với hội họa.

### **Vẽ**

*Vẽ lãng nhãng, vẽ lảng nhãng  
vẽ xanh vẽ đỏ vẽ đen vẽ vàng  
có tìm trong cái hỗn mang  
cái mưa nắng rất dịu dàng nắng mưa  
vẽ hoài vẽ đã được chưa  
cái phần bất khả thiếu thừa cực vi?*

### **Chân Dung**

*Vẽ em trán ngọc tai ngà  
đường ngôi chẻ giữa, tóc pha hương trầm  
vẽ em răng khểnh duyên thâm  
môi non mọng được, má dằm tuyệt trình  
vẽ em vẽ bóng vẽ hình  
làm sao vẽ được cái tình xưa sau?*

Khi ông không vẽ, không viết, không nói được điều muốn nói, ông cũng tin rằng người ta không thể chạm đến được tình ông.

### **Cách Chi Em Hiểu Được**

*Sóng với nước có bao giờ hiểu được  
cát đôi bờ bồi lở tang thương*

*em cũng thế cách chi em hiểu được  
tình như mây tan hợp vô thường.*

Ông có vẻ như đang trần trở trong đời với một dấu hỏi lớn. Tợ như những thiên sinh với công án hay thoại đầu.

**Muôn Năm Chẳng Hiểu**

*Lăn trong cõi sống vô tình  
có khi chỉ một cái hình phù hư  
loay hoay ăn ngủ mệt đừ  
muôn năm chẳng hiểu chân như hướng nào.*

Nhưng ít nhất thì ông cũng biết thế nào là hạnh phúc. Tìm thấy hạnh phúc nhỏ nhoi trong cõi đời mộng mị.

**Xôn Xao Nhịp Trầm**

*Cúi hôn em, cảm ơn đời  
cảm ơn hạnh phúc tuyệt vời chiêm bao  
cảm ơn sợi tóc ngọt ngào  
ngủ trên bông ngược xôn xao nhịp trầm.*

**Vĩnh Hảo**



## NGUYỄN MẠNH TRINH *thực hiện*

### NÓI CHUYỆN VỚI KHÁNH TRƯỜNG

**Nguyễn Mạnh Trinh:** - *Khánh Trường, họa sĩ. Khánh Trường nhà văn, Khánh Trường nhà thơ. Khánh Trường làm báo. Khuôn mặt nào chân thực nhất của Nguyễn Khánh Trường?*

**Khánh Trường:** - Tôi cố gắng chân thực khi làm bất cứ việc gì, không cứ những việc trên.

- *Nhưng công việc nào anh thích nhất? Nghĩa là tiêu biểu cho nghiệp sáng tác của anh?*

- Văn học, nghệ thuật, nếu không mê, chả ai đại gì hệ lụy. Còn chuyện tiêu biểu, anh lạ gì câu nói của ông bà ta: “Nhất nghệ tinh nhất thân vinh”. Tôi không “nhất nghệ” nên chẳng bao giờ “thân vinh” cả. Tôi làm thơ xoàng, tôi viết lách thua kém nhiều người, và tôi làm báo chả khác gì nông dân làm

ruộng, vất vả trăm bề. May ra còn một điều tạm được: tôi yêu công việc đang làm, và làm với tâm thành cùng nỗ lực tối đa mà khả năng cho phép.

- *Những công việc trên bổ sung hay đối nghịch nhau?*

- Ba công việc đầu: làm thơ, viết văn, vẽ tất nhiên có họ hàng mật thiết, chúng bổ sung cho nhau gắn bó. Tùy tâm cảnh, đề tài, có lúc tôi làm thơ, có khi tôi vẽ hay viết. Anh là một nhà thơ, hẳn anh hiểu: do giới hạn của khuôn khổ và vần điệu, nhiều điều không thể gói ghém được trong một bài thơ, phải dùng văn xuôi để chở; lại có những suy nghĩ, hình ảnh chỉ đến với người thưởng ngoạn hiệu quả nếu sử dụng ngôn ngữ màu sắc. Cho phép tôi “đại ngôn” một tí: đa phần những họa sĩ, khi viết văn, làm thơ, thường có được lợi điểm: nhờ thói quen quan sát, nhìn ngắm, so sánh, chọn lựa bố cục, gia giảm sắc độ... họ dễ dàng hơn khi dựng lại một câu chuyện hoặc đi vào góc ngách của ngoại vật và nội tâm. Nói ví von, họ có khả năng tô màu cho một mùi hương, một nỗi buồn, một niềm hoan lạc...

Riêng công việc thứ tư: báo chí, chẳng những không bổ sung tí nào cho ba việc trên, trái lại, còn giết chết chúng. Báo chí kéo ta trực diện đời thường. Nói cách khác: làm báo, dù báo văn học nghệ thuật, vẫn không thể không hệ lụy với thời sự. Một khi đã hệ lụy với thời sự, ít nhiều gì cũng bị nó vấy bẩn. Mặt tinh thần thì thế. Mặt công việc, vướng vào báo chí, thời giờ bỗng nhiên ngắn lại đến lạ lùng. Tôi làm tờ *Hợp Lưu*, chỉ hai trăm năm mươi trang, hai tháng mới ra một lần, thế mà không ngày nào tôi không tốn cho nó, chí ít, cũng



năm bảy tiếng đồng hồ. Viết bài, đọc bài, chọn bài, đánh máy bài, trả lời thư độc giả, văn hữu, viết thư, điện thoại xin bài, đi bưu điện, ghé nhà in, mua văn phòng phẩm... Hàng trăm công việc linh tinh, tẩn mẩn, rất hiếm thì giờ nghỉ ngơi, nói chi nghĩ ngơi và viết lách? Một bạn văn sống lâu trong nghề báo, đùa: Bạn ghét ai, hãy xúi nó làm báo đi, bảo đảm đời nó sẽ tàn nhanh chóng! Đùa, nhưng không phải vô căn cứ.

- *Trước khi đi sâu hơn nữa vào các lãnh vực chuyên môn, anh có thể cho biết một tí về cá nhân mình: đời sống, nghề nghiệp trước 1975, sau 1975 và ở hải ngoại?*

- Sinh ra, lớn lên, đi học, đi giảng hồ, đi làm... du đảng. 1968: đi lính, 1970: Bị thương. 1972: giải ngũ. 1987: Vượt biển đến Thái Lan. 1988: định cư ở Nam California, Mỹ. Nghề chính: không có. Nghề phụ: thập cẩm. Một cuộc đời nổi trôi, hư hỏng và tầm thường, nhợt nhạt đến chính chủ nhân cũng phải thờ dài!

- *Đời sống ấy có ảnh hưởng đến sáng tác của anh không?*

- Tất nhiên. Có người bảo văn chương tôi là văn chương của một tên du đảng!

- *Anh có bị xúc phạm bởi nhận xét trên?*

- Không. Tôi thế nào văn tôi thế ấy, xúc phạm nổi gì? Văn chương du đảng, văn chương gia huấn ca, văn chương cung đình, văn chương trưởng giả (trưởng giả thật và trưởng giả học làm sang), văn chương mô phạm, văn chương trí tuệ (trí

tuệ thật và trí tuệ dỏm), văn chương anh tiền tuyến em hậu phương, văn chương hẹn ngày về giải phóng quê hương, văn chương thề phan thanh uổng máu quân thù, văn chương địa ngục đồ thiên đường đen, văn chương (mảng) hải quân hoa tuyết trùng dương, (mảng) không quân lướt mây đuổi gió, (mảng) địa phương quân canh thù bảo vệ làng thôn, (mảng) nhân dân tự vệ *tuyệt đầu lừa đạn có anh / giữ gìn phòng xóm an lành có tôi*, và văn chương miệt núi, miệt sông, miệt ruộng, miệt vườn... Mỗi người một kiểu. Có vậy mới vui chứ, có vậy mới huê dạng, mới xanh đỏ tím vàng muôn màu muôn vẻ chứ. Chả lẽ chỉ rặt cục vạ thọ thôi sao?

- *Còn những biến cố chính trị ở Việt Nam, cũng tác động trên ngoài bút và tư duy anh?*

- Mới đây, một người bạn thân làm báo tại Sài Gòn, thư cho tôi, bảo anh em bên nhà rất ngạc nhiên khi thấy “tên giang hồ xem sự đời không hơn củ... khoai lang” (là tôi) bỗng nhiên thích làm chuyện lớn. Trong nhận xét trên, ngoài phần ngạc nhiên, có thêm phần thắc mắc. Tôi vội trả lời, rằng tôi chưa hề thích làm “chuyện lớn”. Vả, công việc hiện tại của tôi cũng chẳng có chi gọi được là lớn. Sau đó tôi cố trình bày để người bạn hiểu, rằng, gần như qui luật chung, tất cả những người bỏ nước ra đi - dù bởi lý nào nào - khi sống xa đất mẹ, đều cảm thấy thấm thía nỗi buồn hoài hương. Phải chăng tâm thức lưu vong nảy sinh tâm thức chính trị? Từ đó, vô hình trung, mọi công việc họ làm, ít nhiều cũng phảng phất mùi vị chính trị. Trong giới hạn nào đó, tôi có thể khẳng định, tâm thức của người Việt sống ngoài quê hương là tâm

thức chính trị. Càng già, càng lớn tuổi, tâm thức này càng nặng. Điều tôi vừa nói gián tiếp trả lời câu hỏi của anh.

- *Vài nét về con người Khánh Trường họa sĩ: trường ốc xuất thân. Ảnh hưởng họa phái. Những họa sĩ ưa thích?*

- Một bất hạnh (cũng có thể may mắn?): tôi không xuất thân từ bất cứ trường ốc nào. Thuở nhỏ, mê vẽ, chưa kịp học vẽ, đã phải khoác lên người bộ quân phục. Giải ngũ không bao lâu thì biến cố 1975 ập tới, áo com lao đao, thê nhi lận đận, tuổi lại chẳng còn trẻ trung chi mấy, muốn học, cũng đã muộn màng. Trong một buổi nói chuyện với vài anh em trong ban chủ trương tờ *Thiện Chí*, bên Đức, tôi có tâm sự: Tôi biết vẽ từ khi biết cầm... các cái: than củi, mảnh gạch, ngói vỡ (trên các bức tường quét vôi trắng), rồi bút chì, bút lông, bút lá tre (trên tập vở học trò...), rồi màu nước, bột màu, sơn dầu (trên giấy, vải, bố...). Từ ấy đến nay hơn một phần ba thế kỷ, tìm tòi, đọc, tập luyện, thể nghiệm hết sức cam go. Con đường từ A qua B, nếu có người hướng dẫn, chỉ mất nửa giờ đến đích. Tôi đi một mình, lại không có bản đồ, có khi lòng vòng mất cả ngày. Tuy nhiên, trong cái khó ló cái khôn: nhờ khổ công tìm kiếm, tôi khá vững về hình họa (nhiều họa sĩ Việt Nam, dù xuất thân trường ốc đảng hoàng, muốn vẽ một bàn tay, một khuôn mặt, một đồ vật “đâu ra đó”, vẽ không xong. Những vị này lúc còn học trong trường, thường “khinh bỉ” hình họa, muốn đi tắt, đi nhanh nên chỉ thích bôi màu xanh đỏ tím vàng đầy khung bố, đọi ráo mặt, đổ xăng đổ dầu lên trên cho co cụm nhần nhúm lại để tạo “chất”, xong, lật ngang lật dọc, thêm, bớt chút đỉnh cốt hơi

hơi giống cái gì đó, rồi đặt một cái nhan thật “nổ”, thật “bí hiểm”, và gọi đó là tranh siêu thực.). Về quan niệm tạo hình, tôi khá độc lập, bởi không học ai nên không bị ảnh hưởng bất cứ trường phái, bậc thầy nào, không bị những cái bóng lớn của các trường phái, bậc thầy đè cho ngộp thở! Nói theo ngôn ngữ của nhà văn Mai Thảo, tôi tự do phơi phới một đời: Muốn vẽ gì thì vẽ, thích vẽ gì thì vẽ, “ché” ra cách vẽ, “tạo” ra “họa phái” để vẽ.

Như thơ, như văn, tôi đến với hội họa trong tư cách một nghệ nhân nghiệp dư. Và tôi tự cảm thấy bằng lòng tư cách ấy. Nó hợp với tâm tính tôi: không muốn bị ràng buộc vào bất cứ công việc gì có tính cách nghiêm chỉnh, với những giáo điều, những qui tắc, những định chế đúc sẵn. *Tôi là con chim đến từ núi lạ / ngựa cỏ hót chơi!* (Xuân Diệu). Vâng, văn chương, nghệ thuật, với tôi, chỉ là một cách “ngựa cỏ hót chơi”. Chừng nào còn thích, còn hót, hết thích, nhường chỗ cho người khác hót, tôi đi chỗ khác chơi.

Về các họa sĩ tôi thích? Câu hỏi bao quát quá. Anh muốn hỏi họa sĩ ngoại quốc hay Việt Nam?

- Trước tiên, Việt Nam...

- Tôi thích chất thơ trong tranh Thái Tuấn, Đinh Cường. Kỹ thuật sơn dầu vững vàng (trong và sạch) của Nguyễn Trung, Nguyễn Phước, Đỗ Quang Em. Sự quần quai, bùng nổ nội tâm dữ dội ở tranh của Rùng. Đó là những họa sĩ miền Nam. Miền Bắc, rất tiếc tôi không được xem nhiều nên không dám hồ đồ khen chê, tuy nhiên qua hình chụp in ở nhiều nơi, tôi cảm tranh Bùi Xuân Phái. Đẹp, có hồn. Thời

gian gần đây, nghe nói hội họa Việt Nam trên đà bung nở, nhiều họa sĩ trẻ tài năng xuất chúng. Tôi mừng, và mong có dịp được xem.

Tại hải ngoại, họa sĩ ta thành danh khá hiếm hoi. Một trong những người hiếm hoi này là họa sĩ Lê Bá Đảng. Tranh ông vượt ngoài khuôn khổ truyền thống (Đông cũng như Tây Phương). Trong một bài viết đăng trên *Hợp Lưu* và tạp chí *Mỹ Thuật* của hội Mỹ Thuật thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, tôi có cho rằng nếu nói đến tính hiện đại trên tranh Lê Bá Đảng, thì ông hiện đại hơn ai hết, thế nhưng nếu nói đến bản sắc dân tộc, thì tranh ông vẫn bàng bạc cái hồn, cái chất rất Việt Nam. Trong đường nét: phảng phất những đường cong, gấp khúc, uốn lượn của hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, trên gờ mái chùa chiền, lăng tẩm, bia mộ... Trong màu sắc: màu xanh rêu u trầm, màu đỏ son, màu trắng điệp mộc bản dân gian, và màu nâu cánh dán sơn mài... Chưa kể đến không gian trong tranh Lê Bá Đảng, một thứ không gian mở, phi-phối-cảnh, phi-phi-phối-cảnh, có khả năng đẩy tung những cánh cửa hữu hạn của lẽ thói tư duy và kinh nghiệm tiền định, vốn, từ bao lâu nay khổng chế nhãn quan thẩm định cái đẹp ở người thường ngoạn. Tôi yêu tranh Lê Bá Đảng, nể phục khả năng sáng tạo, ý chí khai phá cùng nội lực thâm sâu và lòng tự tin của người họa sĩ này.

- Thế còn họa sĩ ngoại quốc?

- Tôi có thói quen đã thành “bệnh”: mỗi lần đến bất cứ địa danh mới nào, quận hạt, thành phố, thủ đô, quốc gia..., câu hỏi đầu tiên của tôi, với bè bạn, là quanh đây có cái gal-

lery hoặc viện bảo tàng nào không? Sau khi tìm ra “nó”, tôi (thường, chỉ một mình, vì người hướng dẫn ít khi đủ kiên tâm đi theo suốt cuộc) lang thang từ sáng đến chiều ở những nơi ấy. Nhờ vậy, tôi được dịp xem rất nhiều tranh - nguyên tác, không qua hình chụp - của rất nhiều họa sĩ, từ cổ đại đến trung đại, cận đại, hiện đại. Càng xem nhiều, tôi càng sợ. Làm sao nhân loại lại sản sinh ra lắm nhân tài siêu việt đến thế? Làm sao con người tạo dựng được những công trình diệu kỳ đến thế? Không tự ti, chẳng mặc cảm, nhưng có thấy cái giàu có của người, mới cảm ra cái bất hạnh của ta: suốt mấy nghìn năm dựng nước, rồi chống trả ngoại xâm giữ nước, dân tộc ta không có nhiều thời gian và tiền của để đầu tư vào những công trình mỹ thuật đồ sộ, qui mô. Nhất là trong lãnh vực hội họa. Ngoài nghệ thuật dân gian (tranh mộc bản), trước kia, thời Bắc thuộc, ta vẽ như Tàu, vì chịu nền giáo dục của “thiên triều”. Chỉ những năm 20 của thế kỷ này, chúng ta mới có dịp tiếp xúc với nghệ thuật tạo hình Tây Phương. Nhưng chưa nên cơm nên cháo gì thì tiền của, trí tuệ, tài năng lại bị ném hết vào chiến tranh. Thế đấy, làm sao ta có được những công trình, những kiệt tác và những tài năng lỗi lạc? Ồ, xin lỗi, tôi vừa lạc đề. Trở lại với câu hỏi của anh: họa sĩ ngoại quốc nào tôi thích? Trả lời: Tôi yêu mọi họa sĩ, mọi trường phái, mọi phong cách tạo hình. Còn nếu bảo tôi kể tên, thì... thì... tôi lười đứng dậy quá, bằng không, tôi sẽ lôi hai cuốn sách kia xuống, cuốn *History of Art* và cuốn *Art Today* trên giá sách, trước mặt anh kia kia, rồi lật ra, chép một mớ tên đưa cho anh, biết đâu có thể lèo được khỏi người.

-*Anh quan niệm thế nào về hội họa?*

- Hội họa là cái đẹp được biểu hiện bằng đường nét, màu sắc, bố cục. Hội họa có mặt ở mọi thời, mọi nơi, kể từ lúc con người thoát khỏi bóng tối man rợ của cảm thú, vụng về cầm vật cứng vạch lên vách đá, thân cây. Nhưng cái đẹp biến thiên qua từng giai đoạn lịch sử loài người. Trước đây, khi chiếc máy chụp hình chưa ra đời, các họa sĩ vẽ như chụp, cố gắng sao chép thiên nhiên giống chùng nào tốt chùng ấy, và đề tài thường giới hạn trong lãnh vực tôn giáo, huyền thoại. Chúng ta có được những vị khổng lồ tiêu biểu cho thời kỳ này: Leonardo Da Vinci, Raphael, Michelangelo... Sau, đề tài cũng như cách biểu hiện thay đổi dần, mở rộng vào các lãnh vực, lãnh địa khác như cung đình, dân gian, phong cảnh, tĩnh vật... Môi trường tuy bao quát hơn, nhưng nguyên tắc vẽ “giống như thật” thì vẫn còn là kim chỉ nam của các họa sĩ, dù bút pháp, cách sử dụng chất liệu sơn, cách phân bố ánh sáng ở khá nhiều họa sĩ rõ ràng đã mang tinh thần đổi mới. Đến khi cái máy chụp hình có thể thay thế bàn tay tài hoa, ghi được tất cả mọi góc cạnh của thiên nhiên, bóng dáng của con người, hình thể của đồ vật... thì hội họa buộc phải tìm kiếm những con đường mới, thế là các trường phái ra đời, thế là những may mắn hiếm hoi đã đến với lịch sử hội họa: người thường ngoạn tiếp cận với vô số những khai phá ngoạn mục, mãi tận hôm nay, vẫn không ngừng đầy thêm, phong phú thêm, đa dạng thêm. Có lẽ, nhờ phương tiện truyền thông và ấn loát hiện đại, thế giới bây giờ đã thu nhỏ lại. Ví dụ một cuộc triển lãm của họa sĩ A ở New York, ở Paris, ở Tokyo... hôm qua, hôm nay đã thấy tranh ông ta

xuất hiện đồng loạt trên mặt báo mọi quốc gia trên thế giới. Nhờ vậy, những khám phá mới của ông ta (nếu ông ta có khám phá mới) đến được với đồng nghiệp chỉ trong một thời gian thật ngắn, dù họ đang ngụ ở bất cứ nơi nào trên trái đất này. Trong trường hợp ấy, muốn vượt thắng, muốn vươn lên, muốn tồn tại, còn con đường nào khác hơn con đường tranh đua? Mà muốn tranh đua, thì cũng còn con đường nào khác hơn con đường duy nhất: bằng mọi giá, phải tạo riêng được cho mình một cái nhìn độc đáo, để có được một bản sắc, một dấu ấn, một *style* không lẫn với ai?

Mặt khác, hội họa ngày nay không còn là đặc quyền của một giai cấp (thời Phục Hưng và các chế độ phong kiến nối tiếp, là của giáo hội, của nhà thờ, của Đức Giáo Hoàng, của ông vua bà chúa, của kẻ có quyền thế, có địa vị, có tiền bạc). Hội họa ngày nay đi vào mọi thành phần xã hội. Trước cái đẹp, con người bình đẳng. Thêm nữa ở những quốc gia phương Tây, dân chúng đủ ăn đủ mặc, nhu cầu làm đẹp, nhu cầu thưởng thức cái đẹp đã trở thành yếu tố quan trọng trong đời sống, hội họa dù muốn dù không cũng phải tự chuyển mình để hòa nhập vào môi trường chung, để phù hợp với cảnh quang chung: ngôi nhà, căn phòng, không gian trồng, TV, *computer*, *stereo*, bàn ăn, *sofa*, tủ sách... Để ý, ta thấy hội họa bây giờ kết hợp mật thiết với trang trí, người ta không chú trọng đến “đề tài”, mà chỉ cốt tạo được cảm giác tươi vui, thoải mái cho người xem. Và bức tranh không còn là một chủ thể độc lập, nó trở thành nhân tố của tổng thể, nó phải đóng đúng vai trò của mình, sao cho hòa điệu với tổng thể.



Cá nhân tôi, những năm còn trẻ, như hầu hết mọi họa sĩ Việt Nam, tôi chịu ảnh hưởng rất nặng các trường phái hội họa Âu châu, nghĩa là khi xem tranh, ngoài màu sắc, đường nét, kỹ thuật..., tôi không thể không cố tìm kiếm cái phần “sâu thẳm” nằm sau bề mặt của tranh: họa sĩ muốn nói cái gì, đâu là tư tưởng của ông ta, đâu là triết lý nhân sinh, đâu là tư duy triết học, vân vân... Ngày nay, sắp qua hết một đời người, mới thấy rằng những thứ linh kinh, râu ria ấy cốt chỉ để làm dáng cho vui, chứ bản chất của cái đẹp, tự muôn đời, vốn giản dị. Vì thế, khi xem tranh hoặc vẽ tranh, bây giờ, tôi không còn vụ vào đề tài, không mất công tìm kiếm phần ngầm nằm sau mặt tranh, có khi chỉ xuất phát từ nhu cầu phiêu lưu của căn tính trí thức, hoặc bị những lời tán hươu tán vượn của các nhà phê bình hội họa mê hoặc.

*-Anh có xem công việc trình bày bìa sách là công việc nghệ thuật? Và anh có thể giải thích tại sao phần đông các bìa sách tại hải ngoại đều do Khánh Trường thực hiện?*

- Như tôi vừa trình bày, nghệ thuật là cái đẹp, là làm cho mọi sự vật quanh ta trở nên đẹp. Nếu hiểu giản dị vậy thì trình bày bìa sách cũng là một cách làm nghệ thuật. Tuy nhiên, công việc này phần lớn dựa vào kinh nghiệm nhiều hơn tài năng. Cũng hàng chữ ấy, cũng kiểu chữ ấy, cũng tấm hình ấy, cũng bức tranh ấy, cũng khuôn khổ ấy, nhưng đặt vào chỗ nào, đặt làm sao cho thuận mắt. Khi đã thuận mắt, tức khắc mọi cái trở nên đẹp. Giản dị vậy thôi. Nhờ kinh nghiệm, tôi có khả năng làm vừa lòng tất cả: tùy tâm cơ, trình độ, sở thích của mỗi đối tượng thân chủ, tôi chọn kiểu

vẽ, cách trình bày thích hợp. Nhà xuất bản A muốn mượn mà, ông ả, nhà xuất bản B yêu thơ mộng, nhẹ nhàng, tác giả C mê siêu thực, bí hiểm, tác giả E khoái biểu hiện, lung linh... OK, OK, OK... Chẳng khó khăn gì (nồi nào vung nấy, tiền nào của ấy). Như tôi đã trình bày ở câu hỏi trước: nhờ khổ công tập luyện, tôi có thể vẽ được mọi thứ, mọi kiểu, tia tót chi li từng cọng tóc, cũng được, vòn bay múa lượn vài nhát cọ, *easy*. Khi anh làm vừa lòng khách hàng, tất nhiên anh được chiếu cố. Kinh tế thị trường mà.

- *Có người bảo như thế là hạ giá nghệ thuật. Anh nghĩ sao?*

- Khổ! Người Việt Nam ta có một chứng bệnh bất trị: bệnh lên gân, biểu diễn bấp thịch và sĩ diện hão. Đói còn cào gan ruột, được mời cơm, cũng nuốt nước bọt từ chối, “Thưa bác, nhà cháu vừa dùng xong ạ.”. Làm được cái gì to lớn vĩ đại hay không, chưa biết, nhưng tưởng mình to lớn vĩ đại thì hình như hơi nhiều. “Cỡ tôi, lại đi làm công việc chó chết ấy ư?”, “Này, đừng có đùa, gấp trăm gấp nghìn cái ấy chưa chắc tôi đã ghé mắt.”, “Thà chết đói, còn khuya tôi mới hạ giá nghề nghiệp của mình.” Vân vân và vân vân... Cũng may, tôi xuất thân từ bùn đen, từng làm những nghề ngỗng hạ tiện vạn lần hơn nghề cầm cọ vẽ vôi hay cầm bút viết lách, và chỉ quen làm những việc nhỏ (chỉ có khả năng làm những việc nhỏ), nên kiếm cơm được một cách lương thiện thế ấy, đã cảm thấy hạnh phúc lắm rồi.

Còn cái chuyện hạ giá nghệ thuật hay không, thì, nghệ thuật vốn vô giá, một khi đã có giá rồi, muốn hạ, dễ lắm

sao? Ngược lại, thực chất chỉ đồng mạ vàng, ta bảo đấy vàng ròng, ai tin?

- *Anh đã triển lãm? Cảm tưởng của anh về những lần triển lãm ấy?*

- Tôi đã triển lãm ở Việt Nam, Malaysia, Philippine, Mỹ. Sau lần sau cùng ở Mỹ, năm 1990, đến nay, mặc dù có đủ tranh để thực hiện vài cuộc triển lãm khác, nhưng thấy không khí sinh hoạt của bộ môn này nhợt nhạt quá, bèn mang chất hết vào *garage*, lâu lâu bạn bè nào thích, tôi năn nỉ tặng không. Tranh không bán được đã đành, đi xem cũng chả ai thèm đi, thì trưng bày làm chi thêm tủi. Hầu như tất cả các phòng tranh của các họa sĩ Việt Nam khác tại hải ngoại, ngoài buổi khai mạc, đếm được vài chục khuôn mặt bạn bè trong giới hội họa và văn nghệ, đến, cốt để động viên tinh thần và nhân tiện gặp nhau đầu láo. Sau đó, ngày này qua ngày khác, tuần này sang tuần khác, không một bóng người vắng lai. Tôi hỏi anh, với không khí chết chóc ấy, có đờm lược như Từ Hải thì cũng phải xếp giáo qui hàng, phải không?

- *Thế anh định bỏ nghề sao?*

- Không bỏ. Tôi vẫn vẽ đấy chứ. Nhưng chẳng có cao vọng lớn, nghĩa là tôi vẽ, trước tiên cho tôi cái đã. Vẽ, vì thích, vẽ, vì nhớ mùi sơn, vẽ, vì yêu cái biến hóa khôn lường của màu sắc. Còn chuyện giới thiệu với khách thường ngoạn thì không còn là nhu cầu, ít nhất, trên xứ sở này, vào giai đoạn này. Tôi không tự ti, nhưng tôi đủ tỉnh táo để hiểu được rằng, một họa sĩ Việt Nam muốn đi vào thị trường hải ngoại,

đầu tiên, tài năng anh ta phải xuất chúng (xuất chúng thực chứ không phải “tưởng mình xuất chúng” như một vài ông bạn họa sĩ gốc Việt của tôi, mấy mươi năm nay, sáng tác bằng cách chép lại tranh của mình một cách không mỏi mệt, rồi tự tán dương bằng chiêu thức nỏ vung vãi mọi nơi, mọi lúc - một hình thức “con cá sống nhờ nước -, rớt cuộc, khổ thay, vẫn không chống lại nổi sự lãng quên của quần chúng), thứ đến, anh ta phải nỗ lực vượt qua rất nhiều chướng ngại, mà chướng ngại nào cũng vùi vùi như núi. Cả hai điều đó: tài năng và nỗ lực, tôi đều thiếu. Thôi thì, hãy cứ vẽ, để vui, và đi, và xem, và đọc, để thích, tôi thấy như vậy cũng đủ, cho cá nhân mình.

- *Bước qua lãnh vực văn chương. Anh bắt đầu cầm bút lúc nào? Xuất hiện tác phẩm đầu tay ra sao?*

- Thời nhỏ, tôi mê đọc hơn mê viết. Tuy nhiên nếu phải kể đến “tác phẩm” đầu tay xuất hiện rộng rãi trên mặt báo, thì ngoài những bài trên bích báo, hoặc đặc san sinh viên học sinh hồi còn đi học, không kể, một tùy bút tôi viết sau trận Lam Sơn 719 (Hạ Lào) gửi cho tờ *Khởi Hành* do nhà thơ Viên Linh làm chủ bút, được chọn đăng. Đến bây giờ tôi không còn nhớ cái nhan của tùy bút, chỉ loáng thoáng nội dung: hai anh em ruột ở chung đại đội. Khi ngọn đời bị địch quân tràn ngập, đơn vị rút lui và buộc bỏ lại thương vong. Người anh chết, cậu em dùng dao đi rừng vừa khóc vừa... chặt đầu anh bỏ vào bao mặt nạ chống hơi độc, để mang về cho mẹ nhìn mặt. Câu chuyện có thật, tôi đã chứng kiến và hình ảnh ấy bám trong óc não tôi như một nỗi kinh hoàng.

Kể lại câu chuyện, gửi đến tòa báo, không phải muốn trở thành nhà văn, chỉ cốt trút đi một mối ám ảnh quá nặng nề. Sau lần ấy, tôi không đan dít gì với chuyện viết lách nữa. Văn chương không phải nghiệp dĩ tôi muốn chọn. Hơn nữa, có lẽ thuở đó tôi còn trẻ, còn ham chơi, trà đình tửu quán, gái trai nhăng nhít coi bộ hấp dẫn, quyến rũ hơn nhiều nếu so với trang giấy trắng và cây bút bi. Nhà văn, thỉnh thoảng tôi có gặp, ở Continental, ở “Cái Chù”, ở Thanh Thế, Thanh Bạch... Ông nào cũng khó đăm đăm, và thường... xấu trai, nhà quê, cù lùn, nói năng khệnh khạng như bố thiên hạ, hoặc vô duyên, nhạt thếch như thịt không hành canh không mắm. Tất nhiên những mẫu người như thế, dù dễ tính cách mấy cũng khó lòng ưa nổi, nói chi chuyện muốn trở thành.

Mãi khi ra hải ngoại, đọc sách báo, thấy các nhà văn ta mỗi khi đề cập đến chân dung người lính Việt Nam Cộng Hòa, đều vô tình hoặc cố ý biến họ thành những bậc á thánh, tài đức vẹn toàn, cơ mưu xuất chúng, cam đảm phi thường (quái gở là đa phần những tác phẩm này được sản xuất bởi những anh nhà văn, nhà thơ ngày xưa nếu không trốn quân dịch, không hoãn dịch vì lý do gia cảnh hoặc ngồi bàn giấy ngáp ruồi và làm thơ tán gái giết thời giờ, thì cũng gốc công chức, giáo chức biệt phái về các đơn vị hậu cần phụ trách chiến tranh chính trị, thảo diễn văn cho các ông lớn, bà lớn đảng đàn ủy lạo cô nhi tử sĩ hay hô hào, động viên thanh niên “đi quân dịch là thương nòi giống”). Bèn trộm nghĩ: ngày xưa, ở lính, sao tôi thấy đồng đội tôi cũng chỉ là... người, nghĩa là cũng có đủ thất tình lục dục như ai. Có anh một cọng cỏ bẹ rau của dân không bẻ, nhưng cũng có anh trâu bò

heo gà chó đại đến gần. Có anh com nhà quà vợ chăm chỉ đê huê, nhưng cũng có anh ăn lương chơi chạy thuộc loại quán quân. Có anh xem cái chết như giấc ngủ trưa, nhưng cũng có anh chỉ mới nghe tiếng súng đã sồn đái vãi cứt, gọi mẹ réo cha ôm tôi... Nói tóm lại, nhiều, quá nhiều những “mặt hàng giả” trên thị trường chữ nghĩa hải ngoại làm tôi bực. Đã ra khỏi nước, đã tiếp cận với khí hậu tự do, đã không còn bị lưỡi kéo của sở Thông Tin (miền Nam) cũng như Công An Văn Hóa (miền Bắc) đe dọa, mà sao văn chương vẫn cứ nặng mùi tuyên truyền rẻ tiền và ngớ ngẩn thế? Từ câu hỏi này, tôi nghĩ, thử viết một câu chuyện “thật” xem sao. Thế là truyện ngắn “*Có Yêu Em Không?*” xuất hiện. Quả nhiên “có sao” liền, nhiều lá thư gửi tới tòa soạn, nhiều cú điện thoại gọi đến tận nhà, “lên lớp”, “dạy dỗ”, “rửa sả”, thậm chí có một ông cụ thiếu úy Nhảy Dù nào đó ở Canada hăm: chó có bèn mắng đến Montreal, ông ấy sẽ... “dạy cho một bài học”, bằng vài hòn chì nhọn nhọn, vì tôi đã “phản bội đồng đội” và cả gan dám làm nhục binh chủng của ông ta. Cũng may, nhờ kinh nghiệm, tôi biết tổng những anh ngày nay nỏ lớn nhất (trong mọi lãnh vực), thường, ngày xưa, đều mang họ “hèn”, đánh giặc bằng mồm thì cực giỏi, nhưng đụng trận thực sự bao giờ cũng lui nhanh như chuột, nên tôi chẳng lưu tâm đến lời hăm dọa của ông ta.

Lại bèn nghĩ, té ra văn chương cũng có tác dụng với quần chúng ghê nhỉ. Vậy thì... làm văn chương, sợ gì.

- *Hình như tác phẩm đầu tay của anh là một tập thơ? Tại sao không phải truyện? Có phải bởi anh nâng niu thơ hơn*

*các bộ môn văn chương khác?*

- Vâng, một tập thơ. Còn tại sao không phải truyện thì chả phải tôi “nâng niu” cái này, “ruồng rẫy” cái kia đâu, chỉ tại, lúc mới đến Mỹ, nhà thơ Du Tử Lê rủ về làm báo với ông ấy. Khô! thi sĩ nhà ta đang thời kỳ bị ái tình vật, ngất ngư (về khoản này, Du Tử Lê rất xứng đáng chiếm giải quán quân), khiến tờ báo bị ảnh hưởng, cũng ngất ngư theo. Hai anh em bữa đói bữa no, trường kỳ kháng chiến mà không *muu sinh thoát hiểm* thì chắc là khó khá, bèn đi tìm thêm *job*, và tìm được chân *lay-out* ở một nhà in nhỏ. Vì nhỏ, nên nhà in ế dài. Anh thừa hiểu, một cơ sở ấn loát không có hàng họ tất máy không chạy, tất trong ngoài im hơi lặng tiếng, khó coi quá, ông chủ biết tôi có “quan hệ” với giới viết lách, bèn đề nghị: Khánh Trường có cái gì muốn in không? Chỉ tốn hơn trăm bạc giấy, lên khuôn, *run*, cho đỡ chường! In? Cái gì nhỉ? Ngồi vào bàn, nhớ lại những bài thơ ngắn vớ vễ từ mấy mươi năm trước, chép ra, được vài chục bài, ít quá, làm thêm mười mười lăm bài nữa (như... máy!) Nhảm tính, cũng gần trăm trang. Bèn đánh máy, *lay-out*, đặt tên, vẽ bìa, phụ bản, và in. Vậy đây, hoàn toàn không tính bỗng có cái gọi là tác phẩm đầu tay. Quả, ma đưa lối qui dẫn đường.

*- Anh làm thơ cho ai? Người tình? Bạn bè? Hay các đối tượng khác.*

- Câu hỏi này rất giống phóng viên sân khấu hỏi ca sĩ: “Khi hát, em thường nghĩ đến đối tượng nào? Nghệ thuật, âm nhạc hay khán thính giả?” Dĩ nhiên, khỏi cần đọc, ta cũng thừa thông minh biết trước câu trả lời: “Khi em chọn

cầm ca làm nghiệp dĩ, là em hiểu sẽ phải hy sinh, cống hiến cuộc đời mình cho nghệ thuật, âm nhạc và khán thính giả. Vì đó là những đối tượng em yêu quý nhất”. Thưa nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh, anh có muốn tôi chép câu này để trả lời anh không?

- *Thôi khỏi (cười). Từ những bài thơ trong “Đoàn Thi Khánh Trường” đến các bài thơ được in trên các tạp chí văn chương sau này đã có sự khác biệt? Thí dụ như thơ có vần và thơ không vần, thí dụ như từ những ảnh tượng có nhiều chất tượng trưng đến những hình ảnh gần gũi đời sống... Anh có thể cho một vài nhận xét về những sự kiện trên?*

- Tôi cho rằng cốt lõi của thơ chính là chất “thơ” trong một bài thơ, chứ không phải cách thể biểu đạt. Vần, không vần, tự do, niêm luật, siêu thực, hiện thực... chỉ là phụ, là phương tiện. Trong một bài viết gần đây, tôi có nói rằng đang có những nỗ lực làm mới thơ ca cả trong lẫn ngoài nước. Điều ấy thật đáng mừng. Tuy nhiên cũng phải nhận rằng những nỗ lực ấy chưa đạt được yêu cầu mong muốn. Nói cách khác, rõ ràng ta đang có một mùa hoa quả mới, song hoa ấy chưa mãn khai, quả ấy hãy còn xanh cũng là điều chúng ta không thể phủ nhận. Thơ hôm nay bị vương phải nhược điểm: hình như các thi sĩ quá dụng công vào việc tìm kiếm chữ nghĩa, cố gắng phá vỡ “nhạc tính” cũ trong vần điệu, cấu trúc xưa trên hình thức, mà quên đi phần hồn của chữ, chức năng của chữ, ma lực của chữ... Cái cốt tủy của thơ ca. Chính vì thế thơ không đọng lại trong ta, thơ trôi tuột khỏi ta, và nguy hiểm nhất: thơ đồng dáng, đồng phục, *cliché*, thơ giống nhau



như những đũa bé song sinh. Có người nửa đùa nửa thật: nếu cắt tên của nhà thơ này đặt vào bài thơ của nhà thơ kia, và ngược lại, người đọc cũng sẽ vui vẻ chấp nhận, vì, “ừ thì có khác gì nhau đâu!”

Tôi hy vọng đây chỉ là nhận xét có tính cách chủ quan, chỉ của riêng tôi.

- *Khi phụ trách công việc tuyển chọn bài vở cho tạp chí Hợp Lưu, chắc anh có khái niệm về một bài thơ hay? Vây, theo anh, thế nào là một bài thơ hay?*

- Câu trả lời vừa rồi có bao gồm khái niệm này.

- *Anh nghĩ thế nào là “thơ mới”, tức thơ “của những vùng đất chưa ai đặt chân tới”. Thơ mới và thơ hay có gì liên quan với nhau?*

- “Mới”, chưa chắc hay, và “cũ”, không hẳn dở. Hay, dở, hoàn toàn không liên quan đến chuyện mới, cũ. “Trống trường thành lung lay bóng nguyệt...”, cũ à, nhưng “mới” muốn qua mặt, không dễ.

Chỉ một điều không chịu được: sự mòn rỗng trong tư duy, trong ngôn từ. Nhiều người nhai đi nhai lại mãi một số hình ảnh, một số xác chữ, đến khô queo thành bã, mà vẫn không biết ngán. Lạ lùng. Lại nhiều người khác, thấy thiên hạ “làm mới”, cũng bắt chước, ví dụ cũng gieo toàn một vần bằng (hoặc trắc), mà không cần biết nội dung của bài thơ có cần thiết phải sử dụng cách gieo vần như thế hay không? Lại nhiều người khác nữa, thấy thiên hạ ngắt hai câu lục bát ra làm ba, làm bốn, làm năm, mình cũng ngắt, dù chẳng

hiểu tại sao. Chỉ khổ cho bọn chủ bút: tốn giấy. (Tôi có một ông bạn vong niên làm chủ bút một tạp chí, thấy bài lục bát nào sính chơi trò xuống hàng ngang xương, thì hoặc ông ta ném ngay vào sọt rác, hoặc ra lệnh đả tự viên ráp lại thành sáu tám, cho “đỡ bực mình” và “đỡ hao giấy”. Việc ấy hẳn nhiên xúc phạm nặng nề đến các thi sĩ, nhưng găm cho cùng, thường khi lại đúng.) Lại những chữ, những âm, những tiết đứng cạnh nhau, lổn nhổn, chói tai như kèn sapho “hòa tấu” với đờn cò. Lại còn những câu ngắn, câu dài, câu bên Đông, câu bên Tây, câu dính liền, câu cách khoảng, câu ngang nói... linh tinh, rối mù, bất chấp nhạc tính, ngữ điệu, nghĩa lý. Thật là kinh khủng.

Nói tóm lại, giữ lối cũ hay theo kiểu mới, không quan trọng, điều quan trọng là ý thức được công việc mình làm, làm chủ được công việc mình làm, tạo được sinh khí cho từng con chữ. Làm thơ, cũng giống xây nhà, phải có móng, có nền, có kèo có cột. Nói cách khác, phải có đủ trình độ để biết mình đang làm cái gì, tại sao phải làm như thế.

- Còn thơ ngắn và thơ dài? Tại sao anh sáng tác “Đoàn Thi”?

- Đã có người hỏi tôi: tại sao bức tranh này anh vẽ nhỏ, tại sao bức tranh kia anh vẽ to? To, nhỏ có phải là yếu tố quyết định giá trị của tác phẩm hay không? Không. Bức “Hoa Hường Dương” của danh họa Van Gogh chỉ nhỉnh hơn trang báo chút đỉnh, trị giá những 83 triệu đô la Mỹ, thế mà cũng bức “Hoa Hường Dương” của thiên tài Khánh Trường, to bằng tấm áp-phích cỡ động thanh niên cảnh giác bệnh

Sida dựng ở công viên Văn Lang, Chợ Lớn (căn cứ địa của giới chị em ta) đề giá 200 đô la (chưa đủ tiền mua sơn, cọ...) vẫn chẳng ma nào thèm ghé mắt xanh. Tương tự, “thơ ngắn, thơ dài” không phải là tiêu chuẩn để thẩm định giá trị của một bài thơ. Tập thơ cuối đời của nhà văn Mai Thảo, hầu hết đều là những bài ngắn, gói ghém vồn vẹn trong bốn câu bảy chữ, nhưng lại có sức tác động dài lâu trong tâm hồn cân não người đọc. Ngược lại, trên các tờ báo chợ, các tạp chí, các tập san... ngày nào, tuần nào, tháng nào cũng lổn nhổn thơ, dài ngắn đủ cả, nhưng chỉ đọc câu đầu, đã không thể đọc tiếp, hoặc ráng lăm đọc hết bài, thì chỉ năm phút sau, tuyệt không nhớ nổi một dòng. Trở lại với ý đã nói: Không phải ngắn, dài, mới, cũ... mà trước tiên, phải là “Thơ” cái đã.

Còn tại sao tôi viết “*Doãn Thi*”? Khà, khà... Tại, lặp lại, cái nhà in nó... ề!

*- Anh có hai tập truyện ngắn. Truyện nào trong hai tập ấy anh thích nhất?*

- Viết xong một truyện ngắn, một bài thơ, vẽ xong một bức tranh, tôi sượng mê toi, đọc đi đọc lại đến thuộc, ngồi ngắm hàng giờ đến mờ con ngươi. Nhưng chỉ được một hai hôm, tuần sau, lâu lắm tháng sau, đọc lại, xem lại, thấy... tử thân chết được. Đó là lý do tập truyện đầu của tôi tuyệt bản đã lâu, một nhà xuất bản bằng lòng tái bản, tôi ừ, nhưng mãi đến nay đã trên dưới hai năm, tôi vẫn cứ ngâm, hoàn toàn không chút hào hứng. Đó cũng là lý do, nếu chịu khó gom lại, sẽ có thêm một tập thơ, một tập tùy bút, một tập truyện ngắn và một truyện dài, chưa kể tạp văn, tạp bút linh tinh,

nhưng tôi không muốn gom. Càng ngày càng thất vọng về mình, càng thấy những cái mình viết chẳng ra gì. Tôi nói thật đấy, chẳng màu mè riêu cua ra điều khiêm cung đâu. Anh biết tính tôi, chưa từng sợ ai để được dịp khiêm cung.

- Theo anh, thế nào là một truyện ngắn hay?

- Theo tôi, không có tiêu chuẩn nhất định nào để định giá một tác phẩm văn chương. Nó hoàn toàn tùy thuộc vào đối tượng độc giả. Nghĩa là hoàn toàn tùy thuộc vào tuổi tác, trình độ, tâm tính, bản chất, thành phần xuất thân, vị trí quá khứ, nền móng văn hóa, khuynh hướng đạo đức được hấp thụ của mỗi độc giả. Tuy nhiên nói như thế không có nghĩa phủ nhận sạch mọi tiêu chuẩn. Thật ra, nếu không có một số tiêu chuẩn nào đó, thì làm sao một bản văn trở thành một tác phẩm được? Chữ “tiêu chuẩn” ở đây phải được hiểu như “điều kiện ắt có và đủ” của toán học, qua đó, nhờ đó, bản văn sẽ hình thành. Trở lại với ví dụ ngôi nhà. Muốn xây một ngôi nhà, “điều kiện ắt có và đủ” là nền, là móng, là cột, là kèo, là mái, là tường, là cửa sổ, cửa cái, vân vân... Có tất cả những thứ ấy, ngôi nhà thành hình. Nhưng ngôi nhà ấy to nhỏ, đẹp, xấu, xưa cũ, hiện đại... còn tùy thuộc ở “túi tiền” (được hiểu như là nội lực) và khả năng sáng tạo của chủ nhân, tức tác giả. Về phía độc giả, hẳn có bằng lòng với kích thước tổng thể, màu sơn, đồ đạc trang trí, độ xuôi của mái, mặt bằng của sân, chiều sâu của hồ tắm, độ cao của vòm cổng... hay không, lại là chuyện khác. Tôi biết, tiền bạc anh thừa thãi, ngôi nhà anh xây đồ sộ, sang trọng, đắt giá, mới tinh. Nhưng, bản chất tôi yêu thiên nhiên, chỉ thích nhà tranh vách đất, gió thông

thống từ cửa trước ra vườn sau, trăng thoả mái dội ánh sáng vào chần song những đêm hè thanh vắng... thì sao?

Vậy, một truyện ngắn hay là một truyện ngắn làm cho tôi thích thú, rung động, gợi mở được trong tôi những chân trời mới, những màu sắc lạ... Còn tại sao nó hay, lấy tiêu chuẩn nào để bảo rằng nó hay, thì... thì... anh chê tôi dốt, tôi chịu, thật tình, tôi thấy nó mênh mông quá. Có lẽ anh nên tìm hỏi ông... Bùi Vĩnh Phúc, ông Nguyễn Hưng Quốc...

- Với truyện ngắn, anh có phải là người kể chuyện? Hay, khác hơn, sử dụng chất thực của đời sống cộng với hư cấu trong công việc sáng tác?

- Có người viết truyện nào không kể? Khác chằng, chọn cho mình cách kể nào đó thích hợp với mình. Hẳn có thể kể lớp lang sau trước phân minh, theo kiểu *trăm năm trong cõi người ta*..., để cuối cùng mua vui cũng được một vài trống canh. Hẳn cũng có quyền chọn một kiểu “kể” tân kỳ, mới lạ, đại loại như các nhà văn thuộc nhóm *metafiction* (siêu tiểu thuyết), hay *deconstructive fiction* (tiểu thuyết giải cơ cấu) đang làm. Nhưng dù “kể” theo cách nào, thì kinh nghiệm sống, chất liệu cuộc đời vẫn là vôi vữa quan trọng, rất quan trọng đối với người viết, và kèm theo đó cũng không thể thiếu một trí tưởng tượng phong phú. Cái này bổ sung, tác động cái kia. Có vốn sống, có trí nhớ tốt, anh có thể trở nên một tay viết hồi ký giỏi, nhưng có thêm trí tưởng tượng dồi dào, anh sẽ là một nhà văn đa dạng, phong phú, sâu sắc. Nhìn đóm lửa tỏa sáng từ đầu điều thuốc, có người nghe thấy tiếng lách tách của củi khô trong lò sưởi, giữa đêm đông lạnh lẽo

ngập ngựa bão tuyết ngoài trời, lại cũng có kẻ cảm thấy da mặt nóng rát vì những lưỡi lửa khổng lồ vuron cao lên bầu trời mù mịt khói than của một đám cháy rừng... Đóm lửa đầu điều thuốc là một thực thể, tiếng nổ của củi trong lò sưởi và trận cháy rừng là bước phiêu lưu của óc tưởng tượng. Hai kích thích, hai cảm giác và hai tâm cảnh khác nhau.

- Anh là người lính của binh chủng nhảy dù. Vậy chất “lính ” có nhiều trong tác phẩm của anh không? Nhiều? Ít? Tại sao?

- Những truyện ngắn đầu, có. Về sau, bớt dần đi. Đề tài liên quan đến “lính” nhiều vô số, trong dòng văn học lưu vong, nó chiếm giữ một vị trí quan trọng. Tôi, từng là một người lính, tất nhiên không thể không nhắc đến nó. Tuy nhiên, đã nhắc đến “lính” thì dù ít dù nhiều, dù gián tiếp, trực tiếp, không thể không nhắc đến bạn, thù, ta, địch, mà như anh biết, tôi chủ trương tạp chí *Hợp Lưu*, mục đích hàng đầu của tờ báo là bằng mọi cách xóa bỏ dần những lằn ranh oan nghiệt ấy. Và, ngay những năm mặc áo lính, tôi vốn đã không thích bộ quân phục, không thích cầm cây súng, và ghê tởm bắn giết. Cho nên ấn tượng của tôi về những tháng năm quân ngũ thường tiêu cực, đem cái tiêu cực trưng dẫn ra giữa một cộng đồng người Việt chín mươi phần trăm gốc cựu quân nhân, lòng còn cháy đỏ hận thù, thì chẳng khác chi lợi ngược dòng. Không phải tôi sợ bị ghép “tội” phản bội, hay nói giáo cho địch” hay do “địch” cài vào. (Khoản này, từ nhiều năm nay, trên mọi tờ báo của mọi ông chủ bút có “lập trường chống cộng kiên định”, đều thường xuyên dùng tôi

như điển hình cho các tội vừa nêu. Thậm chí mới đây, một ông nhà văn kiêm hoạt náo viên các chương trình ca nhạc còn đem tôi và một nhà văn lão thành khác hư cấu thành hai nhân vật nhếch nhác, cho một cuốn sách dày những bốn năm trăm trang.) Chỉ tại, dù khách quan đến bao nhiêu, tôi vẫn không thể không dành cho cái tập thể từng gắn bó với mình trên bảy năm ấy những thâm tình. Tiếc thay, thâm tình này không đủ đậm để tôi nhắm mắt sống, suy nghĩ, hành động hoàn toàn bằng cảm tính, và vất bỏ đi phần lý trí. Cũng không quá nhạt để có thể xem mình là kẻ ngoại cuộc. Mà anh hiểu, viết văn, làm thơ, hay vẽ, yếu tố quan trọng nhất để tạo nên một tác phẩm có tiêu chuẩn bao giờ cũng khởi từ những xúc động thật, rung động thật, trăn trở thật. Nói cách khác, kẻ sáng tác không thể nào có tác phẩm tốt nếu hắn không yêu thương mãnh liệt, thù ghét mãnh liệt. Tình cảm làng nhàng chỉ sản sinh ra những đứa con thiếu thán! Tôi không viết về đề tài lính nữa, vì thế.

- *Qua những biến cố lịch sử của đất nước, đời sống anh chắc bị ảnh hưởng theo? Nó có phản ảnh trong tác phẩm của anh không?*

- Hình như ở trên anh có hỏi, những biến cố chính trị của đất nước có ảnh hưởng đến sáng tác của tôi hay không? Tôi đã trả lời, giờ, xin bổ sung thêm: Một khi ta còn sống trong cuộc đời, còn hệ lụy với môi trường xã hội, tất nhiên ta không thể không bị chi phối bởi những biến động phát khởi từ môi trường ấy, xã hội ấy. Văn chương, nghệ thuật khai sinh từ con người, và khi con người đã là một nhân tố,

một thành viên của cộng đồng người, thì dù hẳn có lơ mơ, có muốn vượt thoát khỏi vòng triền phược nhân sinh, bảo đảm với anh, dấu ấn xã hội, khí hậu môi trường - cách này, cách khác - cũng sẽ hoặc mờ hoặc tỏ trong tác phẩm của hẳn.

- *Có người nói anh hay sử dụng những ẩn ức tình dục trong sáng tác. Anh nghĩ sao về nhận xét ấy?*

- Không chỉ “có người nói”, mà “tất cả mọi người nói” (cười). Mới đây thôi, vài bạn trẻ trong ban chủ trương tập san *Thiện Chí*, ở Đức, cũng đã hỏi tôi một câu tương tự, vậy xin lặp lại câu trả lời: Tôi chỉ thực sự cầm bút khi định cư ở Mỹ, vì “bực” những mặt hàng giả quá nhiều trong văn chương hải ngoại, phát sinh từ não trạng chật hẹp “ta, địch, bạn, thù”, và thói đạo đức giả. Tôi viết, tôi “phản kháng”. Một trong những vũ khí tôi dùng để chống lại các định chế, định kiến ấy, là tình dục. Bối nghiệm cho cùng, có vẻ như mọi cơ sự xảy ra trong cõi trần ai này đều phát sinh từ tính dục (nếu anh bảo tôi ăn phải bả của Freud, cũng được). Dục tính chi phối con người, chi phối xã hội. Dục tính làm nên văn chương, nghệ thuật. Dục tính tạo ra hận thù, chiến tranh... Tôi viết về tính dục, tôi khai thác tính dục, tôi trung bày, tôi soi ngắm mọi khía cạnh của tính dục, từ thánh thiện thanh cao nhất đến bỉ ổi thô thiển nhất, không phải để kích động thú tính của con người, mà là để, từ đó, ta nhìn rõ ta hơn, “thấy” ta triệt để hơn. “Nhìn” và “thấy” là chức năng và bổn phận của nghệ sĩ. Giải quyết vấn đề thế nào là chức năng và bổn phận của các nhà xã hội học, đạo đức học... Tôi là nhà văn, tôi không làm cha, làm sư, vì vậy tôi không có bổn phận với những sử



mệnh cao cả, và những tín điều luân lý.

- Ngoài dự tính, người đọc cũng nhận thấy anh thường đẩy nhân vật của mình đến chỗ cùng cực, có khi rất khốc liệt. Tại sao?

- Hình như do ảnh hưởng phần đời đã qua. Lúc này, tôi có nói mình xuất thân là một tay du đãng. Anh tưởng tôi đùa ư? Thật đấy. Tôi có một tuổi trẻ không hạnh phúc, đầy giông bão, từng sống thuần túy bằng sức mạnh của đôi bàn tay và... con dao chặt nước đá lởm chởm răng cưa, trong những môi trường ngập ngụa tội lỗi. Ở đó, có đủ những bộ mặt tiêu biểu nhất của con người, từ đại lượng, hào hùng, bao dung như thánh đến dã man, độc ác vượt xa cảm thú. Và thảm kịch cuộc đời, có khi trí tưởng tượng của các nhà văn chỉ là những đóm sáng yếu ớt giữa rừng đèn pha.

Qua câu hỏi này của anh, tôi nhớ lại lời khuyên của một nhà văn lớp trước, cho tôi: cuộc sống luôn luôn có hai mặt: tiêu cực và tích cực, đẹp đẽ và xấu xa, bạo tàn và nhân ái, hận thù và yêu thương, hẹp hòi và rộng lượng... Chức năng, bổn phận của nhà văn là phô diễn những mặt tích cực để làm đẹp cuộc đời, chứ không thể tự nuông chiều bản năng bằng cách trải ra cái phần sần sùi, tanh lợm, đáng lẽ nên quên đi. Tôi không nghĩ thế. Khi ta chấp nhận cuộc sống là lưỡng diện (điều này không loại trừ văn chương, nghệ thuật) thì ta cũng phải chấp nhận sự tồn tại song song của hai khuôn mặt ấy. Không có cái xấu, lấy gì làm chuẩn mực định lượng cái tốt, không có điều dở, làm sao điều hay tỏ lộ, không có điều ác, làm sao vinh danh điều thiện? Văn chương sẽ chỉ còn là những món hàng tiền chế - kiểu mì ăn liền - nếu chỉ đúc ra

từ một cái khuôn đạo đức nào đó. Hãy trả cho văn chương quyền tự do tuyệt đối mà nó xứng đáng có. Và phàm đã là nhà văn, không ai không biết điều này: cái xấu trong văn chương như con dao hai lưỡi, kẻ dụng văn nếu non tay, sẽ vát và vì nó, ngược lại, nhờ nó, sẽ dùng được khỏi việc.

- Một câu hỏi có vẻ lạc đề, và anh có quyền không trả lời, nếu thấy không thích: “Giữa tên du đăng Khánh Trường” ngày xưa và “nhà văn, họa sĩ Khánh Trường” bây giờ có gì khác nhau không?

- Khác. Ngày xưa tôi đại lượng, trượng phu, can đảm, ăn ở đúng đạo nghĩa như một tên du đăng. Ngày nay tôi hèn nhát, hẹp hòi, nhỏ mọn, lấu cá và thù vặt như một nhà văn.

- Tôi e anh xúc phạm nhiều người.

- Kệ, lâu lâu cũng nên thành thật một tí.

- Theo anh, điều gì “cấm kỵ” nhất trong văn chương mà anh tránh né? Hay anh “bất chấp” tất cả, miễn hay thì thôi?

- Xin nhắc lại lời anh Mai Thảo: Tôi tự do phơi phới một đời.

- Anh cho trình làng tập san Hợp Lưu trong trường hợp nào? Lý do nào khiến anh có ý định ấy?

- Hợp Lưu ra đời tính đến nay đã bốn năm. Ngày ấy, không khí rất ngọt ngào chứ không được “dễ thở” như bây giờ. Ngày ấy, chỉ cách một hai tháng trước, cuốn “Trăm Hoa

*Văn Nở Trên Quê Hương*” do nhóm Lê Trần án hành, đã bị nhiều kẻ chống cộng cực đoan cột dây kéo lê ngoài *parking lot*, và trên mặt báo ngày, báo chợ, báo tháng, báo lá cải, báo văn học, nghệ thuật không số nào không đề cập đến chuyện văn chương quốc cộng, văn chương phản kháng, văn chương theo đuôi, văn chương trở cờ. Và công tác kiều vận. Và chiến dịch bông hồng đỏ (ròi xám) với nón cối dép râu tung như bướm bướm... Và biểu tình trước các hãng bán vé máy bay về Việt Nam. Và tuyệt thực, ra thông cáo, đăng nghị quyết... đòi giải thể chế độ Cộng Sản, vân vân và vân vân... Thế mà lại có một tờ báo lấy tên *Hợp Lưu*, với chủ trương giao lưu với văn nghệ sĩ trong nước, xuất hiện công khai trên giá sách các nhà sách. Ngày ấy, anh hẳn không quên, một tờ báo nào đó, khi “sắp hạng” cuối năm, đùa: người được trúng thuốc tẩy kỹ nhất: Khánh Trường.

Về lý do có mặt của *Hợp Lưu*, tôi đã nhiều lần giải thích. Thứ nhất, nguyên nhân trực tiếp: Trên bốn năm trước tôi cùng một vài anh em nhận làm tờ *Văn Học* do nhà văn Nguyễn Mộng Giác bàn giao, vì chị Giác và các cháu mới từ Việt Nam sang, anh ấy phải lo ổn định gia đình, không đủ thời giờ tiếp tục chăm sóc tờ báo. Nhưng dù chỉ vài ba anh em thân thiết, cũng mỗi người một ý. Tôi chủ trương văn học nghệ thuật vượt trên chính trị, nghĩa là nên mở rộng cửa đón nhận mọi nguồn sáng tác, kể cả trong nước. Nhà văn Cao Xuân Huy không tán đồng quan điểm của tôi, nhà thơ Trịnh Y Thư, nhà văn Hoàng Khởi Phong chọn thái độ trung dung. Phần khác, Huy phụ trách đánh máy bài vở, “nó không đánh thì... làm gì nhau?” Cả hai ông chủ bút (Trịnh Y Thư

và Hoàng Khởi Phong) đều bảo thế. Dĩ nhiên là chẳng làm gì nhau được! Chỉ còn cách... chửi thề và kéo “thằng khốn” ấy ra quán tắm la de cho bõ... tức. Tuy nhiên, từ đấy, manh nha trong tôi ý định xuất bản một tờ báo với chủ trương “hợp lưu”. Tôi mang ý định này ra bàn thảo với vài anh em khác: Nhật Tiến, Vũ Huy Quang, Đỗ Hữu Tài, Hoàng Chính Nghĩa, Thân Trọng Mẫn, Đỗ Kh., và nếu tôi nhớ không lầm, cả anh - Nguyễn Mạnh Trinh - nữa. Tất cả đều đồng ý phải có một tờ báo với khuynh hướng như thế. Thế là mọi người kẻ góp công người góp của, thúc đẩy tôi thực hiện ý định.

Nguyên nhân thứ hai, gián tiếp, nhưng đóng vai trò chủ đạo: Hồi còn ở Việt Nam, tôi giao du rộng rãi với hầu hết anh em văn nghệ sĩ trong Nam ngoài Bắc. Qua tiếp xúc, tôi nhận thấy, ngoại trừ cái “chỗ đứng”, cái “tưóc vị” của mỗi cá nhân ra, tất cả những anh chị em nào, nếu là nhà văn, nhà thơ, họa sĩ... thật sự, đều có chung một điểm đồng qui: ghét chính trị, sôi nổi, cả tin, ngây thơ và tình cảm. Nghĩ tiếp: thế thì “Quốc gia” hay “Cộng sản” cũng chỉ là cái “mác” bên ngoài, do định mệnh đưa đẩy. Giả dụ tôi sinh ra ở miền Bắc, lớn lên ở miền Bắc, giờ, biết đâu tôi đã không trở thành... Bí Thư Tỉnh ủy? Giả dụ ngược lại, tác giả *Ly Thân* là con của một gia đình di cư, cầm chắc hẳn đã đi cải tạo mút mùa. Ngày nay, sau mười mấy năm, chiến tranh đã kết thúc, quốc gia đã độc lập, vấn nạn bức thiết nhất là làm thế nào đưa đất nước thoát khỏi cảnh u tối, lạc hậu, đói nghèo, độc tài, chuyên chế. Muốn giải quyết vấn nạn ấy, trước tiên, phải đưa dân tộc trở về với “đại khối”. Tùy tâm cơ, hoàn cảnh, sở thích, mỗi người một cách. Tôi yêu văn nghệ, vì vậy tôi chọn văn nghệ như

phương tiện để góp phần thực hiện ước mơ kia. Ước mơ xóa bỏ những vĩ tuyến 17 trong lòng mỗi người Việt Nam, ước mơ hợp lưu mọi tinh hoa của giống nòi, không phân biệt vị trí quá khứ. Nói theo ngôn ngữ Tạ Duy Anh: phải *bước qua lời nguyện*, cái lời nguyện hình thành trong não trạng mỗi chúng ta, khởi từ thảm kịch qua phân Nam Bắc. Nói gọn lại: phải ý thức rằng chúng ta, không chừa ai, đều là nạn nhân của một giai đoạn lịch sử. Nếu chưa đủ tỉnh táo và can đảm vượt thoát khỏi thân phận nạn nhân, thì, mãi mãi chúng ta sẽ còn trầm luân trong vũng lầy thù hận. Vô lý, vô nghĩa và bất nhân. Bất nhân với chính bản thân, đã đành, còn bất nhân với lịch sử nữa.

- *Bây giờ Hợp Lưu đã ra đến số 23, nhìn lại quãng đường đã qua, anh có nhận xét gì để “tính sổ” những thành quả cũng như những khiếm khuyết?*

- Như anh biết, *Hợp Lưu* đã phân nào thực hiện được mục tiêu của mình: kéo các văn nghệ sĩ hai miền đến gần nhau, chấp nhận đứng chung với nhau trên một diễn đàn văn học. Ngày nay, độc giả hải ngoại có lẽ không còn xa lạ lắm với văn học nội địa, ngược lại, những người cầm bút trong nước - dù còn giới hạn - cũng đã biết rằng bên ngoài quốc gia Việt Nam, đang có một dòng văn học mà lưu lượng của nó, sức chảy của nó, có lẽ, không kém gì dòng chảy bên trong.

Về những khiếm khuyết, nhìn năm bộ *Hợp Lưu* đóng tập, với 5.000 trang chữ li ti, tôi hiểu rằng tờ báo đã vấp phải vô số nhược điểm, sai trái, lầm lỡ, yếu kém. Nhưng có cách nào hơn, khi mà, như anh thừa hiểu, làm báo ở hải ngoại là

một hình thức “một mình một ngựa”, đầu anh có ba đầu sáu tay cũng không thể khắc phục hết những sai sót. Có lẽ vì biết vậy, nên độc giả ở cả trong lẫn ngoài nước đều rộng lòng. Bốn năm, hai mươi ba số báo, họa hoàn lăm tòa soạn mới nhận được vài chữ phản nản về hình thức hoặc nội dung tờ báo.

- Về bài vở, *Hợp Lưu* có tác phẩm của những người trong nước và hải ngoại. Vậy, trường hợp nào anh có được những sáng tác phẩm trong nước?

- Thời kỳ đầu, tôi trích đăng lại từ các tạp chí văn học nội địa. Qua đến số ba, khi *Hợp Lưu* lọt được vào bên trong và phát hành rộng rãi bên ngoài, tự động, các nguồn bài đổ về. Thường, các tác giả trong nước không trực tiếp gửi cho tòa soạn, mà phải đi đường vòng, qua một trung gian nào đó, đến Úc, đến Pháp, đến Nga, đến Singapore, Thái Lan, Đức, Tiệp, Ba Lan, Hungary, Rumani, thậm chí có cả Trung Quốc và Thái Lan... rồi mới “bay” về Mỹ. Cũng có khi tòa soạn nhận qua máy fax, không ghi xuất xứ, hay trực tiếp bằng đường bưu điện từ Việt Nam, không ghi địa chỉ và tên người gửi... Nói chung, cho đến hôm nay, sau bốn năm, quan hệ giữa *Hợp Lưu* và văn nghệ sĩ trong nước vẫn chỉ là một quan hệ bán chính thức, bất thành văn. Tình trạng có vẻ mờ ám này xúc phạm đến lòng tự trọng của cả hai bên, người gửi bài không thể công khai nhận đã gửi bài, người nhận bài cũng không thể công khai tuyên bố có nhận bài. Nhưng để bảo đảm an ninh cho các tác giả, cả hai phía đều phải chấp nhận tình trạng ỡm ờ này. Hình như trên thế giới, chỉ Việt Nam ta

là còn tiếp tục duy trì sợi dây liên hệ quái gở như vậy.

- *Có người nói giao lưu văn hóa bây giờ chỉ là giao lưu một chiều, không phải hai chiều. Anh có nghĩ như vậy không?*

- Nhà văn Nguyễn Thị Hoàng Bắc có một ý kiến rất đáng đồng tiền bát gạo: giao lưu một chiều, cũng được. Vấn đề là ai chịu đưa tay ra trước, người ấy văn minh hơn, tiến bộ hơn, đại lượng hơn, trọng phụ hơn, xứng đáng mang tước hiệu “Con Người” - viết hoa - hơn. Không ngờ bà chị này... trí tuệ gồm. Hai mươi năm, ngọn lửa hận thù trong lòng nhiều người đã nguội, họ biết rằng đã đến lúc phải nhìn mặt nhau, bắt tay nhau, và lãng quên dĩ vãng. Nhưng, như cặp vợ chồng sau trận cãi vã, giận hờn đã tan, đôi bên đều muốn “nói lại quan hệ”, thế mà đêm, nằm cạnh nhau, chị lật ngang, anh xoay dọc, lục đục như đĩa phải vôi đến gà gáy sáng, vẫn chẳng người nào đủ can đảm thò tay qua, kéo “kẻ thù” lại gần, cho xong chuyện. Tại sao khó khăn đến thế? Tại tự ái, tại ai cũng nghĩ mình đang đứng về phía lẽ phải. Đã phải, thì kẻ trái phải xin lỗi chứ, phải làm lành trước chứ. Đây, chỉ vì những lần cán đôi khi rất trẻ con như thế mà nhiều vị tuổi tác sắp gần đất xa trời, đến bây giờ, vẫn còn loay hoay với định kiến trong ngoài xem chừng đã cũ xì, đã mốc meo. Thật mệt. Mệt và buồn. Tuy nhiên ví dụ trên chỉ dành cho những người tương đối biết suy nghĩ phải trái, chứ còn cái thiểu số sân si - cả trong lẫn ngoài - ngày đêm không ngừng hằm hè đòi lột da nhau, thì, xin lỗi, miễn bàn.

- *Là người cầm bút, anh nghĩ sao về cuộc chiến tranh*

vừa qua. Có khác với suy nghĩ của một người lính nhảy dù QLVNCH xưa không?

- Rải rác ở phần trên, tôi có phát biểu nhiều suy nghĩ liên quan đến câu hỏi này.

- Kim Thi - cũng là một bút hiệu của anh - trong Hợp Lưu thường hay “phấn nộ” về hiện tượng “xài bạc giả” trong văn chương. Anh có thể nói rõ hơn về cái giả cái thực trong văn chương?

- Để tạo nên tác phẩm, nhà văn thường phải dựa trên những cái “giả”, tức trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng càng phong phú, tác phẩm càng lôi cuốn và sâu sắc. Một tác phẩm sâu sắc tất sẽ tồn tại lâu, nhờ thế, những điều nhà văn muốn gửi gắm trong tác phẩm cũng sẽ có cơ hội sống với người đọc. Có thể nói, kẻ làm văn là kẻ biết vận dụng cái “giả” (tưởng tượng) để chở cái “thật” (tư tưởng) một cách tài ba.

Nhưng “bạc giả” trong sinh hoạt chữ nghĩa thì hoàn toàn khác, tôi tin, chẳng phải chỉ riêng tôi, mà tất cả mọi người, đều “dị ứng” với bọn chuyên xài bạc giả này trong văn chương. Đó là bọn đâm thuê chém mướn, thương vay khóc mướn, bọn đeo mặt nạ, bọn đi với bụi mặc áo cà sa đi với ma mặc áo giấy, bọn viết một đường, làm một nẻo, dùng văn chương chữ nghĩa để đánh bóng bản thân, vợ con, bạn bè cùng phe cùng nhóm, nói chuyện lấp biển vá trời mà lòng dạ nhỏ hơn trôn chén. Bọn ấy, thời nào, chế độ nào, thổ ngơi nào cũng có, khiến cho vàng thau lẫn lộn, khiến cho văn chương trở thành thuốc dán Cao Đơn Hoàn Tán của các tay mãi võ Sơn Đông.



- Anh nhận xét gì về những bài viết từ trong nước nhận định về nền văn học hải ngoại?

- Tất nhiên, do thiếu thôn tư liệu, những bài nhận định về nền văn học hải ngoại của các vị trong nước không thể đầy đủ, và do vị trí cũng như tầm nhìn hạn chế, những nhận định ấy cũng chưa khách quan, chuẩn xác lắm. Tuy vậy, chỉ riêng việc chịu nói đến nền văn học hải ngoại, theo tôi, cũng đã là một tiến bộ đáng kể. Từ từ, cái gì cũng cần thời gian. Văn chương chữ nghĩa là cái của muôn đời, chẳng mất mát đi đâu. Tôi lạc quan tin rằng chỉ mười mười năm nữa thôi, cát, vàng, kim cương, đá sỏi, tự chúng, sẽ có cho mình những vị trí hợp lý.

- Nếu có thể so sánh, anh cho một vài nhận định giữa văn học trong nước và văn học hải ngoại?

- Tôi không làm công việc so sánh. Với tôi, văn chương hải ngoại hay văn chương trong nước cũng chỉ là văn chương Việt Nam. Còn nghĩ đến chuyện so sánh là còn quyết ăn thua đủ, còn chấp nê anh đúng, tôi sai, anh phải, tôi trái, anh chính thống, tôi phụ lưu, anh tà phái, tôi chính nghĩa... Tất cả, theo tôi, chỉ là hư từ. Tất cả chỉ là bóng. Theo bóng, quên hình là thảm kịch của văn chương Việt Nam gần nửa thế kỷ qua. Trong nước, một thời mãi “nêu cao đạo đức xã hội chủ nghĩa”, ca tụng “tính anh hùng” trong sáng tác, nhà văn nhà thơ đã vô tình (và hữu ý) biến văn chương nghệ thuật thành công cụ tuyên truyền một chiều, cứng nhắc, vô hồn, bất cận nhân tình, xa rời thực tế. Đó là những hình nộm được giật dây, những con *robot* chạy bằng dây cót. Hòa bình đến,

nhiều năm sau, hai khẩu hiệu kia vẫn còn được xem như kim chỉ nam trong sáng tác. Chỉ đến những năm cuối và đầu thập niên 80, 90, nhân vụ “cởi trói”, văn chương Việt Nam mới bung nở được đôi chút, để rồi không lâu sau đó bị siết lại. Tiếp theo, cùng với sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu, Việt Nam buộc phải xét lại và tìm cách chuyển mình hầu có thể đứng vững, hội nhập vào cộng đồng nhân loại. Người ta khai sinh ra một thứ mô hình mới, gọi là “Xã Hội Chủ Nghĩa phát triển có định hướng theo kinh tế thị trường”!. Thế là cả nước đổ xô làm tiền. Nghèo, theo kiểu nghèo. Giàu, lấy của cải làm vốn kinh doanh. Kẻ có chức phận lợi dụng chức phận. Người có quyền thế dùng quyền thế đầu tư. Bọn văn nghệ sĩ, vốn chậm và dở, và nghèo, dĩ nhiên, rốt cuộc cũng bị làn sóng vật chất cuốn đi. Chỗ ngồi cô đơn và độc lập là mặt bàn viết trong một xó góc nào đó đã dù muốn dù không cũng phải chuyển đến các tòa báo. Nhà văn nhà thơ biến thành nhà báo lúc nào không hay. Tại sao? Một tác phẩm vài trăm trang, đầu tư mài giũa cả năm, thậm chí vài ba năm, đến lúc in ra, tiền tác quyền có khi còn tệ hơn nhuận bút một bài báo vài nghìn chữ. Sở dĩ có sự chênh lệch đến vô lý giữa hai chế độ tác quyền là vì người ta không đọc sách - vừa đắt vừa nhưc đầu, mà chỉ đọc báo - vừa rẻ vừa vui. Thử hình dung, với 74 triệu người, sách văn học nghệ thuật in chỉ 1000 bản bán mãi cả năm chưa hết, trong khi một tờ báo có tên tuổi, lượng phát hành thường từ 3 đến 6 trăm nghìn tờ mỗi tuần. Với mãi lực chênh lệch thái quá như thế, sách, muốn trả nhuận bút cao cũng không đào đâu ra tiền để trả. Ngược lại, báo mang về quá nhiều lợi nhuận, tác quyền

do đó không thể không cao. Với tình trạng ấy, không bỏ viết văn làm thơ có họa điền. Nhà nước khởi cần “cởi” với “trói”, văn chương thực sự, văn chương soi đường dẫn lối (vân vân) cũng tự động biến vào hư vô. Phản kháng với đấu tranh, tìm tòi với khai phá làm gì thêm mệt, có khi còn mang họa vào thân. Và, ai đọc? ai quan tâm? Chữ nghĩa, hơn bao giờ hết, trở thành mặt hàng xa xỉ, trò chơi phù phiếm, xa rời thực tế. Khởi từ thực tế đó, văn chương càng lúc càng nghèo đi, cả phẩm lẫn lượng. Trong một bài phỏng vấn đăng trong *Hợp Lưu* hơn năm trước, Trần Vũ nhận xét “văn chương trong lẫn ngoài nước mấy năm nay đều dở ngang nhau”. Đúng thế thật. Hai mươi năm văn học hải ngoại, chúng ta viết được những gì? Nào chuyện tù đầy, chuyện bị đê nén, áp bức, chuyện “tố cáo tội ác Cộng Sản”, hoặc nếu thoát được ý đồ chính trị thì lại chuyện “xa quê hương nhớ mẹ hiền”, chuyện “bơ vơ đất lạ quê người”, chuyện “tha phương cầu thực”, chuyện “hội nhập gian nan”. Nhưng hai kho tàng ấy khai thác mãi cũng đến lúc cạn. Không còn tìm thấy những hạt trân châu, những vương miện với vòng nguyệt quế bằng vàng nạm ngọc, người ta bắt đầu tìm kiếm những miếng vàng roi, những vòng ngọc bê. Đến lúc cả những thứ hư hỏng tũn mủn ấy cũng hết, người ta buộc phải đãi cát tìm vàng. Văn học Việt nam hải ngoại trong buổi chợ chiều hình như giống lắm với cảnh tượng tôi vừa dẫn.

Nhưng tôi hy vọng tình trạng trên của cả trong lẫn ngoài chỉ là giai đoạn. Phải có lúc văn chương dành lại chỗ đứng thực sự của nó. Để có được chỗ đứng ấy, việc trước tiên cần làm là ngay từ bây giờ chúng ta hãy hè nhau “chôn” đi hai

chữ “trong/ngoài”. Chứ sao, đến một lúc nào đó không còn hải ngoại, không còn quốc nội. Chỉ có, duy nhất, một nền văn học: văn học Việt Nam. Chỉ có, duy nhất, một tên gọi: nhà văn Việt Nam. Nếu có người cầm bút sống ở Cần Thơ, Vĩnh Long, Huế, Hà Nội có bài đăng trên một tạp chí văn chương ở Sài Gòn, ở Paris, ở California... thì có chi không có thi sĩ A, nhà văn B cư ngụ ở ở Australia, ở Nhật, ở Đức... làm công việc tương tự? Tất cả là nhà văn Việt Nam, viết bằng ngôn ngữ Việt Nam. Khác chăng, là cái địa chỉ cư trú. Thế thôi. Trước kia Đặng Tiên viết phê bình văn học đăng trên tạp chí Văn ở miền Nam, cụ Hoàng Xuân Hãn, ông Trần Văn Khê... viết cho cả trong Nam ngoài Bắc, sao chẳng thấy ai đặt vấn đề hải ngoại với trong nước? Hai cụm từ ấy chỉ phát sinh từ sau 1975. Nó phát sinh do người thua kẻ thắng, kẻ cầm quyền cai trị người bỏ xứ lưu vong. Hai mươi năm đã qua, không còn thắng bại nữa, không thể nuôi dưỡng mãi nào trạng chia rẽ nữa.

Vì vậy, xin cho tôi được thay hai chữ “so sánh” bằng hai chữ khác: “nhận xét”.

Theo tôi, văn nghệ sĩ quốc nội, trước đây, do phải chiều theo nhu cầu tuyên truyền, phục vụ chủ nghĩa xã hội, đã coi nhẹ phương cách biểu hiện, văn phong, bút pháp, mạch ngầm nằm sau ngôn ngữ... sáng tác vì thế gần gũi với “truyện kể” hơn văn chương (chúng ta có một chữ dùng khá hoàn chỉnh cho khuynh hướng này: văn chương minh họa). Vài năm gần đây với chính sách cởi trói, với những tài năng được hun đúc và trưởng thành trong chiến tranh, cùng lớp trẻ không hệ lụy với quá khứ, lại thêm kinh tế thị trường mở rộng, hầu như

ai cũng có điều kiện tiếp xúc với nền văn chương hiện đại thế giới, nhờ thế văn chương quốc nội dần dần thoát được những lối mòn cũ. Rất tiếc, như tôi vừa nói trên, kinh tế thị trường là con dao hai lưỡi, quen dùng thì tiện lợi, không quen, đứt tay như chơi. Nhà văn bị cơn lốc vật chất cuốn theo, văn chương trở thành thứ phẩm, không ai chú tâm đầu tư, khiến cho phẩm chất giảm sút nhanh chóng. Riêng lãnh vực biên khảo, nghiên cứu miền Bắc đã có những công trình cần trọng, có kế hoạch và dài hơi. Chỉ tiếc, các nhà nghiên cứu, lý luận vẫn chưa thoát được khuôn mòn của tư duy triết học duy vật, vốn chỉ là một trong những tư duy mà nhân loại đã và đang khai sinh không ngừng kể từ Các-Mác. Hơn thế nữa, sách vở, tài liệu còn quá nghèo nàn, những vị có trình độ, có khả năng chuyên môn muốn tìm hiểu, đọc thêm, cũng không biết tìm ở đâu. Vốn kiến thức của nhân loại mỗi ngày mỗi đầy thêm theo vận tốc phi thuyên, trong lúc các học giả, các nhà nghiên cứu lý luận Việt Nam thì dậm chân tại chỗ, sử dụng mãi một số vốn nhỏ nhoi có được từ... trên nửa thế kỷ trước.

Về văn học hải ngoại, có thể khẳng định: 90% văn nghệ sĩ cũ đã ra nước ngoài, qua nhiều đợt, kể từ 1975 đến nay. Tuy nhiên phần đông bỏ nghề. Số còn lại tuy vẫn tiếp tục nhưng dần dà đuối hơi. Hình như do tuổi tác, sinh kế, môi trường... Lớp kế thừa (các thập niên 70, 80) viết hay, họ đã tạo thành một dòng văn chương đầy sức sống. Tuy nhiên, cũng như các tiền bối, họ nhanh chóng mòn dần, thậm chí có người rơi nhanh vào lãng quên. Lớp tiếp theo có kiến thức, có tiếp thụ văn chương đương đại, đề tài của họ rộng rãi,

bao quát, vượt qua vòng rào chật hẹp của chính kiến và “đời thường”, rất tiếc, hình như họ ít chịu sống chết với văn học. Với họ, viết văn là một hình thức tiêu khiển. Vui, viết chơi, hết vui, tìm thú khác vui hơn. Ít ai (hầu như chưa có) dám đặt lảng tấy, là cuộc đời mình, cho canh bạc chữ nghĩa.

- Anh có nghĩ văn học hải ngoại sau 75 là văn học miền Nam trước 1975 nói dài?

- Không có nền văn học nào không có sự kế thừa. Tôi nhân mạnh, “kế thừa” chứ không phải “nói dài”.

Tôi dùng chữ “kế thừa” với tất cả hàm ý tốt đẹp. Qua các thế hệ đi trước, ta rút tĩa được những bài học tốt, ta loại bỏ đi những kinh nghiệm xấu. Nói chung, không có trước thì chẳng thể có sau. Đó là qui luật của tiến hóa. Còn hai chữ “nói dài”, theo tôi, đã mang trong tự thân một cái gì hết sức phản tiến hóa, “Nói dài” là tiếp tục làm thêm cái công việc người khác đã làm, không sáng tạo, chẳng khai phá. Sẽ hợp lý nếu dùng hai chữ “nói dài” để chỉ một số nhà văn tương đối có tí tên tuổi trước 1975, nhưng khi ra đến hải ngoại bỗng nhiên sức sáng tác trở nên mòn mỏi. Không viết được nữa, mà nằm yên một chỗ lại chẳng cam lòng, bèn cách này, cách khác, chỗ nọ, chỗ kia, “quậy” lung tung, để thiên hạ đừng quên mình. Một hình thức “nói dài” đáng thương!

- Anh có thể phác họa về văn học hải ngoại trong tương lai? Thí dụ như trong vài thập niên sắp tới?

- Đã nhiều lần, đó đây, tôi có nói rằng sẽ đến lúc không còn trong, không còn ngoài, sẽ đến lúc mọi dòng chảy sẽ

qui về một mối. Một hai thập niên nữa, quả thật, khó hình dung được văn học Việt Nam hải ngoại sẽ thế nào? E rằng rồi nó cũng giống như Tàu, như Nhật, như các dân tộc thiểu số khác trên đất Mỹ, dòng văn học này sẽ biến thành một thứ văn học tiêu thụ chứ không còn là văn học sản xuất như bây giờ. Bởi thế hệ còn viết được tiếng Việt sẽ lùi vào bóng tối thời gian, tình trạng giao lưu với nội địa sẽ trở nên bình thường, lúc ấy, năm ba người còn viết được tiếng Việt, sẽ nhanh chóng bị nhận chìm dưới dòng chảy cuộn cuộn là lưu đạo mênh mông của một quốc gia có dân số xấp xỉ trăm triệu con người, cùng một ngôn ngữ Việt Nam không ngừng biến hóa và triển khai. Tuy nhiên, nói là nói thế, chứ thật tình tôi không dám xác quyết điều gì cả.

*- Anh có nghĩ văn chương nữ giới ở hải ngoại một vài năm trước là một hiện tượng đặc sắc của văn học Việt Nam hải ngoại?*

- Vâng, điều ấy thì ai cũng thấy. Rất tiếc, ít có vị nào kiên trì đi tiếp con đường đã chọn. Hình như thời nào cũng vậy, phái nữ đọc nhiều hơn phái nam, phái nữ quan tâm đến văn chương nhiều hơn phái nam, tuy nhiên theo đuổi bền bỉ nghiệp chữ nghĩa thì phái nữ thường sớm bỏ cuộc. Bỏ cuộc, hẳn nhiên không phải vì tài năng của họ ngắn. Tôi cho, chỉ vì họ là đàn bà. Đàn bà với bao nhiêu hệ lụy, trách nhiệm: họ sẽ là vợ, là mẹ, là người nội trợ trong gia đình, là một công dân ngoài xã hội. Trên vai họ, hàng trăm gánh nặng.

*- Anh thích những nhà văn nào nhất? Trong nước? Hải*

*ngoại?*

- Hình như có nhiều vị trả lời câu này rồi, và hình như những câu trả lời đều giống nhau. Số nhà văn nhà thơ xuất chúng của ta, trong lẫn ngoài, nào có bao nhiêu. Họ như những ngọn đèn pha giữa rừng đèn cây, ai mà không nhìn thấy. Cá nhân tôi, rất ba phải: thích tất cả những ai viết chữ một cách đàng hoàng, lương thiện. Câu trả lời không loại trừ bộ môn thơ.

*- Một ngày của Khánh Trường? Cho ai và cho cái gì? Gia đình, bằng hữu, người yêu... hoặc viết văn, làm thơ, vẽ tranh, làm báo hay làm biếng... ?*

- Buổi sáng: vẽ, cho mình và cho com áo (bìa sách, bìa băng, tranh, chân dung... thượng vàng hạ cám). Buổi chiều: Đọc bản thảo, chọn, đánh máy, viết, *lay-out*, trả lời thư, đi bưu điện... Buổi tối: đọc sách, xem TV, sáng tác (không sáng tác được thì nằm sờ râu hay sờ... các cái và ca tân cổ giao duyên - thường sai nhịp lạc phách, vì dốt nhạc). Sáng thứ bảy đông dài quán sá và nói phét (với nam phái) hoặc tán tỉnh làm nhảm (với nữ phái) cho đời thêm tí hương hoa. Về khoảng làm biếng, thích nhất, tiếc, chẳng đào đâu ra thời giờ thừa để được làm biếng!

*- Anh là người bị chỉ trích nhiều nhất vì những việc làm của mình. Vậy, anh có bị ảnh hưởng chút nào về những lời chỉ trích ấy không?*

- Nổi cáu, chửi thề, thì có. Mình đâu phải thánh thần chi mà phá chấp được mọi thứ. Nhưng ảnh hưởng thì không. Trong



tôi vẫn còn roi rớt tí máu lì, cộng thêm tí máu... cái lương: cái gì đã nghĩ, đã dự định làm, nhất định phải làm, bằng được, chết cũng làm, dao kề vào cổ, cửa rồi, thuốc đỏ tung tóe đỏ lôm, cũng ráng ngóc đầu ca đủ sáu câu mới chịu “đai”.

Tuy nhiên đó là thời kỳ đầu, bây giờ, chiến trận dạn dày, nếu có bị chỉ trích, mắng mỏ hay trúng nước sôi, tôi cũng hết câu nổi. Nói điều này, có thể anh cho tôi muốn gây chuyện, khiêu khích, chứ thật tình, lâu quá, chẳng thấy ai mắng, đâm... nhớ, tự hỏi: bộ cái bản mặt mình thiên hạ ngấy lắm rồi sao? Hay tại, sau bốn năm, rớt cuộc con đường *Hợp Lưu* đi thế mà đúng boong, muốn mắng, cũng cảm thấy thẹn với lòng?

- Anh còn điều gì muốn nói thêm?

- Nam phụ lão ấu sắp ra sách, muốn có một cái bìa hết ý. Ca sĩ đang lên, đã lên (hay sắp xuống) muốn bìa băng của mình “đập ngay vào mắt” thiên hạ (không phải đập vào mặt). Đàn bà con gái muốn giữ đến thiên thu nhan sắc chim sa cá lặn trời cho bằng một tấm chân dung mượt mà như tranh cổ hay dài ngoằng óm nhách kiểu Modigliani. Các cơ sở, công ty thương mại muốn có một Logo giàu tính biểu tượng khiến khách hàng nhớ dai nhớ dài nhớ dễ (mà không dở). Có phòng khách sang trọng rộng rãi nhưng thiếu một (hoặc nhiều) bức tranh treo trên tường cho đúng điệu thượng lưu trí thức (đề tài tự do tuyệt đối, từ thiếu nữ mơ huyền tóc thè xõa bay trong gió đến siêu thực, bí hiểm với đường ngang nét dọc rối tinh rối mù, hoặc biểu hiện, dã thú với từng nhát cọ xanh đỏ tím vàng quần quai đau thương...) hãy thuê Khánh Trường. Chị làm móng tay, anh thợ cắt tóc, chú bán bảo hiểm, cô trung gian sang nhượng nhà

cửa, dựng chuyên trị tai nạn lao thông, trượt ngã trong *shopping* (kể cả trượt ngã trong hôn nhân, ví dụ vừa bị chồng đâm sái quai hàm hoặc “anh theo vợ bé bỏ bè con thơ”...), bác về hưu thông dong ngày tháng, thím trung niên chiếc bóng phòng không... lúc rảnh rỗi muốn giết thời giờ một cách lương thiện (mà phê), hãy mua ngay (bằng đường bưu điện với chữ ký của tác giả hay tại các tiệm sách) những tác phẩm “nóng” như dung nham núi lửa của Khánh Trường. Người “ham đọc hiểu học” (Lời “thiệu” này của ông Trần Phong Giao, cựu chủ bút tạp chí Văn tại Sài Gòn trước 1975, không phải của tôi), muốn có cái để đọc, để học, hãy trở thành độc giả của *Hợp Lưu*. Ngoài ra, phái nam thiếu bạn nhậu hoặc bạn rong chơi ca múa, thiếu nữ thiếu người “gỡ rối tơ lòng” hoặc đấu hót (từ chuyện đứng đắn đàng hoàng như quê hương đất nước văn học nghệ thuật xa vời cao cả, đến chuyện linh tinh nhảm nhí kiểu Tiểu Sài Gòn có bao nhiêu quái nhân dị sử, hay chuyện đồ vui để học đại loại tại sao con gà cục tác lá chanh, con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi...) cũng hãy cứ *call* cho Khánh Trường (rất tiếc chưa có số 800), đảm bảo thù lao nhẹ (có khi cho không biếu không chẳng tốn một xu, ngoài tiền hàng tháng nộp cho ông Pacific Bell hoặc ông chủ một hãng điện thoại viễn liên nào đó). Nói riêng với nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh: Tôi sòng phẳng, câu trả lời vừa rồi phi văn chương, thuần túy *business*, có thể qui thành tiền và trừ vào tác quyền, nếu cuốn sách anh sắp in được trả tác quyền, và anh khoái chơi xộp, chia đều cho mọi người.) (Cười)

NGUYỄN MẠNH TRINH *thực hiện*